

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO  
TẬP ĐOÀN GIÁO SĨ**



# ĐƠN TÂM

**Huệ Ý (Đoàn Thiên Tâm)  
(Kết tập các bài thuyết trình)  
Cảo bản, tham khảo nội bộ.**

**2008**



**THI :**

*Có công phải biết gắng nên công,  
Tu tánh đã xong tới luyện lòng;  
Kinh sách đầy đầu chưa thoát tục,  
**ĐƠN TÂM** khó định lấy chi mong.*

**ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI  
ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ.<sup>1</sup>  
(27.01.1926)**

## **MỤC LỤC**

---

<sup>1</sup> Tồ Tĩnh Ty Ninh, “Tĩnh Ngôn Hiệp Tuyển q.2 “ tr.211, 1972.



1. <i>Tìm hiểu lời dạy của Đức Cao Triều Tiên Bối cho thế hệ trẻ.</i>	4
2. <i>Ích lợi của công phu &amp; công dụng của tịnh trường.</i>	12
3. <i>Giới thiệu sách</i>	15
4. <i>Học tập Thánh giáo khóa tịnh mùa tu</i>	18
5. <i>Người ăn chay trường: Thảo An Hâu</i>	19
6. <i>An chay : thiên được</i>	20
7. <i>Tìm hiểu ý nghĩa Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa Tâm Kinh</i>	21
8. <i>Một bước tiến</i>	28
9. <i>Đôi điều về con người</i>	30
10. <i>Học lời Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy về công phu</i>	33
11. <i>Đêm giao thừa khai bút</i>	42
12. <i>Học lời Đức Quán Thế Âm Bồ Tát dạy</i>	45
13. <i>Lời Đức Quán Thế Âm Bồ Tát dạy về công phu</i>	48
14. <i>Học lời Đức Quán Thế Âm Bồ Tát dạy về mục đích tôn chỉ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ</i>	61
16. <i>Khóa tu Bát Nhã Tịnh Đường</i>	70
17. <i>Học lời Đức Như Ý Đạo Thôn Chơn Nhơn dạy về công phu</i>	82
18. <i>Khổ hải dư đồ</i>	90
19. <i>Giới qui trong Cao Đài Giáo và việc vận dụng</i>	93
20. <i>Học thơ Tiên</i>	99
21. <i>Một vài ý đạo qua lời Đức Khương Thái Công dạy</i>	102
22. <i>Đôi điều mới nhập tâm từ lời Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy về công phu</i>	108
23. <i>Tiếp bước con đường của các Đấng Tiên Bối</i>	117
24. <i>Ba điều ghi nhớ</i>	126
25. <i>Học lời Đức Di Lạc Thiên Tôn dạy</i>	132
26. <i>Câu chuyện thành nhân</i>	140
27. <i>Học lời Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy về công phu</i>	147
28. <i>Đức Thái Thượng Đạo Tổ cuộc đời và giáo pháp</i>	163
29. <i>Học và tập theo lời Đức Phật Dạy về công phu</i>	173
30. <i>Ngọc dịch</i>	186
31. <i>Học kinh dịch với hai quẻ Kiên –Khôn</i>	188
32. <i>Đơn tâm</i>	194

33. Khóa tịnh mùa tu.....	198
34. đức phật dạy con .....	200
35. Học tập lời Đức Chí Tôn dạy cơ quan phổ thông giáo lý đại đạo .....	207
36. Dưới mái cơ quan.....	220
37. Quẻ Thiên Lôì Vô Vọng .....	222
38. Công phu theo lời Đức Mẹ dạy.....	226
39. Niềm tin, đức tin.....	235
40. Từ giá trị tâm linh đến giá trị tâm linh siêu việt.....	242
41. Chỉ một con đường.....	249
42. Tiễn đưa anh Thùng Thiếc.....	253
43. Mùa xuân với người giáo sĩ .....	256
44. Tác phong đạo hạnh.....	263
45. Tiến trình đạo hạnh của người môn đệ Đức Cao Đài.....	273
46. Chánh tín?.....	294
48. Diệu dụng của tâm pháp .....	301
49. Đôi điều tâm đắc với báo Công Giáo Và Dân Tộc.....	309
50. Học lời Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy.....	311
51. Ngọc trì lên đường tu .....	318
52. Đôi điều tâm đắc về việc chuyển biến.....	344
53. Đọc luận văn .....	349
“cái nhìn về quan niệm thần linh của Cao Đài Giáo” .....	349
54. Chúa Kitô ngày xưa và chúa Kitô ngày nay.....	352
55. Sưu tập về Đức An Trinh Thần Nữ.....	360
56. Sưu tập về anh Hoàng Đình Lập.....	381
56. Học lời Ôn Trên dạy về hộ tịnh.....	392
57. Bài phát biểu của đại diện giới Cao Đài tại thành phố Hồ Chí Minh.....	398
58. Học lời Đức Thái Thượng Đạo Tổ dạy .....	405
59. Học thánh giáo 11.1. Đình hội.....	408
60. Hội thảo về cuộc đời và sự nghiệp đạo trưởng Huệ Lương (Trần Văn Quế).....	418
61. Về quê cũ.....	425
62. Nhập môn và các bước đường tu.....	432
63. Sơ khảo thư tịch liên hệ đến.....	480
đạo trưởng Tổng Lý Minh Đạo: Huệ Lương. ....	480

64. Học, tập lời Ôn Trên .....	485
dạy ân Thiên .....	485
64. Học, tập lời Ôn Trên dạy.....	490
nên người.....	490
65. Học Thánh giáo 09.giêng mậu tí (15.2.2008).....	494
66. Công thức giải thoát : .....	500
“xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo” .....	500
67. Đức Bảo An Thần Nữ tư liệu.....	515
68. Đơn thiền.....	525
69. Học quả Địa Thiên Thái.....	543
trong tu thân, hành đạo .....	543
70. Nhật ký mùa tu Hạ Chí Mậu Tý.....	551
71. Điểm sách chúa là nhân chứng của tôi.....	556
72. Học Thánh giáo đầu xuân.....	558
73. Chúc xuân Đinh Hợi.....	561
74. Học đạo qua Thánh danh.....	572



## 1. Tìm hiểu lời dạy của ĐỨC CAO TRIỀU TIỀN BỒI cho thế hệ trẻ.

Đức Cao Triều Tiên Bồi liễu Đạo ngày 5/8 Bính Thân (1956) tại Hà Nội. Sau ba lần cải táng ở miền Bắc, di hài được đưa về miền Nam cách đây mấy năm tại tư gia đường Đặng Tất Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi Đức Cao Triều liễu Đạo, Cụ Bà nhiều lúc dùng hình thức tiểu ngọc cơ để thăm hỏi Đức Cao Triều. Một thời gian sau Đức Cao Triều về lần cuối cùng, tạm biệt gia đình để trở về Nam hướng dẫn Thanh Thiếu Niên. Từ đó về sau Cụ Bà nhiều lần cầu cơ nhưng không tiếp xúc được nữa.

Từ mùa Xuân Đinh Mùi (1967) - Thừa lệnh Đức CHÍ TÔN, Đức Cao Triều lâm đàn tiếp tục sứ mạng hướng dẫn, huấn luyện, đào tạo thế hệ tiếp nối.

Khi chuẩn bị khánh thành Đài Liệt Sĩ Tông Đồ Tử Đạo ở Mặt Trận Giồng Bóm, Ông Ngô Tâm Đạo có lên xin thỉnh di hài Đức Cao Triều về Minh Hải với lý do "sự có mặt của vị lãnh Đạo Mặt Trận Giồng Bóm là điều mong ước của các liệt sĩ". Hôm đó không hiểu sao Cụ Bà chưa chấp thuận. Tối đến Đức Cao Triều báo mộng trách Cụ Bà "Tôi suốt đời hy sinh cho Đạo, nay Đạo rước sao Bà không để tôi đi". Cụ Bà hối tiếc và cho biết lần tới sẽ chia hai, Đạo nửa, gia đình nửa.

Hoài bão, nguyện vọng, hùng khí của Đức Cao Triều truyền lại chúng ta bằng những lời văn cô đọng uy hùng, những vần thơ xúc cảm. Tất cả được kết tập lại thành "Thánh giáo Đức Cao Triều" và giờ học tập Thánh giáo Thanh Niên là một trọng điểm trong chương trình đào tạo thế hệ trẻ tại Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý.

Hôm nay chúng tôi xin đề cập đến bốn trọng điểm trong số các lời dạy của Ngài :

- Minh định "Lý tưởng Đại Đạo"
- Xây dựng "thế hệ tiếp nối"
- Tuổi trẻ và ý thức "Thống Nhứt Đại Đạo"
- Hiện tình giáo lý Đại Đạo và trách nhiệm nâng cao tầm mức giáo lý Đại Đạo.

## **KIỂM TRA LẠI ĐỨC TIN.**

Việc đầu tiên Đức Cao Triều đặt vấn đề cho chúng ta tự vấn, suy ngẫm, lượng giá lại đức tin của mình. Đối với các em học sinh, tuần nào cũng đến Thánh Thất, có người đặt câu hỏi "cháu đi chùa để làm gì? " Em trả lời ra sao ?

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo trong một lần lâm đàn, Ngài soi diển vào số đông nhi lễ sĩ và thấy lý do các em đến chùa thất như sau:

- Thấy chúng bạn đi đông đảo vui vẻ nên theo.

- Không đi bị cha mẹ đánh đòn nên phải đi.
- Sợ ma quỷ quấy phá nên đi chùa.
- Năm nay đến kỳ thi, đi chùa để Ôn Trên phù hộ thi đậu.

Những lý do trên đều không chánh lý. Đức Giáo Tông không trách lễ sĩ đồng nhi nhưng Ngài buồn vì có bực phụ huynh cũng chưa thông hiểu "Đến chùa thất để làm gì?"

Đức Giáo Tông dạy : đi chùa thất để hoàn thiện hóa bản thân mình và sau đó hoàn thiện hóa anh em, hàng xóm, xã hội.

Sau một thời gian hướng dẫn, Đức Cao Triều kêu gọi Thanh Thiếu Niên mỗi người viết bản tự nguyện hiến dâng. Không có mẫu, mỗi người tự ý viết. Đức Cao Triều tiếp nhận và dạy :

*"Bản tự nguyện hiến dâng có bút ký của các em đã đến Tiên Huynh. Tiên Huynh vừa thương hại, vừa tội nghiệp... Các em không biết hiến dâng cho ai ? Hiến dâng với mục đích gì ? Các em nên nhớ không phải hiến dâng cho Thượng Đế đâu nhé. Đức Thượng Đế Chí Tôn không kêu gọi ai hiến dâng cho Ngài mà dạy bảo con người hãy thương yêu và hiến dâng cho nhau. Chỉ có một câu mà Tiên Huynh có thể lưu ý được, đó là các em tình nguyện suốt đời giữ Đạo Cao Đài (Cười). Các em ơi, tại sao lại phải giữ Đạo Cao Đài ?*

## **THẾ NÀO LÀ GIỮ ĐẠO CAO ĐÀI ?**

Vừa rồi tôi có tiếp một chị sắp đi diện H.O đến Cơ Quan xin địa chỉ Thánh Thất ở bên Mỹ. Việc đầu tiên, chị trao tôi tờ Sớ Cầu Đạo từ năm 1950 như một bảo đảm lý lịch. Kế tiếp là xin tôi giúp chị tài liệu để tìm hiểu về Đạo Cao Đài chứ từ trước đến nay chị cũng không nắm vững.

Đâu phải giữ Đạo Cao Đài là giữ sớ cầu Đạo rồi nói mình vào Đạo đã mấy mươi năm. Ôn Trên dạy :

*" Tu mà tính thảng kể năm,  
Chứ không nỗ lực chơn tâm đời mãi".*

Đức Cao Triều dạy :

*" Nếu các em chưa tìm hiểu lý tưởng, mục đích cao cả của Đạo Cao Đài. Cũng như không biết đặt lý tưởng mình dung hợp với Đạo Cao Đài để xây dựng những gì cao cả, ích lợi thiết thực cho non sông Tổ Quốc, Đạo lý và nhân loại thì sự giữ Đạo Cao Đài không ích lợi gì. Chẳng khác nào các em giữ một món đồ cổ trong muôn ngàn món đồ cổ khác".*

Món đồ cổ nằm trong tủ kính, được người ta cất giữ cẩn thận, nhưng nó bàng quang trước thế cuộc thăng trầm, nhân loại nghèo đói, dốt nát bệnh tật nó cũng mặc kệ.

*" Trần gian vạn khổ còn kia,*

*Lòng người Bồ Tát đâu là chúng sanh".*

nhất định Đạo Cao Đài không bao giờ là một món đồ cổ. Vậy thì Đại Đạo là chi ?

## **- MINH ĐỊNH "LÝ TƯỞNG ĐẠI ĐẠO"**

Đức Cao Triều dạy :

- 1. Đại Đạo là con đường rộng lớn nhất để đưa nhân loại đến Đại ĐỒNG THẾ GIỚI, không kỳ thị phân chia, phù hợp xu hướng văn minh, tiến bộ, tạo cảnh giới an lạc, hòa bình hạnh phúc thế gian và siêu xuất thế gian, đó cũng là chiếc bát nhã hoàn đưa khách năm châu đến cứu cánh tận độ.*
- 2. Đại Đạo là cánh cửa càn khôn rộng mở cho văn minh khoa học loài người đạt đến điểm cao vút để nhìn thấy cơ vi mầu nhiệm của Tạo Hóa mà thành tín trước Đức Háo Sanh mầu nhiệm và Đức Từ Bi sáng tạo vô ngân của THƯỢNG ĐẾ, như vậy Đại Đạo là con đường chân lý mà loài người phải vươn tới.*
- 3. Đại Đạo đưa con người tiến hóa lên nấc thang Đạo đức tận thiện tận mỹ.*

*- Chánh pháp Thầy truyền*



- Giáo lý các Đấng Thiêng Liêng dạy
- Tình dân tộc nghĩa đồng bào của chư môn đệ
- Cứu cánh tận độ của Đức Chí Tôn đặt để và
- Môi trường xã hội loài người cả thấy đều là yếu tố tích cực rất thuận lợi cho loài người tiến đến Đạo đức cao cả, như là vào thời kỳ mạt kiếp.

4. Trong phạm vi khác, Đại Đạo có thể là con đường sứ mạng của dân Việt, vì giáo lý cao Đài là kết hợp tinh thần văn hiến của dân Việt, đó là điều hãnh diện của dân tộc trong công cuộc xây dựng văn minh thế giới chung.

Đức Cao Triều rất dân chủ, không áp đặt chúng ta. Sau khi dạy lý tưởng Đại Đạo hay như vậy, cao đẹp như vậy, đáng lẽ Đức Cao Triều bảo chúng ta " các em vô Đạo Cao Đài đi" đảng này không ? Đức Cao Triều lại đặt vấn đề cho chúng ta tự vấn :

*"Vậy thì đó chẳng phải là con đường lý tưởng tối ưu của cả thấy chư môn đệ Đức Chí Tôn, của hàng Thiên Ân Hưởng Đạo, của Thanh Thiếu Niên Đại Đạo sao?"*

Lý tưởng Đại Đạo sáng tỏ rồi, làm sao hoàng dương Đại Đạo ?

## **XÂY DỰNG THẾ HỆ TIẾP NỐI**

Chúng ta đang chứng kiến và góp phần thực hiện hai sự kiện hy hữu :

- Thứ nhất : Đức Thượng Đế Chí Tôn đến thế gian, khai Tam Kỳ Phổ Độ là sự kiện hi hữu thứ nhất.

- Thứ hai : con người có tiếp nhận và hoàng khai được Đại Đạo hay không là sự kiện hy hữu thứ hai.

Sự kiện hi hữu thứ hai này tùy thuộc vào tín đồ Đại Đạo nói chung, thế hệ trẻ Đại Đạo nói riêng, vì tuổi trẻ là tương lai, là hạt ngọc của Đại Đạo. Các bạn là những hạt ngọc, Đức Cao Triều không muốn các bạn vùi thân trong chôn cát lẫn, bụi lùm, mai một đi căn cơ Đạo hạnh.

*" Ngọc như đá, ngọc đâu có qui,  
Cát là vàng, vàng ví cát thôi"*

Tàng đá, cục bùn, nó đi karaôkê, thầy kệ nó. Mình là ngọc, là vàng, mình phải học Thánh kinh hiền truyện. Cho nên là ngọc, là vàng, người trẻ Đại Đạo lúc nào cũng khép mình trong khuôn vàng thước ngọc để lành mạnh hóa, rồi cảm tình hoá và điển hình hóa từ cá nhân đến tập thể.

Đức Cao Triều dạy :

*" Anh đem thước ngọc khuôn vàng,  
Đó là Đạo Lý bảo tồn các em "*

Đức Ngô Minh Đạo Nhơn dạy :

*"Còn các em Thanh thiếu niên thì có nhiệm vụ lành mạnh hóa bản thân mình trong nếp sống Đạo đức để cảm tình hóa và điển hình hóa hầu thấu phục nhân tâm trong lứa tuổi đang lên để cùng nhau có một nếp sống lành mạnh, sáng tạo lành mạnh để trở thành những thanh thiếu niên Đạo đức gương mẫu và cũng là những mầm non gương tốt cho quốc gia, xã hội, nhân quần ở tương lai đó vậy".*

Đức Cao Triều ban cho Thanh Thiếu Niên 5 điều tâm niệm làm phương châm rèn luyện :

- 1. Khắc khổ, nghiêm chỉnh bản thân và thương yêu tha nhân.*
- 2. Xem mọi người là mình, mình là mọi người. Thương người hoàn hảo hoá người, thương ta hoàn hảo hoá ta.*
- 3. Đặt trọn niềm tin nơi Đấng Chí Tôn và Đại Đạo.*
- 4. Đặt hết sự trọng kính nơi Cơ Quan.*
- 5. Quyết tâm nắm cờ Đại Đạo cắm khắp mọi nơi, ngõ hầu cứu độ toàn nhân loại.*

Sau khi khép mình vào khuôn thước, thể hệ tiếp nối còn phải vươn cao trên 4 cột trụ : TÂM, HẠNH, ĐỨC, TÀI. Khiếm khuyết bất cứ cây trụ nào cũng làm cho chúng ta chông chênh.

Một số em cho rằng, nay mai tận thế cần gì học, số khác thì nói trong Đạo chỉ cần thấy "HUỆ" chứ cần gì trí rồi đâm ra lơ là hoặc chống đối việc học. Các quan niệm quá khích hoặc

thiền cận, hoặc lệch lạc này cần phải được uốn lại cho ngay thẳng.

Đức Cao Triều dạy : *" Đạo đức cao siêu cần thiết thì tâm đức trí năng sâu rộng quyết nhiên không thể lu mờ trong xã hội học vấn tri thức ngày nay".*

Đức Lý Giáo Tông dạy :

*"Tài với đức đôi trao phụng sự,*

*Tâm với Tài bực thứ không hai;*

*Có tâm mà lại có tài,*

*Đức tâm tài đủ Đạo Thầy hồng dương"*

Tâm, hạnh, Đức, Tài đầy đủ là hành trang sẵn sàng rồi, chúng ta nắm cờ Đại Đạo cắm khắp mọi nơi được chưa?

## **THẾ HỆ TRẺ VÀ Ý THỨC "THỐNG NHẤT ĐẠI ĐẠO"**

Chúng ta bị khối u ở cổ, nuốt không trôi, nhả không được, đó là vấn đề chia chi rẽ phái.

Đức Cao Triều dạy :

*"Người tuổi trẻ vẫn còn nhìn thấy một thực tế não lòng, một thực tế rất buồn đau cho những ai ưu tư từ cuộc đời sứ mạng. Ngày nào thực tế ấy còn ngự trị trên tâm thân Đại Đạo là ngày mà Từ Phụ còn buồn thương và nhân sinh còn đau khổ. Thánh Thể của Thầy tại thế gian bị chính tay con cái Ngài phân chia từng mảnh mún, thì còn gì đau khổ hơn ".*

Đức Cao Triều nhấn mạnh :

*"Các em hãy gieo ý thức "Thống Nhất Đại Đạo" ngay từ bây giờ và ngay từ tâm sâu tâm nào".*

Mọi người nhìn thấy điều quan trọng không phải thống nhất cơ cấu, thống nhất con người, thống nhất tổ chức mà hệ trọng ở chỗ "thống Nhất Giáo Lý".

*"Gặp gỡ nhau trên dòng giáo lý,*

*Nhìn với nhau tôn chỉ Cao Đài;*

*Không còn chia biệt Đông tây,*

*Không còn phái nọ, chi này Phật Tiên ".*

Đức Cao Triều dạy thế hệ trẻ : *"dĩ vãng hỹ xếp lại, hiện tại hỹ bày ra và tương lai là vấn đề quyết định"*. Thế hệ trẻ hỹ nhìn về tương lai mà chung lưng đấu cật, san sẻ tình thương sự sống cho nhau.

Trước yêu cầu cấp bách về giáo lý thế hệ trẻ có nhiệm vụ gì ?

## **HIỆN TÌNH GIÁO LÝ VÀ TRÁCH NHIỆM NÂNG CAO TẦM MỨC GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO :**

Đức Cao Triều nhận định : *" giáo lý Đạo quá giản lược chưa thỏa mãn sự tìm hiểu của các giới. Tính chất giản lược của giáo lý Đại Đạo có ưu điểm là dễ hiểu, dễ phổ biến, tuy nhiên cũng chưa làm sáng tỏ minh bạch cao độ. Nhìn về nội bộ cao Đài đã bao người am tường yếu lý của Đạo rành mạch thâm sâu nên có một số chư Đạo hữu Đạo tâm còn ưu tư ngờ vực về tiền đồ cơ Đạo mặc dầu hết sức tin Thây mến Đạo"*.

Giản lược có phải chãng là mới phác họa những khung vườn nhưng chưa đầy đủ các bộ phận ? Trong tình hình này Đức Cao Triều trao nhiệm vụ mới cho chúng ta *"nâng cao tầm mức giáo lý Đại Đạo"*.

Đức Cao Triều dạy : *" Các em hỹ nâng cao tầm mức giáo lý Đại Đạo cho có tính TRIẾT HỌC - KHOA HỌC - VĂN HỌC để thêm tính hấp dẫn và phổ biến "*.

Ồn Trên dạy nhiều rồi, giờ là lúc chúng ta phải gia tăng nỗ lực. Đức Cao Triều dạy :

*"Phần phổ biến và phát huy giáo lý không phải là nhiệm vụ của các Đấng hay của chúng Tiên Huynh mà chỉ có thể là của các em với sự soi dẫn của Thiêng Liêng "*.

*" Hỡi ai đã trung kiên một dạ,*

*Thì đây nguyện đợc đá khai đường;*

*Trân hoàn tận độ đảm đương,*

*Cỡi Thiêng phù trợ, lo lường tiến thặng "*.

Nhiệm vụ nâng cao tầm mức giáo lý Đại Đạo thuộc về thế hệ trẻ : trong đó có các bạn sinh viên, tu sinh, giáo sinh.

## KẾT LUẬN

Xin cho phép chúng tôi gạch dưới các ý chính Đức Cao Triều dạy được trình bày hôm nay :

- Đức Cao Triều đặt vấn đề cho chúng ta minh định "Lý tưởng Đại Đạo" nhằm trang bị cho chúng ta một đức tin vừa trực giác vừa khoa học.
- Thế hệ trẻ, những người thực hiện lý tưởng Đại Đạo, tự mình lành mạnh hoá, đề diễn hình hóa, và cảm tình hoá những người chung quanh trên 4 cột trụ : TÂM, HẠNH, ĐỨC, TÀI và 5 điều tâm niệm.
- Ý thức " Thống Nhất Đại Đạo" phải được biến thành hiện thực qua công cuộc "Thống Nhất Giáo Lý", chìa khóa cho sự nghiệp thống nhất và hoằng dương Đại Đạo ngày mai.
- Hiện tình giáo lý đòi hỏi thế hệ trẻ hoàn thành một nhiệm vụ cấp bách : "nâng cao tâm mức giáo lý Đại Đạo".

HUỆ Ý 16/9/1992.



## 2. ÍCH LỢI CỦA CÔNG PHU & CÔNG DỤNG CỦA TỊNH TRƯỜNG

### I. CÔNG PHU:

**1. Thánh Ngôn:** *“Công phu không phải là một sự bắt buộc như bê sắt nguội để làm binh khí, mà phải trui rèn từ từ theo khuôn mẫu hình thức của một vật hữu dụng đã định làm. Như thế, công phu là để: tu tập sự tiến hóa của chơn thân giữ gìn cho tánh mạng nên mỗi khi đến giờ công phu, các hiền đệ muội hãy cố tịnh định mười lăm phút để cho chủ nhân ông phát hiện, chữa trị các tà dục, hầu duy trì chánh tín khỏi sa ngã mê*

*làm, thì chánh Đạo mới có thể sáng được.*”Đức Đông Phương Lão Tổ T.L.Đ Bỉnh Ngọc (25-9-1966).

**2. Học tập** lời dạy của Đức Lão Tổ chúng ta thấy: Phương tu Cao Đài Giáo dựa trên ba trụ cột: công quả, công phu, công trình.

*“Công trình, công quả, công phu,  
Ba công hội đủ đường tu vững vàng.”*

**3. Công phu** là pháp môn giải thoát:

*“Giải thoát lấy công phu làm chính,  
Học tu tuân luật lệnh làm đầu.”*

**4. Đặc tính của công phu:**

- Không thể và không phải là một việc làm xuất kỳ bất ý: bề cây làm roi.
- Công phu là một việc làm có chủ đích, tức là:
- Hành giả có ý thức rõ ràng,
- Phải có ý chí kiên trì theo đuổi,
- Phải được sự hướng dẫn dạy dỗ của Ông Trên: *“Công phu là trui rèn từ từ theo khuôn mẫu hình thức của một vật hữu dụng đã định làm.”*

**5. Ích lợi của công phu:**

- Cơ thể con người phát triển đến khoảng 18-20 tuổi là đến mức giới hạn.
- Trí thức và tâm thức con người phát triển đến mức vô giới hạn.
- TRÍ là sự ghi nhận những hiểu biết từ người xưa truyền lại, rồi từ đó phân tích và tổng hợp để ứng xử vào những hoàn cảnh tương tự hoặc dự kiến những hoàn cảnh mới.
- TÂM là sự mở rộng cõi lòng. Con người dù thân xác đang sống ở cõi vật chất, nhưng tâm thức: -Hoặc mở

rộng đến cõi Thần - Hoặc mở rộng đến cõi Thánh - Hoặc cõi Tiên - Hoặc cõi Phật.

Những vị mở rộng được như thế chính là các đấng Thần sống, Thánh sống, Tiên sống, Phật sống.

Sự mở rộng tâm thức này chính là sự tiến hóa của Chơn Thần, và đó chính là ích lợi thứ nhất của công phu.

6. Ngoài ích lợi về mặt tâm linh, công phu còn mang lại cho hành giả **ích lợi vật chất** cụ thể cho thân xác. Về phần này công phu là việc điều thân, điều khí, điều tức.

- Điều thân: khí vào thiên, thân thể sáng khoái, thoải mái.
- Điều tâm: trụ thân
- Điều tức: là dẫn khí

Đức Thanh Hư Đạo Đức Chơn Quân đã dạy các kết quả công phu:

- Khử trừ lưu thanh (tịnh xuất mồ hôi...)
- Đoạn trừ thất tình lục dục (giảm dần cau có, giận hờn, si mê...)
- An đường rục rỡ.

**TÁNH** ấy là **THẦN**: Thần ở thì người sống, Thần đi thì người chết.

**MẠNG** ấy là **KHÍ**: Khí đủ thì hình tươi nhuận, Khí thiếu thì hình khô héo.

Ồn Trên dạy:

*“Nhờ công phu con siêng học Đạo,  
Nhờ công phu con bảo toàn căn;  
Mới mong sửa tánh thấp hèn,  
Mới thấu vọng tưởng mới tăng an hòa.*

Vậy thì ích lợi của công phu là không những giữ gìn tánh mạng về mặt thể chất mà còn giúp tiến hóa tăng trưởng chơn thần nữa.

## II. CÔNG DỤNG CỦA TỊNH TRƯỜNG.

### 1. Thánh Ngôn:

*“Lập tịnh trường không phải là để làm một tịnh trường bằng hình thức, hay danh hiệu. Tác dụng chính yếu của tịnh trường là mở con đường giải thoát cho người trần tục trở về ngôi Tiên Thánh”* Đức Đông Phương Lão Tổ - BNTĐ 4-7 Canh Tuất (5-8-1970).

### 2. Từ trước Ôn Trên đã dạy chúng ta:

*“Đến chùa thất rửa lần tội lỗi,  
Đọc sách kinh tắm gội linh hồn.”*

Thánh Thất, Thánh Tịnh, Chùa, Nhà Thờ, nói chung trụ sở tôn giáo là trường Đạo đức dạy nhơn sanh bỏ dữ về lành; có thể gọi đó là trường tiểu học , trung học Đạo đức. Còn tịnh trường, nơi hướng dẫn hành giả về chơn Đạo để thoát vòng luân hồi sanh tử.

*“Tịnh trường là mở con đường giải thoát cho người trần tục trở về ngôi Tiên Thánh”.*

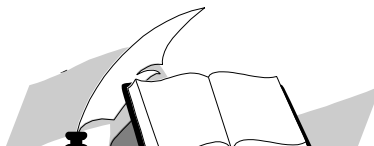
**3. Ai hiến dâng cơ sở để lập đàn** (theo phái Chiếu minh) hoặc lập thiền đường, tịnh trường là mình mở đường giải thoát cho chính mình và đồng Đạo thì công quả không nhỏ.

Một cách hình tượng chúng ta có thể nói: tịnh trường là dàn phóng tên lửa để giúp các hành giả thoát khỏi hấp lực của quả đất mà được tự do trong khoảng không bao la. Chân con người không còn dính mặt đất nữa, mà bay vào ba ngàn thế giới để cứu độ.

Tịnh trường là dàn phóng, mỗi người phải tự khai hỏa để ra khỏi hấp lực của trần gian.



## 3. GIỚI THIỆU SÁCH





## **1- ĐẠI LỄ VÍA ĐỨC CHÍ TÔN TRONG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

Do nghiên cứu sinh Đinh Văn Khai thực hiện để nhận học vị Cao học Nhân Văn tại Đại Học Văn Khoa Saigon năm 1975

- Bản in ronéo, khổ 21+27.

- Luận văn gồm 2 phần:

+ Phần I: Đại cương về lịch sử, giáo lý và tổ chức đạo Cao Đài.

+ Phần II: Đại lễ vía Đức Chí Tôn ( đền Thánh, nơi hành lễ, các biểu tượng thờ phượng, nghi tiết buổi đại lễ, diễn tiến buổi đại lễ) với nhiều hình ảnh, hình vẽ, sơ đồ, bản đồ phụ bản.

Đây là một công trình nghiên cứu công phu.

## **2- KINH NHỰT TỤNG TỨ THỜI:**

Do Hội Thánh Tiên Thiên (Tiên Thủy, Hàm Long, Kiến hòa) xuất bản tháng 5-1994

- Khổ 11+13 dày 62 trang

Các điểm khác với quyển kinh Thiên Đạo, Thế Đạo của Tòa Thánh Tây Ninh:

+ Có 4 bài: Tĩnh Khẩu Chú, Tĩnh Tâm chú, Tĩnh Thân Chú, An Thổ Địa Chú, gốc Minh Lý Thánh Hội, đọc sau bài Nguyễn Hương.

+Sau kinh xung tụng Đức Chí Tôn, là Diêu Trì Kim Mẫu kinh (Lạy Mẹ) rồi mới đến Phật giáo Tâm Kinh, Tiên Giáo Tâm Kinh, Thánh Giáo Tâm Kinh.

+ Thêm bài kinh Cầu An (đọc giờ Mẹo Dậu), Kinh Cứu Khổ (đọc giờ Tý Ngọ)

+ Kinh Xung Tụng Các Đấng tam Giáo Đạo Tổ, Tam Trấn Oai Nghiêm, Đức Gia Tô Giáo Chủ, Đức Khương Thái Công, Đức Giáo Tông Thiện Pháp( Nguyễn Bửu Tài) Đức Hộ Pháp (Huệ Đức) và Kinh Sám Hối.

Quyển này không có phần Kinh Tang Lễ, Giải Bệnh, Xuất, Nhập Hội...( thuộc Thế đạo)

### **3- ĐẠO PHÁP BÍ GIẢI**

Hội Giáo Cao Đài Thượng Đế , Chiếu Minh Cần Thơ xuất bản năm 1967.

- Khỏ 13 +21, dày 79 trang.

Là quyển kinh do Đức Huệ Minh Chơn Tiên( thế danh Trần văn Lược) tả vào năm 1945, gồm 20 đề tài thuộc phần tu tịnh. Mở đầu là Thánh sắc chứng đạo của ngài do Đức Chí Tôn ân phong và kết thúc là lược sử tu học hành đạo của ngài..

Mỗi tịnh sĩ cần có một quyển để học, hiểu và hành.

### **4- ĐẠO THỐNG CHƠN TRUYỀN**

Đức Ngọc lịch Nguyệt viết tại Vĩnh Nguyên Tự năm đạo thứ 9( Giáp Tuất 1934). Sách được ông bà Ngô văn Thi, Đinh thị Dần thuộc họ đạo xã Tân Niên Trung (Gò Công) tái bản năm 1959.

Nội dung: Cốt tủy về chân lý qua nhứt kỳ, nhị kỳ và Tam kỳ phổ độ.

Sách khỏ 10+13, dày 30 trang.

### **5- ĐẠO MẠCH TRI NGUYÊN:**

Do tác giả Huệ Chương viết năm 1929, in năm 1930 tại Saigon

- Khỏ 13+ 21, dày 45 trang.

-Trong phần đầu, tác giả( cháu gọi Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư bằng chú) được tham dự với các vị Tiền Bối trong giai đoạn xây bản (1925), nên ghi nhận lại các dữ kiện này.

-Là tài liệu giá trị về sử Cao Đài, được viết sớm nhất.

-Trong phần 2, “Phụ Thê yếu luận”, trình bày cơ bản về đức tin Cao Đài qua hình thức vấn đáp của hai vợ chồng (vợ là tín hữu Cao Đài, chồng chưa nhập môn.)



## 4. HỌC TẬP THÁNH GIÁO KHÓA TỊNH MÙA TU

### I. Thánh ngôn:

*"Chư hiền đệ muội đa số còn bận gia đạo, còn bận sinh kế, thế nên chưa có hoàn cảnh tịnh luyện liên tục. Vì gia sự chi phối nên Thiêng Liêng mới phân định tịnh khóa một thời gian ngắn hạn, để chư hiền đệ muội tập lần cho quen với sự cắt đứt nổi ưu tư, tâm trí quay cuồng trong nếp sống của mình. Nếu khi đã quen rồi các hành giả đã từng đắc pháp thì cần chi đặt ra khóa này, khóa khác cho mất thời giờ tốn kém vật chất. Khi đã quen với phương pháp tự chủ rồi thì dầu đi đứng nằm ngồi, hoặc bất cứ nơi nào cũng vận hành châu thiên, pháp luân thường chuyển... Khép các tịnh viên vào khóa tịnh, vào tịnh phòng là để các tịnh viên tập viết trong hàng đôi. Vì khi vào khóa tịnh phải theo kỷ luật tịnh trường, nào là kiêng nể tịnh sư, ngán tịnh chủ... và ... nhờ sự kiêng nể, ngán sợ kỷ luật đó đã làm cái khuôn phép lần cho tịnh viên quen nếp sống. Chớ một khi đã thuần chơn rồi đâu còn cần đến các Ban Chương Quản tịnh trường, đâu cần chi tịnh phòng, đâu cần chi khóa này khóa khác."*

**Đức ĐÔNG PHƯƠNG LÃO TỔ**

Minh Lý Thánh Hội, 6.12.Quý Sửu (29.12.1973)

### **II. Học tập lời dạy của Lão Tổ chúng ta thấy:**

Ôn Trên dạy chúng ta mũi nhọn thứ nhất, hay trọng điểm thứ nhất là "Đạo pháp thuần chơn huyền vi chúng đấng".

Trong lời dạy này Đức Lão Tổ cũng dạy về hai chữ "Thuần chơn": Thuần chơn là đã trở nên nhập tâm, nhập thân

không cần ai nhắc nhở, cũng không thấy giới luật gò ép, lúc nào cũng hiệp đạo mà ứng xử.

Khóa tịnh mùa tu giúp chúng ta:

- Nhờ môi trường Đạo mà tu học dễ dàng có kết quả.
- Nhờ tập lần từ chỗ chưa thuần đến chỗ thuần chơn.
- Thuần chơn là hiệp một cùng Đạo, đi, đứng, nằm ngồi không lúc nào rời.

## 5. NGƯỜI ĂN CHAY TRƯỜNG: THẢO ÁN HẦU

### I. Thánh ngôn: "Thảo Án hầu ?

*Đức Giáo Tông:* - *À thảo là gì ?*

Tri bạch: - Thảo là mộc

*Đức Giáo Tông:* - *Đạo hữu có biết người ăn rờng thảo mộc là người gì không ?*

.....

Tri Bạch: Án đây là án Ngọc Hoàng Thượng Đế.

*Đức Giáo Tông:* - *Hầu ?*

Tri bạch: - bực công Hầu.

*Đức Giáo Tông:* - *Nếu vậy người ăn chay là bực công hầu hay sao?*

- *Không thông.*

Thối bạch: - Ấy là người lãnh ấn của Ngọc Hoàng Thượng Đế mà dạy ăn chay trường.

*Đức Giáo Tông:* - *Phải đả, khá khen đạo hữu mau thông.*

**Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo**

... tháng 5 Đinh Mão (1927)

### II. Học tập:

Học tập lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi chúng ta thấy: chay là một việc quan trọng và bắt buộc đối với người tu phái

Chiếu Minh, luôn cả đối với người muốn tu giải thoát dù bất cứ tôn giáo nào.

Trong đàn này Đức Giáo Tông khen ngợi ban danh cho những vị ăn chay trường là Thảo Ẩn Hầu để chứng minh sự quan tâm đối với những người con tu tiên của Đức Chí Tôn. Đức Chí Tôn ban cho ân sủng và quyền pháp để các Thảo Ẩn Hầu nêu gương và khích lệ các đồng đạo tăng tiến chay lạt. Muốn thế các Thảo Ẩn Hầu phải gia công tìm hiểu nghĩa lý, ích lợi cùng phương pháp ăn chay ngon, bổ, rẻ đơn giản để phổ biến cho mọi người.

## 6. ĂN CHAY : THIÊN DƯỢC

### III. Thánh Ngôn:

*"Anh con tu, nó nhờ Thiên dược. Thầy đã chỉ, nó chẳng dùng thì thôi.*

*Mười bạch: - anh sợ trường chay khôngặng.*

*- Sát sanh thì đặng há ? Thiên Cơ.*

*- Nếu chẳng mau dùng Thiên dược ấy thì số mạng còn chẳng bao lâu."*

**Đức Chí Tôn**

### IV. Học tập:

Tiếp tục phân Thảo Ẩn Hầu, Ôn Trên cho biết: Thực Phẩm chay chính là "Thiên Dược" trị được nhiều chứng bệnh, đó là điều mà ít người ăn chay lưu ý.

(Thuốc Bắc và thuốc Nam phân lớn đều lấy từ thảo mộc, trừ một vài trường hợp mới dùng động vật.)

Ngài Linh Quang Thổ Địa có dạy:

*"Ăn chay mới sống đó chưa hiền,  
Ăn mặn chờ ngày đạo xum khiêng;  
Khiêng riết ra rình đào lấp đất,  
Lấp cho mắt biệt hết la ghiên."*

Có Thiên dược còn phải biết cách dùng nữa: nên dùng Thiên nhiên (trái cây) nấu chín (luộc, hấp, nướng) ít dùng chiên xào.

Liên quan đến ăn chay là điều một trong ngũ giới cấm "bất sát sanh". Nếu ăn mặn luyện Đạo lỡ hườn được nhị xác thân thì không lên được vùng thanh khí vì bị sét đánh.

Vậy:

- Ăn chay trường là Thiên dược của người tu.

- Người ăn chay trường được Đức Chí Tôn ban cho trách vụ Thảo Ân Hậu để có quyền pháp hướng dẫn đồng đạo tu tiến.



## 7. TÌM HIỂU Ý NGHĨA MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

### **Bản phiên âm Hán Việt**

*Quán Tự Tại Bồ Tát  
hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa,  
thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không,  
độ nhưt thiết khổ ách.*

*Xá Lợi Tử :*

*Sắc bất dị không,  
Không bất dị sắc,  
Sắc tức thị không,  
Không tức thị sắc,  
Thọ, tưởng, hành, thức  
Diệc phục như thị.*

*Xá Lợi Tử :*

*Thị chư pháp không tướng,  
Bất sanh bất diệt,  
Bất cấu bất tịnh,  
Bất tăng bất giảm,  
Thị cố không trung vô sắc,*

*Vô thọ, tướng, hành, thức,  
Vô nhân, nhĩ, tử, thiết, thân, ý,  
Vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp,  
Vô nhân giới, nữ chí vô ý thức giới,  
Vô vô minh, diệt vô vô minh tận,  
Nữ chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận,  
Vô khổ, tập, diệt, đạo.*

*Vô trí diệt vô đắc.*

*Dĩ vô sở đắc cố,*

*Bồ đề Tát đọa Bát Nhã Ba La Mật Đa,*

*Có tâm vô quái ngại Vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố Viễn ly  
điên đảo mộng tưởng Cứu cánh Niết Bàn.*

*Tam thế chư Phật, y Bát Nhã Ba La Mật Đa, cố đắc A Nậu Đa La.*

*Tam diệu Tam Bồ Đề.*

*Có tri Bát Nhã Ba La Mật Đa,*

*Thị Đại Thân Chú,*

*Thị Đại Minh Chú,*

*Thị Vô Thượng Chú,*

*Thị Vô Đẳng Đẳng Chú*

*Năng trừ nhứt thiết khổ*

*Chân thật bất hư*

*Có thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa Chú.*

*Tức thuyết chú viết:*

*"Yết đế, Yết Đế, Ba La Yết Đế. Ba La Tăng Yết Đế, Bồ Đề Tát  
Bà Ha"*

*\*\*\*\*\**

Ôn Trên có dạy:

*"Khổ nguy vốn đường đi của tục,*

*Gánh làm chi, lắm lúc hiểm nghèo"*

## **1. KHỔ LÀ MỘT QUI LUẬT MUÔN ĐỜI CỦA KIẾP NGƯỜI.**

**Muốn thoát khổ:**

**a. Nhờ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát chúng ta được cứu khổ.**

Trong Kinh Cứu Khổ Đức Quán Thế Âm Bồ Tát dạy:  
*"Thử Kinh Đại Thánh năng cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu tam tai bát nạn khổ. Nhược hữu nhơn tụng đăc nhưt thiên biến, nhưt thân ly khổ nạn, tụng đăc nhưt vạn biến hiệp gia ly khổ nạn..."*

**Dịch:**

*"Kinh Cứu Khổ của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát đủ sức giải được tù tội, giải được bệnh nặng, giải được ba tai, tám nạn khổ. Người nào tụng được 1000 lần, bản thân ra khỏi tai nạn, tụng được 10.000 lần thì cả gia đình ra khỏi tai nạn."*

**b. Chúng ta tự cứu khổ bằng theo gương Đức Quán Thế Âm Bồ Tát tụng và hành "TÂM KINH"**

**2. Tâm Kinh là một bài kinh phổ biến, quan trọng, tụng đọc trong các thời khóa, nhất là ở các thiền đường.**

Trong Cao Đài Giáo, Tâm Kinh được tụng đọc trong một số nghi lễ, Hội Thánh Truyền Giáo ghi trong Kinh Tận Độ.

**3. Theo truyền thuyết Tây Du Ký, Ngài Tam Tạng được Đức Quán Thế Âm Bồ Tát trao Tâm Kinh để trì hành mà bảo thân trong chuyến hành hương.**

Thực tế Đường Tam Tạng, Huyền Trang Ngài dịch Tâm Kinh từ Phạn Văn ra Hán Văn năm 649, vồn vẹn 262 chữ.

**4. Mở đầu Tâm Kinh :**

*"Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhưt thiết khổ ách".*

**Dịch :**

*"Đức Bồ Tát Quán Tự Tại khi dụng công rốt ráo trí huệ giải thoát thời thực chứng ngũ uẩn đều là Không và xa lìa mọi khổ nạn".*



## **Bồ Tát gồm Bồ Đề Tát Đỏa**

**Bồ đề:** giác ngộ.

**Tát đỏa:** giúp người khác giác ngộ,

**Bồ Tát:** Đấng đã giác ngộ nhưng không nhập Niết Bàn mà tiếp tục hành hóa để cứu độ chúng sanh.

**Quán Thế Âm Bồ Tát:** mang ý nghĩa độ tha, Đức Bồ tát lắng nghe tiếng kêu than của chúng sanh để cứu khổ.

- **Quán tự tại Bồ Tát:** trước khi cứu độ tha nhân, mỗi người phải tự cứu lấy mình; Quán Tự Tại là dụ danh cho mỗi người khi phản tỉnh nội cầu, quán chiếu hiện tại, hiện tiền, hiện thực thân tâm của mình.

## **5. Hành thâm: thực hành chuyên tâm đúng, đủ, liên tục cho đến lúc kết quả.**

Bát Nhã Ba La Mật Đa có nghĩa:

- **Bát Nhã:** trí huệ. chứng, lý luận và sống thực.

- **Ngũ uẩn:** sắc, thọ,

- **Ba La Mật Đa:** độ người đến bờ bên kia, có người dịch là Diệu Pháp Trí Độ.

- **Chiếu kiến:** thấy soi, thực tướng, hành, thức

- **Sắc:** thân mỗi người

- **Thọ:** nhận vui, buồn do xác thân tiếp nhận

- **Tướng:** Tâm tướng của trí não

- **Hành:** hành động của cả ba thân, khẩu, ý

- **Thức:** phân biệt cái phân biệt

Trước khi dạy Tâm Kinh, Đức Phật dạy quán: "TỨ NIỆM XỨ"

1. *Thân là bất tịnh*

2. *Tâm là vô thường*

3. *Thọ là thị khổ*

4. *Pháp là vô ngã*

Khi đến Tâm Kinh" tất cả đều là KHÔNG"; "SẮC, THỌ, TƯỚNG, HÀNH, THỨC đều là KHÔNG".

Sắc, thọ, tướng, hành, thức, chúng không có tự ngã, nghĩa là không phải là chủ thể độc lập. Do duyên khởi, hợp thành, có cái này mới có cái kia.

Đức Bát Nhã Thiên Sư dạy :

*"Nhơn duyên huyền hợp giả thành,  
Vô thường biến ảo tan tàn từng giây".*

\*\*\*\*\*

*" Có cái này, cái kia mới có,  
Do cái này, cái nọ mới sanh.  
Trong vòng lẩn quẩn, loanh quanh,  
Bao giờ thoát khỏi tử sanh luân hồi"*

## 6. Câu 2:

*" Xá Lợi Tử!  
Sắc bất dị không,  
Không bất dị sắc  
Sắc tức thị không  
Không tức thị sắc  
Thọ, tướng, hành, thức  
Diệc phục như thị"*

### Dịch:

*"Này Xá Lợi Tử!  
Sắc chẳng khác không,  
Không chẳng khác sắc,  
Sắc chính là không  
Không chính là sắc,  
Thọ, tướng, hành, thức  
Cũng đều như thế"*

Theo ngôn từ triết học thì ở câu 1, phủ định ngũ uẩn, và ở câu 2 là phủ định cái phủ định ở câu 1. Phủ định cái phủ định ban đầu không phải là tái khẳng định Sắc, thọ, tướng, hành, thức mà chính là dung thông các mặt của một thực thể. Xin nghe lời dạy của Đức Bảo Pháp Chơn Quân về lẽ SẮC, KHÔNG. "

*Cho hay không, sắc, sắc rồi không.  
Ở, ở, đi, đi khéo bện lòng,  
Vạn cổ nài ai lưu nhục thể; í  
Chỉ e linh giác lụy trần hồng.*

\*\*\*\*\*

KHÔNG là ở dạng TIỀM THỂ

SẮC là ở dạng HIỆN THỂ

Tiềm thể, hiện thể đều là các dạng của một BẢN THỂ,  
một THỰC THỂ duy nhất

Ôn Trên dạy:

*"Ta có trong khi có Đất Trời,  
Huyền đồng BẢN THỂ xẻ chia đôi;  
Không ta thì cũng không Trời, Đất,  
Trời, Đất ta người chỉ một thôi."*

**Thực thể thể nào ?**

**7. Câu 3:**

*"Xá Lợi Tử!*

*Thị chư pháp không tướng,*

*Bất sanh, bất diệt*

*Bất cấu, bất tịnh*

*Bất tăng, bất giảm*

**Dịch:**

*"Này Xá Lợi Tử!*

*Tướng không của các Pháp,*

*Không sanh, không diệt*

*Không nhơ, không sạch*

*Không tăng, không giảm"*

Ở đây thực thể của các Pháp, vượt ra ngoài đối nghịch thân thù, sanh tử, tăng giảm, nhơ, sạch. Đó là chỗ bản lai vô nhứt vật của Đức Lục Tô Huệ Năng "

*"Bồ đề bản vô thọ,*

*Minh kính diệc phi đài*

*Bản lai vô nhứt vật*

*Hà xứ nhà trần ai"*

**Bản lai vô nhưt vật ấy như thế nào ?**

*"Thị cố không trung vô sắc,*

*Vô thọ tướng, hành, thức*

*Vô nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý.*

*" Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; Vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới; Vô vô minh, diệc vô vô minh tận Nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận; Vô khổ, tập, diệt, đạo; Vô trí diệc vô đắc".*

Qua đoạn này, trong tướng KHÔNG:

- Không ngũ uẩn : vô sắc, thọ, tướng, hành, thức .
- Không lục căn: vô nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý.
- Không lục trần: vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.
- Không lục thức: vô nhãn giới, dĩ chí vô ý thức giới.
- Không có thập nhị nhân duyên: vô vô minh diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử diệc vô lão tử tận.
- Không có tứ diệu đế: vô khổ, tập, diệt, đạo.
- Không có trí huệ, nên không có đắc: vô trí diệc vô đắc.

Trong tướng KHÔNG, bản lai vô nhưt vật hành giả không còn chỗ nào vướng mắc, nên được giải thoát.

**Giải thoát ấy như thế nào ?**

*"Dĩ vô sở đắc Bồ Đề Tát Đỏa Y Bát Nhã Ba La Mật Đa Cố tâm vô quái ngại Vô quái ngại cố Vô hữu khủng bố, Viễn ly điên đảo mộng tưởng Cứu cánh Niết Bàn".*

**Dịch:**

*"Do không có chỗ được Các Bồ Tát hành diệu pháp trí độ Được tâm không ngăn ngại Do tâm không ngăn ngại Mà không bị lo sợ Xa lìa điên đảo mộng tưởng Đạt cứu cánh Niết Bàn" Trong đoạn này, các bậc đi trước, các Đấng Bồ Tát hành trí huệ diệu pháp mà xa lìa mọi điên đảo, tâm được vô quái ngại. Cũng có nghĩa, mỗi người hành diệu pháp trí độ như các Ngài thì chứng đắc Bồ Tát, như các Ngài.*

*Không những chứng đắc Bồ tát, mà còn chứng đắc Phật quả.*

*"Tam thế chư Phật, y Bát Nhã Ba La Mật Đa, cố đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề."*

**Dịch:**

*"Ba đời chư Phật, hành diệu pháp trí độ, nên đạt Vô thượng, chánh đẳng chánh giác".*

*"Cổ tri Bát Nhã Ba La Mật Đa, Thị Đại Thân Chủ Thị Đại Minh Chủ Thị Vô Thượng Chủ Thị Vô Đẳng Đẳng chủ, Năng trừ nhứt thiết khổ, Chân thật bất hư.*

*Cổ thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa Chú.*

*Tức thuyết chủ viết:*

*"Yết đế, Yết đế, Ba La yết Đế Ba La Tăng Yết Đế, Bồ Đề Tát Bà Ha".*

**Dịch:**

*"Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Đại Thân Chủ, là Đại Minh Chủ, là Chủ cao nhứt, là Chủ tột vời trừ mọi khổ nạn thật sự không giả dối, nên nói câu chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, Liền nên nói câu chú rằng :*

*" Đi, đi, qua bờ bên kia, qua đến bờ bên kia được giải thoát chúc cho được như thế"*

*Câu chú là lời chúc lành, lời sách tấn hành giả của bực bề trên*

## **6. Kết luận:**

Tâm Kinh giúp chúng ta soi sáng cái "THẬT" của thân, tâm, vật, vượt qua cái tiềm thể, cái hiện thể để huyền đồng cùng bản thể mà xa lìa điên đảo mộng tưởng. Chư Bồ Tát, chư Phật đời trước y Bát Nhã Ba La Mật Đa mà chúng đắc, người đi sau y như thế, chứng như thế.

**Huệ Ý 1996**



## **8. MỘT BƯỚC TIẾN**

Khóa I PHÓ BAN đang đi vào những ngày kết thúc. Các học viên được thông báo khẩn trương nộp Luận văn Tốt Nghiệp. Và chuẩn bị vào vấn đáp trước Hội Đồng Giám Khảo.

Bốn năm qua 1993-1997, thời gian quá ngắn ngủi, được Ông Trên hộ trì, mỗi khóa sinh đã hoàn tất công trình của mình, ghi dấu một giai đoạn tu học trong cuộc đời.

Tâm quan trọng của Khóa I là tính chất mở đường.

*" Bước một vững rồi đến bước hai,  
Bước ba, bước bốn, bước đường dài "*

Có khóa I rồi sẽ có Khóa 2 và kế tiếp. Hơn 30 năm qua Cơ Quan tổ chức 5 khóa Giáo sĩ, Khóa Phó Ban đầu tiên này đánh dấu bước phát triển về mặt đào tạo. 15 sinh viên Phó Ban qua nhiều thế hệ giáo sĩ đã chung sức mở đường cho đến lúc hoàn tất học trình.

*" Nguyên chung sức mở đường đại chúng,  
Đem đạo mẫu công dụng mọi nơi "*

Câu này trong Bài cầu nguyện Cơ Quan tô đậm thêm sứ mạng của người Phó Ban là "cầm pháp Thầy mà gieo rải đến nhơn sanh".

Dù cùng phương vị hành đạo với Giáo sĩ nhưng Phó Ban có những bước nâng cao.

- 4 năm, thời gian đủ để hoàn thành cấp cơ bản một ngoại ngữ, mở thêm một cửa sổ cho người Phó Ban nhìn ra thế giới bên ngoài.

- Nghiên cứu Thánh ngôn, Thánh giáo từ lúc khai Đạo. Phần này công hiến cho người Phó Ban nhiều hữu ích thiết thực về sử đạo, học tập truyền thống và hành trang cho cuộc đời nội tu và ngoại tu của mình. Lẽ tất nhiên người Phó Ban còn phải tiếp tục thâm cứu hơn nữa kho tàng Thánh giáo bằng tiếng mẹ đẻ mà các Đấng đã ban cho dân tộc Việt Nam, một hi hữu của 4.000 năm dựng nước.

- Nghiên cứu về Thánh Đạo :

Học viên vừa học, vừa nghiên cứu qua các tổ thay phiên trình bày, gây không khí lớp sinh động và học viên chủ động nên thu thập được nhiều hơn vì muốn thuyết mình phải học tập làm việc cật lực theo nguyên tắc sư phạm "biết mười, dạy một"

Lời dạy của Đức Lê Đại Tiên năm nào vẫn thúc dục  
thăng tiến :

*"Đường tiến của LỊCH TRÌNH HÀNH ĐẠO. Đây Lão có ít lời cùng chư hiền đệ, muội Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý. Từ lúc ban phát LỊCH TRÌNH HÀNH ĐẠO đến nay, Lão chưa có dịp gặp lại chư hiền đệ hiền muội để thăm hỏi đường tiến bộ của chư hiền đệ đã được phần nào chăng ?*

*Hỡi chư hiền đệ, hiền muội ! Đời còn lắm cuộc đổi thay, Đạo Còn nhiều khảo thí chư hiền đệ hiền muội đi cuối tận con đường trần tục này để đến quê xưa cảnh cũ đều phải vượt nhiều chông gai hiểm trở, hàm hồ bao quanh. Như vậy chư hiền đệ hiền muội cần phải có một pháp thân vững chắc, một grom thân huệ sắc bén để róc bỏ những gai góc đang vây chặt quanh mình, làm cho mình khó trở day trôi gót.*

*Mỗi khi chư hiền đệ, hiền muội vượt lên một nấc thang đạo đức, chiến thắng lũ giặc cướp ở nội tâm, là một lần Đức Từ Phụ và chư Phật Tiên Thánh Thân hân hoan vô kể".*

15 học viên Phó Ban thành kính dâng kết quả của bước phát triển này lên các Đấng Thiêng Liêng và chuẩn bị chờ bước tiến mới.

Khóa Phó ban 1  
Huệ Ý  
1993-1997



## 9. ĐÔI ĐIỀU VỀ CON NGƯỜI

Bản chất con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội, trên nền tảng tự nhiên sinh học và đời sống tinh thần phong phú.

Chúng ta có thể nào tìm được nhân tố làm dung môi để tổng hòa các mối quan hệ xã hội hay không ?

Idogène, một nhà hiền triết Hy Lạp, vào giữa trưa ông đốt đuốc ngoài chợ để đi tìm. Có người hỏi : ông đi tìm chi giữa ban ngày mà phải đốt đuốc ?

Ông đáp : tôi đi tìm, tìm mãi mà chưa kiếm được một con người.

Như vậy: con người là một thực thể sinh học cộng thêm yếu tố giá trị.

Người là một chủ thể giá trị, chủ thể đạo đức.

Nếu ai chưa đứng được vào phẩm trật ấy thì phần đầu học tập rèn luyện bản thân cho được sáng chói.

Chúng ta có thể trung dẫn thêm về yếu tố tình người trong lòng người Việt Nam.

Trong tư tưởng Việt Nam từ gần đến xa : cá nhân, gia đình, hàng xóm, láng giềng, quốc gia, quốc tế; mối quan hệ giữa chủ thể này với chủ thể khác để xứng đáng là xã hội loài người thì sợi chỉ đỏ xuyên suốt là yếu tố “tình người”. Con người chỉ thành người trong mối quan hệ với chủ thể khác. Nếu họ không cư xử đúng như một con người thì họ sẽ bị khai trừ ra khỏi xã hội loài người tạm thời hay vĩnh viễn. Tòa án là cơ quan đại diện xã hội để phán quyết có còn cho cá nhân nào sống chung bình thường với tập thể người nữa không.

## - TÌNH NGƯỜI TRONG GIA ĐÌNH

Một thăm phán khi tìm hiểu một trại cải tạo trẻ vị thành niên, thấy nhiều trẻ, mười đầu ngón tay đều xăm chữ T, qua một thời gian thân mật, các em cho biết : năm chữ T bên tay mặt là “Tuổi trẻ thiếu Tình thương”, bên tay trái là “Tuổi trẻ Thiếu Tiên Tiêu”. Cha không thương, mẹ không thương xã hội có thương không ? Thiếu tiên tiêu nên tìm cách này cách khác kiếm tiền.

Trẻ thơ, những con người chưa thành người, chỉ có thể thành người trong môi trường tình người :

*“Cha yêu con vì con hiền con ngoan,  
Con yêu cha mẹ vì ơn dưỡng sinh tựa non ngàn,  
Tình anh em vì cùng chung dòng máu,  
Trên dưới cùng một tình thương chứa chan”.*



Ra khỏi gia đình, đến trường học thì “Cô giáo như mẹ hiền”.

**- TÌNH NGƯỜI TRONG DÒNG HỌ :**

“ Một giọt máu đào hơn ao nước lã “

**- TÌNH NGƯỜI TRONG THÔN XÓM :**

“Bán anh em xa, mua láng giềng gần “

Tình người ấy là chỗ “Một miếng khi đói bằng một gói khi no”.

*“Thấy người đói rách thì thương,  
Rách thường cho mặc, đói thường cho ăn”*

**- TÌNH DÂN TỘC NGHĨA ĐỒNG BÀO :**

Giữa những người cùng chung lịch sử, ngôn ngữ, định mệnh gắn bó với nhau :

*“ Bầu ơi ! Thương lấy bí cùng,  
Tuy rằng khác giống, nhưng chung một giàn”* .

**- TÌNH NHÂN LOẠI :**

Tình anh em vượt r a khỏi ngôn ngữ, sắc tộc, màu da, tôn giáo, chính kiến để xây dựng một nền hòa bình công chính và trường cửu.

Trong tinh thần “bốn phương đều là anh em”, hiện có nhiều tổ chức phi chính phủ hoạt động giúp đỡ các quốc gia đang phát triển về nhiều mặt, nhất là từ thiện, xã hội, dạy nghề để nâng cao mức sống vật chất lẫn tinh thần. Chúng ta có thể kể một số như: Tổ chức Giúp đỡ Trẻ em không có cha mẹ (ACWP) Học đường không Biên giới (ESF), Trái Đất của mọi người (IVA)...

Tình thương là điểm chung, điểm gặp gỡ của những “con người” dù họ khác biệt nhau về màu da, sắc tóc, ngôn ngữ, ngay cả khác biệt nhau về thế giới quan và nhân sinh quan.

Huệ Ý



## 10. HỌC LỜI ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO DẠY VỀ CÔNG PHU

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với hai mục đích “ Thế đạo đại đồng và Thiên Đạo giải thoát”. Làm sao cùng một lúc thực hiện được hai mục đích ấy, Đức GIÁO TÔNG Vô Vi dạy :

*“ Đắc nhứt tâm rồi thế mới yên,  
Muốn tâm đắc nhứt phải tham thiên;  
Tham thiên tâm sẽ hòa muôn vật,  
Hòa ấy làm nên Đạo phối THIÊN”.*

Như vậy muốn “thế giới yên”

Muốn “Đạo phối thiên”

Thì phải “Tham thiên”

Thiên trong Đạo Cao Đài được gọi là CÔNG PHU.

### \* Vấn đề giá trị TÂM LÀ QUÍ HƠN CẢ.

Khi công phu là chúng ta nhìn cuộc đời với một nhãn quan mới, hướng về những giá trị hướng thiện và hướng thượng, hướng nội.

An, mặc, ở, danh, lợi, tình những vật người đời thường cho quý báu, thực chất là những vật vô thường, “tiền bạc như con chim, nay nó ở, mai nó bay”. Vậy đối với người tu, đâu mới là giá trị ?

Đức Giáo Tông Vô Vi dạy :

*“ Chư hiền đệ hiền muội ! Trên thế gian này nếu đem tài đức mà so sánh cũng chưa thấy ai phải hơn ai. Con người chỉ hơn nhau cái TÂM mà thôi. Thánh Nhân ngày xưa đạt Đạo cũng ở chỗ đắc nhứt tâm, chớ sự thật các bậc Thánh Nhơn cũng người xương thịt như chư đệ muội bây giờ “.*

Cái tâm ấy làm sao biết nó khác nhau ? Mới phát tâm tu học tức là HỮU TÂM HƯỚNG ĐẠO.

Thời gian sau phát triển lên THÀNH TÂM HƯỚNG  
ĐẠO

Rồi trọn thành tâm là CHỈ THÀNH TÂM ĐẠO

Vào công phu là hướng về TÂM TỊNH NGỘ ĐẠO

Mỗi khi chúng ta tiến đạo cái TÂM sẽ cao hơn rộng hơn  
và diệu dụng của công phu sẽ thâm sâu hơn.

**\* DIỆU DỤNG CỦA CÔNG PHU :**

Đức Giáo Tông Vô vi dạy 6 diệu dụng của công phu:

- Dưỡng sanh
- Thông công cùng thượng giới
- Sáng suốt thấu đáo thánh giáo thánh ngôn
- Công phu tập thể là dệt tấm lưới thiên
- Có bửu bối để độ đời kết quả.
- Tăng tốc trên đường tiến hóa.

**a. Dưỡng sanh :**

Đức Giáo Tông Vô Vi dạy :

*“ Thiêng Liêng dạy chư hiền nhập tịnh là để ngăn ngừa  
sự vọng động nội tâm và để cho lòng được ổn định thanh tịnh  
trước là dưỡng sanh, sau là thông công cùng thượng giới”.*

Thân con người bị bệnh hoặc do yếu tố vật chất bên  
ngoài gây ra : rấn cắn, xe đụng, thay đổi thời tiết... thuốc được  
dùng để điều trị các trường hợp này. Khi bệnh do yếu tố tinh  
thần gây ra lo, sợ, buồn, ghét... phải học pháp để trị.

*“ Tâm có định rồi thân mới an*

*Tâm còn điên đảo ắt nguy nan;*

*Công phu là để tâm an định,*

*Nên đạo nên đời chốn thế gian”.*

Thiền trong Đạo Cao Đài gồm Thiền và Đơn : Tâm an  
định là Thiền, phân tu Tánh – còn phân tu mạng là Đơn phải thế  
nào ?

*“ Cái thân tứ đại ở trong đời*

*Ma bịnh triền miên đệ muội ơi;  
Muốn có thuốc thần trừ chướng ngại,  
Giữ gìn đều đặn LỬA LÒ TRỜI”*

Lửa là ánh sáng xóa tan bóng đêm, lửa là sức nóng sưởi ấm giữa trời giá buốt, lửa gắn liền với đời sống, từ khi biết lửa, con người quý trọng và gìn giữ lửa không bao giờ cho tắt mất.

Mỗi người đều có MỘT LÒ LỬA TRỜI ở trong mình. Lò này xây ở đâu ? Cháy bằng củi, gas, điện loại nào? Làm sao khởi hỏa ? Muốn biết phải nhập môn cầu đạo, ăn chay 10 ngày một tháng trở lên, nộp đơn thọ pháp và sẽ được hướng dẫn.

### **b.Thông công cùng Thượng giới :**

Trong Đạo Cao Đài “ ĐẠO HƯ VÔ, SỰ HƯ VÔ” cho nên việc thông công với Ông Trên là vô cùng quan trọng, mà mỗi người phải tự thông công mỗi ngày bằng cúng kiến, tịnh luyện, Nhờ thông công mà chúng ta kiên định niềm tin, đức tin “ ĐẠT TRỌN LONG TIN NƠI ĐÁNG CHỈ TÔN và ĐẠI ĐẠO”, mới đi suốt được Đạo trình.

*“ Đạo lý do người biết luyện trau,  
Luyện trau tâm tánh đặng thanh cao;  
Thông công Trời Đất xa trần tục,  
Là Phật, Thánh, Tiên có khác nào”.*

Thông công gồm hai chiều: chiều từ dưới lên trên thì hành giả phải luyện trau. Chiều từ trên xuống là sự ban ơn, chứng giám của Ông Trên.

*“ Từng bước chân, từng việc làm, cho đến mỗi tâm tư suy diễn đều được Thần Minh ứng trực, thế chư đệ muội chưa cảm nhận ra sao ? Có lẽ vì động tâm không nhận Thái Bạch Kim Tinh bằng Thần mà chỉ trông Thái Bạch Kim Tinh ở tận Linh Tiêu”.*

“THANH TỊNH” là công tác để thực hiện sự thông công.

*“Đạo cốt yếu vô vi thanh tịnh,  
Dứt niệm trần lý tính hiển minh;*

*Về chi những việc thường tình,  
Tiêu hao ngày tháng lộ trình xa trông”.*

Luôn luôn liên lạc được với Đai chỉ huy là bảo đảm cho phi thuyền đi đến nơi về đến chốn.

**c.Sáng suốt thấu đáo thánh giáo thánh ngôn:**

Đức Giáo Tông dạy :

*“ Tham thiền tịnh luyện là phương tiện thiết yếu giúp cho phần nghiên cứu viết lách được dễ dàng thông suốt”*

Trong đạo sự phổ thông giáo lý, Đức Giáo Tông dạy hành giả phải nhờ vào CÔNG NĂNG ĐẠI ĐỊNH và TRÍ TUỆ TẬP THỂ.

**d.Công phu tập thể là DỆT TẮM LƯỚI THIÊN :**

Lúc gìn lòng thanh tịnh cùng tập thể công phu hành giả thoát ly con người phạm phu tục tử của mình mà đảm nhận chức năng THIÊN THẦN để cùng nhau xây dựng một đài tiếp sóng TIÊN THIÊN KHÍ rồi trải ra cho chúng sanh đồng loại cùng hưởng mưa thuận, gió hòa, quốc thái dân an, thiên hạ thái bình.

*“ Về khóa tịnh chư đệ muội có biết mình là những THIÊN THẦN đang dệt tấm lưới Thiên đó chăng ? Đây là cơ hội mà Đức LÃO TỔ đã dành cho chư đệ muội để làm đầu mối tự độ độ tha”.*

Tịnh sĩ là những THIÊN THẦN hãy dệt hoàn hảo TẮM LƯỚI THIÊN.

**e.Bửu bối để độ đời có kết quả.**

Tu luyện phải chăng là để trốn đời ?

Đức Giáo Tông dạy :

*“ Tu luyện để có bửu bối giúp cho trí tuệ minh mẫn, tâm thần sáng suốt để giải quyết mọi vấn đề hành đạo cho đúng Thiên Lý.*

*Tu luyện để diện mạo được từ ái khôi ngô, tướng đi đứng nằm ngồi thể hiện ra người có hạnh, trang nghiêm, từ ái, khiêm*

*tốn để gây thiện cảm lòng tin với mọi người mà đó cũng là sức hút của nam châm do các điều kiện ấy tạo ra.*

*Xuyên qua cái lý đó, chư hiền đệ thấy rằng các Đấng Thiêng Liêng không khuyên tu để thành Phật thành Tiên, mà phải tạo điều kiện để trợ duyên cho công cuộc thể Thiên hành Đạo, phổ truyền giáo lý cứu độ nhơn sanh”.*

Đức Giáo Tông Vô Vi dạy 6 diệu dụng của công phu để chúng ta HỌC, HIỂU, HÀNH hầu có thêm khả năng và phương tiện lập đức, lập công trong việc phụng sự nhơn quần xã hội.

### **\*.Phương châm CÔNG PHU :**

Phương châm công phu nhắm vào ba điểm HỌC, TU, HÀNH.

Đức Giáo Tông dạy :

*“Công quả rất cần nhưng công phu càng cần thiết hơn. Có tu, có học, có chứng., có hành thời tinh thần và thể xác mới được quân bình phát triển.*

*HỌC thì phải HIỂU*

*TU thì phải CHỨNG*

*HÀNH phải BIỂU LỘ ĐẠO ĐỨC của người chơn tu.Đừng ngại việc không thành chỉ sợ lòng không gắn bó”.*

Hành giả Học, Tu, Hành rồi thể nghiệm được công phu.

### **\*.Thể nghiệm về công phu :**

Thể nghiệm là hành giả nắm bắt được hương, vị khi thưởng thức chén trà sen, là nghệ sĩ đang điều khiển phím tơ và hiệp nhất giữa cảnh, nhạc, người.

Muốn thể nghiệm phải lần lượt :

- Đã quý TÂM, thì phải quý THỜI GIAN, Quý SỨC KHỎE
- Lần lượt TU PHƯỚC, TU HUỆ rồi PHƯỚC HUỆ SONG TU.
- Đạt đến ĐẮC NHỨT

- Đạt đến THẦN

**\*.QUÍ TÂM, QUÍ THỜI GIAN, QUÍ SỨC KHỎE:**

Có lúc nào đó, có người nào đó vạch kế hoạch cho mình: mấy tuổi đi học, mấy tuổi đi làm, mấy tuổi lập gia đình, mấy tuổi con lớn, mấy tuổi lập gia đình cho con, mấy tuổi đi tu. Đó là bệnh chủ quan, bởi vì chúng ta đâu biết cái gì sẽ xảy ra chút nữa đây, hay ngày mai, hay năm sau.

Đức Giáo Tông dạy :

*“ Đừng nghĩ việc nào làm cũng được  
Thời gian nào đi cũng được.*

*Dòng nước qua cầu không lưu lại, cũng là dòng nước  
nhưng ngày hôm qua là hôm qua mà không phải hôm nay được.  
Chư đệ muội phải cần lưu ý đến điểm đó”.*

Về thời gian thì rất dư thừa đối với kẻ ở không, nhưng rất thiếu thốn cho người làm việc, và rất quý báu đối với người tu.

Đức Giáo Tông dạy :

*“ Bản Đạo cũng để lời nhắc nhở chư hiền đệ, hiền muội  
đã học tâm pháp Đại thừa :*

- Thì giờ nhất thức
- Định mạng có bao nhiêu.

*Người xưa khổ công tu luyện hằng mấy mươi trăm mới  
thành đạo quả. Nay chư đệ muội vừa tu, vừa học, vừa hành, kể  
ra thì rất nhiều nhưng nhìn lại thì chẳng có bao nhiêu.*

*CÔNG không đủ tiêu trừ tiền nghiệp,*

*QUẢ không đủ xây đắp nền móng tự thân. Vào Đại Thừa  
thì công phu còn kém cỏi, tâm tánh dễ rong chơi, nên muốn  
hành thiên Đạo phải chịu nhiều khảo thí.*

- Một năm có các khóa tịnh mà còn thiếu sót bận rộn lu bu.
- Ở ngay cửa tịnh đường mà tâm còn ngoài ngưỡng cửa.

*Đầu pháp linh mà không hành công đúng mức thì làm sao thấy được chỗ linh diệu của PHÁP. Đạo vô vi mẫu nhiệm mà chỉ học trên lý thuyết thì làm sao thấy được chỗ huyền nhiệm vô vi”*

Qua lời dạy của Đức Giáo Tông, chúng ta được Đức Chí Tôn đại ân xá nên mới mong rần hết sức trong kiếp này thành công đắc quả thoát kiếp luân hồi.

Hãy rần :

*“ Nắm cây huệ kiếm gươm thần  
Dứt tan sự thế nợ nần từ đây”*

Nắm huệ kiếm chặt xích đa thù.

Đức Giáo Tông dạy :

*“ Cơ Tạo Hóa cùng thông biến dịch,  
Kiếp nhơn sanh trong xích đa thù;*

*Vào đời phải sớm lo tu,*

*Biết người biết vật công phu huyền đồng”*

Theo lời Đức Giáo Tông dạy “ vào đời phải sớm lo tu” để chung cho kịp với thời gian và sức khỏe.

### **\*.Tu PHƯỚC, tu HUỆ rồi PHƯỚC HUỆ SONG TU :**

Nhân vấn đề sức khỏe, Đức Giáo Tông dạy tiếp về TU PHƯỚC và TU HUỆ :

*“ Bản Đạo lưu ý một điều sau đây : trong số nhân viên vì sự cố gắng để làm tròn nhiệm vụ trong lúc việc nhiều người ít, nên đã bịnh hoạn cơ thể suy nhược, không thể cung phụng kịp với ý chí hăng say hành đạo. Do đó Bản Đạo phân như vậy :*

*Cũng nhắc lại danh từ TU PHƯỚC và TU HUỆ.*

*TU PHƯỚC là lập công bồi đức để làm nền tảng vững chắc cho công cuộc xây cất lâu dài TU HUỆ. Với TU PHƯỚC này ai ai cũng có thể làm được từ bậc hạ thừa đến trung thừa, từ không có ngày chạy lạc nào đến trường chạy cũng đều là phước được cả.*



*Sang đến giai đoạn TU HUỆ là lên bậc từ trung thừa, đến thượng thừa và tối thượng thừa. Đòi hỏi phải khép mình trong giới luật và các điều kiện cần thiết cho phương diện tịnh luyện.*

*Trải qua hai giai đoạn, hai phần tu phước và tu huệ đó, tuy phân hành mỗi người đều phải làm đúng qui trình nhưng cơ thể mỗi người không đồng đều giống nhau về chỗ hậu thiên hữu chất. Sự mạnh yếu khỏe bệnh tật cả đều do một phần khoa học và một phần nghiệp quả của thể xác. Thế nên có nhiều người được mạnh khỏe từ giai đoạn này bước sang giai đoạn khác một cách dễ dàng vì nghiệp thân đã ít bị vương mang. Trong lúc đó cũng có nhiều người nghiệp thân quá nặng không đủ sức cung phụng cho hành giả bước sang đoạn đường thứ hai.*

*Câu “ Đạo lý pháp môn vô lượng, chúng sanh căn trí vô lượng” khoảng đường rất dài, sức lực phương tiện hành giả tùy hoàn cảnh trường hợp mà đi cho vừa sức mình. Lúc khỏe bước MAU, khi mệt bước CHẠM, khi đuối sức TẠM DỪNG CHÂN để bồi dưỡng, nhưng phải nhớ rằng khi có điều kiện phải cố gắng bước lên để kịp đà tiến vì dừng chân để phục sức lấy đà tiến. Nhưng khi dừng chân ở đoạn đường giao tiếp giữa hai cấp tu phước và tu huệ phải cố gắng trụ hình tu phước để sớm trả nghiệp thân và đắp xây nền tảng cho vững chắc để chuẩn bị xây cất lâu dài tu huệ”. Tu phước, rồi tu huệ rồi PHƯỚC HUỆ SONG TU, khi đó hành giả hành đạo vô vi.*

Đức Giáo Tông dạy về HÀNH ĐẠO :

*“ Hành Đạo biết rằng ĐẠO ở trong,  
Biển nên vạn pháp cũng do lòng;  
Tam thiên thế giới trong tay nắm,  
Chính thị tâm này đạt lý KHÔNG “*

*Khi đạt lý KHÔNG là hành giả ĐẮC NHỨT*

**\*.Đạt đến ĐẮC NHỨT :**

Con người thông thường ai cũng muốn số NHIỀU chỉ có hai hạng người : người đi học thì mong hạng NHÚT, người đi tu thì mong ĐẮC NHÚT. Đức Giáo Tông dạy :

*“Lời xưa có nói Đắc Nhứt vạn sự tất. “ nghĩa là được MỘT sẽ được tất cả. Một là chi ? Một là Đạo.*

*Đạo bao gồm hàm xúc cả quá khứ, hiện tại, vị lai của sự lý trong cõi đời Thiếu Đạo là thiếu Một. Một mà bỏ mất thì có bao nhiêu cũng là mộng ảo, không cội, không nguồn.*

*Trên năm mươi năm dạy dỗ, Thánh ngôn Thánh giáo rất nhiều chung qui cũng nhằm dạy lẽ Một đó thôi”.*

Làm sao có một thí dụ về ĐẮC NHÚT để suy ra chiêm niệm.

Đức Giáo Tông dạy :

*“Chư hiền đệ, muội hãy nhìn kìa, lòng tự tin đã giúp cho người đời đi đến chỗ đắc nhứt mà mảnh đất bé nhỏ màu mỡ này hiện tại như trăm hoa đua nở.*

*Loài hoa nào biết thu hút tinh hoa nguyệt, biết tiếp nhận đủ vượng khí của Đất Trời thì muôn màu khoe sắc để kết quả tốt đẹp, bằng ngược lại thì sớm tàn tạ mà không thể qui trách cho chủ vườn hoa.*

*Chư hiền đệ, muội hãy thấy chỗ đắc nhất, đắc ĐẠO ở hoàn cảnh bên ngoài mà thấu nhiếp chỗ đắc NHÚT, đắc ĐẠO của tâm linh”.*

Cảnh hoa bên ngoài thì ĐẠO dạy nó.

Còn chúng ta được Ôn Trên thương nhắc nhở hoài “ Bảo chư hiền, bảo chư hiền...” Chúng ta gắng sức cho xứng đáng với sự dạy dỗ của Ôn Trên tu cho đắc Nhứt, đắc Đạo, đắc THẦN.

### **\*.Đạt đến THẦN :**

Tâm linh thì THẦN MINH, đó là kết quả của công phu, của các thời tịnh, của các Khóa tịnh.

Đức Giáo Tông dạy :

*“ Bảo chư hiền nhập vào các khóa tịnh tu luyện thân tâm trong thời hạn vẫn hay dài, là vì chư hiền đã giác ngộ và tự*

*nhận sứ mạng vào thiên Đạo để thực hiện sứ mạng Đại Thừa để tự giải thoát và giải thoát vạn khổ của thế nhân, thì chư hiền phải có một công phu luyện kỹ thuần thành từ nội tâm đến ngoại thể. Có như vậy sự tu chứng mới hiển lộ bên ngoài và thần lực mới hiển lộ bên trong.*

*Thần lực là chủ yếu của con người, bị suy vong do tâm niệm bị phóng tán.*

*Thế nên dẫu trong thời hạn tịnh dưỡng, tuy chưa được kết quả bao nhiêu, nhưng nó cũng có một mục đích một ý nghĩa. Nếu chư hiền không nhắm vào mục đích thì công phu khó đạt thành, chư ma chủ sẽ, lộng hành phóng tâm rồi uế oải bực dọc, không được an ổn trong lúc công phu. Nếu không, thời hạn ngắn hay dài cũng coi như bị giam lỏng nào có ích chi đâu ?”*

Hãy vui lên, về TỊNH ĐƯỜNG là về THIÊN ĐƯỜNG để hết việc thế sự, việc nhà, việc sở ở ngoài cửa và cùng huynh, tỷ, đệ, muội DỆT TẮM LƯỚI THIÊN.

Nguyện xin được như thế.

Huệ Ý

Thu Phân Đình Sứ (1997)



## 11. ĐÊM GIAO THỪA KHAI BÚT

Xuân lại đến, đối với người con yêu của Đức Chí Tôn, người "em" Đạo nhỏ bé của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo, giữa lúc giao thừa trầm hương thơm ngát, tạm dừng đạo sự để thưởng xuân, còn gì hơn là học cho tinh tường thêm nữa, để hành cho thông suốt hơn nữa lời dạy của Ngài về giây phút giao thừa.

\* Đức Giáo Tông đặt vấn đề cho hành giả tự vấn, tự kiểm, tự giác trong giờ giao thừa để chúng ta nhận lời dạy vô thình và vững tiến trong niên trình mới.

Vào Xuân Mậu Ngọ khi Cơ Quan ăn cái Tết thứ 13, Đức Giáo Tông dạy :

" *Xuân Mậu Ngọ cũng như 12 xuân qua theo chu kỳ của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý. Xuân không khác gì những mùa xuân trước, cũng lại cũng qua trong cõi đất trời, điểm tô cho vạn vật muôn màu muôn vẻ, thế chừ đê mọi có vui vẻ đón Xuân trong đêm giao thừa hay còn những gì khác hơn ? Cười !...*"

Câu hỏi của Đức Giáo Tông là câu hỏi mang tính "Xuân Tâm" vượt không gian và thời gian, nó mang tính "bây giờ và ở đây" cho mọi mùa Xuân nhân thế . [ Xuân Bính Ngũ, Xuân Mậu Thân, ...Xuân Đinh Sửu, Xuân Mậu Dần....]

Chúng ta vui vẻ đón Xuân trong đêm giao thừa, nếu một năm qua đã đem hết thành tâm, giải quyết hết các đạo sự, giờ phút này lòng được thanh thản nhấp chén trà sen, ngâm câu đối Tết.

Có Xuân nào đó, nhìn lại nhân tâm rời rạc, đạo sự ngổn ngang, gánh trách nhiệm hai vai còn nặng oằn, dù hoa cảnh có nở nhưng hoa lòng chưa nở, phải chăng chúng ta chờ "Mùa Xuân muộn" khi đạo sự vững bước.

Đức Giáo Tông cười!...còn bao nhiêu tâm sự nữa trong số các "đứa em" của Ngài. Ngài vẫn thương và hộ trì. Điều quan trọng là chúng ta kiên nhẫn, trì thủ được Tâm, được Đạo, được Xuân, giữ được "cái lặng lẽ êm đềm, thấy được màu vi minh triết, nghe được tiếng nói vô thanh đạo đàm xuân nhựt" của Đức Giáo Tông.

Đức Giáo Tông dạy :

" *Xuân là lòng thiên nhiên Tạo Vật nên mới gọi Xuân là Đạo, là Tâm, là vĩnh cửu an nhiên tự tại. Đêm giao thừa dầu khung cảnh đón Xuân có được như năm Đinh Tỵ hay khác hơn thì Xuân vẫn là Xuân. Khí Tiết điều hòa trăm hoa đua nở. Người có Xuân Tâm sẽ thấy hân hoan đón Chúa Xuân trong niềm vui sứ mạng thì cảnh ấy sẽ do tâm mà hòa hợp êm đềm. Chính cái lặng lẽ êm đềm ấy mới thấy được màu vi minh triết. Thiêng Liêng có đến hay có dùng tiếng nói vô thanh đạo đàm Xuân nhựt thì cũng không ngại vì trong mỗi người con tin*

*của Thượng Đế đều có Thiên ân nên Phật, Tiên, Thánh, Thần nào có xa cách. Hễ có cảm thì có ứng. Chung rượu miếng trà mà lòng Xuân thông cảm thì có chi mà mong đợi".*

Đức Giáo Tông đã ban ân cho mỗi người một chung rượu, chúng ta hãy thọ hưởng rồi tự ngẫm về câu hỏi tiếp của Đức Giáo Tông :

*" Một điều Bản Đạo muốn lưu ý chư hiền đệ muội khi uống cạn ly rượu chung trà, cái thực chất có thấm thía được vào can trường huyết quản của người sứ mạng Thiên ân hay không ?"*

Ngày xưa Nhưong Thư được Cảnh Công bái làm Tư Mã (Tư lệnh quân đội) và phái Trang Giả đến giúp làm Giám Quân. Thư hẹn Giả ngày mai vào giờ Ngọ đến điếm binh.

Hôm sau Thư đi vào quân ngũ, sai cấm cọc đo bóng mặt trời - Giả vốn kiêu quý, ý rằng mình làm chức giám quân, nên không cần tới sớm. Thư lên đàn ban hiệu lệnh, răn dạy dặn dò ba quân yên ổn rồi, đến chiều mới thấy Trang Giả đi tới.

Nhưong Thư : sao tới trễ hẹn ?

Giả tạ tội nói rằng : chẳng dè các quan đại phu thân thích đến tiễn đưa nên tới trễ.

Nhưong Thư nói :

- Người tướng chịu mệnh vua thì phải quên nhà.

Vào quân ngũ tuân theo kỷ luật thì quên người thân; Nghe trống giục gấp thì quên mình.

Nay quân địch vào sân đất nhà, làm sĩ tốt dao động, chúng ra tay hung bạo làm cho vua ngủ chẳng yên chiếu, ăn chẳng biết mùi, vận mệnh trăm họ trao vào tay ông, sao còn bày việc ăn uống tiễn đưa nhau ?

Nhưong Thư bèn triệu chức quân chính đến mà hỏi rằng : theo đúng quân pháp, đến trễ hẹn thì sao ?

Đáp rằng: Nên chém.

Trang Giả run sợ, sai người cỡi ngựa chạy về báo Cảnh Công xin cứu mệnh, nhưng ra đi rồi chưa kịp trở lại thì Nhưong Thư đã sai chém Trang Giả để làm gương cho ba quân.

Từ đây Nhưong Thư tự mình võ về sĩ tốt, trông coi nơi ăn, chốn ở, giếng nước, bếp nấu, thăm bệnh, cho thuốc. Lấy lương bổng tướng quân của riêng mình để đãi đãi sĩ tốt, thức ăn uống của mình cũng giống hết của sĩ tốt. Kể gầy yếu chỉ ba ngày sau là trở lại việc binh, kể bệnh tật thì xin được đi đánh trận.

Quân Tấn nghe được việc ấy liền bỏ về, quân Yên thì vượt qua sông Hoàng Hà để trốn tránh. Nhưong Thư cho quân theo đuổi đánh, chiếm lại những đất đã mất rồi dẫn binh về. Cảnh Công cùng các quan đại phu ra khỏi kinh thành 100 dặm để làm lễ nghinh tiếp quân đội thắng trận. Liên đó, Nhưong Thư được thăng chức Đại Tư Mã.

Ngày xưa tướng thọ mệnh vua (Thiên tử).

Ngày nay mỗi tín đồ Cao Đài đều là Thiên Tử (con của Đức Chí Tôn) thọ mệnh từ Đức Chí Tôn:

*"Đạo tâm sứ mạng là mình,*

*Gội ân Thượng Đế, nặng tình non sanh"*

Sứ mạng chưa hoàn thành mà đã được thưởng rượ, chung rượ này là chung rượ ban ân để cho chúng ta đạo đức được thuần chơn, đạo tâm được tròn sáng, đạo hạnh được viên dung, tiềm lực quang năng được trưởng dưỡng hầu tiếp hành sứ mạng.

- Nâng chung rượ để kiên định mục đích, tôn chỉ, lập trường Đại Đạo và Cơ Quan.

- Nâng chung rượ để kiên nhẫn, trì thủ bước theo dấu chân của các Đấng Tiên Bối.

Nhờ đó thực chất của chung rượ ân ban mới thấm thía được vào can trường huyết quản của người sứ mạng Thiên ân và đem giao thừa mới trọn vẹn ý nghĩa.

Huệ Ý



## 12. HỌC LỜI ĐỨC QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT DẠY

## A. CHÍNH VĂN :

*"Vẫn biết rằng đạo lý pháp môn vô lượng. Dù con người có đầu thai chuyển kiếp hằng trăm ngàn lần cũng không làm sao nghiên cứu tìm hiểu hết các pháp môn. Tuy nhiên không phải vì thế mà không có phương pháp nào để tu thân hành đạo, lập công hầu thành chánh quả. Dù muôn ngàn phương pháp, chung qui cũng không có phương pháp nào dạy người đời cách xa với hoàn cảnh nhân sinh hiện sống và cũng không có phương pháp nào vượt quá sức con người".*

ĐỨC QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT

Minh Lý Thánh Hội - 17.3.Kỷ Dậu (3.5.1969)

### \*.HỌC TẬP :

Học lời dạy của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, chúng ta tô đậm những nét :

#### **1.Có rất nhiều pháp môn :**

Đức Phật dạy có "tám vạn bốn ngàn pháp môn" (84.000). Đây là con số nhiều tượng trưng "pháp môn vô lượng".

#### **2. Muốn tìm hiểu hết pháp môn là không tưởng :**

Do "vô lượng pháp môn", Đức Quán Thế Âm dạy: "Dù con người có đầu thai chuyển kiếp hằng trăm ngàn lần cũng không làm sao nghiên cứu tìm hiểu hết các pháp môn".

#### **3.Đặc tính của pháp môn :**

Các Đấng Giáo Tổ từ sự tu chứng của mình trao lại cho hành giả đi sau pháp môn bao gồm các yếu tố :

- *"Không có phương pháp nào vượt quá sức con người". Đây là một khẳng định quan trọng. Từ xưa Đức Thích Ca Mâu Ni đã khẳng định : "Ta là Phật đã thành, chúng*

*sanh là Phật sẽ thành". Việc học, tu, hành đạo, thành đạo nằm trong tầm tay của mọi người.*

- *"không có phương pháp nào dạy người đời cách xa với hoàn cảnh nhân sinh hiện sống".*
- *"Thời gian có sau trước, pháp môn có tân cựu" đây là đặc tính thời đại của mỗi pháp môn. Trong Tam Kỳ Phổ Độ chúng ta được học "Chánh Pháp Đại Đạo" đó là "tâm pháp độ rồi nguyên nhân" được Đức Chí Tôn ân ban.*

**\*.Không thí nghiệm pháp môn :**

Mỗi pháp môn có đặc tính riêng, hành giả do căn cơ của mình, do thiên hướng của mình mà chọn pháp môn thích ứng, tìm hiểu để chọn một chứ không được thí nghiệm. Chọn một rồi hành thâm, được một là đắc thành. Đức Quán Thế Âm Bồ Tát do pháp môn "nhĩ căn viên thông"; Đức Vô Tận Ý Bồ Tát do "ý căn viên thông".

**\*.Bất nhị pháp môn :**

Hành giả chọn một rồi hành thâm sẽ thực chứng "bất nhị pháp môn" đó là điểm Ôn Trên dạy "Không chấp ngã, không chấp pháp".

*"Cho xong lúc bước cũng như quày,  
Đạo pháp nào đâu có phải hai;  
Tâm nội trau dồi cho đúng mức,  
Tư tâm diệt đặng thấy Như Lai".<sup>2</sup>*

Xin cầu nguyện và thực hiện được như thế.

Huệ Ý- 1998 (Mậu Dần)



---

<sup>2</sup> Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, Lữ Hoa Cửu Cung 3.1. At Ty (4.2.1965)



## 13. LỜI ĐỨC QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT DẠY VỀ CÔNG PHU

*"Nhân sinh thành Phật dễ đâu  
Tu hành có khổ rồi sau mới thành"*

Hai câu thơ trong thi truyện về cuộc đời của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát vừa mở đầu cũng mang ý nghĩa của một kết luận. Có gì đặc biệt trong cuộc đời của Đức Quán Thế Âm?

### 1. TRƯỜNG TIẾN HÓA:

Mỗi người phải trải qua nhiều kiếp tu hành gian khổ, lúc thì nam, lúc thì nữ để học đủ những bài học về kiếp người. Trong đó điều quan trọng là từ lúc khởi tâm tu cho đến khi thành đạo quả phải thời thời "cẩn hạnh, cẩn ngôn".

Theo sự tích Thị Kính, Đức Quán Thế Âm đã tu chín kiếp dưới thân phận nam nhân, đạo quả gần trọn xong. Đức Mâu Ni đến chấm điểm nêu ra đề thi cuối cùng, bằng cách hiện thân một nữ nhi hiền thực đến thề nguyện kết nghĩa, Đức Quán Thế Âm lỡ lời : "Kiếp này đã tu để tu cho trọn, có chằng kiếp khác gặp nhau".

Khâu nghiệp ấy khiến Ngài phải tái kiếp thêm lần nữa :

*"Chờ cho kiếp nữa đủ mười,  
Thử cho đầy đạo suốt đời xem sao"*

Vậy thì trên đường tu, tự chúng ta khảo mình, chủ nợ cũ đến khảo mình và các Đấng Chơn sư cũng thi chúng ta.

### 2. SỰ KHÓ KHĂN CỦA NỮ PHÁI TRÊN ĐƯỜNG TU:

Có một qui luật mà Nhị Kỳ Phổ Độ rất ngặt nghèo là "Nữ phái muốn tu hành rất khó khăn về mặt điều kiện"! Ngày xưa Di Mẫu của Đức Thích Ca, bà Ma Ha Ba Xà Ba Đề tìm đến xin xuất gia nhiều lần mà đức Phật không cho. Ông Ananda đi khát thực về thấy bà đứng khóc ở cạnh tịnh xá, liền vào bạch

Phật để xin giùm. Đức Phật cũng không chịu. Ngài Ananda kiên trì đứng riết, xin chùng nào được mới thôi.

Kitô giáo, người nữ tu cũng không được trao chức thánh và hành các bí tích.

Hạnh phúc gia đình trần gian là vô thường hầu như là một ảo ảnh. Trai gái lớn lên, cha mẹ dựng vợ gã chồng, chẳng khác nào cha mẹ cho tờ giấy số. Biết bao người có vé số : mấy ai được độc đắc, nhiều người mất tiền, mà không có cả vé an ủi, cha mẹ thì buồn, con cái thì khủng hoảng. Bệnh oan gia trái chủ, không những kiếp này mà còn hẹn kiếp lai sinh.

*"Vì đâu phút hợp, phút ly,  
Kiếp này đã lỡ, chắc gì kiếp sau"*

Một bài học để khỏi nói kiếp sau "Vì trước đó, khi Đức Thích Ca thử lòng, Ngài (Đức Quan Âm kiếp thứ chín ) thưa :

*"Có chăng kiếp khác họa là,  
Kiếp này sợi chỉ trót đà buộc tay."*

Mọi cảnh chung quanh đều vô thường. Nàng Thị Kính nghe vọng lại tiếng chuông.

*" Văn Chung Thinh, phiền não Khinh,  
Ly địa ngục, xuất hỏa khanh,  
Trí huệ trưởng, bồ đề sinh,  
Nguyện thành Phật, độ chúng sinh".*

Nàng quyết tâm chọn con đường giải thoát:

*"Kìa bào kìa ảnh phút qua  
Kìa sương, kìa chớp, kìa là chiêm bao  
Lấy ai làm nhục làm vinh,  
Trăm năm là nắm cỏ xanh rì rì.  
Sao bằng vui thú liên tri,  
Dứt không tứ tượng sá gì nhị biên".*

Sang Tam Kỳ Phổ Độ, người nữ tu không còn bị ruồng rẫy mà được ban trao pháp môn tu học và sứ mạng tận độ. Đức Quán Thế Âm Bồ Tát dạy :

"Chư hiền muội nữ phái có một đức tánh nhu thuận thừa thiên để trường dưỡng bảo tồn vạn vật, do đó mà Đức Vô Cực

Từ Tôn mới đến thế gian để nhìn nhận các con trong thời kỳ mạt kiếp và Thượng Đế cũng cất nhắc nữ phái lên hàng giáo phẩm thiên phong để dễ bề tu niệm cho kịp với nam nhân.

Nữ phái cũng có nhiều đức tính quý giá, nên từ xưa đã có nhiều hàng nữ lưu chứng quả Phật Tiên".

### **3. ĐÒI TU KHÔNG DỄ:**

Kính Tâm vào chùa tu cũng không yên. Nhìn với cặp mắt đạo của những vị cao tuổi "phải tìm sự bình yên trong chỗ không bình an", ở mỗi người, vào mỗi ngày vừa hết chuyện này thì lại xảy ra chuyện khác. Nhất là người tu : Khi nhập môn hay qui y thì : " Bôi tên địa phủ, liên đài hóa thân". Tất cả chủ nợ từ tiền kiếp kéo đến đòi - người tu chịu nhồi quả.

*" Thời gian đo đạc lòng tin đạo,  
Vó ký bền chãng nẻo dặm dài "*

Trì hành mật hạnh (Bồ Tát hạnh)

\*\*\*

*" Cõi phiền não, bỏ để vun xới,  
Lìa thế gian, sao tới niết bàn"*

Trong nghịch cảnh, Ngài Kính Tâm trì hành Lục độ ba la mật : "Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí huệ".

Hạnh Kiên nhẫn :

*" Chử nhẫn là chử tương vàng,  
Ai mà nhẫn đặng thì càng chí cao"*

### **4. CÔNG PHU LÀ CÔNG VIỆC LỘC VÀNG:**

*" Chử rằng nhẫn nhục nhiệm hòa,  
Nhẫn điều khó nhẫn mới là chân tu.  
Lộc vàng nào quản công phu,  
Mắt nhìn trên vách, máy thu đã chày. "*

Ngài Kính Tâm tu hành lục độ Ba La Mật: trong đó cái chính là Nhẫn nhục.

Muốn hành được nhẫn nhục phải "Công phu", phải hàm dưỡng. Khi bị nạn Thị Mâu, Ngài Kính Tâm đã tu tập đến giai đoạn Diện bích - Công phu thâm hậu tập trung ở giai đoạn cuối cùng. Sau này lâm phạm Ngài đã dạy :

*" Cảnh trong tâm, tâm nào có cảnh,  
Tâm không thì mọi cảnh chơn không.*

.....

*Trong không lại có muôn vòng pháp luân".*

Trong Tam Kỳ Phổ Độ Đức Quán Thế Âm dạy về hạnh nhẫn nhục.

*" Nhẫn nhục không phải là một điều hèn yếu thua sút đâu chư đệ muội ! Chính những lúc chế ngự được giận lòng, những lúc đè nén sự giận dữ phiền muộn là những lúc sức mạnh vạn năng của tâm hồn được khơi dậy lấy lòng, có nhiều lần chiến thắng nội tâm lòng lấy mà không hay biết, như vậy mới tạo cho mình một hào quang đạo hạnh xán lạn vô cùng bởi người tu theo đạo khác với người đời tự do phóng túng để thị dục cuốn lôi. Chớ người đời kẻ đạo ai cũng như ai, ngoài thân phạm xác thịt có chi là khác. Khác với người, cao cả hơn người là ở chỗ làm cho lòng mình được yên ổn, được mãn huệ, được rộng rãi như đại dương, như không gian vô tận vô cùng, mà người thế thường không ai làm nổi."*

Nhẫn nhục chính là công phu thuần dưỡng, Đức Quán Thế Âm dạy thêm :

*" Nếu nói khác với đời, chư hiền đệ muội ép mình ăn chay niệm Phật đọc kinh, bố thí cúng dường sốt sắng hay lập dị ở hình thức lạ kỳ cho người đời tưởng mình là thân thánh mà trong lòng không chịu chế giảm ngự trị, thị dục, gặp cơ hội là bộc phát như ngọn lửa thiêu đốt vật gì, ấy chẳng khác nào lửa gạt thế gian và chính mình đến cả Phật Trời nữa. Hay có khác chi những trò sân khấu lúc ở hội tan, làm cho người dễ cảm, lạc lõng, hoặc buồn vui, hoặc cười hoặc khóc trong chốc lát vậy".*

*" Có một lẽ từ bi nhẫn nại,*

*Thánh Thần Tiên đều phải chịu chung;*

*Nếu không kiên chí vầy vùng,  
Dây oan trói buộc lâm chung muộn màng !"*

Trong hương khói của lễ trà ti, Đức Thế Tôn phóng quang từ mây lành và truyền ban đạo quả cho tiểu Kính Tâm.

*" Giữa trời kết đóa tường vân,  
Đức Thế Tôn hiện toàn thân xuống đàn  
Ào ào dạng bóng tường loan,  
Tràng phan bảo cái giao quan âm thâm.  
Truyền rằng này tiểu Kính Tâm.  
Phi thăng làm Phật Quán Âm tức thì,  
Lại thương đến đũa si nhi,  
Bên tay cho đứng liền khi bấy giờ.  
Kìa như Thiện Sĩ lơ đờ,  
Cho làm chim vẹt đứng nhờ một bên".*

Ngày nay Đức Quán Thế Âm dạy về cuộc đời đi tu :

*"Những gì may rủi, vui buồn, tốt xấu, dễ khó ở kiếp hiện tại, không chỉ do nơi quả lành của kiếp hiện tại xây dựng được mà thôi. Những nợ nần trong kiếp quá khứ vẫn còn cộng thêm, người tu hành mong giải thoát ở kiếp lai sinh, thì ngay từ kiếp hiện tại phải kiện toàn mọi mặt để thanh toán nợ cũ, đừng vay mượn nợ mới và phải gây dựng một số vốn liếng sự nghiệp cho kiếp lai sinh.*

*Thường thường trong hàng tu thân hành đạo hay gặp những trở ngại trên bước đường tu thân lập quả như khảo đảo thể xác, gia đình hoạn nạn, họa gởi tai bay, phu thê tử tôn đau ốm, lâm cảnh túng thiếu cơ hàn, nợ nần đòi hỏi thúc giục. Dương trai giới hạnh đường lại vương mang bệnh hoạn cơ thể, đến lương y bác sĩ đặt điều kiện ảm thực theo khoa học hiện đại trái với luật giới trường trai... đó là những chướng ngại xảy đến làm ngăn trở bước đường tiến hóa cho đời giữ đạo. Tuy nhiên không phải tất cả người nào trong giới tu hành cũng đều gặp việc không hay như vậy. Sự may rủi ở đây là do người đời đặt tên theo sự nhận xét của mình. Phải nói cho đúng, những sự kiện xảy đến như vậy đều do tiền khiên còn đọng lại ".*

Như vậy, ngay từ bước đầu tiên vào đạo, người tu thân nên nhớ 4 điều sau đây để tạo điều kiện dễ dãi trên bước đường hành đạo:

1. Hy sinh;
2. Độ đời;
3. Công quả;
4. Lập vị

" *Bản Đạo cũng nhắc lại một lần nữa, đừng sợ e tu hành không đắc, đời đạo không đi đến ngôi vị Phật Tiên mà chỉ e cho phần tâm hạnh đức độ và công quả của mình không xứng đáng để đảm nhận những ngôi vị ấy. Bản đạo mong rằng những phương pháp trên đây sẽ giúp chư hiền sĩ, hiền muội vững bước trên đường tu công lập vị "*

## 5. TÂM QUAN TRỌNG CỦA VẤN ĐỀ CÔNG PHU

:

Chúng ta học thuộc lòng lời dạy của on Trơn :

*" Công trình, công quả, công phu,  
Ba công hội đủ đường tu vững vàng."*

Càng đi cao, càng đi xa thì công phu chính là tam công.

### 5.1. Giải thoát lấy công phu làm chính:

Nếu chúng ta tu mà mơ đến một kiếp sau

*" Ngoài xã hội lợi danh đầy đủ,  
Trong gia đình hào phú kiêu sa"*

Thì chỉ như on Trơn dạy :

*" Cục đoan công quả kiên trì,  
Công trình lỏng lẽo khiếm thì công phu."*

Còn như chúng ta nhìn ra được lẽ "Như thật của cuộc đời và kiếp người":

*" Khổ nguy vốn đường đi của tục,  
Gánh làm chi lắm lúc hiểm nghèo"*

Và muốn "đoạn lìa trái chủ đặng tầm ngôi thiên " thì phải sớm "Công phu":

*" Giải thoát lấy công phu làm chính,  
Học tu tuân luật lệnh làm đầu."*

## **5.2. Công phu là đường tắt, có nghĩa là đường ngắn nhất.**

*" Hãy tiến bước mà tu tâm pháp  
Áy là đường đi tắt về nguyên".*

Có ai muốn đi đường dài đâu, vừa mệt, vừa mất nhiều thời gian.

Vì sao gọi công phu là tu tắt?

Ồn Trên dạy :

*" Khởi dò dẫm nhiều năm phân tích,  
Nhắm thẳng vào mục đích chọn tâm "*

Chúng ta thường nghe nói Thiền Giáo. Thiền là tâm truyền tâm không có sách, còn giáo là qua con đường kinh điển.

Phật Giáo có tam Tạng giáo điển : Kinh, Luật, Luận trên dưới 5.000 quyển;

Luận mỗi ngày có thêm, một đời người chưa chắc đã học hết và hiểu hết. Có những Tông chỉ chọn một quyển kinh để học tu mà thôi (Pháp Hoa Tông chọn Diệu Pháp Liên Hoa Kinh. Hoa nghiêm Tông chọn Kinh Hoa Nghiêm)

Đến Thiền Tông :Thầy truyền khẩu cho trò một câu mà thôi, hoặc một cử chỉ, một hành vi tự cả hai tương đắc.

Ngài Triệu Châu hỏi Ngài Nam Tuyền : "Thế nào là đạo?" Ngài Nam Tuyền đáp : "Bình thường tâm là Đạo"

Sang Tam Kỳ Phổ Độ, thiền còn gọi là tịnh, hay công phu, là tâm pháp các vị hướng dẫn trao cho chúng ta không phải là một chồng kinh sách về học mà " một khẩu khuyết" về tu hành" một năm, hai năm. Mỗi ngày 4 thời, nếu mất một thời là mất một năm tiến hóa.

Do đó gọi công phu là con đường tắt.

## **5.3. Thiền chính là chất liệu cho cuộc sống đời thường.**

Về thế giới bên kia, thì " Cái gì đến nó sẽ đến". Thực tiễn trong cuộc sống đời thường chúng ta cần quân bình đời

sống thể lý, tâm lý. Trong guồng máy xã hội chạy với vận tốc chóng mặt, càng ngày càng có nhiều người cao huyết áp, nhồi máu cơ tim, nếu họ hiểu công dụng của công phu để trì hành, thì cuộc sống phấn khởi, đáng yêu, đáng sống hơn.

Đức Quán Thế Âm dạy :

*" Hằng ngày phải tập tham thiền nhập định tối thiểu phải học hỏi giáo lý chơn đạo để tập tư tưởng hướng thiện để dần lòng an định- lòng có an định, thân thể mới được kiên cường, tâm linh mới được phát hiện, không để thị hiếu thị dục làm chủ lôi kéo dối gạt mình vào bàng môn tả đạo "*

#### **5.4. Thiền là công năng để giúp mình và giúp đời.**

Đức Quán Thế Âm dạy :

*"Qua những ngày thiền định tập thể, chư hiền sĩ hiền muội đã áp dụng công năng vô hình bằng tư tưởng trong lành để phá tan ác khí. Chư hiền ngoan ngoãn tuân Thánh ý là đem lại kết quả khả quan và ảnh hưởng rất tốt đẹp rồi vậy"*.

Mỗi lần xã thiền, Ôn Trên dạy hồi hướng cho đồng bào, nhân loại :

*" Công đức toạ thiền lớn biết bao,  
Phước lành hồi hướng khắp nơi nào."*

#### **6. VẤN ĐỀ PHÁP MÔN :**

Ngày xưa Đức Quán Thế Âm tu thành chánh quả, ngày nay chúng ta có thể tu được như Ngài không? Đức Quán Thế Âm dạy :

*" Vẫn biết rằng đạo lý pháp môn vô lượng. Dù con người có đầu thai chuyển kiếp hàng trăm lần cũng không làm sao nghiên cứu tìm hiểu hết các pháp môn. Tuy nhiên không phải vì thế mà không có phương pháp nào để tu thân hành đạo, lập công hầu thành chánh quả. Dù muôn ngàn phương pháp, chung qui cũng không có phương pháp nào dạy người đời cách xa với hoàn cảnh nhân sinh hiện sống và cũng không có phương pháp nào vượt quá sức con người "*



Tô đậm lời dạy này của Đức Quán Thế Âm chúng ta thấy :

### **6.1. Có rất nhiều pháp môn :**

Chúng sanh căn trí vô lượng, pháp môn vô lượng, Đức Phật dạy có "tám vạn bốn ngàn pháp môn". Đây là con số tượng trưng cho số nhiều (84000).

### **6.2. Muốn học tất cả Pháp môn là không tưởng:**

Dù con người có đầu thai chuyên kiếp hằng trăm ngàn lần, cũng không làm sao nghiên cứu tìm hiểu hết các pháp môn.

### **6.3. Các đấng giáo tổ từ sự tu chứng của mình trao lại cho người đi sau pháp môn đều không ngoài hai đặc tính:**

- Không có pháp môn nào dạy người đời xa với hoàn cảnh nhân sinh hiện sống.

- Không có pháp môn nào vượt quá sức con người.

### **6.4. Hành giả không thí nghiệm pháp môn:**

Mỗi pháp môn đều có đặc tính riêng. Hành giả do căn cơ, do thiên hướng của mình mà chọn pháp môn thích ứng, chỉ tìm hiểu để chọn một chứ không được thí nghiệm pháp môn.

### **6.5. Điều sau cùng Đức Quán Thế Âm dạy là Pháp môn mang tính thời đại:**

*" Thời gian có sau có trước, pháp môn có tâm, có cụu".*

Thời Tam Kỳ Phổ Độ chúng ta được học " *Chánh pháp Đại Đạo "* như Đức Chí Tôn dạy: " *Dụng tâm pháp cứu rỗi nguyên nhân "*."

Đó là 5 điểm được Đức Quán Thế Âm dạy cho chúng ta hiểu minh bạch về pháp môn. Chọn một rồi hành thâm, được Một là đắc thành. Đức Quán Thế Âm Bồ Tát do pháp môn : "Nhĩ căn viên thông" Đức Vô Tận Ý Bồ Tát do "Ý căn viên thông".

## 7. BẤT NHI PHÁP MÔN :

Hành giả chọn một rồi hành thâm sẽ thực chứng "*Bất nhị pháp môn*" đó là điều Ôn Trên dạy: "*không chấp ngã, không chấp pháp*".

Đức Quán Thế Âm dạy :

*"Cho xong lúc bước cũng như quày,  
Đạo pháp nào đâu có phải hai;  
Tâm nội trau dồi cho đúng mức,  
Tư tâm diệt đặng thấy Như Lai !"*

## 8. YẾU ĐIỂM CỦA CÔNG PHU

Công phu là con đường tu chứng của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát, đã diễn tả một cách hình tượng là việc đãi vàng và trong những ngày thọ nạn "Thị Mâu" Ngài đang hành công ở giai đoạn rốt ráo "Cửu niên điện bích".

*"Lọc vàng nào quán công phu,  
Mắt ngừng trên vách, máy thu đã chày"*.

Bước cuối cùng của công phu là thoát khỏi luân hồi sanh tử. Bước đầu tiên của công phu là gì ?

Bước đầu tiên là "**KHỬ TRỰC LƯU THANH**".

Vì điểm đứng thực tế của chúng ta, mỗi người là một hỗn hợp thanh trược, mỗi người là một kho chứa đựng "chủng tử", chúng ta phải khử trược

lưu thanh bằng cách :

- Ngưng tiếp nhận cái trược.
- Cho lắng cái trược xuống đáy.
- Dùng nhiệt độ để thăng hoa.

(Hỗn hợp dầu thô sẽ được thăng hoa) đó là chúng ta diễn tả một cách hình tượng về khử trược lưu thanh vật chất hay thể xác.

Về mặt tinh thần, sự : "Khử trược lưu thanh" còn tế vi hơn. Trong con người phần thiên thần và phần ác quỷ sống chung. Đức Phật đã dạy Phật tức tâm, tâm tức Phật. Biết đâu ngay sau đó thì tâm tức ma, ma tức tâm. Hành động ý chí và lý

trí để đuổi con ma ra khỏi tự thân và cung kính thờ Phật mãi mãi. Đức Quán Thế Âm gọi đó là một hành động hi hữu, cho nên ít có người làm được hành động hi hữu này, đó là hành động "quyền làm chủ" của chủ nhơn ông. Đức Quán Thế Âm Bồ Tát dạy :

*"Về cái mê, cái ngộ, cái vọng, cái chơn của con người, khi giác ngộ gọi là Phật, gọi là ma lúc muội mê. Cho nên nói "Phật tức tâm, tâm tức Phật", thì cũng nói được là "ma tức tâm, tâm tức ma" theo thường tình. Bởi thế sự đứt khoát giữa cái vọng và cái chơn thật là một điều rất hi hữu trên cõi đời này vậy "*

Khi mà chúng ta có những lời nặng nề thô lỗ ác độc làm cho người khác khó chịu hoặc đau khổ, xấu hổ hoặc khiếp đảm, Đức Quán Thế Âm dùng huệ nhãn và chỉ cho chúng ta : *"Ma quý luôn luôn vui mừng hỉ hạ trước những tư tưởng xấu xa, những ganh tị, bài xích, ó nhân, thắng kỷ, đó là những tư tưởng của ma quý"*.

Khử trừ lưu thanh rồi phải duy trì cơ chế thuần lương thiện mỹ

*" Phàm tâm rửa sạch thánh tâm sanh,  
Ac tẩy cho xong hiện tánh lành";*

\*\*\*

*" Đạo pháp thiên kinh cùng vạn quyển,  
Chỉ là khử trừ với lưu thanh".*

Hành động hi hữu là hành động khó, vì sao vậy Đức Quán Âm dạy :

*"Khó là tự mình chưa hoặc không thể làm chủ, chưa mạnh dạn quét sạch những bụi trần vừa kể, Khi quét được rồi tâm đạo hiện ra dẫn dắt con người đến chỗ tận thiện, tận mỹ "*.

Làm sao duy trì được cơ chế thuần lương, thiện mỹ "Thanh rồi phải giữ cho thanh luôn". Nơi đây chúng ta thấy có mối quan hệ hữu cơ giữa nội tâm và ngoại cảnh: trong đó nội tâm chủ sử ngoại cảnh trợ duyên. Đức Quán Âm dạy:

*"Chư hiền đệ muội nghĩ : Có bao giờ những người chân tu đạo đức mà lại gặp những bạn tửu nhục đến rủ ren hay trái lại có bao giờ những người đồ bác, đạo tặc mà có người bạn văn nhân sĩ khí đến bao giờ. Như vậy là nội tâm mỗi người được thuần chơn đúng đắn sẽ có ngoại cảnh an lành tốt đẹp trợ duyên. Nội tâm sẵn dành chỗ phụng thờ Thượng Đế, hoài bảo những việc làm của Thượng Đế, thì không còn chỗ nào trống để tà mị lấn chen "*

Muốn có hành động hi hữu ấy, phải khách quan, Đức Quán Âm dạy :

*"Luôn để một ít thời giờ tham thiền đóng vai trò quan tòa vượt lên mọi cá thể của mình để nghiêm khắc phán xét công minh, Đùng dối lòng. Có như vậy mới thấy cái phải, cái trái, cái thanh, cái trược. Có khách quan mới thấy chỗ sai, chỗ nhược của mình. Nếu chủ quan là tự vô minh, ích kỷ, tự ái, tự cao che lấp sự phán xét của Chủ nhơn ông"*

- Khử trược lưu thanh cho rốt ráo đến chỗ thuần thanh.

Bước hai Đức Quán Âm dạy: *" Bước sang một bước thứ hai nữa là công phu tu luyện nội tâm để siêu thoát khỏi vòng luân hồi nghiệp quả. Bản đạo khuyên nên cố gắng dùi mài, đùng xao lãng và khuyến nhủ kêu gọi chị em nữ phái đồng hành để thoát qua vòng trần lao "*

Ở đây công phu để có trí tuệ như Đức Phật, để có năng lực của Đấng Tạo Hóa, sức mạnh hành động vô vi :

*"Ai ơi lòng hãy dãn lòng*

*Tham thiền quán định chớ hòng để lời;*

*Vô vi sức mạnh của Trời,*

*Chỉ Tâm mới có, hỡi người học tu".*

Công phu tu luyện nội tâm tất nhiên có nhiều công đoạn. Đi theo thập mục ngưu đồ thì:

1. Tìm trâu.
2. Thấy dấu.
3. Thấy trâu.
4. Được trâu.

5. Chăn trâu.
6. Cởi trâu về nhà.
7. Quên trâu còn người.
8. Người trâu đều quên.
9. Trở về cội nguồn.
10. Thông tay vào chợ.

Tranh đại thừa thì có biến chuyển từ trâu đen ra trâu trắng.

Ở đây hành giả đã "thuần thanh" qua giai đoạn "Khử trước lưu thanh" nên Đức Quán Thế Âm dạy :

1. Chuyên nhứt tâm
2. Tìm cầu chánh pháp
3. Ngộ nhập huyền môn
4. Liả khỏi tự ngã
5. Thấy tánh thành Phật

Đức Quán Thế Âm dạy :

*"Trên đường tu thân học đạo, hành giả phải chuyên nhứt tâm để tìm chánh pháp. Chánh pháp không ở ngoài thiên không vũ trụ mà ở ngay trong con người của hành giả. Khi ngộ nhập huyền môn tức thị chánh pháp khai thông để liả khỏi tự ngã rồi thấy tánh để thành Phật Cái tự ngã mà Bần Sĩ muốn nói đây là nguyên nhân của vòng đọa lạc. Bởi tự ngã nên không liả được chấp ngã. Còn chấp ngã là còn mê vọng, tham sân si. Còn mê vọng sân si là còn nhân quả luân hồi không dứt "*

Vì vô minh mà chấp ngã. Phải khai huệ để liả ngã. Muốn khai huệ phải tham thiền.

Đức Quán Thế Âm dạy :

*"Tham thiền là phương tiện quý giá nhứt để phát huệ nhận chân mọi cội nguồn của các sự kiện xảy đến "*

Khi tham thiền là chủ sử lục căn :

*"Con người là cái kho chứa đầy chủng tử nếu vứt bỏ hết những thấy nghe hiểu biết theo lối thường tình thì minh linh phát hiện soi sáng tất cả chướng ngại trong pháp giới chúng "*

*sanh để phá tan màng đêm lục thức cho tất cả chúng sanh hồi đầu thị ngạn".*

Anh Tự Ngã, chủ nhơn ông bị 6 người bộ hạ lôi vào vòng luân hồi sanh tử là lục căn :nhãn, nhĩ , tỉ, thiệt, thân, ý.

Các tôn giáo đều tạo điều kiện cho hành giả không còn cái "của ta" về vật chất, không còn cái riêng mà chỉ có cái chung: Nhà chung của Kitô giáo, Lục hòa của Phật giáo - Hội Thánh của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

*" Sáu căn duyên với cảnh ngoài,*

*Tình nương theo ý phiêu nhai đất người.....*

*Bé căn, chỉ niệm, tâm tình huờn hư !"*

Lúc đó mới thấy tánh thành Phật.

## **9. KẾT LUẬN:**

Chúng ta hãy tâm tâm niệm niệm lời dạy của Đức Quán Thế Âm :

*" Nếu các sĩ ân cần học tập*

*Thì Trời ban vị cấp chơn linh;*

*Lánh xa những chốn tội tình,*

*Nêu danh bản sử thiên đình ngàn thu".*

Xin cầu nguyện và thực hiện được như thế.



## **14. HỌC LỜI ĐỨC QUÁN THẾ ÂM BỒ TÁT DẠY VỀ MỤC ĐÍCH TÔN CHỈ ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ**

Hạnh nguyện của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát là :

*" Trần gian vạn khổ còn kia,*

*Lòng người Bồ Tát đâu lìa chúng sanh"*

Đức Bồ Tát dạy : *"Chư hiền đệ, hiền muội phải hiểu con đường mình đang đi phải đi về đâu, đi đến chỗ nào duy nhất, rồi sẽ định việc làm. Trước khi làm phải hiểu việc làm thế nào*

*cho hợp tình hợp lý, có nghĩa, có nhân. Được như vậy mới dám hy sinh mọi mặt, mới có can đảm vượt qua mọi chướng ngại”*

Qua lời dạy này Đức Bồ Tát muốn chúng ta phải biết Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đưa chúng ta đi đến đâu, và bằng cách nào để đi được tới nơi ? Mục đích và tôn chỉ của Đại Đạo là giải đáp cho hai vấn đề trên.

1. Cốt tủy lời dạy của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát nhằm giúp chúng ta thực hiện được hai mục đích của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ là : Thế Đạo Đại Đồng và Thiên Đạo giải thoát.

Đức Bồ Tát dạy :

*“ Nhìn lên chơn lý Đại đồng,  
Thực hành cho đúng mới không tội tình.  
Đại đồng bao quát tinh thinh,  
Chơn lý lẽ thiệt trung minh Đạo Trời “*

Xây dựng thế gian thành cõi thái hòa an lạc, và một ngày kia siêu xuất thế gian ra khỏi luân hồi lục đạo là hai diệu dụng không tách rời nhau của chữ “TU”.

Về siêu xuất thế gian Đức Bồ Tát dạy :

*“ Tâm người là một Cao Đài,  
Là Tiểu Thiên Địa, tam tài chí linh.  
Xét trong hữu tướng vô hình,  
Phải biết thế dụng cho tinh mới thành.  
Dụng hình tạm kiếp dương sanh,  
Luyện rèn kim thể thoát màn trần la ”*

2. Muốn thực hiện được hai mục đích cao quý trên, người môn đệ Đức Cao Đài được ban cho tôn chỉ

**“Tam giáo qui Nguyên, Ngũ chi Phục nhứt”**

Tam giáo là Nho, Thích, Đạo.

Ngũ chi là :Nhon Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo.

Đây thường bị hiểu lầm là tinh thần sô vanh nước lớn “Đại Đạo” muốn gom các đạo giáo vào một để chường quản.

Người tín đồ Cao Đài được dạy: muốn cho từ cá nhân cho đến xã hội: gia đình, quốc gia, nhân loài được ổn định, phát

triển thì phải thực hiện kết hợp được tinh hoa của Nho, Thích, Đạo là :

- Nho – đạo trị thế ( người hòa hợp với mọi người)
- Đạo – đạo trị thân (người hòa hợp với thiên nhiên và bản thân)
- Thích – đạo trị tâm (người hòa hợp với chính mình)

Ba phần này hòa quyện không thể tách rời.

Đạo trị thế gồm : Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo.

Đạo trị thân : Tiên Đạo.

Đạo trị tâm : Phật Đạo.

1. Nhơn Đạo tập trung vào CƯƠNG THUỜNG
2. Thần Đạo ở hai chữ TRUNG CHÍNH
3. Thánh Đạo ở hai chữ CÔNG BÌNH
4. Tiên Đạo ở hai chữ BÁC ÁI
5. Phật Đạo ở hai chữ TỪ BI.

Tất cả thực hiện trong xã hội với nhân sinh.

Tinh thần qui nguyên, phục nhứt là người tín đồ Cao Đài phải học, tu, hành cho được tinh hoa của Tam giáo và Ngũ chi.

Đức Quan Thế Âm dạy :

*“ Chư hiền muốn thành Phật ư ? muốn thành Tiên, Thánh, Thần ư ? Được, tốt lắm. Chính trong thâm tâm chư hiền, mỗi người đều có tam gọi là vốn liếng để thành Phật, Tiên, Thánh, Thần. Miễn chư hiền biết trọn lòng, tư tưởng đến việc làm cùng lời nói.*

*Loại nào của các bực Phật, Tiên, Thánh, Thần nên nuôi dưỡng mà tiến hành. Còn những tư tưởng, hành động, lời nói nào của ma quỷ phải chừa ngăn. Có như vậy mới sớm toại nguyện.*

*Thử đặt một câu hỏi : Nếu mình làm đúng, nói đúng, trong lúc đó có người nói ngược lại, mình có bực tức giận chẵng ? Nếu có, tức là không được Phật Tánh.*

*Nếu khi gặp cơn đói lạnh, mình chỉ còn một chén cơm cho cả gia đình, trong lúc đó gặp người hàng xóm xin chia bớt*



*một phần, mình có chia chẵn ? Nếu không, tức là thiếu lòng bác ái, chẳng được thành Tiên.*

*Nếu chẳng nhẫn được, không thành Thánh.*

*Nếu cần một món tiền chia hai, bên ba phần, bên năm phần, cho thân nhân với một người láng giềng, có ung lòng chia phần nhiều cho người hàng xóm chẳng ? Nếu không thì chẳng được thành Thần.*

*Những sự kiện nghe qua rất tầm thường, nhưng xét lại thật là khó hành. Mà hề khó hành thì không thành. Muốn thành phải kiên nhẫn, hy sinh, đức độ. Nếu ngược lại bắt cá hai tay làm sao đắc quả vì câu:*

*“ Thiên đàng thì cũng muốn lên,  
Tiết vì sự nghiệp một bên còn nhiều ”*

**1. Nói về “Đạo làm người” tức là “NHON ĐẠO”:** -“ các nền triết học Đông Tây Kim Cổ đều giải quyết vấn đề làm người. Chung qui các triết thuyết đều khẳng định: “Con người bao gồm hai thành tố:

-Yếu tố sinh học và yếu tố đạo đức, tức là giá trị của con người.

Idogéne giữa trưa cầm đèn đi vô chợ, hỏi ông đi tìm chi ? Ông nói: đi tìm một con người.

Đức Quán Thế Âm Bồ Tát dạy :

*“ Khuyên người hiểu trí tri đạo lý,  
Đạo làm người chung thi nhờ thân;*

. . . . .

*Khi ở chốn gia đàng cư xử,  
Đạo làm cha phụ tử tình thâm;  
Cha không tửu sắc sai làm,  
Bạc bài tài phiến là mầm hư thân.*

. . . . .

*Đạo làm người tròn vuông sau trước,  
Đó là khuôn là thước giữ mình;  
Làm người cho trọn nghĩa tình,*

*Phật, Tiên, Thần, Thánh muốn thành khó chi”*

## **2. Bước lên “Thần Đạo” tập trung vào hai chữ “TRUNG CHÍNH”**

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát dạy :

*“ Phật Tiên Thánh nhiều kỳ giáng thế,  
Cũng khuyên đời tín, lễ, nghĩa, nhân;  
Hiếu trung, phụ tử, quốc dân,  
Phu thê, bằng hữu, bản thân rón hành”  
Làm dân cho đáng nên dân,  
Làm quan cho đáng tinh thần làm quan”*

Chữ TRUNG được hiểu :

*“ Trung với nước: không dòi, ý dôi,  
Trung cùng người, chẳng dôi, chẳng ngoa;  
Trung trình liệt nữ quần thoa,  
Trung ngôn thường xử vậy mà cho phân”*

On Trên cũng dạy :

*“ Phận bé nhỏ Đạo nhà năm giữ,  
Vai nặng oằn hai chữ nghĩa nhân;  
Có Trời, có nước, có dân,  
Dân nguy, nước loạn xả thân giúp đời. ”*

Qua hai cuộc kháng chiến chống Mỹ, chống Pháp các Bậc Tiên bối :

- Đức Giáo Tông Nguyễn Bửu Tài.
- Đức Tiên bối Cao Triều Phát.
- Đức Tiên bối Tô Bửu Tài.
- Ngài Ngọc Đầu Sư Nguyễn Văn Ngợi.

Cùng nhiều anh lớn Tiên bối khác và đồng đạo tín đồ đã chứng minh tinh thần yêu nước nhân nghĩa này.

## **3. Thánh đạo tập trung vào hai chữ “Công bình”:**

Đức Khổng Tử dạy : *“Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân”* - (Điều gì mình không muốn người khác làm cho mình thì mình đừng làm cho người khác)

Đức Ky Tô cùng dạy một ý : “Điều gì anh em muốn người khác làm cho anh em, anh em hãy làm cho người khác”.

Đức Khổng Thánh dạy :

*“ Ai chẳng biết vô tư là quý,  
Ai chẳng tường ích kỷ là sai;  
Ngặt vì tước lộc tiền tài,  
Nhiễm mê hồn tục mắt tai ù lòa.  
Rồi đâu thấy người ta đồng thể,  
Nên công bình riêng để một bên;  
Lợi mình giả ngộ làm quên,  
Kém thua chẳng chịu nói lên bất đồng”*

Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, đạo trị thế cốt ở đường lối “chính danh định phận” (quân quân, thần thần, phụ phụ, tử tử) và đạo lý “Công Bình”.

#### **4. Tiên Đạo và Phật Đạo, Đạo trị thân và đạo trị tâm:**

Thân tâm con người không thể tách rời nhau, công phu của Đạo Cao Đài là phép luyện thân tâm, luyện thân là luyện mạng, tu tâm là tu tánh. Tu tánh luyện mạng tức tánh mạng song tu.

Ôn Trên dạy :

*“ Tâm có định rồi thân mới an,  
Tâm còn điên đảo ắt nguy nàn;  
Công phu là để tâm an định,  
Nên đạo, nên đời chốn thế gian ”.*

Con người đứng trước một yêu cầu khẩn thiết và cấp bách. “Minh phải tự biết mình “. Chúng ta đang làm chủ một chiếc xe, không biết cấu tạo của nó, chức năng các bộ phận ra sao, gìn giữ điều khiển nó như thế nào ? Thậm chí còn lấy búa đập phá nó nữa ?

Các bác sĩ cho chúng ta biết: rượu, thuốc lá, thuốc trừ sâu là nguyên nhân của ung thư. Tà dâm là nguyên nhân của sida, chấn thương tâm lý là nguyên nhân cao huyết áp, nhồi máu cơ tim, tai biến mạch máu não.

*“ Hay giận dỗi thương Can, tổn Mộc,  
Quá mừng vui, Hỏa đốt, Tâm suy;  
Buồn thương rất hại thổ tỳ,  
Lo nhiều hao tổn, ích gì hành Kim.  
Hay sợ sệt thân hình tiểu tụy,  
Ngũ tạng suy thần khí khó tu.  
Người tu nên khá dặn lòng,  
Như như mặc mặc luyện công mới thành”.*

Trong việc luyện thân tâm này – cơ thể con người là tiểu vũ trụ có liên quan đến đại vũ trụ, một năm có bốn mùa Đông chí, Xuân phân, Hạ chí, Thu phân, một ngày có bốn thời tí, mẹo, ngọ, dậu, hành giả hành công nhiếp thân “Tiên Thiên Khí” mà bồi dưỡng thân tâm để hoằng pháp lợi sinh:

*“ Ngoài xây thế đạo đại đồng,  
Trong cùng Trời Đất cộng thông cơ mẫu”.*

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy:

*“ Trời thì có hành tinh nhật nguyệt,  
Có âm dương hàn nhiệt nóng khô;  
Con người là tiểu qui mô,  
Cũng đều có bản hà đồ lạc thơ.  
Đó là máy huyền cơ tạo vật,  
Người với Trời thể chất song song,  
Nếu mình bền chí gia công,  
Tu thân luyện mạng cũng mong thành Trời”*

### **Kết luận :**

Đức Chí Tôn Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ chọn dân tộc Việt Nam để ban trao sứ mạng “Đại Đạo Hoằng khai” để “Phổ độ chúng sinh” xây dựng “Thiên hạ thái bình” tiến đến hai mục đích : Thế Đạo Đại Đồng và Thiên Đạo Giải Thoát, thực hành tôn chỉ “Tam Giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt” đó là đường lối chân phước cho cá nhân, gia đình, quốc gia, nhân loại.

Mỗi người và mọi người tuân hành lời dạy của Đức Bồ Tát “ hãy tu đi, tu cho thiệt, nghĩ cho thiệt, nói cho thiệt, hành cho thiệt, rồi sẽ đắc vị chắc thiệt”.

Mọi người sẽ hưởng cảnh Bồng Lai tại thế và siêu thoát ở mai sau.

## **Đoàn Thiên Tâm (Huệ Ý) 19.9.Mậu Dần (1998)**



### **15. LUYỆN KỸ**

#### **1. TU HỌC**

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy: *"TU học mà bản đạo muốn nói nơi đây không phải nơi kinh điển, đơn thơ, hay tụng kinh cúng nước, mà tu học là "CÔNG PHU LUYỆN KỸ" mà bản đạo từng dạy bảo khuyên nhủ" (V.N.T 8-11 Mậu Ngũ 1978).*

Các bậc cô đức dạy: "Luyện kỹ tối nan, hườn đan thậm dị" nghĩa là "tinh luyện cho thân tâm mình được hoàn thiện rất khó", khi được rồi sang bước hai là "hoàn đơn" sẽ rất dễ.

Tinh luyện thân, tâm, gần gũi nhất là mắt ta, tai ta, miệng ta. Luyện kỹ trước tiên là luyện mắt, luyện tai, luyện miệng. Đức Không Tử dạy: "Điều gì không đúng lễ mắt không nhìn, tai không nghe, miệng không nói, ý không nghĩ tới..." Khó nhất là luyện ý.

#### **2. VỀ SỐNG ĐẠO**

Là sống có chủ đích, sống với "quyền làm chủ" được bản thân mình. Đức Cao Triều Tiên Bồi: "Nếu các em không tự thắng được bản thân mình, thì làm sao thắng được gian nguy của cuộc đời."

Sống đạo là sống không giây phút nào xa Đạo. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*"Thân này, tâm này, ý này phải luôn sống có chủ đích, mà chính mình phải làm chủ được thân, được tâm, được ý, không để:*

*-Lay động phóng tán bởi những quyền rũ của ngoại vật.  
-Bị động bởi trái ngang của ngoại cảnh.*

*-Hay xúc động bởi cảm nhiễm các thói thường tình, mà phải từng giờ, từng phút hành quyền theo thiên lương chơn tánh trong mọi sinh hoạt. Từ nội tâm đến ngoại cảnh, phải trực dụng quyền pháp nghiêm minh: Bắt nó phải theo, dạy nó phải tuân, khiến nó phải làm. Thì nó luôn luôn thung dung tự tại điều hòa trong cái Đạo của Trời đất, của chính ta cùng với nhơn sanh không khác". ( 15-4 Nhâm Tuất 1982)*

Vậy sống đạo, tức sống "CHÁNH KỶ" thì việc "HÓA NHÂN" sẽ tự nhiên, đương nhiên có kết quả.

### **3. VỀ HÀNH ĐẠO**

Chúng ta "LUYỆN KỶ" để "CHÁNH KỶ" rồi "VONG KỶ", chính là chúng ta học đạo, sống đạo, hành đạo, "ĐẠO TỰ HỮU" trong mỗi người. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*" Hành Đạo, biết rằng Đạo ở trong,  
Biển nên vạn pháp cũng do lòng;  
Tam Thiên thế giới trong tay nắm,  
Chính thị tâm này, đạt lý không "*

Đạo ở bên trong, không ai có thể chiếm được Đạo của mình, nên vì một lý nào không hành được Đạo, là do yếu tố chủ quan của hành giả, chứ không phải tình hình khách quan ở ngoại cảnh hay tha nhân. Lấy "tâm" để hành thâm Đạo bên trong, hành cho đến rốt ráo, thì dù cấp "Dự Bị" cũng thông công được với "Tam Thiên thế giới" như lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi trên đây, và Đức Hà Tiên Cô khẳng định:

*" Nhích chân liền đến Niết Bàn,  
Đạo chơi thế giới ba ngàn trong tay "*

### **4. KẾT LUẬN**

Hành giả bước vào chơn đạo, học tâm pháp, thực thi sứ mạng Đại thừa, chỉ một câu để nhớ, để hành, để thành; đó là "TU THÂN LUYỆN KỶ". Đức Lão Tổ dạy:

" Muốn tu chứng trước phải tu thân, muốn hườn đơn phải luyện kỹ. Cái quan trọng bậc nhất của sự tiến hóa trên Đại Thừa Thiên Đạo là, TU THÂN LUYỆN KỸ". (V.N.T. 22-10 Mậu Ngũ 1978)

Xin cầu nguyện và thực hiện được như thế.

HUỆ Ý  
(Đông Chí Mậu Dần 1998)



## 16. KHÓA TU BÁT NHÃ TỊNH ĐƯỜNG

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy :

*“Đông chí tu trì phục nhất dương,  
Phương châm tu luyện bất lao thương”.*

Các tịnh sĩ thu xếp được việc đời, việc đạo, việc nhà để nhập thất hành công, là thi hành được lời dạy trên của Đức Lão Tổ.

### 2/11/ Mậu Dần (Chúa nhật 20/12/1998)

Các huynh tỳ khóa trước khuyên sáng mai hãy sang Minh Lý Thánh Hội, nhưng tôi nghĩ 16 giờ này ở Cơ Quan cũng như các tịnh đường khác đã hành lễ nhập tịnh; khóa này tôi tịnh ở Bát Nhã Thiên Đường (Long Hải) mà điếm xuất phát là Tam Tông Miếu (82 Cao Thắng) nên 15g45 tôi đã nhập thất với tinh thần “một vào không trở ra”. Huynh Tường Trí đưa lên nhận phòng, tôi nhớ đây là phòng Bác Khai Tâm hồi xưa, rộng rãi, nay kê hai cái giường, hai cái tủ, một cái bàn với ly, chai nước uống. Thánh Hội chu đáo quá, giường, mùng, gối mềm còn thơm mùi xà bông. Mỗi giường đều đặt sát một cửa sổ. Tôi nhận một, lát sau Bác Huệ Tâm (Truyền Trang Nguyễn Thanh Giang, thuộc Hội Thánh Truyền Giáo) vào nghỉ ở chiếc còn lại.

Hai Huynh Huệ Chiêu Quang, Thiên Huệ Quang (thuộc Tân Minh Quang) nhận phòng khác.

Số phòng trên lầu kết cấu thành 3 cạnh chữ nhật, hướng về cạnh thứ tư là Bửu Điện. Một dãy chậu kiềng mang lại cho cảnh vật bầu không khí tươi mát thiên nhiên.

16g30 lễ cúng Cửu Huyền Thất Tổ và cầu siêu cho âm nơn tại Hậu đường.

(Vĩnh Nguyên Tự sau khóa tịnh mới cầu siêu cho âm nơn ở bàn tế ngoài sân. Trong lúc Minh Lý Thánh Hội cầu siêu trước và có một bàn vong trong hậu đường).

14g00 cúng lễ Dậu thời và lễ quì Sám Hối Khóa tịnh Đông Chí. Trong lúc các tịnh sĩ quì thì vị chứng đàn đọc bài “Sám hối dài” (Cuộc danh lợi là phần thưởng quý...)

Đây cũng là một điểm khác về nghi thức. Ở Minh Lý – các mục chánh của lễ, vị chủ đàn phải đích thân đọc : Niệm hương, sớ, kinh sám hối....- Thành phần cũng đông đảo gồm: Tịnh viên tại Thánh Hội và tịnh viên ở Long Hải.

19g00 cơm tối – thanh đạm nhưng hương vị đậm đà do quý tử ở Cơm chay Việt Nữ và Chánh Ý thực hiện.

20g00 Họp thông qua chương trình hành đạo ở Bát Nhã Tịnh Đường. Khóa học tô chức quì củ, bài học sẽ phát trước một ngày, tôi phải xin chạy về photo 20 bản bài của mình để “nhập gia tùy tục”. Mỗi đơn vị phụ trách một ngày, phần còn lại Minh Lý đảm trách.

21g00 An nghỉ. Đây cũng là nhà của Đức Chí Tôn – tôi tự nhiên ngoạn thiên – thoải mái.

### **3/11/Mậu Dần (Thứ hai 21/12/1998)**

4g00 thức giấc tôi tịnh “những động tác khởi động” Khí huyết lưu thông – một ngày mới hành đạo yêu đời.



“Xe tới rồi, xe tới rồi” tiếng anh trực la lớn. Mọi người đưa hành lý ra xe – thẳng đường về Long Hải. Trời còn mờ sương, lướt qua đồng lúa thơm ngát – quê hương tươi đẹp, xe qua những khu công nghiệp đèn đuốc sáng choang, máy chạy rầm rì. Trong sự nghiệp đưa đất nước tiến lên công nghiệp hóa, hiện đại hóa, còn việc quyết định nữa là “đạo đức hóa”, người ta nếu quên cái chiều sâu quyết định này thì sẽ ngã nghiêng. Chúng ta đã nghe nói “cường quốc bóng đá”, chúng ta ngại nói “cường quốc đạo đức”, thì có thể gọi “thiện quốc” được chăng? Ai xây dựng “thiện quốc” này? Tu sĩ, giáo sĩ và đương nhiên “tịnh sĩ” góp phần quan trọng.

Từ ngã ba Vũng Tàu trở đi, hai bên đường san sát nhau là các Chùa, Thất, nhà thờ. Tôi tự nghĩ tại sao quý vị thiết lập không chọn con đường lên núi mà chọn con đường vừa có biển, vừa có núi. Xe chạy ngang các ruộng muối, tôi nghĩ đến việc làm kinh tế bằng ruộng muối. “Nước muối” kho vô tận của Ông Trên, vậy mà năm rồi chúng ta phải nhập cảng muối (Năm 1997 Việt Nam nhập 70.000 tấn muối).

- Tới rồi, Bát Nhã Tịnh Đường với hàng xoài xanh mát – cây kiểng sum suê – chim thiên nhiên vui hót – Nơi Chánh điện cúng riêng, thiền phòng nam nữ riêng, phòng nghĩ riêng.

9g30 đạo huynh Tường Định chủ trì họp tại Giảng đường để giới thiệu thành phần tịnh viên bốn Trường tu : Minh Lý, Hội Thánh Truyền Giáo, Tân Minh Quang, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý với hiền huynh Tịnh chủ Tường Nhiếp và thông qua chương trình khóa tu.

Mỗi ngày sẽ tịnh tứ thời ở “Thiền Phòng”; giờ dậu cầu nguyện tại Bửu Điện, buổi sáng học “giáo lý chơn đạo”. Ngoài ra tịnh viên tự tịnh thêm và nghỉ ngơi.

**4/11/ Mậu Dần (Thứ ba 22/12/1998)**

Bắt đầu học giáo lý. Đạo huynh Chủ trì trích lời dạy của Ôn Trên các Mùa tu để ôn tập.

Lời dạy của Ôn Trên như nguồn suối không bao giờ cạn, càng học, càng tu, càng nếm được thâm trầm của Đạo vị, và hương thơm giải thoát.

Qua lời dạy của Đức Hưng Đạo Đại Vương, tôi tâm đắc những đạo lý sau :

## **1. “ Khóa tu cầu nguyện an lành cho đất nước”:**

Người tu thường bị thế nhơn xem là trốn đời, làm việc vô bổ cho xã hội. Đó là cái nhìn thiên cận thấy cái lâu mà không thấy nền móng. Không mong tu sĩ nào tu riêng cho mình – tu là ích lợi cho cả gia đình, tổ quốc, chúng sanh – với điều kiện tịnh sĩ “hành pháp môn vô niệm để lòng trống không mà hòa nhứt cùng hư linh khí”.

*Đức Thánh Trần dạy tiếp cách hành pháp môn “Vô Niệm”:* “*muốn hàng phục tâm, an tâm, là an nơi không nơi. Còn có nơi là còn có chỗ dựa vào của vô minh khởi hân*”.

Nơi nào là “nơi không nơi” các tịnh sĩ khắc biết”.

## **2. Vấn đề cầu nguyện :**

Cầu nguyện là không còn đơn độc mà được cùng với chư Thiên tiếp bước. Đức Thánh Trần dạy: “*Có lòng thiết tha cầu xin thì Chư Thiên mới nhơn đó mà nương vào. Nếu có cây đèn mà được thêm ngọn lửa, đêm tối cũng được sáng ra*”.

Bạn nào tất nhiên cũng mong thêm có LỬA.

Phần hai của bài học là lời dạy của Đức Thần Hoàng Bổn Cảnh, đầu tiên Ngài chào “thiên mạng, thiên tướng, thiên ân nam nữ” nhiều người thắc mắc về “thiên tướng”, các vị hướng dẫn giải đáp “Thiên tướng” của Đức Chí Tôn là các nhân viên.

Trong một tương lai xa Đức Thần Hoàng Bồn Cảnh vui mừng vì: *“Bát Nhã Tịnh Đường sẽ là trung tâm của cơ pháp vô vi chơn đạo, chẳng những ảnh hưởng cho các môn phái trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà sau này các linh căn chơn chường trên thế giới cũng hưởng ứng đến đây thọ pháp vô vi chơn đạo”*.

Lẽ tất nhiên ngoài Bát Nhã Tịnh Đường, cũng còn nhiều đạo viện khác của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Vĩnh Nguyên Tự, Chiêu Minh, Cơ Quan, ...)

### **3. Phần thứ ba của bài học là lời dạy của Đức Lê văn Duyệt:**

Đạo quả của Ngài là CHƠN NGÃ ĐẠI TIÊN, rất hiếm khi Ngài xưng danh hiệu này. Xin kể những điểm tôi tâm đắc:

#### **a/. Đắc nhứt:**

Đây là một trọng điểm mà người tu biết là quan trọng nhưng hiểu và hành thì chưa được minh bạch. Đức Lê Đại Tiên giảng thật rõ ràng.

*“Đắc Nhứt, nghĩa là hiệp một với Chơn Thần Thượng Đế”*.

Làm sao đắc nhứt ? Đức Lê Đại Tiên dạy :

*“Chỉ có tu chơn đạo vô vi mới thiên nhơn hiệp nhứt được”*.

Tôi xin thú thật, nhờ lời dạy của Đức Lê Đại Tiên tôi yên tâm về vấn đề đắc nhứt, tự mình trước nay cũng ú ớ vấn nạn Đắc Nhứt là gì ? Làm sao Đắc Nhứt?

#### **b/. Nhơn loại loạn do đâu ?**

Câu này Đức Lê Đại Tiên đặt ra cho các vị tiền bối hầu đàn lúc bấy giờ giải đáp. Sau đó Ngài dạy :

*“Nhơn loại loạn do tâm mất đạo đức, tức mất chơn thần của Thượng Đế, gây lằng hắc khí tạo ách tai nạn khổ”*.

*“Mỗi tịnh viên là một hạt định phong châu để tiếp nhận thiên điển hầu giảm bớt khổ nạn”.*

Một lần nữa cho thấy tu sĩ không hề độc thiện kỳ thân.

Đức Lê Đại Tiên dạy: *“Các tịnh viên rón tập trung tinh thần hiệp một với Chơn Thần Thượng Đế. Luôn luôn giữ gìn trong sạch thanh tịnh, thì Chơn Thần Thượng Đế thường ngự, tức nhiên mỗi Thiên ân có đủ hiệu năng cứu thế vậy”.*

Kế tiếp là lời dạy của Đức Bát Nhã Thiền Sư về “chung hành pháp môn”: *“Từ đây Minh Lý Thánh Hội cũng như Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, đôi bên siết chặt tình huynh đệ giữa nhau, tiến đến chỗ tu học hành đạo coi như một nhà rồi sẽ cùng Truyền giáo, Tân Minh Quang thành hình một khối nghiên cứu phát minh và tu chứng môn tâm truyền đạo pháp, hầu mới xứng đáng một Thiên ân, nói lên sứ mạng của mình, tái tạo nhơn hoàn, năm châu chung chợ”.*

Sau cùng là lời dạy của Đức Lão Tô: *“Về bốn khối thì đã coi nhau là đệ huynh, cũng nên đặt mối tương quan chặt chẽ hầu tiến đến một gia đình Đại Đạo. Nhứt là các hiền đồ cần được tu chứng, cần được học hỏi qua phần tâm truyền bí pháp, để xây dựng cho mình một Thiên ân khả dĩ đủ xứng đáng chiếm một địa vị giữa các tôn giáo trong xã hội, hầu làm cho họ thấy rõ sứ mạng “tâm pháp dung hòa”, đồng nhứt cùng thiên hạ tiến đến đại đồng”.*

Ngày học thứ nhất chấm dứt, mọi người đều cảm nhận, đầu mình được “bổ ổng” thêm nhiều hạt ngọc đạo lý.

### **5/11/ Mậu Dần (Thứ tư 23/12/1998)**

Đến phiên đại diện Cơ Quan thuyết trình quý huynh tỷ Thiên Nhứt Quang, Hồng Mai, Kim Dung cử tôi thuyết trình. Tôi chọn đề “Học tập lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo về công phu” cho hợp với khóa tịnh. Đề tài gồm 2 điểm chánh : 1. Diệt dụng của công phu; 2. Thử nghiệm công phu.

Trong phần diệu dụng “Dưỡng sanh “ của công phu, học lại lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo:

*“Cái thân tứ đại ở trong đời,  
Ma bệnh triền miên đệ muội ơi;  
Muốn có thuốc thần trừ chướng ngại,  
Giữ gìn đều đặn LỬA LÒ TRỜI”.*

Tôi xin đặt câu hỏi : Lửa Lò Trời ở đâu ? đốt bằng gì: củi, than, gas, điện ?

Chị Huyền Như Nhiếp góp ý bằng “ĐIỆN SỐNG” Đây là câu trả lời làm lớp học thích thú.

- Về mặt tu tánh, chúng ta phải giữ mãi “Tâm đặng”.
- Về mặt luyện mạng, chúng ta phải giữ mãi “Lửa Lò”.
- Về việc đắc nhưt Chị Huyền Như Nhiếp cũng góp ý thích thú:

Chữ **LÝ** (Đạo Lý): Gồm 2 chữ **VƯƠNG** + **LÝ** (dặm đường):

Nếu “thất nhưt” (**MẮT MỘT**) thì chỉ có cách đem chôn: Vì chữ **VƯƠNG** mất một nét thành chữ **THỔ**

Toàn bộ chữ **LÝ** (Đạo Lý) thành chữ **MAI** (đem chôn, mai táng) (bao gồm chữ **thổ** (đất) và chữ **Lý** (một dặm đường):

“Thất nhưt” nghĩa là “mất một”, nét nhất đầu chữ Vương là Thiên Lý, là Thiên Tánh trong mỗi người, mất Thiên Tánh thì chỉ còn đem chôn.

Về hai chữ **ĐẮC NHỨT**, huynh Tường Tâm cũng góp ý thêm **ĐẮC NHỨT** là được một, chỉ có một, được một là được **CHÍNH**:

**CHÍNH = CHỈ + NHẤT**

**CHỈ** là dừng lại, khi con người dừng lại như dục (thập tam ma: thất tình, lục dục) và thêm được nét nhất của thiên tánh thì sẽ được **CHÍNH** (trung).

### **6/11/ Mậu Dần (Thứ năm 24/12/1998)**

Đạo huynh Thiện Huệ Quang thay mặt Tân Minh Quang thuyết trình: “Học tập lời dạy của Đức Thích Ca Như Lai về Chánh Pháp Nhân Tạng”

Đức Thích Ca dạy: “*Chánh Pháp Nhân Tạng là kho tàng chứa đựng bảo trân vô giá mà chúng sanh mỗi mỗi đều có sự hiện hữu của nó, một khi mà con người khai mở được nó, thì tự nhiên là sẽ có sự liên lạc với toàn thể vũ trụ*”.

Muốn khai được “Nhân Tạng” hành giả phải: “Tu hành theo chánh pháp thiền định, tịnh luyện”.

Điều quan trọng là trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, “Đạo hư vô, Sư hư vô” chúng ta được Ôn Trên truyền pháp – Đức Thích Ca dạy: “Trong lúc truyền pháp do vị Thánh sư đảm trách thì lúc nào cũng có sự giúp đỡ về mặt vô hình”

Trong phần góp ý đạo huynh Tường Tâm cho biết tâm có 3 phần bất tại:

- Thị nhi bất kiến (Nhìn mà không thấy).
- Thính nhi bất văn (Lóng mà không nghe).
- Thực bất tri kỳ vị (Ăn mà không biết đến ngon, dở).

Ngoài tâm bất tại, con người còn có “4 tâm hữu sở bất đắc kỳ chánh”, chúng ta phải buông bỏ:

- Bận rộn.
- Sợ.
- Ham, tranh (háo).
- Lo lắng.

Tôi xin nêu thắc mắc để đạo trưởng góp ý: “Mục với mắt có khác nhau không?”

Đạo huynh Tường Tâm góp ý :

- Mục: là mục đích

- Mục: là con mắt bao gồm (chữ Mục là mục đích + chữ Cán (Tây Phương); có nghĩa con mắt nhìn về mục tiêu giải thoát, nhìn về Tây Phương.

Về mặt tinh thần : "mục" là giác quan, còn "nhãn" là con mắt có cái tâm, cho nên người xưa có nói "hữu mục vô nhãn" (tạm hiểu có mắt mà không thấy).

Mọi người đi đến chỗ đồng thuận dù là "Mục" hay "Nhãn" khi chúng ta mở được "Thiên Mục" "Thiên Nhãn" thì đường tu đã khá thâm diệu rồi.

Buổi học lại được kết thúc bằng mục giải lao đậm đà - Tôi phải nói với Đạo tử Huyền Như Ngô : " tui tui rán tịnh để đủ chỉ tiêu" còn về trừ phòng đạo tử ngày nào cũng vượt chỉ tiêu hết.

7/11/ Mậu Dần (Thứ sáu 25/12/1998)

Hôm nay đến phần Hội Thánh Truyền Giáo, đạo huynh Truyền Trạng Nguyễn Thanh Giang phụ trách. Đạo huynh nói về Chánh pháp Cao Đài, Chơn truyền Cao Đài, Thời pháp Cao Đài. Tôi xin ghi lại đôi điều tâm đắc.

Về công phu, Hội Thánh Truyền Giáo tổ chức : một tịnh đường chính tại Đà Nẵng, và nhiều tịnh thất. Tịnh viên lần lượt tiến đạo 4 cấp :

- Linh châu (ăn chay 10 ngày được nộp đơn học)
- Tướng châu
- Tâm châu
- Tam bảo hoàn châu

Đức Đông Phương Lão Tổ truyền trao và Hội Thánh hướng dẫn tín đồ. Nội dung về nguyên tắc cũng chung nhất là luyện "Tinh-Khí-Thần"

*"Phương vận khi chưa truyền để đó,*

*Phương điều thần phải có đức tin."*

Dùng ý, dùng tâm mà luyện.

*"Tâm cho được mười phần thông tuệ, ý phải tuân mệnh lệnh từng giờ".*

Tìm đạo là tìm lại cái chính trong ta :

*"Lặng lòng, tai lắng, mắt nhìn,  
Linh quang nương tựa được hồi sinh."*

Rồi thần dẫn khí đi :

"Chạy vòng tròn theo nẻo vô vi, lên Côn Đảnh, xuống Vĩ Lu,  
qua Giáp Tích"

Hằng năm Hội Thánh đều có tổ chức những mùa tu cho chức sắc, chức việc, tín đồ. Hôm nay có mặt Anh Lớn giáo sư Thượng Hậu Thanh từ Đà Nẵng vào tham dự khóa tu. Anh lớn ít phát biểu, xuất hiện trước nhiều người bao giờ cũng đạo phục, không để râu tóc nhưng dáng dấp "thoát tục" tiên phong đạo cốt, dành được cảm tình và mến phục của tất cả tịnh viên.

### **8/11/Mậu Dần (Thứ bảy 26/12/1998)**

Hôm nay Đạo huynh Tường Định tiếp tục phần gánh vác của Minh Lý Thánh Hội. Đạo huynh đọc lời dạy của Đức Quan Thế Am Bồ Tát.

Đức Bồ Tát dạy về "tịnh khẩu"

*"Tu tịnh là tích hay tồn cũng vậy, vì chư hiền đệ hiền muội tuổi đời đã cao, trên bước đường trần đã chung đụng với biết bao nhiêu việc phức tạp hằng ngày, đã làm hao ngọn tinh, tổn ngọn khí, tán ngọn thần vì vậy cần phải tu. Tu là sửa đổi, bồi bổ những gì đã mất, đã hao.*

*Do đó tu phải tịnh. Tịnh không những chỉ tịnh khẩu, mà còn tịnh nhiều phương diện khác, như mục bất đồ, nhĩ bất thính, khẩu bất ngôn, ý bất tưởng phi lễ chi sự.*



*Tịnh cũng có nghĩa là tích, tích là chứa. Có tích mới tồn, có tồn mới qui phục được những gì đã hao mất. Vì vậy mà phải nói luôn : tu tịnh tích tồn".*

Đạo lý là phải "nhứt dụng thường hành" ngày nào cũng tịnh, lúc nào cũng tịnh. Cho nên trong khóa tịnh đã tịnh, thì sau khóa tịnh tiếp tục tịnh mới là TỊNH".

Đức Quán Thế Am dạy sau khóa tịnh như sau :

*"Tịnh ngôn trong bảy ngày, sau đó đáng lý phải cần ngôn thiếu ngữ, để nuôi dưỡng sự tịnh tích mới tồn dưỡng. Trái lại, đàn này rảng tịnh trong 7 ngày, sau đó truy ngôn truy ngữ - Như vậy làm sao gọi là tích tồn và dưỡng cho được".*

Tịnh viên chúng ta thâm thía và cảm tạ lời dạy này của Đức Quán Thế Am Bồ Tát.

*"Cần ngôn, thiếu ngữ"  
" Không truy ngôn, truy ngữ"*

### **9/11/Mậu Dần (Chúa nhứt 27/12/1998)**

Hôm nay học ngày cuối. Đạo huynh Tường Định đọc lời dạy của Đức Bát Nhã Thiên Sư, lời dạy từ Khóa tu Đông Chí 1975 mà ai nghe cũng có tâm cảm như mới dạy đêm qua :

*"Bát Nhã lên đi, chẳng sợ chìm,  
Gió to, sóng lớn lại càng êm;  
Bao nhiêu cũng được, không hề khổ,  
Chớ khá sanh tâm tị ngại hiểm.*

*Hôm nay khóa tu kết thúc, Bản Đạo cũng mừng, nhưng trên đường công phu tịnh dưỡng, chưa ai thấu đạt chơn cơ; về học hành cũng chẳng minh tường yếu lý".*

Trong tình hình như thế Ôn Trên chỉ cần chúng ta "tịnh khẩu, tịnh nhãn, tịnh nhĩ, tịnh ý". Tức là "thanh tịnh" để bảo toàn cơ đạo.

Đức Bát Nhã dạy tiếp :

*"... liên tiếp các đợt tu hầu như chư hướng đạo chưa đủ đức thanh tịnh. Đã được thanh tịnh thì bất cứ hoàn cảnh nào xảy ra cũng bình thản tự nhiên; được tự nhiên thì lòng không rối loạn; không rối loạn thì được sáng suốt; được sáng suốt mới thấu suốt mọi vấn đề. Đã biết gốc ngọn vấn đề thì không còn ngoại cảnh lừa đảo. Người thiên ân được vậy, dầu chưa đủ biến cải được hoàn cảnh, cũng có thể bảo toàn một nhóm đạo hữu dưới quyền tổ chức của mình trong địa phận".*

Mỗi lời dạy đều là "liều thuốc bổ" nâng cao chơn tâm, chơn ý của tịnh viên. Những điều chúng tôi ghi lại trong nhật ký tịnh đường là một phần rất nhỏ khóa tu - bởi vì chúng tôi không hiểu hết được các Thánh giáo quý vị đem ra học, hai là ghi chép không kịp những góp ý súc tích - Tôi hỏi Chị Kim Dung kỳ tới đi nữa hôn ? Chị trả lời tức khắc : "Xin đi nữa Huệ Ý"- Tôi cũng muốn đi lắm, nhưng phải để huynh tử khác luân phiên để thấy cái ưu, cái hoàn hảo của Bát Nhã Tịnh Đường rồi về bồi đắp trường tu của mình.

Thay vì sáng thứ hai 10/11/Mậu Dần (28/12/1998) mới kiểm thảo, quý vị đồng thuận 14 giờ cùng ngày sẽ họp nhận xét cho có đủ ngày giờ.

Phần đức kết ưu khuyết, mọi người đều nhận thấy - Khóa nào Ôn Trên cũng nhắc mà chúng ta chưa thực hành được tịnh khẩu.

Chúng tôi đề nghị "chỉ có tịnh mới tịnh khẩu" vậy giữa các giờ Tý,Ngọ, Mẹo, Dậu, bốn phái chia nhau tịnh luân phiên, mỗi phái một giờ.

Đề nghị thứ hai của một huynh Minh Lý Thánh Hội là "học để tịnh khẩu", hội nghị đồng thuận chọn, vì học cũng xây dựng được trí tuệ tập thể - nên từ Hạ Chí Kỷ Mão (1999) sẽ học

thêm buổi chiều và thêm phần thuyết trình của nữ phái. Gần khóa tu sẽ có phiên họp 4 nơi để bàn bạc chi tiết.

### 10/11/Mậu Dần (Thứ hai 28/12/1999)

Sáng nay sau thời tịnh giờ Mẹo tất cả lên bữa điện để làm lễ cảm tạ. Chụp hình lưu niệm, trên đường về ghé thăm tịnh thất tại Suối Nghệ - nên 13 giờ mới đến Thánh Hội - sau khi dùng cơm trưa tôi tình nguyện đưa Anh Lớn Hậu về Bảy Hiền và trong sự lưu luyến của toàn thể quý Đạo trưởng, Đạo huynh, Đạo tỷ tại Thánh Hội với lời tiễn đưa "Hạ Chí nhe Huệ Ý" tôi dạ và cũng rất mong tái ngộ Bát Nhã Tịnh Đường.

Bát Nhã Tịnh Đường  
Đông Chí / Mậu Dần (1998)  
Huệ Ý



## 17. HỌC LỜI ĐỨC NHƯ Ý ĐẠO THOÀN CHƠN NHƠN DẠY VỀ CÔNG PHU

*“Thế sự giả chơn thôi trời kệ,  
Tùy thời công quả với công phu”*

*“Qua những ngày tịnh tọa tham thiền chư tịnh viên có cảm nghĩ gì về sự ích lợi của công phu thiền định không? Người tu hành học Đạo phải tìm hiểu rõ sự ích lợi cao cả của Đạo thì mới ham học ham tu”.*

*“Tú thời tịnh định công phu,  
Luyện trau thân khí phá tù vô minh”.*

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn

Cõi đời là chi? Kiếp người là sao ?

Đức Như Ý giải đáp :

*“Cõi đời lắm nẻo lắm chông gai,  
Tú khổ ràng thân ai hồi ai.  
Sanh phải vượt qua bao trọng trược,*

*Bệnh càng giam hãm tợ tù đày;  
Lão lai tài tận khôn dò bước,  
Tử hậu vô tri khó giải bày.  
Nếu chẳng biết tìm cơ giải thoát,  
Vô thường đến cửa hẹn sao đây “.*

Con người sống trên cõi đời là đi vào con đường “khô” từ SANH cho đến TỬ (Khô : sanh, lão, bệnh, tử). Công phu là phương pháp giải thoát, giải khổ :

*“Giải thoát lấy công phu làm chính,  
Học tu tuân luật lệnh làm đầu”.*

Trong bài này chúng ta “Học tập lời dạy của Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn về Công Phu”.

Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn (thế danh Lê Văn Tiên) sanh năm 1843, mất năm 1913 tại Cần Giuộc. Thời trai tráng Ngài đã nghe “Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc” của Cụ Đồ Chiểu :

*“Đoái sông Cần Giuộc cỏ cây mấy dặm sầu giăng,  
Nhìn chợ Trường Bình già trẻ hai hàng lụy nhỏ”.*

Làm sao cứu khổ cho mình và đồng bào?

- Có nhiều lối đi, Ngài chọn con đường đạo lý. Vĩnh Nguyên Tự còn truyền lại câu đối của Ngài :

*“Độc binh thư cụ chiến,  
Độc luật thư cụ hình;  
Độc Đạo Thư chiến hình vô cụ.*

Đối :

*Canh Nghiêu điền ưu hạn,  
Canh Vũ điền ưu thủy,  
Canh tâm điền thủy hạn hà ưu. “*

Tạm dịch :

- *Độc binh thư thì lo chiến tranh,*
- *Độc sách luật thì lo hình phạt,*
- *Độc sách “tu hành” thì không lo chiến tranh cũng như hình phạt.*

Đối :

- *Cày ruộng của vua Nghiêu thì sợ hạn hán,*
- *Cày ruộng của vua Vũ thì sợ lụt lội,*
- *Cày ruộng “tâm” thì không sợ hạn hán cũng như lụt lội”.*

Từ đó Ngài tầm sư học Đạo với Ngài Di Minh Tử Ngô Đạo Chánh. Tiến đạo đến hàng “Lão sư” rồi trở thành “Chưởng Môn” với đạo danh Thái Lão Sư Lê Đạo Long.

Năm 1908 Ngài lập Vĩnh Nguyên Tự, mở đạo tràng để hoằng pháp lợi sanh (Vĩnh Nguyên Tự ở Xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An). Ngài tiên tri mười hai năm sau các vị “Thập nhị khai thiên” của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đến Vĩnh Nguyên Tự mở Đạo.

Khi Đạo Cao Đài Khai minh, Ngài thường giảng cơ dạy về công phu hành Thiên Đạo :

*“Biết tự chủ là người giác ngộ,  
Sống tinh tường thấu chỗ huyền vi;  
Vững vàng một ánh linh tri,  
Vô vi cùng với hữu vi nơi mình.  
Không dấy động vì tình vì cảnh,  
Không đảo điên bốn tánh chơn tâm;  
Vọng duyên vừa mới khởi mầm,  
Cường binh quét sạch khỏi lâm nghiệp trần.*

Xưa Ngài xây Vĩnh Nguyên Tự hữu hình, nay Ngài dạy chúng ta lập Cao Đài Nội Tại cho vững bền.

- *Nay chư đệ muội muốn hoàn thành ngôi Cao Đài huyền nhiệm vĩnh cửu,*
- *Muốn hoàn thành sứ mạng thiêng liêng thì phải dần tâm hạ khí;*
- *Không vì tâm mà phải dụng Thần,*
- *Không vì tri mà phải dụng Linh.*
- *Có Thần Linh mới thấu suốt được mục đích sự tu luyện hiến dâng của chính mình để hành đạo đúng Thánh Ý Thiên cơ”.*

Quá trình xây đắp Cao Đài Nội Tại gồm :

**A. Dọn mặt bằng :** cái cũ, cái hư, cái tệ đều bỏ đi, triệt thoái những ý thức sai biệt, yêu ghét, thân thù, phiền não, kinh cụ.

**B. Chọn kiến trúc sư :** Thần, Chủ nhơn ông là kiến trúc sư, mỗi người đều có ở trong dạng tiềm thể, phải luyện trau để diệudụng ở hiển thể. Đức Như Ý dạy:

*Âm dương hiệp nhứt phục qui nguơn Thần,  
Thần thị Thiên, Thiên Thần linh diệud,  
Hòa muôn phương quán chiếu nhiệm mầu,  
Trời người nào có khác đâu,  
Đạo tâm gồm ở một câu huyền đồng.”*

Chúng ta dùng Tâm để luyện Thần, Đức Như Ý dạy:

*“Chư đệ muội cần tu khắc kỷ luyện tâm, luyện tâm tức là luyện Thần. Tâm có minh thì Thần mới linh. Luyện được Thần thì tâm không còn là tâm, mà là thân. Thần là chủ tế của vạn sự vạn vật.*

*Thần linh diệud thì ngòimột chỗ mà suất thông mọi hướng, lặng lẽ không lời mà cơ cấu vẫn điều hành. Sự việc đó không phải nói mà không làm được vì đó là vệc của con người, Con người muốn sẽ làm được. Chỉ có thần lực của con người mới khơi dòng đạo mạch đang bị vấp lùitrong tâm hồn nhân thể”.*

*Đạo chẳng xa đâu, đạo ở mình,  
Chỉ cần đoạn niệm, Đạo minh linh;  
Thông cùng Tam giới do Thần hiện,  
Cứu thế độ nhân sẽ mặc tình”.*

**C. Công thức trì tu:** (cách tiến hành của kiến trúc sư)

Nếu nhận công án, chúng ta giải biết lúc nào cho ra. Ôn Trên ban công thức để chúng ta trau luyện.

**Công thức I :** “Thầy là các con, Các con là Thầy.”

Đức Như Ý nhắc chúng ta:

*“Đức Chí Tôn đã dạy “Thầy là các con, các con là Thầy” đó là phép mầu tối thượng chẳng thể nghị bàn. Nếu hành giả còn vọng kiến cầu tha, e lạc vào bàng môn tả đạo thì sứ mạng thiêng liêng sao tròn mà hành giả đã tự hủy hoại chơn lý Thánh nhơn rồi.”*

“Thầy là các con”, chúng ta tìm thấy Đức Cao Đài ở trong “chính mình”, và ở trong tất cả Anh em (chị em) (xin gạch dưới chữ CÁC)

“Các con là Thầy” mỗi người, mọi người là hiện thân của Thượng Đế, phải làm đạo với tấm lòng của Thượng Đế.

*Đạo tâm sứ mạng là mình,*

*Gọi ân Thượng Đế nặng tình nhơn sanh.*

Với công thức “MỘT” này, người môn đệ Đức Cao Đài trước tiên là “đặt trọn niềm tin vào Đức Chí Tôn và Đại Đạo”; thứ hai là hồi quang phản chiếu để trực nhận Cao Đài nơi chính mình. Đức Như Ý dạy :

*“Cao Đài là tâm của vũ trụ, là thân, là gốc của con người, Cái có tên mà không tên, vì muôn loài vạn vật đều sanh ra bởi đó, mà đó không bởi đâu sanh.*

*Chính tên Cao Đài cũng chỉ là tạm mượn để chỉ cái gốc của con người cao quý nhất mà con người gọi là tâm linh, là nê hoàn, là ngọc châu viên giác, liên hoa cung”.*

Công thứ I giúp con người ĐẮC NHỨT

## **Công thức II: “Tâm là tâm, cảnh là cảnh; Mới là Thiên Địa chi tâm”**

Đức Như Ý dạy :

*“Nếu tâm bị cảnh chi phối như dòng thác lũ cuốn lôi bao nhiêu cặn bã cuộc đời trôi theo cuồn cuộn thì dầu tuổi đạo là bao, tuổi đời là mấy chẳng nữa có chi gọi là chơn thường chi tánh của người hành giả đang tìm đường để tự giải thoát và giải thoát cho cuộc đời”*

- Tâm là cái chơn thường.
- Cảnh là cái vô thường.

Giữ được chơn thường trong mọi cái vô thường thì mới có thể cứu mình và cứu người.

Hai công thức trên có hai “hệ luận”.

### **Hệ luận I : “Thanh tịnh”**

Đức Như Ý dạy :

*“Thanh tịnh là điều kiện để tu chứng. Đạo pháp cấp bậc nào cũng có thể tu chứng. Đấng Chí Tôn luôn luôn ngự trị trong tâm thanh tịnh của chư đệ muội. Phật, Tiên, Thánh, Thần luôn luôn hộ trì, chỉ cần chư đệ muội công phu tu tập cho thật đồng mãnh sáng suốt, dầu đạo pháp cấp nào cũng có thể tu chứng”.*

Hệ luận I là kết quả tất yếu của công thức II “Tâm là tâm, cảnh là cảnh”. Thanh tịnh là điều kiện tất có của tu chứng, nhờ đó mà thông công được với Đức Chí Tôn, các Đấng Phật Tiên Thánh Thần hộ trì. Mọi người đều có cùng khả năng để thực hiện.

### **Hệ luận II : “Học Đại thừa, hành Thiên Đạo”**

Đức Như Ý dạy :

*“ Thanh tịnh là giữ tâm cho đừng xao xuyên, ý đừng vọng động để noi theo cái lý vận hành của Trời đất giáng thẳng để sống, để làm cho tự thân, cho bốn phận vi nhân.*

*Đối với bốn phận vi nhân, không phải chỉ biết có riêng cho mình được ấm no mà phải biết sống đời sống nhơn quần xã hội có nghĩa, có nhân xây dựng điểm tô nền trật tự có lẽ, có trí, có tín thì quyền pháp mới được sáng tỏ. Giúp đỡ người thua kém, nghèo hèn, dìu dắt người sa cơ thất thế tuy là việc nhỏ không sánh được với người xưa đã bỏ ngai vàng điện ngọc, đó là hạnh Bồ tát, tuy việc nhỏ mà nên Đạo, đừng chê nhỏ mà không làm”.*

Người học Đại thừa là noi theo “lý vận hành của Trời đất giáng thẳng”, Đạo Trời là “lấy chỗ dư bù chỗ thiếu”. Hành Thiên Đạo là lấy “lòng Trời” để tiếp xử với mọi người. Đức



Như Ý dạy chúng ta hành Thiên Đạo qua lời Thánh ngôn giản dị thâm trầm sau :

*“Người được quả lành là tiến được một bước gần Thượng Đế. Nếu không giác ngộ, thay Thượng Đế đem quả ngọt ngon lợi sanh hoằng pháp, đó là đứng lại và thoái hóa.*

*Những ai quả xấu nếu không giác ngộ tự tỉnh tu hành để gây thêm trọng nghiệp thì ắt sẽ sa đọa, khó thoát ra ngoài cõi tục.”*

### **Công thức III: “Biết thời Trời để thời Người hạp thời Trời thì thoát khổ”.**

Bài thơ ở phần đầu Đức Như Ý dạy: *“tứ khổ ràng thân con người là sanh, bệnh, lão, tử”.*

Muốn giải khổ phải công phu. Công thức để công phu là “biết thời Trời để thời Người hạp thời Trời thì thoát khổ.

Đại vận của Trời đất một năm là bốn mùa : Xuân, Hạ, thu, Đông. Tiểu vận mỗi ngày trong bốn thời : tý, ngọ, meo, dậu.

Mỗi năm có bốn mùa tu, mỗi ngày có bốn thời tịnh để làm cho thời của người hạp với thời của Trời.

*“Tâm cùng Trời đất huyền đồng,  
Thân hòa vạn hữu thoát vòng biển mê;  
Là con tu đạo bỏ đề,  
Đất trời nhơn vật quay về một tâm.”*

Đức Như Ý cũng dạy :

*“Bên Trời treo một huyền cung,  
Hỡi người hành giả ruỗi dung đường trần;  
Mau mau nắm lấy cung Thần,  
Giáng long phục hổ mới chân anh hào”*

Ngài dạy thêm :

*“Lành dữ đường trần tua mở ngõ,  
Thiên định nghiệp duyên dứt sạch trong;  
Chơn nhơn xuất hiện trời Nam tổ.”*

#### **D. Trở ngại đường tu :**

Bốn trở ngại trên đường tu :

##### **- Trở ngại 1: “Ham học mà chưa ham tu”**

Đức Như Ý dạy : “ *một số tịnh viên ham học mà chưa ham tu nên còn trễ biếng hời hợt. Chưa biết quý tánh mạng như giữ sự sống còn hơn kim ngân vật chất. Đó là tùy căn trí của mỗi người*”.

##### **- Trở ngại 2: “chưa thành tâm, chuyên tâm”**

Đức Như Ý dạy : “*một số tịnh viên chỉ ham học bí truyền bí pháp mà không để tâm vào cái vi diệu của đạo cơ, nên chỉ gặp trở ngại thì cũng phân vân thắc mắc thối chí ngã lòng*”.

Trường hợp này chúng ta ngồi tịnh mà “ *thân tại tâm ngoại*” nên không đạt được diệu dụng của pháp môn vì thân chưa điều, tâm chưa điều, khí chưa điều, thần chưa linh.

*Tâm theo mắt nơi nào mắt chú,  
Khí theo tâm tâm trụ khí ngừng;  
Khí tâm biết đứng chỗ dừng,  
Tinh thần hồn phách hội ngưng niết bàn.*

##### **- Trở ngại 3: “tu muộn trở ngại nhiều”**

Đức Như Ý dạy: “*thời gian tuổi tác, càng sớm càng hay, càng sớm bước càng đủ điều kiện để giải quyết bốn phận của chính mình trên con đường giải thoát*”.

Chúng ta là con em trong gia đình đạo cao Đài, lại tu trở tu muộn là lỗi ở chính mình, chứ không ở hoàn cảnh khách quan.

*Cha tu con phải được hiền,  
Lập thành số bộ trò Tiên mới là.*

##### **- Trở ngại 4: “thiếu tâm hạnh”**

Đức Như Ý dạy: “*Rèn tâm chí thành kiên trì thì nấc thang đại thừa mới bước lên. Thiếu hạnh chơn tu thì dễ lạc vào*

*bàng môn tả đạo. Tâm hạnh viên dung mới khởi uổng công tu học”.*

Tâm chí thành, hạnh chơn tu là điều kiện tiên quyết cho ai muốn làm đệ tử của Thần Tiên, cũng là điều kiện bảo chứng cho hành giả đi trọn đường tu cho đến thành công.

### **E. Kết quả :**

Đức Như Ý dạy: *“tu chứng có hai phần:*

- *một phần do nội giới tu chứng. Phần này sẽ đạt đến chỗ lục thông.*

- *Hai là đức độ uy nghi tác phong thuần phác. Đó là tiêu biểu của chơn Nhơn*

*Tuy hai mà một ảnh hưởng thành tựu không riêng. Có riêng là đã sai chánh pháp. “Tâm tướng như như, như thị như thật”. Thông dong tự tại không gì bắt buộc ép lòng do sự bất đắc dĩ mà phải có một ý chí quyết định”.*

Hành giả tu chứng sẽ đủ quyền năng để cứu mình và cứu người tâm tướng hiển lộ “tướng hảo quang minh, tâm linh minh huệ”.

Xin cầu nguyện và thực hiện được như thế.

**Huệ Ý**

Rằm tháng 6/ Kỷ Mão (1999)



## **18. KHỔ HẢI DU' ĐỒ**

Tóm lược học tập lời dạy của Đức Quán Thế Am Bồ Tát đàn cơ tại Minh Lý Thánh Hội ngày 01/9/Kỷ Dậu (11/10/1969)

Chúng ta đọc kinh mỗi ngày:

*“Biển trần khổ với với trời nước,*

Ánh Thái dương rơi trước phương đông”<sup>3</sup>

Trong biển khổ, người nào nhập môn là bước lên được “Thuyền Bát Nhã”. Đức Quán Thế Am ban cho một “hải đồ”, việc còn lại là chúng ta phải nỗ lực rồi định vị tiến lên từng phút, từng ngày.

Đạo trình gồm 7 hải điểm, 6 cung đoạn.

**1. Nhập đạo:** Sự lựa chọn con đường cho đời mình (qui y, rửa tội, nhập môn). Lựa chọn Đạo Cao Đài là chọn được lộ trình ngắn nhất. Nhập đạo rồi tên được ghi trong tịch đạo.

Theo lời dạy của Ôn Trên:

“Đài Tiên ngộ Lão Trường Canh,.... . . .

Thương gương Thánh Đức Phục Lai,  
Bôi tên Địa Phủ, Liên đài hóa thân”<sup>4</sup>

Tên trong sổ Địa phủ được xóa, nên bao nhiêu chủ nợ lên thế gian để đòi chúng ta. Vì vậy khi tu học, hành đạo mà bị tai bay, họa gởi chúng ta phải bình tĩnh, chịu đựng vì hiểu rằng đang trả nợ tiền khiên, và phần đầu lập công quả, nhiều hơn nữa.

**2. Giữ đạo:** Giữ đạo là tuân Pháp Chánh Truyền, Tân Luật (Ngũ giới cấm, Tứ đại điều qui...) Nhập đạo mà không giữ đạo là ghi tên vào trường mà không giữ nội qui, trốn học, bỏ lớp.

**3. Học đạo:** Giữ đạo mà không học đạo là thỉnh kinh mà không đọc. Đói bụng, có bánh mà không ăn.

**4. Hiểu đạo:** Học đạo mà không hiểu đạo, vì “học hình thức mà chưa dụng tâm suy nghĩ cho thấm nhập”. Ý kiến chưa phải là Chánh kiến nên hiểu sai lạc. Thí dụ: “Vật dưỡng Nhơn” một số

---

<sup>3</sup> Khai Kinh Chử (Kinh ửng Tứ Thời)

<sup>4</sup> CQPTGLĐĐ, “Tĩnh gổ Suu Tập 1966 – 1967” tr.6 - 1968

người nêu lên để bài bác việc ăn chay, vì hiểu khiên cưỡng rằng “vật là động vật mà thôi”; trong khi đó “vật” là tất cả mọi loài, mọi thứ trên thế gian: cơm, áo, gạo, nhà, thuốc men....

Về học đạo, hiểu đạo, ngoài học hiểu qua kinh sách, qua nghe thuyết giảng, Đức Quán Thế Âm đặc biệt lưu ý đến cách học thứ ba là ”công phu thiền định”, Ngài gọi là “môn học quý vô giá”.

**5. Tùng Đạo (tu thân):** Hiểu đạo mà không tu thân Đức Quán Thế Âm dùng từ rất nhẹ nhàng là “thiếu trách nhiệm”, theo ngôn từ thế gian tức là “tu không thật” tức hiểu đúng mà không chịu làm, hay thậm chí làm ngược lại.

**6. Hành đạo:** Hành đạo mà không tu thân là thiếu căn bản đạo đức: tu thân mà không hành đạo là “độc thiện kỳ thân” sẽ chậm tiến hóa biết đến ngàn nào.

Hành đạo là hy thân, đối với chúng ta là xây nền đắp móng cho sự nghiệp đạo đức, đối với các Đấng đã đắc đạo, nhờ hành đạo tiếp tục mà được Đức Chí Tôn ban cho cao thăng đạo quả.

Mối quan hệ giữa các mục hành đạo, học đạo, giữ đạo cũng được Đức Lê Đại Tiên dạy :

“*Người giữ đạo mà không hành đạo là không đạo, hành đạo mà không hiểu đạo là hại đạo!*”<sup>5</sup>

Theo Pháp Chánh Truyền, Tân luật, mỗi Rằm, Mùng một, vị chức sắc phụ trách họ đạo có trách nhiệm tổ chức giảng đạo, thuyết minh giáo lý, học tập Thánh Ngôn... để đạo hữu học đúng, hiểu đúng, hành đúng.

**7. Đắc Đạo:** Qua thời gian nhập đạo, giữ đạo, học đạo, hiểu đạo, hành đạo, tụng đạo người hành giả sẽ đắc đạo khi phát

---

<sup>5</sup> CQPTGLĐĐ, “Tĩnh gĩa sưu tập năm 1996”, tr.15, 1997

thánh tâm, hiện Thánh Ý, hành Thánh Sự để làm lợi lạc cho  
nhơn sanh ngay tại thế gian này. Đó là lúc được như Đức Vân  
Trung Tử dạy:

“Cánh hạc thung dung trời đất rộng,  
Nào chờ đến chết mới công thành”<sup>6</sup>

Sau cùng Đức Quán Thế Âm đã “phân tách những giai  
đoạn tiến triển trong khoảng đời lập thân hành đạo” giúp chúng  
ta; chúng ta phải “chịu khó kiểm điểm xem sự tu học mình đã  
đến trình độ nào” đề:

“Mặc ai xa giá vông dù,  
Mình lo công quả, công phu, công trình”<sup>7</sup>

Huệ Ý

Mùng 1/9./Kỷ Mão

(9/10/1999)



## 19. GIỚI QUI TRONG CAO ĐÀI GIÁO VÀ VIỆC VẬN DỤNG

Đức Trần Hưng Đạo dạy :

*“ Giải thoát lấy công phu làm chính,  
Học tu tuân luật lệnh làm đầu “.*

Người ta thường nói :

*“ Ở đâu có xã hội,  
Ở đó có luật pháp”*

Luật pháp là qui tắc của đời sống chung mà mọi người  
phải tuân theo.

Qui tắc đó do ý chí của ai ?

- Thời quân chủ là ý chí của một cá nhân ( vì vua).

---

<sup>6</sup> Đức Vn Trung Tử – dạy rĩng

<sup>7</sup> Đức Giáo Tông Vơ Vi Đại Đạo – Nam Thịnh Thịnh thất 17/2/1969  
(1/1/Kỷ Dậu)

- Thời dân chủ là ý chí của đa số (quốc hội – cơ quan đại diện của toàn dân)
- Luật tôn giáo nhằm nâng con người lên khỏi thân phận con người để trở nên Thần, Thánh, Tiên, Phật, luật là “khuôn vàng thước ngọc” để giúp chúng ta “nâng cao giá trị” của mình ( tạo trị giá gia tăng – theo ngôn ngữ thời nay).

Đức Cao Triều Tiên Bồi (Cao Triều Phát) dạy :

*“ Anh đem thước ngọc khuôn vàng,  
Đó là đạo lý bảo toàn các em ”.*

Mỗi người như cục bột chịu ép mình vào khuôn mà trở nên bánh trung thu rỗng, phụng, trị giá gia tăng rất nhiều. Qui giới là khuôn đúc chúng ta thành Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Ông Trên dạy :

*“ Muốn nên Thánh phải tuân ý Thánh,  
Muốn thành Tiên lập hạnh Tiên gia;  
Muốn nên quả vị Phật đà,  
Tì bi phải tập hải hà chi tâm ”.*

Tùng mục áp dụng luật pháp chúng ta thấy :

a. **Luật là tiếng còi** : Người chăn trâu thổi tù và, người chăn chiên thổi còi gọi đàn trâu, đàn chiên về chuồng trước khi đêm xuống. Trên cương vị người chức sắc, chức việc mỗi rằm, mừng một phải đọc Thánh ngôn, phải giảng giải giáo lý cho bôn đạo nghe, hiểu để hành đúng chơn lý. Nếu không là chưa tròn bổn phận nhắc nhở, thổi còi.

b. **Luật là hàng rào** : chiên về chuồng rồi, trong đêm tối, luật là hàng rào bảo vệ không cho cạp beo xâm nhập.

c. **Luật là cây roi** : đối với những con chiên nghe còi mà không chịu về, mục đồng phải dùng roi để dẫn về. Mục đồng

cũng dùng roi đối với những con chiên ở trong chuồng mà phá rào chạy ra ngoài.

**d. Luật là sợi giây an toàn :**

Mỗi người đều có ý thức, có tự do và có trách nhiệm. Luật là sợi giây an toàn, nó chỉ có ý nghĩa và ích lợi khi chính chúng ta tự hiểu, tự ý thức giá trị nó cho chính mạng sống của mình để tự buộc sợi dây an toàn, tự tuân giữ qui giới thì đời tu của mình mới hy vọng đi trọn.

• **Giới qui trong Cao Đài Giáo :**

**a. Pháp Chánh Truyền là ý chí của Đức Chí Tôn :**

Đây là sự kiện hi hữu, từ trước đến nay chưa có. Ngày rằm tháng 10 năm Bính Dần (1926) Đức Chí Tôn ban cho chúng ta Pháp Chánh Truyền, cố Đạo trưởng Huệ Lương gọi là bản Hiến Pháp Thiên Khải, để qui định tổ chức Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

**b. Tân luật :** là đạo luật thể hiện ý chí Thiên Nhân Hiệp Nhất.

Sau khi ban Pháp Chánh Truyền, Đức Chí Tôn dạy các Đấng Tiên Khai Đại Đạo soạn Tân luật và đệ trình Ông Trên phê chuẩn – nên Tân Luật bao gồm cả ý chí của con người và ý chí của Ông Trên.

Tân luật gồm ba phần :

- Luật Tịnh thất
- Thể luật
- Đạo pháp.

Trong Đạo Cao Đài :

- Giới : tức Ngũ Giới Cấm
- Qui : tức Tứ Đại Điều Qui (Xin đừng làm tam qui của nhà Phật)

**- Ngũ Giới Cấm : sợi dây an toàn của mỗi cá nhân.**



Chương IV về Ngũ Giới cấm (trong Tân Luật Phần Đạo Pháp) nguyên văn như sau :

**Điều thứ hai mươi mốt (21):** Hễ nhập môn rồi phải trau dồi tánh hạnh, cần giữ ngũ giới cấm là :

1. Nhứt bất sát sanh : là chẳng nên sát hại sanh vật.
2. Nhì bất du đạo : là cấm trộm cướp, lấy ngấm, lường gạt của người, hoặc mượn vay không trả, hoặc chứa đồ gian, hoặc lượm lấy của rơi, hoặc sanh lòng tham của quấy để ý hại cho người, mà lợi cho mình, cờ gian bạc lận.
3. Tam bất tà dâm : Là cấm lấy vợ người, thả theo đàn đĩm, xúi giục người làm loạn luân thường, hoặc thấy sắc dậy lòng tà, hoặc lấy lời gieo tình huê nguyệt (vợ chồng không gọi tà dâm).
4. Tứ bất tửu nhục : là cấm say mê rượu thịt, ăn uống quá độ, rối loạn tâm thần, làm cho não động xóm làng, hoặc miệng ước rượu ngon, bụng mơ đồ mỹ vị.
5. Ngũ bất vọng ngữ : là cấm xảo trá, láo xược, gạt gẫm người, khoe mình, bày lỗi người chuyện quấy nói phải, chuyện phải thêu dệt ra quấy, nhạo báng, chê bai, nói hành kẻ khác, xúi giục người hờn giận, kiện thưa xa cách; ăn nói lỗ mãng, thô tục, chưởi rủa người, phỉ báng tôn giáo; nói ra không giữ lời hứa.

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Chí Tôn dạy năm bài về Ngũ Giới Cấm. Các điểm chánh chúng ta học được :

### 1. Nhứt bất sát sanh:

Sanh là sự sống

*"Thầy là sự sống (cây cỏ, thú cầm đều có sự sống) phạm đến sự sống là phạm đến Thầy".*

### 2. Nhì bất du đạo :

Điều này liên quan đến chữ "tham" (đứng đầu trong tam độc: tham, sân, si) làm mất lẽ công bình.

Hiện nay tham nhũng là vấn đề nhức nhối của mọi quốc gia.

### **3. Tam bất tà dâm :**

Phạm tội này làm xáo trộn luân thường, trật tự xã hội. Sát hại sanh linh ở tầm mức vi mô (chúng đến nghiệt cảnh đài, thừa chúng ta)

### **4. Tứ bất tử nhục :**

Cái hại là làm cho con người không còn làm chủ lấy mình và có thể phạm tất cả mọi tội lỗi khác.

### **5. Ngũ bất vọng ngữ :**

Tự dối mình trước tiên, rồi dối người, dối Ông Trên - gây nên xã hội điên đảo. Phải giữ Ngũ Giới Cấm ở cả 3 phần : thân, khẩu, ý (cấm sanh lòng tham của quấy, cấm thấy sắc dục lòng tà, cấm bụng mơ đồ mỹ vị).

Luật pháp trừng trị cái tội đã làm.

Tôn giáo ngăn ngừa, trừng trị cái tội từ trong tư tưởng.

### **- Tứ Đại Điều Qui : sợi dây an toàn của tập thể.**

Chương V (Tân luật) về Tứ đại điều qui, nguyên văn như sau :

*" Điều thứ hai mươi hai (22) : buộc phải trau dồi đức hạnh giữ theo Tứ Đại Điều Qui là :*

*1. Phải tuân lời dạy của bề trên, chẳng hổ (thẹn) chịu cho bực thấp hơn điều độ. Lấy lễ hòa người, lỡ làm lỗi, phải ăn năn chịu thiệt.*

*2. Chớ khoe tài, đừng cao ngạo, quên mình mà làm nên cho người. Giúp người nên Đạo. Đừng nhớ cừu riêng, chớ che lấp người hiền.*

3. Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả. Đối với trên, dưới đừng lờn dễ, trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.

4. Trước mặt sau lưng cũng đồng một bực, đừng kính trước rồi khi sau.

Đừng thấy đồng đạo tranh đua ngôi mà xem không để lời hòa giải, đừng lấy chung làm riêng, đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên dễ dưới. Đừng cậy quyền mà yếm tài người".

Chúng ta có thể tô đậm các nét chính của Tứ đại điều qui như sau :

**Điều 1** : Mối quan hệ giữa cấp trên và dưới, trong tổ chức - trên cơ sở "Lễ độ". Khi người trên dạy người dưới, cũng như khi người dưới khuyên can người trên. Khi thấy dạy đúng, khuyên đúng mình phải nhìn nhận và sửa đổi.

**Điều 2** : phải khiêm tốn, tiến cử người có đủ tâm, hạnh, đức, tài mà giúp đạo, quên mình vì người.

**Điều 3** : vấn đề tài chánh trong tổ chức phải phân minh.

**Điều 4** : trước mặt, sau lưng đều phải tôn kính lẫn nhau. Đồng đạo có hiềm khích phải khuyên can hòa giải.

Mọi người tuân Tứ Đại Điều Qui thì đạo sự của tổ chức suông sẻ, trên dưới đoàn kết hành đạo.

### **Kết luận :**

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ :

1. Luật pháp, giới qui là khuôn vàng thước ngọc, người tín đồ tuân giữ thì sẽ trở nên Thần, Thánh, Tiên, Phật.

2. Luật pháp là sợi dây an toàn chỉ có ý nghĩa và ích lợi khi chính cá nhân tự giác ngộ, tự nguyện tuân giữ nó. Không ai thay mình buộc giây an toàn cho mình được.

3. Ngũ Giới Cấm là dây an toàn cho cá nhân.

4. Tứ Đại Điều Qui là sợi dây an toàn cho tập thể (Xã Đạo, Quận Đạo, Tỉnh Đạo, Hội Thánh).



## 20. HỌC THƠ TIÊN

LTS : Nội San Cao Đài Giáo Lý kỳ trước, số 64 đã giới thiệu phần xương của Đức Động Đình Tiên Trưởng. Kỳ này, xin giới thiệu tiếp phần “HOA” của Đức Nam Cực Tiên Ông.

### Xương :

*“ Thiên quang vũ trụ ánh muôn màu,  
Quyền pháp Tam Kỳ một túi râu;  
Chúc chén kim tượng cùng thế sự,  
Có ai theo Lão đến vườn đào.”<sup>8</sup>*

Đức Động Đình Tiên Trưởng

### Họa nguyên vận :

1. *“Nước trí non Nhân đẹp sắc màu,*
2. *Thiền quang nhật thức nhẹ tay râu;*
3. *Vị lòng Tiên Trưởng lâm trần thế,*
4. *Mở ngõ nguyên nhân đến Động Đào”<sup>9</sup>*

Đức Nam Cực Tiên Ông.

Sông núi là biểu trưng của một vùng địa lý. Về mặt tình cảm sông núi, gợi nhớ nơi chôn nhau cắt rún, ghi dấu nhiều kỷ niệm trong tim óc mỗi người. Đối với thi sĩ Nguyễn Khắc Hiếu, đó là núi Tản, sông Đà cũng như sông Hương, núi Ngự là của đồng bào cố đô Huế.

### 1. “Nước Trí, non Nhân đẹp sắc màu”.

---

<sup>8</sup> CQPTGLĐĐ, “Thỉnh gối sưu tập 1966 – 1967” Saigon 1968 tr.130

<sup>9</sup> CQPTGLĐĐ, “Thỉnh gối sưu tập 1966 – 1967” Saigon 1968 tr.130

Đức Nam Cực Tiên Ông dạy chúng ta với văn phong rất Việt Nam, Ngài dùng cụm từ “non nước” để nói đến quê hương. Ở đâu có sông Trí, núi Nhân ? và quê quán đó của ai? Chúng ta hiểu rõ hơn với lời dạy của Đức Vô Cực Từ Tôn.

*“ Con nhớ chẳng con chốn Thượng Đỉnh ?*

*Mỗi con mang lấy mảnh hồn linh;*

*Vào đời tu học bồi âm chất,*

*Hành đạo độ đời giúp chúng sinh.*

\*\*\*

*Nhưng lúc vào đời mang nhục thân,*

*Sớm trưa vùi lấp bụi phong trần;*

*Đỉnh chung danh lợi đua chen mãi,*

*Quên cội quên nguồn chốn cõi Nhân”<sup>10</sup>*

Ngắn hơn nữa Đức Mẹ dạy :

*“ Vô Vi độ trẻ lại Thiên Đường,*

*Cực Lạc mới là thật cố hương”.*

Như vậy nước Trí, non Nhân là Thiên Đường nơi các nguyên nhân tình nguyện vào đời học hỏi , phụng sự và đồng tiền với chúng sanh.

Nước Trí, non Nhân là cố hương của chúng ta, hùng vĩ thanh thoát, cư dân nào cũng gồm đủ tâm hạnh : Nhân ,Nghĩa, lễ, trí, tín. Đức Nam Cực Tiên Ông đã phác họa Thiên Đường theo phong cảnh và tâm tưởng trần gian để chúng ta cảm nhận được.

## **2. “ Thiều quang nhật thức nhẹ tay râu”.**

*“ Một ngày cõi thọ là ngàn thế gian”<sup>11</sup>*

---

<sup>10</sup> CQPTGLĐĐ, “Thính giáo sưu tập 1972- 1973” Saigon 1974 ,tr.115

<sup>11</sup> Văn cúng giỗ

Nhưng sang câu hai (2) chúng ta nhận ra hình ảnh đẹp của một vị Tiên đang lần tay đếm dùm chúng ta thảng lộn năm tàn với lời nhắn gởi dạy dỗ của Đức Chí Tôn.

*“ Con Oi ! Máy tạo đâu chờ  
Mà lần lựa mãi trễ giờ đó con ”.*

Giật mình tỉnh mộng, nước Trí, non Nhân mờ xa rồi và chúng ta đang phiêu bồng giữa biển khổ trần gian. Một thi sĩ than :

*“ Giật mình bảm đốt ngón tay,  
Trăm năm một giấc mộng dài hải kinh ”.*

“ Sinh tử sự đại, tấn tối vô thường” (sống chết là việc lớn, nó tới không biết lúc nào). Nếu không kịp giải quyết, kết cuộc mỗi người sẽ như Cung Oán Ngâm Khúc diễn tả :

*“Trăm năm nào có gì đâu,  
Chẳng qua một bãi cỏ dâu xanh rì”.*

Về đâu, ta đi con đường nào ?

- Kia, Đức Nam Cực Tiên Ông đang khai lối :

### **3. “Vị lòng Tiên Trưởng lâm trần thế, 4. Mở ngõ nguyên nhân đến Động Đào”**

Đức Nam Cực Tiên Ông và chư Phật, Tiên. Các Đấng Tiên Khai Đại Đạo nhận lời mời của Đức Ngô Đại Tiên giáng trần gian đánh “hồi chuông khai ngộ” thức tỉnh các nguyên nhân quay về cố hương. Ai là nguyên nhân, Ôn Trên kêu gọi :

*“ Bớ chúng sanh linh hoàn chờ rước  
Rước những người hữu phước tiền căn ”<sup>12</sup>*

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy “ hễ đại chí thì mới biết được đại căn”

Còn quá sớm để xác nhận ai là nguyên nhân, người nào nghe, vâng theo lời dạy của các Đấng, nhập môn cầu Đạo, bồi công lập đức, hành tròn tam công suốt cuộc đời khi người ấy

---

<sup>12</sup> Đại Thừa Chơn Giáo, Bản Song ngữ Việt Pháp, tr.18

nhắm mắt. Chúng ta có thể tin rằng “mình có duyên cùng tu với một nguyên nhân”. Ngài đang thưởng thức những tấu khúc của thiên thai đón mừng một chơn linh hoàn thành sứ mạng.

Ở bài 1, Đức Động Đình Hồ Tiên Trưởng kêu gọi “có ai theo Lão đến vườn Đào” tiếp vào bài 2. Đức Nam Cực Tiên Ông đã dụng công “mở lối nguyên nhân đến Động Đào”, chúng ta đừng lỡ hẹn, đừng lỡ bước, hãy mau mau quay bước trở lại Đào Nguyên vườn cũ.

Huệ Ý . 2000/ Canh Thìn.



## 21. MỘT VÀI Ý ĐẠO QUA LỜI ĐỨC KHƯƠNG THÁI CÔNG DẠY

Đức Khương Thái Công chương quản Thần Đạo, khi lai cơ giáo huấn Ngài dạy với tinh thần “Tam Kỳ Phổ Độ” tức “Tam giáo qui nguyên, ngũ chi phục nhất” chứ không riêng chi của mình.

Cuộc đời này là gì ? Chúng ta đến đây làm chi ? Đức Khương Thái Công dạy :

***“Thế gian là chỗ ân oán trả vay, đền bồi đòi kéo, ấy là nợ tiền khiên oan trái”.***<sup>13</sup>

Chúng ta thường nghe nói ***“con là nợ, vợ là oan gia, cửa nhà là nghiệp báo”***

Một cách rõ hơn :

- Con là chủ nợ.
- Vợ là kẻ thù.<sup>14</sup>

---

<sup>13</sup> Chiếu Minh Đn (Cần Thơ) “Kinh Tam Nguơn Gốc Thế” in lần 3, 1953, tr.81.

<sup>14</sup> Đò Duy Anh, “Hín Việt Từ Điển” NXB Khoa Học Xã Hội, 1996, quyển hạ, tr.85 : Oan cũ hai nghĩa : 1. Bị oan khuất về việc bất bình

- Nhà cửa bắt mình làm gia nhân.<sup>15</sup>

Chúng ta hiểu đây là phát biểu của một nhân vật nam bị đau khổ trong cuộc sống gia đình, hiện đứng ở bước đường cùng. Những người ông phải thương yêu vì lý do nào đó đang ở chỗ đứng của “kẻ thù” [(oan gia: kẻ thù hằn (ennemi) ] hoặc là chủ nợ khó tính, tổ ấm lại trở thành tù ngục.

Điều quan trọng, chúng ta hiểu câu này trong ý nghĩa “thuận nghịch”, với sự bình đẳng nam nữ:

*“Con là nợ, vợ là oan gia, cửa nhà là nghiệp báo hoặc ngược lại con đến trả nợ, chồng là oan gia, cửa nhà là nghiệp báo”*

Có những người con từ lúc sinh ra cho đến khi chết, cha mẹ phải trả tiền thuốc liên tục, đúng là con đến đòi nợ.

Ngược lại có gia đình từ lúc sinh một người con thì làm ăn phát đạt – mọi việc hanh thông.

Có những cuộc hôn nhân mà chồng là con nợ hoặc ngược lại chúng ta không bắt cặp như nhân vật nam kể trên.

Riêng Đức Khương Thái Công, sinh thời Ngài đã trải bao kinh nghiệm cay đắng. Ngài dạy :

*“Khi giàu sang thiếu chi thân bằng cố hữu, thê thê thiếp thiếp, gặp lúc nghèo vợ ở lãng, thiếp làm nợ, bà con biếng ngó, lời ngạn ngữ cũng chẳng thông, tôi tớ đều lòn mặt”<sup>16</sup>*

*Ôi ! “ Bàu cư nào thị, vô nhân vấn,  
Phú tại lâm sơn, hữu viễn thân ”.*

Lúc Ngài chưa gặp thời : bán gàu, bán bột, bán quán đều lỗ lã, ngày nào bà vợ cũng gấu ó trong nhà. Đến lúc Đắc Kỷ tìm cách hại Ngài, xúi Trụ Vương giao cho cát Lộc đài làm khổ

---

(Vd oan uổng). 2. Thố ố (Vd Oan gia) [ Oan gia: người thố hằn (ennemi)]

<sup>15</sup> -NT- qu.hạ tr.30 nghiệp báo : quả báo của các điều kiện nghiệp, nghĩa là kiếp trước làm điều kiện thì kiếp sau chịu quả báo xấu.

<sup>16</sup> Như (1)



sanh linh. Ngài can không được, lại bị Trụ Vương ra lệnh hành hình trên bào lạc, Ngài nhảy xuống sông, độn thủy về nhà, gọi Mã Thị chuẩn bị đi trốn, không ngờ Mã Thị đòi ly dị. Ngài nói :

*“Xưa nay hễ đàn bà con gái xuất giá tùng phu, chồng sang thì nhờ, chồng khó thì cam chịu, chồng đi đâu phải đi theo đó vinh nhục có nhau”*.<sup>17</sup>

Mã Thị trả lời “ Ông là kẻ có tội với triều đình, đang tìm nơi trốn tránh. Tôi là người ngay thẳng, không ai có quyền buộc tôi phải theo người có tội cả. Tốt hơn ông viết cho tôi một tờ ly dị, từ đây cầm sắt phân đôi.”<sup>18</sup>“.

Ngài đành viết tờ ly dị rồi đi trốn.

Cái khổ thể xác chưa bằng cái khổ tinh thần “có ai giàu ba họ, có ai khó ba đời” lúc sa cơ thất thế, anh bị vợ bỏ con khinh, bạn bè xa lánh dễ đưa con người đến chỗ cuồng điên trí não, nếu không tu.

Trong nhà nợ vợ, nợ con; ngoài xã hội mắc nợ tha nhân. Đức Khương Thái Công dạy :

*“Ta khi ở thế xét đủ việc đời bỉ thối, nên ngã lòng việc thế gian, tầm Thầy học Đạo, đặng mới chơn truyền. Học Đạo Tiên gia đã bốn mươi năm, cũng vì kiếp trước gây nợ với Thân Công Báo, ba mươi sáu khoản, cho nên lúc phạt Trụ hưng Châu, Thầy ta sai trở lại dương trần mà phụ tá Võ Vương cho thành đế nghiệp và trả việc cứu hận của Thân Công Báo cho rồi rãnh. Ta khuyên thiện nam tín nữ lo tu và xóa cho hết nợ hồng trần thì ngày sau khỏi tái sanh mà trả nợ”*<sup>19</sup>

Một bài toán ai cũng biết :

$\text{Tiền vay} + \text{Tiền lời} = \text{Tiền phải trả}$ $A + B = C$
--

---

<sup>17</sup> Phong Thần Diễn Nghĩa. NXB Văn học, 1998, tr.230

<sup>18</sup> -nt-

<sup>19</sup> Như 1

Hiện nay lãi suất tiền vay 0.85 %/tháng<sup>20</sup>, nếu mắc nợ về phần tâm linh phải trả nợ là bao nhiêu ? Đức Khương Thái Công cho biết :

(A) 100 \$ + (B) 200 \$ = (C) 300\$

Chúng ta chưa biết ân số thời gian, nhưng đây là một lãi suất cao, mượn một, lời hai, nên phải trả là bao.

*“Trần gian là chỗ kết oan gia,  
Nợ nước ơn vua với đạo nhà;  
Trái chủ khi cho ra có một,  
Người vay lúc trả phải hườn ba”<sup>21</sup>*

Đi vay với lãi suất 200 % để làm mùa, chúng ta phải tìm hạt giống nào cho năng suất cao hơn thì mới có thể vừa trả được nợ mà có thêm tích lũy ?

Chỉ có hạt giống “Tu”, hạt giống “Đạo Đức” mới có thể giúp chúng ta mà thôi. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát dạy :

*“Người tu được thành Tiên, tác Phật,  
Khổ công tu chẳng mất ai ơi;  
Tu đi một vốn mười lời,*

*Nhà băng Thượng giới Cha Trời dành cho”<sup>22</sup>*

Hạt giống tu cho năng suất 1.000 % mới giúp chúng ta đủ sức trả nợ tiền khiên từ a tăng tì kiếp, và bồi công lập đức. Sở dĩ có được năng suất này là nhờ Đức Chí Tôn ban ơn trong Tam Kỳ Phổ Độ. Đức Mẹ dạy :

*“Trãi lịch kiếp nghiệp còn trù trù,  
Kỳ xá ân nương níu trì tu;  
Công trình, công quả, công phu,  
Mà không thoát khỏi trần tù hay sao?”*

Kết quả của hạt giống “Tu”

---

<sup>20</sup> Báo SaiGon Giải Phỡng 22.5.2000

<sup>21</sup> như 1

<sup>22</sup> CQPTGLĐĐ, “Thính gĩa sru tập 1066-1967” tr.230

Vốn (một) + Lờì (mười) = Thu (mười một)

Ngày xưa Đức Khương Thái Công phải vào sanh ra tử, gian lao khổ ải mới hoàn thành sứ mạng. Ngày nay người tu trong Tam Kỳ Phổ Độ so với Ngài, thì Đức Khương Thái Công thấy dễ hơn nhiều :

*“Lão khuyên dầu gian lao nguy khổ cũng gắng công, và nghĩ rằng các sứ mạng còn hơn Lão rất nhiều, không phải đề binh trận mạc. Không vào tử ra sanh, chỉ dụng đức cảm hóa muôn dân, đem tài phổ độ quần chúng, để hết tâm thành phục vụ chính nghĩa là được vẹn tròn sứ mạng.”*<sup>23</sup>

Muôn : “có đức để cảm hóa muôn dân  
Có tài để phổ độ quần chúng”

Phải làm sao ?

Dầu không ra chiến trường, người tu phải chiến đấu với chính mình, cuộc chiến chủ quan này không có đối thủ, một cuộc nội chiến thực sự vô cùng cam go. Chúng ta ít can đảm đối diện với chính mình, chúng ta dễ dung dưỡng cho tay chân bộ hạ (nhân, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý....) . Điểm khó khăn này được Đức Mẹ dạy :

*“ Hành nan tri dị chớ khinh,  
Trọng tâm phản tỉnh, xét mình nghe con”*.

Đức Cao Triều Tiên Bối ban cho chúng ta phương châm chiến đấu : “ Hãy tự thắng để phục vụ”<sup>24</sup>

Tự thắng để tự chủ, người thuyền trưởng tự tin, kiên nhẫn, trì thủ thì dù trong mưa bão vẫn có cơ may đưa con tàu về đến bến bình an. Tự thắng là điều kiện tiên quyết để người tu vững bước trên đường dài tu học. Đức Cao Triều Tiên Bối dạy :

---

<sup>23</sup> Ngọc Minh Đi (Vĩnh Hội) 5/1/Bính Ngọ (25/1/1966)

<sup>24</sup> Ngọc Minh Đi (Vĩnh Hội) 29/12/ Bính Ngọ (8/2/1967)

“ Nếu các em không tự thắng được mình, thì làm sao thắng được những gian lao của cuộc đời”.

Muốn độ người, trước phải độ mình. Tự thắng để tự tu, huân tập ngày ngày thảng thảng thì Đạo bên trong, Tâm bên trong sẽ hiển lộ ra Đức ở bên ngoài. Lúc bấy giờ ngọn tâm đăng của chúng ta bùng sáng soi rọi cho chính mình và người chung quanh cũng sáng theo, một sự cảm hóa tự nhiên nhẹ nhàng hiệu quả không dùng lời nói, không dùng hành động.

Chúng ta học lại lời dạy của Ôn Trên, muốn tự thắng để tự tu thì “THIÊN” là công pháp từ xưa đến nay để tiến đức, tu nghiệp :

*“ Tu là phép chữa bệnh trần,  
Thiên là đoạn diệt tham, sân, dục tình”.*

Đức là để chuyển cái TÂM.

Tài là để hành cái SỰ. Làm cho việc đạo được điều hòa, thông suốt, tiết kiệm thời gian, chi phí, tâm sức. Người tu cứ thế thời thời khắc khắc kiên thiên trì hành cho đến ngày công thành quả tự.

Đến đây chúng ta có thể gạch dưới những điểm cần nhớ:

1. Thế gian là một chợ đời (thị trường), con người từ nhiều đời kiếp, mua bán, vay trả, bắt buộc, đan chéo lẫn nhau, với một lãi suất kép, càng ngày càng chồng chất theo thời gian.
2. Gặp thời Đức Chí Tôn ân xá, chỉ có hột giống “Tu” mới cho chúng ta năng suất thu hoạch thỏa mãn hai điều kiện : trả hết nợ tiền khiên, và còn số dư bội thu để tích lũy công đức mà ra khỏi lục đạo luân hồi.
3. Không ai tu riêng cho cá nhân mình nhưng tiên quyết là tự thắng, tự tu để tự độ cho có kết quả để mọi người tự thấy và tự giác làm theo.
4. Thiên, công phu là công pháp từ xưa đến nay để hành giả tự thắng tự tu mà tiến đức tu nghiệp.
5. Tự tu và cùng tu để tiến hóa và Thánh hóa là bước đầu xây dựng kỷ nguyên Thánh Đức ngay tại trần gian này.

Lễ Vía Đức Khương Thái Công



## 22. ĐÔI ĐIỀU MỚI NHẬP TÂM TỪ LỜI ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO DẠY VỀ CÔNG PHU.

1. Thông thường chúng ta hiểu đơn giản là Đức Đông Phương Lão Tổ dạy tinh luyện và Đức Giáo Tông Vô Vi đảm trách phần hành sự, tuy nhiên nhiều lần Đức Giáo Tông nhắc nhở về tâm quan trọng của công phu.

*“ Muốn ra GIÁO hóa phải nên trò,  
Muốn đạt chơn TÔNG lão chỉ cho;  
Muốn được ĐẠI thừa an sứ mạng,  
Thì đường chơn ĐẠO phải siêng dò”.*

Muốn dạy người trước dạy mình, muốn cứu người trước phải biết tự cứu. Muốn ra giáo hóa, muốn đạt chơn tông, muốn được đại thừa, phải siêng công phu. Công phu là gốc, gốc có vững thì công quả mới lâu dài, bền bỉ.

Tu sĩ là người “giáo dân vi thiện”, Đức Giáo Tông đã dạy phải học thiên định để hoàn thiện thân tâm, mới đủ điều kiện, năng lực hoàn thành sứ mạng ở cương vị của mình.

*“ Hỡi Tu sĩ nương mình thiên định,  
Phải tập lần hoàn chỉnh thân tâm;  
Xa nơi đọa lạc quần âm,  
Vững vàng sứ mạng mà tâm lý chơn”.*

Xin nhắc rằng Tu sĩ là bước đầu tiên, tu học, hành đạo theo Lịch trình hành đạo do Đức Lê Đại Tiên ban cho Cơ Quan, chúng ta mừng thấy có các em xin thọ pháp và tham dự các mùa tu.

Ngày chúng tôi là Tu sĩ, theo làm tiểu đồng cho Đạo trưởng Tông Lý Minh Đạo Huệ Lương (Nay là Đức Quảng Đức Chơn Tiên), Đạo Trưởng dạy : “Em rán gần các vị đạo cao đức

trọng thì tự nhiên hưởng điển lành, sẽ tu học thêm dễ dàng, như trà gần sen được thơm nên tăng giá trị”. Sau khi mãn hộ tịnh khóa tu Đông Chí năm Đinh Mùi (1967) tại Thánh Thất Bình Hòa, Đức Đông Phương Lão Tổ điểm danh ban ơn cho quý vị Đạo trưởng tịnh viên và các trò thanh thiếu niên hộ tịnh cũng được dự phần. Lúc đó chúng tôi hộ tịnh, chưa được nhập tịnh, hiện nay các tu sĩ được cả hai, quý biết chừng nào.

Em nào chưa thọ pháp thì cúng tứ thời, chính là công phu ở chừng mực phổ thông cho tất cả tín đồ và diệu dụng không khác nhau. Ít nhất phải được một thời, Ôn Trên dạy :

*“ Bốn thời giữ một dưỡng thần (Đức Lê Đại Tiên)*

Đức Mẹ dạy :

*“Tứ thời luyện giữ cao minh,  
Nuôi hồn theo nhịp câu kinh tiếng đờn.*

.....

*Giờ phút thiêng niệm danh Tiên Phật,  
Cảm kích lòng như khát, như xin;  
Như dâng hết cả chân tình,*

*Như nguyện đến cửa thần minh thọ truyền”<sup>25</sup>*

Về diệu dụng dưỡng sinh của công phu, cúng thời, ngay từ lúc Khai Đạo Đức Chí Tôn dạy :

*“Trung,*

*Con biểu Mắt phải chịu khó cúng tứ thời và nhìn Thiên Nhân cho thường. Mỗi lần cúng cho được lâu, lâu đặng cảm lòng giáng hóa thì hết đau mắt.*

*Luôn dịp, Thầy nói cho các con biết : Cúng tứ thời có ích cho các con lắm, chớ không phải ích chi cho Thầy. Nếu cúng được thường thì lòng dạ mở mang, tứ chi luân chuyển, có nhiều khi tật bệnh tiêu diệt.*

*Các con nên biết việc cúng tứ thời nghe “<sup>26</sup>*

---

25 Hội Tĩnh Trung Ương Tam Quan, Trung Việt “ Tiểu Thừa Chơn Giáo” tr.25,1961.

Vậy thì công phu (cúng thời, tịnh) để trau tâm sửa tánh là cái gốc của việc tu hành.

## **2. Muốn siêng dò đường chơn đạo thì bắt đầu từ đâu ?**

Con người biết rất nhiều, nhưng việc cấp thiết là chưa biết mình. Đức Giáo Tông dạy :

*“ Một Trời, một đất, một lòng tin,  
Biết đạo, trước tiên phải biết mình;  
Mới biết sống đời là sống đạo,  
Đại Thừa sứ mạng rất phân minh”.*

Chúng ta sống thường là theo bản năng, ăn, uống, ngủ, nghỉ do thói quen. Có bao giờ mình cư xử với cương vị “Chủ Nhơn Ông” chẳng ? Hiếm lắm. Vì vậy biết mình, bước đầu tiên là tập điều thân, điều tâm, điều tức. Làm chủ thân, tâm, tức; nghĩa là biết mình rồi sẽ biết Đạo, biết Trời, biết Đất vì thiên địa vạn vật đồng nhứt thể.

Nhờ Đức Giáo Tông Vô Vi dạy, chúng ta được biết thêm về bản chất và tiềm năng trong mỗi chúng ta.

Đức Giáo Tông Vô Vi dạy :

*“ Có khi nào chư đệ muội nhận thấy rằng: chư đệ muội là tiên tại thế đấy không ? Chính chư đệ muội là tiên trong tiềm thể, vì trong tiềm thể nên có khả năng thăng tiến vô hạn. Thân tiên ở trong tiềm thể, vì chư đệ muội còn mang xác thân hệ lụy, tất cả kết quả siêu thoát hay đọa lạc đều do đấy, do đó mà ra”.*

Chúng ta có thể hiểu rằng mỗi người là một hạt mầm có cùng khả năng. Khi phát triển thành cây, cây nào tích cực thu liễm năng, sương để đâm chồi ,nảy lộc thì sẽ kết quả đơm hoa phong phú, chủ yếu là vận động nội lực chứ không trông chờ ngoại lực.

Đức Giáo Tông Vô Vi dạy :

*“ Chư hiền đệ muội hãy nhìn kìa...Loài hoa nào biết thu hút tinh hoa như nguyệt, biết tiếp nhận đầy đủ vượng khí của đất trời thì muôn màu khoe sắc, để kết quả tốt đẹp, bằng ngược lại thì sớm tàn tạ mà không thể qui trách cho chủ vườn hoa. Chư hiền đệ muội hãy thấy chỗ đắc nhất, đắc đạo ở hoàn cảnh bên ngoài mà thấu hiểu chỗ đắc đạo, đắc nhất của tâm linh”.*

“Tự tri”, biết mình là điều kiện để “biết Đạo” đọc được “Thiên Thư”. Trong Tam Kỳ Phổ Độ ý niệm “Thiên Thư” được Đức Ngô Đại Tiên dạy :

*“ Tiên Ông có bộ Thiên Thư,  
Ai người sứ mạng, huyền cơ mở màn”<sup>27</sup>*

Đức Giáo Tông Vô Vi cũng đề cập đến Thiên Thư:

*“ Đứng trước sứ mạng to tát trong cơ tận độ kỳ ba, chư đệ muội sao khỏi ngại ngần lo lắng, chư đệ muội có biết đâu :*

*“Tiên Ông trao sẵn bộ Thiên Thư,  
Đã mấy mươi năm luống đợi chờ;  
Sứ mạng Thiên ân kỳ tận độ,  
Xây nền Thánh đức kịp thời cơ”.*

Người Pháp muốn đọc Tứ Thư, Ngũ Kinh phải học Hoa Văn. Người phàm muốn đọc Thiên Thư phải học mở huệ tâm, huệ nhãn. Chúng ta chưa mở được huệ nhãn mà Đức Chí Tôn đã trao “Thiên Thư” rồi, nhưng do :

1. Chúng ta chưa biết
2. Hoặc biết mà chưa đọc
3. Hoặc đọc mà chưa hiểu

Điều kiện để đọc Thiên Thư, hay hiểu Thánh Ý được Đức Giáo Tông dạy :

*“ Tự tri mới rõ câu Thánh Ý,  
Tri hơn rồi như trí dung hòa”.*

---

27 CQPTGLĐĐ, “Tĩnh gổo suru tập 1966-1967”,tr.135



Theo lời dạy của Đức Giáo Tông “biết mình” chính là chìa khóa của huyền môn chơn đạo và bắt đầu là điều thân, điều tâm, điều tức để làm “chủ được mình” thì mới biết mình.

### **3. Công phu : động năng thực hiện mục đích, tôn chỉ, lập trường Đại Đạo.**

Đại Đạo có 2 mục đích : Thiên Đạo giải thoát và Thế Đạo Đại đồng. Công phu là cùng một lúc thực hiện được hai mục đích. Đức Giáo Tông dạy :

*“ Đắc Nhứt tâm rồi thế mới yên,  
Muốn tâm đắc nhứt phải tham thiên;  
Tham thiên tâm sẽ hòa muôn vật,  
Hòa ấy làm nên đạo phối thiên”.*

Tôn chỉ của Đại Đạo là “Tam giáo qui nguyên, Ngũ chi phục nhất” là hệ thống chương trình hoàn chỉnh cho chúng ta tu học. Do kết quả tu học công trình, công quả, công phu mà được Đức Chí Tôn ban ơn.

*“Sống thì trọn đạo vi nhân,  
Thác làm Tiên, Phật, Thánh, Thần khó chi”.*

Lập trường của Đại Đạo là “thuần chơn vô ngã”. Đứng trên lập trường thuần chơn vô ngã, người môn đệ của Đức Chí Tôn mới tự độ và tận độ được.

Thuần : ròng, không pha tạp .

Chơn: thành thật, chơn chánh, chơn tu.

Muốn thế phải “vô ngã” không còn “cái ta” nữa.

#### **a. Có vô ngã mới tự độ được mình:**

Ồn Trên dạy :

*“ Đã dày dặn công phu chạy lạt,  
Chấp ngã còn chẳng khác chi đời” 28*

Vô ngã không phải là diệt ngã mà chuyển hóa nó từ hẹp ra rộng, từ riêng ra chung, tiến đến chỗ không bờ mé, không giới hạn.

*“Tình dân tộc đối tình nhân loại,  
Nghĩa nước non ra nghĩa đại đồng”.*  
(Đức Lê Đại Tiên)

**b. Có vô ngã mới tận độ mọi người:**

Đức Trần Hưng Đạo dạy phải vô ngã, mới tận độ được qua câu đối :

*“Giáp Tý hiệp không gian, nhược thiết nhược hư cảm hóa tam  
thiên thế giới.*

*Bính Dần Khai Đại Đạo, vô nhân vô ngã, độ toàn cứu nhị  
nguyên nhân”<sup>29</sup>*

Đức Giáo Tông dạy “ Vô ngã” một cách minh bạch và thực tế qua các công thức sau :

**Công thức (I) :**

**Vô ngã = mình là mọi người, mọi người là mình.**

Khi mình là mọi người, mọi người là mình, thì chỉ còn nhứt thể. Mình bệnh tức người bệnh, ghét người tức ghét mình. Sự cộng thông này là hình ảnh “hòa vào đại dương giọt nước sẽ tồn tại”. Thất tình lục đục là những chướng đạo ngăn cản sự hợp nhất của ao hồ vào biển cả để không sớm thì muộn sẽ bị khô hạn.

Đức Giáo Tông dạy :

*“Tất cả đều do một tâm chuyên nhất bất thối chuyển  
vượt lên hết mọi phức tạp của cuộc đời thị phi đối đãi. Nếu tâm  
còn vướng mắc trong sự hạn hẹp cá nhân thì bảo sao thất tình  
lục đục không kéo lôi trì níu.*

---

29 Hồi kí của Đạo trưởng Thanh Long

*Đạo là bao la huyền nhiệm, pháp trường lưu bất tận như biển cả mênh mông, khơi khắp muôn sông ngàn rạch, khi tán muôn phương khi tụ về biển cả nên dòng nước của cơ cứu độ vẫn luôn khơi chảy để đem lại sự mát mẻ cho muôn loài không như nước ao hồ, cũng là nước nhưng nó hạn hẹp trong sự chứa đựng của nó nên không khỏi bị khô hạn bởi sức nóng của ánh thái dương”.*

Mọi người đều là con của Đức Chí Tôn, không có ai là người thù, không có ai là người ghét của chúng ta.

Đức Giáo Tông dạy :

*“ Người sĩ mạng Thiên ân, thành công được khi nào làm cho kẻ thù trở nên thân, người ghét trở nên bạn, thế thì Xuân mới vĩnh viễn trường tồn trong lòng người Thiên ân sĩ mạng, phạm nhân trở nên Thánh nhân trên con đường tự độ.*

Xem mình là mọi người, mọi người là mình mới đạt thành kết quả trên đường hành đạo.”

Công thức (I) này giúp chúng ta phá bỏ những hàng rào ngăn cách để cùng mọi người anh, em trở thành nhứt thể.

**Công thức (II) :**

**Vô ngã = thương yêu mà không có đôi lập,  
trách nhiệm mà không có hậu ý :**

Công thức II mang tính chất hành động trong cụ thể đời sống xã hội. Trong quan hệ xã hội :

- một là về mặt chủ thể, người môn đệ của Đức Chí Tôn chỉ được quyền thương yêu mọi chủ thể khác, vì đó là anh em. Anh em ghét nhau thì không thể trở về với cha mẹ. Đức Chí Tôn dạy : “ con không thương được kẻ ghét mình thì không gần Thầy”.

- hai là chúng ta làm việc cho anh em không tính toán mà với trách nhiệm cao.

Đức Giáo Tông dạy :

*“ Người tu phải hòa vào mọi cảnh, mọi giới. Có thương yêu mà không có đối lập, có trách nhiệm mà không có hậu ý, dễ thương dễ mến hơn người thì mới độ được người, bằng chẳng được vậy thì không nên được việc gì mà càng thêm mệt mỏi”.*

Một đạo hữu đã nói đến chữ “KHỎE” :

-Khỏe vì lúc nào mình cũng vui .

- Khỏe vì không ai là người thù, nên lúc nào cũng ăn no, ngủ yên.

- Khỏe vì làm việc mà không cầu, không chờ, không muốn có bù đắp, nên lúc nào cũng thanh thản.

Đức Giáo Tông dạy :

*“ Những người đã giác ngộ thì phải chấp nhận đạo lý thuận chơn để xây dựng cho cuộc đời mà không ranh giới lãnh vực nhân - ngã, làm được như vậy Phật Tiên Thánh Thần cũng không khác”.*

Công thức (II) vô ngã là phương châm để hòa quang hõn tục, hòa đời hợp đạo.

<p style="text-align: center;"><b>Công thức (III) :</b> <b>Vô ngã = vô tư = vong ngã.</b></p>
---

Muốn vô tư chúng ta phải học theo trời, đất ,nhật nguyệt:

- Trời không che riêng
- Đất không chở riêng
- Nhật, nguyệt không chiếu riêng.

Người vô tư là người học được cái tâm của Trời Đất.

Đức Giáo Tông dạy :

*“ Chư đệ muội hãy lấy tâm thiên địa để mà tu, và hòa mình cùng vạn vật để mà sống”.*

Có thiên địa tâm thì mới vong ngã, có vong ngã mới vị tha, có vị tha mới tận độ. Như vậy chúng ta có thể phát biểu : điều kiện cần và đủ để tận độ là vô ngã. Có thể mới hoàn thành được sứ mạng mà Đức Chí Tôn giao phó.

Đức Giáo Tông dạy :

*“ Bảo chư hiền trãi lòng bác ái thiên địa chi tâm, học đạo thời trung mà hành đạo, cho guồng máy Đạo được luân lưu trên dòng đời sâu cạn, thực hiện sứ mạng độ kỳ độ nhân thì chư hiền phải phá chấp, vượt ngoài nhân ngã; có như vậy mới không bị quần ma biến tâm thiên địa thành tâm phàm tục biệt phân, đóng khung vào chỗ chật hẹp ích kỷ, tự cột chân bó góí giải đãi biếng lười, không làm lợi ích gì cho ai, mà chính mình cũng đắc tội cùng Trời đất”.*

Đức Giáo Tông ban cho chúng ta tâm tương tửu để sáng lòng thấy tánh thực hiện mục đích, tôn chỉ, lập trường của Đại Đạo.

*“ Tâm tương tửu dễ nhường Tiên tửu,  
Biết say men chí bửu Thiên ân;  
Giúp cho tánh đạo sạch lần,  
Diệt trừ tư hữu ngã nhân pháp quyền”.*

Cùng với sự ban ơn của Đức Giáo Tông, chúng ta phải phấn chấn tu học, công phu siêng cần để sớm đạt vô ngã hầu “cùng Trời đồng nhứt, cùng Đạo ứng thông”. Ai đã thọ pháp và ai chưa thọ pháp xin nghe lời dạy của Đức Giáo Tông :

*“ Huyền môn ai hỡi có cùng không,  
Vượt đến tìm ra đáng chủ ông;  
Phá chấp trừ mê lìa vọng ngã,  
Nhích chơn liền đến cõi cùng thông”.*

Công thức (III) vô ngã vừa giải quyết được đạo sự ở thế gian, vừa giúp chúng ta siêu xuất thế gian huyền đồng cùng Trời, đất, nhứt nguyệt.

### **Kết luận :**

1. Hiểu được tầm quan trọng của công phu thì cấp nào cũng siêng cúng, siêng tịnh nhờ đó thân, tâm được lành, mạnh, gấn bó việc học, tu, bồi công lập đức.
2. Bước đầu công phu là điều thân, điều tâm, điều tức để tự biết mình, rồi hiểu Thánh Ý mà học, tu, hành đạo.

3. Có hành thâm công phu thì mới đủ năng lực mà hoàn thành mục đích, tôn chỉ, lập trường Đại Đạo.

Lễ Vía Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo

Năm Canh Thìn (2000)

Huệ Ý



### 23. TIẾP BƯỚC CON ĐƯỜNG CỦA CÁC ĐÁNG TIỀN BỐI

*“Người đi trước quên mình vì Đạo,  
Mong ai sau hoài bão tương lai;  
Xương minh chánh pháp Cao Đài  
Mở cơ tận độ trong ngoài vạn bang”*

Hàng năm, chúng ta thiết lễ “Tri ân các “Đáng Tiên Khai Đại Đạo”. Đây là kế thừa truyền thống tốt đẹp của Tổ tiên thể hiện tinh thần :

*“Ăn trái nhớ kẻ trồng cây,  
Uống nước nhớ người đào giếng”.*

Đức Ngọc Đầu Sư dạy : “tri ân các Đáng Tiên Bối không chỉ bằng thiết lễ long trọng mà trọng tâm là kế thừa và phát huy được sứ mạng “Đại Đạo hồng khai, phổ độ chúng sanh” cho “thiên hạ thái bình” mà mỗi thời cúng chư đệ muội hằng đọc ngũ nguyện”

Đại Đạo hồng khai là thế nào ? Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được Đức Chí Tôn khai nơi “dân tộc Việt Nam” là dân tộc được chọn để thực hiện hai mục đích :

1. Thế đạo đại đồng.
2. Thiên Đạo giải thoát.

*“Ngoài xây thế đạo đại đồng  
Trong cùng trời đất cộng thông cơ mầu”*

Ôn Trên cũng dạy :

*“Ngoài công tác đắp bồi đại chúng  
Trong rèn tâm nhứt dụng thường hành”*

Tiến đến hai mục đích trên phải thực hành tôn chỉ “Tam giáo qui nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt”. Thực hành tôn chỉ này, không phải người tín đồ Cao Đài có tinh thần “sô vanh” nước lớn, thu phục hết các tôn giáo để rồi chường quản, mà chính người tín đồ Cao Đài thực hiện cho được lời dạy của các Đấng Tam Giáo Đạo Tổ (Thích, Lão, Nho) và các Đấng Chường Quản Ngũ Chi (Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo, cùng với lập trường “thuần chơn vô ngã”.

*“Hoằng khai Đại Đạo là làm sáng được Đạo ở bản thân mình, rồi mọi người sẽ làm theo”*

Cuộc sống cá nhân và định mệnh tập thể muốn ổn định và phát triển phải dung thông và thực hiện cho được tinh hoa Đạo học của Nho, Lão, Phật.

- Đạo Nho : dạy trị thế
- Đạo Lão: dạy trị thân
- Đạo Phật : dạy trị tâm

Đạo trị thế: bao gồm “Nhơn Đạo, Thần Đạo”

Nhơn Đạo :là Đạo làm người, Đạo làm người được Đức Khổng Phu Tử bao gồm trong 4 chữ “CHÍNH DANH ĐỊNH PHẬN” “ khai triển thêm là “quân quân, thần thần, phụ phụ, tử tử...”

*“Phụ từ mới dạy con tử hiếu  
Phu thê hòa nên điếu sắt cầm;  
Đệ huynh nghĩa trọng tình thâm  
Bằng hữu hữu tín tri ân hòa đồng  
Đó lý Đạo trong vòng nhơn thế  
Phận làm người hồ dễ mấy ai  
Tu thân định mạng an bày  
Thì đâu thế sự ngày nay điêu tàn”*

Vua xứng đáng là vua, tôi xứng đáng là tôi, Cha xứng đáng là cha, con xứng đáng là con.

Trong mỗi quan hệ này, trách nhiệm nặng thuộc về người trên, người lớn với trách nhiệm - NÊU GƯƠNG

- Quân có Minh, Thần mới Trung
- Phụ có Từ, Tử mới Hiếu
- Huynh có Hữ, Đệ mới Cung

Người dưới có bốn phận NOI GIƯƠNG

Ngoài ba mối cương thường lớn: Quân Thần, Phụ Tử, Phu Thê – Đạo Nhơn là Đạo giữa ”con người với con người nói chung” “Kỷ sở bất dục vật thi ư nhân” (Điều gì mình không muốn người khác làm cho mình thì mình đừng làm cho người khác). Đó là Đức CÔNG BÌNH của Thánh Đạo.

Cùng một lý ấy, Đức Kitô dạy : “ điều gì chúng ta muốn người khác làm cho chúng ta, chúng ta hãy làm cho người khác”.

Trong Đạo Cao Đài, Ôn Trên dạy :

*“Tu học để nên người Thánh Thiện,  
Tu hành cần rèn luyện thân tâm;  
Có thân thân chớ đọa trầm,  
Có tâm tâm chớ lạc lầm phạm phu”*

Ôn Trên cũng dạy :

Con người “*nếu tâm trung không làm chủ thập tam ma, ắt phải phạm luật ngũ giới cấm, từ đó rơi vào bốn vách tứ đồ tường. Từ tứ đồ tường nảy sanh tứ khổ, tứ khổ dày vò tằm thân tứ đại ở nơi cõi trần, nào say sưa đến mất phẩm giá con người; nào đam mê sắc dục tiêu tán điểm linh quang, nào bạc bài tiêu ma sự nghiệp, đói rét nghèo nàn, chẳng những cho chính bản thân mà còn lụy liên đến thế nhi tôn tử, lặn hụp trong mê hồn trận của nha n làm gầy gò thân xác. Rồi thử hình dung một kiếp coi đó ở cõi trần, nào say sưa mất phẩm giá, nào đói rét nghèo nàn, nào loạn luân sắc dục, nào tiêu tụy thân xác, hỏi con người đó t ở một cương vị nào trong xã hội loài người”*

Người tín hữu Cao Đài, trước tiên Ôn Trên dạy sống “Con người cho thiết con người” trong gia đình : làm con cho đúng làm con, làm anh, chị, em, làm vợ, làm chồng, trong gia đình phải đúng “danh, phận của mình”



- Bước ra khỏi gia đình, người tín đồ Cao Đài còn là công dân của nước Việt, một dân tộc được chọn trong Tam Kỳ Phổ Độ “ (THẦN ĐẠO)

Đức Cao Triều Tiên Bồi dạy :

*“Các em luôn luôn ghi nhớ: đất nước này là của các em, dân tộc này là dân tộc Việt, cần phải được trường tồn vĩnh cửu. Muốn được vậy cần phải có những mầm non thế hệ đang lên, có đủ đức tánh đạo đức, nghĩa nhân, tình thương”*

Trong giai đoạn mà non nước bị xâm lăng, người tín hữu Cao Đài phải vì nước hy thân.

*“Phận bé nhỏ Đạo nhà năm giữ  
Vai nặng oằn hai chữ nghĩa nhân;*

*Có Trời, có nước, có dân,*

*Dân nguy, nước loạn xả thân giúp đời”*

Trong giai đoạn chống Pháp, chúng ta có thể kể :

- Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc bị Pháp bắt đày sang Madagascar.

- Đức Giáo Tông Nguyễn Bửu Tài: là Đốc học, trong vụ án Hội kín Nam Kỳ chống Pháp năm 1940, bị kết án năm năm khổ sai, năm năm biệt xứ, tịch biên gia sản bị đày ra Côn Đảo. Tại Côn Đảo, Ngài lập Côn Lôn Thánh Thất (7/1945) gần Miếu Tiên Sư, ở bờ đá mé biển trước mặt Trại 4 (có thể tìm đọc bài “Đạo cao Đài Tiên Thiên có những chức sắc lớn bị đày ra Côn Đảo – trang 475 quyển Côn Đảo Ký Sự và Tư liệu, NXB TP.Hồ Chí Minh 1998).

Ra Côn Đảo người ta thấy có cả Đức Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt cùng chung số phận.

- Đức Cao Triều Tiên Bồi (Cao Triều Phát) xây dựng Mặt Trận Giồng Bôm (xã Phong Thạnh, huyện Gia Rai, Bạc Liêu) chống Pháp- Đại biểu Quốc Hội Khóa I nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa – Chủ tịch Cao Đài Cứu quốc 12 phái thống nhất (Phó Chủ tịch là Kỹ sư Nguyễn Ngọc Nhựt, con của Đức Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương – hy sinh trong kháng chiến chống Pháp.)

Khi dân tộc độc lập, đất nước tự do rồi, người chiến sĩ trở về mặc lại chiếc áo đạo sĩ tiếp tục đời tu hành của mình ở phần trị thân, trị tâm cho hoàn thành đầy đủ tam công.

## 1. Công quả là vong kỹ vị tha :

*“Lòng từ huệ vô biên lớn rộng  
Dem tình thương sự sống xẻ chia;  
Trần gian vạn khổ còn kia,  
Lòng người Bồ Tát, đâu lia chúng sanh”*

Người tín hữu Cao Đài tích cực tham gia công tác y tế từ thiện, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, dạy dỗ con em lánh xa tệ nạn xã hội, xây dựng gia đình văn hóa đạo đức, văn minh.

## 2. Công phu là trị thân và trị tâm

Thế nào là trị thân ?

Con người nói chung ở trong hoàn cảnh báo nguy mà tự mình không biết tới. Đó là chúng ta đang đi trên một chiếc xe mà không biết gì về chiếc xe ấy, các bộ phận chức năng nó như thế nào, điều khiển nó ra sao, gìn giữ bảo trì nó như thế nào ? Xe này đang đi trên đường xấu (môi trường bị ô nhiễm khói xăng dầu, thuốc trừ sâu, diệt rầy...) Nhiều người còn tự phá xe của mình nữa : hút thuốc, uống rượu, á phiện, tà dâm).

Y học áp dụng những phương pháp dưỡng sinh, khí công

Đạo học áp dụng pháp môn công phu, vừa luyện thân, vừa luyện tâm; luyện thân là luyện mạng

Tu tâm là tu tánh. Bởi vì bệnh của con người không chỉ do tác nhân vật lý mà còn do tác nhân tâm lý. Đức Ngọc Đầu Sư dạy :

*“Hay giận dỗi thương CAN, tổn Mộc,  
Quá mừng vui HỎA đốt, Tâm suy;  
Buồn thương rất hại THỔ, TÌ,  
Lo nhiều hao tổn, ích gì hành KIM  
Hay sợ sệt thân hình tiểu tụy,*

*Ngũ tạng suy Thần Khí khó tu,  
Người tu nên khá đặn lòng*

*Như như mặc mặc luyện công mới thành”*

Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyên, Đức Chí Tôn dạy (Thứ bảy 17/7/1926 (8/6/Bính Dần) (Ngọc Đản Càn Giuộc)

“Ngọc Hoàng Thượng Đế viết Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát Giáo Đạo Nam Phương. Hi chư môn đệ, chư ái nữ. Đại hi, Đại hi.

Ngọc Đâu Sư khả tu truyền pháp, thuyết đạo

Con nào trai giới đặn 10 ngày đồ lên, thọ Bửu Pháp đặn”

Ăn chay từ 10 ngày trở lên được thọ Bửu pháp. Ngày xưa muốn thọ pháp rất là khó khăn, phải dầm sương, dãi nắng, vượt suối, trèo non

Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch dạy :

*“Ngày xưa, những người muốn học Đạo phải vượt suối trèo non, lên ốc xuống nguồn, vào hang sâu rừng thẳm, tìm học Chơn Sư. Rồi đến thời kỳ Đạo từ Âu sang Á gieo truyền giáo lý : cho đến ngày nay, đạo đã mở tại xứ Việt Nam. Hơn nữa, đạo đã có và đang có tại Thánh Thất, Thánh Đường mỗi địa phương. Nói gán hơn nữa là Đạo luôn luôn vẫn ở tại trong tâm tánh của mỗi người nhưng tiếc vì người chưa khổ công nghiên ngẫm, học hỏi giáo lý nên chưa tìm phăng ra mối. Ngày xưa, tìm học Đạo đã khó mà vẫn có lắm kẻ hiền sĩ thành Phật, Thánh, Tiên”*

Ngày nay, pháp môn Cao Đài vừa mở rộng, vừa mang tính dân tộc và thời đại” thời gian có sau trước, pháp môn có tân cựu”

Đức Ngô Đại Tiên dạy :

*“Chư hiền đệ hiền muội đã rõ là nước Việt Nam hữu phước trong Kỳ ba này nên được sắc ân của Thượng Đế ban phước lành mà dẫn dắt căn nguyên về Thượng Đức. Tuy ngàn xưa kinh sách giáo chủ lập thành các giáo phái, nhưng hiện giờ*

*những tinh ba yếu lý thực dụng, phương tiện cho hạp thời kỳ riêng chỉ một nước Việt Nam đầy thôi”*

Đây là một ân sủng mà Đức Ngô Đại Tiên dạy “*Bản Đạo khuyên chư hiền nên cân ý thức từ sự bị sơ cơ cho đến khi thoát thai thân hóa”*”.

Nguyên tắc của pháp môn là :

1. Hiểu nội thân mình (là tiểu vũ trụ)
2. Hiểu ngoại thân mình (là đại vũ trụ)
3. Hòa hợp được nội thân và ngoại giới = “KHÍ”

- **Hiểu nội thân mình**

Đức Ngọc Đầu Sư dạy :

*“Này các em ! Chính các em đã có đủ ngũ hành, ngũ phương, ngũ tạng, lục phủ như trời đất. Nếu các em thông hiểu vị trí và tác dụng của nó để giao cảm cùng trời đất và đem sinh khí đất trời vào nội thân thì công phu sẽ kết quả ấn chứng siêu phàm. Đức Đạo Tổ muốn chỉ chỗ khuyết điểm lớn của con người hiện tại và bộ máy sẵn có trong đời sống thường nhật. Tại sao con người không lưu ý để tìm cách dưỡng nuôi sẵn sóc để cho tới lúc bị “Nhiễm tà độc: thân môi, mắt vàng mới lo trị bệnh gan, Da nám, mặt đen, chân tay phù thũng mới lo trị thận chữa tì. Ôi ! Đó là khuyết điểm của tất cả hầu hết con người trên thế gian này vậy. Bởi thế nên, người tu luyện là tìm nguyên lý sống của người và tìm những gì bị tổn thương hay mất mát trở lại. Đó là Đạo, là nguồn gốc hạnh phúc đó các em”*”.

- **Hiểu ngoại giới:**

Đời sống thiên nhiên nông nghiệp, hiểu ngoại giới = “Nắng tốt dưa, mưa tốt lúa” [Tiết Cốc Vũ, mưa cho lúa mọc]

Người tu một năm 4 tiết : Đông Chí, Xuân Phân, Hạ Chí, Thu Phân

Mỗi ngày có 4 chí nhỏ : Tý (Đông Chí), Mẹo (Xuân Phân), Ngọ (Hạ Chí), Dậu (Thu Phân)

Mỗi tháng có mùng 8 (Thượng Huyền)

• **Hòa hợp nội thân + ngoại giới = KHÍ**

- Khí : quan hệ nội thân -ngoại giới
- Thở Oxy là khí hậu thiên
- Thở bằng ý chí = thở Tiên Thiên

Ngủ : là bồi dưỡng vô ý thức (Thụ động)

Thiền : là bồi dưỡng có ý thức (chủ động)

Đức Mẹ dạy :

*“Thiền là Tâm, huyền công luyện kỹ,*

*Tâm là Thần, nhứt lý dung thông,*

*Ở trần chẳng nhiễm bụi hồng*

*Ở trong sanh diệt, thoát vòng diệt sanh”*

Cho nên Thiền không phải ngồi đó lim dim, mà là nỗ lực làm việc “Vô Vi” rất lớn, không điều thân làm sao Điều Tâm, không Điều Tâm làm sao điều tức Không khởi Hỏa được, không đón Thủy được thì giờ Thiền ấy chính là một cực hình.

Thiền không phải là tiêu cực trốn lánh cuộc đời để vọng cầu thành Tiên, thành Phật. Diệu dụng của Thiền :

1. Dưỡng sinh
- 2 Thông công với Ôn Trên
3. Học tập Tu tập tốt
4. Tạo thành lưới thiên để giúp nhơn sanh.
5. Có thêm trợ duyên để tự giác, giác tha
6. Tăng tốc trên đường tiến hóa.

*“Nhờ công phu con siêng học Đạo*

*Nhờ công phu con bảo toàn căn”.*

Mỗi người tùy căn cơ, hoàn cảnh của mình có thể hành nhơn đạo, Thần đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo, hoặc cùng một lúc đồng hành cả năm con đường tín đồ phải đi qua.

*“Tu hành nào có khó chi đâu*

*Do bởi nơi ta chỗ sở cầu*

*Tâm có chí thành, hành chí đạo*

*Đêm thanh lặng lẽ hiệp cơ mầu”*

Đức Ngọc Đầu Sư dạy :

*“Các em ơi ! Người đi trước đã trải qua trên đoạn đường Thiên lý. Chỗ thành công đạt đạo gẫm chẳng khó chi. Chỉ có một chữ “Tâm” mà thôi. Tâm đã thành thì công quả, công trình mới chính đáng. Công quả công trình chính đáng thì công phu mới minh định được chỗ huyền vi yếu lý của đất trời hay của Đạo”.*

Trước khi đi vào kết luận, chúng ta học thêm một lời dạy của Đức Ngọc Đầu Sư:

*“NGỌC còn vui ẩn chốn rừng sâu  
LỊCH lăm đem lên mạ đạo màu;  
NGUYỆT văng nhật lai khêu đuốc tuệ  
Độ người giác ngộ lại cung Đâu”*

## **KẾT LUẬN:**

**1. Đức Thượng Đế Chí Tôn khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại Việt Nam là một sự kiện hy hữu.** Các áng Tiên Khai đã đón nhận mỗi Đạo ấy và truyền trao lại cho các thế hệ tiếp nối đã, đang và sẽ đến thất ức niên.

**2. Cúng tứ thời mỗi ngày, chúng ta nguyện “Đại Đạo hồng khai”, “Phổ độ chúng sanh”, “Thiên hạ Thái Bình”,** lời nguyện này có thực hiện được là do mỗi đạo hữu, mỗi thánh thất, mỗi hội thánh, nói chung toàn đạo; làm sáng được Đạo ở bản thân mình, ở Thánh Thất, Thánh Tịnh mình, ở Hội Thánh, ở toàn đạo, chúng sanh cùng hưởng ánh sáng, cùng làm theo.

*“Đất lành hoa quả tốt tươi*

*Chùa linh đạo sáng, mọi người tin theo”*

**3. Về mặt Nhơn đạo: Chúng ta phải tu cho thành “Con người cho thiệt con người” con ra con, cha ra cha, thầy ra thầy, trò ra trò, chồng ra chồng, vợ ra vợ.**

**4. Về mặt thân đạo : chúng ta khi nước loạn phải :**

*“Vi đời, vì đạo hy thân*

*Dân nguy nước loạn, xã thân giúp đời”*

**5. Về Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo**

Đó là chúng ta

“*Quyết tìm ra chủ Nhơn ông  
Cho tan nghiệp lực cho lòng tiêu dao*”

Tự mình làm chủ được thân mình, tâm mình để HÒA ở  
tự thân, HÒA với tập thể, HÒA với mọi người, HÒA cùng  
Thiên Địa.

\*\*\*\*\*

## 24. BA ĐIỀU GHI NHỚ

1. Mỗi Ngày Một Giờ Đọc Thánh Kinh Hiền Truyền.
2. Ăn Chay Thêm Nhiều Để Tránh Những Khí Độc.
3. Chánh Tâm, Đừng Vọng Niệm, Để Tránh Sự Khảo  
Đảo Bất Thường.

Vấn đề tu học và tẩy xú khai thanh của nhân viên, được Ôn  
Trên lưu tâm dạy rất kỹ, ngay từ những ngày đầu thành lập Cơ  
Quan, Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

“Việc thứ ba: Các nhân viên mỗi ngày phải chừa một  
giờ để đọc Thánh Kinh hiền truyền. Phải tập ăn chay thêm  
nhiều, để tránh những khí độc, phải chánh tâm, đừng vọng  
niệm, để tránh sự khảo đảo bất thường.”<sup>30</sup>

### 1. Một Giờ Đọc Thánh Kinh Hiền Truyền.

Đối với người mới vào cửa đạo như chúng ta, ngài Bạch Tản  
Lão Nhân trong Dưỡng Chơn Tập<sup>31</sup> hướng dẫn, muốn tu tập có  
kết quả phải nhớ ba điều :

#### a.- Sớm gặp Thầy:

Người tín đồ Cao Đài may duyên được Đức Chí Tôn trực  
tiếp thân nhận, đây là một sự kiện hi hữu. Vấn đề còn lại là của

---

<sup>30</sup>. CQPTGLĐĐ, Thỉnh Lễ Đn, Tuất thời 15.07 Ất Ty (11-8-65).

<sup>31</sup>. Minh Lê Tĩnh Hội, “Dưỡng Chơn Tập” tr.8, Saigon 1956.

chúng ta tức “*đặt trọn niềm tin nơi đấng Chí Tôn và Đại Đạo*” để tu đến lúc thành công.

### **b. Đọc kinh sách nhiều:**

Dưỡng Chơn Tập hỏi và trả lời luôn dùm chúng ta: “*Học là con đường đi tới cái Đạo. Thánh Kinh Hiền Truyện có phải là người dẫn đường cho ta không*”<sup>32</sup>

Kinh sách là bản đồ của Ông Trên hoặc các vị đi trước trao lại người đi sau. Chúng ta nhờ đó mà tự khai phóng đường tu của chính mình được nhanh hơn, không phải tốn nhiều thời gian, công sức.

Con người vốn hay quên, nên người xưa dạy lúc nào cũng phải “*văn ôn vũ luyện*”. Tác giả quyển Đắc Nhân Tâm khuyên , muốn thành công mỗi tháng phải đọc sách này một lần. Quý vị tu theo pháp Chiếu Minh, mỗi ngày đọc kinh Cấm Ứng một lần. Nhân viên Cơ Quan căn cứ Lịch Trình Hành Đạo mỗi ngày dành một giờ đọc Thánh Kinh Hiền Truyện theo phương vị hành đạo của mình.

Người xưa dạy “*xa mặt cách lòng*”. Mỗi ngày hành giả cúng, tịnh, đọc Thánh Kinh Hiền Truyện là để nâng cao niềm tin, củng cố đức tin.

Thánh Kinh Hiền Truyện chính là thức ăn của tâm linh. Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*“Phải tập cho mình có một đức tin rằng mình không phải chỉ là một tấm thân nhục thể, chỉ sống được mấy mươi năm rồi tan rã như các loài vật khác, mà phải tin rằng ngoài cái tấm thân hình hài ô trược đó, nó còn có một phần vô hình siêu đẳng nữa. Chính cái phần vô hình siêu đẳng ấy là mầm sống bất diệt của Thượng Đế phát ban là chủ sử sai khiến xác thịt. Phần ấy nếu người biết trui rèn, giới luyện, tập tánh kiên nhẫn qua nhiều thời gian để cho nó được trưởng thành mãn tuệ, tinh khiết.*”

---

<sup>32</sup> . “nt tr.83”.



*Thức ăn của nó là tình thương, là lòng từ bi bác ái, không chấp trước, không phiền não sân si; đồ mặc của nó là nơi thanh tịnh lặng lẽ.*

*Muốn thấy nó không thể dùng quang tuyến hoặc kiến hiển vi, mà phải dùng huệ nhãn hướng nội. Muốn có những điều kiện cho nó ăn và mặc thì người phải tạo cho nó một đời sống đơn giản, lương thiện, thanh tịnh, từ ái, tinh khiết.”<sup>33</sup>*

Là người Việt Nam chúng ta lại may duyên được đọc Thánh Ngôn, Thánh Giáo bằng tiếng mẹ đẻ, dễ hiểu, dễ hành.

### **c. Căn khí cao:**

Khi sanh vào cõi đời này, không còn ai biết được tiền căn của mình. Ông Trên dạy “hể đại chí thì biết đại căn”. Chỉ những ai trì thủ, kiên nhẫn cho tới ngày cùng mới rõ căn khí được, bởi vì:

*“Thời gian đo đạc lòng tin Đạo,  
Vó ký bền chằng neo dậm dài.”*

## **2. ĂN CHAY THÊM NHIỀU ĐỂ TRÁNH NHỮNG KHÍ ĐỘC.**

Ăn chay chưa phải là điều kiện đủ, nhưng là điều kiện phải có của hành giả để làm nền móng cho việc tu học. Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*“Đã là mang thể xác phàm trần, trong đó có thập tam ma và lục dục, lục thức, lục trần, có lúc thì tâm hồn là Thượng Đế, là Phật, Tiên, Thánh, cũng có lúc tâm hồn mình có những ý nghĩ quá tầm thường, chưa nói đến tội lỗi.*

*Thế nên cần có sự chay lạt để khử trừ lưu thanh, không ăn huyết nhục để khỏi chịu ảnh hưởng không tốt từ thú tánh còn lại. Thân thể có được trong sạch, huyết nhục có được khinh thanh, thì tâm hồn tánh nét mới được dịu dàng, khả ái, hành động mới được phúc đức. Chớ không phải ăn chay để*

---

<sup>33</sup> .CQPTGLĐĐ, Rằm tết tư nhuận năm Giáp Dần (05.6.1974).

*thành Phật Thánh Tiên, mà nó cũng là điều kiện tối thiểu cho khởi thi của việc thành Phật Thánh Tiên, nếu có những điều kiện về nội tâm và ngoại thể kế tiếp như đã dạy trên.”<sup>34</sup>*

Người tu không những ăn chay mà còn kiêng cử thêm ngũ vị tân : hành, hẹ, kiệu, tỏi, nén để không bị tổn thương ngũ tạng ( tâm, can, tì, phế, thận), ngũ hành (kim, mộc, thủy, hỏa, thổ) trong thân đặng dễ dàng công phu.

*“Chay lạt là điều khử trược thanh,  
Nhưng còn mấy món hại thân sanh;  
Hành tua khắc thận khôn tu tập,  
Hẹ vốn thương can khó luyện phan.  
Tỏi phạm vào tâm, tâm thiệt khổ,  
Kiệu sa tì thổ, thổ tan tàn;  
Nén và khói thuốc hai tên giặc,  
Công phá phế kim đạo khó thành.”<sup>35</sup>*

Hành giả còn được dạy kiêng trầu, thuốc để thanh tịnh hành công. Qua nghiên cứu thực tế các nhà khoa học rút ra được kết luận : hút thuốc, uống rượu, ăn trầu gây nhiều chứng bệnh. Chúng tôi xin trích đăng sau đây.

**a. Hút thuốc, uống rượu, ăn trầu gây ung thư miệng.**

“Kết quả khảo sát trên 9.000 người từ 15 đến 75 tuổi thuộc các tỉnh thành phía Nam do thạc sĩ Ngô Đồng Khanh và tiến sĩ Lâm Ngọc Ấn thực hiện cho thấy, có 0,06% người bị ung thư niêm mạc miệng ( cao hơn nhiều so với phương Tây và châu Á). Tất cả các trường hợp này đều liên quan đến việc hút thuốc (nam: 66,37%; nữ: 19,87%) ; uống rượu (60,37%) và ăn trầu (chỉ có 4,17% phụ nữ ăn trầu, nhưng tới 71,5% trong số họ

---

<sup>34</sup> .Thần Lê Đôn, tuất thời 06.3.Canh Tuất (11.4.1970).

<sup>35</sup> . Bì học tịnh vĩ Dự Bị Sơ Thiên.

có tổn thương tiền ung thư và ung thư miệng) Đây là tỷ lệ khá cao so với các quốc gia khác.” K.O.<sup>36</sup>

### **b.Tác hại của thuốc lá ở người trẻ tuổi.**

“Cái giá phải trả đối với thanh thiếu niên nghiện thuốc lá là bị viêm cuống phổi mãn tính. Người hút mỗi ngày một bao sẽ có nguy cơ viêm gấp 6 lần so với người không hút; số lần rئي ro sẽ là 12 đối với người hút 2 bao mỗi ngày. Triệu chứng bệnh là ho khan lồng ngực hoặc ho có đờm.” M.N.<sup>37</sup>

### **b.Khói thuốc làm phụ nữ mãn kinh sớm.**

Các nhà nghiên cứu thuộc Bệnh viện tổng hợp ở Boston cho biết một hoá chất trong khói thuốc (PAH) có thể làm cho thời kỳ mãn kinh đến sớm bằng cách đẩy nhanh sự phá huỷ tế bào noãn. Các nhà nghiên cứu nói tiến trình phá huỷ này xảy ra từ từ chứ không được phát hiện ngay lập tức. ( Q.HUƠNG – Reuter).<sup>38</sup>

### **c.Phú Yên: tỉ lệ người bị sán lá gan cao nhất nước.**

Theo điều tra của Viện Ký sinh trùng Qui Nhơn qua các năm 1992, 1994, 1998 cho thấy người bị sán lá gan tại các xã ở huyện Tuy An như xã An Mỹ từ 15,22 – 36,97%, xã An Hòa từ 27,62 – 29,29%, xã An Chấn 3,24-12,11%. Như vậy so với tình hình chung trong cả nước thì tỉnh Phú Yên có tỉ lệ sán lá gan cao nhất nước (đứng thứ hai là Ninh Bình). Đặc biệt ở Tuy An người dân quen ăn món gỏi cá (cá sống gói với rau thơm), nguyên nhân của bệnh sán lá gan.<sup>39</sup>

---

<sup>36</sup> . Saigon Giải Phĩng thứ năm 12.7.2001 tr.4.

<sup>37</sup> . Saigon Giải Phĩng thứ hai 16.7.2001 tr.5.

<sup>38</sup> .Tuổi trẻ, thứ năm 19.7.2001 tr.7.

<sup>39</sup> . Tuổi trẻ, “Phĩ Yên: tỉ lệ người bình Ỉ gan cao nhất nước”, thứ Ỉ 22.6.2001, tr.14.

### **e. Đậu nành giúp giảm nguy cơ ung thư vú:**

Theo nghiên cứu của một số nhà khoa học ở Honolulu, Hawaii (Mỹ) thì chất Isoflavjones có trong các sản phẩm của đậu nành có thể giúp cho phụ nữ giảm 50% nguy cơ ung thư. Ngoài ra protéine của đậu nành còn làm giảm chất cholesterol xấu (LDL cholesterol) trong cơ thể. Phụ nữ vùng Đông Nam Á, Đông Bắc Á...ít bị nguy cơ ung thư vú hơn ở vùng Tây Âu, Bắc Mỹ vì họ ăn nhiều sản phẩm đậu nành.<sup>40</sup>

### **b.Nổi máu dễ bị bệnh tim mạch.**

Gần đây có hai nghiên cứu chứng minh, dễ nổi máu hay ưa thù ghét người khác dễ làm xơ cứng mạch máu, dẫn đến bệnh tim mạch. Viên y học Havard (Mỹ) nghiên cứu phát hiện:

a. huyết áp bình thường nhưng người có chỉ số dễ nổi máu, cơ hội mắc bệnh tim mạch cao gấp 3 lần;

b. hội y khoa Mỹ qua 10 năm điều tra phát hiện, với 374 người tuổi từ 18-30, nếu chỉ số thù ý càng cao, cơ hội vô hóa mạch máu cũng sẽ cao gấp 3,5 lần.<sup>41</sup>

### **d.Rượu, thuốc lá góp phần gây bệnh trào ngược dạ dày-thực quản.**

Đó là khuyến cáo của các bác sĩ tại hội thảo Đông Dương lần 1 với chủ đề bệnh trào ngược dạ dày- thực quản (GERD) và nhiễm helicobacterpylori ở châu Á, một bệnh đang gia tăng bởi nhiều yếu tố: thay đổi cách sống, thay đổi sở thích – ăn các thức ăn kiểu phương Tây, béo phì, uống rượu...(KIM SƠN).<sup>42</sup>

---

<sup>40</sup>. Saigon Giải phĩnh 29.6.2001 tr.5.

<sup>41</sup> .Saigon Giải phĩnh, 22.6.2001, tr.5.

<sup>42</sup> . Tuổi Trẻ, thứ ba 14.8.2001 tr.4.

### **3. CHÁNH TÂM, ĐỪNG VỌNG NIỆM, ĐỂ TRÁNH SỰ KHẢO ĐẢO BẤT THƯỜNG.**

Theo hán tự, chữ CHÁNH gồm chữ CHỈ và chữ NHẤT, vậy chánh tâm tức là nhứt tâm. Nhứt tâm thì sẽ tránh được những trở ngại trên đường tu và đi đến thành công.

Người tu lâu hay mới vào cửa Đạo, không ai dám chủ quan xem thường khảo đảo, dù được Ôn Trên dạy:

*“Vô ma khảo bất thành Đại Đạo,  
Ngọc có dôi giá bảo mới cao.”*

Đức Mẹ dạy:

*“Hề một niệm khơi màu trần tục,  
Tham, sân, si gây phút giây loạn;  
Đậy che một ánh linh quang,  
Lấp mờ chân tánh, phủ màng vô minh”.*

Chúng ta hãy ghi nhớ lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi để gắng tu học, hành đạo.



Huệ Ý/8.2001.



### **25. HỌC LỜI ĐỨC DI LẠC THIÊN TÔN DẠY Tại TRÚC LÂM THIÊN ĐIỆN**

(Tý thời 17 rạng 18 tháng 7 năm Canh Tuất (18.8.1970).

#### **TÌM HIỂU VỀ VẤN ĐỀ HỘ PHÁP:**

Phò hộ người tu: hạnh nguyện của các Đấng Vô Hình.

-Mỗi người đi tu đều được một Đấng Thiêng Liêng âm phò mặc trợ.

-Mỗi bộ kinh đều được các Đấng Vô Hình phò hộ cho người tụng và hành theo kinh. Cụ thể như kinh Pháp Hoa, Thất

Chơn Quả... có kể nhiều vị Vô Hình tình nguyện hộ trì cho những ai quyết chí tu hành.

Khi tu học tích cực, chúng ta có thể được một Đấng Chơn Sư vô hình nhận làm đệ tử bằng cách minh thị, hoặc mặc thị. Bên Minh Lý Thánh Hội nhiều vị được biết Đấng Tôn Sư của mình.

Ồn Trên khuyên mỗi ngày phải hướng về Đấng mình kính mến để thông công.

Chúng ta đừng lẫn lộn giữa Đức A Di Đà Phật và Đức Hộ Pháp Vi Đà còn được xưng tụng là Ngài Vi Hộ (Vi Hộ Pháp.)

Sự hộ trì người tu là thể hiện hạnh nguyện : "*Chúng sanh vô biên thế nguyện độ* " của các Ngài.

Đức Quán Thế Âm Bồ Tát dạy:

*"Tuy cao thăm thăm chín tầng,  
Ai người thiện nguyện sự mừng liền ban."*

Kinh Cấm Ứng dạy:

*"Phù tâm khởi u thiện, thiện tuy vị vi, nhi kiết Thân dĩ tùy chi.  
Hoặc tâm khởi u ác, ác tuy vị vi nhi hung thân dĩ tùy chi."*

Nghĩa:

*"Khi lòng có tư tưởng lành, việc dù chưa thực hiện mà đã được  
vị Thần lành phù hộ.*

*Còn như tâm có ý chẳng lành, việc dù chưa làm mà đã có vị  
Thần không lành theo xúi dục."*

Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, phải có tâm lành mới nhận được sự hộ phù củaỒn Trên.

Đức Giáo **Tông Vô Vi Đại Đạo** dạy:

*"Đừng e chẳng huyền vi tế độ,  
Chỉ e mình thiếu chỗ đức tin;  
Đừng lo chẳng có thần linh,  
Chỉ e mình thiếu hy sinh tu hành."*<sup>43</sup>

---

<sup>43</sup> .CQPTGLĐĐ, 22.4.Nhĩm Tĩ (03.5.1972).

### **Cách phò hộ của Các Đấng Vô Hình:**

Để giúp người bị nạn một cách nhanh chóng, mỗi Đấng Vô Hình ban cho chúng ta một câu chú. Khi đọc câu chú, chúng ta thực hiện việc thông công cùng với Ngài, Ngài ứng cứu ngay.

Câu chú của Đức Chí Tôn: “**Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**”.

*Câu chú của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát: “**Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát**”.*

## **HỌC LỜI DẠY CỦA ĐỨC DI LẠC THIÊN TÔN**

### **I. BÀI THI ĐẦU TIÊN NÊU Ý CHÍNH CỦA BÀI THÁNH GIÁO**

Ngài đến cứu chúng ta bằng cách chỉ con đường thoát khổ:

- Phá chấp.
- Trừ tam độc.
- Bằng tu học nội tâm.
- Thế giới sẽ hoà bình.

Phương pháp của tôn giáo dễ hiểu mà khó hành vì **chiến thắng người thì dễ, tự thắng mình vô cùng khó**.

### **II. BÀI VĂN XUÔI**

#### **Bối Cảnh Hầu Đàn**

Gồm nhiều sắc thái tín ngưỡng nhưng hoà hợp vui vẻ trong buổi lễ, đó là điều mà Đức Di Lạc chứng chiếu:

*"Bàn Tảng rất ngợi khen sự chí thành, chí kính và hành động hợp nhất của chư môn đồ trên các hình thức sai biệt."*

Dù hình thức xứng đáng nhưng nội tâm mới là chính yếu

:

*"phần hình thức đã xứng đáng là tiêu biểu cho công cuộc phổ độ ngày nay nhưng đó là phương diện đối ngoại;*

*còn tư tưởng và tâm linh hoà đồng mới là điều trọng yếu*

*Trên phương diện thành công đắc quả tu tiến của chư môn đồ cũng như toàn thể chúng sanh."*

### **VỀ NỘI TÂM TU TIẾN**

Nguyên nhân khổ ải của nhân loại là do mất quân bình đời sống vật chất và đời sống tâm linh :

*"Nhìn lại cuộc biến chuyển trong kỳ hạ nguyên mạt kiếp, biết bao nhiêu sự điều linh thống khổ đưa đến cho toàn nhân loại, chúng sanh. Đó là do VẬT CHẤT TĂNG TRƯỞNG, TINH THẦN ĐẠO ĐỨC LU MỜ SỤP ĐỔ, nên trần gian phải chịu lăm thiên tai chiến hoạ, tàn sát lẫn nhau."*

Bão tố nội tâm , đưa đến bão tố ngoại cảnh, nói chung là **Diễn Đảo**.

Đức Di Lạc Thiên Tôn diễn đạt rất hình tượng: “**NGƯỜI TU : NHƯ’ LU NƯỚC ĐÃ LÓNG PHÈN”** nhưng phương pháp nào để đạt được như thế?

*" Người học Đạo cũng như nước đã lóng phèn, thanh trong tinh khiết, ngõ hầu tiếp nhận ánh sáng chân lý soi rọi vào các nẻo đen tối hồng trần ở nội tâm cho điểm linh quang xuất hiện, nhìn thấy nguyên nhân căn trí của mình để xem vạn vật vũ trụ là một, để hoà cùng đại thể thiên nhiên. Nếu tất cả đều được vậy thì thế gian này là một cõi thiên đàng cực lạc".*

Chúng ta suy nghĩ về lời dạy này, trong mỗi người tu yếu tố nào làm nhiệm vụ của chất phèn?

Chất có chức năng lóng đục trong tâm hồn chúng ta là hợp chất : bên ngoài là ăn chay, bên trong là tuân giới luật qui điều:

*"Bước đầu đắp móng nền cho vững,*

*Giới qui điều hờ hững được đâu;*

*Tinh chuyên phản tỉnh nội cầu,*

*Lo chi chẳng có phép màu trong tay."*

Phèn là chất tác động vào môi trường:

*"Đêm đêm kinh kệ đọc xem,*

*Ngày ngày tu học cho thêm công trình"*



Hoặc:

*"Đến chùa thất rửa lần tội lỗi,  
Đọc sách kinh tẩm gội linh hồn."*

Nơi đây có một kết quả: khi điểm linh quang xuất hiện nội tâm thăng hoa. Chúng ta không còn phân biệt

TA VÀ VŨ TRỤ

mà trở thành

TA LÀ VŨ TRỤ

Thì trần gian chính là Thiên đàng.

### **VỀ PHỔ THÔNG GIÁO LÝ**

Phổ thông giáo lý không phải kêu tha nhân đi theo mình mà chỉ đường để tha nhân đến với Đức Thượng Đế và nhận ân phúc của Ngài. Không biết trong những vị hầu đàn có ai xung sư phụ với ai không mà Đức Di Lạc Thiên Tôn dạy Thánh ý này:

*"Thời kỳ mạt pháp, Đức Đại Từ Phụ không giao chánh giáo cho tay phạm. Tất cả những bộ óc, lý trí khôn ngoan của loài người có thể làm cho rung chuyển hoàn cầu thế giới, có thể vượt cả không gian và theo dõi thời gian, nhưng chưa có kẻ nào xứng đáng để nắm được chánh pháp của Đức Chí Tôn hầu cứu rỗi muôn loài. Chính mình Thượng Đế Chí Tôn giá lâm cõi hồng trần để giáo đạo, thử hỏi còn đại phúc nào bằng trong kỳ đại ân xá ở trần gian?"*

Ngay kế tiếp Ngài dạy câu:

*"Chư môn đồ thành tâm thực hiện công cuộc phổ thông giáo lý để thức tỉnh người đời quay về đường thiện lạc, một việc hữu ích rất đáng khen."*

Rất hiếm khi chúng ta tìm được một lời dạy về nghệ thuật thuyết trình và giảng đạo. Điều kiện để giảng đạo có hiệu quả là người giảng phải có :

*"THÀNH TÂM THẬT Ý, CÓ TƯ TƯỞNG HOÀ ĐỒNG,  
CÓ TÂM LINH QUẢNG CHỨNG ĐỂ MỖI MỘT LỜI NÓI LÀ  
MỘT ĐIỂM LINH ĐƯA ĐẾN CHO MỌI NGƯỜI TIẾP nhận."*

*Anh hưởng tốt đẹp ấy sẽ cải thiện hoá toàn dân chúng tại tỉnh Vĩnh Long."*

**Giảng viên:**

*"mở tất cả sự sáng suốt của chính mình, đem hết tinh thần vào việc chung là phổ độ cho tinh thần thánh giả được HÒA ĐỒNG KHUYNH HƯỚNG, khỏi phải hoang mang trước nạn nẻo bàng môn. Được như vậy, không sớm thì chầy, Trước Lâm Thiên Điện sẽ xứng đáng là một Hội Thánh Di Lạc."*

Muốn cho thánh giả hoà đồng khuynh hướng thì người giảng phải hoà đồng khuynh hướng và mọi người giảng phải hoà đồng khuynh hướng:

*"Nhu hiện nay Bản Tạng nhìn thấy tỉnh Vĩnh Long này rất nhiều nguyên nhân thánh thiện, sở dĩ chưa hợp nhau để đem đạo vào đời cho dân chúng toàn tỉnh được an hưởng thái bình là vì mỗi nguyên nhân ĐỀU BỊ ĐÓNG KHUNG TRONG DÀM DANH KHOÁ LỢI HOẶC BỊ SỰ CỐ CHẤP LÀM VẬT CHƯỚNG NGẠI NGẮN TRỞ Ý CHỈ HOÀ ĐỒNG TRƯỚC ĐẠI CUỘC CỨU CÁNH QUẢN LINH."*

**Cứu Được Mình Là Sẽ Cứu Được Người.**

Đức Di Lạc dạy:

*"Đứng trước hoàn cảnh đau khổ của chúng sanh ngày nay, không thể đem tài lực tham lược, không thể đem trí xảo đa mưu để xoá tan đám mây đen tối còn trùm phủ trên mảnh đất nhỏ bé này. Chỉ còn chờ đợi nơi chư môn đồ cũng như tất cả chúng sanh tự mình tìm cách để dứt khoát sự đau khổ của chính mình. Mỗi người trong xã hội đều biết như vậy thì xã hội con người sẽ không còn đau khổ nữa."*

Đức Di Lạc dạy chúng ta hãy hành đạo lý trong chính mình để tự cứu rồi cứu tha nhân.

*"Người muốn đạt đến chỗ vi diệu của đạo lý, không phải ở trên ngọn cơ này, cũng không phải ở tận trời Tây đất Au hay non cao rìng thẳm. Đạo lý luôn có ở mỗi con người. Như vậy*

*chư môn đồ hãy khai thác và tận dụng đạo lý ấy để tự cứu và cứu độ chúng sanh."*

Tức là chúng được điếm đạo trong chính mỗi người.

*"Nhìn qua tất cả vạn vật, hình thức vẫn khác nhau, danh tánh khác nhau, nhưng tựu trung vẫn có một điếm đạo. Đó là Thượng Đế Chí Tôn, đó là nhân bản, đó là Thánh, Hiền, Tiên, Phật."*

Giữa phàm và Thánh, giữa Phật và ma, Đức Di Lặc mong chúng ta phấn đấu vượt lên một bước để từ sắc đến không.

*"Bàn Tăng mong rằng chư môn đồ vượt lên một bước nữa để nhận thấy cõi SẮC GIỚI này không xa KHÔNG GIỚI là bao nhiêu. Chỉ một đường tơ kẻ tóc vô minh và quang minh mà thôi."*

Việc thế thì:

*"Khổ nguy vốn đường đi của tục,  
Gánh làm chi lắm lúc hiểm nghèo".*

Còn việc Đạo thì:

*"Tâm hành đạo là tâm của Thiêng Liêng, Người hành đạo là người của chúng sanh. Như vậy không phải nặng lòng trong một khuôn khổ cố định nào cả."*

### **III. Bài Trùng Tụng:**

\* Nguồn gốc đau khổ của mỗi người và thế giới nhân loài là chấp ngã:

*"Mãi dẫn thân lên bờ trần tục,  
Còn nhúm nhen lửa dục nơi lòng.  
Biết bao trạng huống gai chông,  
**Cũng vì chấp ngã dị đồng mà ra.**  
Dân một nước không hoà dân tộc,  
Người một nhà không đóc làm nên.  
Chia nhau vì tuổi vì tên,  
Xa nhau vì nặng cái nền tảng riêng."*

Đức Di Lạc Thiên Tôn kêu gọi các tôn giáo nhìn nhau  
chỗ hoà đồng thì không những được Thế Tôn ở trần gian;, mà  
được Đức Chí Tôn ân ban ở cõi vô hình:

*"Hỡi! Môn đồ chơn tông vạn giáo,  
Đều ở trong cái Đạo hư vô.  
Có câu nhứt bốn vạn thù,  
Một ra muôn trạng diễn phô pháp quyền.*

.....  
*Người biết đặng Thế Tôn nào khó,  
Đạt Đạo rồi mới có Thiên Tôn.  
Tu hành luyện đạo bao tồn,  
Ba đường hiệp một Thiên Môn phản hồi."*

**\* Tác dụng của Đạo Tràng:**

*"Mở đạo tràng cơ Trời vận chuyển,  
Độ nhơn sanh toàn diện giác mê;  
Xa nơi tục lụy mọi bề,  
Cùng chung xây đắp đường về quê xưa.  
Đó là mức thượng thừa tu học,  
Đó là phương lừa lọc Thánh phàm;  
Trong thời phổ độ kỳ tam,  
Nên Tiên đấng Phật phải làm mới nên."*

**KẾT LUẬN:**

Vào đạo rồi phải tự lóng phèn:

*"Thân tâm phủ muôn trùng cát bụi,  
Tham sân si đường núi Tu Di;  
Trau thân cây có giới qui,  
Luyện tâm suất tánh nhờ y pháp quyền."*

Thân tâm thanh tịnh thì điểm linh quang mới ngời sáng để  
thấy:

Mình là mọi người, mọi người là mình, để tự cứu và cứu  
người.

Nhiệm vụ của người phổ thông giáo lý trong Tam Kỳ Phổ Độ là giúp mọi người hiểu được Đức Chí Tôn đến Khai Minh Đại Đạo là một sự kiện hi hữu để tự mỗi người đón nhận ân phước ấy rồi làm sáng Đạo trong tâm mình để

**"Cùng Trời đồng nhứt, cùng Đạo ứng thông".**

*"Thế gian vô nan sự" (trên đời không việc gì khó), nếu chúng ta than khó là chưa làm được môn đồ của Ngài và chắc cũng chưa thể là người môn đệ tin yêu của Đức Chí Tôn.*



## 26. CÂU CHUYỆN THÀNH NHÂN

Trước hết xin cho phép chúng tôi chúc mừng những anh chị em đồng môn mới. Chúng ta là những học trò cùng trường có chung Thầy là Đức Chí Tôn.

Lễ Thành Nhân có giá trị là Lễ Nhập Môn đối với con em trong gia đình Đạo Cao Đài. Các bạn đã được học tập để hiểu ý nghĩa. Buổi lễ hôm nay đánh dấu ngày các bạn mang vinh dự và trách nhiệm:

- \* Mình đã Thành Người.
- \* Mình đã Thành Người Tín Hữu Cao Đài.
- \* Sống Đạo Thế Nào?

### I. THÀNH NGƯỜI.

LÀM NGƯỜI (viết hoa) không phải dễ. Ngày xưa nhà hiền triết Hy Lạp Diogène, vào giữa trưa ông đốt đuốc đi khắp thành phố. Người ta hỏi: cụ tìm chi giờ này phải đốt đuốc?

Ngài đáp: tôi đi tìm một con NGƯỜI mà không thấy. Con người ngoài hình hài thể lý gồm đầu, mình và tay chân còn thêm phần giá trị đạo lý mà Ngài thấy không ai có.

Ở đông phương, Đức Khổng Phu Tử cũng dạy:

*"Vi nhân nan, vi nhân nan."*

Nghĩa:

*"Làm người khó, làm người khó."*

Trên thế gian mỗi người mang một chức năng gọi là DANH ( làm con, anh, chị, em, cha, mẹ, thầy, quan, vua...) và phải thi hành trách nhiệm của mình gọi là PHẬN. Ngài nêu lên phương châm làm người là "CHÍNH DANH ĐỊNH PHẬN":

*"Quân quân, thần thần, phụ phụ, tử tử."*

Nghĩa là:

*"Vua ra vua, tôi ra tôi, cha ra cha, con ra con."*

Có người đem câu này ra hỏi Ngài Mạnh Tử : vua ra vua, tôi ra tôi, sao có kẻ dám giết vua Trụ, vua Kiệt?

Ngài Mạnh Tử trả lời: tôi nghe nói nhân dân giết hai kẻ ác nhân Trụ, Kiệt chớ chưa thấy ai giết vua. Trụ, Kiệt là hai ác nhân dám mổ bụng phụ nữ để xem hài nhi, đó là ác quỷ chứ không phải là vua.

Trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Ngô Đại Tiên dạy :

*"Phụ từ mới dạy con tử hiếu,  
Phụ thế hoà nên điệu sắt cầm;  
Đệ huynh nghĩa trọng tình thâm,  
Bằng hữu thủ tín tri âm hoà đồng.  
Đó lý đạo trong vòng nhân thế,  
Phận làm người hồ dễ mấy ai;  
Tu thân định mạng an bày,  
Thì đâu thế sự ngày nay điêu tàn."<sup>44</sup>*

Đạo Cao Đài khẳng định : người tu phải làm một CON NGƯỜI CHÍNH DANH rồi mới có thể làm Thần, Thánh, Tiên, Phật. Đức Đông Phương Lão Tổ dạy chúng ta:

*"Nhiều tay ham học, hỏi học làm gì? - Nói: học làm Trời. Mà làm người chưa đúng.*

*Nhiều tay ham tu, hỏi tu làm chi?*

*Nói: tu làm Phật Tiên. Mà tánh đão điên không bỏ."*

Nên Đức Đông Phương Lão Tổ dạy chúng ta:

---

<sup>44</sup> .CQPTGLĐĐ, "Tĩnh Gối Sưu Tập năm 1966- 1967" tr.40, Saigon 1968.

*"Tu học để nên người thánh thiện,  
Tu hành cần rèn luyện thân tâm;  
Có thân, thân chớ lạc làm,  
Có tâm, tâm chớ đọa trầm phàm phu".*

Chúng ta từng thấy những vết xe cũ, có người 10 năm về trước là một ông chồng chăm chút, hiện nay lại làm đệ tử lưu linh.

Cho nên, THÀNH NGƯỜI là một diễn trình giá trị mà chúng ta phải chiến đấu và nâng cao nó suốt đời.

## **II. THÀNH NGƯỜI MÔN ĐỆ ĐỨC CAO ĐÀI.**

### **1. Vì đâu chúng ta nhập môn theo đạo Cao Đài?**

Các bạn đã nhập môn rồi, xin các bạn hãy tự vấn và tìm giải đáp cho câu hỏi: "nếu ba tôi, mẹ tôi không có Đạo Cao Đài, tôi có vào Đạo Cao Đài không?"

Ngày xưa các bậc Tiên Bồi của chúng ta nhập môn trong giai đoạn huyền diệu, Đạo Trưởng Huệ Lương của chúng ta cũng thế.

Ngày nay, chúng ta nhập môn trong giai đoạn thể nghiệm đức tin, nghĩa là mỗi người phải học, hiểu, hành và sống với đức tin.

*"Lòng con tin Đấng Cao Đài,  
Đạo đời Trời sẽ an bày cho con".*

Đức tin là ánh sáng của ngọn đèn, muốn cháy nó phải được tiếp điện, gaz, hoặc dầu liên tục. Nhập môn mà không tiếp tục đọc Thánh Kinh Hiền Truyện, không cúng kính mỗi ngày, không đến thánh thất, thánh tịnh làm công quả, tức là cắt đứt nguồn tiếp liệu, ngọn đèn đức tin của chúng ta sẽ tắt.

Không phải ngẫu nhiên, chúng ta sinh ra trong gia đình Đạo, tiền kiếp các bạn đã tu rồi, nay chọn thuận cảnh để dễ dàng tu tiến, vì vậy có may duyên hơn rất nhiều bạn khác:

*"Cha tu con phải được hiền,  
Lập thành số bộ trò Tiên mới là."*

Nếu chúng ta không tìm được lý do vào Đạo Cao Đài nào khác hơn là do cha mẹ có Đạo Cao Đài, thì quả tình chúng ta giữ Đạo như giữ món cổ vật di truyền.

Đức Cao Triều Tiên Bồi (Cao Triều Phát) dạy:

*" Nếu các em không hiểu lý tưởng Cao Đài, không dung hợp lý tưởng Cao Đài, không ứng dụng lý tưởng ấy ích lợi cho mình, cho mọi người, thì các em giữ Đạo Cao Đài như giữ món cổ vật".*

Nếu chưa tìm được câu giải đáp thỏa đáng, các bạn hãy tìm các vị lớn tuổi hơn và đặt câu hỏi ấy.

Theo đức tin của chúng tôi, người theo Đạo Cao Đài:

a. Chúng ta kế thừa truyền thống từ Đức Ngô Minh Chiêu "*không học Đạo với vị thầy phàm*", đây là một phương châm đại hùng, đại lực. Chúng ta có Thầy là Đức Chí Tôn. Các bạn và chúng tôi, chúng ta đã được:

*"Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,  
Hảo phùng Ngọc Đế ngự trên gian."*

b. Thời gian có sau trước, pháp môn có tân cựu, chúng ta được học pháp môn hiện đại nhất, hiệu quả nhất. Các bạn sẽ hiểu kỹ hơn khi thọ pháp.

c. Đạo Cao Đài trước tiên cứu độ dân tộc Việt Nam, kinh sách được ban bằng tiếng mẹ đẻ của chúng ta dễ học, dễ hiểu, dễ hành.

## **2. Chúng ta làm chi sau khi nhập môn?**

Đi đường cần bản đồ, đi tu cần bản đồ hơn nữa. Sau khi nhập môn các bạn còn phải đi sáu bước trên đạo trình bảy đoạn được Đức Quan Thế Âm dạy:

1. Nhập môn (hay nhập Đạo).
2. Giữ Đạo.
3. Học Đạo.
4. Hiểu Đạo.
5. Tu thân hay tòng Đạo.
6. Hành Đạo.



## 7. Đắc Đạo.

\*. **Nhập đạo** (nhập môn) : sự lựa chọn con đường cho mình. Lựa Đạo Cao Đài là chọn được lộ trình ngắn nhất. Nhập đạo rồi tên được ghi trong tịch đạo. Theo lời Ông Trên dạy:

*“Thượng ngươn Thánh Đức phục lai,  
Bôi tên địa phủ, liên đài hoá thân.”.*

\*. **Giữ đạo** : giữ đạo là tuân Pháp Chánh Truyền, Tân Luật (Ngũ giới cấm, Tứ đại điều qui...). Nhập đạo mà không giữ đạo là ghi tên vào trường mà không giữ nội qui, trốn học, bỏ lớp.

\*. **Học đạo** : giữ đạo mà không học đạo là thỉnh kinh mà không đọc. Đói bụng, có bánh mà không ăn.

\*. **Hiểu đạo** : muốn hiểu đạo phải:

- **dụng** tâm suy nghĩ cho thâm nhập chứ không có nhồi nhét thuộc lòng.

- **y kiến** chưa phải là chánh kiến nên suy xét cẩn thận để đừng hiểu sai lạc. Thí dụ: tư tưởng “vật dưỡng nhơn” được một số người nêu lên để bài bác việc ăn chay, vì hiểu khiên cường rằng “vật là động vật mà thôi”, trong khi đó **vật** có nghĩa là tất cả mọi loài, mọi thứ trên thế gian: com, áo, nhà, thuốc men...

Về học đạo, hiểu đạo : ngoài học hiểu qua kinh sách, qua nghe thuyết giảng, Đức Quán Thế Âm đặc biệt lưu ý đến cách học thứ ba là công phu thiền định, Ngài gọi là môn học quý vô giá.

\*. **Tu thân** : hiểu đạo mà không tu thân, Đức Quan Thế Âm dùng từ rất nhẹ nhàng là “thiếu trách nhiệm”, theo ngôn từ thế gian là “**tu không thật**”, vì hiểu đúng mà không chịu làm, thậm chí làm ngược lại.

\*. **Hành đạo** : hành đạo mà không tu thân là thiếu căn bản đạo đức, tu thân mà không hành đạo là “độc thiện kỳ thân” sẽ chậm tiến hoá biết đến ngàn nào.

Hành đạo là hy thân, đối với chúng ta là xây nền đắp móng cho sự nghiệp đạo đức. Đối với các Đấng Cửu Huyền Thất Tổ của chúng ta đã đấng đạo, nhờ con cháu hành đạo, hồi hướng công đức mà được Đấng Chí Tôn ban cho cao thăng đạo quả.

Mối quan hệ giữa các mục hành đạo, học đạo, giữ đạo cũng được Đức Lê Đại Tiên dạy:

“Người giữ đạo mà không hành đạo là không đạo, hành đạo mà không hiểu đạo là hại đạo”.<sup>45</sup>

\*. **Đắc đạo** : qua thời gian nhập đạo, giữ đạo, học đạo, hiểu đạo, tu thân, hành đạo người tu sẽ phát thánh tâm, hiện thánh ý, hành thánh sự để làm việc ích lợi cho nhơn sanh ngay tại thế gian này.

Nhờ học và biết được các giai đoạn của đường tu, chúng ta tự kiểm điểm để biết mình ở giai đoạn nào hầu cố gắng.

### III. KINH NGHIỆM SỐNG ĐẠO.

Chúng tôi xin nói chuyện với các bạn về sự thành bại của cuộc đời, từ kinh nghiệm của một số anh chị đi trước.

#### 1. Tiết kiệm sức khỏe và thời gian.

Người trẻ không ý thức được hai việc mình thường hoang phí : sức khỏe và thời gian.

Có câu chuyện kể về 2 người võ sĩ : một già, một trẻ tranh chức vô địch. Võ sĩ trẻ luôn nhúng nhảy ra đòn liên tục nên có nhiều sơ hở, đó là hình ảnh của võ sĩ già 10 năm về

---

<sup>45</sup> .CQPTGLĐĐ, “Thính Gối Sư Tập năm 1966” tr.15, 1967.

trước. Còn võ sĩ già phải giữ sức cho đủ thời gian của từng hiệp, cẩn thận từng cú đấm, hể ra đòn là chắc ăn. Ông thêm cái sức mạnh của võ sĩ trẻ, phải chi ông trẻ lại 5 năm thì với kinh nghiệm của mình ông đã cho đối thủ của mình hạ đài từ hiệp một. Nhưng kết cuộc tác giả cho võ sĩ trẻ đoạt chức.

Chúng ta lấy kinh nghiệm này làm bài học cho mình:

**THÀNH CÔNG = KINH NGHIỆM CỦA NGƯỜI GIÀ  
+ SỨC KHOẺ CỦA NGƯỜI TRẺ.**

Cá thể cũng thế, tập thể cũng thế.

Về thời gian, các bạn hoang phí do các bạn không có kế hoạch làm việc. Nếu có chương trình làm việc các bạn sẽ không còn dư giờ để rong chơi nữa.

## **2. Tận dụng thời gian và sức khỏe qua việc nỗ lực học tập, tu tập để hoàn thiện bản thân.**

Chúng tôi không đề nghị một nhân vật mẫu nào, bằng chính các bạn chiến thắng vượt lên mình, hôm sau cao hơn hôm trước, trong tinh thần không tự tôn cũng đừng tự ti. Đức Cao Triều Phát dạy:

*"Các em đừng mặc cảm, đừng rụt rè, cũng đừng cầu an, đó là những chướng ngại vật to lớn cho đời mình."*

Nếu bạn đã giỏi, bạn đừng tự mãn. Bạn chưa giỏi bạn hãy rán như lời Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*"Thanh thiếu niên ngày ngày ghi nhớ,*

*Học tu nhiều dầu dờ cũng hay;*

*Tre tàn cần cỏ ngày mai,*

*Lập đời hồng giáo nhờ tay các trò."*

Qua những lời dạy của Ôn Trên, chúng tôi xin tô đậm:

THÀNH NGƯỜI là một phẩm tính giá trị đạo đức mà chúng ta lúc nào cũng phải chủ tâm gìn giữ và nâng cao trong suốt cuộc đời mình.

THÀNH NGƯỜI MÔN ĐỆ ĐỨC CAO ĐÀI ở ngày nhập môn là chúng ta mới đến ở cửa Đạo. Chúng ta phải nỗ lực tận dụng thời gian và sức khoẻ của mình để học tập và tu tập ở những bước kế tiếp thì mới mong làm tròn danh phận NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI CỦA ĐỨC CHÍ TÔN.



## 27. HỌC LỜI ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO DẠY VỀ CÔNG PHU.

Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*"Từ chốn THÁI hư đến cõi trần,  
Đạo mầu thanh BẠCH độ nguyên nhân;  
Dầu cho KIM ngọc khôn so sánh,  
Chỉ có TINH hoa một điểm THẦN."*

Hôm nay, trong mùa tu Thu Phân, chúng ta học lại lời dạy của Đức Giáo Tông về nội tu:

*" Bão chừ hiện nhập vào các khoá tịnh, TU LUYỆN THÂN TÂM <sup>46</sup> trong thời hạn vẫn hay dài, <sup>47</sup> là vì*

*1. Chừ hiện ĐÃ GIÁC NGỘ <sup>48</sup> và*

*2. tự nhận sứ mạng <sup>49</sup> VÀO THIÊN ĐẠO ĐỂ THỰC HIỆN SỨ MẠNG ĐẠI THỪA, để TỰ GIẢI THOÁT <sup>50</sup> và GIẢI THOÁT VẠN KHO <sup>51</sup> CỦA THỂ NHÂN, THÌ*

---

<sup>46</sup> . vừa tu ỉnh vừa luyện mạng

<sup>47</sup> . người 5, người 10, người 15 ngày

<sup>48</sup> điều kiện ắt cũ: nếu chng ta chưa gốc ngộ Ôn Trn chưa dạy ếc Tĩnh ngôn nỳ.

3. *chư hiền phải có một CÔNG PHU LUYỆN KỸ THUẬN THÀNH TỪ NỘI TÂM ĐẾN NGOẠI THỂ.*<sup>52</sup> Có như vậy thì .*SỰ TU CHÚNG MỚI THỂ HIỆN BÊN NGOÀI VÀ THẦN LỰC ĐƯỢC HIỂN LỘ BÊN TRONG.*<sup>53</sup>

*Thần lực - là chủ yếu - của con người, bị suy vong do bởi tâm niệm lự phóng tán.*

4. *Thế nên dầu trong thời hạn tịnh dưỡng, tuy CHƯA ĐƯỢC KẾT QUẢ BAO NHIÊU, nhưng nó cũng có một ý nghĩa, một mục đích. Nếu chư hiền KHÔNG NHẢM VÀO MỘT MỤC ĐÍCH, THÌ CÔNG PHU KHÓ ĐẠT THÀNH,*<sup>54</sup>

5. *chư ma chủ sử lộng hành PHÓNG TÂM RỒI UỀ OÁI BỰC DỌC không được an ổn trong lúc công phu. Nếu thời hạn ngắn hay dài cũng COI NHƯ LÁ BỊ GIAM LỎNG NÀO CÓ ÍCH CHI ĐẤU.*<sup>55</sup>

## 1. VẤN ĐỀ GIÁ TRỊ : TÂM - THẦN

Tịnh viên là những người giác ngộ. Người giác ngộ là người hiểu được, thấy được chân lý như thật của cuộc đời và kiếp người.

Giác ngộ chưa phải là đắc đạo. Từ giác ngộ đến đắc đạo còn khoảng đường xa. Người giác ngộ là người đang tìm cầu pháp môn để giải thoát. Tìm được chánh pháp là một cơ duyên,

---

<sup>49</sup> không ai bắt buộc chững ta cả, tự mình ãng buộc lấy mình, tính tích cực của người gĩc ngộ) (Chũng sanh vợ bĩn thệ nguyện độ,Phiền ão vợ tận thệ nguyện đoan).

<sup>50</sup> giải thốt lục dục thất tình, giải thĩat tham sũn si...

<sup>51</sup> giải thốt cĩ ở đĩy ã ngay bĩy giờ.

<sup>52</sup> chũng ta phải quan tĩm cả hai, vừa tĩm bĩn trong, vừa tĩc phong bĩn ãng.

<sup>53</sup> điều kiện thực hiện sứ mạng.

<sup>54</sup> Việc làm trước mắt.

<sup>55</sup> .phản tác dụng của mùa tu.

ân sủng. Rất đau khổ khi không tìm được minh sư mà lại gặp manh sư.

Khi công phu, chúng ta nhìn cuộc đời với một nhãn quan mới, hướng về những giá trị hướng thiện, hướng nội và hướng thượng.

Ăn, mặc, ở, danh, lợi, tình, những vật người đời cho là quý, thực chất chúng vô thường. Tiền bạc như con chim, nay nó ở, mai nó đi. Vậy đối với người tu, đâu mới là giá trị? Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*"Người tu hành tiến lên Đại Thừa Thiên Đạo là buông xả tục trần, XEM PHÚ QUÍ NHƯ MÂY BAY, BỎ CÔNG DANH NHƯ DÉP RÁCH. Những hình thức tổ chức bên ngoài trang trọng chỉ là những trợ duyên để hành giả; thực hiện sứ mạng hoằng giáo độ nhơn, kỳ trung không mảy may giao động."*

Trên thế gian này cái chi là quý ?

- Phải chăng giá trị vật chất?

Khi sinh thời Đức Giáo Tông đã viết:

*"Tù phú Khuất bình huyền nhật nguyệt,  
Sở Vương đài tạ như sơn khâu."*

**Nghĩa:**

*"Thi phú của Ngài Khuất Nguyên sống mãi cùng trời đất,  
Đền đài vua Sở thành gò mồi lâu rồi".*

- Hay giá trị văn hoá?
- Chỉ có giá trị tâm linh.

Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*"Chư hiền đệ, hiền muội : trên thế gian này nếu đem tài đức mà so sánh cũng chưa thấy ai hơn ai. CON NGƯỜI CHỈ HƠN NHAU CÁI TÂM MÀ THÔI. Thánh nhân ngày xưa đạt đạo cũng ở chỗ nhứt tâm. Chớ sự thật các bậc Thánh nhân cũng người xương thịt như chư đệ muội bây giờ."*

**Đức Giáo Tông dạy:** *"chư đệ muội chỉ hơn nhau cái tâm mà thôi".* Ngài dạy chúng ta răn gìn giữ cái tâm ấy:

*"Phù sanh đã biết lại đeo đai,  
Bỏ lợi cầu danh thế mới gay;*

*Có một không gìn lo bảy tám,  
Gốc cần sao tưới ngọn nhà ai".*

Nếu chúng ta xếp hàng trước Ông Trên, Ông Trên chỉ chăm cái Tâm của chúng ta mà thôi. Cái tâm ấy làm sao biết nó khác nhau? Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*"Chư hiền đệ, hiền muội nên hiểu, người sanh trong cõi đời dầu ở cương vị nào trong xã hội thế gian, cái giá trị duy nhất của con người đó là tâm đạo. Tâm đạo sẽ giúp con người biết hướng theo ngọn hải đăng để xuôi thuyền về bến giác. Tâm đạo là vốn liếng tư hữu của Thượng Đế phát ban. Có giữ gìn tâm đạo thì Thiên tánh sẽ phát hiện để chứng quả vô sanh ở thế gian, không phải nhọc nhằn tha thiết vọng cầu nơi sơn đầu hải đảo chi cả. Chư hiền đệ, hiền muội giữ gìn được tâm đạo thì tất cả những hàng ma ác quỷ từ từ xa lánh hoặc hàng phục trước quyền năng vô lượng của Đạo tâm. Chừng đó chư hiền đệ hiền muội sẽ cảm hoá; người đời quay về nẻo đạo."<sup>56</sup>*

Mới phát tâm tu học là **HỮU TÂM HƯỚNG ĐẠO**

Thời gian sau phát triển lên **THÀNH TÂM HƯỚNG ĐẠO**.

Kế trọn thành tâm là **CHÍ THÀNH TÂM ĐẠO**.

Vào công phu là hướng về **TÂM TỊNH NGỘ ĐẠO**.

Công phu muốn có kết quả phải **NHỨT TÂM TIẾN ĐẠO**.

Khi công phu chúng ta cố tiến đến chỗ **TÂM MINH THẦN LINH**.

Thần là quyền năng diệu dụng của Tâm, là Chủ nhân ông của mỗi chủ thể. Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*"Nhà ai thì có chủ nhân ông,  
Có đủ quyền năng sẽ cộng thông;  
Bí quyết thánh hiền do Một cả,  
Chuyên tâm chuyên nhất đạt thời trung."*

---

<sup>56</sup> .Vĩnh Nguyễn Tự 27.1.At Mỗ (09.3.1975).

Vào đầu mỗi khoá tịnh chúng ta được nghe giảng về mục đích và ý nghĩa của khoá tu để thực hành trong tịnh đường cho có kết quả. Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*"Chư đệ muội có biết không?"*

*Đời mạt pháp người SỐNG ĐẠO LÀ người sống rất ung dung, rất căn bản, BIẾT HÀI HOÀ CÙNG NHỊP ĐIỀU THIÊN NHIÊN, (Một năm có 4 mùa tu, một ngày có 4 thời tịnh, mỗi tháng có ngày thượng huyền.)*

Chúng ta gạch dưới chữ *hài hoà cùng nhịp điệu thiên nhiên.*

Ôn Trên dạy:

*"Tâm cùng Trời đất huyền đồng,*

*Thân hoà vạn hữu thoát vòng biển mê;"*

Mùa tu là thời gian chúng ta huân tập GIÁ TRỊ ĐÍCH THỰC TỨC LÀ TÂM, TỨC LÀ THẦN.

Mỗi khi chúng ta tiến đạo, cái tâm sẽ cao hơn, rộng hơn và ***tâm càng định thần càng trụ*** diệu dụng công phu sẽ thâm sâu hơn. Mục đích của khoá tu là :tu luyện thân tâm hầu thể hiện tu chứng bên ngoài và thần lực bên trong để giải khổ chính mình và giải khổ thế nhân. Kết quả tu chứng chính là ấn chứng hay diệu dụng của công phu.

## **II. DIỆU DỤNG CỦA CÔNG PHU.**

Đức Giáo Tông dạy sáu diệu dụng của công phu :

### **II.1. Dưỡng sanh :**

Đức Giáo Tông dạy :

*"Thiênêng liêng dạy chư hiền nhập tịnh là để ngăn ngừa sự vọng động nội tâm, để cho lòng được ổn định thanh tịnh trước là dưỡng sanh, sau là thông công cùng thượng giới."*

-Thân bệnh dùng **VẬT** (dược chất...) để trị.

-Tâm bệnh dùng **PHÁP** (công phu...) để trị.

-Nghiệp bệnh dùng **CÔNG ĐỨC** (in kinh, phóng sanh...) để trị vì



*"Linh dược khôn trừ oan trái bệnh,  
Thần đơn bất trị nghiệp ma tâm"*

Con người bị bệnh:

- hoặc do yếu tố vật chất bên ngoài gây ra : rắn cắn, xe đụng...thuốc được dùng để trị các trường hợp này.
- hoặc do yếu tố tinh thần gây ra: lo sợ, buồn, vui, thương, ghét,...Phải học pháp môn công phu để trị.

Đức Đông Phương Lão Tổ cũng dạy về tác dụng của đạo pháp như sau :

*"Trước tiên là điều hòa thần khí, an định thân tâm. Thần khí, thân tâm được điều hoà an định thì con người luôn luôn được tươi nhuận khoẻ mạnh không phải bận tâm những thời kỳ thuốc men khan hiếm."*<sup>57</sup>

ông phu trong Đạo Cao Đài gồm Thiên và Đơn:Tánh là tu Thiên , Mạng là tu Đơn. Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*"Lẽ thiệt còn cao sâu hơn nữa,  
Dụng xác thân cứu chữa hồn linh;  
Công phu, công quả, công trình,  
Hữu hình tạo lập vô hình mai sau"  
Lẽ thiệt ấy nào đâu chi lạ,  
Vốn liếng mình Trời đã ban cho;  
Cũng nước bể cũng lửa lò,*

Có lửa, có nước, chúng ta nấu được thuốc thì còn chi bệnh hoạn:

*"Cái thân tứ đại ở trong đời,  
Ma bệnh triền miên đệ muội ơi !  
Muốn có THUỐC THẦN trừ chướng ngại,  
Giữ gìn đều đặn LỬA LÒ TRỜI."*

---

<sup>57</sup> .VPPTGLĐĐ Đức Quốc, "Tĩnh Giới Sưu Tập Đức Đông Phương Lão Tổ về Đức Như Ý Đạo Thôn Chơn Nhơn" tr.97 .1995.

Lửa là ánh sáng xóa tan bóng đêm, là sức nóng sưởi ấm dưới trời giá buốt. Lửa gắn liền với đời sống. Từ khi biết lửa, con người giữ gìn và quý trọng lửa, không bao giờ để tắt.

Quan trọng hơn mỗi người đều có một lò lửa trời ở trong mình. Lò này xây ở đâu? Cháy bằng củi, gas, điện loại nào? Làm sao khởi hỏa?

Muốn biết phải nhập môn cầu Đạo, ăn chay mười ngày một tháng trở lên, nộp đơn thọ pháp sẽ được hướng dẫn.

Khi công phu kết quả chúng ta có hai bầu thuốc:

- **THUỐC BỔ** tức là **THUY**. Miệng chúng ta là Ngọc Trì, trong ấy có Ngọc Dịch, còn gọi là Cam Lộ, hay là Tân Dịch. Ông Trên dạy chúng ta đừng hút thuốc, ăn trầu là để thuốc bổ đừng mất hiệu lực. Ngồi một tiếng đồng hồ mới được chút ít cam lộ, xã tịnh hút điếu thuốc, ăn miếng trầu là công phu hết tác dụng.

- **THUỐC TRỊ BỆNH** tức là **HOẢ**, ở mỗi cấp khởi hỏa, dẫn hoá khác nhau, nhưng đều là thuốc thần như Đức Giáo Tông dạy. Mỗi tịnh viên đều tự kiểm được kết quả của chính mình.

## **II.2. Thông công cùng thương giới :**

Trong lời dạy về dưỡng sanh, chúng ta đã đọc lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi về diệu dụng “ thông công cùng thương giới”.

Đối với Đạo Cao Đài “**ĐẠO HƯ VÔ, SỰ HƯ VÔ**”, nên việc thông công với Ông Trên là vô cùng quan trọng. Mỗi người phải tự thông công mỗi ngày bằng cúng kiến, tịnh luyện. Nhờ thông công mà chúng ta kiên định niềm tin, đức tin “**ĐẤT TRỌN LÒNG TIN NƠI ĐÁNG CHỈ TÔN VÀ ĐẠI ĐẠO**”, mới đi hết đời tu. Đức Giáo Tông Vô Vi dạy :

*“ Đạo lý do người biết luyện trau,  
Luyện trau tâm tánh đặng thanh cao;  
Thông công Trời đất xa trần tục,  
Là Phật, Thánh, Tiên có khác nào “*

Thông công gồm hai chiều : chiều từ dưới lên trên, hành giả phải luyện trau. Chiều từ trên xuống là sự ban ơn, chứng giám của Ông Trên. Đức Giáo Tông dạy:

*“Từng bước chân, từng việc làm, cho đến mỗi tâm tư suy diễn đều được Thần Minh ứng trực, thế chừ đệ muội chưa cảm nhận ra sao?”*

*Có lẽ vì động tâm không nhận Thái Bạch Kim Tinh bằng thần mà chỉ trông Thái Bạch Kim Tinh ở tận Linh Tiêu.”*

Thanh tịnh là công tác để thực hiện sự thông công :

*“Đạo cốt yếu vô vi thanh tịnh,  
Dứt niệm trần lý tính hiển minh;  
Vẽ chi những việc thường tình,*

*Tiêu hao ngày tháng lộ trình xa trông.”*

Thông công cùng thượng giới, tức luôn luôn liên lạc được với đài chỉ huy là bảo đảm cho phi thuyền đi đến nơi về đến chốn

Thông công cùng thượng giới là để hoàn Kim Thân. Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*“Luận tánh mạng song song tu luyện,  
Thiên với nhân, hoà biến Kim Thân;  
Đến khi rũ bỏ xác trần,*

*Thiên Đình ngọc bảng sẵn phần vị ngôi”.*

Trong Hán tự, chữ Thiên ( ) cộng chữ nhân ( ) thành chữ Phật ( ).

### **II.3 Thấu đáo Thánh Ngôn :**

Chúng ta có thể học Đạo qua nghe thuyết minh giáo lý, hoặc đọc kinh sách :

*“Đến chùa thất rửa lần tội lỗi,  
Đọc sách kinh tẩm gội linh hồn.”*

**Đức Giáo Tông Vô Vi dạy :**

*“Tham thiền tịnh luyện là phương tiện thiết yếu giúp phần nghiên cứu viết lách được dễ dàng thông suốt.”*

Trong đạo sự phổ thông giáo lý, Đức Giáo Tông dạy hành giả về công năng đại định và trí tuệ tập thể. Công phu để minh triết bảo thân, trung thành sự đạo.

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát cũng dạy phương pháp học tập vô cùng quý báu là thiền định :

*“Hiểu Đạo nơi đây chẳng những do sự học hỏi bằng kinh điển, Thánh Ngôn, Thánh Giáo, mà lại còn hiểu do nơi tham thiền nhập định, phát huệ tâm linh. Đó là hiểu về nội tâm, mà phải là bậc tu hành chí chơn chí chánh, lòng được trống không, diệt trừ tư tâm bản ngã, tham vọng, đương nhiên cái chơn từ từ lộ dạng và ứng hiện lên để cõi lòng thơ thới, hoan hỉ tiếp nhận là một môn học quý giá vô cùng.”*<sup>58</sup>

**Đức Đông Phương Lão Tổ dạy :**

*“Công phu cho tâm linh được mãi tuệ minh linh sáng suốt, tự chọn đường đi lối về, nẻo tắt, đường quanh của đời cũng như Đạo mà am hiểu được những sự rủi may tốt xấu sẽ xảy đến cho mình.”*<sup>59</sup>

#### **II.4 Công phu tập thể là dệt tấm lưới thiêng.**

**Đức Giáo Tông Vô Vi dạy :**

*“Về khóa tịnh chú đệ muội có biết mình là những Thiên Thần đang dệt tấm lưới thiêng đó chăng ? Đây là cơ hội mà Đức Lão Tổ đã dành cho chú đệ muội làm đầu mối tự độ độ tha.”*

Tịnh sĩ là những Thiên Thần hãy dệt hoàn hảo tấm lưới Thiên.

Khi gìn giữ tâm thanh tịnh, cùng tập thể công phu, hành giả thoát ly con người phạm phu tục tử của mình, đắm nhận chức năng Thiên Thần cùng nhau xây dựng một đài tiếp sóng tiên thiên khí rồi trải ra cho chúng sinh, đồng loại hưởng mưa

---

<sup>58</sup> .Minh Lê Thịnh Hội, 01.9.Kỷ Dậu (11.10.1969).

<sup>59</sup> . – nt - .

thuận gió hòa, quốc thái dân an, thiên hạ thái bình. Mỗi lần xuất thiên hành giả đề hồi hướng:

*"Công đức tọa thiền lớn biết bao,  
Phước lành hồi hướng khắp nơi nao;"*

**Đức Đông Phương Lão Tổ dạy :**

*"Ban ơn các khóa tịnh để mỗi tịnh viên hấp thụ phần Tiên Thiên khí. Đó là dương điện để độ thân phòng mạng và che chở những hoạn nạn bất kỳ, chớ không phải truyền pháp cho tín hữu chỉ thuần có một lý là thành Tiên tác Phật."*<sup>60</sup>

**II.5 Công phu để có thêm phương tiên đô đời.**

Tu luyện phải chăng là đề trốn đời? Đức Giáo Tông Vô Vi dạy :

*"Tu luyện để có bửu bối giúp cho trí tuệ minh mẫn, tâm thần sáng suốt giải quyết mọi vấn đề hành Đạo cho đúng Thiên lý.*

*Tu luyện để diện mạo được từ ái khôi ngô, tướng đi đứng nằm ngồi thể hiện ra người có hạnh, trang nghiêm khiêm tốn để gây thiện cảm lòng tin với mọi người, mà đó cũng là sức nam châm do các điều kiện ấy tạo ra.*

*Xuyên qua cái lý đó, chư hiền đệ thấy rằng các Đấng Thiêng Liêng khuyến tu không phải để thành Phật, thành Tiên, mà phải tạo điều kiện trợ duyên cho công cuộc thể Thiên hành Đạo, phổ truyền giáo lý, cứu độ nhơn sanh."*

Đức Giáo Tông Vô Vi dạy năm diệu dụng của công phu để chúng ta học, hiểu, hành hầu có thêm khả năng và phương tiện lập đức, lập công trong việc phục vụ nhân quần xã hội.

**Đức Đông Phương Lão Tổ cũng dạy:**

*"Công phu để hội tụ điển lành, từ nội tâm phát ra lời nói êm ái dịu dàng, dễ thương, dễ cảm để chinh phục tha nhân vào đường chánh giáo.*

---

<sup>60</sup> . – nt -.

*Đó là các ĐIỂM CHÁNH YẾU thực tiễn của đạo pháp ngay khi còn tại thế gian. Còn việc thành Tiên, tác Phật đó LÀ THỨ YẾU mà thôi. Hễ công viên quả mãn, đương nhiên kết thành quả vị, nhưng đó là giai đoạn ở cõi siêu linh.”<sup>61</sup>*

Công phu là diệu dụng cụ thể của tôn giáo, đó là bánh thật mà mỗi người theo sự hướng dẫn của Ôn Trên tự làm cho mình chiếc bánh thật và no thật. Đức Đông Phương Lão Tổ dạy :

*“Đạo là phương pháp cứu đời thực tiễn, chớ không phải ru ngủ và cho ăn bánh vẽ. Thế nên chư hiền đệ muội phải cố gắng tánh mạng song tu để đạt đạo thực tiễn ngay tại kiếp sống này để làm gương tốt cho hậu thế sắp tới.*

*Nhớ rằng, mỗi đơn vị nhơn sanh đều có Thượng Đế và phép nhiệm mầu nơi nội tại, rán công phu tu dưỡng để sớm thị hiện sự nhiệm mầu đó, trước tự cứu và sau cứu tha nhân.”<sup>62</sup>*

### **III. Phương châm công phu.**

Phương châm công phu nhằm vào ba điểm học, tu, hành. Đức Giáo Tông Vô Vi dạy :

*. “ Công quả rất cần nhưng công phu càng cần thiết hơn. Hễ có tu, có học, có hành, thời tinh thần và thể xác mới được quân bình phát triển.*

*Học thì phải hiểu.*

*Tu thì phải chứng*

*Hành phải biểu lộ đạo đức của người chân tu.*

*Đừng ngại việc không thành, chỉ sợ lòng không gắn bó.”*

*Hành giả học, tu, hành rồi thể nghiệm công phu*

### **IV. Thể nghiệm công phu.**

---

<sup>61</sup> . – nt -.

<sup>62</sup> . – nt- .

Thử nghiệm là hành giả nắm bắt được hương vị khi thưởng thức chén trà sen, là nghệ sĩ đang điều khiển phím tơ hiệp nhất giữa cảnh, nhạc, người. Muốn thử nghiệm công phu phải lần lượt :

#### **IV.1 Quý tâm, quý thời gian, quý sức khỏe.**

Có lúc nào đó, có người nào đó vạch kế hoạch cho mình, mấy tuổi đi làm, mấy tuổi lập gia đình, mấy tuổi con lớn, mấy tuổi lập gia đình cho con, mấy tuổi đi tu, đó là bệnh chủ quan. Bởi vì chúng ta đâu biết cái gì sẽ xảy ra năm sau, hay ngày mai, hay chút nữa đây. Đức Giáo Tông Vô Vi dạy :

*“Đừng nghĩ*

- *việc làm nào cũng được,*
- *thời gian nào đi cũng được,*
- *thời gian nào tu cũng được.*

*Dòng nước qua cầu không lưu lại, cũng là dòng nước nhưng ngày hôm qua, mà không phải hôm nay được.*

*Chư đệ muội phải cần lưu ý đến điều đó.”*

Về thời gian thì rất dư thừa với kẻ ở không, rất thiếu thốn cho người làm việc và rất quý báu đối với người tu. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy :

*“Bản Đạo cũng để lời nhắn nhủ chư hiền đệ, hiền muội đã học tâm pháp đại thừa : thời giờ nhất thức, định mạng có bấy nhiêu. Người xưa khổ công tu luyện hằng mấy mươi năm mới thành đạo quả. Nay chư đệ muội VỪA TU, VỪA HỌC, VỪA HÀNH, KỂ RA THÌ RẤT NHIỀU NHƯNG NHÌN LẠI THÌ CHẴNG CÓ BAO NHIÊU*

- . *CÔNG không đủ tiêu trừ tiền nghiệp,*
- . *QUẢ không đủ xây đắp nền móng tự thân.*
- . *Vào đại thừa thì công phu kém cõi, tâm tánh dễ rong chơi nên muốn hành Thiên Đạo phải chịu nhiều khảo thí”.*

**Ngài dạy thêm :**

*“Một năm có các khóa tịnh mà còn thiếu sót bận rộn lu bu. Ở ngay cửa tịnh đường mà tâm còn ngoài ngưỡng cửa. Dầu pháp linh mà không hành công đúng mức thì làm sao thấy được chỗ linh diệu của pháp. Đạo vô vi mầu nhiệm mà chỉ học trên lý thuyết thì làm sao thấy được chỗ huyền nhiệm vô vi.”<sup>63</sup>*

Qua lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi, chúng ta được Đức Chí Tôn đại ân xá nên trong kiếp này mới mong rán hết sức để thành công đắc quả. Hãy rán :

*“Nắm cây huệ kiếm gương thân,  
Đứt tan sự thế nợ trần từ đây.”<sup>64</sup>*

Chúng ta cầm gương bát nhã chặt xích đa thù. Đức Giáo Tông dạy :

*“Cơ tạo hóa cùng thông biến dịch,  
Kiếp nhơn sanh trong xích đa thù;  
Vào đời phải sớm lo tu,  
Biết người biết vật công phu huyền đồng.”*

#### **IV.2 Tu phước, tu huệ, rồi phước huệ song tu.**

Nhân vấn đề sức khoẻ, chúng ta học tiếp lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi về tu phước và tu huệ :

*“Bản Đạo lưu ý một điều sau đây : trong số nhân viên vì sự cố gắng để làm tròn nhiệm vụ trong lúc việc nhiều người ít, nên đã bịnh hoạn, cơ thể suy nhược, không thể cung phụng kịp với ý chí hăng say hành đạo. Do đó Bản Đạo phân như vậy : cũng nhắc lại danh từ tu phước và tu huệ.*

*Tu phước là lập công bồi đức để làm nền tảng vững chắc cho lâu dài tu huệ. Với tu phước này ai cũng có thể làm được từ bậc hạ thừa đến trung thừa, từ không có ngày chạy lạt nào đến trường chay cũng đều làm phước được cả.*

---

<sup>63</sup> .CQPTGLĐĐ, 29.3.Mậu Ngọ (05.5.1978).

<sup>64</sup> .Kinh Khai Cứu.



Sang đến giai đoạn tu huệ là lên bậc từ trung thừa đến thượng thừa và tối thượng thừa. Đòi hỏi phải khép mình trong giới luật và các điều kiện cần thiết cho phương tiện tịnh luyện.

Trải qua hai giai đoạn, hai phần tu phước và tu huệ đó, tuy phần hành mỗi người phải làm đúng qui trình nhưng cơ thể mỗi người không đồng đều giống nhau về chỗ hậu thiên hữu chất. Sự mạnh, yếu, khoẻ, bệnh, tất cả đều do một phần khoa học và một phần nghiệp quả của thân xác. Thế nên có nhiều người được mạnh khoẻ từ giai đoạn này bước sang giai đoạn khác một cách dễ dàng vì nghiệp thân đã ít bị vương mang. Trong lúc đó cũng có nhiều người nghiệp thân quá nặng không đủ sức cung phụng cho hành giả bước sang đoạn đường thứ hai.

Câu đạo lý pháp môn vô lượng, chúng sanh căn trí vô lượng, khoảng đường rất dài, sức lực, phương tiện hành giả tùy hoàn cảnh, trường hợp mà đi cho vừa sức mình. Lúc khoẻ bước mau, khi mệt bước chậm, khi đuối sức tạm dừng chân để bồi dưỡng, nhưng phải nhớ rằng khi có điều kiện phải cố gắng bước lên để kịp đà tiến, vì dừng chân để phục sức lấy đà tiến.

Khi trụ hình dừng chân ở đoạn đường giao tiếp ở hai cấp tu phước và tu huệ **PHẢI CỐ GẮNG TU PHƯỚC ĐỂ SỚM TRẢ NGHIỆP THÂN VÀ ĐÁP XÂY NỀN MÓNG CHO VỮNG CHẮC ĐỂ CHUẨN BỊ XÂY CÁT LẬU ĐÀI TU HUỆ.**”

Tu phước nơi đây không phải tạo phước đức mà để tạo công đức. Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

**" HY SINH MỌI TU HỮU CHÍNH MÌNH TRÔI THEO DÒNG NƯỚC ĐỤC ĐỂ ĐƯỢC NHẸ NHÀNG TÁCH BẾN SANG SÔNG."**

Khi tu huệ là bắt đầu bước vào hành đạo vô vi. Đức Giáo Tông Vô Vi dạy :

*Hành đạo biết rằng đạo ở trong,  
Biển nên vạn pháp cũng do lòng;  
Tam thiên thế giới trong tay nắm,  
Chính thị tâm này đạt lý không."*

Khi đạt lý không là hành giả đắc nhưt. Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*"HÀNH ĐẠO là tác năng tự nhiên thiên phú cho con người sanh cõi trần gian để tiến hoá. NGƯỜI HÀNH ĐẠO LÀ NGƯỜI BIẾT GIỮ LẤY GỐC. Có xa rời đi chẳng nữa cũng biết quay trở về. Muôn sai nghìn khác là cảnh giới bên ngoài hữu hình màu sắc.*

Nếu con người

- không choá mắt,
- không theo đuổi chụp bắt thì oan khiên nghiệp chướng làm sao cảm dỗ để vương vấn ràng buộc được. "

### **IV.3. Đắc nhưt, đắc Thần.**

Thông thường ai cũng muốn số nhiều, chỉ có hai hạng sau : người đi học thì mong hạng nhất, người đi tu thì mong đắc nhưt. Đức Giáo Tông Vô Vi dạy :

*"Lời xưa có nói : đắc nhưt vạn sự tất, nghĩa là được một sẽ được tất cả. Một là chi?*

*Một là Đạo. Đạo bao gồm hàm súc cả quá khứ, hiện tại, vị lai của sự lý trong cõi đời. Thiếu Đạo là thiếu Một. Một mà bỏ mất thì có bao nhiêu cũng là mộng ảo, không cội, không nguồn. Trên năm mươi năm mươi năm dạy dỗ, Thảng ngôn, Thánh giáo rất nhiều, chung qui cũng nhằm dạy lẽ Một đó thôi."*

Làm sao có thí dụ về đắc nhưt để chiêm niệm, Đức Giáo Tông Vô Vi dạy :

*"Chư hiền đệ muội hãy nhìn kìa, lòng tự tín đã giúp cho người đời đi đến chỗ đắc nhưt mà mảnh đất nhỏ bé màu mỡ này, hiện tại như trăm hoa đua nở. Loài hoa nào biết thu hút tinh hoa nhưt nguyệt, biết tiếp nhận đủ vượng khí của đất trời thì muôn màu khoe sắc, để kết quả tốt đẹp, bằng ngược lại thì sớm tàn tạ mà không thể qui trách cho chủ vườn hoa.*

*Chư hiền đệ, muội hãy thấy chỗ đắc nhứt, đắc đạo ở hoàn cảnh bên ngoài mà thấu nhiệm chỗ đắc nhất, đắc đạo của tâm linh.”*

Cảnh hoa bên ngoài thì đạo dạy nó, còn chúng ta được Ôn Trên thương nhắc nhở hoài “bảo chư hiền, bảo chư hiền...”. Chúng ta gắng sức cho xứng đáng với sự dạy dỗ của Ôn Trên, tu cho đắc nhứt, đắc đạo, đắc Thần. Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*"ĐẮC ĐẠO LÀ KẾT QUẢ NÊN MỘT CON NGƯỜI CHÁNH DANH, CHÁNH VỊ CỦA MỘT CON NGƯỜI. <sup>65</sup>".*

Hãy vui lên, về tịnh đường tức là về Thiên đường. Để hết việc thế sự ở ngoài cửa và cùng huynh, ti, đệ, muội dệt tấm lưới thiêng. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

*"Mỗi kỳ vào khóa tu là chư đệ muội được vào thế giới Bồng Lai. Quả thật vậy! Mà không phải ai cũng được như vậy, là bởi sao?"*

*Này chư hiền đệ muội ! Thiên là tâm vô niệm, định là dừng lại tất cả. Chỗ công phu này đòi hỏi hành giả phải ngày ngày tu tập để đến khi cân hòa hợp cùng vận khí cơ Thiên, mới có đủ tinh thần mà phóng khoáng diễn lực trong cuộc điều hành vận chuyển từ nhân thân đến vũ trụ.*

*Nếu công phu còn hơi hợt non kém, thân thể còn bị bốn mùa tám tiết đổi thay, đời sống vật chất lại chi phối rất nhiều làm tinh thần mờ mịt. Nên*

*@ vào thiên, tâm chưa dứt niệm, thân thể nặng nề tê nhức, ngứa ngáy đủ điều.*

*@ Định chưa được nên bị hôn trầm, ngủ gà, ngủ gật,*

*@ ngồi lưng chưa thẳng nên tán hỏa không thông,*

*@ đầu cuối quá tâm, thân cong nên thói phù chưa suốt.*

*Đó là bệnh chung của hành giả.*

---

<sup>65</sup> .CQPTGLĐĐ 15.2.Tn Đậu (20.3.1981).

*Nên chi công phu còn non kém, cần có tịnh đường kín đáo để tránh hàn khí tà độc nhiễm vào sanh bệnh.”<sup>66</sup>*

Muốn thành công Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy thêm :

*“Lão thấy chư đệ muội rất cố gắng cũng cần cố gắng hằng ngày, đừng đợi đến đợt tu khóa tịnh. Khi nào không cần cố gắng mà tự nhiên thiên, tự nhiên định. Vào khóa tu như vào cõi Thân Tiên, lúc ấy mới đủ tâm minh triết mà định đoạt tiền đồ và bảo trì hiện tại.”<sup>67</sup>*

### **Kết luận :**

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*“Bản Đạo không đưa ra những gì vượt quá tầm vóc của chư đệ muội .*

*Bản Đạo cũng không bảo chư hiền phải noi gương tử đạo của Jésus.*

*Bản đạo chỉ khuyên chư hiền đệ hiền muội hãy làm đúng lời dạy củ từ mấy năm qua của Ôn Trên về nội tu và ngoại tu. Những gì đã được ban trao và dạy bảo chư hiền đệ hiền muội hãy lấy tâm chí thành thực hành cho đến nơi đến chốn sẽ thấy kết quả: được Trời, được Đạo, được Tâm.”*

Nguyện xin được như thế./.



## **28. ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ CUỘC ĐỜI VÀ GIÁO PHÁP**

Mỗi thời cúng người tín hữu Cao Đài thường đọc:

*“Biên trần khổ với với trời nước,  
Ánh thái dương dạo trước phương Đông,  
Tổ Sư Thái Thượng Đức Ông ;*

---

<sup>66</sup> .CQPTGLĐĐ, 10.11.Kỷ Mi (28.12.1979).

<sup>67</sup> . – nt - .

*Ra tay dẫn độ dày công giúp đời."*

Rồi :

*"Phép Tiên Đạo tu chơn dưỡng tánh,  
Một cội sanh ba nhánh in nhau;*

## **I. CUỘC ĐỜI CỦA ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ.**

Muốn tìm biết cuộc đời của Đức Thái Thượng Đạo Tổ, chúng ta cần phân biệt hai ý niệm :

- Đức Thái Thượng Đạo Tổ vượt không gian và thời gian.
- Đức Thái Thượng Đạo Tổ con người lịch sử.

### **I.1 - ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ VƯỢT KHÔNG GIAN VÀ THỜI GIAN.**

Trong bài Tiên Giáo Tâm Kinh đã xưng tụng :

*"Tiên Thiên khí hoá,  
Thái Thượng Đạo Quân;  
Thánh bất khả tri,  
Công bất khả nghị."*

Nghĩa là:

*"Đức Thái Thượng Đạo Quân,  
Từ Tiên Thiên khí hình thành;  
Thánh đức của Ngài chúng ta không thể nào hiểu được,  
Công giúp đời của Ngài, chúng ta không thể nào bàn đến  
được."*

Từ đó Ngài lại :

*"Nhứt thân ức vạn,  
Diệu huyền thần biến".*

Nghĩa là:

*"Một thân mà biến hoá muôn ngàn."*

Đề :

*"Vĩnh kiếp quần sanh,  
Ngưỡng kỳ huệ đức."*

Nghĩa :

*"Chúng sanh muôn đời, triêm ngưỡng ân đức của Ngài".*

Rồi:

*"Đại thiên thế giới,  
Dương tụng từ ân".*

Nghĩa:

*"Khấp cả càn khôn thế giới  
Ca tụng ân đức của Ngài."*

Đối với Đức Thái Thượng Đạo Tổ vượt không gian và thời gian, chúng ta không thể nghĩ bàn, không thể hiểu biết được về Ngài. Quyền phép của Ngài vô lượng, Ngài nhiều kiếp cứu khổ chúng sanh, nơi nơi đều ca tụng công đức của Ngài. Trong nhứt thân ức vạn kiếp của Ngài, có một kiếp Ngài lâm phạm vào Rằm tháng hai, được ghi lại trong bài Tiên Giáo Tâm Kinh :

*"Nhị ngoạt thập ngũ,  
Phân tánh giáng sanh."*

Khi nói đến sự kiện có ngày tháng rõ ràng là chúng ta nói đến Đức Thái Thượng Đạo Tổ, con người lịch sử.

## **I.2 ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ : CON NGƯỜI LỊCH SỬ.**

Trong một lần lâm phạm giáo đạo, Đức Thái Thượng Đạo Tổ cũng dạy, ngày Rằm tháng Hai là ngày đản sanh của một lần lâm phạm của Ngài thôi, và Ngài mong đợi chúng ta hãy rán tu tánh luyện mạng để trùng hoan cùng Ngài trên cung Đâu Suất mai kia.

*"Nhơn hoà đắc nhứt điểm trung sanh,  
Thổ vận triền cơ liệt bán hoành;  
Bả trạo uyên nguyên hồi thủ khán,  
Nhàn dân y thả trích tam thanh.*

*Này chư môn đồ! Nhị ngoạt thập ngũ phân tánh giáng sanh, đó mới là một kiếp mà thôi. Lão đến chứng tâm thành của chư môn đồ hiển lộ. Lão từ nhứt khí Tiên Thiên biến hoá , chư môn đồ cũng do từ đó mà hoá sanh. Chư môn đồ hãy lo tu tánh*

*luyện mạng để hoàn thành sứ mạng của người giác ngộ. Lão vẫn mong đợi một ngày trùng hoan cùng chư môn đồ nơi cung Đâu Suất."*

Trong lần giáng thế vào Rằm tháng hai, chúng ta được biết đến Ngài qua danh xưng phổ biến là Đức Lão Tử. Vậy cuộc đời Đức Lão Tử ra sao?

Theo Sử Ký của Tư Mã Thiên, Đức Lão Tử người làng Khúc Nhân, hương Lê, huyện Khô, nước Sở. Ngài họ Lý, tên Nhĩ, tự là Bá Đương, tên thụy là Đàm. Ngài sinh vào khoảng 500 năm trước công nguyên, đời vua Chu Linh Vương. Ngài giữ chức Trụ Hạ Sử, trông giữ kinh sách của nhà Chu.

Đức Không Tử khi viếng nhà Chu, đến hỏi lễ về Đức Lão Tử. Lúc ra về Đức Lão Tử tiễn chân:

*"Tôi nghe nói: người giàu sang lấy tiền bạc để tiền nhau, tôi không thể làm người giàu sang, nhưng trộm lấy tiếng là người nhân đức xin có lời này để tiền ông. Kẻ thông minh và sâu sắc là gần với cái chết vì họ khen chê người ta một cách đúng đắn. Kẻ giỏi biện luận, đầu óc sâu rộng làm nguy đến thân mình vì họ nêu lên cái xấu của người khác.*

*Người quân tử gặp thời thì xe ngựa nghênh ngang, không gặp thời thì như cỏ bông xoay chuyển. Tôi nghe nói: người buôn giỏi thì biết giấu của báu, khiến người ta thấy dường như không có hàng, người quân tử có đức tốt thì diện mạo dường như ngu si. Ông nên bỏ cái khí kiêu ngạo cùng lòng ham muốn nhiều. Những cái ấy đều không có ích gì cho ông. Tôi chỉ bảo ông có thể thôi".*

Đức Không Tử cảm ơn, ra đi bảo học trò:

*"Con chim ta biết nó bay, con cá ta biết nó lội, con thú ta biết nó chạy. Đối với loài chạy ta có thể dùng lưới để săn, đối với loài lội ta có thể dùng câu để bắt, đối với loài bay ta có thể dùng tên để bắn, đến như con rồng cõi mây, cõi gió ta không sao biết được. Hôm nay gặp Lão Tử, ông ta có lẽ là con rồng chăng?"*

Đức Lão Tử thấy nhà Chu suy bèn lui ở ẩn. Đến cửa ải Hàm Cốc, ông Doãn Hỉ thành tâm thọ pháp, Đức Lão Tử mới viết lại quyển Đạo Đức Kinh để ông theo đó tu học. Trong Tiên Giáo Tâm Kinh có nhắc đến điển tích này qua các câu:

*"Lưu Sa tây độ,  
Pháp hoá tướng tông.  
Tử khí đông lai,  
Quãng truyền đạo đức."*

Từ đó không ai còn biết tông tích Ngài nữa.

## **II. GIÁO PHÁP CỦA ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ.**

*Các quyển kinh* được lưu truyền, ngoài Đạo Đức Kinh chúng ta còn được biết :

### **1. - KINH CẢM ỨNG:**

*Hữu cảm tắc hữu ứng,  
Hữu thành tắc hữu thân.*

Đối với đạo Cao Đài thì đây là quyển kinh gôi đầu của chư vị ở phái Chiếu Minh.

Bên ngoài xã hội, hiện nay chúng ta thấy xuất bản quyển Đắc Nhân Tâm, bí quyết thành công trên đường đời, khuyên rằng muốn thành công thì tối thiểu mỗi tháng phải đọc từ đầu chí cuối một lần.

Chúng ta muốn thành công trên đường Đạo thì mỗi ngày phải đọc một lần Kinh Cảm Ứng, để biết điều nào nên tránh, điều nào nên làm. Kinh Cảm Ứng được gọi là bộ Thiên Điều Hình Luật. Chúng ta có thể trích một vài câu:

- *"Hoạ phước vô môn,  
Duy nhơn tự triệu."*

Nghĩa:

*"Điều hoạ phước không hay tìm tới,  
Tại mình vờ nên mới theo mình."*



- *“Phù tâm khởi u thiện, thiện tuy vị vi, nhi kiết Thân dĩ tùy chi.*

*Hoặc tâm khởi u ác, ác tuy vị vi nhi hung thân dĩ tùy chi.”*

Nghĩa:

*“Khi lòng có tư tưởng lành, việc dù chưa thực hiện mà đã được vị Thân lành phù hộ.*

*Còn như tâm có ý chẳng lành, việc dù chưa làm mà đã có vị Thân không lành theo xúi dục.”*

Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, phải có tâm lành mới nhận được sự hộ phù của Ôn Trên.

Kinh Cảm Ứng là quyển kinh nằm lòng của người tu Chiếu Minh. Chúng ta muốn tu giải thoát cũng phải lấy đó làm tiêu chuẩn xét mình chừa lỗi, làm thiện.

## **2. THANH TỊNH KINH.**

Quyển kinh dạy về tâm pháp.

## **3. HUỲNH ĐÌNH KINH.**

Quyển kinh dạy về tâm pháp.

## **4. ĐẠO ĐỨC KINH.**

Đạo Đức Kinh là một quyển kinh bao gồm tất cả các lãnh vực, từ chính trị, quân sự, triết học, đạo học, đạo pháp hết sức đặc biệt của Đức Lão Tử. Theo lời dạy của Ôn Trên chúng ta tìm hiểu về nội tu và ngoại tu.

Ôn Trên dạy :

*“Nội tu giải thoát linh hồn,  
Ngoại tu thế đạo bảo tồn dân gian.”*

Hoặc :

*“Ngoài xây thế đạo đại đồng,  
Trong cùng trời đất cộng thông cơ mầu.”*

Ngoại tu ở đây không có nghĩa là tu bề ngoài, tu hình thức mà mang ý nghĩa tu ở ngoài thân, tu với tập thể, tu với xã hội. Nội tu là tu ở tự thân, ở nội tâm.

## 4.1 - NGOẠI TU.

Về ngoại tu Đức Lão Tử dạy :

**4.1.1- Ba hạng người:** trên thế gian có thể chia làm 3 hạng người: a. Bực thượng sĩ hề nghe đạo thì siêng năng cần mẫn làm không ngừng nghỉ. b. Bực trung sĩ thì lúc nhớ lúc quên, nên lúc hành lúc không. c. Bực hạ sĩ nghe đạo thì cười lớn, nếu không cười thì sao gọi rằng đạo (Đạo huyền diệu, kẻ hạ sĩ không làm sao hiểu được).

Qua lời dạy này, chúng ta đối chiếu lại tự thân mình để tu tiến. Những vị biết đến chùa thất, là hiểu trọng Phật kinh tạng, chứ không phải là hạ sĩ, không hiểu được đạo rồi cười đùa. Quý vị Thiên phong chức sắc là thượng sĩ vì vâng lời Ôn Trên dạy rồi hành đạo không ngừng nghỉ. Theo giáo lý nhà Phật, có thể gọi bực thượng sĩ là người có chính duyên sâu dày, hoàn cảnh nào cũng tu.

Số đông trong chúng ta, ở vào bực trung. Vì không có chính duyên sâu dày nên cần có trợ duyên, nhờ bạn bè tương trợ để có sức mạnh tập thể:

*"An cơm có canh, tu hành có bạn."*

Ôn Trên dạy:

*"Người đi trước, khuyên chớ chậm bước,  
Kẻ đi sau, hãy gắng bước mau."*

Ôn Trên cũng dạy:

*"Đàn anh tiến, đàn em cũng tiến,  
Đủ pháp quyền vượt biển đặng sơn."*

Đối với chúng ta, những người bực trung rất cần đến tập thể. Ai rời tập thể, khó một mình vượt qua được trở ngại gian nan.

### 4.1.2- Sống tập thể :

Trong tập thể, phương châm sống chung là:

*"Toả kỳ nhuệ, giải kỳ phân, hoà kỳ quang, đồng kỳ trần".*

Nghĩa là:

*"Bẻ cái chỗ nhọn bén, mở cái mối chia rẽ, hoà ánh sáng với mọi người, cùng bụi bặm với những bụi bặm trên đời."*

Đức Lão Tử không chủ trương trốn đời ẩn dật mà chỉ muốn dạy chúng ta cách sống trong đời. Đừng có gai, có góc ưa đâm người này, thọc người kia, tức là **"tỏa kỳ nhuệ"**. Đừng có độc tôn ý kiến, độc tôn lời lẽ, tức là **"giải kỳ phân"**. Nếu có sung sướng hãy chia cho mọi người tức là **"hoà kỳ quang"**. Mọi người có đau khổ chúng ta cùng chung chịu, tức là **"đồng kỳ trần"**.

**4.1.3- Trong ý nghĩa đó "vô vi", không phải là không làm gì hết, nhưng có nghĩa "vô vi nhi vô bất vi", không làm mà làm tất cả. Làm mà mọi người không thấy mình làm, không biết mình làm, và mình cũng không kể mình làm.**

Chủ nghĩa vô vi còn cốt ở chỗ diệt những nguyên nhân tai hại, từ khi nó mới được phát hiện:

*"Vi vô vi, sự vô sự, vị vô vị. Đại, tiểu, đa, thiểu báo oán dĩ đức.  
Đồ nan y kỳ dị vi đại y kỳ tế"*

Nghĩa là :

*"Làm cái vô vi, thờ cái vô sự, mến cái vô vị. Lớn bé nhiều ít đều lấy đức báo lại oán thù, lo việc từ khi khó còn dễ, làm việc lớn từ khi còn bé."*

**4.1.4- - Lời dạy của Đức Lão Tử : "đại tiểu đa thiểu, báo oán dĩ đức", làm chúng ta nhớ lại lời dạy của Đức Phật: "lấy ân báo oán, oán tiêu tan, lấy oán báo oán ,oán chấp chông".**

Đức Lão Tử dạy:

*"Cường lương giả, bất đắc kỳ tử"*

Nghĩa :

*"Nếu ưa thích tranh hơn thua nhất là dùng bạo lực thì chết bạo tàn."*

**4.1.5 - Đức Lão Tử trọng nội dung chứ không lờ loẹt hình thức bề ngoài.** Những gì lờ loẹt hình thức bề ngoài, chính là khơi động nguồn gốc của trộm cướp gian xảo.

*"Phú quý nhi kiêu, tự dị kỳ cửu".*

Nghĩa:

*"Giàu sang mà kiêu, tự vờì hoạ ương."*

Đức Lão Tử cũng dạy: *"Đeo girom sắc, ăn của ngon, tiền của có thừa đó là khoe với kẻ trộm".*

Đối với người đã giàu thì Ngài khuyên hãy cư xử như không giàu, phải chăng là đem tài sản ra giúp mọi người ở hướng tích cực như câu **"vi nhân bất phú" (hành được đạo NGƯỜI thì không giàu sang)**. Hoặc tiêu cực hơn thì cách cư xử ấy không gieo mẫn cảm cho người chung quanh và cũng không gọi xấu cho tha nhân.

Đối với người chưa giàu, Ngài khuyên: **"Tri túc giả phú" (biết đủ thì giàu)**. Ở đây chúng ta thấy chủ trương của Đức Lão Tử tất cả mọi việc đều qui về tự thân:

*"Tự tri giả minh,  
Tự thắng giả cường.  
Tri túc giả phú,*

.....

*Tri nhon giả trí,  
Tự tri giả minh."*

Đối tượng để tranh đấu là bản thân mình chứ không phải tha nhân thì xã hội đâu còn giựt giành lẫn hiếp lẫn nhau.

*"Minh Đạo nhược muội" (người làm sáng Đạo thì thấy như  
ngây thơ chất phác)*

*Đức Lão Tử dạy : "cô lậu quả đức, bất thiện là chỗ ghét của con người ...thế mà bậc vua chúa lại dùng để tự xưng chẳng phải là tiến đạo nhược thoái đó sao?"*

Tóm lại Đức Lão Tử cho chúng ta ba món báu để sử dụng trong cách cư xử với nhau đó là:

*"Ta có 3 báu hằng nắm giữ không buông, một là TỬ, hai là KIÊM, ba là không dám đứng trước thiên hạ."*

Cho nên người theo lời dạy của Đức Lão Tử không bao giờ quên câu:”***công thành thân thoái***”.

Bạc vô công, vô kỹ, vô danh cũng là xong phần nhơn đạo để lo thiên đạo.

#### 4.2 LỜI DẠY VỀ NỘI TU.

Đức Lão Tử không mê tín dị đoan, về bùa luyện chú như người đời thường hiểu lầm các thầy pháp latin đồ đạo Lão. Đức Lão Tử truy nguyên nguồn gốc vũ trụ và những nguyên lý vận hành vũ trụ ấy.

Nguyên uỷ của vũ trụ là ĐẠO, từ Đạo mới sinh ra muôn loài:

*“Đạo sinh nhất, nhất sinh nhị, nhị sinh tam, tam sinh vạn vật”.*

Tại sao không nói không sinh nhất mà lại nói Đạo sinh nhất? Vì nói không là không có gì hết sao, có mà ở thể “VÔ” (tiềm ẩn), còn “NHẤT” tức là “HỮU”.

*“Vô danh Thiên địa chi thi,  
Hữu danh vạn vật chi mẫu.”*

Đạo có 3 đặc tính là: trông không thấy, nghe không thấy, nắm bắt không được. (***Thị chi bất kiến, thính chi bất văn, đoan chi bất đắc***).

- Không trông thấy: Đạo vô hình.

- Không nghe thấy: Đạo vô thanh.

Đạo ấy đi đi xa rồi trở lại chỗ cũ. (Tự chi viết Đại, Đại viết thệ, Thệ viết viễn, Viễn viết phản).

Đạo là thể, thì Đức là dụng, cái biến hóa của Đạo. ***“ Sinh ra mà không nhận có, làm ra mà không cậy công, nuôi cho lớn lên mà không làm chủ, đó là Đức mẫu nhiệm ”***

Đức Lão Tử dạy:

*“Vạn vật tịnh tác ngô dĩ quan phục. Phù vật vân vân các qui kỳ căn viết TĨNH, thị vi PHỤC MỆNH, phục mệnh viết THƯỜNG.”*

Nghĩa :” mọi vật đều động tác sinh trưởng. Các vật bồi bồi, vật nào cũng trở về căn bản của vật ấy. Trở về căn bản gọi là IM

*LẶNG, như thế là tìm lại được MỆNH, tìm lại được MỆNH thì  
sẽ được VĨNH VIỄN.*”

Muốn “ **qui căn phục mệnh**” thì phải “ **tri hư cực thủ  
tĩnh đốc**” (lòng cực kỳ trống rỗng).

Muốn nội tu thì phải bắt chước TRỜI:

*“Thiên đạo vô thân,  
Thường dữ thiện nhân”*

*Nghĩa:*

*“Trời đất không thiên vị,  
Trời đất sống lâu dài vì không lo cho mình.”*

## **KẾT LUẬN :**

ĐẠO, giáo lý của Đức Lão Tử rất tích cực để mỗi người tự hoàn thiện mình, sống hoà hợp với đồng loại, với thiên nhiên để rồi huyền đồng cùng ĐẠO.

Chúng ta học cho tinh tường, hành cho thâm sâu thì có ngày sẽ đến nơi, đến chốn.



## **29. HỌC VÀ TẬP THEO LỜI ĐỨC PHẬT DẠY VỀ CÔNG PHU**

“Ngọc-Hoàng Thượng-Đế Viết Cao-Đài Tiên Ông Đại Bồ-Tát  
Ma-Ha-Tát Giáo Đạo Nam Phương.

Nhiên-Đăng Cổ-Phật thị ngã, Thích-Ca Mâu-Ni thị ngã,  
Thái-Thượng Ngươn-Thị thị ngã, Kim viết Cao-Đài.”<sup>68</sup>

Đức Cao Đài đã dạy trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển,  
trong bài hôm nay chúng ta học theo Lời Đức Phật dạy.

## **I. VẤN ĐỀ “NÓI MÀ KHÔNG NÓI” CỦA ĐỨC PHẬT.**

---

<sup>68</sup> .TNHT, Vĩnh Nguyễn Tự 7.Avril.1926.

Sau 49 năm truyền đạo mà thế hệ đi sau chép lại thành tam tạng giáo điển, Ngài lại dạy : “49 năm qua, ta chưa từng giảng lời nào” ? Làm sao chúng ta hiểu được lời dạy ấy?

Đến Tam kỳ Phổ Độ, trong một lần lai cơ Ngài dạy:

*“Để giải thoát mọi tâm tư nguyện vọng của chư đệ tử, Bốn Sư đưa ra đây những lời bất di bất dịch, cũng có thể Bốn Sư “NÓI MÀ KHÔNG NÓI” lời nào cả. Hỏi chư đệ tử nam nữ, này chư đạo tâm hướng thượng...”*

Chúng ta có thể hiểu “ nói mà không nói” theo hai cách:

### **I.Cách hiểu về ngoại giáo công truyền:**

Ngài là Bậc Đạo Sư, chúng sanh có bệnh khổ nhưng mỗi người có nguyên nhân khác nhau, triệu chứng khác nhau, phải có đơn thuốc đặc trị riêng, mỗi người phải tự mình tích cực để tìm những lời dạy thích nghi cho mình mà tu, học cho có kết quả. Đó là điều mà Đức Phật đã dạy khi còn sanh thời : “ *VẤN, TU, TU*”.

*VẤN: HÃY NGHE. (bao gồm cả nghe và thấy nghĩa là tiếp nhận giáo lý).*

*TU: HÃY SUY NGHĨ.*

*TU:HÃY THỰC HÀNH.*

*Học một cách tích cực động não, học cho tường tận, hành cho kết quả.*

### **I.2.Cách hiểu về nội giáo tâm truyền:**

Chúng ta thường đọc Kinh Nhập Hội :

*“ Cơ chuyển thế khó khăn lắm nổi,*

*Mượn Thánh ân xây đổi cơ đời;*

*Thuận nhen tâm ắt thuận Trời,*

*CÂU KINH VÔ TỰ độ người thiện duyên”.*

Tinh thần “câu kinh vô tự” đã được Đức Phật dạy thưở sinh thời :

*“ Bất lập văn tự,  
Giáo ngoại biệt truyền;*

*Trực chỉ chơn tâm,  
Kiến tánh thành Phật.”*

Và Đức Phật cũng chỉ phương pháp để đọc kinh vô tự mà vào thời Tam Kỳ Phổ Độ chúng ta có thể trực cảm phần nào qua lời dạy cho Ngài Ma Ha Ca Diếp:

*“Ta có:*

*CHÁNH PHÁP NHÃN TÀNG,  
NIẾT BẢN DIỆU TÂM,  
THỰC TƯỚNG VÔ TƯỚNG,  
NAY PHÓ CHÚC CHO MA HA CA DIẾP”*

Đây là kết quả của công án “niêm hoa vi tiếu”, cuộc nói chuyện “nói mà không nói” nhưng “tâm tâm tương ấn” giữa Đức Phật và Ngài Ma Ha Ca Diếp, sự truyền trao tâm ấn để Ngài Ma Ha Ca Diếp đảm nhận trách nhiệm Tổ Vị hướng dẫn tăng đoàn và Phật Tử, ngoài hai biểu tượng y và bát. (Hiện thời nhiều vị nghe nói được tâm ấn thì mừng lắm, thực ra là thọ pháp tu, còn tâm ấn thì mỗi đời có một vị mà thôi).

Chánh pháp nhãn tàng sang thời Tam Kỳ Phổ Độ, “Đạo hư vô, sư hư vô” được Đức Chí Tôn dạy :

*“NHÃN THỊ CHỦ TÂM,  
LƯƠNG QUANG CHỦ TẾ,  
QUANG THỊ THÂN,  
THÂN THỊ THIÊN,  
THIÊN GIẢ NGÃ DĨ.”*

Chúng ta có thể hiểu về tâm, về thân thêm một chút nữa nhờ lời dạy của Đức Mẹ:

*“Thiên là tâm huyền công luyện kỹ,  
Tâm là thần nhứt lý dung thông;”*

Còn làm sao hiểu và hành cho được chơn ngôn “*Thân thị Thiên, Thiên giả ngã dĩ*”, thuộc về nội giáo tâm truyền dành cho hành giả.

Trong tinh thần “nói mà không nói” của Đức Phật, và “câu kinh vô tự” của Đức Cao Đài chúng ta phải tích cực động não học giáo lý ở phần ngoại giáo công truyền và lo bồi công



lập đức để đủ thiện duyên mà học kinh vô tự (phần không bao giờ được in trên giấy) cũng là chánh pháp, là chơn đạo, tức là tâm pháp, để tâm cầu giải thoát. Khi đề cập đến tâm pháp là chúng ta bước sang phân tâm pháp, thuật ngữ và nội dung.

## II. TÂM PHÁP : THUẬT NGỮ VÀ NỘI DUNG.

### 1. Vấn đề thuật ngữ :

Thời đức Thích Ca phép tu gọi là Du Già (Yoga), còn gọi là Thiên Na (Dyana = TỊNH LỰ) :

*“ Chỉ có phép thiền na (THIÊN) tam muội (ĐỊNH),  
Mới tĩnh tâm tắt nguội lòng phàm;*

*Diệt trừ tận gốc sân tham,*

*Mới mong thanh tịnh mới làm vô vi. ”*

đến thời Tam Kỳ Phổ Độ, phép thiền được gọi là Tâm Pháp :

*“TÂM PHÁP ẤY thoát nơi dòng khổ hải,  
CHÚNG BỎ ĐỀ đạo quả KIẾN NHƯ LAI;”*

chơn đạo :

*“Đường CHON ĐẠO trông không mà có,  
Pháp chánh truyền có đó hoá không.”*

công phu :

*“Công trình, công quả, CÔNG PHU,  
Ba công hội đủ đường tu vững vàng.”*

Vậy nội dung tâm pháp gồm những gì?

### 2. Nội dung:

#### A. Tâm pháp : tẩy xú khai thanh thân và tâm.

Việc tu nói phổ quát, tâm pháp ở từng mực phổ thông là tẩy xú khai thanh thân và tâm.

Đức Phật có người con theo đi tu, đây là một tấm gương mà ai đi tu cũng muốn làm theo, mình đi tu, con mình đi tu theo, dù nhiều hay ít cũng được hơn là không ngộ. Nếu con

mình không ngờ thì đó không những là một nỗi buồn mà còn là một mối lo trong gan ruột.

Ngài La Hầu La ( được dịch là “sợi dây trời buộc”, hoặc “trở ngại”<sup>69</sup> ) theo Đức Phật tu hồi còn để chõm, tánh trẻ con tinh nghịch chưa hết. Còn quá trẻ để nghe giảng đạo nên khi chư tăng thính pháp thì Ngài được tự do ở tịnh xá.

Một hôm có nhóm tăng sĩ đến trẻ, hỏi Ngài La Hầu La nơi Đức Phật giảng đạo, thay vì trả lời bên A là đúng thì ông chỉ bên B, vì vậy khi quý vị này đến nơi thì Đức Phật đã giảng xong. Hôm sau, thay vì bên B thì La Hầu La lại chỉ bên C, Đức Phật hỏi nhóm tăng này có việc gì trở ngại mà ngày nào cũng đến muộn? Vị tăng lớn tuổi nhất kính cẩn thưa : không biết sư chú La Hầu La có rõ nơi Thầy giảng pháp không, nhưng chúng con theo sự chỉ dẫn của sư chú thì đều không đến đúng địa điểm Thầy dạy, quay trở lại thì không còn kịp nữa. Đã hiểu nguyên nhân, Đức Phật nói với Ngài Anan : “con mời sư chú La Hầu La đến đây”.

La Hầu La đến, Đức Phật bảo:“chân cha hôm nay không được sạch, con đem cái chậu này múc nước rửa vậy”. La Hầu La mang chậu ra giếng lấy nước rửa sạch chân của Ngài. Đức Phật bảo La Hầu La : cha cho con nước trong chậu này để uống đó. La Hầu La lắc đầu. Đức Phật hỏi sao vậy? – Vì nước này dơ rồi.

Đức Phật nói : tâm con chẳng khác nào nước này, nước dơ con không sử dụng, cha không sử dụng và mọi người không sử dụng, con đem đổ đi. La Hầu La đổ nước rồi đem chậu vào.

Đức Phật nói tiếp: bây giờ cha cho con chậu này để đựng thức ăn đó. La Hầu La lại lắc đầu. Đức Phật hỏi tại sao? La Hầu La đáp: nước dơ con đã đổ đi, nhưng cái chậu cũng dơ, nên không đựng thức ăn được.

---

<sup>69</sup> .Nĩrada Thera, “Đức Phật ỳ Phật phĩp” ( Phạm Kim Kĩnh chuyển Việt ngữ) nxb tp Hồ Chí Minh tr.32, 1998.

Đức Phật nói: thân con chẳng khác nào cái chậu này, nước dơ làm cho chậu dơ. Nay La Hầu La con đừng để tâm con, thân con dơ thêm một lần nào nữa.

La Hầu La tiền kiếp cũng tu nhiều rồi, nên kiếp ấy sớm rời bỏ cung vàng điện ngọc để nối gót cha học, tu, hoằng pháp, trở thành một trong mười đại đệ tử của Đức Phật và chứng quả A La Hán.

Việc tẩy xú khai thanh thân tâm này được Ngài Thần Tú viết qua bài thơ :

*“Thân thị bồ đề thọ,  
Tâm như minh kính đài;  
Thời thời cần phát thức,  
Vật xír nhá trần ai”.*

*Nghĩa:*

*“Thân như cây bồ đề,  
Tâm như đài gương tỏ;  
Ngày ngày phải lau chùi,  
Chớ để dính bụi dơ.”*

Đức Phật dạy chúng ta trong Tam Kỳ Phổ Độ:

*“ Trùng dương khổ hải đập đùng xao,  
Thương báy nhọn sanh chốn dạt dào;  
Nước mắt nhiều hơn vùng nước biển,  
Máu đào vượt hẳn sóng ba đào.*

*THAM SÂN khuây ĐỘNG TÂM THANH TỊNH,*

*SI DỤC nhận CHÌM TRÍ TUỆ CAO;*

*Tiên Phật thường khuyên tu giải thoát,*

*DỌN MÌNH TRỞ LẠI CẢNH TIÊU DAO.*

Khi dọn mình trở lại cảnh tiêu dao chúng ta tiến đến giai đoạn học pháp thoát khỏi mọi ràng buộc trong vòng luân hồi sanh tử, thăng hoa nghĩa là bay lên cao hơn, rộng hơn

**B.Tâm pháp: thăng hoa tâm thức cho đến lúc nào được “tâm không”, “tâm vô ngã”, để chứng quả “vô sanh”.**

Thăng hoa tâm thức nhằm :

- Tâm vô ngã. (vô niệm)
- Kiến Như Lai.
- Hoàn kim thân.
- Đắc quả vô sanh.

Về mặt đạo học con người chỉ khác nhau ở cái tâm mà thôi. Đức Quan Thế Âm dạy : có cái tâm như nước ở dấu chân trâu, có tâm như nước ao hồ, có tâm như nước sông dài, có tâm như nước biển rộng. Trong một cá thể, sự thăng hoa tâm thức được Đức Lê Văn Duyệt diễn tả:

*“ Rũ hết cân đai chón bụi hồng,  
 Anh linh soi sáng cõi huyền không;  
 Tình dân tộc đối tình nhân loại,  
 Nghĩa nước non ra nghĩa đại đồng.  
 Bảy tác guom thiêng xua quỷ mị,  
 Một câu đạo đức chấn gia phong;  
 Dắt người ra khỏi cơn mê mộng,  
 Xứng đáng trời nam giống Lạc Long”.*

Tâm ở dấu chân trâu chỉ biết cá nhân mình.

Tâm ở ao hồ được hơn một chút còn lo cho gia đình.

Tâm ở sông dài biết lo cho cả dân tộc, thuộc Thần Đạo.

Tâm ở biển rộng lo chung cho nhân loại chúng sanh, thuộc Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo. Cái sau mở rộng chứ không phủ nhận cái trước. Sự thăng hoa tâm thức cho đến bao giờ được “ tâm không”, tâm “vô ngã”, chứng quả “vô sanh” mới ra khỏi vòng luân hồi sanh tử.

Quả vị vô sanh Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo có tên gọi riêng. Phật Đạo là Bồ Tát, Tiên Đạo là Chơn Nhơn, Thánh Đạo thì đạo đệ chưa tìm được. Trường hợp chứng quả của Ngài Huỳnh Ngọc Trác giúp chúng ta hiểu điều này. Về Phật Đạo ngài đắc quả “ LIỄU NGỘ KHÔNG TÂM CHẾ TAI GIẢI ÁCH BỒ TÁT”, đạo quả này danh xưng ở Tiên Đạo là “ LIỄU TÂM CHƠN NHƠN”.

### **\*.TÂM VÔ NGÃ.**

Chúng ta khổ vì có cái “ta” và cái “của ta”, rồi muốn giữ cái “của ta” mà tái sanh, nhưng dưới cái nhìn như thật thì không có cái “ta” :

*“Nhơn duyên huyễn hợp giả thành,  
Vô thường biến ảo tan thành từng giây.*

.....  
*Có cái này, cái kia mới có,  
Do cái này, cái nọ mới sanh;  
Trong vòng lẩn quẩn loanh quanh,  
Bao giờ thoát khỏi tử sanh luân hồi.”*

Chính vì thực chứng cái tâm vô ngã mà Đức Huệ Năng đọc :

*“Bồ đề bốn vô thọ,  
Minh kính diệc phi đài,  
BỒN LAI VÔ NHỨT VẬT;  
Hà xứ nhá trần ai.”*  
*Làm sao trở về chỗ “vô nhứt vật”  
Làm sao để có tâm thức “sắc tức thị không, không tức thị sắc;  
sắc bất dị không, không bất dị sắc”.*

Ong Nguyễn Công Trứ đi thi, hoặc chúng ta đi thi ở trường đời thì :

*“Đi không chẳng lẽ lại về không,  
Cái nợ cam thư phải trả xong.”*

Trong trường tiến hoá, còn mang một vật chi về là thi rớt. Vua Lý Nhân Tông ca ngợi thiền sư Sùng Phạm qua bài thi:

*“ Sùng phạm cư Nam quốc,  
TÂM KHÔNG CẬP ĐỆ QUI;  
Nhĩ trường hồi thụy chất,  
Pháp pháp tận ly vi.”*

Nghĩa:

*“Nước Nam ngài Sùng Phạm,  
TÂM KHÔNG THI ĐẬU VỀ;*

*Tai dài hiện tướng lạ,  
Pháp pháp thủy nhiệm màu.*”<sup>70</sup>

Muôn lo cho cả chúng sanh, nhân loại Đức Phật dạy chúng ta phải có “tâm vô ngã.” Tâm vô ngã là tâm lành, tâm vị ngã là tâm bệnh :

*“ Chi đạo chẳng có chi rằng khó,  
Hiềm vì người cau có so đo;  
Chỉ không nên thương ghét rị mò,  
Lòng thiệt trống xét dò tỏ sáng.  
Vương một mảy lông sai chẳng hạn,  
Chia đất trời cách hẳn đôi bên.  
Muốn đạo cao trước lập hiện tiền,  
Chớ thuận nghịch mà thiên đây đó.  
BẰNG PHÁI TRÁI ĐUA TRANH CHẴNG BỎ,  
ÁY BỊNH TÂM NÊ CỐ VẤN CÒN,  
Nếu không rành huyền chỉ chỉ ngôn,  
Dầu niệm tịnh cũng không mấy ích.”*<sup>71</sup>

Tâm vị ngã này nó tế vi lắm, Đức Di Lạc dạy:

*“ Đã dày dặn công phu chay lạt,  
Chấp ngã còn chẳng khác chi đời;  
Bàn Tăng khuyên hỏi ai ơi,  
Tìm về chánh đạo thì Trời ấy ta.”*

Chúng ta thường hiểu lầm câu “ thiên thượng thiên hạ duy ngã độc tôn”, Đức Thích Ca trong một lần lai cơ chỉ dạy:

*“Bốn Sư nhắc những lời vàng đá,  
Thiên thượng, thiên hạ, DUY NGÃ ĐỘC TÔN.  
NGÃ LÀ MẦM MÔNG CĂN BẢN CỦA SỰ MÊ HÔN,  
THAM, SÂN, SI, CHẤP TƯỚNG, ĐỘC TÔN, HỮU SẮC.*

*Chư thiện tín phải hiểu tường mạch lạc,*

---

<sup>70</sup> .Thích Thanh Từ, “Thiền sư Việt Nam”, nxb tpHCM 1999 tr.55.

<sup>71</sup> . Đức Tam Tổ Tăng Xn, “Tín Tm Minh”, (Ngôi Minh Thiện Việt dịch)

*Vượt ra ngoài khuôn khổ vị tông,*

*Đặt mình lên cơ hội đại đồng,*

TÂM CHÁNH PHÁP, đi đến ngày Hoa Long Đại Hội.”

Muốn không còn tham, sân , si, chấp tướng , độc tôn thì phải tâm chánh pháp. Chánh pháp tức tâm pháp, tức là thiền.

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

*“ Tu là thuốc chữa bệnh trần,*

*Thiền là đoạn diệt tham, sân , dục tình.”*

Nguồn gốc của mọi đau khổ là do tâm: tâm pháp là pháp an tâm.

Đức Phật dạy thêm về tu Phật Đạo:

*“Bổn Sư ban ơn lành và khuyên chư môn đồ nên nhớ lời này:*

*“ Cây biết cội, nước biết nguồn”. Như thế mới gọi BIẾT HÀNH CÁI ĐẠO CỦA TA. “ Tự giác, giác tha ”, ĐEM GIỐNG TỪ BI GIEO TRÊN NGŨ TRƯỚC<sup>72</sup> CHO TOÀN CẢ CHÚNG SANH KHỎI CẢNH NGHIỆP CHƯỚNG LUÂN HỒI. NHƯ THẾ MỚI GỌI LÀ TU CÁI HẠNH CỦA TA. BẰNG CHẴNG ĐƯỢC, MUỐN NGÀN KIẾP THẾ GIAN NÀY KHÔNG CÁI TẠO, THÌ MONG GÌ ĐẮC QUẢ NHƯ LẠI.”*

Đức Chí Tôn dạy như thế nào thì làm như thế nấy. Đó là Tâm vô ngã theo Đạo Trưởng Huệ Lương, nay là Đức Quảng Đức Chơn Tiên.

Đạo Trưởng Huệ Lương giữ nhiệm vụ Chủ Trưởng Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, Vĩnh Tịnh Sư Minh Lý Thánh Hội (Tam Tông Miếu) và Tổng Lý Minh Đạo Cơ Quan Phổ

---

<sup>72</sup> .1.Kiếp trước: nhiều căn bệnh dấy lên, chiến tranh mọi nơi, nạn đói hoành hành...2.Kiến trước : ù kiến lộng hành...3.Phiền nhiễu trước :chẳng sanh gì nhiều tham dục, tìm thần phiền loạn...4.Chẳng sanh trước: chẳng sanh không tuân theo luân lý, không sợ quả báo...5.Mệnh trước: thọ mệnh của con người ngắn dần. (Chơn Nguyễn Nguyễn Tường Bách, “Từ điển Phật Học” nxb Thuận Hóa (Huế) 1999 tr.285.

Thông Giáo Lý Đại Đạo. Nay Ngài đắc quả QUẢNG ĐỨC CHƠN TIÊN.

Thuở Ngài sinh tiền, tôi may duyên được theo hộ tịnh đôi lần. Những năm cuối đời của Ngài, tôi lãnh phần đưa đón Ngài từ nhà đến Cơ Quan hành Đạo.

Thời nhỏ, sau khi đọc Tây Du Ký và Phong Thần, có lúc tôi cũng mộng làm một vị “ Nguyên Soái” ở chín tầng mây để đọc ngang cùng trời cuối đất. Suy bụng ta ra bụng người, một hôm theo hầu Ngài, tôi hỏi : “ Thừa Đạo Trưởng như sau này Đạo Trưởng về với Đức Chí Tôn, Đạo Trưởng sẽ làm chi ? ”.

Đạo Trưởng từ tốn đáp:

- Đức Chí Tôn dạy thế nào, mình làm như thế nấy.

Ngày đó nghe câu trả lời này, tôi chỉ biết càng thêm kính phục đức độ hết sức khiêm tốn của một bậc chân tu, đồng thời cũng kính phục sự hy sinh cao cả mà Ngài sẵn sàng chấp nhận. Người tu ai cũng sợ quay lại thế gian, trí óc non nớt của tôi hiểu qua câu trả lời của Ngài là Ngài sẵn sàng trở lại thế gian, nếu như Đức Chí Tôn dạy điều đó.

Học thêm giáo lý, tôi nhận ra Ngài đã đạt được bốn chữ THUẦN CHƠN VÔ NGÃ, đạt được ĐẠO, để cùng TRỜI đồng nhất, cùng ĐẠO ứng thông lúc tại tiền.

Thuần chơn vô ngã là LẬP TRƯỜNG của ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ. Ngay từ thuở Khai Đạo, Đức Trần Hưng Đạo đã ban cho Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài lời dạy:

“ GIÁP TÍ HIỆP KHÔNG GIAN, NHƯỢC THIỆT NHƯỢC  
HƯ CẢM HOÁ TAM THIÊN THẾ GIỚI.  
BÍNH DẦN KHAI ĐẠI ĐẠO, VÔ NHÂN VÔ NGÃ ĐỘ  
TOÀN CỬU NHỊ NGUYÊN NHÂN.”

Chúng ta học theo gương của Đạo Trưởng Huệ Lương để tu thân hành đạo với tinh thần vô ngã thì một ngày kia sẽ gặp lại Ngài ở cõi thiêng liêng hằng sống.

Vô ngã là hoà cùng thiên địa vạn vật



“Hoà vào đại dương giọt nước tồn tại”. Lúc đó một là tất cả, tất cả là một. Đó là hình ảnh “ cùng Trời đồng nhất, cùng đạo ứng thông”.

### **\*.KIẾN NHƯ LAI.**

Chữ Như Lai nơi đây chúng ta hiểu :

- theo câu “ bốn lai vô nhưt vật” của Đức Lục Tổ Huệ Năng.
- Lai tức là đến : Như Lai “ vô sở tòng lai diệt vô sở khứ” (không từ đâu đến và cũng không đi về đâu)

Chúng ta thường học “ Minh tâm kiến tánh”, kiến Như Lai tức kiến tánh của chính mình.

Đức Phật dạy:

*“ Chư môn đồ ôi ! Hãy nhớ câu của Tổ Sư Nam Nhạc:*

*NHỨT THIẾT CHƯ PHÁP,*

*GIAI TÙNG TÂM SANH;*

*TÂM VÔ SỞ SANH,*

*PHÁP VÔ SỞ TRỤ,*

*NHUỢC ĐẠT TÂM ĐỊA,*

*SỞ TRỤ VÔ NGẠI,*

*TÂM PHÁP ẤY thoát nơi dòng khổ hải,*

*CHÚNG BỎ ĐỀ đạo quả KIẾN NHƯ LAI;*

Cái ta, cái của ta ấy đều làchư pháp (những biến hiện vô thường)

*Làm sao để “tâm không sanh”, đó là vấn đề của thiền.*

*Theo Đạo gia thì : “ thị chi bất kiến, thính chi bất văn”, để “bế căn chỉ niệm tâm tình hườn hư”.*

*Một thí dụ thứ hai về “như lai bản thể”. NHƯ LAI BẢN THỂ KHÔNG PHẢI LÀ CÁC PHO TƯỢNG ĐƯỢC SÙNG KÍNH MÀ “NHƯ LAI BẢN THỂ” ĐÃ CÓ TRONG CÁ NHÂN CỦA MỖI NGƯỜI, TỪ CHỖ CÁ NHÂN ĐẾN GIA ĐÌNH, XÃ HỘI, QUỐC GIA, CHO ĐẾN NHÂN LOẠI ĐỀU CÓ “NHƯ LAI BẢN THỂ” TRONG CHỖ “TIỂU DỊ ĐẾN ĐẠI ĐỒNG”, ĐÓ MỚI THẬT LÀ “ NHƯ LAI BẢN THỂ”*

**\*.HOÀN KIM THÂN.**

Đức Kim Quang Đồng Tử có lần dạy:  
Kim thân ai luyện được nên rồi,  
Quang đảng chín từng dễ sáng soi;  
Đồng ầu rán gòn tam bửu ngũ,  
Tử qui một thuở lại cung Trời.

Làm sao để có kim thân? Đức Phật dạy:

“KIM THÂN CỦA BỐN SƯ CŨNG KHÔNG PHẢI Ở  
NOI PHO TƯỢNG NÀY, MÀ KIM THÂN VẪN CÓ TRONG  
TÂM LẶNG LẼ VÔ SỞ TRỤ CỦA CHƯ ĐỆ TỬ VÀ NGƯỜI ĐÃ  
HIỂN DÁNG, mặc dù đó là việc tự nhiên hay ngẫu nhiên,  
nhưng cũng có ĐIỂM ĐẠO “TÂM HẰNG HỮU”. Chư đệ tử  
hãy nhớ lời Bốn Sư hôm nay.

Đức Huệ Năng ngày xưa nhờ nghe câu “*ưng vô sở trụ  
nhi sinh kỳ tâm*” mà tỏ ngộ lý vô sanh. Vô sở trụ là trụ ở chỗ  
vô.

**\*.ĐẮC VÔ SANH.**

Đức Phật dạy :

“THÍCH giáo như như mặt vận hành,  
CA phùng lai ngộ đắc vô sanh;  
MẬU quang Phật chiếu tâm qui niệm,  
NI tự cổ truyền tịch tịnh thanh.”<sup>73</sup>

Mục đích của tâm pháp là thoát vòng lục đạo luân hồi  
đạt đến chỗ “vô sanh”, chưa thoát được thì còn tái sanh, giải  
thoát được là “vô sanh”.

Ngài dạy:

“Bốn Sư muốn bả với chư chúng sanh rằng : từ xưa  
bốn sư đã giác ngộ bởi lý ngẫu nhiên kết thành một lý giải  
thoát, xuất phát từ trong cái tự nhiên bản thể mà lập thành chủ

---

<sup>73</sup> TLTD 18.7.Quí Sửu (16.8.1973) tr.6

thuyết, thành đạo giáo để cải tạo hoàn cảnh xã hội loài người đang sống trong vòng sai biệt. Khi ấy CHỖ CHỨNG ĐẠO CỦA NHƯ LAI KHÔNG PHẢI Ở MÁY MƯƠI NĂM THUYẾT PHÁP, CŨNG KHÔNG PHẢI Ở MUÔN TẠNG KINH, MÀ CHỨNG NGỘ Ở CHỖ “ TÂM BÌNH ĐẲNG TỊCH CHIẾU HƯ KHÔNG”;

**ĐÓ LÀ ĐẠI NIẾT BÀN:**

- KHÔNG SẮC TƯỚNG,
- KHÔNG ÂM THINH,
- KHÔNG NHÂN NGÃ,
- KHÔNG LUÂN HỒI,
- VÔ LAI BẤT KHỨ.

Thế nên Bốn Sư đã nêu lên : “ NẾU ĐEM ÂM THANH SẮC TƯỚNG MÀ CẦU THẤY NHƯ LAI THÌ KHÔNG BAO GIỜ NGÓ THẤY. ”<sup>74</sup>

**KẾT LUẬN :**

Ai là người muốn học những lời dạy của Đức Thích Ca?

- Đó là những người quyết thoát vòng danh lợi để tìm cầu đạo cả.

“ Nhập hải tâm châu thiên hạ hữu,  
Xuất gia đầu Phật thế gian vô ”.



### 30. NGỌC DỊCH

Với Tân pháp Cao Đài, Thánh giáo đã khẳng định: “ Công trình, công quả, công phu, Ba công hội đủ đường tu vững vàng. ” Con đường tu giải thoát cũng đồng nghĩa với sự thực hành Công phu thiên định . Đức Thánh Trần đã dặn dò:

“ Giải thoát lấy công phu làm chính,

---

<sup>74</sup> TLTD 18.7.Quí Sửu (16.8.1973) tr.6

*Học tu tuân luật lệnh làm đầu;  
Mỗi thời hồn được lặng sâu,  
Ngắm trong quyền pháp tìm câu bí cơ”.*

Để thực hành công phu đạt kết quả : “huyền vi chứng đắc” hành giả phải tuân theo một số giới luật đặc biệt của tịnh trường mà Đức Trần Hưng Đạo đã công bố:

*“ Cấm tràu thuốc, giới qui phải giữ,  
Cấm giao du sanh sự, sự sanh;  
Giới định huệ giữ y hành,  
Tu thời cũng muốn cho thành phải răn “  
( GIỚI LUẬT TỊNH TRƯỜNG).*

Trong giới luật tịnh trường, điều cấm đầu tiên là cấm hút thuốc và ăn tràu. Trong thiền đường, miệng được gọi là Ngọc Trì (tức là ao ngọc ) trong miệng, có nước miếng, đây là chất bổ của cơ thể con người gọi là Ngọc Dịch. Vừa xả tịnh, hút một điếu thuốc, ăn một miếng tràu là thuốc bổ hết tác dụng.

Nước miếng không những là thuốc bổ mà còn là thuốc trị bệnh. Báo Khoa Học Phổ Thông số ra ngày 15.3.2002 đã có bài viết như sau:

**KHÁNG SINH TỪ NƯỚC MIẾNG.** Một loại protéin thấy trong nước miếng có thể giúp vào việc chế tạo những loại thuốc mới để trị những tác nhân nấm gây bệnh ung như candidasis, cryptoccosis và aspergillosis vốn đe dọa những bệnh nhân có hệ miễn dịch suy yếu. Nó còn có thể tiêu diệt một vài loại vi khuẩn như E.coli, P.gingivalis và S.mutans.

Nghiên cứu trên do TS.Libuse Bobek cùng đồng sự thực hiện tại Đại học nha khoa Buffalo ở New York. Cho đến nay, mọi việc mới chỉ được tiến hành trong phòng thí nghiệm, chưa thử nghiệm trên động vật hoặc trên người. Tuy nhiên các nhà nghiên cứu cũng nhận thấy rằng loại protéin nói trên vẫn có tác dụng ngay khi ở nồng độ rất thấp, không gây độc hại đối với tế bào động vật có vú.

(theo PHLS website, 10/3/2002)

Vậy chính vì thương tịnh viên ma giới qui tịnh trường không cho phép hút thuốc, ăn trầu. Mong các tịnh viên hãy hiểu điều đó. Tịnh trường là một trường đạo giúp chúng ta “bồi trần hiệp giác” (quay lưng lại bỏ đời để theo đạo giác ngộ), nếu kém hơn trường đời thì làm sao hướng dẫn nhân sanh.

Chúng ta tuân hành giới luật Ôn Trên dạy để giữ gìn NGỌC DỊCH hầu luyện kỹ tu công được sớm kết quả làm vui lòng các Đấng Tôn Sư.



### 31. HỌC KINH DỊCH VỚI HAI QUẾ KIỀM – KHÔN

Về **mặt nhân sinh**, Kinh Dịch là bộ kỳ thư về khoa học xã hội và nhân văn, có thể nói, đó là bản đồ của tất cả các hiện tượng trong cuộc đời và kiếp người, cùng công thức giải các bài toán, với các đáp số hoàn chỉnh mà mỗi người sẽ chọn các nghiệm số thích hợp cho mình.

Tuổi trẻ mà học được Kinh Dịch về mặt nhân văn và xã hội thì trên đường đời có một cẩm nang để sống đời, sống đạo.

Về mặt tu giải thoát, Dịch đạo ứng dụng vào việc tu tánh luyện mạng của chúng ta, Ôn Trên dạy :

*“Tối diệu thâm Đại Đạo,  
Phật Tiên chẳng khác nào;  
Khí âm dương hiệp nhất,  
Lấy **KHẮM** đắp **LY** hào,  
Trở lại **KIỀM KHÔN** quái  
Là mới đạo rất cao....  
Hiện chơn nhơn biến hóa,  
Thong thả non sông đạo,  
Bệnh tật hết vương mang,  
Thiên niên thân vĩnh bảo...”*

Kiềm là Trời, Khôn là đất, học Kinh Dịch để bắt chước Kiềm “ **Thiên hành kiện quân tử dĩ tự cường bất tức**” để

**LÀM CHỦ NHƠN ÔNG CỦA CHÍNH MÌNH**, chớ không để cho lục căn làm chủ :

“ *Quyết tìm ra chủ nhơn ông,  
Cho tan nghiệp lực, cho lòng tiêu dao.* ”

Học theo Khôn để biết **THUẬN TÙNG THÁNH Ý**,  
**ƠN TRÊN DẠY** :

“ Từ lâu xa cách các chư hiền,  
Hành đạo công phu cố gắng siêng;  
**Tự thấp tâm đấng cho sáng tỏ,  
Thuận tùng Thiên ý ấy trò Tiên.** ”

Tự thấp tâm đấng cho sáng tỏ : đây là trách nhiệm Kiền của mỗi người. Đức Cao Triều Tiên Bồi dạy : “ **anh không bảo các em đi chinh phục thiên hạ, mà bảo các em hãy tự thắng các em và phục vụ cho thiên hạ** ”.

Làm chủ mình rồi tức “ **MÌNH ĐÃ TỰ BIẾT MÌNH** ”, lúc đó mới hiểu thánh ý mà tùng thánh ý.

Được làm học trò Tiên, đó là một vinh hạnh “ trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu, ” **thuận tùng thiên ý** cũng là lúc nhận được ân ban của các Đấng Thiêng Liêng:

“ Nếu ai đã trung kiên một dạ,  
Thì đây nguyên đực đá khai đường;  
Trần hoàn tận độ đảm đương,  
Cõi Thiên phù trợ lo lường tiến thặng. ”

Thuận tùng đây cũng không phải là thụ động, mà tích cực lấy trí tuệ tập thể để thi hành Thánh ý.

<p>SOÁN (đoán) TỪ : (của ngài Chu công)</p>	<p>QUẢ KIỀN :</p> <p>KIỀN (thuần dương cực kiện) :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- NGUYÊN (đầu hết, cũng là lớn).</li> <li>- HANH (thông thái, cũng là thuận tiện) ,</li> <li>- LỢI (thỏa thích, tiện lợi, cũng là nên là phải),</li> <li>- TRINH (chính, cũng là bền chặt cho đến cuối cùng).</li> </ul>	<p>QUẢ KHÔN:</p> <p>KHÔN :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- nguyên,</li> <li>- hanh,</li> <li>- lợi,</li> <li>- tản mã chi trinh.</li> </ul> <p>QUÂN TỬ<sup>75</sup> hữu du vãng. Tiên mê hậu đắc. Chủ lợi tây nam đắc BĂNG.<sup>76</sup> Đông bắc táng BĂNG. An trinh cát.</p>
---	--	---

<sup>75</sup> Yếu tố nhen sinh bắt đầu từ quả khôn.

<sup>76</sup> Yếu tố tập thể, xã hội bày đôn của con người.

<p>THOÁN TRUYỆN: (của Đức Khổng Tử)</p>	<p>QUẺ KIỀN</p> <p>Thoán viết: Đại tai kiền <u>NGUYÊN</u>.</p> <p>Vạn vật tư thí. Nãi <u>thông thiên</u>. Vân hành vũ thí. Phẩm vật lưu hình (<u>HÀNH</u>).</p> <p>Đại minh chung thí. Lục vị thời thành. Thời thừa lục long dĩ NGỰ THIÊN. Kiền đạo biến hoá. Các chính tính mệnh. Bảo hợp thái hoà. Nãi <u>LỢI TRINH</u>. Thủ xuất thứ vật. Vạn quốc hàm ninh.</p>	<p>QUẺ KHÔN:</p> <p>Thoán viết : Chí tai khôn <u>NGUYÊN</u>. Vạn vật tư sinh. Nãi <u>thuận thừa thiên</u>. Khôn hậu tải vật. Đức hợp vô cương. Hàm hoảng quang đại. Phẩm vật hàm <u>HANH</u>. Tần mã địa loại. <u>HÀNH</u> <u>ĐỊA</u> vô cương. Nhu thuận <u>LỢI TRINH</u>. Quân tử du hành. Tiên mê thất đạo. Hậu thuận đắc thường. Tây nam <u>ĐẮC BẰNG</u>. Nãi dĩ loại hành. Đông bắc <u>TÁNG BẰNG</u>. Nãi chung hữu khánh. <u>AN</u> <u>TRINH CHI CÁT</u>. <u>ỨNG</u> <u>ĐỊA</u> vô cương.</p>
---	---	---

**Càn** : 6 nét dương, tượng về thể trời, tính cương

**Soán từ** : **CÀN, NGUYÊN, HANH, LỢI, TRINH.**

**Soán**, nghĩa là **Đoán**, lời soán để **phân đoán** minh bạch ý nghĩa trong quẻ.

**Càn** : nghĩa là **thuần dương cực kiện**.

**Nguyên**: nghĩa là **đầu hết**, cũng là **lớn**. **Người lãnh đạo ( nguyên thủ )**

**Hanh**: nghĩa là **thông thái**, cũng là **thuận tiện**, **Hanh thông**.



**Lợi:** nghĩa là **thỏa thích, tiện lợi**, cũng là nên là **phải**.

**Trình** nghĩa là **chính**, cũng là **bền chặt cho đến cuối cùng**.<sup>77</sup>

Soán từ hàm ý dạy rằng : quẻ **Kiên** in như tính tình của Trời, hoàn toàn **đương cương**, và lại **trung chính**. Tài đức mà cũng được như **Kiên**, thời làm việc gì cũng có thể được **to lớn thông thái, lợi tiện, thuận thích mà lại kiên cố giữ chính cho đến lúc thành thực mỹ mãn**.

**Nguyên** là đầu sinh ra **người**, mà cũng là lúc **bắt đầu làm việc**. Người:

- có **bản chất rất tốt**, mà khi bắt đầu làm việc,

- có lý tưởng **rất hay, mục đích rất tốt**, tức là **Nguyên**.

Đã đúng được **chữ Nguyên**, thời trải qua trung gian, tất nhiên tấn hành cũng được **hanh lợi**, mà đức **Nguyên** ấy, lại tất phải **trì thủ vững vàng cho đến lúc kết quả cuối cùng**, tức là **Trình**.

Như một giống cây hạt mộng rất tốt, rất chắc chắn, gieo xuống đất tức khắc nảy mầm, **ấy là Nguyên**. Sau đó ngành **rậm lá ngậm nụ nở hoa**, **ấy là hanh lợi**. Đến lúc **kết thành trái**, trái chín, hạt ở trong trái, in như hạt giống nó khi xưa, **ấy là Trình**. Hạt nó đem làm giống gieo xuống đất, lại y nhiên là **Nguyên**, **bốn đức** ấy xây vòng chung thi.

Chúng ta tự hỏi : tại sao bốn đức mà không ngũ đức? Và có mối tương đồng nào với giáo lý nhà Phật : thành trụ hoại không chẳng ?

Đã **Nguyên**, tức nhiên **hanh lợi**, đã đến **hanh lợi** tức nhiên đến **trình**. Việc lớn như thế, việc nhỏ cũng như thế, làm việc

---

<sup>77</sup> . Muốn **trình** thì phải **hình** lời dạy của Đức L Đại Tin cho người Gối Sĩ : 1. Trì thủ : những gì đã cũ, đã làm được thì cố gắng giữ mãi không thối lui. 2. Kín nhẫn : những gì chưa cũ, cố gắng phấn đấu tiến lên cho được.

một thân, một gia như thế, làm việc một quốc, một thiên hạ, một xã hội cũng như thế.

Nói trái lại, nếu bản chất đầu đã bất trung, bất chính, thời tất nhiên bất hanh, bất lợi, mà cuối cùng bất trịnh.

**Soán truyện** :Đức Khổng Tử khiêm tốn nói rằng: “ta thuật nhi bất tác”, tức phần của các Đấng Thánh nhân trước Ngài, Ngài gọi là **Kinh**, phần thêm vào của Ngài, Ngài gọi là **Truyện**.

Bổ giải chữ NGUYÊN :

“ Soán viết : đại tai Kiền nguyên, vạn vật tư thử nãi thông thiên.”

Nghĩa:

“ Lớn vậy thay đức Nguyên của Kiền, bao nhiêu sinh vật ở trong vũ trụ, tất thấy nhờ Đức Nguyên ấy, mà bắt đầu nảy nở, đức Nguyên ấy mới thực là thông quát hết thiên đạo.

Bổ giải chữ HANH:

Về mặt sáng tạo vũ trụ, muốn có sự sống hữu cơ thì “ thiên nhưt sanh thủy, địa lục thành chi”. Phải có mây, có mưa rồi mới có sinh vật.

“ Vân hành vũ thí, phẩm vật lưu hành”

Nghĩa:

“ Khi vạn vật đã bắt đầu sinh hoá rồi, thời nhờ Nguyên khí của Kiền, càng ngày càng phát triển, làm ra mây mà có biến hoá, làm ra mưa mà khắp nơi thấm nhuần, bao nhiêu giống vật đều an bày.”

“Đại minh chung thử, lục vị thời thành, thời thừa lục long, dĩ ngự thiên”

Nghĩa:

“Bậc Thánh nhân có đức sáng suốt từ bắt đầu, cho đến chung cuộc, thấy được sáu hào vị quẻ Kiền, mỗi thì một hào thời thành một vị, Thánh nhân mới thuận theo Trời mà hành đạo, thời nên ẩn mà ẩn, thời nên hiện mà hiện, thời nên tịnh mà tịnh, thời nên động mà động, in như cõi sáu rồng mà thống ngự khắp cả vòm trời.

Nơi đây chúng ta gạch dưới chữ **thời**, muốn biết được **thời** phải **ĐẠI MINH TRƯỚC CŨNG NHƯ SAU**.

Minh tức là sáng. Đại minh của Kiền thì tự sáng. Còn chúng ta muốn minh thì các bậc cổ đức dạy:

- Đức Phật dạy : bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ. Tóm lại là : giới, định, huệ.
- Đức Khổng dạy: tri chi nhi hậu hữu định,  
Định nhi hậu năng tịnh,  
Tịnh nhi hậu năng an,  
An nhi hậu năng lự,  
Lự nhi hậu năng đắc.

Muốn đại minh thời phải tu tánh luyện mạng.

Bổ sung nghĩa hai chữ **LỢI TRINH**:

“ Kiền đạo biến hóa, các chính tính mệnh, bảo hợp thái hoà, nãi lợi trinh. Thủ xuất thứ vật, vạn quốc hàm ninh.”

Nghĩa:

“ Đạo Kiền biến hoá, khiến cho mọi vật, thay chính được tính mệnh, mà gìn giữ được nguyên khí thái hoà Trời đã phú cho. Vậy đó là lợi trinh. Đấng Thánh nhân có đức, có tài hơn hết ức muôn vật, mọi nước nghe theo mà nước nào cũng được vô sự.”

Đây là đạo Kiền của người lãnh đạo :dụng nhân như dụng mộc. Kiền đạo biến hoá cách nào mỗi nhân viên đạo hữu đều có đạo sự để làm, không roi rớt bất cứ nhân viên nào. Trong tổ chức quyền pháp được chuyển luân đúng thời đúng vị, người người các tư kỳ phận vui vẻ phấn đấu với chính mình để bồi công lập đức mà góp phần đưa tổ chức tiến lên, đưa đất nước tiến lên, đưa nhân loại tiến lên.



## 32. ĐƠN TÂM

### 1. Thánh giáo :

## **THI :**

*Có công phải biết gắng nên công,  
Tu tánh đã xong tới luyện lòng;  
Kinh sách đầy đầu chưa thoát tục,  
**ĐƠN TÂM** khó định lấy chi mong.*

ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO. <sup>78</sup> ( 27.01.1926)

## **2. Học tập :**

Ngài Bạch Tản Lão Nhơn trong Dưỡng Chơn Tập đã viết

:

*“**NIỆM** tức là **BÌNH**.  
**VÔ NIỆM** tức là **THUỐC**”.*

Bình đây là bình tâm.

Thuốc đây là **ĐƠN TÂM**.

Sang thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Đông Phương Lão Tổ dạy :

*“**Kỹ** là **TÂM TRUNG CHI NIỆM**”.*

Đức Tôn Sư giúp chúng ta hiểu rõ: luyện kỹ tức luyện tâm. Luyện tâm tức luyện đơn. Luyện đơn để có **ĐƠN TÂM**.

Phương thang đơn giản nhưt mà Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy cho người môn đệ của Đức Chí Tôn nói chung và nhân viên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo nói riêng là :

*“ Các nhân viên ( Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo) mỗi ngày phải dành một giờ để đọc Thánh Kinh Hiền Truyện”.*

Bước vào **ĐƠN TÂM** chúng ta học với Ngài Định Pháp Tổng Lý Minh Thiện <sup>79</sup> ( Nay là Đức Bát Nhã Thiên Sư Tam Tông Pháp Chủ Nguyên Quân Bồ Tát ) trong cách luyện Đơn Tâm :

---

<sup>78</sup> Tồ Tĩnh Ty Ninh, “Tĩnh Ngơn Hiệp Tuyển q.2 “ tr.211, 1972.

<sup>79</sup> Minh Lê Yếu Giải tr.5-7

" Phàm hốt một thang thuốc trị bệnh, vị lương y phải bốc nhiều món thuốc, phân ra có : quân, thần, tá, sứ thì công dụng thang thuốc chắc đặng hoàn toàn.

Còn mở đạo dạy đời, muốn lập thuyết, cũng phải đủ tài liệu, thì sự kết quả mới mong tốt đẹp. Những tài liệu của Đạo có thể phân ra làm bốn loại :

- Lời dạy của Phật, Tiên, Thánh, giảng bút theo thời kỳ này để qui nguyên Tam Giáo, tỉ như QUÂN ;
- Giáo lý xưa của Nho, Thích, Đạo, tỉ như THẦN;
- Văn hoá phương tây, tỉ như TÁ;
- Văn quốc ngữ, tỉ như SỨ;

Quân là vua, làm chủ ; Thần là tôi, như các quan lớn. Tá là giúp, chỉ người giúp việc. Sứ là sai đi cũng có nghĩa là người đem tin.

Quân tuy trọn quyền, mà sức một người đâu làm đủ hết mọi việc được, nên cần có Thần giúp đỡ. Thần lại cậy Tá coi giữ trật tự trong ngoài, trợ mình thi hành luật lệ của nhà vua, và nhờ Sứ để truyền lệnh, thì sự thi hành nói đây mới được mở rộng khắp nơi.

.....

Thần.- Tuy có Thánh Ngôn dạy về lý hiệp nhất làm căn bản, nhưng cũng cần phải nghiên cứu cả ba giáo: Nho, Thích, Đạo mới có thể lập thuyết. Đó là ba cái kho đựng đầy vô giá báu, biết chọn mà dùng thì chẳng thiếu món chi.

.....

Tá.- Buổi này là văn hoá Âu Á giao thời. Khi dạy đạo lý, Tam Giáo Tổ Sư có khi dùng khoa học và triết lý phương tây, mà giảng giải cho những thính giả Âu học mau nghe dễ hiểu.

Ý các Ngài cũng muốn cho chúng tôi tùy thời mà dung hoà hai thuyết đông tây, để hỗ trợ lý thuyết của Tam Giáo và trừ bỏ các điều tà thuyết dị đoan.

*Sứ.- Chư Phật, Chư Tiên dạy Đạo ngay bằng chữ quốc ngữ. Cho tới kinh tụng, số điệp của chúng tôi dùng trong khi lễ bái, cũng là bằng văn quốc ngữ.*

*Lễ tất nhiên, đạo khai ở nước nào, thì phải dùng tiếng nước đó mà truyền bá, mới phổ cập dân gian. Lại cũng tránh được cái họa phiên dịch lầm sai nữa.*

.....

*Chúng tôi rất ước mong cho các chất thuốc đều đặn tinh hảo, thì có lo gì thang thuốc hiệp theo cách nói trên. không trị lành bệnh của người đời."*

Vậy thì cái khó thứ nhất của luyện Đơn Tâm là phải có đủ Quân, Thần, Tá, Sứ.

Cái khó thứ hai là làm thế nào biến dưỡng được các dược liệu trên thành một hoàn thuốc thành phẩm, tức phải sắc thuốc bằng TÂM, bằng THẦN, bằng THIỀN. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát dạy :

*“Hiếu Đạo nơi đây chẳng những do sự học hỏi từ kinh điển, Thánh Ngôn, Thánh Giáo, mà lại còn HIẾU DO NOI THAM THIỀN NHẬP ĐỊNH, phát huệ tâm linh. Đó là hiếu về nội tâm, phải là bực tu hành chí chơn chí chánh, lòng được trống không, diệt trừ tư tâm bản ngã, tham vọng, đương nhiên cái chơn từ từ lộ dạng và ứng hiện lên để cõi lòng thơ thới, hoan hỉ tiếp nhận LÀ MỘT MÔN HỌC QUÍ GIÁ VÔ CÙNG.*

Câu nguyện Ôn Trên soi sáng, giúp chúng ta, ai cũng bốc được thuốc và nấu được thuốc để trị bệnh cho mình và giúp đỡ mọi người.

Người nấu thuốc  
Huệ Ý (Đoàn Thiên Tâm)



### 33. KHÓA TỊNH MÙA TU

#### I. CHÍNH KINH

*“Mẹ đã nhận được bản văn do Đông Phương Lão Tổ đệ đạt. Mẹ biết các con căn trí không đều nhau: có con thật sự giác ngộ muốn tu, cũng có đũa hiệu kỳ bất chước, có con bị hoàn cảnh nhứt thời thức tỉnh nhưng chưa thấm thía được mùi đạo lý ích lợi ra sao, cũng chưa giác ngộ hoàn toàn.*

*“Đó là Mẹ nói với các con ở khóa **Dự Bị**, nhứt là đám trẻ, còn những con **Sơ Thiên** cũng có đũa chưa thấm mùi đạo lý. Tuy nhiên hoàn cảnh và thời gian sẽ giúp các con, những anh chị đi trước thực tu thực chứng sẽ nâng đỡ dìu dắt các con, các con sẽ say mê mùi đạo lý để tự giải thoát thân tâm và sự siêng năng tập tành của các con sẽ theo thời gian giúp cho các con giác ngộ tu trì.*

*“Hôm nay Mẹ ban hồng ân cho tất cả các con. Mẹ sẽ ghi điểm từng con, từ nhỏ đến lớn để các con thọ hưởng hồng ân dững mãi tu tiến. Con nào còn sa ngã mê mờ thì khó cứu rồi lắm nghe con! Mẹ sẽ điểm tục danh một số, sau này khi các con tiến đạo Mẹ sẽ ban Thánh danh và lập từng dòng tu theo nam nữ.” (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 01-6 Đinh Ty).*

#### II. HỌC TẬP

1. Mỗi mùa tu vào ngày nhập khoá, chúng ta đều có dâng sớ trình danh sách tịnh viên nam nữ các cấp lên Ôn Trên, trong lời dạy này Đức Mẹ cho biết đã nhận được báo cáo kết quả do Đức Đông Phương Lão Tổ đệ đạt.

2. Đức Mẹ nhìn thấy sự tiến hoá tâm linh của các tịnh sĩ khác nhau nhiều:

**a. Các tịnh sĩ thật sự giác ngộ muốn tu:** Đây là các vị có chính duyên sâu dày, tu với động cơ chính, tự giác, tự nguyện, tự ý thức: giàu cũng tu mà nghèo còn phấn đấu tu hơn nữa; gần chùa thất cũng tu mà ở xa chùa thất cũng tu. Các vị đã trường

thành trong đời tu, quyết tâm tìm cầu giải thoát, trước cứu mình sau giúp đỡ mọi người ra khỏi luân hồi lục đạo. Các vị này được Đức Mẹ gọi là “CON”.

**b. Các tịnh sĩ hiếu kỳ bất chước:** Đây là các vị chưa thực sự tự nguyện nhập tu, Đức Mẹ gọi bằng “ĐÚA”. Thành phần này tu do động cơ phụ: bạn rủ, hiếu kỳ, tò mò, kể cả những người thí nghiệm pháp môn, trong đàn này Đức Mẹ dạy huynh X.H.:

*X.H. khá giữ y đạo pháp,  
Phương tiện nào cũng nạp càng nguy.  
Mật mờ nào thấy vô vi,  
Lỡ làm hại mạng ích chi con hiền.*

**c. Các tịnh sĩ bị hoàn cảnh nhứt thời thức tỉnh:** Có lần các Đấng Tiên Khai Đại Đạo dạy:

*Kìa nhân thế trong phần nước lửa,  
Mảnh thân phàm biết tựa vào đâu,  
Tựa đời đời lấm bết đâu,  
Quay về tìm đạo, đạo đâu mà tìm.*

Có những vị đã vào Cơ Quan (do một hoàn cảnh nào đó) rồi lại trở ra tiếp tục buôn bán ở chợ đời do chưa giác ngộ hoàn toàn và dầu có nhập tịnh nhưng vẫn chưa nếm được đạo vị mùi thiền.

Sự giác ngộ chân thật nó làm cho chúng ta luôn luôn khiêm tốn, cầu nguyện, vì không biết chúng ta đã đủ sức hoà quang hõn tục hay chưa?

Vấn đề của chúng ta là phải chuyển từ tu hiếu kỳ, tu giác ngộ nhứt thời sang giác ngộ hoàn toàn. Muốn thế phải nhờ hai yếu tố:

– Trước tiên là sự thực tu, thực chứng của thể hệ đi trước, những tấm gương sống động;



– Thứ hai là sự tích cực hành pháp của chính mỗi người chúng ta để huân tập kết quả từ ít đến nhiều và kiên định vững chắc sự giác ngộ.

Nhìn về tương lai, khi các vị tiền phong tu chứng, cộng đồng tịnh sĩ sẽ được Đức Mẹ ban ân thành lập các dòng tu để mở đường cho hàng ngũ tiếp nối.

Nguyện và hành cho được như thế.

### HUỆ Ý.

Bài đạo đàm tại Cơ Quan  
05-3 Quý Mùi (06-4-2003)



## 34.ĐỨC PHẬT DẠY CON

### 1. NHỎ TUỔI VẤN TU ĐƯỢC.

Đức Thích Ca Mâu Ni có một người con tên La Hầu La. Khi đấng đạo, Đức Phật trở về kinh đô độ cha mẹ tu hành. Vợ của Ngài, công chúa Gia Du Đà La lo sợ, nếu người khác lên ngôi vua, đời bà sẽ không được bảo đảm, vì chồng đi tu, con lại nhỏ tuổi. Mỗi lần Đức Phật đi khất thực, bà chỉ cho La Hầu La biết và dặn: “Đó là cha con, con hãy đi theo và xin để lại gia tài cho con.”

Ngài La Hầu La vô tư đi theo Đức Phật và nói lại những lời mẹ dặn. Lần đầu tiên, Đức Phật không để ý. Đến lần thứ ba, Đức Phật động tâm và biết ngay con mình làm theo lời mẹ.

Đức Phật gọi Ngài Xá Lợi Phất đến và hỏi: “La Hầu La xin Thầy để lại gia tài, vậy Thầy nên trao lại những gì?”

Ngài Xá Lợi Phất đáp: “Bạch Thầy, ngai vàng, điện ngọc, vàng bạc, châu báu... những thứ Thầy đã bỏ đi thì còn trao lại cho La Hầu La làm gì. Chỉ có đạo giải thoát là quý nhất trên đời mà Thầy đã trao cho chúng con, xin Thầy cũng trao lại cho La Hầu La.”

Đức Thích Ca đáp: “Đúng như thế. Xá Lợi Phất, con hãy xướng tóc cho La Hầu La.”

Ngài Xá Lợi Phát lấy dao ra và La Hầu La đã trở nên nhà sư tí hon sau ba lần cạo cùng ba lần nguyện: Dao thứ nhứt nguyện bỏ mọi sự dữ; dao thứ hai nguyện làm mọi sự lành; và dao thứ ba nguyện độ tất cả chúng sanh.

Từ đó La Hầu La không còn ở nhà với mẹ mà theo ngài Xá Lợi Phát học đạo.

## **2. LỜI NÓI PHẢI CHÂN THẬT. CÁI CHẬU NHƯ LÀ THÂN CỦA MÌNH, NƯỚC NHƯ LÀ TÂM CỦA MÌNH, CẢ HAI ĐỀU PHẢI THANH KHIẾT.**

Trong giờ Đức Phật thuyết pháp, vì còn nhỏ tuổi nên La Hầu La chưa phải dự nghe, được tự do chơi đùa. Một hôm có đoàn sa môn đến thỉnh pháp, gặp La Hầu La ngoài cổng. Vị cao tuổi hỏi La Hầu La Đức Phật giảng đạo nơi nào. Vốn còn tinh nghịch, thay vì chỉ đúng, La Hầu La hướng dẫn ngược lại. Chư tăng đến nơi thì trật chỗ, tìm được đúng giảng đường, Đức Phật đã thuyết pháp xong.

Liên tục ba ngày, Đức Phật bèn hỏi các vị tăng đi trễ, lý do nào mà luôn mấy ngày đều đến chậm.

Vị cao tuổi đáp: “Chúng con không rõ sư chú La Hầu La có biết giảng đường Thầy thuyết pháp hay không, nhưng ngày nào chúng con theo sự hướng dẫn của sư chú thì đều đến trật.”

Đã rõ lý do đến muộn của chư tăng, Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phát đi gọi La Hầu La đến gặp Ngài có việc cần.

La Hầu La đến, Đức Phật nói: “Hôm nay cha đi khát thực về, chân không được sạch, con hãy lấy cái chậu, ra giếng múc nước vào rửa chân cha.”

La Hầu La vâng lời. Rửa chân xong, Đức Phật nói: “Cha cho con chậu nước này để dành uống đó.”

La Hầu La không dám trả lời, chỉ đứng lắc đầu. Đức Phật hỏi: “Tại sao con không chịu?”

La Hầu La đáp: “Chân cha dơ, nước này dùng để rửa, nay không còn sạch, uống vào con sẽ bệnh.”

Đức Phật tiếp lời: “Vậy con đem đổ nước đi.”

La Hầu La đổ nước rồi đem chậu vào. Đức Phật nói: “Con không chịu lãnh nước thì cha cho con cái chậu đó để đựng thức ăn.”

La Hầu La cũng lắc đầu. Đức Phật hỏi tại sao?

La Hầu La đáp: “Chậu đựng nước dơ, nên chậu cũng dơ, thức ăn sẽ bị hư thối, khi đựng trong chậu này.”

Đức Phật tiếp: “La Hầu La, ba ngày nay, con nói những lời không chân thật, thân con như cái chậu, tâm con như nước trong chậu này đều bị dơ bẩn, con còn không chịu dùng thì chớ tăng cũng như chớ Thiên đầu sử dụng. Con hãy sám hối và không được tái phạm. Từ nay, hãy theo thầy con, Xá Lợi Phất, đi nghe giảng chứ không nô đùa nữa.”

### **3. NHỎ TUỔI VẪN CÓ THỂ GIÚP NGƯỜI CHUNG QUANH CÓ CẢM TÌNH VỚI ĐẠO VÀ TỪNG BƯỚC TU HỌC.**

Trong số các đệ tử của Phật có Ngài Cấp Cô Độc. Sở dĩ có tên như thế là do ông thường giúp đỡ các vị khó khăn cơm áo gạo tiền. Tấm lòng ông thì rộng rãi, ngược lại vợ ông, bà Nữ Phúc Tướng, thường cản nhắc về chuyện đem tiền bạc làm việc từ thiện. Ngài Cấp Cô Độc xin Đức Phật giúp cho một huynh đệ đến nhà để giáo hoá tâm hồn vợ ông.

Đức Phật đáp: “Con hãy dẫn La Hầu La về nhà.”

Ông Cấp Cô Độc ngạc nhiên, nhưng không dám có ý kiến. Đến nhà, ông Cấp Cô Độc vào trong, còn sư chú La Hầu La đứng ngoài cửa.

Hằng ngày, chớ tăng đến, bà Nữ Phúc Tướng không vui, vì cho rằng chớ tăng là nguyên do khiến chồng bà không những bỏ bê việc nhà mà còn đem tài sản ra để biếu tặng người khác nữa. Nhưng hôm nay, không có vị tăng nào đến, chỉ có một chú tiểu, dáng hiền hoà trước cửa. Bà cũng có những người con, nhưng đâu có khổ như chú này, cha mẹ đâu mà vào chùa tu rồi phải khát thực. Động lòng trắc ẩn, bà lấy xôi chuối ra tặng.

Sư chú La Hầu La nhìn thấy xôi chuối trong bình bát thì mỉm cười, nhưng lật đật nhớ lời thầy dặn liền chú nguyện.

Sốt xôi chuối vào bát xong, bà Nữ Phúc Tướng hỏi: “Tôi tặng chú xôi chuối, sao không cảm ơn, mà nói lầm thảm gì trong miệng vậy?”

Sư chú La Hầu La đáp: “Thay lời cảm ơn, tôi đang chú nguyện cho bà được giải trừ mọi phiền não, thân tâm được lành mạnh, tu hành tinh tấn để viên thành Phật đạo.”

La Hầu La đi rồi. Bà Nữ Phúc Tướng hỏi ông: “Hôm nay ai đến nhà mình vậy?”

Ông đáp: “Mừng cho bà, từ trước đến giờ bà không cho ai cả, mà hôm nay mở lòng từ thiện, vậy là bắt đầu có phước báu trên trời rồi. Người mà bà tặng xôi chè hôm nay, không phải là một đứa trẻ nghèo khó, chính là con của Thái Tử Tất Đạt Ta, vua của tôi với bà, người có mọi tài sản trên thế gian, giàu gấp trăm ngàn lần tôi với bà, nhưng Ngài đã từ bỏ tất cả để đi tu thành Phật. Hôm nay, Ngài cho sư chú đến đây để dạy cho bà bớt cái tánh bồng xển, bà có phước lắm mới được sư chú cầu nguyện cho.”

Bà Nữ Phúc Tướng đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Từ sự thương hại bà đi đến mến phục chú tiểu La Hầu La. Ngày nào bà cũng chờ chú đến để biếu xôi chè, nhưng không thấy. Bà hỏi ông: “Tôi muốn gặp lại sư chú hôm trước được không ông?”

Ông đáp: “Mỗi ngày Thầy dạy đi đâu, Ngài phải đi đó, bà làm sao gặp được. Muốn gặp Ngài, bà phải lên chùa.”

Từ đó bà Nữ Phúc Tướng theo ông lên chùa, phụ làm từ thiện, và lần lần trở thành một đệ tử chân tu của Đức Phật. Lần nào lên chùa bà cũng có phần quà bánh cho La Hầu La, vì đối với bà, Ngài chính là vị thầy nhỏ đầu tiên.

#### **4. NGÀI LA HẦU LA LÂM CƠ TRONG TAM KỲ PHỔ ĐỘ.**

THI

*La Hán thế nguyên tế chúng sanh,  
Hầu gần Từ Phụ hưởng ân lành,  
La dòng giống Thích hoàn cầu nhắc,  
Giáng hộ đàn trung tiếp điển thanh.*

*Ta xin chào chư Thiên mạng, thiện nam, tín nữ. Nghiêm  
thiết đàn tràng, tiếp Đức Thế Tôn. Ta xin xuất ngoại châu lễ.*  
(BÁT BỮU PHẬT ĐÀI, 15-01 Giáp Thìn, 27-02-1964)

## H O C T Á P

Qua cuộc đời của Ngài La Hầu La, chúng ta thấy tuổi trẻ  
vấn tu được.

### **1. Tuổi trẻ là kiếng non, nhờ cha mẹ, thầy cô, anh chị chăm sóc uốn nắn mà trở nên giá trị.**

Trong đạo, các vị lão thành thường dặn chúng ta:

*Uốn tre, uốn thuở măng non,  
Dựng gậy hướng đạo khi còn tuổi thơ.*

Lúc con còn trẻ, nên hướng dẫn đến chùa, thất, cho tập  
cúng bái, học lễ nghi đạo đức hầu quen dần nếp tu học. Nếu  
không làm như thế, khi con lớn rồi, không dễ đưa đi học giáo  
lý, học thánh kinh hiền truyện nữa.

### **2. Thánh đường là môi trường phát triển tánh tốt, hạn chế tánh xấu.**

Đối với quý vị có tuổi, Ông Trên còn dạy: “Đến chùa thất  
rửa lần tội lỗi,/ Đọc sách kinh tụng gọi linh hồn”, hướng là trẻ  
con.

Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng. Chúng ta còn nhớ  
tích Mạnh Mầu trạch lân xử. Mẹ ngài Mạnh Tử phải thay đổi  
chỗ ở đến ba lần mới ổn định. Lần đầu ở kế bên lò mổ heo, lần  
hai kế bên nghĩa địa, lần ba kế bên trường học, Ngài Mạnh Mầu  
mới chịu ở luôn.)

Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn khi về đàn đã  
dặn đạo tử Diệu Lý: “Hiền nương hãy đưa Khải [Tạ Đăng Khải,

cháu nội của Đạo trưởng, con anh Tạ Đăng Võ] đến Cơ Quan để học lễ nghi đạo đức.”

Người xưa cũng dạy:

*Trông dưa thì phải làm giàn,  
Nếu không chúng sẽ bò càng, bò nghiêng.*

Khi con trong tuổi vị thành niên, chúng ta phải hướng dẫn với tinh thần “Cá không ăn muối cá ươn./ Con cãi cha mẹ trăm đường con hư”, chứ không thể để trẻ tự do phóng túng được.

Điều quan trọng, theo lời Ôn Trên dạy là vấn đề kế thừa đạo nghiệp của tổ phụ:

*Cha tu con phải được hiền,  
Lập thành số bộ trò tiên mới là.*

### **3. Thời gian: ấn số cho người già lẫn người trẻ.**

Cô đức dạy:

*Mạc đãi lão lai phương học đạo,  
Cô phần tận thị thiếu niên nhân.  
(Học đạo khuyên đừng chờ cao tuổi,  
Mồ hoang nghĩa địa lấm đầu xanh.)*

Điều bất hạnh nhất có thể xảy ra là cái chết của mỗi người không hề hẹn trước: Sanh tử sự đại, tấn tốc vô thường. Một số vốn tu học dù nhiều hay ít cho người lớn tuổi, nhất là với người trẻ tuổi vô cùng quý báu, cần thiết làm vận tốc đầu để tiếp tục tu học khi bước sang thế giới bên kia.

### **4. Đủ sức khoẻ mới có thể đi trọn đường tu.**

Đường tu không những dài mà còn nhiều chông gai trở ngại. Đôi lúc một hay nhiều lớp học còn bị lưu ban, nên cần sức khoẻ tốt để kiên định ý chí vào việc hành trì, nhứt là học chơn đạo.

Đức Di Lạc Thiên Tôn dạy: “*Trước khi vào sơ cơ thừa thụ pháp môn, không phải theo khẩu quyết nhất định, mà phải soát lại: tâm nguyện, giới hạnh, sức khoẻ. Ba điều ấy thiếu một*

*không sao làm được thánh. Nên trước hết là tâm nguyện có đủ, mà sức khoẻ không bảo đảm, làm sao đeo đuổi hành trì suốt đời.”*

Tuổi trẻ phát nguyện tu học là có nhiều cơ may để công thành viên mãn.

### **5. Làm sao đưa trẻ đến thánh đường và theo đuổi tu học?**

Trước nhất, đưa trẻ đến được thánh đường là trách nhiệm của phụ huynh vì “phụ tử mới dạy con tử hiếu” (Đức Ngô Đại Tiên dạy). Cha mẹ là tấm gương thân giáo cụ thể, liên tục đối với con cái. Nếu cha mẹ chưa hiểu được ý nghĩa của việc tu học hành đạo, chưa tích cực hành đạo thì chắc chắn không bao giờ khuyến khích và tạo điều kiện cho con mình đến chùa thất.

Chúng ta cũng kể đến trường hợp hiếm hoi là vì cơ duyên nào đó con lại được tu học trước và quay về độ dẫn phụ mẫu đúng như lời dạy:

*Tu là cứu cứu huyền thất tổ,  
Tu là căn phổ độ nhân sanh.*

(Tu chơn thiệp quyết)

Thứ hai, việc giữ được trẻ và huấn luyện thể hệ tiếp nối là trách nhiệm của các đàn anh chị đi trước, Ôn Trên dạy:

*Đàn anh tiến, đàn em cũng tiến,  
Đủ pháp quyền vượt biển đặng sơn.*

Lẽ tất nhiên, đào tạo được một giáo sĩ có khả năng băng rừng, vượt biển không thể ngày một ngày hai; nhưng có khởi đầu, thì sẽ có kết thúc, đó là ngày mà các anh chị phụ trách từ vườn ươm đến lễ nghi đạo đức, phổ huân, tu sĩ, giáo sĩ... vui mừng khi chồi non đơm hoa kết quả.



# **35. HỌC TẬP LỜI ĐỨC CHÍ TÔN DẠY CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO**

## **NỘI DUNG :**

### **I. VẤN ĐỀ CHIỀU SÂU: BÀI HỌC VỀ TÂM.**

1.1 Vấn đề Tâm.

1.2. Tâm: nơi Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng dạy đạo cho chúng ta.

1.3 Tâm tịnh là trở về với Đạo, là ăn bánh thật.

1.4. Tâm tịnh hay yên lặng: là điều kiện nhận thiên ân, là phương pháp Đạo cứu đời.

### **II. VẤN ĐỀ CHIỀU RỘNG: VỊ TRÍ CHỨC NĂNG CƠ QUAN TRONG ĐẠI ĐẠO.**

2.1. Tuân hành thánh ý đề xuất mẫu số chung: Pháp Chánh Truyền và Tân Luật.

2.2. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo là nhịp cầu liên kết.

2.3. Mô hình liên kết.

1. Đạo pháp thuần chơn huyền vi chứng đắc.

2. Hệ thống hóa giáo lý để mọi người có thể học, tu dễ dàng.

3. San định Sử Đạo để trân trọng công lao của chư Tiên Bối và giáo dục truyền thống cho các thế hệ đàn em.

4. Đào tạo nhân sự, nhân tài cho Đạo.

5. Thực hiện kinh tế tự túc để ổn định tu, học, hành đạo.

\*\*\*\*\*



Mùa Đông Giáp Thân vừa rồi, chúng ta kỷ niệm 80 năm Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nay bước sang mùa Xuân Ất Dậu 2005, ngày Thiên Quan Tứ Phước, Cơ Quan kỷ niệm 40 năm thành lập (phân nửa số tuổi của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ). Trong không khí lịch sử này đạo đệ xin học lại lời của Đức Chí Tôn dạy Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, qua các phần sau:

\* Vấn đề chiều sâu: Bài học về tâm.

\* Vấn đề chiều rộng: Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

## 1. VẤN ĐỀ CHIỀU SÂU: BÀI HỌC VỀ TÂM.

Đối với vấn đề chiều sâu, Đức Chí Tôn dạy tiếp bài học chữ Tâm trong Cơ Quan.

### 1.1 Vấn đề Tâm.

Vào thời điểm 1926, khi hoàn chỉnh chùa Gò Kén để chuẩn bị lễ Khai Minh Đại Đạo, Đức tiên bối Nguyễn Ngọc Thơ (Thái Thơ Thanh) xin Đức Chí Tôn cho tạc tượng để thờ.

Đức Chí Tôn dạy: “Thầy là hư vô chi khí, con làm sao họa được.” và Đức Chí Tôn chỉ nơi xứng đáng nhứt để chúng ta thờ Ngài:

*Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,  
Chẳng cần hạ giới vọng cao ngôi,  
Sang hèn trời mặt, tâm là quý,  
Tâm ấy toà sen của Lão ngôi.*

Sau khi các Đấng tiên bối dời Hội Thánh về làng Long Thành, Tây Ninh, thì tại chùa Gò Kén, Hòa Thượng Như Nhân cho thực hiện tượng Đức Ngọc Hoàng cùng hai đấng Nam Tào, Bắc Đẩu như các chùa Phật.

Năm 1965, Đức Chí Tôn tô đậm lại bài học về Tâm khi thành lập Cơ Quan, Đức Chí Tôn cũng chứng nơi thành tâm, nhứt tâm để ban ân chú đâu phải chọn nhà cao, cửa rộng:

*Thầy không mượn lầu đài chùa thớt,  
Mượn lòng con chân thật mà thôi,  
Không chức sắc, không vị ngôi,  
Mà còn khổ cực còn hồi gian nan.  
Trước liệu lượng sau toan hứa hẹn,  
Lãnh lệnh Thầy, đừng thẹn với Thầy,  
Thủy triều vận tải Đông Tây,  
Danh con được rạng đạo Thầy hoằng dương.*

## **1.2. Tâm: nơi Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng dạy đạo cho chúng ta.**

Đức Chí Tôn khẳng định lại: “*Nội tâm con là nơi Thầy ngụ. Nơi đây Thầy và các Đấng sẽ dạy bảo các con. Các con chỉ có cái tâm chuyên nhứt mới tỏ ngộ được ơn Thiên khai vậy.*”

Lúc nào tâm chúng ta bất an, bị chi phối bởi ngoại cảnh thì không nhận được ân sủng của Đức Chí Tôn.

## **1.3 Tâm tịnh là trở về với Đạo, là ăn bánh thật.**

Khi tu học chúng ta gặp cảnh ngộ, tu mà không học như người mù đi đêm; học mà không hành như nhìn thực đơn mà bụng vẫn đói, đó là ăn bánh vẽ.

Đức Chí Tôn dạy:

*“Trước hiện tình đặc biệt ngày nay, nhiệm vụ các con rất cần hơn lúc nào hết. Con không còn tìm ăn những bánh vẽ và trao bánh vẽ cho kẻ khác cùng ăn ; mà con phải ăn một thức ăn tinh thần và mọi người đều thọ hưởng thức ăn tinh thần ấy, để có đủ năng lực sáng suốt, ngõ hầu đối phó với mọi hoàn*

*cảnh hiện tại và xây đắp lại nền tảng giáo lý vững chắc ở tương lai.*

*“Thời gian không còn cho phép các con làm những bài thí nghiệm nữa. Các con ôi!”*

Đạo là gì? Ngày xưa Đức Lục Tổ Huệ Năng dùng chữ “vô nhứt vật” để diễn chỗ tâm chúng.

*Bồ đề bốn vô thọ,  
Minh kính diệc phi đài,  
Bốn lai vô nhứt vật,  
Hà xứ nhá trần ai.*

Đến Đức Bát Nhã Thiền Sư diễn tả:

*Đạo là gì? – Không là gì cả,  
Chớ cái gì hóa hóa sanh sanh?  
Cái không phải, cái vô danh,  
Vô danh sanh hóa hóa sanh muôn loài.  
Nó ở đâu trong ngoài cho biết,  
Chẳng ở đâu, kỳ thiệt mọi nơi,  
Trong ngoài cũng bật tấm hơi,  
Theo đuôi chẳng thấy, đón đầu cũng không.*

Như vậy làm sao trở về chỗ “vô nhứt vật”, chỗ Đạo?

Đức Chí Tôn dạy từ thuở sơ khai:

*Thành tâm niệm Phật,  
Tịnh, tịnh, tịnh, tịnh, tịnh.  
Tịnh là vô nhứt vật,  
Thành tâm hành đạo.*

Sang giai đoạn Phổ Thông Giáo Lý, muốn thấy được Đạo và hành được Đạo, Đức Chí Tôn cũng dạy tịnh qua ngôn từ “yên lặng” :

*“Các con tìm đến với Thầy để học Đạo, như hiện trước đây các con đã về chầu Thầy, thì Đạo ấy là Thầy và các con; các con cần nên sửa mình tu tâm luyện tánh, diệt hết lục dục thất tình, để yên lặng mà trông thấy đạo, mà hành đạo và trở*

*lại Thầy, như Hạ, Thu, Đông đã mãi là mùa Xuân đến với các con.”*

Im lặng là chỉ mới tịnh khẩu, còn yên lặng là tịnh tất cả nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý, nên Đức Chí Tôn dạy: *“Các con cần nên sửa mình tu tâm luyện tánh, diệt hết lục dục thất tình, để yên lặng mà trông thấy Đạo, mà hành Đạo và trở lại Thầy.”*

Đức Chí Tôn dạy tiếp: *“Con ôi! Sự yên lặng để thân giao cảm, để các con tìm thấy con trong Thầy và Thầy hằng ngự trị với đức hiếu sinh trong vạn vật.*

*(...) Sự yên lặng rất cần dùng ấy, con phải biết đến giá trị của phút giây yên lặng đó!”*

#### **1.4. Tâm tịnh hay yên lặng: là điều kiện nhận thiên ân, là phương pháp Đạo cứu đời.**

Đức Chí Tôn dạy: *“Thầy dành sẵn ân huệ cho các con không lúc nào không có . Thầy cũng rất tiếc là có lúc các con lại không hưởng được .”*

Thanh tịnh, tinh khiết là chìa khoá tiếp nhận ân ban.

*Đạo Thầy chỉ một chớ không hai,  
Hiệp Đạo thì con sẽ hiệp Thầy,  
Thầy ngự lòng con còn tịnh khiết,  
Sáng lòng mới thấu cuộc vắn xoay.  
Tịnh khiết nghe con hưởng phước lành,  
Nơi dòng bạch thủy mát thân sanh,  
Tinh hoa quả tử bồi năng lực,  
Muôn dặm đường xa đã sẵn dành.*

Tịnh khiết chính là sự yên lặng, ngay lúc đó chúng ta giao cảm được với các Đấng Thiêng liêng.

*“Thầy nhắc cho các con nhớ: Phổ Thông Giáo Lý là một Cơ Quan truyền bá mục đích Đại Đạo, mà các con là những sứ mạng trung kiên của Thầy, của Tam Giáo. Thầy chưa lập vị cho các con là vì toàn Đạo đối với Đạo Luật chẳng nghiêm minh,*

*chánh pháp bị tay phàm chen lộn, nên Thầy không đặt cơ giáo lý cho các con, mà để là Cơ Quan. Thầy sẽ lập vị, Thầy sẽ hy sinh mà lập vị cho các con. Thầy nói đây là nói chung tất cả toàn Đạo. Vậy các con hãy nhìn sự yên lặng của Tạo Hóa mà vận vật vận chuyển để hiểu sự yên lặng của Thầy hầu tự lập vị cho mình, khỏi bị Thiên điều trừng phạt.”*

Đức Chí Tôn dạy: “*Hỡi các con! Đời càng loạn, đạo càng phải trị, lấy tình mà chế động. Đó là phương pháp của đạo cứu đời.”*

Đức Chí Tôn ban huấn dụ có lời dạy:

*Chuyển nhân dục loạn thành thế trị,  
Hoảng đạo cơ chơn lý hiển dương,  
Quân bình tâm vật kỷ cương,  
Thần hình cu diệu tứ phương cộng đồng.*

Sự yên lặng này được Đức Giáo Tông chuyển thành đạo sự trọng tâm thứ nhất là “Đạo pháp thuần chơn huyền vi chứng đắc” để Cơ Quan phấn đấu trên con đường tự độ độ tha. Khi nói độ tha là chúng ta đề cập chiều rộng của cơ tận độ.

## **II. VẤN ĐỀ CHIỀU RỘNG: VỊ TRÍ CHỨC NĂNG CƠ QUAN TRONG ĐẠI ĐẠO.**

*“Các con cần ghi nhớ điều này: Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý không phải là một chi phái, cũng không phải của một cá nhân nào, hay một đoàn thể nào, mà phải là của toàn Đạo, một nhịp cầu nối liền tình huynh đệ, một điện đài thu và phát những động năng thúc đẩy cho sự thống nhất giáo lý, tức là tinh thần vậy; để các con sẽ gặp nhau, quy nguyên ở vị trí duy nhất, tri và hành theo chánh pháp của Đại Đạo.”*

Bước đầu tiên của chúng ta là phải làm vui lòng Đức Chí Tôn qua việc thực hiện “hiệp một nhà” như lời dạy:

*Bửu toà thơ thới trở thêm hoa,  
Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà,*

*Chung hiệp rán vun nền đạo đức,  
Bền lòng son sắt đến cùng Ta.*

Chúng ta phải hòa hiệp rồi mới trở về với Đức Chí Tôn:

*Chẳng quản đồng tông mới một nhà,  
Cùng nhau một đạo tức đồng cha,  
Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,  
Dạy lẫn cho nhau một chữ hòa.*

Lẽ tất nhiên không phải ngày một, ngày hai mà làm được. Tuy nhiên phải hóa đồng mẫu số thì mới chung hiệp được. Đâu là mẫu số?

## **II.1. Tuân hành thánh ý đề xuất mẫu số chung: Pháp Chánh Truyền và Tân Luật.**

Vào ngày thành lập Cơ Quan, Đức Chí Tôn dạy:

*Chi phái cũng tinh thần Đại Đạo,  
Tịnh, thất đều hoài bão nhơn sanh,  
Con đừng nê chấp cạnh tranh,  
Rằng tà, rằng chánh rồi sanh giận hờn.  
Buổi sơ khai định phân luật lệ,  
Cùng chánh truyền chánh thể phân minh,  
Thì con học đó sửa mình,  
Sao cho tài đức vị danh sánh bằng.*

Pháp Chánh Truyền, bản Hiến Pháp Thiên Khải do Đức Chí Tôn từ Khai Minh Đại Đạo và Tân Luật, bộ Thiên Điều do nhơn nguyện và Thiên ý được các Đấng Tiên Khai Đại Đạo dự thảo rồi Ôn Trên phê chuẩn là mẫu số chung để hoà hiệp giữa toàn thể con cái của Đức Chí Tôn.

Do chúng ta công phu chưa đạt tới vô ngã nên mãi tranh cạnh chánh tà chen lộn đó là tâm bịnh:

*Bằng phải trái đua tranh chẳng bỏ,  
Áy bệnh tâm nê có vẫn còn,  
Nếu không rành huyền chỉ chí ngôn,*

*Dầu niêm tịnh cũng không mấy ích.*

Tuân hành thánh huấn của Đức Chí Tôn, Cơ Quan tổ chức học tập nội bộ Pháp Chánh Truyền và Tân Luật làm tiêu chuẩn để học tu, hành đạo. Ngôn ngữ Tân Luật vẫn luôn sống cụ thể đối với mỗi tín đồ. Chẳng hạn như chương “Người giữ Đạo”, nhập môn rồi trở thành người giữ Đạo, phải tích cực, nếu không Đạo bị mờ lu, rơi rớt.

Các hội thánh vững tiến là các hội thánh chấp hành nghiêm chỉnh Pháp Chánh Truyền và Tân Luật (luôn cả có hội thánh còn tìm cách nâng mức chất lượng).

*Thầy nhắc lại quá trình cơ đạo,  
Buổi sơ khai xây tạo móng nền,  
Từ luật lệ đến chánh truyền,  
Đều do chọn lý đồng nguyên Tam Tòa.  
Cơ chuyển hóa chia ba tế bầy,  
Mạch lưu thông gây phải lập chi,  
Đều trong Đại Đạo Tam Kỳ,  
Hóa hồng phổ độ thống quy chọn truyền.  
Bởi thế cuộc đảo điên, điên đảo,  
Xui lòng phàm như bão như giông,  
Lỡ khi thuyền đến giữa dòng,  
Giữ mình chột tỉnh thì không bến bờ.  
Trách chi con, con khờ, con dại,  
Chỉ khuyên đừng, đừng cãi, đừng canh,  
Kìa xem thế cuộc chiến tranh,  
Bởi xa Thượng Đế mà sanh trọng trầm.*

Pháp Chánh Truyền và Tân Luật đã là Thiên điều, cho nên vị nào canh cải thì chính mình tục hóa chính mình thì:

*Cảnh tục người Tiên không thể trừ,  
Cảnh Tiên người tục dễ chi gần.*

Bởi vì:

*Vương một mảy làm sai chẳng hạn,*

*Chia đất trời cách hẳn đôi bên.*

Một lần Đạo Trưởng Huệ Lương bị bệnh, bà nhà nấu cháo, lén đạo trưởng cho vào hột gà. Trong đêm Đạo Trưởng nằm mơ thấy đi thuyết minh giáo lý, nhưng thánh giả ở dưới cùng la to “Không có phước”. Tỉnh giấc, Đạo Trưởng kể cho cụ bà nghe rồi nói: “Bà không được làm thế nữa nhé! Bà làm bà tưởng không ai biết à? Sống chết có số, việc quan trọng là phải tu cho tốt như lời kinh:

*Tử sanh thiên số nan đào,  
Dày công tu niệm khỏi vào trầm luân.*

Mai tôi phải đọc chú vãng sanh cho mấy chú nhỏ đó, mắc nợ người ta thì phải trả.”

Việc canh cải này cũng được Đức Đạo Đức Kim Tiên dạy: “Người nào ý tư ý hay sanh sự canh cải thì khi chết kim đơn không chiếu triệu, công tu hành coi như trôi theo dòng nước.”

Năm 1965, Đức Giáo Tông Vô Vi cũng nhấn mạnh lời dạy “bảo thủ chân truyền”: “Đâu đâu cũng là Đạo của Thầy. Nơi nào phải lo nơi ấy cho đúng đắn, luật lệ đạo pháp, đó là phương thế chuẩn bị cho ngày quy nguyên Đại Đạo. Bằng ngược lại, lặn lội leo trèo Đông Tây Nam Bắc mà thâm tâm cùng căn bản đạo đức chưa đúng mức cũng chẳng ích gì. Trái lại, cũng là cơ thử thách, tự mình làm bại hoại đức tin.”

Trước đó, trong năm 1964 Đức Giáo Tông đã dạy: “*Từ suốt một năm qua, được lệnh các đàn cơ trong phạm vi Phổ Thông Giáo Lý là phải trở lại nguồn gốc khi mới khai Đạo, để cho đúng với ý nghĩa chuẩn thẳng quy củ*”.

Đức Giáo Tông dạy một vị tiên bồi đến dự lễ khai mạc Văn Phòng có lời như sau:

*Đúng nhứt thời giao liên huynh đệ,  
Lập con đờ phỏ té nhọn sanh,  
Do theo đó để thực hành,*



*Khởi bàn canh cải, cải canh làm gì.*

Đức Chí Tôn dạy: “Đức hy sinh của đũa lớn sẽ làm sáng đức hy sinh của đũa nhỏ, thương yêu, nương náu, dìu dắt nhau, tha thứ mọi sơ suất nếu có, để chung lưng đấu cật, phô trương giáo lý, tức là nguồn gốc của hạnh phúc cho nhân sanh và nhân loại.”

Hành cho đúng Pháp Chánh Truyền và Tân Luật là con đường thành đạo.

Đức Chí Tôn dạy: “Còn trước cơ đạo ngày nay, các con muốn thành, trước nhứt lòng con phải thành. Thành để hành cho đúng, không cải canh, không thêm bớt, không chia rẽ, dụng đức hy sinh để cảm hóa cho nhau.”

## **II.2. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo là nhíp cầu liên kết.**

Ngày khai mạc Văn Phòng, Cơ Quan đã nhận trách nhiệm nhíp cầu kết liên giữa những con cái của Đức Chí Tôn:

*Chọn chánh ngoạt đương niên thập ngũ,*

*Mở Văn Phòng quy tụ khắp nơi,*

*Nhíp cầu phổ biến Đạo Trời,*

*Khởi hành cho đúng Ngộ thời đừng xê.*

Muốn làm được nhíp cầu liên kết này, nhân viên Cơ Quan phải hy sinh đi trước phá núi đốn rừng.

“Các con sẽ là đoàn người hy sinh, không chức vị, chẳng oai quyền, chẳng danh lợi, mà phải làm đoàn người xung phong phá núi, đốn rừng, dẹp những chướng ngại trên đường Thiên Đạo, để khách lữ hành Tam Giáo chung bước sau này trên những lối đi bằng phẳng đó. Các con sẽ hãnh diện và ân đức vô biên ngày Đại Hội Vạn Linh.”

Cơ Quan là tổ chức đồng đạo, đồng Thầy, đồng trách nhiệm với các chi phái, hội thánh, thánh thất, thánh tịnh trong toàn Đạo tương trợ ...

*“Đường con đi, thiên hạ cũng đang đi; việc con làm, thiên hạ đã và đang làm; cũng như các chi phái trong Đại Đạo, từ tòa thánh, hội thánh, đến thánh thất, cũng đang mở mang đường thiện, phổ truyền giáo lý trong đường hướng đạo đức, thì Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý song song đồng hành và vượt một bước nữa là có nhiệm vụ tương trợ, giúp đỡ mọi mặt trên căn bản Đại Đạo.”*

### **II.3. Mô hình liên kết.**

Để thực hiện được chức năng vị trí sứ mạng của mình Cơ Quan được dạy chú tâm vào năm trọng điểm:

#### **A. Đạo pháp thuần chơn huyền vi chứng đắc.**

*“Thượng Đế vị nhân sanh mà khai đạo pháp để con cái của Thầy học hỏi và hành theo đúng chánh pháp, đến ngày công quả viên mãn, sẽ trở về hiệp nhất cùng Thầy. Lúc bấy giờ các con là Thầy, là Phật, Tiên, Thánh, Thân. Đó là đường lối tuyệt đích của Đạo.*

*“Các con sẽ là đoàn người hy sinh, không chức vị, chẳng oai quyền, chẳng danh lợi, mà phải làm đoàn người xung phong phá núi, đốn rừng, dẹp những chướng ngại trên đường Thiên Đạo, để khách lữ hành Tam Giáo chung bước sau này trên những lối đi bằng phẳng đó. Các con sẽ hãnh diện và ân đức vô biên ngày Đại Hội Vạn Linh.”*

#### **B. Hệ thống hóa giáo lý để mọi người có thể học, tu dễ dàng.**

*Gặp gỡ nhau trên dòng giáo lý,  
Nhìn với nhau tôn chỉ Cao Đài,  
Không còn chia biệt Đông Tây,  
Không còn phái nọ, chi này Phật, Tiên.  
Đây là đường quy nguyên Tam Giáo,  
Cũng là giềng trọng bảo nước non,*

*Là mong cứu kiếp sống còn,  
Cho toàn lê thứ trong con hải hùng.*

### **C. San định Sử Đạo để trân trọng công lao của chư Tiên Bối và giáo dục truyền thống cho các thế hệ đàn em.**

*“Xuân Ất Ty, một mùa Xuân phong vũ, Thầy sẽ chan rưới hồng ân cho tất cả muôn loài để được trấn an tinh thần trong cơn biến loạn, chẳng phải riêng gì các con. Các con hãy nhìn vào quá trình trong bốn mươi năm Đại Đạo, lịch sử ghi chẳng nên dòng, để các con nhớ lời Thầy dạy hôm nay hầu lập thân hành đạo.”*

### **D. Đào tạo nhân sự, nhân tài cho Đạo.**

*“Các con hãy sắp một cơ cấu, rèn luyện tin đồ các cấp, cũng như non sanh, sao cho am tường giáo lý căn bản của Đại Đạo, rèn luyện cho xứng tài, xứng đức, xứng phẩm hạnh để có thể chen vào hàng giáo phẩm, trình độ tương đương với các cấp Thiên phong chức sắc các giới trong kỳ Đại Hội Vạn Linh.”*

Việc này được Đức Lê Đại Tiên triển khai thành Lịch Trình Hành Đạo để các cấp chức vụ nhân viên Cơ Quan tuần tự tu tiến: Tu Sĩ học tổng quát về căn bản Ngũ Chi Đại Đạo. Giáo Sĩ học về Nhân Đạo, Thần Đạo, Khổng Giáo. Phó Ban học về Thánh Đạo. Trưởng Ban học về Tiên Đạo. Vụ Trưởng học về Phật Đạo.

### **E. Thực hiện kinh tế tự túc để ổn định tu, học, hành đạo.**

*“Còn trước cơ đạo ngày nay, các con muốn thành, trước nhứt lòng con phải thành. Thành để hành cho đúng, không cãi cạnh, không thêm bớt, không chia rẽ, dụng đức hy sinh để cảm hóa cho nhau. Các con đừng e ngại không người dắt lối đưa*

*đường, chỉ ngại cho lòng con chưa thành. Khi lòng con đã thành, tri, thuyết, hành như nhưt, thì các con sẽ thấy lý siêu việt đến với các con, là ngày mà cây Phổ Thông Giáo Lý đơm bông kết quả. Vậy thì ngày mai, các con hãy đến tham dự đông đủ buổi lễ khai mạc Văn Phòng, đồng thời tự xưng phong, ghi tên vào một quyển sổ tạm để bổ sung nhân số. Các tiểu ban sau này tùy tài, tùy đức, tùy lòng của các con. Thầy sẽ cho Lý Giáo Tông đến hoạch định chương trình cho các con đảm nhận phần việc trong tân kỷ nguyên của Đại Đạo.*

*“Các con sẽ là đoàn người hy sinh, không chức vị, chẳng oai quyền, chẳng danh lợi, mà phải làm đoàn người xung phong phá núi, đốn rừng, dẹp những chướng ngại trên đường Thiên Đạo, để khách lữ hành Tam Giáo chung bước sau này trên những lối đi bằng phẳng đó. Các con sẽ hãnh diện và ân đức vô biên ngày Đại Hội Vạn Linh.*

*“Khi các con đã nhận thức việc nên làm và phải làm để hầu đặt mình trên nhiệm vụ thì các con hãy quan niệm việc lớn là tiền đồ Đại Đạo và tương lai chủng tộc, mà đừng quan niệm ở Huệ Lương (Trần Văn Quế) hay Thiên Bảo (Ngô Chí Bình). Có vậy các con mới tránh được những hiềm nghi mà làm tròn bốn phận con người của con đối với Thầy, với Đạo và nhân loại.*

*“Đường con đi, thiên hạ cũng đang đi; việc con làm, thiên hạ đã và đang làm; cũng như các chi phái trong Đại Đạo, từ tòa thánh, hội thánh, đến thánh thất, cũng đang mở mang đường thiện, phổ truyền giáo lý trong đường hướng đạo đức, thì Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý song song đồng hành và vượt một bước nữa là có nhiệm vụ tương trợ, giúp đỡ mọi mặt trên căn bản Đại Đạo.*

*“Các con hãy sắp một cơ cấu, rèn luyện tin đồ các cấp, cũng như nhơn sanh, sao cho am tường giáo lý căn bản của Đại Đạo, rèn luyện cho xứng tài, xứng đức, xứng phẩm hạnh...”*

Chúng ta vừa có duyên, vừa có phước được Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng dạy học, tu bằng địch không lỗi, bằng đòn không dây. Vậy nguyện phần đầu cho xứng đáng.

\*\*\*\*\*

## 36. DƯỚI MÁI CƠ QUAN

### 1. THÁNH GIÁO.

*“Trình độ căn trí tiến hóa của các con không thể đồng đều, thế nên cần phải lưu ý đến những con còn thấp kém trí năng học vấn, nâng đỡ dạy dỗ tùy năng khiếu sở trường dẫn dắt chia sớt công quả, để rơi rớt một đũa nào thì các con không làm tròn sứ mạng tận độ.”* (Đức Chí Tôn, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo)

### 2. HỌC TẬP.

Cơ Quan là một thuyền bát nhã, theo ngôn từ thông thường, đang hành trình dưới sự hướng dẫn của thuyền trưởng, thuyền phó, các sĩ quan chuyên môn (cơ khí, hoa tiêu, âm thực...) và đoàn thủy thủ. Mỗi người có một trách nhiệm chuyên biệt, nên hề thiếu bất cứ ai thì cũng không thể điều hành được con tàu. Như nhiệm sở khởi hành khi được ban ra: thủy thủ ở phía đầu phải thâm neo, thủy thủ ở cửa tàu phải rút thang, thủy thủ ở cuối tàu phải tháo dây cột... các việc phải cùng làm một lúc, tàu mới khởi hành. Đó là một tập thể sống cùng sống, chết cùng chết không thể rời nhau.

Câu chuyện ngụ ngôn “*Sư tử ra quân*” của La Fontaine kể rằng: “*Sư tử nảy ra trong đầu một ý định. Ngài họp hội đồng chiến tranh và sai các sĩ quan quân cảnh đi báo cho mọi loài vật biết ý định của Ngài. Tất cả đều tán thành, và mỗi con tham gia vào cuộc tùy khả năng riêng của nó.*”

Voi phải mang trên lưng những quân trang quân dụng cần thiết, và chiến đấu theo kiểu thông thường của voi. Gấu

phải sẵn sàng xông lên làm những trận giáp lá cà. Cáo thì chuẩn bị những mưu mẹo khôn ngoan kín đáo. Còn Khi sẽ làm cho quân địch đặng trí, mê xem những vòng nhào lộn của mình. Có người nào đó đề nghị: “Còn Lừa và Thỏ rừng thì nên cho về đi thôi vì Lừa thì chậm chạp nặng nề, Thỏ rừng thì chỉ dễ kinh hoàng sợ hãi.”

Vua Sư tử phán: “Không! Không! Ta muốn sử dụng chúng đấy! Thiếu chúng, đội quân của ta sẽ không được hoàn chỉnh mọi mặt. Lừa mà rống lên một tiếng làm cho khiếp vía quân thù; với ta, nó sẽ thay thế cho điệu kèn xung trận. Thỏ rừng sẽ làm người liên lạc, truyền đi những mệnh lệnh của ta.”

Một ông vua khôn ngoan hiền triết bao giờ cũng biết dùng cả những người dân bé nhỏ nhất của mình, và biết trân trọng mọi tài năng. Đối với những người có ý thức, có lương tri thì chẳng có cái gì là vô ích đáng bỏ đi cả.”

Người xưa dạy: “Dụng nhân như dụng mộc”, tùy yêu cầu công việc mà người thợ dùng loại gỗ thích hợp. Thực tế việc dụng nhân còn khó hơn trăm lần dụng mộc, vì con người là một cây còn sự sống như có người từng nói: Con người là một cây sậy nhưng là một cây sậy biết suy nghĩ, mang theo cả yếu tố tình cảm nay vui, mai buồn. Cho nên “vi nhân nan” (làm người khó) mà “tri nhân tối nan” (biết người còn khó hơn), muốn tri nhân chúng ta phải tịnh cho nhiều để được chút ít tha tâm thông.

### 3. LỜI CUỐI.

Trong tập thể nương tựa nhau hành đạo, mỗi người phát huy hết sở năng, sở nguyện của mình để bồi đắp cho nhau thì thuyền Cơ Quan sẽ sớm cập bến thành công. Yếu tố quan trọng nhất là hòa hiệp.

*Chẳng quản đồng tông mới một nhà,  
Cùng nhau một đạo tức đồng Cha,*

*Nghĩa nhân đành gởi thân trăm tuổi,  
Dạy lẫn cho nhau một chữ hòa.*

Đó là chúng ta làm đẹp lòng Đức Chí Tôn khi tuân hành  
lời dạy trên. Nguyên xin được như thế.

HUỆ Ý



### 37. QUẺ THIÊN LÔI VÔ VỌNG

**\* VÔ NGÃ = VÔ VỌNG**

**a. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát dạy:<sup>80</sup>**

*“Khi ngộ nhập huyền môn tức thị chánh pháp khai thông để  
lìa khỏi tự ngã mới thấy tánh để thành Phật.*

*Cái tự ngã mà Bàn sĩ muốn nói nơi đây là nguyên nhân của  
vòng đọa lạc.*

*Bởi tự ngã nên không lìa chấp ngã.*

***Còn chấp ngã là mê vọng, tham, sân, si.***

*Còn mê vọng, tham, sân, si là nhân quả chuyển luân không  
dứt. Vì thế nên người tu hành cần lưu tâm trước khi thọ Thiên  
Đạo Đại Thừa để giữ cho chính mình một cuộc sống thung  
dung tự tại, tự do.*

*Muốn sống cuộc sống tự tại, tự do người tu hành phải  
chuyên luyện một tâm vô ngại.”*

**b. Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn dạy: <sup>81</sup>**

*Biết đời giả tạm tâm tu,*

---

<sup>80</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, Rằm tháng Bảy Đinh Ty  
(29.08.1977).

<sup>81</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, Rằm tháng Bảy Đinh Ty  
(29.08.1977)

*Quay về chánh đạo phá tà vô minh;  
Siêng năng học hỏi kệ kinh,  
Công phu tịnh định giữ mình sạch trong.  
Công trình, công quả, tam công,  
Ai mà trọn giữ **chơn không** đắc thành;  
Không duyên không nghiệp lợi danh,  
Không nhân không quả trôi trắng người đời.*

“ Thời đại ân xá chư đệ muội được vào cửa chánh pháp một cách dễ dàng, nhưng vào thì dễ, học cũng dễ, hành công phu tu kỹ cũng dễ, chỉ còn một việc khó khăn mà thôi. **Việc khó khăn đó là tâm vọng động, tâm bất chuyên, tâm mà không chuyên cần còn vọng động thì làm sao thấu đáo được lẽ huyền vi của đạo pháp.** Bởi lẽ đó nên vào cửa rồi, đứng đó, chẳng tiến được bao nhiêu. Cuối cùng có người quày gót trở ra, theo vòng chuyển luân trong tứ khổ. Bồn Huỳnh đã trải qua thời gian kinh nghiệm, nay nhận ra như vậy để chư hiền đệ, hiền muội tự kinh nghiệm bản thân mà tiến bước trên đường tu luyện.”

### c. “PHỤC LÀ ĐIỀU KIỆN ẤT CÓ ĐỀ VÔ VỌNG”

Tự quái: “**Phục, tắc bất vọng hỷ, cố thị chi dĩ vô vọng**”.

Chúng ta đã học “**phục kỳ kiến Thiên Địa chi tâm hồ**”, khi chúng ta tìm lại được Thiên Địa chi tâm thì được vô vọng.

Thế nào là Thiên Địa chi tâm?

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy :

Công thức : “**Tâm là tâm, cảnh là cảnh, đó là Thiên Địa chi tâm**”.

Đức Như Ý dạy :

“**Nếu tâm bị cảnh chi phối như dòng thác lũ cuốn lôi bao nhiêu cạn bã cuộc đời trôi theo cuồn cuộn thì dầu tuổi đạo là**



*bao, tuổi đời là mấy chẳng nữa có chi gọi là chơn thường chi tánh của người hành giả đang tìm đường để tự giải thoát và giải thoát cho cuộc đời.”*

- Tâm là cái chơn thường.

- Cảnh là cái vô thường.

Giữ được chơn thường trong mọi cái vô thường thì mới có thể cứu mình và cứu người.

Công thức trên có hai hệ luận:

### **Hệ luận I : Thanh tịnh**

Đức Như Ý dạy :

*“Thanh tịnh là điều kiện để tu chứng. Đạo pháp cấp bậc nào cũng có thể tu chứng. Đấng Chí Tôn luôn luôn ngự trị trong tâm thanh tịnh của chư đệ muội. Phật, Tiên, Thánh, Thần luôn luôn hộ trì, chỉ cần chư đệ muội công phu tu tập cho thật đồng mãnh sáng suốt, dầu đạo pháp cấp nào cũng có thể tu chứng”.*

Hệ luận I là kết quả tất yếu của công thức “ Tâm là tâm, cảnh là cảnh” Thanh tịnh là điều kiện ắt có của tu chứng, nhờ đó mà thông công được với Đức Chí Tôn, các Đấng Phật Tiên Thánh Thần hộ trì. Mọi người đều có cùng khả năng để thực hiện.

### **· Hệ luận II : - Học Đại thừa, hành Thiên Đạo.**

Đức Như Ý dạy :

*“Thanh tịnh là giữ tâm cho đừng xao xuyến, ý đừng vọng động để noi theo cái lý vận hành của Trời Đất giáng xuống để sống, để làm cho tự thân, cho bốn phận vi nhân. Đối với bốn phận vi nhơn, không phải chỉ biết có riêng cho mình được ấm no mà phải biết sống đời sống nhơn quần xã hội có nghĩa, có nhân xây dựng điểm tột nên trật tự có lễ, có trí, có tín thì quyền pháp mới được sáng tỏ. Giúp đỡ người thua kém, nghèo hèn,*

điều dắt người sa cơ thất thế tuy là việc nhỏ không sánh được với người xưa đã bỏ ngai vàng điện ngọc, đó là hạnh Bồ tát, tuy việc nhỏ mà nên Đạo, đừng chê nhỏ mà không làm.”

Người học Đại thừa là noi theo lý vận hành của Trời Đất giáng thẳng, Đạo Trời là lấy chỗ dư bù chỗ thiếu. Hành Thiên Đạo là lấy lòng Trời để tiếp xử với mọi người. Đức Như Ý dạy chúng ta hành Thiên Đạo qua lời Thánh ngôn giản dị thâm trầm sau :

*“Người được quả lành là tiến được một bước gần Thượng Đế. Nếu không giác ngộ, thay Thượng Đế đem quả ngọt ngon lợi sanh hoẵng pháp, đó là đứng lại và thoái hóa. Những ai quả xấu nếu không giác ngộ tự tình tu hành để gây thêm trọng nghiệp thì ắt sẽ sa đọa, khó thoát ra ngoài cõi tục.”*

#### **4. LÀM VỚI TÂM VÔ TƯ LÀ VÔ VỌNG.**

Thầy Trương (Hòanh Cừ) có câu: **“Vô sở vị nhi vi giả, quân tử dã”** (đã làm điều phải, tự nhiên mà làm, ấy là quân tử).

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:<sup>82</sup>

**“Điều thứ hai là lập công bồi đức<sup>83</sup> trong Chánh Đạo để tạo một căn cơ vững chắc hữu hiệu.<sup>84</sup> Vấn đề lập công bồi đức rất là khó khăn đối với tâm phàm tánh tục. Một là vì thích xu hướng, hai thích danh vọng, ba thích đảng phái.<sup>85</sup>**

---

<sup>82</sup> Thỉnh Li Đn, mùng 4 tưng 11 Tn Hợi (21.12.1971)

<sup>83</sup> Lập công bồi đức gắp cho nền móng sâu đy thì công phu bớt bị khảo thí thử thách.

<sup>84</sup> Nếu quý siển bạc thì khĩ học được sơ thiên cửu cửu nửa.

<sup>85</sup> Lập công bồi đức ỉm việc thiện, người xưa chia ra:

- bất thiện trong thiện (bý giờ gọi ỉm rửa tiền: tiền thu được bất chính đem ra hợp phấp bằng việc từ thiện).
- Thiện bình thường: ỉm mong hưởng kết quả ỉn tạo phước đức.
- Thiện trong thiện: ỉm hiển cho mọi người ỉn tạo công đức

*Trong ba việc đó không nên đem xây đắp nền tảng cho người tu mà phải xây đắp bằng sự thực tế là **việc phải phải làm**, làm đúng theo chánh đạo, chánh tín.”*

### 38. CÔNG PHU THEO LỜI ĐỨC MẸ DẠY

Mùa thu, mùa Đức Mẹ ban ân cho chúng ta, cho mọi người, không riêng một ai, vấn đề là con người có biết và nhận được hay không:

1. Trung thu: lễ Hội Yến Bàn Đào (đây là sự ban ân)
2. Mùa tu Thu Phân (đây là cách nhận ân).

#### **1. NHẬN THỨC ĐÚNG (CHÁNH NIỆM):**

**Trong** các đề tài giáo lý, đề quan trọng nhất là “Mục đích, tôn chỉ và lập trường Đại Đạo”. Đây là chủ đề chung. Riêng mỗi cá nhân đạo hữu thì “mục đích, tôn chỉ và lập trường của cuộc đời và kiếp người của mình chưa được giải thích đầy đủ”.

Con người sinh ra không phải khóc oe oe, lớn lên, học tập, lập gia đình, xây dựng sự nghiệp rồi già, bệnh, chết. Chúng ta không phải sinh ra để rồi chết! Đức Mẹ dạy:

*“Con ôi ! sứ mạng thượng Thiên,  
Phải đâu một kiếp ở miền trần lao;  
Giờ này Mẹ một lời trao,  
Dặn con con nhớ trước sau trọn lành.”*

- Đồi là một trường tiến hoá, người là một thí sinh, nhập môn là vịn thang, nhập tịnh là leo thang. Chúng ta là một lũ khách ở địa cầu này. Du khách muốn đi luôn hay trở về quê?
- Không ai đi du lịch rồi ở luôn đó là lời dạy của Đức Mẹ:

*“ Canh khuya Mẹ dạy đã nhiều rồi,  
Con hồi đừng quên hết những lời;  
Từ trước đến sau xem kỹ lại,  
Là đường về Mẹ đó con ơi !*

*Sau đây, Mẹ cũng dạy cho các con biết rõ qua việc tu tập sắp đến. Mỗi đũa đều phải tự thu xếp việc đời để dành những thì giờ công phu tịnh luyện và tự thu xếp chờ đợi thọ chơn pháp hầu mở đường về Ngọc Hư Cung, chẳng lẽ con ở mãi trần gian sao con?*

- Trong chuyến đi du lịch này tiêu xài hoang phí, mắc nhiều nợ nần, kết giao với nhiều bạn bè, nay phải thanh lý mọi việc rồi mới về quê được. Đức Mẹ dạy:

*“Trái lịch kiếp nghiệp còn trù trịu,  
Kỳ xá ân nương náu trì tu;  
Công trình, Công quả, Công phu,  
Mà không thoát khỏi trần tù hay sao?*

- Nhưng thay vì trả nợ, nếu vô tình hay cố ý lại vay nợ thêm thì không biết lúc nào mới về được. Đức Mẹ dạy:

*“Vừa qua, GIÁO TÔNG đến châu, thỉnh lệnh Mẹ để chuyển nữ phái về giúp việc cho cơ đạo sớm huy hoàng, nhưng Mẹ thấy căn lớn thì nhiều, mà nghiệp trần lại nặng, nên để chúng nó trả vay đủ số, hướng thiện hồi đầu trong cơ tuyển lựa thì mới đắc thành chánh quả.*

*Nếu Mẹ vì thương mà kêu gọi, vì mến mà đỡ nâng, e nó đem tội lỗi đến gieo trong trường đạo, rồi các con phải bị tội lây, nên Mẹ đành phải gạt lệ mà không chấp nhận lời thỉnh nguyện ấy.*

*Nhưng sau đây cũng sẽ có nhiều nguyên nhân đến để*

*cùng hợp tác với các con trong mọi việc. Các con yên trí tiến hành, chi chi đều có Thần linh hộ trợ, miễn sao con :*

*THI :*

*Gìn lòng giữ dạ chớ phai mờ,  
Trung Đạo chặt gìn mối đạo cơ;  
Dem hết tình thương cho mọi kẻ,  
Diêu Cung Từ Mẫu mãi mong chờ.*

- Nếu quyết tâm trở về thì phải nhứt tâm, dùng toàn thời gian để tu chớ không thể tu bằng những giờ dư thừa nhàn rỗi.
- Một trong những điều kiện cần thiết là sức khỏe tốt, nên càng tu sớm càng tu dễ. Đức Diêu Hạnh Tiên Cô dạy:

*“Tệ Tỷ cũng mừng cho tiền đồ Đại Đạo đã có một số tuổi trẻ đầu xanh biết giác ngộ tu hành, biết trách nhiệm vì nhơn quên mình độ thế. Đó là điểm đặc biệt trong hàng tiếp nối ở tương lai. Tệ Tỷ xin được ngợi khen.*

- Chúng ta chưa xuất gia được thì tập lần mỗi mùa tu từ 3 ngày, 5 ngày, 7 ngày . . . (chính vì vậy không nên tịnh ở nhà mà phải đến tịnh trường để tu chung).

Tu là cứu Cửu Huyền Thất Tổ, nên trên đường về quê cũ chúng có thể độ thêm các đấng Cửu Huyền Thất Tổ khi cả gia đình đồng tâm nhứt trí. Đức Mẹ dạy:

*“Mẹ ban một đặc ân cho mấy đứa: C.T., C.B., C.M. Đặc ân này không phải riêng cá nhân con, mà cũng là một gương khích lệ chung cho các con tu thân hành đạo. Ba con hãy về dạy tất cả em cháu, con cái trong gia đình nếu đứa nào chưa nhập môn cầu Đạo thì hãy bước vào để cho những chơn linh đã tu hành từ trước được thọ hồng ân trở về gặp gỡ các con, dạy những điều hay lẽ phải cho hiểu lý đạo nhân quả luân hồi như thế nào mà giác ngộ và phổ độ nhơn sanh. Mẹ dạy hôm nay là để ba con lo trước, nhưng hồi còn chờ đợi Ngọc sắc Thiên ân rồi mới có thể lai đàn được. Ba con ghi nhớ.”*

## 2. ĐIỀU KIỆN ĐÚNG (ĐIỀU KIỆN ẤT CỐ VÀ ĐỦ).

- **Đức tin**

**Tin là chấp nhận mà không cần chứng minh.** Đức Mẹ dạy chúng ta phải có đức tin như ông Gióp trong kinh Thánh Cựu Ước. Có đức tin mới hành pháp có kết quả. Chúng ta không nên thí nghiệm pháp môn. Đức Mẹ dạy:

“X...Q khá giữ y Đạo pháp,  
Phương tiện nào cũng nạp càng nguy;  
Mật mờ nào thấy vô vi,  
Lỡ làm hại mạng ích chi con hiền.”

- **Vô ngã kiểm**

**Chiếc tàu trên biển cả, phải được định hướng chính xác** luôn luôn vì sóng dễ đánh lạc hướng. Việc tự kiểm mỗi ngày chính là xác định hướng chính xác của hành giả.

- **Sám hối**

**Kết quả của việc tự kiểm hàng ngày là thấy việc nào sai thì phải sám hối (sám hối là lỗi cũ không tái phạm và lỗi mới không gây thêm).**

- **Hy sinh**

Hy sinh là vong kỷ vị tha. Làm sao để pháp luân thường chuyển? Phải hy sinh. Ngài Vương Trùng Dương phải xá tài sản để làm tịnh trường.

Thứ nhất về Đạo pháp, Đức Mẹ dạy :

“ . . . Các con phải tập hy sinh lần lần đến trọn vẹn. Trước nhất là hy sinh tư hữu chính mình để tọa vong thì pháp luân mới thường chuyển. Cuộc đời dầu muốn dầu không thì Thiên cơ vẫn vận chuyển thường phạt.

## 3. DIỆU DỤNG CỦA MÙA TU:

Mỗi năm chúng ta nhập khoá tịnh .Đức Mẹ dạy :

“ Mẹ biết phần đông các con được lệnh nhập tịnh trường lòng vui mừng mong cầu đạo và nghe dạy là tịnh tập thể hợp thiên nhiên,<sup>86</sup> tạo khối linh điển lành rưới chan khắp chốn.<sup>87</sup> Các con cũng sẵn sàng kiểm tâm giữ ý theo lời hướng dẫn, nhưng thật sự lòng con cũng chưa biết kết quả đi đến đâu và như thế nào?

Con ôi ! Đạo pháp vi diệu ở chỗ đó, không biết mà biết, không thấy mà linh ứng, không hình tượng mà bủa khắp muôn phương, chỉ vấn vỏi có ba hoặc bảy ngày hoặc chín ngày.

- Ngoài việc thân tâm ổn định, thể xác nghỉ ngơi (chúng ta nên thu xếp xin nghỉ phép để nhập tịnh thay vì bắt đắc dĩ đi làm rồi lật đật chạy về tịnh để bị hôn trầm do chưa điều thân) để bù lại những tháng năm nhọc nhằn lao khổ vì nghiệp lực, vì sinh kế, trong đôi ba ngày cũng là **quí báu** đối với các con được sống lại cuộc đời hài nhi<sup>88</sup> trong vòng tay của Mẹ.
- Thêm vào đó phần hàm dưỡng chơn khí phục phát sinh cơ, dầu cho con chưa thâm sâu đạo pháp, nhưng giữ lòng thanh tịnh hư vô, cũng giúp cho con phục hồi sinh khí.

Phần này các con phải gìn giữ sau khi trở về.

- Cố gắng gìn giữ được càng lâu bên càng tiến đạo.

- Đừng quá phí tổn thân xác, tinh thần để thất tán những gì con lượm lặt chặt một từng giờ từng phút trong tịnh trường.

Có tu mới đủ thần lực, để tự độ và độ tha. Đức Mẹ dạy:

---

<sup>86</sup> tịnh tập thể 1 cúng nhau xây dựng tấm lưới thưng)

<sup>87</sup> (để hồi hướng công đức cho tồn chủng sanh)

<sup>88</sup> Đạo vợ thượng tìm đu chẳng cĩ,

Vốn thiệt từ con đở chiếu soi;

Phải đu ngoại vật tìm tị,

Một lầm hai lỗ thiệt thị công phu.

“Yến Bàn Đào năm nay các con hiến dâng với tất cả lòng thành của các con lớn nhỏ, Mẹ rất mừng thấy các con vẫn kiên trì tu hành đạo. Con ôi! Đời càng ly loạn, nhân tâm càng đảo điên thì các con càng phải rán tu. Có tu mới đủ thần lực, đủ sáng suốt dồi dặt thể nhân trên đường ngay nẻo thẳng sống đời đạo đức an lành.

Lời này Mẹ đã từng dạy các con rất nhiều, đến ngày nay chỉ còn đem ra thực hành để thấy kết quả trong cuộc đời tu học hành đạo của các con.

- Thế nên mỗi một lời dạy là một đề thi. Đứa con nào đã thuần thành vô ngã vô nhơn mới thực hành đúng Thiên cơ Thánh ý và sẽ được trúng tuyển trên bước Đại Thừa. Các con cố gắng
- Lớp Tâm Hạnh Đại Thừa sẽ giúp các con được nội tâm tu tiến để các con bớt khảo đảo lẫn nhau.
- Mẹ mừng cho các con. Nếu các con còn khảo đảo lẫn nhau là chưa giác ngộ.

#### 4. CHÚNG TA NHẬP TỊNH NHƯ THẾ NÀO?

Một lần, sau mùa tu Hạ chí, Đức Mẹ dạy:

“Mẹ đã nhận được bản văn do Đông Phương Lão Tổ đệ đạt.

Mẹ biết các con căn trí không đều nhau, có con thật sự giác ngộ muốn tu,<sup>89</sup> cũng có đứa hiếu kỳ bắt chước,<sup>90</sup> có con bị hoàn cảnh nhứt thời thức tỉnh<sup>91</sup> nhưng chưa thấm thía được mùi

---

<sup>89</sup> Theo thiên i đạo đệ đyl ęc vị lớn tuổi, đã trải qua ęc hồn cảnh cuộc đời từ vui đến buồn, từ sướng đến khổ thấy đời ỉ vợ thường ęc tích cực tu giải thoát).

<sup>90</sup> Đyl ęc em cịn trẻ thấy bạn nhập tịnh thì cũng muốn được như bạn ęc vui đu chắc dĩ – không kĩn định i chí.

<sup>91</sup> Bị tiếng sấm cuộc đời thức tỉnh – bịnh, pĩ sản, tai nạn bất ngờ- nhưng hết dơng ęc rồi lại qũn ngay)



*đạo lý ích lợi ra sao<sup>92</sup> cũng chưa giác ngộ hoàn toàn.<sup>93</sup> Đó là Mẹ nói với các con ở khóa Dự Bị, nhưt là đám trẻ,*

*Còn những con Sơ Thiên cũng có đũa chưa thấm mùi đạo lý. Tuy nhiên hoàn cảnh và thời gian sẽ giúp các con, những anh chị đi trước, thực tu thực chứng, sẽ nâng đỡ dìu dắt các con, Các con sẽ say mê mùi đạo lý để tự giải thoát thân tâm và sự siêng năng tập tành của các con sẽ theo thời gian giúp cho các con giác ngộ tu trì.*

## **5. VIỆC LÀM CỤ THỂ KHI CÔNG PHU:**

Khi làm người là bị hậu thiên khí chất bao phủ sống biến thiên theo tình thức. Công phu là phục lại Tiên thiên chánh khí, để có đời sống tự nhiên. Nhãn, nhĩ, tì, thiệt, thân là 5 gia nhân, Ý phải làm chủ 5 gia nhân ấy thì phục chánh khí mới được.

Đức Mẹ dạy:

*“ Các con tu luyện là để biết sống cái sống chơn thường tự nhiên tự tại của các con. Sanh vào cõi đời là phải sống bằng hậu thiên khí chất, sống bằng mọi sinh hoạt tương đồng. Nếu tương đồng mà không bị hòa đồng thì sẽ tiến hóa rất mau.*

*Từ phạm phu nhục thể biết hòa hợp tiên, hậu nhị thiên<sup>94</sup> thì tiến lên Thánh thể, kim thân, Phật thân không phải khó. Đã*

---

<sup>92</sup> Cĩ đức tin nhưng đức tin chưa trưởng thành nãn ỉc kĩa thì tu, ỉc ngho thì qũn, gần chĩa thì tu, xa chĩa thì qũn, do chĩng ta khong cĩ chính duỹn, nãn phải cần trợ duỹn – cha mẹ, vợ con, khuyến khích, tạo điều kiện cơ hội đm),

<sup>93</sup> Từ gốc ngộ cho đến tỉnh đạo ỉ một qũ trình gian khổ: Đức Phật sau khi xuất gia phải trải bao khĩ khăn mới đắc đạo, Ngĩ Tam Tạng đi thỉnh kinh phải 81 nạn, qua hết mới thỉnh, - đĩ ỉ nhờ đại chí)

<sup>94</sup> Biến hậu thĩn thỉnh tĩn thĩn. “tĩn thĩn hậu thĩn, tịnh dục Đại Từ Phụ” (Hai cĩ tĩn thĩn v ề hậu thĩn đều do Thượng Đĩ ỉ Đĩng Cha Ỉnh dưỡng nười.)

*có đạo là phương tiện, phương pháp duy nhất để quay về nguồn gốc bản lai, khốn nỗi khi vào trường tiến hóa này các con phải trải qua các lớp huấn luyện từ giáo dục thai bào cho đến tập quán gia đình xã hội cũng làm ảnh hưởng liên hệ lớn lao cho công cuộc tiến hóa của linh căn.*

*Khi bắt đầu ô nhiễm trước chất lấp tràn, dầu những linh căn sứ mạng cũng mang ít nhiều ô nhiễm, sau mới giác ngộ vượt qua. Thế nên muốn cứu cánh một thân cũng là phải biết bao công quả, công trình, công phu tu luyện, hướng hồ muốn có một cõi đời Thánh đức cho nhân loại an hưởng thái bình cũng phải là những công quả công trình công phu to tát hơn tự mỗi cá thể, cộng đồng chứng ngộ mới kết quả.”*

*Đức Mẹ dạy tiếp:*

*“ Lịch trình tiến hóa qua các lớp huấn luyện đã có từ vị Giáo tổ lâu đời cho đến với thế giới nhân loài. Đạo là Thiên Địa vạn vật, không vật nào không phải là đạo. Pháp luân thường chuyển, không một máy động nào không phải là pháp. Đạo pháp vô vi hằng tại. Vô khứ nhi khứ vô lai nhi lai. Hóa sanh dưỡng dục mà vạn vật sống, các con sống.*

*Cái sống đó gọi là sống tự nhiên.*

- Con biết sống cái sống tự nhiên thì tâm trải khắp mười phương mà quay về bốn giác nhảy vượt ra ngoài tự nhiên một cách vinh diệu. Bằng con bỏ cái sống tự nhiên để sống biến hóa theo tình thức thì phải xa cái gốc ra tận ngọn mà kết thành chủng tử luân hồi. Đành rằng giống tốt đẹp, giống ngon ngọt hay giống chua cay mặn đắng thì giống nào cũng có lợi cho đời mà không có lợi cho tự nhiên bản thể. Vì sao ?*

---

*Tỉn hậu nhị thĩn tiếp thươn,  
Từ bi tịnh dục ỉ khươn răn mình.*

- Vì khi xa lìa bản thể để say mê buông bắt thì dục vọng đã kết thành. Có tốt đẹp ngon ngọt mới có đau khổ phiền não. Có khổ đau phiền não dầu không chấp nhận đắng cay mà cay đắng vẫn tới. Không ưa chua chát mà chua chát vẫn tuôn tràn.
- Không hòa được phải độc nhiễm. Khi độc nhiễm thì mất thể quân bình của tự thân. Thân mất quân bình thì hậu quả rất gay go, đời sống có vui đâu, làm có được chi đâu!

Các con đã được dạy dỗ nên thâm nhập lý đó mà tu luyện,<sup>95</sup> nhìn lại những đoạn đường đã đi qua, những gì đã làm cho các con tổn thất tiêu trầm hay gần sa đọa:

- Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân những thứ bộ hạ bên xu theo ngoại cảnh đã dẫn dắt các con mất cả chủ quyền.
- Nay con đã giác ngộ thì phải quay cái dụng vào trong để lấy lại chủ quyền, con có làm chủ được con thì một kiếp nhân sinh mới có nhiều ý nghĩa.

Máy tạo vẫn xây dương cực âm sanh, âm cực dương sanh, lại qua động tịnh, tiêu tức dinh hư. Muốn phục sinh không phải khó, là do bởi con cái không quyết tâm quyết chí phục sinh phục hồi đó thôi.

Các con muốn chứng ngộ chơn không,<sup>96</sup> muốn trực nhận bản lai tự tánh thì phải giữ gìn cái chơn ý đừng để biến thành ý thức. Nó dong ruổi thì con thâu lại bằng phương pháp mà con đã hành đã học trong khóa tịnh. Khi chơn ý thuần thành, dầu Sơ Thiền cũng có kết quả. Luyện tinh, luyện khí, luyện thần đều do nơi đó, vì đó là hư vô chánh giác.”

### KẾT LUẬN :

---

<sup>95</sup> Gìn được chơn tâm chủ nhân ông.

<sup>96</sup> Điều kiện chứng ngộ chơn không: gìn chơn tâm để không biến thành ý thức.

Người tu bao giờ cũng được sự phò hộ của chư Thiên Hộ Pháp. Đức Mẹ lúc nào cũng chăm sóc chúng ta, chúng ta hãy xứng đáng.

1. Có nhận thức đúng mới thực hành đúng: đời là một trường học, phải thi để tiến hoá. Chúng ta phải trả nợ cũ, đừng vay nợ mới và lập công bồi đức. Đừng đi du lịch rồi quên cả đường về và ngày về.

2. Do chúng ta chưa xuất gia được nên Đức Mẹ cho mở các mùa tu 3, 5, 7 ngày cho chúng ta để:

- Thanh tịnh thân tâm
- Phục hồi chánh khí
- Sống trong vòng tay của Mẹ

3. Phương pháp thực hành là:

- Bế ngũ quan.
- Gìn chơn ý
- Phục Tiên Thiên Chánh Khí.

4. Đức Mẹ và chư Thiên Hộ Pháp lúc nào cũng phò hộ chúng ta trên bước đường về quê cũ.

*“Trên các con có THƯỢNG ĐẾ CHÍ TÔN,*

- *cùng với các con có Phật, Tiên, Thánh, Thần,*
- *dưới các con là vạn linh trông đợi.*

*Còn Mẹ là vòng tay vô vi bao bọc nâng đỡ các con,*

- *chỉ cần các con có tâm từ huệ, bao dung,*
- *lo các lo của Thánh Nhân,*
- *làm cái làm của Thánh nhân*

*thì đời, Đạo sẽ vẹn tròn viên minh nhập thế.”*



### 39. NIỀM TIN, ĐỨC TIN.

Đức tin là gì? Có lẽ câu hỏi này không phải bây giờ chúng ta mới được nghe. Và tất nhiên, đây cũng không phải là

một câu hỏi dễ dàng để trả lời. Tin hay Tín là một trong ngũ thường của Nho giáo: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín.

Giáo Sĩ là người “đặt trọn lòng tin nơi Đấng Chí Tôn và Đại Đạo”.

## 1. TRƯỚC HẾT LÀ TIN Ở CHÍNH MÌNH.

Niềm tin giúp chúng ta sống và vượt qua các trở ngại trong cuộc sống. Niềm tin là sự khẳng định của ý chí, vào lẽ tất thắng của lý tưởng. Mọi người ở đời cần có niềm tin thì mới phấn đấu, mới thăng tiến. Niềm tin là con dao hai lưỡi, sức mạnh xây dựng ở đó mà thế lực hủy diệt cũng chẳng đâu xa. Trong chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất, người Pháp đã nhìn nhận họ thua vì binh sĩ của họ không có chính nghĩa, không có niềm tin khi chiến đấu.

*“Cuộc chiến tranh Đông Dương là một cuộc chiến tranh độc lập chống lại nước Pháp, và nếu công cụ chiến đấu rèn đúc bởi những phương pháp mặc xít thì cũng chẳng còn gì đúng hơn là những người lính Việt Nam, với biết bao can đảm, đã xung phong tiến công các vị trí của chúng ta tại Điện Biên Phủ. Họ đã chiến đấu để đuổi chúng ta ra khỏi cửa nhà họ, nơi mà không phải nhà chúng ta. Đối phương đã có một niềm tin.”*  
(Đại tá Langlais, cựu binh Điện Biên Phủ, hồi ký)

Thời cổ Hy Lạp, những người theo triết học chủ nghĩa hoài nghi ở La Mã cho rằng, nếu có một niềm tin, điều đó chẳng khác nào đeo vào mình một cái gông, khiến cho suy nghĩ và hành động không còn là của chính mình. Trong ý nghĩa này, Đức Cao Triều dạy: *“thà đừng xây dựng niềm tin hơn là xây dựng niềm tin tà vạy.”*

Những người khuyết tật đôi khi lại có niềm tin mạnh hơn người bình thường để vượt lên số phận. Trong bài viết ngắn “Có một người Việt Nam như thế”, cậu bé mà sau này là Tiến sĩ Huỳnh Phước Đường là một minh chứng cho sức mạnh mãnh

liệt của niềm tin chân thành và hướng thượng. Cậu mồ côi cha khi vừa lên 10 tuổi, cùng mẹ và em sống ở trại tị nạn Cẩm Châu (Hội An). Năm 1968 (Mậu Thân) cậu bị một viên đạn oan nghiệt lạc đường ghim vào cột sống làm liệt bán thân. Năm năm sau, 1973, tuỷ sống cậu bị hư, gây liệt toàn thân, rồi thậm hư theo. Hai năm sau, 1975, đi theo cha cố sang Mỹ cùng các bạn khuyết tật. Căn bệnh quái ác vẫn chưa chịu buông tha cậu, năm 1977 hai chân cậu hoàn toàn tê liệt, teo cơ. Tuy vậy, một khát vọng vươn lên vẫn hàng ngày thôi thúc cậu; cậu bắt đầu đi học lại, 19 tuổi học lớp 5. Chỉ trong vòng 2 năm rưỡi hoàn tất chương trình phổ thông. Cậu tiếp tục học cử nhân tại Đại Học California State University Long Beach: ngành Sinh học và Động vật học. Sau đó học cao học Sinh hoá học University of California Riverside. Năm 1992 bảo vệ thành công luận án tiến sĩ và tiếp tục theo chương trình hậu tiến sĩ với mong muốn được quay trở về quê hương để cống hiến.

Trong một lần trở lại quê hương, Tiến sĩ đã tâm sự *“Một việc làm thiện sẽ cho ta cuộc sống đầy đủ và vui vẻ hơn”*. Nhà nữ hoá học từng đoạt giải Nobel Marie Curie đã khẳng định: *“Phải tin rằng mỗi người đều bẩm sinh có một khả năng nào đó, khả năng đó cần phải cố gắng thực hiện được bằng mọi giá.”*

## **2. TIN GIỮA NGƯỜI VÀ NGƯỜI.**

Tin là sự chân thật giúp cho mọi người dễ dàng cư xử với nhau và cần phải có thời gian để chứng minh lòng tin với nhau. Lòng tin này được hình thành và thử thách theo thời gian. Lòng tin, chính vì vậy, là một tài sản vô giá trong việc xây dựng các mối quan hệ của con người trong xã hội. Một xã hội được xây dựng trên nền tảng lòng tin cậy với nhau sẽ phát triển vững bền với những giá trị nhân bản. Đã có một dân tộc mà mọi quan hệ xã hội được dựa trên chữ tín, đã đạt những thành quả đáng kinh ngạc trên qui mô toàn cầu trong các hoạt động kinh doanh.

Người Hoa nắm giữ phần lớn tài sản của một số nước Đông Nam Á, đặc biệt là ở Indonesia, Philippines, Thái Lan. Người Hoa đang nắm giữ một lượng ngoại tệ bằng cả Nhật và Đức cộng lại. Người Hoa lại có thể kinh doanh trên toàn cầu một cách linh hoạt và hầu như không tuân theo các nguyên tắc giao dịch làm ăn thông thường trong thế giới phương Tây. Và chữ Tín là một giải mã bí ẩn cho sự thần kỳ đó.

Người xưa cũng đã dạy “nhân vô tín bất lập” (người không giữ chữ tín thì không thể làm được việc gì với ai cả.)

### 3. TIN GIỮA CON NGƯỜI VÀ CÁC CỠ VÔ HÌNH

Tín ngưỡng là lòng ngưỡng mộ một nhân vật, tin tưởng vào sự hộ phù của các vị khuất mặt. Trong dân gian, các hình thức tín ngưỡng rất phong phú và đa dạng lắm sắc màu thể hiện ở các miếu, đình, các phủ... thờ anh hùng dân tộc như đền Hùng, miếu Thành Hoàng, miếu bà Cố Hi ở Nha Trang, miếu Ba Cô trên đường đi Đà Lạt...

Thông thường đại đa số quần chúng chỉ dừng lại ở phân tín ngưỡng này, nên dễ sa vào mê tín. Cầu xin rồi trả lễ. Thánh giáo Cao Đài dạy:

*“Tôi xin nguyện Phật Trời phù hộ,  
Cho chồng tôi thi đỗ quan cao;  
Để cảm vận mệnh phong trào,  
Đi đâu dân chúng theo sau rần rần.  
Đó là tu theo phân mê tín,  
Phật Tiên đâu ưa nịnh, ưa dua;  
Mà đem lễ vật đến chùa,  
Đặt điều kiện để bán mua Phật Trời.”*

Chánh tín là tin vào các Đấng thượng đấng thiêng liêng và mang tính nhân bản. Mê tín là tin vào các hạ đấng thiêng liêng.

Nhiều vị khi đi tu đã đặt câu hỏi “Có Đức Thượng Đế không?”. Câu hỏi này bản thân đã hàm ý nếu không có Thượng Đế, mà tôi phải cảm nhận được hoặc được minh chứng, thì việc gì tôi phải theo đạo Ngài. Đức tin là chấp nhận mà không cần chứng minh. “Phước cho kẻ nào không thấy mà tin”.

Các tôn giáo ra đời từ hàng ngàn năm nay chẳng phải đã được gầy dựng và phát triển từ nền tảng đức tin của con người đối với các Đấng Giáo Chủ hay sao? Lòng tin chân thành vào các Đấng Giáo Chủ đã gầy dựng nên các tăng đoàn, tín đồ, phát triển giáo lý, hình thành nên luật đạo, xây dựng giáo sở, hình thành tôn giáo.

Quả thực, so với các tôn giáo khác, dường như chúng ta thiếu một cơ sở cụ thể để nhìn vào mà tin tưởng, ngoại trừ một biểu tượng đơn sơ. Nhưng qua đó, chúng ta thấy được Đức Cao Đài trong tâm tưởng. Đó chính là đức tin.

Mở đầu bài Niệm Hương trong mỗi buổi cúng tứ thời, người Cao Đài đọc rằng “Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp”. Câu kinh đã minh xác rằng đức tin là gốc cội, là khởi đầu của con đường Đạo. Thế nên bất kỳ một người nào đã chọn cho mình một tôn giáo để theo thì người đó được gọi là tín đồ. Đồ tức là học trò; tín đồ là học trò đến với Đấng Giáo Chủ bằng đức tin. Hai chữ tín đồ tự thân nó đã rõ ràng như vậy.

Đức tin là niềm tin được nâng cao thành lý tưởng, dẫn đường cho cuộc sống đạo đức. Nên đức tin dùng cho những người có tôn giáo.

#### **4. BƯỚC VÀO CON ĐƯỜNG TU HỌC, NGƯỜI CAO ĐÀI PHẢI TIN:**

- • **Tin cuộc sống bất diệt, chết không phải là hết.**  
Đời là một trường tiến hoá, kiếp người nhập môn để tu học:



tái kiếp là ở lại lớp, lên lớp là đắc quả Thần, Thánh, Tiên, Phật.

- • **Đặt trọn niềm tin vào Đức Chí Tôn và Đại Đạo.**

*“Lòng con tin Đấng Cao Đài,  
Đạo đời Trời sẽ an bài cho con.”*

Cha mẹ cho con cái bánh trung thu là thương con, và cho con 10 roi mây cũng là thương con. Chính vì vậy, có đặt trọn niềm tin nơi Đức Chí Tôn và Đại Đạo, chúng ta mới dám tu.

- • **Tin vào luật nhân quả** “Một ngày làm ba việc lành, ba năm trời nhỏ phước lành.”
- • **Tin vào luật Cầm ứng** “Có cảm tất có ứng, có thành tất có thần”. Mọi việc đều bắt đầu từ lòng thành tâm. Nếu người có lòng cầu thì các Đấng Thiêng Liêng tất sẽ hộ trì. Tuy nhiên cần phải tránh tình trạng mê tín, trông chờ vào phép lạ của Ông Trên mà quên mất đi nhân vị của Tiểu Thiên Địa nơi chính bản thân con người. “Tận nhân lực” rồi mới “tri Thiên mệnh”. Tin vào chính mình là Phật đang thành. Chính Đức Chí Tôn cũng đã khẳng định rằng:

*“Có Thầy mới có các con,  
Có con, con mới tu thành Phật Tiên.”*

Người có đức tin là người thấy được điều mà người khác chưa thấy. Thuyết Tương đối của Einstein phải nhiều năm sau người ta mới kiểm chứng được.

## 5. TRƯỞNG THÀNH TRONG ĐỨC TIN.

Là sự chín chắn trong việc tu học, không vui đâu chúc đó. Đối với những người tín đồ như chúng ta, đức tin không phải là điều tự nhiên mà có. Tuy vậy cũng cần phải nhìn nhận rằng trong mỗi chúng ta đều tiềm ẩn một điểm sáng thuần lương tín cẩn vào Trời, Phật, “nhân chi sơ tính bản thiện”. Tất cả chúng ta là con ông Trời thì đều mang trong mình cái “gen” thiêng liêng của Đức Cao Đài. Nhưng cũng như những hạt

giống, hạt mầm đang nằm ản mình dưới mặt đất, chúng cũng cần phải được tưới nước, bón phân hằng ngày, trừ sâu hại thì mới phát triển, đâm chồi, nảy lộc, ra hoa, đơm trái. Công việc chăm sóc ấy không phải diễn ra ở chỉ một thời điểm nhất định mà là liên tục không ngưng nghỉ, nếu lơ đãng hay biếng nhác một chút có thể mất cả vụ mùa. Công việc của người tín đồ cũng chẳng khác gì mấy. Đức tin như ngọn nến trong tâm mỗi con người, nếu không che chắn, châm dầu đốt sáng thì sẽ dần dần bị lu mờ, thậm chí là tắt hẳn và tất nhiên là bóng tối, bóng đen sẽ dần chiếm lấy tâm linh của chúng ta.

Một đặc tính gắn liền với đức tin là sự kiên trì chung thủy. Đức tin không phải là sự bùng bột, cuồng nhiệt nhất thời, nhất là nơi những người trẻ. Đức tin là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa sự chung thủy và tính nhiệt thành phụng sự, làm sáng tỏ cái lý tưởng mà cả đời mình đã hướng về. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*“Thời gian đo đạc lòng tin Đạo,  
Vó ký bền chằng neo dặm dài.”*

## **6. LÀM SAO ĐỂ GÌN GIỮ ĐỨC TIN?**

Muốn gìn giữ và củng cố đức tin:

- 1. “Đạo hư vô, sự hư vô”, nên mỗi ngày phải cúng, tịnh, đọc Thánh kinh hiền truyện. Đừng vì sự bất mãn một cá nhân nào mà bỏ dở đường tu.

- 2. Đức tin là ngọn đèn, lúc nào cũng phải châm thêm dầu nghĩa là đừng để dầu cạn.

- 3. Chúng ta luôn nhìn về lý tưởng Đại Đạo và chuẩn bị hành trang để sẵn sàng gánh vác sứ mạng Ôn trên giao phó.

- 4. Luôn ý thức rằng đời tu nhiều gian khổ để sẵn sàng đón nhận mọi thử thách ở chung quanh đến với mình bất cứ lúc nào.

- 5. Luôn gắn bó với tổ chức, tập thể Đạo.



## 40. TỪ GIÁ TRỊ TÂM LINH ĐẾN GIÁ TRỊ TÂM LINH SIÊU VIỆT

Giá trị là điều mà con người quan tâm đến nhất, cho là quý nhất. Đối với một người bình thường, giá trị là nhà, đất...  
Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*Hỏi chi đó? Là ăn, là mặc,  
Hỏi gì đây? là đất, là nhà,  
Suốt đời chỉ một cái ta,  
Đổi thay đen trắng, trộn pha dữ lành.*

Ăn, mặc, ở, danh, lợi, tình -- những vật người đời cho là quý, thực chất chúng vô thường. Tiền bạc như con chim, nay nó ở, mai nó đi. Vậy đôi với người tu, đâu mới là giá trị?

### GIÁ TRỊ TÂM LINH

Khi tu học, chúng ta nhìn cuộc đời với một nhãn quan mới, hướng về những giá trị hướng thiện, hướng nội và hướng thượng.

Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*"Người tu hành tiến lên Đại thừa Thiên Đạo là buông xả tục trần, xem phú quý như mây bay, bỏ công danh như dế rách. Những hình thức tổ chức bên ngoài trang trọng chỉ là những trợ duyên để hành giả thực hiện sứ mạng hoằng giáo độ nhơn, kỳ trung không mấy may dao động."*

Trên thế gian này cái chi là quý? Phải chăng là giá trị vật chất?

Khi sinh thời, Đại thi hào Lý Bạch đã viết:

*Từ phú Khuất bình huyền nhật nguyệt,  
Sở Vương đài tạ như sơn khâu.*

*Nghĩa:*

*Thi phú của Ngài Khuất Nguyên sống mãi cùng Trời Đất, còn  
đền đài vua Sở thành gò mối lâu rồi.*

Hay là giá trị văn hóa? Chỉ có giá trị tâm linh.

Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*“Chư hiền đệ, hiền muội! Trên thế gian này nếu đem tài  
đức mà so sánh cũng chưa thấy ai hơn ai. Con người chỉ hơn  
nhau cái tâm mà thôi. Thánh nhân ngày xưa đạt Đạo cũng ở  
chỗ nhứt tâm. Chớ sự thật các bậc Thánh nhân cũng người  
xương thịt như chư đệ muội bây giờ.”*

Đức Giáo Tông dạy: Con người chỉ hơn nhau cái tâm mà  
thôi. Ngài dạy chúng ta răn gìn giữ cái tâm ấy:

*Phù sanh đã biết lại đeo đai,  
Bỏ lợi cầu danh thế mới gay,  
Có một<sup>97</sup> không gìn lo bảy tám<sup>98</sup>,  
Gốc cần sao tưới ngọn nhà ai?*

- Người không quan tâm chi hết về đạo đức là **VÔ TÂM HƯỚNG ĐẠO**. Ngày rằm, mừng một nhiều cha mẹ dặn con “ngày nay nhớ ăn chay”, nhưng con thì bữa nhớ bữa quên”.

- Người bắt đầu nhập môn, ăn chay, tụng kinh niệm Phật là **HỮU TÂM HƯỚNG ĐẠO**.

- Người tự nguyện, tự giác, tích cực tinh tấn tu hành là **THÀNH TÂM HƯỚNG ĐẠO**.

- Người quyết tâm trọn đời tu cho trọn vẹn là **CHÍ THÀNH TÂM ĐẠO**.

- Vào tịnh trường thì phải **TÂM TỊNH NGỘ ĐẠO**.

- Công phu muốn có kết quả phải **NHỨT TÂM TIẾN ĐẠO**.

- Khi công phu chúng ta cố tiến đến chỗ **TÂM MINH**

---

<sup>97</sup> Một: 1 nhứt tâm.

<sup>98</sup> Tâm: 1 bất thức. Đức Bất Nĩ Thiền Sư dạy: “M nhứt tâm biến tĩnh tĩm thức,/ Thức pĩn chia thứ bực tĩn th...”

## THẦN LINH.

Đó là sơ lược về tâm của người tu.

Chúng ta thử đặt câu hỏi “Mình đang ở vị trí cái tâm nào?” để tự kiểm. Nếu chúng ta xếp hàng trước Ôn Trên, Ôn Trên chỉ chăm cái tâm của chúng ta. Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*“Chư hiền đệ, hiền muội nên hiểu: Người sanh trong cõi đời dầu ở cương vị nào trong xã hội thế gian, cái giá trị duy nhất của con người đó là tâm Đạo. Tâm Đạo sẽ giúp con người biết hướng theo ngọn hải đăng để xuôi thuyền về bến giác. Tâm Đạo là vốn liếng tư hữu của Thượng Đế phát ban. Có giữ gìn tâm Đạo thì Thiên tánh sẽ phát hiện để chứng quả vô sanh ở thế gian, không phải nhọc nhằn tha thiết vọng cầu nơi sơn đầu hải đảo chi cả. Chư hiền đệ, hiền muội giữ gìn được tâm Đạo thì tất cả những hàng ma ác quỷ từ từ xa lánh hoặc hàng phục trước quyền năng vô lượng của Đạo tâm. Chừng đó chư hiền đệ, hiền muội sẽ cảm hóa người đời quay về nẻo Đạo.”<sup>99</sup>*

Chúng ta nhắm vào giá trị tâm linh là hướng đời mình vào đường Đạo để tự cứu. Bước sang giai đoạn muốn cứu người thì Đức Giáo Tông dạy chúng ta phải có giá trị tâm linh siêu việt.

## GIÁ TRỊ TÂM LINH SIÊU VIỆT

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*“Chư hiền đệ, hiền muội là những hàng môn đệ của Đức Chí Tôn Thượng Đế, chư hiền đệ muội được ban trao sứ mạng, được thọ nhận tân pháp Cao Đài (công phu, công quả, công trình). Thế thì cái chỗ đạo pháp huyền vi chứng đắc của chư hiền đệ muội hiện tại là ở chỗ nào? (. . .)*

*“Đây, Bản Đạo cũng bảo cho: Mỗi hiền đệ, hiền muội trong tôn giáo Cao Đài nói chung, Cơ Quan nói riêng, chư đệ*

---

<sup>99</sup> Vĩnh Nguyễn Tự, 27-01 Ất Mão (09-3-1975).

muội

- nếu chưa đạt đến chỗ thông công trực tiếp cùng Đức Chí Tôn Thượng Đế

- hay chứng đắc lục thông hoặc đắc đạo quả tại thế gian,

- thì cũng phải đạt được giá trị tâm linh siêu việt.

Đó là chư đệ muội làm tròn sứ mạng của hàng lãnh đạo tôn giáo. Mỗi chư hiền đệ muội phải thể hiện một tấm gương đạo đức, như sanh nhìn vào cảm phục, yêu mến và vâng lời.

Chư đệ muội đạt được những điều đó là đã sánh với hàng Phật Tiên rồi đó.”

Chúng ta tô đậm lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo để tu học:

### **Trách nhiệm của mỗi tín đồ Cao Đài.**

Đức Giáo Tông dạy: “Mỗi hiền đệ, hiền muội trong tôn giáo Cao Đài nói chung, Cơ Quan nói riêng...”

Trước đây Đức Chí Tôn dạy “Thầy nhờ con đi trước rước kẻ theo sau”, cho nên Đức Giáo Tông dạy việc thực chứng giá trị tâm linh siêu việt để làm sáng danh Thầy, danh Đạo là trách nhiệm chung của tất cả tín đồ Cao Đài và đặc biệt là nhân viên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo.

### **Tân pháp Cao Đài: công quả, công trình, công phu.**

Tân pháp Cao Đài là một đỉnh trầm ba chân có mối tương quan hữu cơ không tách rời nhau được.

- Công quả đặt trên cơ sở vong kỹ vi tha. Công quả là nền móng nên cấp nào cũng thực hành được. Trên nền móng công quả tối thiểu chúng ta mới bắt đầu xây nhà là công phu.

- Công phu đặt trên cơ sở luyện kỹ tu công. Công quả là tiền vô hình, nếu ít tiền chúng ta xây nhà trệt, có thêm tiền chúng ta xây nhà lầu, tiền nhiều hơn chúng ta xây nhà cao tầng. Mỗi lần muốn xây nhà cao hơn chúng ta phải gia cố nền móng,

tức là phải công quả thêm nữa rồi mới có thể tiến đạo.

- Công trình đặt trên cơ sở cần nhi hành chi, siêng công quả, công phu trọn đời.

**Kết quả của công phu là huyền vi chứng đắc.**

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo hỏi: “*Thế thì cái chỗ đạo pháp huyền vi chứng đắc của chư hiền đệ muội hiện tại là ở chỗ nào?*”

Đức Giáo Tông minh giải luôn cho chúng ta: Có ba điều nếu chúng ta cố gắng đạt được thì Ôn Trên khen ngợi, nhưng vì lý do nào chưa kết quả thì cũng không bị trách phạt, đó là:

1. nếu chưa đạt đến chỗ thông công trực tiếp cùng Đức Chí Tôn Thượng Đế,
2. hay chứng đắc lục thông,
3. hoặc đắc đạo quả tại thế gian.

- Trường hợp thứ nhất “*trực tiếp thông công cùng Đức Thượng Đế*”, đây là khả năng của các Đấng Giáo Tổ. Khi Đức Ki Tô còn tại tiền, mỗi lần gặp vấn đề nan giải Ngài ra đồng vắng để cầu nguyện, hoặc tịnh tâm ngay tại chỗ để thông công với Đức Chúa Cha mà giải quyết bết tắc. Mỗi lần tịnh chúng ta đều đọc câu chú “*Nhơn gian thiên thượng hạo tao phùng*”.

- Trường hợp thứ hai là “*chứng đắc lục thông*”: nhãn thông hay huệ nhãn (huệ nhĩ, huệ tỷ, huệ thiệt, huệ thân....).

- Trường hợp thứ ba “*đắc đạo quả tại thế gian*”. Chúng ta có bảng đối phẩm Cửu Trùng Đài và phẩm vô vi (Tiên, Thánh, Thần):

Giáo Tông	Thiên Thiên Tiên
Chương Pháp	Nhơn Thiên Tiên
Đầu Sư	Địa Thiên Tiên
Phối Sư	Thiên Thiên Thánh
Giáo Sư	Nhơn Thiên Thánh

Giáo Hữu	Địa Thiên Thánh
Lễ Sanh	Thiên Thiên Thần
Chánh/Phó Trị Sự, Thông Sự	Nhơn Thiên Thần
Tín đồ	Địa Thiên Thần

Mấy năm trước, đạo đệ đến thăm Trung Hưng Bửu Tòa ở Đà Nẵng, khi đề cập đến đối phẩm của Lễ Sanh là Thiên Thiên Thần, một đạo huynh đã kể câu chuyện như sau:

Tại Đà Nẵng có một bà đồng được tiếng là linh ứng. Ông bèn tò mò đến nơi bà ngụ và hỏi: “Xin bà cho biết dưới mộ ba mẹ tôi có gì?” Bà đồng trả lời: “Không có chi hết.” Ông nói lớn: “Nói không trúng.” Bà đồng giận dữ hỏi: “Sao dám nói ta nói không trúng?” Ông đáp: “Vì nghĩa trang của Đạo có chử Thiên gìn giữ, bà vào không được, nên nói đại không có chi cả.” Bà đồng thách: “Vậy người dám tuần tới đến đây gặp đại sư huynh ta không?” Ông đồng ý.

Tuần sau ông đến ngồi ngoài sân, tay bắt ấn Tý, miệng đọc chú Kim Quang để tự vệ. Trời đang yên lặng, bỗng một ngọn trốt làm dao động cây cối mấy giây rồi trở lại thanh tịnh. Khi ngọn trốt vừa dứt, bên trong có tiếng vọng: “Ra ngoài sân mời ông Thần<sup>100</sup> Đạo Cao Đài vô đây!” Ông biết là đại sư huynh của bà đồng đã đến.

Sau một lúc trao đổi thì bà đồng thắc mắc hỏi đại sư huynh: “Tại sao đại sư huynh gọi ông này là Thần?” Đại sư huynh đáp: “Muội phải gọi ông đây là đại đại sư huynh vì ông tu cao hơn ta. Một ngày ông tu ta phải tu sáu tháng mới bằng được.”

Khi còn sống, không ai dám xưng mình đắc đạo quá, nhưng “*Đức trọng quý thần khâm, đạo cao Thiên địa hỷ.*”

---

<sup>100</sup> Lúc bấy giờ đạo huynh ấy đang ở phẩm Chính Trị Sự, vốn tu hình ngấm tẩm đổi phẩm Nhơn Thiên Thần.



#### 4. Huyền vi chứng đắc thật cụ thể.

Đức Giáo Tông Vô Vi dạy: “*Mỗi hiền đệ muội phải thể hiện một tấm gương đạo đức, nhưn sanh nhìn vào cảm phục, yêu mến và vâng lời.*”<sup>101</sup>

Thế nào là một tấm gương đạo đức?

Một bà đến xin nhà sư khuyên con mình đừng chơi hoa cá kiểng nữa, mất hết thời giờ. Thầy xin nửa tháng bà trở lại. Đến ngày hẹn ông khuyên một câu: “Con hãy dành thời gian học tập, chơi hoa cá kiểng vừa mất thời gian, vừa phí tiền của.” Người mẹ giận hỏi: “Tại sao chỉ một lời khuyên như thế thầy bắt tôi đợi tới nửa tháng?” Thầy ôn tồn đáp: “Tôi phải dẹp hoa cá kiểng của tôi rồi mới khuyên cháu được chứ!” Đây là một tấm gương thân giáo: dạy mình rồi mới dạy người.

Làm sao để nhân sanh nhìn vào cảm phục, yêu mến, vâng lời?

Chúng ta có cái nhìn dễ mến, giọng nói dễ thương, hành động dễ cảm lúc nào cũng làm theo lời dạy của Đức Cao Triều Tiên Bồi: “*Không ai có thể bắt kẻ khác làm cho mình. Hơn hết là mình làm cho kẻ khác.*”

#### **Kết luận:**

Có giá trị tâm linh để tự cứu mình. Khi mọi người cùng chung lưng đầu cật để xây dựng tập thể, xây dựng tổ chức, trong đó mỗi người là một hạt nhân để quy tụ sự đoàn kết, chính là lúc giá trị tâm linh siêu việt đơm hoa kết quả.



---

<sup>101</sup> Người thối cũng chỉ thể cảm phục, yêu mến, vâng lời khi chúng ta từng bước hùn tập được giá trị tâm linh siêu việt.

## 41. CHỈ MỘT CON ĐƯỜNG.

Mỗi người nói chung, hàng tuổi trẻ nói riêng đều có ước vọng tìm cho mình một con đường để sống, tiến bước, phục vụ. Người xưa tìm một minh chúa để thờ, người nay tìm một chân lý đạo đức để tu học, sống đạo và cống hiến.

### 1. Chuyện kể:<sup>102</sup>

Đức Quan Thánh trên đường phò nhị tâu đi tìm anh Lưu Huyền Đức.

“Đi chưa được ba mươi dặm bỗng thấy một đoàn hơn trăm tên giặc trong núi kéo ra. Đi đầu, một gã cuỡi ngựa đầu chít khăn vàng, mình mặc chiến bào. Gã lên tiếng nạt:

- Ta là bộ tướng của Thiên công tướng quân Trương Giốc đây! Ai đi đó, phải để con ngựa hồng lại đây, ta mới cho qua!

Đức Quan Thánh bật cười:

- Đồ cuồng tặc ngu dốt! Ngươi đã từng theo Trương Giốc, ắt cũng nghe tên tuổi ba anh em Lưu, Quan, Trương từng phá giặc khăn vàng chứ?

Tướng khăn vàng ấy nói:

- Ta chỉ nghe nói về một ông mặt đỏ râu dài là Quan Vân Trường mà chưa thấy mặt. Vậy ngươi là ai?

Đức Quan Thánh bèn cựa đao trên ngựa, đưa tay mở túi gấm, để lộ bộ râu dài chấm bụng cho xem. Tướng ấy nhìn thấy, lập tức tụt khỏi yên ngựa bái lạy.

Đức Quan Thánh hỏi tánh danh, tướng ấy thưa:

- Tôi họ Bùi, tên Nguyên Thiệu, trước kia làm theo giặc Khăn vàng. Sau khi Trương Giốc chết, bỏ vợ vô chủ, phải tạm ẩn nấu chôn sơn lâm. Sáng nay có người báo rằng “có người

---

<sup>102</sup> Tam Quốc Chí hồi 28.

khách cuỡi một con ngựa quý đến trọ nhà quán” và đưa tôi ra đón đường cướp ngựa này. Không ngờ lại gặp tướng quân. Xin Ngài tha tội.

Đức Quan Thánh hỏi:

- Người không thấy mặt, sao biết tên ta?

- Bẩm cách đây hai mươi dặm có ngọn núi Ngoạ Ngưu. Trên núi có một người quê ở Quan Tây, họ Chu tên Thương, hai tay xách nổi ngàn cân, râu quai nón, hình dung dữ tợn, vốn là tướng bộ hạ của chúa Khăn vàng Trương Bảo. Trương Bảo chết, Chu Thương cũng vào ẩn náu núi rừng, khi trò chuyện với tôi, thường nhắc đến uy danh tướng quân, muốn đến xin hầu mà không biết tìm lối nào.

Đức Quan Thánh nghe qua, nói:

- Chốn lục lâm không phải chỗ hào kiệt nương thân. Từ nay các tráng sĩ nên bỏ tà theo chánh. Đừng hãm mình vào chỗ lầm lạc nữa.

Nguyên Thiệu bái tạ lời khuyên dạy. Đang trò chuyện, bỗng xa xa một toán người ngựa rầm rộ kéo tới. Nguyên Thiệu trở tay nói:

- Chắc là Chu Thương đến kia!

Đức Quan Thánh dừng ngựa đợi xem. Quả thấy một người mặt đen cao lớn, cuỡi ngựa cầm giáo dẫn quân đến. Trông thấy Đức Quan Thánh, tức thì tướng ấy vừa mừng vừa sợ, nói ngay:

- Đúng là Quan tướng quân đây rồi!

Dứt lời, vội vàng xuống ngựa, lạy phục bên đường chào đón:

- Chu Thương xin tham bái tướng quân!

Đức Quan Thánh hỏi:

- Tráng sĩ đã biết ta từ nơi nào?

- Bẩm trước kia theo tướng Khăn vàng Trương Bảo, tôi có được thấy tôn nhan. Hận vì đã thất thân theo giặc, không

được theo Ngài. Nay may mắn được gặp đây, xin tướng quân đừng ghét bỏ, cho được làm tên bộ tốt, sớm tối cầm roi theo hầu bên ngựa, thì chết tôi cũng cam lòng.

Đức Quan Thánh thấy lòng chí thành bèn hỏi:

- Tráng sĩ theo ta, còn những người thủ hạ thì thế nào?

Bọn quân nghe nói, đều xin theo hết. Đức Quan Thánh bèn xuống ngựa, đến trước xe bắm hai chị.

Cam phu nhân nói:

- Thúc thúc từ khi ra khỏi Hứa Đô, chỉ có một mình đi tới đây, dọc đường gặp bao nhiêu gian nan trắc trở mà chưa cần đến quân mã nào. Trước đây có Liêu Hoá xin theo, chú cũng từ chối. Sao nay lại nhận bọn Chu Thương đông thế? Nói vậy, nhưng đàn bà chúng tôi cạm nghĩ, chú cứ tùy liệu mà làm.

Đức Quan Thánh nói:

- Tẩu tẩu dạy phải lắm.

Rồi Ngài ra bảo Chu Thương:

- Không phải Quan mỗ hẹp tình. Ngặt vì hai phu nhân không ưng cho. Vậy các người hãy tạm về núi. Đợi ta gặp huynh trưởng, rồi sẽ cho người tìm tới sau.

Chu Thương rạp đầu xuống đất kêu rằng:

- Thương này là đứa thô莽, trót thân làm giặc, nay gặp tướng quân, khác nào đang từ hang tối được trở ra thấy ánh sáng mặt trời, há bỏ mắt díp nữa? Vậy nếu ngại quân theo bất tiện, thì để chúng ở lại với Bùi Nguyên Thiệu hết, cho một mình tôi đi bộ theo tướng quân. Dù muôn chết cũng không từ!

Đức Quan Thánh lại bắm với hai chị. Cam phu nhân nói:

- Một hai người đi theo thì không hại gì.

Đức Quan Thánh bèn sai Chu Thương giao quân cho Bùi Nguyên Thiệu mà đi. Nguyên Thiệu bùi ngùi từ biệt.”

## 2. Kim Thánh Thán bàn:

Ôi! Nếu Thương không gặp Đức Quan Thánh thì bất quá chàng chỉ làm nổi một hào kiệt trong chốn lục lâm mà thôi. Nhưng ngày nay, nơi miếu thờ, tượng Chu Thương được cầm đại đao đứng bên Đức Quan Thánh. Vì giúp ông mà được hưởng hương khói ngàn thu danh truyền bất hủ vậy. Thế mới biết “nhân quý cải tổ, sĩ quý trạch Chúa”.

### **3. Bài học:**

Ngài Chu Thương được Đức Quan Thánh cho theo bởi:

#### **a. Lòng chí thành:**

Chu Thương tha thiết: *“Nay may mắn được gặp đây, xin tướng quân đừng ghét bỏ, cho được làm tên bộ tốt, sớm tối cầm roi theo hầu bên ngựa, thì chết tôi cũng cam lòng.”* Chúng ta xét mình để cố gắng chí thành tâm đạo.

#### **b. Cơ may khó đến lần hai.**

Sau bao ngày mong mỏi Chu Thương mới có dịp gặp Đức Quan Thánh, cơ may này không đến lần hai, nên ông hết lòng xin theo *“Thương này là đứa thô莽, trót thân làm giặc, nay gặp tướng quân, khác nào đang từ hang tối được trở ra thấy ánh sáng mặt trời, há bỏ mất dịp nữa? Vậy nếu ngài quân theo bất tiện, thì để chúng ở lại với Bùi Nguyên Thiệu hết, cho một mình tôi đi bộ theo tướng quân. Dù muôn chết cũng không từ!”* Tiếc cho người nào đã được vào cửa đạo rồi mà chạy trở ra.

#### **c. Hồng ân thời Tam Kỳ Phổ Độ:**

Ngày nay, chúng ta không những được gặp Đức Quan Thánh Đê Quân mà còn diễm phúc được Chí Tôn nhận làm đệ tử:

*“Hảo Nam bang, hảo Nam Bang,  
Tiểu quốc tảo khai hội Niết Bàn;*

*Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,  
Hảo phùng Ngọc Đế ngự trần gian.  
Thi ân tế chúng thiên tại tận,-----  
Nhược thiệt, nhược hư vạn đại ban;  
Chi bửu nhân sanh vô giá định,  
Năng tri giác thế, sắc Cao ban”.*

Chúng ta được Đức Chí Tôn gọi và đã theo Thầy rồi thì hãy phấn đấu như lời Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*“Cố gắng lên các em. Vạn nhất cuộc đời chỉ một con đường. Hãy tận tụy với nhiệm vụ trên con đường đã chọn.....Hãy ghi nhớ lấy.”*<sup>103</sup>



## **42. TIỀN ĐUA ANH<sup>104</sup> THÙNG HIẾC**

**Linh Mục Phê Rô Dòng Phan Xi Cô**

**Vị Tông Đồ đường phố.**

**Trọn đời vì sự nghiệp "một chỗ ở cho mỗi người".**

Trước 1975, tôi đã ngưỡng mộ ông khi đọc 2 bài viết về ông trên tạp chí Ánh Đạo của chi hội Kiêm Ái Thông Thiên Học do ông Nguyễn Văn Minh làm Chủ bút. Bẵng một thời gian, nghĩ rằng ông đã chết; không ngờ sau năm 1990, nguyệt san Unesco đưa tin "Cơ Quan Unesco mời ông đọc tuyên ngôn ‘Năm vì người nghèo’ của Liên Hiệp Quốc tại trụ sở ở Paris", và bất ngờ báo Tuổi Trẻ ngày 23.1.2007 đưa tin "linh mục Phê Rô vừa qua đời tại Paris". Đối với tôi, nhờ ông mà tôi hiểu rõ ý

---

<sup>103</sup> Ngọc Minh Đi, Tuất thời Rằm tháng 7 Canh Tuất (16.8.1970)

<sup>104</sup> Dịng Phan Xi Cơ cũ lẽ đn chủ ừ bình đn nhất trong Kitô giáo. Người tấch nhiệm cao nhất trong Dịng đượ ếc tấnh vấn gọi l "anh Hai", rồi theo thứ tự, anh Ba, anh Tư....

nghe câu kinh "***khai nhân tâm tất bốn***" trong bài Thánh Giáo Tâm Kinh.

Mùa đông năm 1946, sau đệ nhị thế chiến, cơm ăn, nhà ở là một nhu cầu khẩn thiết đối với người nghèo tại Pháp. Linh mục Phê Rô không biết làm thế nào giúp những người đói, những người lạnh, ông gặp trên đường. Đang đi, phía trước ông là tháp truyền thanh của Paris, bỗng ông nghe như một lệnh truyền từ Chúa "***tại sao không lên tiếng kêu gọi anh em con?***". Sau ít giây ngàn ngữ, ông đến cổng tháp và nhận chuông xin gặp ông giám đốc. Trước khẩn cầu tha thiết của ông, vị giám đốc đồng ý cho ông lên tiếng kêu gọi 5 phút. Trong lúc phát biểu vội vàng, ông chưa biết đặt địa điểm tiếp nhận phẩm vật cứu trợ nơi đâu, ông móc sỏ tay, gặp danh thiếp của một người bạn chủ khách sạn, ông liền đọc địa chỉ này.

Ngay khi kết thúc lời kêu gọi, ông vội chạy lại địa chỉ trên thì thấy một dòng người đang xếp hàng trước khách sạn trước sự ngạc nhiên của bạn ông. Sau mấy giây nghe ông giải thích, người bạn hoan hỉ chấp nhận biến nhà mình thành nơi tiếp nhận phẩm vật. Kinh dạy "***khai nhân tâm tất bốn***", trong mỗi người đều có thiện tâm, vấn đề là làm sao để mở được tâm lòng ấy. Linh mục Phê Rô đã làm được là nhờ lòng chí thành vô tư vong kỷ, vị tha của ông.

### **Tóm tắt tiểu sử.-**

- Linh mục Phêrô chào đời năm 1912 trong gia đình một chủ nhân công nghiệp dệt. Lúc còn nhỏ, ông đã sớm tham gia nhóm hót tóc, cạo râu miễn phí cho người nghèo và có ý hướng đi tu.
- Năm 19 tuổi (1931), một mình sang Át si di, trong suốt một tuần, ông đi thăm tất cả Thánh tích của Thánh phụ Phan Xi Cô. Đêm cuối cùng tại Thánh địa, trước mồ Thánh phụ, ông tuyên hứa "***con đã đi, đã đến, đã thăm viếng, đã hiểu, con***

*xin nguyện bước theo dấu chân Ngài, Thánh phụ Phan Xi Cô, xin Ngài ban bình an cho con."*

- Ông trở về trình với cha mẹ, rồi đem tất cả tài sản được thừa kế tặng các viện cô nhi, dưỡng lão và bước vào Dòng tu.
- Năm 26 tuổi (1938) ông thọ phong linh mục.
- Năm 27 tuổi (1939) ông nhập ngũ chống phát xít Đức. Nước Pháp thất thủ, ông vào rừng tham gia du kích chiến.
- Năm 1942, ông tổ chức cho vợ chồng người em trai út của tướng De Gaulle vượt biên sang Thụy Sĩ.
- Năm 1944 ông bị bắt ở dãy núi Pyrénées, nhưng vượt ngục sang Tây Ban Nha rồi Algérie gia nhập lực lượng tướng De Gaulle.
- Sau chiến tranh, ông đắc cử đại biểu quốc hội và thành lập Hội bạn Emmaus - Từ thiện vì người nghèo - qui tụ những người nghèo hành nghề "ve chai" rồi chuyển nghề thành thợ hồ xây dựng nhà ở cho người vô gia cư.
- **Một lời nguyện:** kính Chúa yêu người.
- **Một ơn gọi:** một chỗ ở cho mỗi người.
- **Một tổ chức:** "Hội bạn Emmaus" (những người mua bán ve chai), tập hợp những người đời thường, trở thành những người con của Thánh Phan Xi Cô không mang tu phục, Hội này đã có mặt ở 44 nước (một cộng đồng Emmaus đa tôn giáo được lập tại Liban do một giáo sĩ Hồi giáo, một tổng giám mục, một nhà văn Ki Tô Giáo thuộc giáo phái Maronite cùng gây dựng).
- **Một báo cáo:** Hằng năm tổ chức Emmaus ấn hành "**báo cáo thường niên về chỗ ở tồi tàn ở Pháp.**"
- Ông đã đến Maroc, Ấn Độ, Peru, Colombia, Ecuador để góp phần giải quyết vấn đề của người nghèo. Khi đến Ecuador, ông kêu gọi không cắt Thánh đường hào nhoáng giữa khu phố nghèo khổ.



- Sau 94 năm ở địa đàng này, người được dân chúng Pháp chọn đứng thứ ba trong những người Pháp vĩ đại nhất (sau tổng thống De Gaulle và nhà bác học Pasteur), đã trở lại thiên đàng. Những người anh em đã tiễn đưa vị Hướng đạo của mình một cách trân trọng nhưng giản đơn, bên tấm ảnh chân dung mộc mạc với dòng chữ “Cha Phêrô đã rời chúng ta”.

Viết những dòng này để thay cho nén hương tưởng niệm “Anh Thìn Thiếc”, vị Tông đồ đường phố của thế kỷ 20.



## 43. MÙA XUÂN VỚI NGƯỜI GIÁO SĨ

### I. THÁNH GIÁO

Vào một ngày đầu xuân Đức THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ dạy:

*Bốn biển dương yêu cầu thống thiết ,  
Có những người minh triết thuần chơn ,  
Vô vi, vô ngã, vô nhân,  
Bình hành tâm vật mở ngươn thanh bình.*

### II. HỌC TU

Chúng ta học tu theo lời Đức Đạo Tổ dạy, lần lượt như sau:

#### **Câu 1: Bốn biển dương yêu cầu thống thiết.**

Hiện tình nhân loại trên hoàn cầu đang chịu khổ nạn về vật chất lẫn tâm linh . bệnh nhân đang cần lương y và đơn dược một cách khẩn trương.

Đức Hiệp Thiên Đại Đế dạy:

*“Câu quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách, nhưng cái trách nhiệm của bậc thế Thiên hành hóa, giáo dân vi thiện lại*

*càng quan trọng hơn. Trước cảnh quốc phá gia vong, thôn làng tan nát, đồng bào khổ nạn lâm than thống thiết, người tu không phải dụng võ để tế thể an bang, hoặc dụng văn để sửa đoan quốc chánh. Nếu không làm hai việc ấy, không lẽ vô trách nhiệm sao? Trái lại trách nhiệm rất nặng nề nhưng linh diệu mà Thiên Liêng đã dành sẵn cho (...) trong chỗ dụng tâm linh cải hóa nhân tình, lấy đức tuệ soi đường sanh chúng. Những bậc Giáo chủ xa xưa, những hàng triết nhân kim cổ, những bậc anh hùng cận đại nào ỷ lại tha nhân, tự mình thấp đức lấy mà đi, tự mình sắp xếp việc an nguy cho nhơn thân, cho đạo sự. Nếu không hoặc thiếu đức hy sinh, hỏi mấy kẻ được thành công trong kim cổ?” (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 15-12 Giáp Dần)*

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo tìm người để ban trao sứ mạng:

*Nhìn những cảnh thiên ma bách chiết,  
Nghĩ thương người thống thiết bôn phi,  
Kiếp nhơn sanh có ra gì,  
Ai đem thân đạo bù chi nước non?*

(Vạn Quốc Tự, Chơn Lý Đàn, Tuất thời, 20-11 Ất Ty)

Riêng đôi với thế hệ tiếp nối, Đức Cao Triều Tiên Bồi dạy:

*“Các em có nghĩ đến một ngày nào đó nhân loại sẽ thêm khát đạo lý đến mức nào chẳng? Liệu các em có còn ở trong tư thế đạo đức mình triết sẵn sàng hướng đạo chưa?” (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 11-02 Nhuận Ất Sửu)*

Tiêu chuẩn của một vị lương y thế nào?

## **Câu 2: Có những người minh triết thuần chơn.**

Vị lương y tâm linh, trước hết phải là một vị chơn tu. Kế nữa là phải tu luyện để bảo vệ được mình trước các thăng trầm

của cuộc đời (minh triết bảo thân) và một lòng, một dạ phụng Thiên sự dân (trung thành sự đạo).

Trong thanh tịnh, hành giả sẽ nhận được chỗ minh triết để tiếp nhân xử thế. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*“Người có xuân tâm sẽ thấy hân hoan đón Chúa Xuân trong niềm vui sứ mạng thì cảnh sẽ do tâm mà hòa hợp êm đềm. Chính cái lặng lẽ êm đềm ấy mới thấy được màu vi minh triết.”* (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 15-01 Mậu Ngọ)

Có minh triết mới trở thành người con ngoan của Đức Chí Tôn. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*“Chư đệ muội ôi! Những người con tin của Thượng Đế! Những sứ giả Thiên ân! Thượng Đế và chư Phật đều lo lắng cho cả, trong đó có Bần Đạo. Dầu là nhân hay quả, dầu là nghiệp chung hay nghiệp riêng, dầu trả hiện tiền nặng hay nhẹ nhưng Thượng Đế Chí Tôn cùng các Đấng sẽ lo cho. Trời sắp mưa thì có dù, trời sắp nóng thì lo quạt, trời sắp lạnh thì lo áo, đừng nên vì lý do nhỏ nhặt mà bỏ dù cho bị trận mưa. Cũng đừng vì tự ái mà bỏ áo cho thân hình run rét. Ngoài sự lo lắng của Thượng Đế Chí Tôn, của chư Phật, chư Tiên Thần Thánh, của Bần Đạo, còn một việc nữa là thuận Thiên giả tôn, nghịch Thiên giả vong. Biết thời trời hạn hán phải chứa nước đào ao. Biết lúc mưa to phải tìm phương che đụt. Biết đường tiến thoái, biết dùng phương tiện để minh triết bảo thân, để trung thành đạo sự, đó là con ngoan của Thượng Đế vậy.”* (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 15-7 Đinh Tỵ)

Làm sao để đạt được minh triết? Người tu sĩ, giáo sĩ phải tu học, nghiên cứu và tu tập thiền định. Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy:

*“Các giáo sĩ hiền dân trọn đời và nhân viên nông cốt nên đến thư viện vào mỗi sáng để học tập và nghiên cứu. Nghiên cứu giáo lý là một hướng nhằm quan trọng trong tương lai. Chư đệ muội phải khổ công rèn luyện mới có thể nhận định*

vấn đề sâu rộng được. Tu học nghiên cứu để đạt được minh triết. Tu tập thiền định để đạt đến chứng đắc tại tiền. Đây là hai điều kiện khá quan trọng người giáo sĩ phải đạt đến mới xứng đáng là người giáo sĩ Đại Đạo”. (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tý thời, 19-10 Đinh Sửu)

Công năng tu học của thiền định được Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy rõ như sau:

“Người tu học luôn luôn phải tìm tòi học hỏi giáo lý cho cặn kẽ ngọn nguồn. Học để thông, tham thiền tịnh định để thấu cho rốt cái lý. Lý được thông rồi tâm khai phát huệ. Từ đó giao cảm cùng với Thiêng Liêng là một chân sư hướng dẫn trong tâm linh, trong tiềm thức của mỗi người. Vì vậy cũng đồng thời tu học mà mỗi người thông suốt cùng sự giao cảm với Thiêng Liêng không được đồng đều nhau.” (Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời, 12-9 Mậu Thân)

Người xưa dạy rằng sông không cần sâu, chỉ cần có rồng ở; núi không cần cao, chỉ cần có Tiên ở. Người minh triết phải là con rồng ở sông, tiên nhân ở núi. Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

“Này chư đệ muội! Bản Đạo cảm thương chư đệ ở chỗ chật hẹp nóng bức thiếu tiện nghi nhưng chính điều này làm tăng giá trị và đạo hạnh của bậc tu chơn mới chứng tỏ chư hiền đệ muội hy sinh thụ hưởng cá nhân để hoàn thành sứ mạng nhận lãnh. Tuy trụ tướng nhỏ hẹp thiếu tiện nghi, nhưng bên trong chứa đựng cả sứ mạng to tát mà chư đệ muội quyết tâm thực hiện, còn hơn trụ tướng rộng rãi thênh thang, thoải mái đầy đủ tiện nghi mà bên trong trống rỗng, chỉ phục vụ cho cá nhân, không lợi ích gì cho thiên hạ. Bản Đạo dạy như vậy để mỗi chư hiền đệ, hiền muội tự minh triết mà quyết định con đường giải thoát cho chính bản thân.” (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tý thời, 30-02 Nhâm Thân)

Cứu cánh minh triết thuần chơn, không phải chỉ riêng hàng tu sĩ, giáo sĩ mà chung của các cấp chức vụ nhân viên Cơ Quan. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*"Cơ Quan là guồng máy sau cùng của Đại Đạo. Đại Đạo xây dựng đời thượng nguồn thánh đức, phụng sự nhân loại. Thế nên, sứ mạng của Cơ Quan trọng đại và gian khổ."*

*Trọng đại, nên mỗi một chức vụ trong Cơ Quan dù lớn hay nhỏ đều phải luôn luôn hướng thượng mới xứng với sứ mạng của nó.*

*Gian khổ, để làm bài thi trong trường tiến hóa. Bài thi này có hệ số điểm rất cao dành cho hàng thức giả nào tự nhận chiếc áo Thiên ân để tu nhất kiếp ngộ nhất thời.*

*Cũng bởi sứ mạng trọng đại và nhiều gian khổ này đòi hỏi mỗi nhân viên chức vụ phải hội đủ Tâm, Hạnh, Đức, Tài. Muốn được thế, đạo đức phải thuần chơn, đạo tâm phải chuyên nhất, đạo hạnh phải viên dung. Đó là những điểm cần yếu phải có ở người chức vụ nhân viên." (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tý thời, 25-3 Đinh Mão)*

### **Câu 3: Vô vi, vô ngã, vô nhân.**

Vị lương y phải thực hành kết quả mục đích, tôn chỉ, lập trường Đại Đạo.

Lập trường của Đại Đạo là thuần chân vô ngã. Thế nào là vô ngã? Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy các ý như sau:

1. Vô ngã: Mình là mọi người, mọi người là mình.
2. Vô ngã: Thiên địa chi tâm; tâm là tâm, cảnh là cảnh.
3. Vô ngã: Vô tư, vong ngã.
4. Vô ngã: Có thương yêu mà không có đối lập, có trách

nhiệm mà không có hậu ý.

Khi tâm có được trạng thái vô ngã, chúng ta mới trả được nghiệp tiền khiên của thân, khẩu ý mà tu tiên lập công bồi đức.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

*“Trong đời sống của người học đạo tu thân phải cần dùng đến nhiều yếu tố. Ngoài bốn phận làm người xử thế lại còn phải sống với đời sống của người hành đạo.*

*Có chịu gia công cực nhọc trong trường công quả để sớm tiêu trừ nghiệp quả tiền khiên của thể xác gây nên.*

*Có trau dồi tập luyện tư tưởng thuần túy đạo đức tốt đẹp vì nhân sinh vì vạn thế, đem tình thương ban bố trong tư tưởng mọi người để sớm tiêu trừ nghiệp ý.*

*Có học hỏi thuần chơn vô ngã mà giải thoát siêu sinh, sống ở đời như thường nhân mà tâm linh cách biệt những thường tình thế sự.” (Minh Lý Thánh Hội, Tuất thời, 12-9 Mậu Thân)*

#### **Câu 4: Bình hành tâm vật mở ngươn thanh bình.**

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tận độ toàn diện cho nhân loại: nhân sinh lẫn tâm linh.

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát dạy:

*“Ý thức hệ đã ràng buộc con người với con người trong thế giới hiện hữu. Dầu muốn hay không muốn thì tâm vật vẫn song hành, hai phương diện trong một con người. Là vật không có tâm, bỏ tâm không có vật. Thế nên sứ mạng Đại Thừa là thực tiễn cứu cánh vạn khổ chúng sanh hòa mình trong xã hội nhân loại. Thế dụng ứng biến hình danh công cụ tâm vật bình hành. Tất cả đều hoàn hảo trong một cuộc sống ung dung, tự do, tự tại.”*

Đức Cao Triều Tiên Bồi dạy:

*“Các em! Lịch sử nhân loại hiện tại đang tiến đến giai đoạn quyết liệt. Không phải mạnh được yếu thua, mà như đạo, công lý hòa bình thịnh vượng trên nền tảng tâm đức, trí năng, để quân bình do đề huề phối hợp Thiên đạo và Thế đạo. Đến đây hẳn các em thấy được phần nào ý nghĩa của công phu tu*

*luyện, nhưng đồng thời cần phải nỗ lực gấp bội về hai mặt tâm đức, trí năng, như vậy mới hoàn thành được sứ mạng.”*

Đức Chí Tôn dạy:

*Bình hành tâm vật kỷ cương,*

*Thần hình câu diệu tứ phương cộng đồng.*

Các vị hành giả với tâm vô ngã, hành Thánh sự sẽ mở màn cho việc xây dựng cho nhân loại một kỷ nguyên Thánh đức tại trần gian.

\* \* \*

Hàng tu sĩ, giáo sĩ nói riêng, nhân viên Cơ Quan nói chung, hãy đáp lời kêu gọi của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo:

*Hỡi tu sĩ, muốn hoằng dương nền chánh giáo,*

*Hỡi nhơn tài, mong hoài bão được non sông,*

*Hỡi ai kia, làm sao cho rạng rỡ giống Tiên Rồng,*

*Cho bốn biển năm châu cùng hạnh phúc?*

*Giữa dòng đời phải lóng trong hay gạn đục,*

*Trong đạo trường điều họa phúc phải cân phân,*

*Biết bao nhiêu người trí thức, bậc vĩ nhân,*

*Thiếu chi khách hùng anh cùng nữ liệt,*

*Cớ sao đời diễn lăm cảnh ai bi thống thiết,*

*Cớ sao đời còn rên siết nỗi tang thương,*

*Có phải chăng vì đời mất hết nếp luân thường,*

*Có phải chăng bởi Đạo thiếu lập trường nền chánh pháp?*

*Trí thức ôi, tình nhân loại hãy mở cửa mà dung nạp,*

*Nhân tài ôi, cảnh nguy vong đang tràn ngập khó phôi pha,*

*Nắm tay nhau sửa dựng mới Đạo nhà . . .*

...

*Đạo Cao Đài là phương được thoát trần nê.*

(Huyền Cung Đàn, Tý thời, 01-9 Quý Mão)

Nguyễn xin được như thế.

Huệ Ý

Tháng 3-2007 (Đình Hới)



## 44. TÁC PHONG ĐẠO HẠNH

Sau khi nhập môn, chúng ta phải có ngôn ngữ, cử chỉ khác hơn trước, Ôn Trên dạy phải “khác hơn người thế tục”. Đó là tác phong đạo hạnh.

Hạnh là sự thể hiện của tâm, đức bên trong hành giả qua ánh mắt, khuôn mặt, lời nói, hành động. Đức Cao Triều Tiên Bồi dạy “Tác phong đạo hạnh sẽ gây sự cảm mến đến như tâm giác ngộ. Tâm đức là bát nhã toàn đưa người qua biển nạn.”

Đức Mẹ dạy:

*“Tiền nhân xưa chỉ đoan sửa tánh,  
Mà kết chung nhập thánh siêu phàm;  
Nay con đạo hạnh vững cầm,  
Dày công tu sửa sẽ làm Phật Tiên.”*

Yếu tố quyết định của hạnh là tâm.

### I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

#### 1. Tâm quan trọng

a. Tác phong đạo hạnh tiến dần theo quá trình tu học của người tín đồ: nhập môn, thọ pháp, tiến đạo, tu chứng.

Có đạo phải có hạnh, Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy: “*Đã là người học Đạo thì phải tiếp nhân xử thế khác hơn người thế tục, nhất là tác phong đạo hạnh, đó là điểm quan trọng, nếu thiếu nó thì không nên đạo.*”

Tác phong đạo hạnh là cái khuôn giúp con người từ một khối bột không định hình thành cái bánh trung thu rỗng phụng, từ một thường nhân trở nên học trò Tiên. Đạo hạnh giúp chúng ta có được giá trị gia tăng. Đức An Hoà Thánh Nữ dạy nhục tử:

*“Khuyên con bỏ dở tìm hay,*



*Sửa mình rèn tánh khỏi hoài công phu."*

Ồn Trên quan sát và đánh giá chúng ta bằng giá trị tâm linh chứ không phải vật chất. Đức Thiên La Tinh Lê Văn Nghĩa dạy: *"Người đạo cũng giống như người thế gian về phương diện nhơn sanh, nhưng có được khác hơn và cao thượng hơn người nhơn sanh ngoài đời là khác ở chỗ tác phong đức hạnh của người biết tu."*

Cho nên Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy "Chư hiền đệ muội lưu ý về tâm hạnh của mình."

Người tu phải ý thức lo hoàn chỉnh tác phong đạo hạnh ngay từ lúc nhập môn. Tác phong đạo hạnh là việc quan trọng từ khi xuất phát đến chung cuộc của hành giả. Đức Bảo Hoà Thánh Nữ dạy *"tác phong đạo hạnh là lớp đầu của người tu sĩ, và cũng là kết quả của cấp lãnh đạo"*.

## **b. Đạo hạnh là tiêu chuẩn để tiến đạo của tịnh viên.**

Khi xin thọ pháp để học chơn đạo, tín đồ trở nên tịnh viên (hành giả), tác phong đạo hạnh càng được nghiêm chỉnh hơn. Đức Đông Phương Chưởng Quân dạy: *"Đã chấp nhận quày chơn lại, thời dầu là nấc thang đầu tiên, hành giả cũng phải thận trọng từ sự sống, ăn, mặc, ở, đủ thiếu, giàu nghèo, đều phải giữ tiết độ tri túc, an phận tùy duyên để nội tâm được bình thản. Từ tư tưởng, hành động, ngôn ngữ đều phải khiêm tốn từ hòa, mà không mất vẻ đoan trang nghiêm chỉnh. Nói tóm lại, đó là tác phong đạo hạnh của hành giả trong đời sống nội tâm và ngoại cảnh để tu tập tam công."*

## **2 Diệ dụng của tác phong đạo hạnh**

### **a. Phù linh để cứu mình**

Trong phần tự độ, tác phong đạo hạnh chính là bộ thiết giáp hữu hình bảo vệ người tu vượt qua các khó khăn, trở ngại,

khảo đảo. Đức Quan Âm Bồ Tát dạy: *"Con người được hoàn thiện, đương nhiên thể hiện trên gương mặt hiền hòa, khả ái, đức độ đáng kính, tác phong thanh nhã, lời nói dịu hiền, cái nhìn khoan dung rộng lượng. Đó là những phép mầu bảo vệ cho con người mình được an ninh trên mọi bước đường, an ninh trong mọi hoàn cảnh."*

### **b. Nêu gương để độ người**

Trong phần độ tha, tác phong đạo hạnh là bài học thân giáo sống động. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy: *"Đạo hạnh để thể hiện cụ thể tôn chỉ giáo lý đạo làm gương mẫu cho nhân sanh."*

Nhờ tác phong đạo hạnh người tín đồ có được cảm tình của mọi người chung quanh, rồi trở thành gương sáng điển hình và được nhân ra tập thể. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy: *"Có tác phong đạo hạnh để cảm hóa người đời."*

Tác phong đạo hạnh là ánh sáng của ngọn tâm đăng bên trong, dẫn đường đi đến thành công, hạnh phúc. Đức Vạn Hạnh Thiên Sư dạy: *"Hễ ngọn tâm đăng càng hiện lên sáng tỏ chừng nào thì con người ấy sẽ được và đang được trở thành một người thuần hậu, thuần lương, từ tướng đi cách đứng, khi nói lúc làm, luôn luôn tác phong người ấy rất nghiêm chỉnh phúc hậu đoan trang, dễ gây sự thiện cảm, kính mến với tất cả mọi người chung quanh. Một lời người ấy nói ra sẽ đem lại sự thành công nên việc, an ủi và hạnh phúc cho kẻ khác."*

### **c. Kết quả việc tu học**

Không ai dám chủ quan rằng mình đạt đạo, nhưng đạo hạnh viên dung chính là kết quả minh chứng đời tu cụ thể. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy: *"Đức độ uy nghi, tác phong thuần phác, đó là tiêu biểu của chơn nhơn."*

### 3. Luôn luôn trì thủ tác phong đạo hạnh.

Tác phong đạo hạnh là một báu vật, phải luôn luôn gìn giữ trân trọng đừng để bị rơi rớt hay mất đi. Đức Đông Phương Lão Tổ dạy: “Này các em! Giữa lúc ngoài thế nhân đang tao loạn, từ nội tâm đến ngoại cảnh, các em hãy thận trọng cẩn mật gìn giữ từ nội tâm đến tác phong đạo hạnh của mình, ví như đang đi trên cầu tre không tay vịn, gìn đức độ để vượt lên võ môn tam cấp đến chỗ cá được hóa rồng.”

## II. NHỮNG ĐỨC TÍNH THUỘC VỀ TÁC PHONG ĐẠO HẠNH

### 1. Trang nghiêm

Hãy tô điểm mình bằng tướng hảo quang minh của người học trò Tiên, chứ đừng bằng mỹ phẩm của người thế tục.

Trang nghiêm là dung mạo trang trọng, uy nghi, kính cẩn với người trên, đứng đắn với người dưới. Chúng ta phải trang nghiêm từ cá nhân đến văn phòng làm việc, đến bữa tiệc, cúng tịnh. Trang nghiêm chính điện, tịnh đường, nghi lễ, văn phòng, nhân sự.

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy: *"Cần nhứt là giữ chánh điện cho thật tinh khiết, và hai đài chung, cỏ sạch sẽ trang nghiêm. Các cháu phải cố gắng giữ trật tự, đừng cho có những tiếng la hét náo động. Mỗi người phải tự ý thức trước trách nhiệm của mình để tạo sự thanh tịnh (cho Thiên ân tu luyện)."*

Nguyên tắc là phải trang nghiêm mọi lúc, mọi nơi. Nếu thường ngày chưa thật thanh tịnh thì mỗi năm có bốn mùa tu, mỗi tháng có tịnh liên hoàn, các vị có trách nhiệm phải tổ chức nghi lễ khoá tịnh trang nghiêm.

- Phải chọn người trang nghiêm đảm nhiệm phần nghi lễ

Đức Vân Hương Thánh Mẫu dạy: *"Ban Nghi Lễ cần chuẩn bị nhân sự chấp hành chu đáo trang nghiêm."*

Thần lực có sung mãn mới giữ được sự trang nghiêm. Phải công phu chuyên cần để đủ thần lực. Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn dạy: *“Chư Thiên ân cần nhứt bảo thủ nguyên thần để đủ thần lực trang nghiêm phát huy tinh thần bảo vệ các chức vụ nhân viên đã được chọn thực hiện chương trình hành đạo trong năm (...).”*

### **- Thiết lễ trang nghiêm Ôn Trên mới chứng**

Sau buổi lễ kỷ niệm thành đạo của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, Ngài dạy: *“Lòng thành kính tạo nên bầu không khí hiền hòa, hiện lên bao khuôn mặt vui tươi thuần hậu. Lòng thành kính cũng chan hòa vào vật ăn thức uống làm no ấm mát mẻ ở lòng người. Đại khái về kết quả của lòng thành kính quan trọng như vậy. Còn nhiều điểm quan trọng hơn và ảnh hưởng đến đời sống lý tưởng của mỗi người sau cuộc lễ.”*

### **- Trang nghiêm tại Thánh sở, nam nữ phân biệt**

Đức Giáo Tông Vô Vi dạy: *“Thầy sai Bàn Đạo đến sắp đặt trang nghiêm trong Thánh thất. Bàn Đạo phân phép từ ngày nay hễ nhập Thánh thất thì phải giữ phép. Nam nữ bất thân. Nam ở đông hiên; nữ ở tây hiên. Hai bên không lân cận nhau, nam theo nam, nữ theo nữ. Cấm cười cợt trưng giỡn với nhau. Trừ ra vợ chồng hay là chị em ruột, anh em ruột đặng chuyện vẫn nhau nơi tịnh đàn. Còn kỳ dư như hai đảng muốn chuyện vẫn nhau, phải có hai người chứng, một bên nam, một bên nữ.*

*Phòng trừ dẫu phải chung lộn với nhau buổi nấu nướng, khi dọn ăn chẳng đặng lộn xộn cùng nhau...nghe à!”*

## **2. Thuần hậu**

- Lòng thành kính tạo nên thuần hậu

Đức Quan Thế Âm dạy: “Lòng thành kính tạo nên bầu không khí hiền hòa, hiện lên bao khuôn mặt vui tươi thuần hậu.”

- Tác phong đạo hạnh giải được tam nghiệp (thân, khẩu, ý) để tự độ và độ tha

Đức Hà Tiên Cô dạy: “Từ đây cố gắng lo tu học chớ lãng xao. Học Thầy, học bạn, ngày ngày gắn bó với đạo với thiên để tránh điều tội lỗi, tránh việc thị phi, bớt đua tranh thế sự, bớt lo lắng tương lai vật chất của tiền, đời no thiếu đủ, để lòng an định hầu giải quyết mọi hoàn cảnh khó khăn bên ngoài đưa tới. Ngoài ra còn phải bồi công lập đức. Tâm chí có sáng ngời nhờ có chí lo bồi công lập đức, có chói sáng được tâm đức thì thể hiện lên những nét thuần hậu mình mãi, dễ mến dễ thương, chẳng những đoan được nghiệp thân mà còn cảm hóa được những người chưa giác ngộ. Đó là bước tu chứng đầu tiên của người hành giả.”

### **- Thuần hậu cảm ứng với Ôn Trên**

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy: “Giới tu hành luôn luôn phải để tâm mình hòa đồng cùng vạn vật, luôn luôn tập tu tướng tốt, gột bỏ những tư tưởng xấu, hoặc từ ngoại cảnh chi phối, hoặc từ nội tâm phát hiện, gạn đục lóng trong. Có thanh lọc được, có đặt mối cảm về một định hướng từ ái, sẽ tiếp nhận được lần điển trọn tốt trọn lành từ cõi xa xăm truyền đến. Lúc bấy giờ lòng được an định, thân sắc diện mạo được từ ái, muôn người được thuần hậu, các cách đối xử với mọi người được đầy vẻ thuần chất thuần hòa. Đó là pháp phù hộ mạng hành giả được vững vàng trên đường tu tiến. Vì lòng mình đã chọn sẵn một chỗ quý báu từ hòa để đón nhận một quý khách (Trời) từ xa xăm đến, rồi nhứt nhứt thường hành, tâm tâm thường niệm, sẽ có sự ứng hiện đến hộ trì hành giả trên mọi phương diện.”

### 3. **Cẩn hạnh, cẩn ngôn.**

Ưu điểm của người tu là nói ít, nghe nhiều. Đức Minh Đức Đạo Nhơn dạy: **“Cẩn ngôn, ít nói mà hiểu nhiều đó là ưu điểm.”**

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy: *“Bản Tăng dặn dò chư đạo hữu phải luôn luôn tập lòng thanh tịnh, tư tưởng thanh cao hướng thượng, hằng nghĩ điều đạo đức, hằng nói lời đạo đức, giúp đời cứu chúng, nhất là phải cẩn hạnh cẩn ngôn để hiểu câu họa tòng khẩu xuất.”*

Cẩn ngôn là làm chủ chiến thắng được khẩu nghiệp của hành giả, một yếu tố quan trọng trên đường tu.

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy: *“Đừng đại dột tranh chấp nhau từ lời ăn tiếng nói trong khi cuộc đời còn nhiều cơn phong bão, quỷ ma còn cám dỗ giựt giành. Tiền của có mất, các cháu còn kiếm lại được. Nếu để đánh mất lương tâm chơn tánh, e sẽ bị trầm luân, khó quay trở lại.”*

Đức Chí Tôn dạy về cấm vọng ngữ: *“Thầy đã nói rằng nơi thân phàm các con, mỗi đứa Thầy đều cho một Chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn. Thầy tưởng chẳng cần nói các con cũng hiểu rõ rằng Đấng Chơn linh ấy vốn vô tư, mà lại đặng phép giao thông cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng Trọn Lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai, đặng dâng vào Tòa phán xét, bởi vậy nên một mảy không qua, dữ lành đều có trả. (...) Như các con nói dối, trước chưa dối với người, thì các con đã nói dối với lương tâm, tức là Chơn linh. Thầy đã nói Chơn linh ấy đem nạp vào Tòa phán xét từ lời nói của các con, dầu những lời nói ấy không thiệt hành mặc dầu, chớ tội hình cũng đồng một thể. Nơi Tòa phán xét, chẳng một lời nói vô ích mà bỏ, nên Thầy dạy các con phải cẩn ngôn, cẩn hạnh. Thà là các con làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải mang trọng hình đồng thể.”*

#### 4. Khiêm cung

- Noi gương Đức Chí Tôn

Từ lúc khai Đạo, Đức Chí Tôn đã dạy: “*Các con coi bậc CHÍ TÔN như Thầy mà hạ mình đặng độ rồi như sanh là thế nào, phải xưng là một vị TIÊN ÔNG và BỔ TÁT, hai phẩm chót của Tiên, Phật. Đáng lẽ thế thường phải để mình vào phẩm tối cao tối trọng; còn Thầy thì khiêm nhường là thế nào. Vì vậy mà nhiều kẻ môn đệ cho Thầy là nhỏ. Cười. Hạnh khiêm nhường là hạnh của mỗi đứa con. Phải noi theo gương Thầy mới độ rồi thiên hạ đặng. Các con phải khiêm nhường sao cho bằng Thầy.*”

Mỗi đạo của Đức Chí Tôn phát triển được nhanh chóng, vừa nhờ sự hộ phù của Ôn Trên vừa nhờ sự hạ mình của Chư Tiên Khai vong kỹ vị tha, bỏ danh, quyền, lo độ người mà gần gũi đàn em đại chúng.

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy: “*Nền Đạo lập nên là nhờ có lòng đạo đức và tánh khiêm cung của mỗi môn đệ của Đức Từ Bi. Nếu đã vào nẻo đạo mà còn bôn chôn tranh lướt theo thói thường tình thì dầu có bao nhiêu đạo hữu, bao nhiêu công quả đi nữa, mỗi Đạo chẳng qua là một trường ngôn luận của thế gian đó thôi, chớ công quả đạo đức mong chi thấy sự kết quả xứng đáng đặng?*”

**- Khiêm cung là hạ mình hoà người.**

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*“Đạo hạnh phải rạng ngời chính khí,  
Tác phong luôn giữ thế khiêm cung,  
Chí thành, chân thật, khoan dung,  
Khuyến đi nhắc lại dày công cũng thành.  
Phép dẫn đạo tâm thanh ngôn hạnh,  
Tiếp giao người biết tánh hiểu tình,  
Làm cho thấm thiết chị anh,*

*Đức tin ân điển sẽ thành đạo tâm.”*

**- Khiêm cung là một đức tính cần thiết để tự kiểm và nhận phê trong tập thể**

*Điều thứ ba của Tứ Đại Điều Quy dạy: “Đối với trên, dưới đừng lờn dễ, trên dạy dưới lắng lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.”*

*Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy: “Nếu muốn cải tật cho nhau thì dùng Tứ Đại Điều Quy, khiêm cung, hòa ái, chơn chánh, mới có công năng diệu dụng mà cải hóa cho nhau. Sở dĩ quyền pháp không được nghiêm minh vì thiếu chân chánh. Chân chánh là nhân, quyền pháp là quả. Nhân sanh quả, quả sanh nhân, cứ lần quân trong vòng lập đi lập lại mãi. Thiếu chân thì nghịch lý, thiếu chánh thì nghịch đạo. Nếu nghịch đạo lý thì Thần không khâm, quỷ không phục, Phật Tiên không hộ trì. Tâm dấy động sanh ra điều bất ái, bất kính, làm quyền pháp không được nghiêm minh. Nếu quyền pháp không nghiêm minh thì làm sao chư đấng muôi hoàn thành được sứ mạng?”*

**- Có khiêm cung mới âm thầm tu tiên**

*Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy: “Nhẫn nại, tri thủ, hy sinh là căn bản để thành công. Hòa ái, khiêm cung, tha thứ để vững vàng trên Đại Đạo.”*

*Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy: “Người tu hành phải giữ tâm từ hòa, nhẫn nại, khiêm cung, khoan dung, tha thứ. Từ bề trên đến kẻ dưới, phải xử sự sao cho kẻ mến người thương, siêng năng công phu công quả, bỏ lòng chấp nhứt, bỏ tất cả lời lẽ thị phi, sao cho trên thuận dưới hòa, dầu muốn lập biển đời non cũng không khó.”*

#### **4. Từ tốn**

**- Hành động can trọng, không hấp tấp.**



*“Việc mặc lễ phục nên sửa soạn nơi nhà riêng hoặc phòng nghỉ riêng của mình xong xuôi rồi mới đến Đền Thánh. Nên tránh những cử chỉ không được trang nghiêm như vừa đi vừa cài nút áo hoặc bật khăn, đội mũ. Người tín hữu phải dự liệu khoảng đường từ nơi nghỉ của mình đến Đền Thánh xa hay gần và mất một thời gian bao lâu để chuẩn bị đi hầu đàn. Nếu khoảng đường khá xa, nên đi sớm rồi đến Đền Thánh nghỉ và chờ giờ cúng. Không nên chờ đến cận giờ cúng rồi mới mặc lễ phục vội vàng và vừa đi vừa chạy.*

*Lúc nào người tín hữu cũng phải giữ cử chỉ trang nghiêm khoan thai từ tốn. Có thể tâm thần mới được yên tĩnh hầu giữ được trọn vẹn sự kính cẩn đối với Đức Chí Tôn. Khi đến Đền Thánh, nam nữ phải đứng riêng biệt nhau, nam đứng phía tả và nữ đứng ở phía hữu.”*

### **- Nữ phái gắn liền với đức từ tốn.**

*Đức Lê Đại Tiên dạy: “Cái giá trị cao quý có được phơi bày trên nữ giới hay không là do những hành động của chư hiền muội với lòng kiên nhẫn, khiêm cung, từ tốn, quảng bác, khoan dung. Đức dịu hiền của người nữ giới phải được bao trùm lấy lòng của chư hiền muội. Có thể mới làm sáng danh Đạo, mới trọn vẹn con hiếu của Đức Vô Cực Từ Tôn. Biết bao nhiêu đặc ân đã sẵn dành chờ đón chư hiền muội, chư nữ phái bước đến để thọ lãnh.”*

### **Kết luận**

Tác phong đạo hạnh đi theo ta suốt cả đời tu, từ nhập môn đến nhập thất, tiến đạo, tu chứng. Tác phong đạo hạnh cốt yếu là làm chủ tam nghiệp (thân, khẩu, ý).

Tác phong đạo hạnh là phù linh cứu mình, là gương mẫu độ người, để mọi người yêu mến, cảm phục, cũng là chìa khoá thông công với Ôn Trên. Nguyện xin được như thế.



## 45. TIỀN TRÌNH ĐẠO HẠNH CỦA NGƯỜI MÔN ĐỆ ĐỨC CAO ĐÀI.

### DẪN NHẬP

Trong học tu, quan trọng nhất là học tu tâm hạnh. Đức Khổng Thánh dạy:

\*<sup>105</sup> “*Học tu là luyện rèn tâm tánh,  
Học rồi hành rạng hạnh chơn tu;  
Học Đạo thông suốt trí ngu,  
Học tu sửa tánh phàm phu ra Hiền.*”<sup>106</sup>

Tâm hạnh của hành giả không bao giờ tách biệt nhau được. Tâm mỗi lúc mỗi rộng mở, hạnh mỗi lúc mỗi thăng hoa, trong suốt lịch trình tu tiến của hành giả.

### 1. ĐẠO HẠNH TỪ CỐT CÁCH :

#### 1.1. Căn cơ tiền kiếp

Ông Trên dạy :

“*Sách có dạy dục tri tiền kiếp,  
Thì hãy xem duyên nghiệp kiếp này*”.

Trên đường tiến hoá, có những vị huân tập công đức từ nhiều kiếp, nên kiếp này ngay lúc lọt lòng mẹ đã có cốt cách nhà tu. Cốt cách là số vốn ban đầu của nhà tu trong kiếp này.

Chúng ta kể một trường hợp điển hình là Ngài Đường Tam Tạng.

Truyện ngài Đường Tam Tạng.

“*Ông Trịnh Thiện Quả hỏi Ngài Đường Tăng “Người muốn xuất gia để làm gì?”*”

<sup>105</sup> Cc trích dẫn cũ dấu (\*) )l từ Tỉnh Huấn Tỉn Thẩn.

<sup>106</sup> Tỉnh Huấn Hiệp Tuyển Q.1.

- Thưa, tôi muốn:

- ❖ xa, nổi chí Phật Như Lai;
- ❖ gần, hồng dương chánh pháp.

Thế thì người sẽ được như ý. Ta đặc cách độ cho người làm Tăng

Trịnh Thiện Quả đã làm đúng theo lời mình, vì nhận thấy cái khí phách, trang mạo khác thường và cách đối đáp trôi chảy của cậu bé. Để các vị giám khảo khỏi phản đối, ông giải thích

- ❖ Tùng nghiệp mà học cho thành thì dễ,
- ❖ chứ phong cốt luyện được thì khó.

Người này, nếu làm Tăng thì tất sẽ thành một bậc cao tăng, đại đức trong chốn Thiền môn, không ai sánh kịp. Trịnh Thiện Quả đã tiên đoán không sai, cậu bé ấy sau này chính là Pháp sư Huyền Trang<sup>107</sup>

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy :

“Sự hiện diện giữa Bản Đạo với chư đệ muội giờ này,

- nếu không phải là căn Tiên cốt Phật,

- nếu không phải là nguyên căn tá trần thể Thiên hành hóa,

- chắc chắn rằng không có cảnh tao ngộ trút hết bầu tâm tư cạn tiếng dẫn dò, và im lìm lắng nghe cùng suy nghĩ.”<sup>108</sup>

Muôn sanh được một người con có căn cơ, phụ huynh nhất là mẹ phải hoàn thiện thân tâm để giáo dục con từ trong bụng mẹ (thai giáo).

## **1.2. Giáo dục tâm hạnh ngay từ tuổi thơ cho thể hệ tiếp nối:**

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Dạy :

*Cần lo việc Nhập Môn tổng hợp,*

---

<sup>107</sup> [V Đình Cường, Đường Tam Tạng thỉnh kinh.]

<sup>108</sup> TLĐ, Tuất thời, 23 tĩng 03 Đinh Mi (02.05.67)

*Cho con em các lớp nhân viên;  
Cha tu con phải được hiền,  
Lập thành số bộ trò Tiên đó là.”<sup>109</sup>*

Dù có cốt cách vẫn cần phải được uốn nắn hoàn thiện.  
Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy :

1. *“Đời ly loạn trong hồi ly loạn,  
Phận thanh niên cho đáng thanh niên  
Nhà nam giữ một mối giềng  
Khí hùng muôn thuở Rồng Tiên vẫn còn*  
2. *Khép mình vào hành tròn hạnh đạo,  
Đáng ngợi khen thuần hảo chánh chơn,  
Thanh niên là cột là rường,*

*Trong vòng đạo đức lập trường phục hưng,*

3. *Phải nhớ rằng những phân tuổi trẻ,  
Giữa trường đời ắt sẽ gian nguy,  
Vì chung thể cuộc hạ kỳ,*

*Phải nên dụng đạo định qui việc làm,”<sup>110</sup>*

Đức Hồng Đức Chơn Tiên dạy :

*“Có phúc gần chùa lúc ấu nhi,  
Vô duyên nên chẳng sớm tu trì,  
Nếu thương thân phận, thương cha mẹ.  
Đạo đức lần dò để bước đi.”<sup>111</sup>*

### **1.3. Trách nhiệm thuộc về cha mẹ trước tiên.**

Đức Quan Thánh Đế Quân dạy : *“Thế gian cha mẹ nào  
lại không thương con, muốn con được nên văn nên võ, đạo  
nghiệp thế nghiệp song toàn, trước tự hưởng lấy thân, sau làm  
vinh quang cho thế tộc.*

---

<sup>109</sup> CQPTGLĐĐ, 14 tững 2 Giáp Dần (7.3.74)

<sup>110</sup> [NMĐ, 15.7.Mậu thn]

<sup>111</sup> Tỉnh Tịnh Chiếu Minh Ấn Gối, 27. 9 Giáp Dần (10.11.1974)

*Thế mà nào phải mỗi đứa con nào cũng đều có ý thức như vậy đâu. Trái lại, chúng còn cho rằng kỷ luật gia môn nghiêm khắc,*

- *bắt chúng phải làm thế này,*
- *thế nọ mất cả tự do,*

*nhưng chúng nào biết đâu đó là tự do trong phóng túng, trong hư hỏng, trong sa đọa.”<sup>112</sup>*

Đức Bát Nhã Thiên Sư dạy : *“lòng Tạo Hóa chở che bảo tồn nuôi dưỡng vạn vật, nhưng tình Tạo Hóa cũng hay hủy hoại, tàn phá những gì vô ích trái đạo, nghịch lý.*

*Cũng như cha mẹ nào lại không thương yêu con cái ,*

1. *hằng lo chăm nom, hoạn dưỡng,*
2. *nhưng cũng có lúc phải dùng đến roi vọt để trừng trị, những đứa ngỗ tử nghịch nhi.”<sup>113</sup>*

Đức Đại Tiên lê Văn Duyệt dạy : *“Theo thông thường, gia đình có đạo, con cái được cha mẹ huấn luyện vào hàng đạo đức, đó là một hạnh phúc.*

*Chính gia đình đã tạo cho gia đình, nhưng các trò nên nghĩ, đi đến chùa lễ bái tụng niệm kinh sám, tập hợp sinh hoạt trong nếp đạo đức, trong đoàn thể đạo đức, hoặc được nhập môn, hoặc được ban Thánh danh, Đạo danh, đó chỉ là những bước đường mới, cũng như phương tiện mới, chưa phải là đủ.”*

Đức Không Tử dạy *“không phải cỏ xấu làm cho hạt giống tốt chết nghẹt, mà chính là do người nông phu chẻn mảng”.*

#### **1.4. Tuổi trẻ cần phải lập chí cầu tiến.”<sup>114</sup>**

---

<sup>112</sup> CQPTGLĐĐ, 15.12. Gấp Dàn (26-01-1975)

<sup>113</sup> MLTH, 8.1. Bính Thìn (07.02.1976)

<sup>114</sup> MLTH, 26.2 Ất Mão (7.4.1975)

Đức Thiện Hạnh Đồng Tử dạy “Nơi đây Tiểu Thánh muốn lưu ý đến quý huynh đệ tử muội trong giới thanh niên, thiếu niên và ấu niên.

Nhờ có tiền duyên chẳng chịt liên hệ nên hiện kiếp đã được sinh trưởng trong gia đình cha mẹ hoặc anh chị biết đạo lý tu hành, hoặc sớm gặp hoàn cảnh thuận tiện để có cơ hội dễ bề khai triển thánh tâm, phát huy thánh đức, thực hành Thánh đạo, rồi lần hồi đến Tiên Đạo và Phật Đạo.

Nói như vậy để nhắc chừng chur liệt vị lưu ý đến hầu nâng đỡ đàu dắt đoàn hậu tấn để khỏi trễ tràng hoặc phí uổng một kiếp làm người của thế hệ ấy.”<sup>115</sup>

### **1.5. Không hướng dẫn con em được là độc thiện kỳ thân**

Đức Minh Đức Đạo Nhơn dạy con : “Nhu hiện giờ hai con đang xây dựng sự nghiệp to lớn lâu dài cho con cái, nhưng con không hướng dẫn nó song song với sự nghiệp đạo đức tinh thần, tâm linh bốn giác thì chẳng khác nào hai con đóng cho chúng những chiếc đại thương thuyền để vượt trùng dương nhưng không dạy chúng biết cách sử dụng của người thuyền trưởng. Rồi khi vượt phong ba gặp bất trắc chúng nó biết làm sao, hồi hai con ?

Cũng như sắm phi cơ phản lực siêu thanh cho chúng nhưng chúng không biết điều khiển sử dụng cái quyền của người hoa tiêu rồi làm sao ?

Hai con nhờ tiền kiếp có tu nhiều, nên kiếp này có cơ duyên sinh trưởng vào dòng họ nhà ta để gặp cha đỡ đàu dắt đừ cho đến ngày nay cho nên danh nghiệp, thì hai con phải đừ đừ dắt đừ đừ chúng nó cũng như cha đã đỡ đàu hai con. Nếu không làm được việc ấy là độc thiện kỳ thân đó hai con ơi !

---

<sup>115</sup> MLTH, 8.5 Quý Sửu (8.6.1973)

*Dầu sự nghiệp cách mạng, dầu sự nghiệp đạo đức cũng vậy,*

- 1. phải có ý hướng cha truyền con nối,*
- 2. tre tàn măng mọc mới nên, - mới trọn vẹn đó hai con !*

*Hai con nên bảo chúng nó gần gũi Cơ Quan Đạo, gần gũi đệ huynh để tập sự. Tập sự lần lần như con cái của các nhân viên khác đó !”<sup>116</sup>*

## **2. HUÂN TẬP ĐẠO HẠNH TỪ LÚC NHẬP MÔN :**

**2.1. Thời khai đạo, phải có hạnh tối thiểu mới được Đức Chí Tôn thân nhận làm môn đệ.**

Đức Chí Tôn điểm danh vị tên Mơ rồi dạy:

*“Mơ màng chưa khỏi lụy phồn hoa,  
Chưa biết nên thân tính sấm nhà;  
Cải hạnh đổ người về tập thử,  
Tháng sau sẽ đến trước trình Ta. Lui.”*

Tác phong đạo hạnh là cái khuôn giúp con người từ một khối bột không định hình thành cái bánh trung thu rỗng phụng, từ một thường nhân trở nên học trò Tiên. Đạo hạnh giúp chúng ta có được giá trị gia tăng.

Đức Chí Tôn dạy *“Thầy nói cho các con hiểu rằng: muốn xứng đáng làm môn đệ Thầy là khổ hạnh lắm. Hễ càng thương bao nhiêu thì Thầy càng hành bấy nhiêu.*

- 1. Như đáng làm môn đệ Thầy thì là Bạch Ngọc Kinh mới chịu rước;*
- 2. còn ngã thì cửa địa ngục lại mời.*

*Thương thương, ghét ghét ai thấu đáo vậy ôi! (13 Mars 1926)”*

Đức An Hoà Thánh Nữ dạy gia đình:

*“Đạo thì phải có khuôn viên,*

---

<sup>116</sup> CQPTGLĐĐ, 10. 2 N्हm Tì (24.03.1972)

Lễ nghi từ tốn cần chuyên giúp vua.  
Biết chãng hoa trở đúng mùa,  
Hoa tàn quả kết thi đua nhơn tài.  
Khuyên con bỏ dỡ tìm hay,

Sửa mình rèn tánh khỏi hoài công phu."<sup>117</sup>

Ồn Trên quan sát và đánh giá chúng ta qua giá trị tâm linh chứ không phải vật chất. Đức Hiền Thê Đạo Nhơn dạy "Người đạo khác hơn và cao thượng hơn nhơn sanh ngoài đời là khác ở chỗ tác phong đức hạnh của người biết tu."<sup>118</sup>

Cho nên Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy "Chư hiền đệ muội lưu ý về tâm hạnh của mình."<sup>119</sup>

Người tu phải ý thức lo hoàn chỉnh tác phong đạo hạnh ngay từ lúc nhập môn. Đức Bảo Hoà Thánh Nữ dạy "Tu học trước nhất là phải dồi trau đức hạnh,

1. rèn luyện thân tâm, lễ nghi đúng phép, cung kính nghiêm trang, nói năng giữ gìn ý tứ, việc trái đạo chớ nên làm, lời vô ích đừng nói,
2. tập ngồi, tập đứng, tập đi, có tôn ti trật tự, nói năng lễ độ, kính mến thương yêu, đừng buông thả như thuở ngoài đời ham bay ham nhảy, ham nói ham ăn.

Dầu nơi chật hẹp mà lễ nghi giữ đủ, trật tự nghiêm minh, đứng ngồi đúng chỗ, nói năng đúng phép, đó là Đạo.

Trái lại, lễ nghi không học, trật tự không hành, nhỏ lớn khôn tôn, dầu chùa rộng nhà cao, nhìn vào cũng như cánh rừng hoang, cây cối um tùm, nhỏ lớn không phân, chông gai bù bịch, đó là vô Đạo."<sup>120</sup>

---

<sup>117</sup> N.M.Đ, Rằm tháng 3 Bính Ngũ.

<sup>118</sup> [N.M.Đ, 1.1 Quý Sửu. .](#)

<sup>119</sup> [CQPTGLĐĐ, 17.10.Tn Ti.](#)

<sup>120</sup> [VNT, 16.6 Đinh Ty.](#)



## 2.2. Người nhập môn trở nên học trò Tiên:

Người học trò Tiên phải học Tiên phong, phải hành Phật hạnh. Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy :

*Tránh những thứ ta chê là xấu,  
Thì ta đừng theo dấu giẫm chơn;  
Ta ưng hạnh đức Thánh Thần,  
Thì ta thực hiện cho dân nể vì.”<sup>121</sup>*

Hơn nữa, thời Tam Kỳ Phổ Độ, chúng ta còn được Đấng Chí Tôn nhận là học trò:

*“Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,  
Hảo phùng Ngọc Đế ngự trần gian”.*

Đức Chí Tôn dạy :

*“Huống chi con, người tu Đại Đạo,  
Dưới chân Thầy truyền giáo qui nguyên;  
Từ trong cửa Phật, Thánh, Tiên,  
Mà không đạt lý diệu huyền hay sao?”*

## 2.3. Trong tập thể không đủ tâm hạnh gây khảo đảo

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy *“Riêng hai gian phòng phải trang trí thanh tịnh tinh khiết, trên dành cho Hiệp Thiên Đài, dưới dành cho Thượng Vụ. Khi hoàn thành cần chọn người tự nguyện hiến thân để túc trực phục vụ thường trực tại Cơ Quan. Cần có tu sĩ hoặc người đạo tâm thực sự, không được dùng người thế tục ở tại Cơ Quan để cho sự tinh khiết trọn vẹn, và cần nhứt là đạo hạnh.”<sup>122</sup>*

---

<sup>121</sup> MLTH, 7.6 Tn Dậu (8.7.1981).

<sup>122</sup> [TLĐ, 9.9 Canh Tuất (8-10-70).

Đức Bảo Hoà Thánh Nữ dạy nữ tu Vĩnh Nguyên Tự  
“Về phần ẩm thực, y phục phải đạm bạc đơn sơ, để quen với  
 nếp sống tập thể trong kỷ luật nhà chùa, muối dưa chia xẻ.”<sup>123</sup>

Từ lúc khai đạo, các Đấng Tiên Khai soạn Tân luật đã qui  
định tiêu chuẩn để trau dồi tánh hạnh là ngũ giới cấm.

Chương Bốn : Về Ngũ Giới Cấm

Điều Hai Mười Một : Hễ nhập môn rồi phải trau dồi tánh  
hạnh, cần giữ ngũ giới cấm là :

1.- Nhứt Bất Sát Sanh, là chẳng nên sát hại sanh vật.

2.- Nhị Bất Du Đạo, là cấm trộm cướp, lấy ngang lòng  
gạt của người, hoặc mượn vay không trả, hoặc chứa đồ gian,  
hoặc lượm lấy của rơi, hoặc sanh lòng tham của quấy để ý hại  
người, mà lợi cho mình, cờ bạc gian lận.

3.- Tam Bất Tà Dâm, là cấm lấy vợ người, thả theo đàn  
điểm, xúi giục người làm loạn luân thường, hoặc thấy sắc dậy  
lòng tà, hoặc lấy lời gieo tình huê nguyệt, (vợ chồng không gọi  
tà dâm).

4.- Tứ Bất Tửu Nhục, là cấm say mê rượu thịt, ăn uống  
quá độ, rối loạn tâm thần, làm cho não động sớm làng, hoặc  
miệng ước rượu ngon, bụng mơ đồ mỹ vị.

5.- Ngũ Bất Vọng Ngữ, là cấm xảo trá láo xược, gạt gẫm  
người, khoe mình bày lỗi người, chuyện quấy nói phải, chuyện  
phải thêu dệt ra quấy, nhạo báng, chê bai nói hành kẻ khác, xúi  
giục người hờn giận, kiện thưa xa cách, ăn nói lỗ mãng, thô tục,  
chưởi rủa người, hủy báng tôn giáo, nói ra không giữ lời hứa.”

Người môn đệ đức Cao Đài phải trang nghiêm, thuần  
hậu, cẩn hạnh, cẩn ngôn, khiêm cung, từ tốn.

---

<sup>123</sup> [VNT, 27.1 Ất Mão][ba lời khẩn của nữ tu Ki tư giáo “tĩnh  
khiết, thanh bần, vng lời”].

### 3. PHẨM HẠNH CỦA CÁC CHỨC VIỆC, CHỨC SẮC

*Khi tiến lên lãnh nhiệm vụ chức việc, hay lên hàng chức sắc việc tu tiến tác phong đạo hạnh lại càng được lưu ý.*

#### 3.1. Các chức việc

*Phẩm hạnh được Ôn Trên quan tâm vì :*

- Chánh Tri Sự là Đầu Sư em
- Phó Tri Sự là Giáo Tông em
- Thông Sự là Hộ Pháp em.

*Chọn thuyết trình viên, Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy “Chư đệ muội cần lưu ý các Giáo Sĩ thuyết trình giảng đạo phải được chọn những em tương đối hội đủ chút ít tâm hạnh đức tài mới tránh được những khảo đảo sơ xuất của các em. Bởi vì các em còn non kém, công chưa đầy, quả chưa đủ.”<sup>124</sup>*

#### 3.2. Lễ Sanh:

*Pháp Chánh Truyền về “Lễ Sanh là người có hạnh, lựa chọn trong chư môn đệ mà hành lễ. Chúng nó đặng quyền đi khai đàn cho mỗi tín đồ, Thầy dạy các con hiểu rõ rằng Lễ Sanh là người Thầy yêu mến, chẳng nên hiếp đáp chúng nó. Như vào đặng hàng Lễ Sanh, mới mong bước qua hàng chức sắc. Kỳ dư Thầy phong thưởng riêng, mới đi khỏi ngã ấy mà thôi. . . nghe à ! Chư môn đệ tuân mạng !”*

#### 3.3. Giáo Hữu :

*“Thầy đã nói Giáo hữu là người thân cận của nhơn sanh hơn hết, nếu chẳng lựa chọn kẻ hạnh đức tu tâm, có đủ tư cách mà bày gương đạo cho rõ ràng, nhơn sanh chỉ để mắt vào đó mà khen, hay là chê Đạo, vì sự chon thật hay là giả dối, nhơn*

---

<sup>124</sup> [CQPTGLĐĐ, 16.7 Tn Mi]

*sanh chỉ coi đó mà quyết đoán. Trò phải như Thầy mà Thầy thế nào thì trò phải thế nấy, nhưn sanh xem trò mà đoán Thầy.”*

*Đức Trần Đạo Quang dạy : “một điều lo là*

*- Chức sắc còn non,*

*- tâm tu còn kém,*

*- hạnh đức không ra gì thì làm trở ngại cho bước tiến. Nếu hàng ngũ Thiên ân không chỉnh tu thì là cái họa của cơ đạo.<sup>125</sup>*

*Đức Chí Tôn dạy<sup>126</sup> “Thử nghĩ lập một nước còn dễ hơn dạy một người dữ đặng hiền, huống chi trong Tam Kỳ Phổ Độ này các con phải độ rồi cả nhưn loại khắp cả năm châu, thì trách nhiệm ấy lớn lao là bực nào ?*

*Hạnh đức của các con phải phù hợp với trách nhiệm mới đặng. Các con là đèn và gương soi của nhưn loại; phải tập mình cho xứng đáng.”*

*Đức Trần Đạo Quang dạy :*

*“Người Đạo phải đức thành một đức tin Quyền Pháp. Có tôn trọng Quyền Pháp mới mở cơ Tân Độ, mở đường Giải Thoát Vô Sanh. Vì vậy buộc hàng ngũ có trách nhiệm trước làm gương, lớn một cấp là một người anh, anh phải lành, việc làm lời nói tiêu biểu Quyền Pháp.*

*Anh đây có hai nghĩa:*

- *Một là sứ mạng,*
  - *hai là đức hạnh.*
  - *Có sứ mạng mà không đức hạnh thì sứ mạng không linh.*
  - *Có đức hạnh mà không sứ mạng, đức hạnh không quyền.*
- Vì vậy buộc hàng ngũ phải cân xứng tài đức.<sup>127</sup>*

*Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy :*

---

<sup>125</sup> THBT, 15-10-Mậu Tuất (25-11-1958)

<sup>126</sup> TNHT Q.1, (Dimanche 25 Juillet 1926 (16-6-BD)

<sup>127</sup> THBT, 15-10-ĐĐ.33 (Mậu Tuất) (25-11-1958)

*“Tài với đức nếu chưa đầy đủ,  
Tâm hạnh lành phong phú cũng hay;  
Gắng công tu học bạn, Thầy,  
Tinh thần cầu tiến học hoài sẽ thông.  
Điều đã biết thì lòng nói biết,  
Điều chưa thông chịu thiệt chưa thông;  
Đó là tự biết tự thông,  
Siêng tu siêng học, để hòng tiến lên.”<sup>128</sup>*

*Tim được một vị đầy đủ tâm, hạnh, đức, tài ngay không dễ, nên Ôn Trên chọn tiêu chuẩn tâm hạnh rồi thời gian sẽ hoàn thiện các yếu tố khác.*

*Đức Liên Hoa Thánh Mẫu dạy “Về giá trị con người trong hàng tín hữu chức việc hoặc chức sắc, muốn có được phẩm vị cao quý để thể hiện đức độ của người tu, điều cần yếu là phải lập hạnh, vì có hạnh đương nhiên có phẩm, gọi tắt là phẩm hạnh.”<sup>129</sup>*

*Đức Long Nữ Đồng Tử dạy :*

*“LONG hoa mở cửa chị em vào,  
NỮ hạnh lo tròn phẩm hạnh cao;  
ĐỒNG đẳng cùng nhau qui giới trọn,  
TỬ tôn muôn thuở Pháp Quyền trao.”<sup>130</sup>*

*Từ lúc khai đạo, các Đấng Tiên Khai soạn Tân luật đã qui định tiêu chuẩn để chức sắc trau dồi đức hạnh là tứ đại điều qui.*

*“Chương Năm : Về Tứ Đại Điều Qui*

*Điều Hai Mười Hai : Buộc phải trau dồi đức hạnh giữ theo tứ đại điều qui là :*

*1.- Phải tuân theo lời dạy của bề trên, chẳng hổ chịu cho*

---

<sup>128</sup> [CQPTGLĐĐ, 19 tháng 2 Bính Dần]

<sup>129</sup> NTTTT, Tuất, 8.8. tr. 2

<sup>130</sup> TTTQ, 07-12-ĐĐ.33 (Mậu Tuất) (15-01-1959)

bực thấp hơn điều độ, lấy lễ hòa người. Lỡ làm lỗi phải ăn năn chịu thiệt.

2.- Chớ khoe tài đừng kiêu ngạo, quên mình làm nên cho người. Giúp người làm nên đạo, đừng nhớ cừu riêng, chớ che lấp người hiền.

3.- Bạc tiền xuất nhập phân minh, đừng mượn vay không trả. Đối với trên đừng lờn dễ, trên dạy dưới lấy lễ, dưới gián trên đừng thất khiêm cung.

4.- Trước mặt sau lưng cũng đồng một bực, đừng kính trước rồi lại khi sau. Đừng thấy đông đạo tranh đua ngồi xem mà không để lời hòa giải, đừng lấy chung làm riêng đừng vụ riêng mà bỏ việc chung. Pháp luật phải tuân, đừng lấy ý riêng mà trái trên dễ dưới, đừng cậy quyền mà yểm tài người.”

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy “do đạo hạnh và tinh thần trách vụ phải làm rạng danh và nâng cao chức vụ của mình chớ không phải do quyền lực hay chủ quan độc đoán.”<sup>131</sup>

Đức Chí Tôn dạy “Vị vậy Thầy mới lập ra có một phẩm Giáo Tông, nghĩa là anh Cả, ba phẩm Đầu Sư, nghĩa là Giáo Hữu. Chẳng một ai dưới thế này còn dặng phép nói rằng thế quyền cho Thầy mà trị phân hồn của nhơn loại.

Ai có đức hạnh lớn thì mới ngồi dặng địa vị của Thầy ban thưởng. Còn cả môn đệ ai cũng như ai, không dặng gây phe, lập đảng; nhược kẻ nào phạm tội, thì Thầy trực xuất ra ngoài, cho khỏi điều rối loạn.”<sup>132</sup>

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy “Người điều khiển bộ máy cũng như người lái xe nếu xe lên dốc qua đèo không bỏ số rờ xán, thì xe bị trượt lùi, cũng như người Đạo trượt lùi, trượt lùi mà không ôm vững tay lái xe phải nhào đổ xuống khe. Vì vậy dù phải thối lùi cũng phải giữ tròn Đạo hạnh thì yên, bỏ giới xa

---

<sup>131</sup> CQPTGLĐĐ, 25.3 Đinh Mão.

<sup>132</sup> TNHT Q.1, (24 Avril 1926)

qui cũng như buông tay lái là bị hiểm nguy, mà xe trượt lùi hành khách cũng lùi. Thánh Thất Xã Đạo lừng thừng, thì nhơn sanh cũng yếu.

Vậy nhiệm vụ Đầu Họ, Chức sắc Chức việc quan trọng vô cùng, phải làm một đầu tàu mà lôi cả bao nhiêu toa hành khách. Nếu người Chức sắc đứng lại, thì Đạo hữu cũng thôi đi, người Thiên ân tối tăm, nhơn sanh cũng mờ mịt.”<sup>133</sup>

## **4. TỊNH VIÊN PHẢI HỌC TÂM HẠNH ĐẠI THỪA:**

### **4.1. Bắt đầu thọ pháp.**

Khi xin thọ pháp để học chơn đạo, vị tín đồ trở nên tịnh viên (hành giả.). Hạnh của tịnh viên gọi là tâm hạnh đại thừa, tác phong đạo hạnh càng được nghiêm chỉnh hơn.

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

“Bản Đạo bảo chư Thiên ân đệ muội hãy ý thức về Tâm Hạnh Đại Thừa, đó là lẽ tất nhiên của hành giả

- về nhân vị
- về giá trị
- cũng như sự tu chứng tâm linh.

Nếu trên bước Đại Thừa mà Hành Giả thiếu Tâm Hạnh Đại Thừa thì

- tâm đức sẽ mờ lu
- thường bị chư ma hàng phục,
- sanh sân si hỷ nộ, tật đố chủ quan.....
- hằng bị lôi kéo vào cảnh vô thường mà không hay biết.

Do đó chư hiền đệ muội phải thận trọng.”<sup>134</sup>

---

<sup>133</sup> TTTQ, 08-12-ĐĐ.33 (Mậu Tuất) (16-01-1959)

<sup>134</sup> [CQPTGLĐĐ, 15.Giêng Tn Dậu]

*Đức Đông Phương Chương Quán dạy “Đã chấp nhận quày chân lại, thì dầu là nấc thang đầu tiên, hành giả cũng phải thận trọng từ sự sống, ăn, mặc, ở, đủ thiếu, giàu nghèo, đều phải giữ tiết độ tri túc, an phận tùy duyên để nội tâm được bình thản. Từ tư tưởng, hành động, ngôn ngữ đều phải khiêm tốn từ hòa, mà không mất vẻ đoan trang nghiêm chỉnh. Nói tóm lại, đó là tác phong đạo hạnh của hành giả trong đời sống nội tâm và ngoại cảnh để tu tập Tam Công.”<sup>135</sup>*

#### **4.2. Tiên đạo = xét thâm niên + đạo hạnh**

*Đạo hạnh là một tiêu chuẩn quan trọng để tiến đạo của tịnh viên.*

*Đức Mẹ dạy “Mẹ ban ơn cho các con lớp Dự Bị Tiên Đạo, phải cố gắng siêng năng tu học*

- về đạo hạnh tác phong
- và chí ham tu cầu đạo.

*Đừng thấy cửa đạo pháp Đại Thừa vào ra dễ dàng mà mang trọng tội nghe các con.”<sup>136</sup>*

*Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy “các tịnh viên trước khi được tiến đạo, phải xét vừa thâm niên, vừa đạo hạnh để không bị khảo về sau.”<sup>137</sup>*

*Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:*

*“Chư hiền đệ hiền muội là những hàng môn đệ của ĐỨC CHỈ TÔN THƯỢNG ĐẾ, chư hiền đệ muội*

- được ban trao sứ mạng,
- được thọ nhận tân pháp Cao Đài công phu công quả công trình.

---

<sup>135</sup> CQPTGLĐĐ, Rằm.6.Canh Thìn. tr.4

<sup>136</sup> [CQPTGLĐĐ, 13.8 Kỷ Mi]

<sup>137</sup> CQPTGLĐĐ, 17.7 Nhâm Ngọ.



Thế thì cái chỗ đạo pháp huyền vi chứng đắc của chư hiền đệ muội hiện tại là ở chỗ nào ? Có chư hiền muội nào giải đáp cho Bản Đạo nghe được không?...

Đây, Bản Đạo cũng bảo cho : mỗi chư hiền đệ muội trong tôn giáo Cao Đài nói chung, Cơ Quan nói riêng, chư đệ muội:

1. nếu chưa đạt đến chỗ thông công trực tiếp cùng ĐỨC CHÍ TÔN THƯỢNG ĐẾ,
2. hay chứng đắc lục thông,
3. hoặc đắc đạo quả tại thế gian,
4. thì cũng phải đạt được giá trị tâm linh siêu việt. Đó là chư đệ muội làm tròn sứ mạng của hàng lãnh đạo tôn giáo. Mỗi chư hiền đệ muội phải
  - ❖ thể hiện một tấm gương đạo đức,
  - ❖ nhơn sanh nhìn vào cảm phục, yêu mến và vâng lời.

Chư đệ muội đạt được những điều đó là đã sánh với hàng Phật Tiên rồi đó.

Hôm nay, Bản Đạo dạy bao lời chư hiền đệ muội suy gẫm.”

[Đạo hạnh là nền móng của việc công phu. Nền móng yếu, căn nhà sẽ bị rung rinh thậm chí là sụp đổ.](#)

## **5. TỔNG KẾT CÔNG + HẠNH ĐỀ NHẬN THÁNH SẮC CHỨNG ĐẠO CỦA ĐỨC CHÍ TÔN.**

### **5.1. Công quả và đức hạnh quyết định ngôi vị Thiêng Liêng.**

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

“Công quả : Từ xưa đến nay, chưa có phẩm vị Thiêng Liêng nào dành cho những người thiếu công quả chỉ lo công phu, công trình bao giờ.

- Công quả là nền tảng của công phu.

- Công quả và đức hạnh quyết định ngôi vị Thiêng Liêng trước Đức Chí Tôn và nhơn sanh.”<sup>138</sup>

## 5.2. Cao hạnh, cao ngôi

Hạnh là tiêu chí chính của đời tu. Đức Quan Thế Âm Bồ

Tát dạy :

“Làm sao quyền pháp thành hình,  
 Làm sao tu chứng viên minh mới là.  
 Con đường giải thoát lần qua,  
 Bên kia bờ giác chẳng xa mấy hồi.  
 Hễ là cao hạnh, cao ngôi”.<sup>139</sup>

## 5.3. Có công không hạnh không thành, có hạnh không công không lập

Đức Chí Tôn dạy : “Đạo là phần khai hóa thì các con bất cứ ở hàng phẩm nào cũng đều có bổn phận dùi dắt chúng sanh, lòng thương đời phải thi thiết cùng chúng sanh. Đã nói các con vì THẦY mà đến nơi này để

- cùng THẦY khai Đạo, hoặc các con vì tội lỗi mà ở nơi này cũng phải
- cùng THẦY mà học Đạo để rồi trở về hội hiệp cùng THẦY.

Kẻ thánh đức bị lu người thiện lương còn tỏ cũng đều lập công tu hạnh:

- Có công không hạnh không thành,
- có hạnh không công không lập.

Muốn thành lập nơi mình nên Tiên, Phật, Thánh, Thần đều phải đủ công đầy hạnh. Vì vậy mà THẦY chia ra hai việc phải làm là tự giác, giác tha; giác tha để mà tự giác, hay tự

<sup>138</sup> CQPTGLĐĐ, Tì, 16.7.T.Mi

<sup>139</sup> Lời dạy tịnh văn MLTH.

giác để giác tha, không phải tuần hoàn vô căn địa, nên hai phần nhờ lẫn nhau qua lại xuống lên, nối tiếp cơ động tịnh mà thành tựu là lập hạnh viên mãn, muốn vậy con nên nghĩ lại cho nhiều. Cái tước cái quyền để thêm sức mạnh mà tu, không phải gắn vào để chưng bày vô vị.”<sup>140</sup>

#### 5.4. ĐỨC GIÁC MINH TÔN THÁNH

Đức Giác Minh Tôn Thánh trong khi chờ đợi đức Chí Tôn ban phong Đô Thống Quân Địa Thân đã tâm sự:

“Được nhờ THANH Y ĐỒNG TỬ dẫn hồn từ cung Thái Ất đến nhập đàn, trước là Tệ đệ báo tin mừng cho quý vị Đạo Trưởng cùng huynh tỷ đệ muội cũng như thế tử được mừng

1. Tệ Đệ khỏi phải chuyển kiếp luân hồi lại thế gian, nhưng còn trong vòng chờ đợi, chưa biết sẽ được sắc phong hay không,
2. nhưng đã được chư vị Tiên Bối Đại Đạo cho biết sẽ được sắc phong vào cấp Thần, nhưng còn phải chờ đợi ngày mãn phúc của thế tử tại trần gian.

Hôm nay, Tệ đệ về đây đâu dám vì việc gia tư hay vì tình bằng hữu, mà vì bốn phận cần phải lập thêm công, bồi thêm đức, để theo kịp với quý bạn đã dày công hành đạo tu thân.”<sup>141</sup>

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy “Mỗi một người tu hành dầu hàng hướng đạo Thiên phong đến hạng tín đồ đạo hữu đều có hoài bão rằng

- tu thân lập hạnh,
- bồi công lập đức cho được thành như chi mỹ khi còn tại thế gian này.

---

<sup>140</sup> THBT, 16-5-ĐĐ.31.(Bính Thân)(24-6-1956)

<sup>141</sup> CQPTGLĐĐ, 14.5 Đinh Mi<sup>141</sup> (21/06/1967)

Đến ngày viên mãn hồn lìa khỏi xác, linh hồn sẽ về cõi thượng hoặc phật tiên thánh thần, nhưng ít ai nghĩ đến điều phải làm thế nào hồn linh mới có thể nương tựa vào cõi ấy.

Nói trở lại, nếu khi muốn vào chung sống lâu dài với một gia đình nào,

1. nếu gia đình ấy đã có nề nếp gia phong giáo dục hoặc đạo đức thiện lương
2. thì tối thiểu mình phải tập tành tình ngôn hạnh cử chỉ và mọi hành động cho giống với nề nếp ấy mới có thể sống chung được.

Còn nếu muốn cho hồn linh ngày kia được nương tựa vào cõi thần thì ngay tại buổi sanh tiền này phải tập tành tu học làm sao cho giống đức hạnh của một vị thần.

Nếu muốn được sinh trưởng vào cõi Thánh, cõi Tiên, cõi Phật cũng thế.

Trước hết, ngay tại kiếp hiện thời phải lo tu học tập tành  
- từ ý nghĩ, ngôn ngữ, hành động, tánh tình, phẩm hạnh,  
- tác phong, nhân cách

cho xứng đáng với lời dạy bảo khuyên nhủ của các Đấng ấy mới mong toại nguyện ở ngày kia.”<sup>142</sup>

### **5.5. ĐỨC QUẢNG ĐỨC CHƠN TIÊN**

Hành giả suốt đời học tu của mình “vong kỷ vị tha” nên quần chúng yêu mến, cảm phục, vâng lời đó là “thế tôn”. Vạn linh đã chung ý thì Đấng Chí Linh sẽ phê chuẩn. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo trong bản Tuyên Dương Công Trạng đạo trưởng Huệ Lương đã dạy :

“Hiền đệ Phối Sư Trần Văn Quế hãy định tâm nghe Bản Đạo tuyên dương công trạng đây :

- Thừa sắc lệnh Ngọc Hư Cung,

---

<sup>142</sup> CQPTGLĐĐ, Rằm tháng 12 Canh Tuất.

- Chiếu đề nghị của Công Đồng Tam Giáo,  
- Chiếu số biểu của chư Hội Đồng Tiền Khai Đại Đạo,  
- Xét vì Phối Sư Trần Văn Quế đã có những đặc điểm sau đây trong tam kỳ phổ độ.

1.- Đã nhứt tâm, nhứt đức trọn vẹn lòng tin, phụng thờ Thiên mạng truyền bá giáo lý thiên đạo khắp ba miền Nam Trung Bắc.

2. Đã có tinh thần hòa đồng với quan niệm Tam Giáo Đồng Nguyên, Vạn Giáo Nhứt Lý.

3.- Đã có tinh thần hòa đồng với tôn giáo bạn không phân biệt màu sắc dị đồng tín ngưỡng và phương tiện truyền giáo cũng như hành lễ.

4.- Đã thiết tha với ý niệm nhân loại đại đồng hoài bão tình huynh đệ nơi thế gian sẽ có ngày như tình linh sơn cốt nhục, đồng thọ huyết thống một nguồn cội tối linh.

5.- Đã hoài bão và mong thực hiện tình thương yêu dân tộc không phân biệt địa phương Nam Trung Bắc, hoài vọng ngày thống nhứt đất nước trong tình huynh đệ Lạc Hồng, giữ vững non sông bản đồ chữ S về phương diện nhân sinh thế đạo.

6.- Hoài bão xây dựng một thế hệ trẻ trung, mầm non tiếp nối đời sống tâm linh thánh thiện theo luật tiền tân hậu kế, tre tàn măng mọc trong tinh thần huynh đệ đại đồng trong mai hậu.

7.- Đã nhứt tâm nhứt đức đặt trọn đời mình trong khoảng thời gian còn lại trong sứ mạng thế Thiên hành hóa độ dẫn nhơn sanh trên đường tu học.

8.- Hoài bão xây dựng một Hội Thánh Đại Đạo duy nhứt để truyền bá giáo lý tối thượng khắp nơi.

Do đó, đáng lẽ ra đương sự sẽ được thọ phong vào hàng Thiên sắc tối cao trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, nhưng:

- Quyền pháp đạo luật cần được nghiêm minh chấp hành. Bản Đạo không dùng quyền Giáo Tông ban phong Thiên sắc ấy.

Tuy nhiên ngày Đại Hội Thường Niên nơi Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài tại Trung Hưng Bửu Tòa sắp tới đây, Bản Đạo nhường quyền công cử ấy lại cho Hội Thánh lưỡng đài xét công trạng, đức hạnh của vị Chủ Trưởng mình hầu tôn xưng vào chức sắc xứng đáng.

### GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

An ký : LÝ THÁI BẠCH<sup>143</sup>

Đức Chí Tôn trong Thánh Sắc ban phong cho Đạo Trưởng Huệ Lương đã khẳng định vấn đề công hạnh của mỗi hành giả.<sup>144</sup> “Trần Văn Quế là một nguyên căn xin Thầy nguyên xuống Thánh Địa Việt Nam lập công hành đạo, phò trì chánh pháp. Trải suốt thời gian 54 năm qua, một lòng chung thi với đạo,

1. kham nhiệm quyền pháp từ dưới lên trên, làm tròn bốn phận Lễ Sanh,
2. rồi nhờ công hạnh siêng cần, Thầy ban cho Giáo Hữu,
3. thăng phong Giáo Sư,
4. công dày chí lớn nên được vào hàng sứ mạng thọ phong Phối Sư rồi Ngọc Chánh Phối Sư kiêm Chủ Trưởng Truyền Giáo, Tổng Lý Minh Đạo Cơ Quan.

Thầy xét công lao đức hạnh, ngày Một tháng Sáu Tân Dậu, tại Thiên Đình được bài mạng Thọ Phong.

..... Công hạnh ấy, tâm đức ấy, Huệ Lương Trần Văn Quế đã hi sinh đóng góp thật nhiệt thành, bốn ba khắp nước, thiết tha với sự hòa hiệp. Chí hướng ấy trọn đời ôm ấp để thực

---

<sup>143</sup> [CQPTGLĐĐ, 9. Gĩng Quý Sửu (11.2.73)]

<sup>144</sup> M.L.T.H, mĩng 7 tĩng 6 Tn Dậu.

hiện hai chữ "Dung Hòa". Mặc dầu chưa thành công, nhưng ý chí đã thành.

*Thầy phong :*

*QUẢNG ĐỨC CHƠN TIÊN, gia ân quyền pháp trở lại Hội Thánh Truyền Giáo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, giữ nguyên vị, vận dụng thân lực điều hành quyền pháp đến khi hai nơi ấy có người đủ tài đức."*

### **KẾT LUẬN :**

Hạnh là kết quả của người tu :

1. Có đạo hạnh mới được nhập môn.
2. Có phẩm hạnh mới được bổn đạo bầu cử làm chức việc, chức sắc.
3. Tịnh sĩ phải học tâm hạnh đại thừa.
4. Có nâng cao tâm hạnh đại thừa mới được tiến đạo.
5. Tổng kết công hạnh suốt đời tu học mới được Đức Chí Tôn ban phong Thánh Sắc Chứng Đạo.

Chúng ta hãy cố gắng, Chư Tiên Bối đi trước đã tu, học, hành, thành thì người đi sau gắng tu, gắng học, gắng hành cũng sẽ thành như thế.



## **46. CHÁNH TÍN?**

### **1. Chánh tín là một đức tin có hệ thống, có lý luận khoa học**

Người tu phải hiểu được ý nghĩa và tác dụng của việc tu học: ăn chay, tụng kinh, thiền định...

- Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*Chư Thiên ân đê muội hãy làm thế nào cho giáo lý đạo có một căn bản lý luận vững chắc khoa học và khai triển sâu rộng mọi mặt, giải đáp các vấn đề then chốt của triết lý, siêu*

*hình, hiện đại, khoa học, v.v. Các việc này có tầm mức vô cùng quan trọng, vì muốn độ người phải có trí thức siêu việt hơn đời, phải ưu thế hơn trên mặt trí năng tư tưởng. (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 11–8 Bình Dân).*

Giới trí thức, đa số là hàng ngũ trẻ đòi hỏi thỏa mãn vừa tâm vừa trí. Tâm đòi hỏi trực giác, trí đòi hỏi chứng minh. Hai điều kiện này không có gì quá sức người tu sĩ, giáo sĩ. Các bậc giáo tổ đều có trí thức hơn người: Đức Phật học đến nỗi vị thầy không còn điều gì để dạy, Đức Khổng Tử là Vạn Thế Sư Biểu, Đức Lão Tử quản thủ tàng kinh các của nhà Chu...

• Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

*Ai có tai hãy lóng nghe! Ai thương thân mình hãy khép mình trong đường lối chánh chơn! Ai thương gia đình mình hãy kêu gọi khuyến khích, giáo dục nhau cùng tu cùng tiến. Ai thương dân tộc đất nước mình hãy gây dựng tình thương yêu từ bản thân đến tập thể, thiết lập một thế nhơn hòa để chỉnh an thiên hạ. Đó là con đường phải đi và sẽ đến. (Vĩnh Nguyên Tự, 16–01 Bình Thịn).*

Tất cả đều khởi đầu từ lập tâm, lập chí tu học hành đạo của bản thân đến gia đình, tập thể.

• Đức Mẹ dạy:

*Mẹ mừng và khuyên các con học phải hiểu. Có hiểu lý uyên thâm của đạo pháp thì tâm mới kiên thật trì hành. (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 13–8 Kỷ Mùi).*

Người xưa dạy rằng cái gì nghe sẽ quên, cái gì thấy sẽ nhớ, cái gì làm sẽ biết. Học phải hiểu, hiểu phải hành thì mới thực sự biết. Đức Quan Thế Âm dạy:

*Tu phải có trau dồi tâm tánh,  
Phải trước tiên quyết định tu chi?  
Tụng kinh là để làm gì?  
Ăn chay, niệm Phật ích chi cho mình?  
Không phải Phật thiếu kinh thường dụng,*



*Bảo chúng sanh đem tụng Phật nghe,  
 Tụng kinh như thể nói về,  
 Nghĩa sâu không biết lối lẽ không thông.  
 Chẳng khác nào như ong vò vẽ,  
 Tiếng nhỏ to thổi thể vi vu,  
 Tụng nhiều mới gọi rằng tu,  
 Đọc nhiều cho Phật công phu mới nhiều.  
 Đó là tu theo chiều mê tín,  
 Biết bao giờ tâm thánh mở mang,  
 Sách kinh là thuốc rọi đàng,  
 Dạy đời học đạo hành tàng thể nao.*  
 (Tiên Thiên Minh Đức, 21–9 Đinh Mùi).

## **2. Chánh tín là đức tin không dựa vào các hạ đẳng khuất mặt để mưu cầu tư lợi**

Đức Lê Đại Tiên dạy:

*Mê tín là tin tưởng, tín ngưỡng vào hạ đẳng cấp thiêng liêng. (Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý, 29–7 nhuận, Mậu Thân).*

Vậy mê tín là tin và trao đổi với các vị khuất mặt hạ đẳng để mưu cầu tư lợi.

- Đức Đông Phương Chương Quán dạy:

*Cầm máy Thiên cơ định chánh tà,  
 Nhiệm mầu ai dễ đoán sao ra.  
 Giả chơn cũng bởi tâm người đạo,  
 Chánh tín Thân Tiên, muội tín ma.  
 (Huyền Cung Đàn, 03–9 Quý Mão).*

- Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*Còn các hình tướng đồng bóng, cốt chàng đó là những chơn linh còn thấp để dẫn dắt trình độ ở vào hàng mê tín. Đừng vội chê đó là ma quái giả dối, cũng đừng vội theo, làm theo rồi ngăn trở bước tiến của mình. Thời buổi vàng thau lẫn lộn, ngọc*

*đá chưa phân, rán tìm Tiên Phật thì được sự dắt dìu đến đường chơn chánh, nhược bằng muốn tò mò, toại nguyện hạ tánh thì gặp ma quỷ dắt dìu vào đường mê tín. (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 04–3 Quý Sửu).*

Đồng bào nhẹ dạ thường gởi con cháu mình cho trạng nuôi, trong khi đó trạng là những người chết yểu thì làm sao giúp người khác sống thọ được.

### **3. Chánh tín là đức tin được nâng cấp từ thiện nghiệp đến phi nghiệp, từ phước đức lên công đức.**

Đức Chí Tôn dạy:

*Mê tín là ước mong sao cho được hiểu biết ngay kết quả. Còn chánh tín là làm việc miễn giúp được cho quần chúng thì thôi, không cần đến đời tư hay sự kết quả. (Chơn Lý Hiệp Tuyển, Q. 2, tr. 35).*

Như vậy mê tín đưa việc làm đến phước đức, người tạo ra còn quỵên luyến kết quả nên tái kiếp để hưởng. Chúa Ki tô dạy: *“Khi tay mặt các ngươi làm phước thì đừng cho tay trái biết”*.

Còn chánh tín, hành giả làm việc trong tinh thần vô cầu, vô lợi, vô danh nên hiến công đức ấy cho đại chúng và giải thoát. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*Gieo nhân kết quả hẵn rồi,  
Vượt ngoài nhân quả bầu trời thanh thang.*

### **4. Thời Tam Kỳ Phổ Độ, chánh tín của người tu được nâng bậc nhờ huyền diệu Tiên gia.**

Trong Tam Kỳ Phổ Độ các đấng Thiêng Liêng truyền trao giáo lý Tam Giáo Đạo qua Việt ngữ đồng thời hệ thống hóa để chúng ta dễ học. Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

*Đã từ lâu Lão không có dịp đàm đạo cùng chư đệ muội. Nhân khóa tu Đông Chí, Lão tiện đường dừng bước ghé thăm, nhưng nếu ghé thăm suông Lão e phụ lòng thành kính khi gặp gỡ, nên để đôi dòng đạo đức để chư tịnh viên đệ muội thêm sáng tỏ về lý đạo mà thực nghiệm công phu.*

*Chư đệ muội là những người đi trước, nên viếng thăm và dẫn dắt cho những người đi sau, cần nhất là tâm hạnh. Thiếu tâm chí thành kiên trì thì nấc thang đại thừa khó bước lên, thiếu hạnh chơn tu thì dễ lạc vào bàng môn tả đạo. Tâm hạnh viên dung mới khởi uổng công tu học. Đừng tưởng chốn huyền môn ra vào tự ý, trong khi Thiên luật vô tư, quỷ ma rình rập xô đẩy vào nẻo đạo vì phạm khinh đạo luật pháp Trời. (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 11–11 Kỳ Mùi).*

## **5. Chánh tâm mới chánh tín để hành chánh sự**

Ngày xưa Đức Không Tử dạy cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, thiên hạ bình. Chính là Ngài đề cập đến một đức tin chánh tín, khoa học của người chánh tâm.

- Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*Đến đây Bản Đạo để lời chúc chư hiền đệ, hiền muội trong năm Mậu Ngọ tâm đức chói ngời, đạo hạnh tròn sáng như ngày Thiên Quan Tứ Phước Thượng Đế ban cho và ngày phân tách giáng sanh của Thái Thượng Lão Quân được nhận lãnh sứ mạng thiêng liêng cao cả. Nhớ hai điểm ấy để kiểm phê nội bộ, củng cố hàng ngũ chức vụ các cấp. Mỗi người phải tự cầu, tự kiểm, tự khép mình trong kỷ luật để mỗi mỗi đều được chánh vị chánh danh. Như thế mới kính mến nhau mà giữ lễ với nhau. Có lễ thì trật tự được an bài và sứ mạng mới hoàn thành được vậy. (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 15–01 Mậu Ngọ).*

- Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

*Lão đã nhắc nhở hiền đệ từ trước đến nay phải nhứt tâm nhứt đức giữ lấy sứ mạng trong thời kỳ này. Sứ mạng trọng đại ban trao cho mỗi Thiên ân, nhưng nặng hay nhẹ cũng tùy người giác ngộ. Điều cần nhứt hiện tại là vai trò đào tạo tiếp nối. Có chánh tâm chánh tín thì hãy giữ chánh đạo mà dẫn dắt đàn em cho nên người giáo sĩ. Là hàng Thiên ân sứ mạng thì phải tâm bình bất biến, những điều vui buồn thương giận không làm đổi thay nét mặt. Đừng vì việc nhỏ mà bỏ việc lớn. Tùy hoàn cảnh mà xây dựng trách vụ được ban trao. Cũng tùy hoàn cảnh mà đem đạo vào đời cho tròn bốn phận vi nhân xử thế. Dòng lịch sử không phải ở anh hay tôi, mà do bởi dấu mốc của thời gian còn ghi lại. (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 11–11 Kỷ Mùi).*

- Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*Quả muốn kết cần chăm phân nước,  
Công muốn thành cần được chỉ truyền,  
Của người đạo đức thâm uyên,  
Chánh tâm chánh tín cơ duyên dắt dìu.  
Đừng vội vã ra chiều hăng hái,  
Trước cảnh đời phải trái không so,  
Sang sông phải cậy con đò,  
Tương lai vững chắc tự trò đắp xây.  
Một thế hệ sau này tiếp nối,  
Tiếp nối đời thay đổi thượng nguồn,  
Sống trong Thiên luật tuần hoàn,  
Sáng soi thánh đức cõi trần hưởng chung.  
(Ngọc Minh Đài, 15–7 Mậu Thân).*

- Chư Tiên Khai Đại Đạo dạy:

*Chánh tín chánh tâm đứng lẽ Trời,  
Nơi đường chánh đạo thoát trần vơi.*

(Vĩnh Nguyên Tự, 22–3 Tân Hợi).

- Đức Mẹ dạy:

*Lời sau cùng Mẹ nhắc nhở các con giữ chánh tâm hành chánh đạo thì sẽ luôn luôn sẵn có một khoảng trống an lành sẵn dành cho các con trong cơ cộng nghiệp. Chỉ sợ các con thiếu đạo đức để hưởng khoảng trống đó mà thôi. (Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, 13–8 Kỷ Mùi).*

Khoảng trống an lành này ngôn ngữ đòi gọi là “hành lang an toàn”.

- Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

*Hãy chuẩn bị tinh thần và bắt tay vào việc tiếp nối phát triển những tiếp nối thêm hơn, cụ thể cho xứng đáng với danh Cao Đài là Quốc Đạo của dân tộc Việt Nam.*

*Tuy nói về chơn đạo thì Cao Đài không phải là Cao Đài mới thiết là Cao Đài, nhưng với quốc dân đồng bào chúng tộc Việt Nam trong một cục bộ giai đoạn, nó phải tạm mang cái danh để được chánh danh. Danh có chánh, ngôn mới thuận. (Vĩnh Nguyên Tự, 16–01 Bình Thìn).*

## **6. Tương lai đặc chánh đẳng, chánh giác**

- Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:

*Người hiểu đạo biết tu phải vượt qua khỏi bận rộn trong vòng lẩn quẩn đó. Nếu không qua được, sanh tử luân hồi sẽ triển miên tiếp diễn. Sự hữu phước là chư hiền được làm người hội đủ điều kiện để lãnh hội ý Phật lời Tiên hơn các đẳng chúng sanh còn thấp kém, đang trong trạng thái mê muội, ngu khờ, chậm chạp, ngây ngô. Chư hiền đã có ưu thế để tạo Tiên tác Phật, lên hàng chánh đẳng, chánh giác. Chỉ còn một điều là có thiết hành chơn đạo hay không, có thắng được lòng tham sân si dục hay không, có khắc phục tánh giải đãi biếng lười hay không đó thôi. Sự hữu phước là chư hiền biết thức tỉnh, biết chế ngự lòng ham muốn, biết tiết kiệm tiêu xài để làm việc phước đức. Tuy những việc đó nói thì dễ, nhưng hành phải là có tu từ nhiều kiếp. Sẵn đà đó hãy cố gắng vượt lên, làm ngấn bớt con đường*

*trở về ngôi xưa vị cũ, nơi khởi nguyên vạn hạnh.* (Vĩnh Nguyên Tự, 16–01 Bích Thìn).

### **Kết luận**

Chánh tín vô cùng quan trọng cho hành giả, một lần giảng đàn tại Ngọc Minh Đài, Đức Đại Tiên Lê Văn Duyệt đã dạy:

*Người giữ đạo mà không hành đạo là không đạo, hành đạo mà không đúng đạo là hại đạo.*

Chúng ta phải luôn luôn tu học để có chánh kiến soi sáng chánh tín mà hành chánh đạo.



## **48. DIỆU DỤNG CỦA TÂM PHÁP**

Sáu diệu dụng của tâm pháp:

### **1. Dưỡng sanh**

Đức Giáo Tông dạy:

*“Thiên lương dạy chư hiền nhập tịnh là để ngăn ngừa sự vọng động nội tâm, để cho lòng được ổn định thanh tịnh trước là dưỡng sanh, sau là thông công cùng thượng giới.”*

Thân bệnh dùng VẬT (dược chất,...) để trị.

Tâm bệnh dùng PHÁP (công phu,...) để trị.

Nghiệp bệnh dùng CÔNG ĐỨC (in kinh, phóng sanh,...) để trị.

*“Linh dược khôn trừ oan trái bệnh,  
Thần đơn bất trị nghiệp ma tâm.”*

Con người bị bệnh:

1. hoặc do yếu tố vật chất bên ngoài gây ra : rắn cắn, xe đụng,... Thuốc được dùng để trị các trường hợp này.

2. hoặc do yếu tố tinh thần gây ra: lo sợ, buồn, vui, thương, ghét,... Phải học pháp môn công phu để trị.

Bởi vì:

*“Hay giận dữ, thương can tổn mộc,  
Quá mừng vui, hỏa đốt tâm suy;  
Buồn thương, rất hại thổ tì,  
Lo nhiều, hao tổn ích gì hành kim.”*

Đức Đông Phương Lão Tổ cũng dạy về tác dụng của đạo pháp như sau:

*“Trước tiên là điều hòa thân khí, an định thân tâm. Thân khí, thân tâm được điều hòa an định thì con người luôn luôn được tươi nhuận khỏe mạnh, không phải bận tâm những thời kỳ thuốc men khan hiếm.”*

Công phu trong đạo Cao Đài gồm Thiên và Đơn<sup>145</sup> (tánh mạng song tu):

Tánh là tu Thiên,  
Mạng là tu Đơn. Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:  
*“Lễ thiết còn cao sâu hơn nữa,  
Dụng xác thân cứu chữa hồn linh;  
Công phu, công quả, công trình,  
Hữu hình tạo lập vô hình mai sau.*



*Lễ thiết ấy nào đâu chi lạ,  
Vốn liếng mình Trời đã ban cho;  
Cũng nước bể cũng lửa lò,  
Cũng phen thời tiết bốn mùa chuyển luân.”*

Có lửa, có nước, chúng ta nấu được thuốc thì còn chi bệnh hoạn. Lửa là ánh sáng xóa tan bóng đêm, là sức nóng sưởi

---

<sup>145</sup> Đức Bửu Nãi Thiên Sư được xưng tụng :

*“Thơng Tam Tạng đơn thiên nhứt qển,  
Suốt lục Kinh ỉnh mạng tinh tuyền”.*

ấm dưới trời giá buốt. Lửa gắn liền với đời sống. Từ khi biết lửa, con người giữ gìn và quý trọng lửa, không bao giờ để tắt. Nhưng quan trọng hơn mỗi người đều có một lò lửa trời ở trong mình. Lò này xây ở đâu? Cháy bằng củi, gas, điện loại nào? Làm sao khởi hỏa?

Muốn biết phải nhập môn cầu Đạo, ăn chay mười ngày một tháng trở lên, nộp đơn thọ pháp sẽ được hướng dẫn.

Khi công phu kết quả chúng ta có hai bầu thuốc:

Thứ nhất, THUỐC BỔ tức là THỦY. Miệng chúng ta, từ Hán Việt gọi là khẩu. Phép tu luyện gọi miệng là Ngọc Trì, trong ấy có Ngọc Dịch, còn gọi là Cam Lộ, hay là Tân Dịch. Ôn Trên dạy chúng ta đừng hút thuốc, ăn trâu là để thuốc bổ không mất hiệu lực. Ngồi một tiếng đồng hồ mới được chút ít cam lộ, xả tịnh lại hút điếu thuốc, ăn miếng trâu là công phu hết tác dụng.

Thứ nhì, THUỐC TRỊ BỆNH tức là HOẢ, ở mỗi cấp đều khởi được hỏa khi thân tâm an định, còn dẫn hỏa đến đâu thì khác nhau, nhưng đều là thuốc thần như Đức Giáo Tông dạy:

*“Cái thân tứ đại ở trong đời,  
Ma bệnh triền miên đệ muội ơi !  
Muốn có THUỐC THẦN<sup>146</sup> trừ chướng ngại,  
Giữ gìn đều đặn LỬA LÒ TRỜI.”*

Lò Trời ở đây lò bát quái để luyện đơn trong mỗi người. Ôn Trên dạy:

*“Luyện đơn nấu thuốc làm nền Tiên gia,  
Cảnh Tiên biết thuở nào già;  
Muôn năm vui hưởng...”*

---

<sup>146</sup> Dưỡng chơn tập dạy:

*“niệm tức ì bệnh;  
vơ niệm tức ì thuốc”.*



## 2. Thông công cùng Thượng giới

Trong lời dạy về dưỡng sanh, chúng ta đã đọc lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi về diệu dụng “thông công cùng thượng giới”.

Đối với Đạo Cao Đài “ĐẠO HU VÔ, SƯ HU VÔ”, nên việc thông công với Ông Trên là vô cùng quan trọng. Mỗi người phải tự thông công mỗi ngày bằng cúng kiến, tịnh luyện. Nhờ thông công mà chúng ta kiên định niềm tin, đức tin “ĐẶT TRỌN LÒNG TIN NOI ĐÁNG CHỈ TÔN VÀ ĐẠI ĐẠO”, mới đi hết đời tu. Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*“Đạo lý do người biết luyện trau,  
Luyện trau tâm tánh đặng thanh cao;  
Thông công Trời Đất xa trần tục,  
Là Phật, Thánh, Tiên có khác nào.”*

Thông công gồm hai chiều: chiều từ dưới lên trên, hành giả phải luyện trau; chiều từ trên xuống là sự ban ơn, chứng giám của Ông Trên.

Thanh tịnh là công tác để thực hiện sự thông công :

*“Đạo cốt yếu vô vi thanh tịnh,  
Dứt niệm trần lý tính hiển minh;  
Vẽ chi những việc thường tình,  
Tiêu hao ngày tháng, lộ trình xa trông.”*

Thông công cùng thượng giới, tức luôn luôn liên lạc được với “đài chỉ huy”, là bảo đảm cho phi thuyền đi đến nơi về đến chốn. Thông công cùng thượng giới là để hoàn Kim Thân.

Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*“Luận tánh mạng song song tu luyện,  
Thiên với nhân, hoà biến Kim Thân;<sup>147</sup>  
Đến khi rũ bỏ xác trần,  
Thiên Đình ngọc bảng sẵn phần vị ngôi.”*

---

<sup>147</sup> Trong Hín tự, chữ Thĩn kết hợp với chữ N्हĩn thành chữ Phật.

### 3. *Thấu đáo Thánh Ngôn*

Chúng ta có thể học Đạo qua nghe thuyết minh giáo lý, hoặc đọc kinh sách:

*“Đến chùa thất rửa lần tội lỗi,  
Đọc sách kinh tắm gội linh hồn.”*

Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*“Tham thiền tịnh luyện là phương tiện thiết yếu giúp  
phần nghiên cứu, viết lách được dễ dàng thông suốt.”*

Đức Quan Thế Âm Bồ Tát cũng dạy phương pháp học tập vô cùng quý báu là thiền định:

*“Hiếu Đạo nơi đây chẳng những  
do sự học hỏi bằng kinh điển, Thánh Ngôn, Thánh Giáo,  
mà lại còn hiếu do nơi tham thiền nhập định, phát huệ  
tâm linh.*

*Đó là hiếu về nội tâm, mà phải là bậc tu hành chí chơn  
chí chánh, lòng được trống không, diệt trừ tư tâm bản ngã,  
tham vọng, đương nhiên cái chơn từ từ lộ dạng và ứng hiện lên  
để cõi lòng thơ thới, hoan hỉ tiếp nhận là một môn học quý giá  
vô cùng.”*

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

*“Công phu cho tâm linh được mãi tuệ minh linh sáng  
suốt, tự chọn đường đi lối về, nẻo tắt, đường quanh của đời  
cũng như Đạo mà am hiểu được những sự rủi may tốt xấu sẽ  
xảy đến cho mình.”*

Do đó công phu là để minh triết bảo thân trung thành sự đạo. Quyết định sáng suốt của vị đứng đầu sẽ đưa thánh sở đi lên. Chức vụ, quyền hạn, trách nhiệm càng cao thì càng phải công phu để có quyết định đúng và hiệu quả không phải cho cá nhân mà cho tập thể mình đang hướng dẫn tu học hành đạo.

#### **4. Tọa thành một thần lực để cứu khổ**

Ăn cơm có canh, tu hành có bạn. Trong bốn yếu tố: pháp, tài, lữ, địa, thì lữ là bạn đồng tu (thiện tri thức). Chúng ta cần tu học tập thể, Đức Như Ý dạy:

*“Này chư hiền đệ hiền muội! Muốn nuôi dưỡng tinh thần đạo đức, không riêng Lão và các Đấng Thiêng Liêng mà phải cần có chư đệ muội đủ đầy tâm đạo nương tựa lẫn nhau mới tọa thành một thần lực đủ đầy vượt qua mọi khổ nạn.”<sup>148</sup>*

Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*“Về khóa tịnh chư đệ muội có biết mình là những Thiên Thần đang dệt tấm lưới thiêng đó chăng? Đây là cơ hội mà Đức Lão Tổ đã dành cho chư đệ muội làm đầu mối tự độ độ tha.”*

Tịnh sĩ là những Thiên Thần hãy dệt hoàn hảo tấm lưới thiêng. Khi gìn giữ tâm thanh tịnh, cùng tập thể công phu, hành giả thoát ly con người phạm phu tục tử của mình, đảm nhận chức năng Thiên Thần, cùng nhau xây dựng một đài tiếp sóng tiên thiên khí rồi trải ra cho chúng sinh, đồng loại hưởng mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an, thiên hạ thái bình. Mỗi lần xuất thiên, hành giả đều hồi hướng:

*“Công đức tọa thiên lớn biết bao,  
Phước lành hồi hướng khắp nơi nao.”*

Thần lực do tâm pháp mang đến là yếu tố duy nhất có khả năng giải quyết thế cuộc ngày nay. Quả thật, Đức Trần Hưng Đạo đã dạy:

*“Sở dĩ dưới mắt mọi người được thấy chán chường hằng ngày nạn phái phe kỳ thị, thế giới loài người xô nhau vào bãi chiến trường, thấy phơi máu ngập. Đó cũng vì con người ý khôn cây khéo, lấy lý trí áp đảo Chơn Tâm; ngày nào cũng rêu rao gào thét lên những câu hòa bình liên hiệp, thương yêu hỗ trợ lẫn nhau, mà những*

---

<sup>148</sup> Đức Như Ý Đạo Thôn Chơn Nhơn; Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lữ, Tuất thời, 14-03 Mậu Ngọ (20-4-1978)

việc làm luôn luôn ngược trái. Những người nói lên những lời cầu ước kia đâu phải họ dối lời mà ý hằng mong muốn; nhưng những việc làm, lời nói kia chẳng qua là lý trí vọng tâm, mất sự quân bình sáng suốt của lòng bỏ để đạo đức.

Muốn đem lại hòa bình, muốn gây lại niềm tin, muốn giữa loài người thương yêu thật sự, có cách gì cứu vãn cuộc thế đồi trụy, loạn ly xuống dốc như ngày nay? Chỉ có Bát Nhã Tâm, Đại Thừa Pháp mới vẫn hồi thời cuộc, bình định nhơn tâm.”<sup>149</sup>

### **5. Có thêm một phương tiện độ đời**

Tu luyện phải chăng là để trốn đời? Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

“Tu luyện để có bửu bối giúp cho trí tuệ minh mẫn, tâm thần sáng suốt giải quyết mọi vấn đề hành Đạo cho đúng Thiên lý. Tu luyện để diện mạo được từ ái khô ngô, tướng đi đứng nằm ngồi thể hiện ra người có hạnh, trang nghiêm khiêm tốn, dễ gây thiện cảm lòng tin với mọi người, mà đó cũng là sức nam châm do các điều kiện ấy tạo ra.

Xuyên qua cái lý đó, chư hiền đệ thấy rằng các Đấng Thiêng Liêng khuyên tu không phải để thành Phật, thành Tiên, mà phải tạo điều kiện trợ duyên cho công cuộc thế Thiên hành Đạo, phổ truyền giáo lý, cứu độ nhơn sanh.”

Kết quả công phu là có cái nhìn dễ mến, lời nói dễ cảm, hành động dễ thương, để biến người ghét thành người thương, người thù thành người bạn. Đức Giáo Tông dạy: “các Đấng Thần Thánh Tiên Phật cũng chỉ làm những việc đó mà thôi”.

### **6. Gia tốc cho sự tiến hóa**

Cơ thể chúng ta đến trường thành là không còn phát triển. (Răng cùng mọc trẻ lắm là khoảng 40 tuổi). Phần chơn

---

<sup>149</sup> Đức Trần Hưng Đạo; Bát Nhã Tịnh Đường, 28-11 Tn Hối (14-01-1972)

thần tiếp tục tiến hoá nếu hành giả biết phân đầu học tập công phu.

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

*“Chư hiền đệ hiền muội! Công phu không phải là một sự bắt buộc như bề sắt nguội để làm binh khí, mà phải trui rèn từ từ theo khuôn mẫu hình thức của một vật hữu dụng đã định làm. Như thế, công phu là để*

*tu tập sự tiến hóa của chơn thân, giữ gìn cho tánh mạng, nên mỗi khi đến giờ công phu, các hiền đệ muội phải cố tịnh định mười lăm phút để cho chủ nhơn ông phát hiện, chữa trị các tà dục, hầu duy trì chánh tín khỏi sa ngã lạc lăm thì chánh đạo mới có thể sang được.”<sup>150</sup>*

Mỗi ngày có bốn thời tu, nếu siêng năng thực hành đầy đủ là tiến được bốn năm. Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

*“Chư hiền đệ muội ngày nay được hưởng thời đại ân xá và đang trôi bước Đại Thừa thực hành Thiên Đạo, dầu ở cấp nào, cũng phải tự mình khắc kỷ, tu công, nghiêm minh giới luật. Trễ một giờ là mất một năm tiến hóa. Nếu làm một nhơn sanh nơi cõi thế mà không tiến hóa được thì thật uổng phí một kiếp nhơn sanh.”<sup>151</sup>*

Công phu một thời là chúng ta huân tập được bằng một năm tiến hoá theo đời thường.<sup>152</sup>

---

<sup>150</sup> Đức Đông Phương Lão Tổ; Thỉnh Lễ Đền, Dật thời, 11-08 Bính Ngọ (25-09-1966)

<sup>151</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lî, 9 giờ đêm 01 thng 01 Quî Hợi (13.1.1983).

<sup>152</sup> Một nngn lần công phu Kriya thực hiện trong vng một nngy đem đến cho người yogi một sự tiến hố tm linh tương đương với một nngn năm tiến hố tự nhĩn, v công phu của một năm tu luyện sẽ đưa đến kết quả bằng 365.000 năm. (Xứ Phật Huyền Bí, Nguyễn Hữu Kiệt dịch thuật tr.304).

## **Kết luận**

Sáu diệu dụng của tâm pháp để chúng ta học, hiểu, hành hầu có thêm khả năng và phương tiện lập đức, lập công trong việc phục vụ nhân quần xã hội.

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

*“Công phu để hội tụ điển lành, từ nội tâm phát ra lời nói êm ấm dịu dàng, dễ thương, dễ cảm để chinh phục tha nhân vào đường chánh giáo. Đó là các ĐIỂM CHÁNH YẾU thực tiễn của đạo pháp ngay khi còn tại thế gian. Còn việc thành Tiên, tác Phật đó LÀ THỨ YẾU mà thôi. Hễ công viên quả mãn, đương nhiên kết thành quả vị, nhưng đó là giai đoạn ở cõi siêu linh.”*

Công phu là diệu dụng cụ thể của tôn giáo, đó là bánh thật mà mỗi người theo sự hướng dẫn của Ông Trên tự làm cho mình chiếc bánh thật và no thật. Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

*“Đạo là phương pháp cứu đời thực tiễn, chớ không phải ru ngủ và cho ăn bánh vẽ. Thế nên chư hiền đệ muội phải cố gắng tánh mạng song tu để đạt Đạo thực tiễn ngay tại kiếp sống này để làm gương tốt cho hậu thế sắp tới.*

*Nhớ rằng, mỗi đơn vị nhơn sanh đều có Thượng Đế và phép nhiệm mầu nơi nội tại, rán công phu tu dưỡng để sớm thị hiện sự nhiệm mầu đó, trước tự cứu và sau cứu tha nhân.”*

Chúng ta cầu, nguyện, và thực hành cho được như thế

Huệ Ý.



## **49. ĐÔI ĐIỀU TÂM ĐẮC VỚI BÁO CÔNG GIÁO VÀ DÂN TỘC**

Báo Công giáo và Dân tộc có nội dung phong phú với nhiều chuyên mục, nhưng chúng tôi quan tâm nhất là phần giáo lý để tìm ra những điểm chung minh chứng cho tiêu ngữ Vạn giáo nhất lý của đạo Cao Đài. Hằng tuần, chúng tôi vẫn đọc

Công giáo và Dân tộc và đọc kỹ hơn nữa mỗi khi phải chuẩn bị đề tài thuyết trình cho lễ Giáng sinh tại thánh thất Bàu Sen (quận 5) hoặc của Ban Nghiên cứu Ki Tô giáo thuộc Hội đồng Nghiên cứu Giáo lý (tại Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại đạo, quận 1).

Chẳng hạn, năm 1982, số Giáng sinh của Công giáo và Dân tộc có một lời dạy của Thánh Athanasius mà tôi thầm xin phép Ngài để dùng mở đầu cho bài thuyết trình “Chúa Ki Tô là Thiên Chúa làm người để cho mọi người trở nên Thiên Chúa”.

Câu này mang tính nhứt lý khi đối chiếu với lời dạy của Đức Thích Ca Mâu Ni: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật đang thành”; cũng như lời dạy của Đức Tử Tư (tác giả Trung dung): “Thành giả, Thiên chi đạo dã, Thành chi giả, nhân chi đạo dã” (Hoàn toàn là đạo của Trời, trở nên hoàn thiện là đạo của người); và lời dạy của Đức Cao Đài Tiên Ông: “Thầy là các con, các con là Thầy”.

Trên con đường bước theo Chúa Ki Tô để trở về Thiên Chúa, con người phải thặng hoa từ nhân đạo lên Thiên đạo, công thức là “xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo”. Một anh thanh niên đến hỏi đạo: “Bạch Thầy, muốn vào nước Trời con phải làm gì?” Đức Ki Tô dạy: “Con không được trộm cắp, không được làm chứng gian, phải hiếu thảo với cha mẹ và yêu đồng loại như chính mình.” Anh thanh niên bạch tiếp: “Con đã làm các điều đó.” Đức Ki Tô dạy thêm: “Nếu con muốn nên trọn thì hãy về bán hết tài sản đem tặng cho người nghèo rồi đến đây theo Ta”.

Một trong ba lời khấn khi vào dòng tu Ki Tô giáo là sống thanh bần. Đức Phật đã từ bỏ ngai vàng điện ngọc đi tìm đạo giải thoát, Ngài trở nên Đấng Giác ngộ (Bouddha) để cứu độ cho mọi người. Xả phú cầu bần là một điều kiện để bước vào Thiên đạo, thanh lý cái của ta (nhà của ta, đất của ta, xe của ta...). Bỏ cái nhà riêng thì mới vào “Nhà Chung” tu học được.

Trên Thiên đạo, chúng ta phải trở nên bản tăng để đi theo Đức Thích Ca, bản đạo để đi theo Đức Lão Tử, và bản sĩ để đi theo Đức Khổng Tử.

Đi theo Đức Ki Tô, nói một cách hình tượng, chúng ta đi sát với Ngài hay phải qua trung gian? Trong một bài báo mà Công giáo và Dân tộc đã đăng có câu này: “Nhiều Ki Tô hữu chúng ta than thở: Con đến tìm Chúa mà chỉ thấy cha.”

Chúng tôi đã trích dẫn lại câu này khi trình bày với huynh đệ của mình về chức năng và nhiệm vụ của người tu sĩ, giáo sĩ Cao Đài. Người tu sĩ, giáo sĩ chỉ làm tốt nhiệm vụ của mình khi nào giúp được anh chị em đồng đạo đến gần với Chúa, với Phật, với Đức Cao Đài hơn, chứ tu sĩ, giáo sĩ không phải là người chen giữa, đứng ngáng đường.

Nhân dịp báo Công giáo và Dân tộc tròn 33 tuổi, tôi xin nói lên đôi điều tâm đắc của mình để cảm ơn và kính chúc quý báo nhận thêm nhiều hồng ân của Chúa Ki Tô để tiếp tục là giao điểm đồng nhứt lý qua lời dạy của các Đấng Giáo tổ.

Giáo sĩ Huệ Ý

(Cơ quan Phổ thông Giáo lý Đại Đạo)



## 50. HỌC LỜI

### ĐỨC QUẢNG ĐỨC CHƠN TIÊN DẠY

#### I. THÁNH GIÁO:

ĐỨC QUẢNG ĐỨC CHƠN TIÊN dạy :

*“Ngàn xưa oan trái trót đeo mang,  
Hiện kiếp thân, tâm chịu khổ nản;  
Đạo pháp huyền công sao chẳng dụng?  
Tiêu trừ nghiệp lực kết kim đan.”*

#### II. HỌC TẬP



Chúng ta lần lượt học lời dạy của Đức Quảng Đức Chon Tiên.

**Câu 1 : ngàn xưa oan trái trót đeo mang.**

Oan trái viết tắt của oan gia trái chủ : oan gia (kẻ thù) , trái chủ (chủ nợ). Oan trái có nhiều hình thức, nhiều mức độ từ việc lớn đến việc nhỏ (sát nhân, cướp giết, ... )

Đức Vân Hương Thánh Mẫu có dạy: “Trước đây, Chị tạm đóng một vai trò lương y để kể lên chứng bệnh trầm kha của các em và cũng chỉ một vài phương chữa trị cho bệnh nhân.

Bệnh đầu tiên các em là bệnh oan gia trái chủ, mà hiện nay các em đang nhận làm trách nhiệm chính yếu của mình, đang tha thiết giữ gìn trong kiếp này hay lắm lúc còn hện đến kiếp lai sinh.

Bởi thế nên trần gian chứa đựng biết bao nhiêu xác thân đầy đọa, liễu úa hoa tàn. Dù phải trăm cay nghìn đắng, não ruột bầm gan cũng vẫn tìm hy vọng trong chuỗi đời đầy đau khổ. Cho đến ngày hôm nay, hoa cỏ cũng tang thương, vật, người cùng cảnh ngộ.” [Ngọc Minh Đài, Tuất thời, 15-11 Bính Ngọ (26-12-1966)]

Bệnh oan gia trái chủ là cộng nghiệp của con người, bệnh “tội tổ tông” theo Ki tô giáo.

Trong quá trình tiến hóa, mỗi người đã trải qua nhiều kiếp, cứ mỗi kiếp lại chồng chất thêm nợ nần. Đức Mẹ dạy

*“Trãi lịch kiếp nghiệp còn triu triu,  
Kỳ xá ân nương náu trì tu;  
Công trình, công quả, công phu,  
Mà không thoát được trần tù hay sao?”*

Trong bài này Đức Quảng Đức Chon Tiên mới đề cập đến những nợ nần do vô tình “trót” gây nên, chứ chưa tính đến phần cố ý.

## **Câu 2: hiện kiếp thân tâm chịu khổ nản.**

Thân bệnh đã khổ (Tứ khổ được Đức Phật dạy là: sanh, lão, bệnh, tử), tâm bệnh còn khổ hơn.

Chuyện kể ông Trương Phi không phục Khổng Minh khi Khổng Minh mới về với Lưu Huyền Đức (Khổng Minh nhỏ tuổi hơn Trương Phi).

Một hôm mới sáng sớm, Trương Phi đến trước lều Khổng Minh hò hét “Phi này có sợ chi ai!” cốt gây sự với Khổng Minh.

Khổng Minh bước ra khỏi lều nói “tướng quân không sợ chi ai là đúng, nhưng trên đời phải có chỗ cho tướng quân sự chứ!”

Trương Phi ngạc nhiên hỏi “ta sợ gì?”

Khổng Minh đáp “tướng quân muốn biết thì sè tay ra đây, Lượng sẽ nói cho”.

Khi Phi sè tay, Khổng Minh viết chữ “bệnh”.

Phi đọc chữ trên lòng tay, rồi đáp “quân sự nói đúng”.

Những trường hợp bệnh điển hình :

### **1. Phước đó, chính là nghiệp đó. Phước đó chính là bệnh đó.**

Đức Giáo Tông ban lời dạy cho một vị tiền nhiệm Cơ Quan về bệnh thân như sau : “*Bần Đạo cũng xin phép đình một chút để sứ giả Diêu Trì Cung chờ đợi hầu an ủi hiền đệ H...P....*

*THI*

*Thân có đờn đau mới có sanh,  
Sanh rồi tạo nghiệp bởi tài danh;  
Phước trong một kiếp đời sương gió,  
Kết quả ngày nay bệnh tật hành.*

*Hiền đệ hãy kiên chí mà chịu đựng. Hễ một ngày qua gánh sự đau khổ là cõi bớt được một phân gánh nặng nghiệp chướng oan gia. Đến khi nào hiền đệ vô tri vô giác thì nghiệp*

*chương ấy hết, đừng môn đức tin mà lỡ dở bước đường.” [Ngọc Minh Đài, Tuất thời, 15 - 10 Bính Ngọ (26-11-1966)]*

## **2. Bác sĩ giải được thân nghiệp của người mà không giải được thân nghiệp, tâm nghiệp của bản thân:**

Đức Quan Thánh Đế Quân dạy :

*“Đắc! Cười! Hiền nhu gặp gỡ Bàn Đạo trong đêm Xuân này, Bàn Đạo để một vài lời, hiền nhu suy gẫm:*

THI

*Tiền kiếp cùng Ta nghĩa đệ huynh,  
Bởi nhiều oan trái cõi phù sinh,  
Giờ đây gặp gỡ ta khuyển nhủ,  
Thấy máy thì lo giữ phận mình.*

*Hiền nhu đã từng trị bao nhiêu chứng bệnh trần gian, thì hãy nhớ lại nội thân đang sắp chịu thời tiết không thông giữa cơn chiến loạn. Hãy tu đi, tìm lối thoát. Hiền nhu an tọa.” [Thánh Thất Tân Định, Tuất thời, 03 - 01 Ất Ty (04-02-1965)]*

## **3. Ôn Trên giải bệnh cho các vị chí thành tâm đạo.**

Đức Mẹ dạy : *“H... ! Mẹ dạy con đây: Con hãy lên thỉnh chung nước phía tả trên Thiên Bàn, quỳ trước đây cho Mẹ ban ơn. [H... thỉnh chung bạch thủy.]*

*Thiện Bảo hãy đem chung nước phía tả hòa lại, vì H... cần dùng bên ấy - một chung trà thôi.*

*Vì tật bệnh con là nghiệp quả từ chín năm về trước. Nay Mẹ ban ơn con vì sự chí thành tâm đạo của con. Một giọt nước sẽ làm cho bệnh căn thuyên giảm, trong thời gian ngắn sẽ hết. Con uống đi, Mẹ cho phép an tọa.” [Vạn Quốc Tự (Chơn Lý Đản) Tuất thời, 20 - 11 Ất Ty (12-12-1965)]*

## **4. Con cái lập công bồi đức để giải bệnh cho cha mẹ**

Đức Lê Đại Tiên dạy :

*“Vũ Thị Oanh ngày đêm tu tĩnh,  
Lập quả công giảm bệnh từ thân,  
Sống trong kiếp sống ân cần,  
Chi bằng hạnh phúc được gần cửa Tiên.”*

*Đây, vì sở nguyện của Sâm nơi Ngọc Vân Đàn, nghe Lão dạy:*

*Xưa đắc lĩnh Ngọc Vân phát xuất,  
Để ban truyền Thánh Đức Chuyển Mê,  
Quả công đã vẹn mọi bề,  
Tuân theo Thánh ý trở về tư gia.  
Nay muốn lập đàn nhà cầu khẩn,  
Hỏi mẹ cha thân phận đọa siêu,  
Hỏi thăm căn bệnh của Nhiều,  
Sâm nghe Ta dạy những điều phiền lo.  
Đây vì chứng lòng trò hiếu thảo,  
Mẹ cha xưa vì đạo lập công,  
Bấy lâu thọ hưởng ân hồng,  
Phải nhờ con cháu hết lòng lo tu.  
Nhiều thọ bệnh đền bù duyên nghiệp,  
Đã tạo gây tiền kiếp đến giờ,  
Muốn cho tránh khỏi bệnh cơ,  
Toàn gia tu niệm đợi chờ ân ban.*

[Ngọc Minh Đài Tuất thời, 14 - 9 Ất Tỵ (08-10-1965)]

## **5. Giữ lòng thanh tịnh, thọ Tiên được mới kết quả:**

Đức Mẹ dạy :

“Ngọc Chí! Con hãy nghe Mẹ dạy:

THI

*Đi đó đi đây đã mỗi chơn,  
Trải bao vui tức ghét ghen hờn,  
Đường xưa con hãy chung chân bước,  
Để độ Thiện Minh qua khỏi cơn.*

*Vậy con Huỳnh Chơn hãy rót một ly bạch thủy đem đây  
để Mẹ trấn thần, Ngọc Chi đem về hộ bệnh cho Thiện Minh.*

### THI

*Thường đêm nguyện vái với Ông Trên,  
Bạch thủy Ngọc Minh có sẵn bên,  
Sám hối tâm thành trong bảy bữa,  
Sẽ tường huyền diệu của Thiêng Liêng.*

### THI BÀI

*Thiện Minh hãy tâm thần định tĩnh,  
Bạch thủy dùng trợ tính bình an,  
Công xưa ghi sổ đạo vàng,  
Đến ngày cùng tận phúc ban con hiền.*

[Vạn Quốc Tự (Chơn Lý Đàn) Tuất thời, 04 - 7 Ất Tỵ (31-7-1965)]

## **Câu 3 : đạo pháp huyền công sao chẳng dụng.**

### **a. Đạo pháp giải thân nghiệp:**

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy :

*“Đây chư hiền đệ hiền muội thử nghĩ: Những người bác học uyên thâm, những người đa văn quảng kiến, hồ hải phiêu lưu, có thể đọc được tất cả giang san trên bản địa đồ, hay thấu thập những tập quán phong tục hoàn cảnh, cảnh vật trong thế giới, nhưng đoái lại bộ cơ quan của người thì có được ai hiểu rõ ngũ tạng lục phủ như thế nào trong sự chuyển luân theo định luật để nuôi hơi thở ra vào, điều hòa khí tiết, tránh tật bệnh đau ốm, tránh điều hư hoại xác thân đâu? Đó là một điểm đáng chú trọng của loài người. ....*

*Đây là cửa Nam Thiên mở rộng, chư hiền đệ hiền muội được bước đến ngưỡng cửa rồi, cố mà bước vào, đừng để sự chế ngự của phàm tâm lôi kéo lại quày trở ra, thì đáng tiếc một kiếp làm người và đã trải qua mấy kiếp tu thân về trước....*

*Hôm nay, Bàn Đạo hội hết chư hiền đệ hiền muội lại đây để xem qua phần tu tịnh. Bàn Đạo rất khen ngợi sự thích ứng của chư hiền đệ hiền muội, hiện chỉ còn một điều là cố gắng công phu tịnh định để được tiếp xúc sự giúp đỡ của Thiêng Liêng trong mọi mặt cảm ứng người tu.” [Ngọc Minh Đài Tuất thời, 01-11 Bính Ngọ (12-12-1966)]*

### **b. Đạo pháp giải nghiệp trần:**

Muốn giải quyết được nghiệp thân tâm, Ôn Trên đã ban cho chúng ta đạo pháp. Trong bài Đức Quảng Đức Chọn Tiên hỏi các vị “đã thọ pháp sao không chịu hành công cho hết bịnh thân tâm”. Hàng ngũ trẻ nên nhớ, đạo pháp giúp giải quyết bịnh oan gia trái chủ, Đức Mẹ dạy :

*“N... D... con âm thầm lặng lẽ,  
Tuy lòng con mà Mẹ chiếu soi;  
Công phu phương pháp tu trì,  
Cho con nên đạo, thoát đi nghiệp trần”.*

Công phu là phương quân bình âm dương trong tự thân để thoát bịnh “oan gia trái chủ”

### **Câu 4: tiêu trừ nghiệp lực kết kim đan.**

Muốn tiêu trừ nghiệp lực, phải nhờ công phu để trải qua từ bất thiện nghiệp thành thiện nghiệp rồi thăng tiến lên phi nghiệp, mới giải thoát được.

Đức Mẹ dạy :

*“Nghiệp lành dữ, rốt rồi là nghiệp,  
Sắt hay vàng đều xích xiềng thân;  
Sao bằng tâm chí láng láng,  
Nhớ mầm tình thức, đoạn nhân tục phàm.”*

Bất thiện nghiệp trói chúng ta bằng sợi xích sắt, thiện nghiệp trói chúng ta bằng sợi xích vàng. Phi nghiệp không có dây vàng cũng không dây sắt.

Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy :

*“Gieo nhân kết quả hẵn rồi,*

*Thoát ngoài nhân quả bầu trời thênh thang”.*

Công phu giúp chúng ta vượt lên khỏi thiện nghiệp, bất thiện nghiệp là nhờ thanh tịnh vô niệm. Ôn Trên dạy:

*“Đạo cốt yếu vô vi thanh tịnh,*

*Dứt niệm trần lý tính hiển minh;*

*Vẽ chi những việc thường tình,*

*Tiêu hao ngày tháng lộ trình xa trông”.*

### III. LỜI CUỐI.

Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy chúng ta :

- Câu 1 là việc làm trong quá khứ.
- Câu 2 là hậu quả của bao nhiêu lịch kiếp, làm thân tâm hiện nay bệnh đau đớn, khổ sở.
- Câu 3 là công phu, phương pháp giải khổ, chìa khóa của vấn đề.
- Câu 4 là kết quả của công phu hành pháp : thân tâm được bình an để tu tiến cứu mình và độ người.



## 51. NGỌC TRÌ LÊN ĐƯỜNG TU

### 1. \* Ngọc Trì là ai?

Trong việc hành công, miệng con người không gọi là khẩu mà được gọi là Ngọc Trì (ao ngọc), trong đó có hai suối nước là Ngọc Tuyên, xuất phát cam lộ là Ngọc dịch, đây là tiên dược của hành giả chỉ có được khi thanh tịnh trong thời thiền.

Cơ thể con người có một cấu tạo đặc biệt, mắt của chúng ta cho được mà miệng không cho được. Cho nên miệng là ta, ta là miệng. Ngọc Trì là chính chúng ta trên đường tu, tuy hai mà

một. Chúng ta tu, Ngọc Trì phải cùng tu.<sup>153</sup>  
Ngọc Trì lên đường tu là cách nói hình tượng nhân cách của chủ đề CĂN NGÔN.

## **2\*. Tầm quan trọng của tác phong đạo hạnh nói chung, căn ngôn nói riêng.**

Tiền là một đại lượng để định giá hàng hóa, còn con người thì làm sao phán xét. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*“Pháp, lễ, địa, tài đầy đủ cả,  
Hạnh, đức, tâm tri giá con người;”*

---

<sup>153</sup> Đạo Trưởng Huệ Lương cũ kể chuyện về thời Khai Đạo tại Tỉnh Thất Cầu Kho. Trong một thời ỉng, ỉc Đấng Tiên Khai đang đọc kinh tĩn bửu điện thì dưới tĩ phĩng cũ tiếng cải cộ lớn tiếng. Tiên Bối Điện Văn Bản bước ra vừ xuống bếp khuyến giải “Xin chị để cho ỉc anh lớn đĩng lễ xong rồi cũ chuyện gì thì nhờ phĩn xử”. B tiếp tục kĩ “khong chờ gì hết!”, rồi tự nhĩn nĩn lươn.

Mỗi ngày người ta thấy b đĩnh một dấu phĩn ở gốc cộ. Đủ ba năm b mua một hủ tương đến gặp Ngĩ Điện Văn Bản, chỉ vừ hủ tương rồi chỉ ra hướng Vĩng Tu. Ngĩ Điện Văn Bản hỏi “chị muốn chĩng tới đưa chị ra Long Hải gặp anh lớn Nguyễn Ngọc Tương phải khong? B gặt đầu.

Ngĩ Điện Văn Bản mua vĩ xe đi, đưa b ra quận Đất Đỏ vừ gặp Ngĩ Nguyễn Ngọc Tương (ỉc bấy giờ Ngĩ đang ỉm chủ quận Đất Đỏ). Sau khi nghe tự sự Đức Nguyễn Ngọc Tương mời Ngĩ Điện Văn Bản vừ đương sự ỉng ỉn ỉng thời ngộ. Trước khi ỉĩ đĩ Đức Nguyễn Ngọc Tương lấy nước m dương, cầu nguyện Ớn Trĩn vừ đưa cho b uống, ngay tức thì b nĩĩ ngay “con xin ỉm ơn Ớn Trĩn tha tội, từ đĩy con xin căn ngôn, căn hạnh”.

Chĩng ta tu, miệng chĩng ta phải tu theo, đĩ ỉ Ngọc Trì ỉn đường tu.



*Thiên ân sứ mạng vào đời,  
Cao minh quảng đại hơn người phàm phu”*

Giá trị con người, nhất là nhà tu được Ôn Trên và mọi người xét ở hạnh, đức, tâm. Đối với quý vị có phẩm trật “Thiên ân sứ mạng” thì hệ số đánh giá khắt khe hơn (Cao minh quảng đại hơn người phàm phu).

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy “*Khi xứng đáng tài năng, phẩm hạnh, đức độ tự nhiên quyền hạn của mình sẽ được đàn em kính nể mến yêu*”.<sup>154</sup>

Trong Thập Thanh Điều, Đức Ngô Minh Chiêu dạy đầu tiên là :

*“Một xin giảm khẩu bớ con,  
Hai xin chánh kỷ cho tròn hóa nhơn”.*

Vì vậy cần ngôn là đầu tiên của tác phong đạo hạnh.

### **3. Miệng để ăn, uống.**

Chỉ cái miệng mà đã có ba trong năm giới cấm:

- **Nhất bất sát sanh.**
- **Tứ bất tửu nhục.**
- **Ngũ bất vọng ngữ.**

Cái tệ nhất trên đời là cái ăn. Ông bà ta đã dạy :

*“Miếng ăn là miếng tội tàn,  
Hơn thua một chút, lộn gan lên đầu”.*

Ngài Phan Bội Châu đã viết, nguồn gốc của hai trận thế chiến là ở cái ăn “miếng bao vắn đề”

Ăn là nguồn gốc của tội lỗi. Đức Chí Tôn dạy “*Thầy sanh ra các con thì phải yêu trọng các con chẳng cùng, mà Thầy cho các con đến thế giới này với một Thánh thể thiêng liêng, y như hình ảnh của Thầy, không ăn mà sống, không mặc mà lành. Các con lại không chịu, nghe điều cấm dỗi, mê luyến*

---

<sup>154</sup> Cơ Quan, 15.10.Nhâm Tî (20.11.1972)

*hồng trần, ăn cho phải bị đọa, dâm cho phải bị đày, nên chịu nạn áo cơm, dục quyền cầu lợi.*"<sup>155</sup>

Muốn không bị đọa, phải trường chay.

Muốn cho không bị đày, phải tuyệt dục.

Trường chay tuyệt dục là điều kiện nền tảng của chơn đạo giải thoát.

Hành giả ăn để mà tu<sup>156</sup> chứ không phải tu để mà ăn, vì thế người tu phải tịnh hóa bữa ăn bằng kinh, chú.<sup>157</sup> Hành giả tu

---

<sup>155</sup> Tỉnh ngôn Hiệp tuyển, Bất du đạo, năm 1925 (Mậu Thìn)

<sup>156</sup> D.Suzuki, “Đời sống trong thiền viện” (Dương Ngọc Dũng Việt dịch). Về ăn, trong thiền viện cũ có 5 bài kệ:

1. Bài kệ 1c ăn sáng.

2. Bài kệ sau khi ăn sáng.

3. Bài kệ 1c đng bữa trưa. (bài kệ 2c đng vong Saba)

4. Bài kệ về ba miếng ăn.

5. Bài kệ sau bữa trưa.

<sup>157</sup> Kinh vò ăn cơm: (giọng Nam Xuân)

*Giữa vạn vật con người một giống,*

*Phải uống ăn nuôi sống thân phàm;*

*Từ bi ngũ cốc đã ban,*

*Dưỡng nuôi con trẻ châu tạn mảnh thân.*

*Cơ Thần Nơng hứa ăn buổi trước,*

*Dạy khơn ngoan cây chước canh điền;*

*Nhớ ơn bảo mạng Huyền Thần,*

*Con mong mượn sức đọa quyền vĩnh sanh.*

*Nam Mơ Cao Đề ... (niệm một lần)*



Kinh khi ăn cơm rồi (giọng Nam Xuân)

*Nguyện nhớ ơn nơng canh nhẩn nhọc,*

*Nguyện ơn người ỉa thức gĩa xay;*

*Ngậm cơm ơn ngậm hằng ngày,*

trì phải “thực bất tri kỳ vị” (ăn mà không quan tâm đến ngon hay dở).

**a. Âm thực : giản dị, thanh đạm.**

Đối với việc ăn uống, hành giả dùng thanh đạm, để danh thời gian tâm trí lo tu<sup>158</sup>. Không những tiết<sup>159</sup> thực<sup>160</sup> mà khi cần

---

*Nh người con nguyện ra thì lợi sanh.  
Con cầu xin mảnh hình tởng kiệ,  
Giúp nh công xy chuyển cơ đời;  
Trn theo phps luật Đạo Trời,  
Dưới thương sanh chng một lời đnh ninh.  
Nam Mơ Cao Đđi ... (niệm một lần)*



<sup>158</sup> Mỗi lần hội lễ, tổ chức ăn uống chộn rộn, Đức Mẹ không vui. Tại Thánh Tịnh Kim Thành Long, sau cuộc lễ Đức Mẹ 1m tràn về hỏi các tử tử phụng “đề thì thuyết minh gió li trong hội 1 chi? Cĩ hiểu không? Rồi Đức Mẹ trả lời thay “Mẹ biết các con mắc lo nấu ăn cho nh không biết tn đề mĩ cũng không được dự nghe!” Đơn giản nhất trong việc ăn uống, 1 điều Đức Mẹ dạy chng ta.

<sup>159</sup> Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn dạy “*Cc chương trình hình đạo Cơ Quan vẫn giữ như thường, linh động mĩ sắp xếp. Tiếp phần ẩm thực, càng đạm bạc càng tốt*”. [Cqptglđ, 01.8 Kỷ Mi]

<sup>160</sup> Đức Bảo Hĩa Thánh Nữ dạy “*Về phần nội bộ phải tổ chức những buổi học tập tĩnh gĩ, gĩ li chung cho bốn đạo. Cc tu sinh, tu sĩ ở chĩa phải cng kiến thường xuyĩn, học đọc qui điều giới cấm hằng bữa, sng năng công quả không được giao thiệp để trnh tai họa.*

*Về phần ẩm thực, y phục phải đạm bạc đơn sơ, để quen với nếp sống tập thể trong kỷ luật nh chĩa, muối dưa chĩa xẽ. Chỉ, Cho, Đđi, Liũ, Nguyệt, Nhen, Chắt, cc con chũu hũy đảm nhận phần nữ phĩ vĩ kĩm tư dưỡng (tr phụng).*” [Vĩnh Nguyễn Tự, 27.1 Ất Mĩ]

phải tụyệt<sup>161</sup> thực<sup>162</sup> trong<sup>163</sup> một<sup>164</sup> thời<sup>165</sup> gian.<sup>166</sup> Tịnh sĩ hành pháp tốt thì “thần đủ ít ngũ, khí đủ ít ăn”.<sup>167</sup>

---

<sup>161</sup> Đức An Hồ Tĩnh Nương dạy “*Ngầy nay, bộ phận thương công cũng thế. Chỉ cần những thức ăn thanh đạm, nhưng trong dĩ cần cũ những dụng tư tưởng tốt đẹp hạ<sup>í</sup> i vê không xung đột để cho thần trí đồng tử được an khang, nễ hầu thương công với ếp Đấng Thỉnh Ling, gộp Cơ Quan trong thời gian đặc biệt nầy. Mẹ pñn sơ, ếp con tìm hiếu.*”[Cqptglđ, 29.5 Tn Hợi]

<sup>162</sup> Đức Gió Tơng Vơ Vi Đại Đạo dạy :

*“Thủ Quản Bếp Tr Phụng thường nhật,  
Trợ duyn người ẩm thực l tu;  
Đừng qũn bốn buổi công phu,  
Nhĩ tơng hĩ để mờ lu chính truyền.”*

[CQPTGLĐĐ, 3.5 Bính Dần][quí vị công quả tr phụng, tắt bếp trước giờ keng để đng giờ tịnh phải ln công phu].

<sup>163</sup> Đức Đơng Phương ĩo Tổ dạy “*Chư hiền muội Thị Nữ, Bạch Đức, Thị Nữ, thị Sen, tất cả cũng giữ lịng thanh tịnh gộp phần ẩm thực thanh đạm cho tịnh vãn, l một công đức sẽ được ban ơn.*” [MĐTV, 15.12.Bính thìn]

<sup>164</sup> Đức Bảo Phip Chơn Qũn Huỳnh Chơn dạy “*Thứ tư : về lớp Dự Bị, ếp hiền đệ muội trong hng dự bị hỹ lnh phần công quả ẩm thực cho tịnh vãn vê sau dĩ được lnh học tiếp.*” [CQPTGLĐĐ, 11.11 Đinh Ty]

<sup>165</sup> Đức Mẹ dạy “*Mẹ ban ơn cho ếp con hộ tịnh ẩm thực tr phụng dĩ cũ tm lnh i đẹp trong sự hi sinh gộp bạn, dầu l công quả nhỏ nhưng rất đng ngợi khen. Mẹ mừng cho ếp con.*”[CQPTGLĐĐ, 13.8 Kỷ Mi]

<sup>166</sup> Đức Đơng Phương ĩo Tổ dạy “*cịn 7 hiền đệ kíc kể lưon Thiện Bảo vê cộng thĩm Huệ Chơn cũng chuẩn bị mọi mặt lo việc ẩm thực*

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy : *Về ẩm thực : tự túc hoặc được sự giúp đỡ của tập thể nhưng cần nhứt là phải giản<sup>168</sup> dị và thanh<sup>169</sup> đạm.*”<sup>170</sup>

---

từ đy đến hết ngày 16 tháng này, sau ngày ấy sẽ nhịn ăn v̄ được lệnh dạy sau.” [CQPTGLĐĐ, 2.8 Năm Tĩ]

<sup>167</sup> Đức Thái Thượng Đạo Tổ dạy:

*TĨN* tri *NG* gĩng lập Long Hoa,  
*THĨN* đạo DANH lưu vạn quốc hạ;  
*KHÍ* mĩn *LI* đồng vợ ẩm thực,  
*HĨA* nhi *TỬ* Thĩnh đ̄o chương tĩa;  
*THĨ* Hồng *GỈ*O huấn đ̄oi an lạc,  
*THƯỢNG* trí *CHỦ* ỉm mỗi Đạo n̄h;  
*ĐẠO* chính *ĐẠO* Trời qui ấ Đạo,  
*QUYN* ban *TĨN* tịch hội kỳ ba.

[Thĩnh Huấn Hiệp Tuyển Q.1]

<sup>168</sup> Đức Đông Phương Lão Tổ dạy “Đy Bần Đạo dạy qua phần ẩm thực : tuy uống nước nhịn ăn nhưng cũng phải cĩ tiết độ, thường xuĩn p̄n giờ khắc, đ̄ừng n̄n đ̄ể qũ giờ khắc hay qũ mệt nhọc vì sức khỏe, vì lao lực m̄ phải bị chứng thống trường nghe ch̄ng ? Đĩ ỉ ngừa khi chur đ̄e mūoi công phu khong đ̄ng mức.”[CQPTGLĐĐ, 19.8 Tn Hội]

<sup>169</sup> Đức Đông Phương Lão Tổ dạy “nhĩ hīn mūoi Dīu Long, Dīu Tĩn đ̄ược p̄p ẩm thực, nhưng phải đ̄ng thứ nhẹ đ̄ể tĩu.” [NTTT, 01.5.Nhuần Tn Hội]

<sup>170</sup> [Cqptglđ, 26.5 Kĩ Mi]

## \*. Miệng để nói.<sup>171</sup>

Ngôn là nói trực tiếp, ngữ là nói gián tiếp. Lưỡi là dụng cụ của lời nói, tuy người chủ sử dụng mà nó làm thiện nghiệp hay bất thiện nghiệp.<sup>172</sup> Chúng ta phải dùng lời nói tích cực.

---

Đề cương cần ngôn :

- ❖ Mẫn sự thận ngôn.
- ❖ Tai họa từ miệng
- ❖ Sức mạnh cộng hưởng của lời nói.
- ❖ Cần ngôn : tri thuyết hình như nhưt.
- ❖ Tín= giữ đng lời nói điều quan trọng với mọi người.
- ❖ Lộng ngôn làm tổn hạnh, tổn đức.
- ❖ Cấm vọng ngữ
- ❖ Về chơn đạo : khẩu khai thần ín.

<sup>171</sup> Một hôm Đức Phật đi giảng đạo, gặp một người không hoan hỷ với Ngài cứ đi theo, nói những lời không đẹp. Ngài lặng thinh. Đến lúc phải chia tay, người kia hỏi “*hỡi ông, tại ông cũ bị khuyết tật không? Sao không chịu trả lời?*” Đức Phật đáp “*Ta hỏi ông, khi ông mang một mìn què đến cho người bạn, mìn bạn không nhận thì ông phải làm gì?* – Vị này đáp “*toi đem về*”. Đức Phật nói tiếp “*vậy những gì ông tặng ta này giờ ta không nhận, ông hãy đem về đi*”. Vị kia nghe xong, lặng lẽ biến đi.

<sup>172</sup> Hiền triết Hy Lạp Esope đã chứng minh. [*Theo Planude, Esope là người Phrygie (Tiểu Á) ở thị trấn Amorium. Ông sinh vào khoảng thời gian Thế vận hội thứ 57 (cổ Hy Lạp) chừng 200 năm sau ngày tạo dựng thành La Mã (753 trước C.N). Esope, con người nổi tiếng ấy quả là một nghịch lý lớn nhất mà Tạo Hóa đã dành cho loài người : một trí tuệ cực kỳ phong phú thông minh trong một hình thể xấu xa đến ma cũ quỷ hờn, không ra cả mặt người, lại ngọng lú, ngọng lo, không thể nào diễn đạt nổi nỗi lòng. Một con người như thế không thể nào tránh*

---

khỏi suốt đời làm thân nô lệ. Về cũng chính cái nghịch lý bẩm sinh ấy đã làm nên nỗi khổ nhục đồng thời cái vinh quang lừng lẫy của ông.

Tuần chuyển nghiệp của mình. Nhờ tấm lạng chín phương giúp người mà ông đã được cải số.

Một hôm, chủ sai Esope đi làm đồng. Trong lúc đi, cũ người tặng ông mấy quả vả ; ông giao cho tên nô lệ Agathopos cất đi để tắm xong ông sẽ ăn. Bọn nô lệ biết Esope không biết nữ, bèn chia nhau ăn hết. Tắm xong, ông chủ hỏi « vả đâu ? » Chẳng bảo : Esope ăn sạch rồi ! Ông chủ trừng phạt ; Esope chỉ làm dấu hiệu xin hồn cho một khoảng khắc ngắn, chủ đồng ý. Esope bèn múc một gáo nước, uống một hơi, đoạn lấy hai ngón tay thọc sâu vào tận cổ họng mình. Dĩ nhiên là nôn ra chỉ cũ nước trong. Sau đó Esope ỷ cầu ông chủ bắt bọn Agathopos cũng làm như ông. Chẳng nôn ra những cái hạt vả. Ông chủ liền trừng phạt bọn Agathopos gấp đôi vì đã ăn vụng về cịn gian ác đồ tội cho người khác.

Hôm sau cũ hai người khách đi lạc đường. Esope cần về rất thân mật chỉ cho họ lối về tỉnh phố. Tối hôm đó ông ngủ một giấc yên tỉnh ngon lành về mơ thấy nữ Thần Số Phận đến với ông về ưu ái khai thông miệng lưỡi cho. Rồi trước khi biến đi, đã tặng ông cái nghệ thuật kể truyện ngụ ngôn. Thức dậy, ông thấy mình đã trở thành con người như ông đã thấy trong giấc mơ.

Ít lâu sau, ông bị bán cho một chủ khác với giá 3 ó bơn (đơn vị tiền tệ nhỏ nhất cổ Hy Lạp). Chủ mới là Santus một triết gia. Santus tổ chức một chuyến đi Ephese để bán nô lệ, dĩ nhiên kể cả Esope. Esope đề nghị được mang đồ đạc nhẹ nhàng thôi vì ông nhỏ người. Bọn nô lệ đồng ý miễn tất cho ông. Ông tự ý, tuy nhiên sẵn lòng mang như mọi người. Người ta cho ông tự chọn. Esope chọn luôn cũ bao tải đựng bánh mì, mỗi ngày nữ lại nhẹ đi một phần về qua hai ngày sau thì Esope chỉ cịn đi tay không. Ai nấy đều khen ngợi ông là người cũ lương tri về cũ lý luận.

---

Một lần Santus, chủ của Esope bảo ông ra chợ mua cái gì ngon nhất để đãi khách. Ông mua về một rổ tằm lười. Ngạc nhìn, chủ hỏi « tại sao chỉ mua cái lười ? » Ông đáp « Không cái gì tốt hơn cái lười : Lười là sợi dây lẩn kết cuộc sống công dân ; là chiếc chìa khóa của khoa học, là cơ quan của chân lý và lẽ phải. Nhờ cái lười mà người ta giảng dạy, người ta thuyết phục, người ta ngự trị tại các đại hội nhân dân, người ta hồn nhiên được cái nhiệm vụ cao cả nhất của con người là ca ngợi các Thần linh. »

Hôm sau, ông chủ lại bảo ông ra chợ mua cái gì xấu nhất về đãi bạn bè. Ông đi chợ cũng mua về một rổ lười. Chủ hỏi « tại sao ? »

Ông đáp « lười là cái tồi tệ nhất trên đời, là mẹ đẻ của mọi sự chia rẽ và chiến tranh, là cơ quan của sự sai lầm, tệ hơn nữa nữ là cơ quan của sự vu khống. Bằng cái lười, người ta đã triệt hạ bao nhiêu thành phố, người ta áp đặt bao nhiêu điều bạc ác vợ lương, tuồn ra những điều phỉ báng với các Thần Linh. »

Một hôm trong lúc say rượu, Santus mang cả người nhả vào một chiếc nhẵn quai ra làm tiền cược để đánh cuộc rằng ông ta sẽ uống cạn một hơi hết nước biển. Đến ngày đã định, Santus biết mình làm nguy hiểm hỏi Esope tìm cách nào giải cho ông. Mọi người đã tập hợp đông đủ. Esope bảo ông chủ nên làm như thế... như thế. Santus nghe lời, bước ra trước mặt mọi người với thái độ hồn nhiên chủ động và tuyên bố « tôi đã nhả là tôi sẽ uống hết nước biển chứ không uống nước những con sông chảy vào biển, Vậy yêu cầu người đã đánh cuộc với tôi hãy xoay vịnh những con sông, đừng cho chảy vào biển, tôi sẽ thực hiện ngay lời cam kết của tôi. » Đối thủ của Santus thừa nhận thua cuộc. Esope xin chủ thưởng công bằng cách trả tự do cho ông. Chủ từ chối mà còn mỉa mai « nếu từ địa điểm này bước ra Esope gặp diêm lính, ví dụ chỉ hai con quạ bay tới, thì ông sẽ được tự do. » Không dè, vừa bước chân ra khỏi nhà, thì chỉ hai con quạ rất đẹp bay đến đậu trên ngọn cây. Esope vui mừng chạy vào báo cho Santus, trong lúc đã một



### a. Lời nói cải hóa một đời người.

Một lời nói cải hoá một đời người, ấy là lời vàng, lời ngọc. Lê Khiết, một thời làm chó săn cho Pháp. Cụ Phan Bội Châu viết sách, chỉ mặt vạch tên hắn để đồng bào, đồng chí cảnh giác. Hữu hạnh thay, tiếng nói của con người trung chính cả cuộc đời hy sinh cho nước, cho dân đã giúp Lê Khiết giác ngộ. Khiết tìm cách bắt liên lạc với nghĩa đảng và toàn tâm toàn ý đòai công chuộc tội hết quãng đời còn lại. Khi Pháp đưa Khiết ra pháp trường, trước phút đầu lia khỏi cổ, ông hướng về đồng bào nói “cái vết nhơ của thân tôi nửa đời trước nay được đem dòng máu nóng ở cổ này rửa sạch, thật là một điều vinh hạnh”.<sup>173</sup>

### b. Lời nói của hiền giả quý hơn vàng, ngọc.

Con người quý nhau, không phải ở vàng bạc, mà ở lời hay<sup>174</sup>, lẽ phải. Đức Khổng Tử khi viếng nhà Chu, đến hỏi lễ với Đức Lão Tử. Lúc ra về Đức Lão Tử<sup>175</sup> tiễn chân:

---

*con lại bay đi. Santus ra thấy chỉ một con Ỗn ra lệnh đnh địn Esope. Esope đang chịu nhục hình thì cũ người đến mới Santus đi ăn tiệc. Esope Ỗn ku than : « chao ơi ! đđềm với triệu ! Tôn ỉ giả dối ! Mình thấy hai con quạ thì bị đnh địn ; ong chủ thấy một con thì đđược mời đi đnh chn ! » Cu nữ đđĩ ỉm cho Santus khĩai chí quý, ong ra lệnh thơi đnh Esope, nhưng giải phĩng thì khong. [[ Hồng Hữu Đản, « ngụ ngôn La Fontaine » NXB Trẻ, tr.21-23].*

<sup>173</sup> Phan Bội Châu, về ỉc gia ỉc phĩm, nxb Giáo Dục, tr.296. 2003 .

<sup>174</sup> Maurice Blondel "phĩ nữ về mình như nữ về người kĩc. Phĩ nữ người kĩc như nữ về mình".

Petit-Sean "từ việc ỉm sự đđến việc tiết lộ ra ngĩa, cũng bằng khỏang ếch từ tai tới miệng".

Cầm ngôn Ỉ "Cứ việc ỉm sự với người ỉm, anh ta nữ đđược ngay".

<sup>175</sup> Đức Ỉo Tử "kẻ biết thì khong nữ, kẻ khong biết thì hay nữ".

*"Tôi nghe nói: người giàu sang lấy tiền bạc để tiền nhau, tôi không thể làm người giàu sang, nhưng trộm lấy tiếng là người nhân đức xin có lời này để tiền ông.*

- *Kẻ thông minh và sâu sắc là gần với cái chết vì họ khen chê người ta một cách đúng đắn.*
- *Kẻ giỏi biện luận, đầu óc sâu rộng làm nguy đến thân mình vì họ nêu lên cái xấu của người khác.*

*Người quân tử gặp thời thì xe ngựa nghênh ngang, không gặp thời thì như cỏ bông xoay chuyển. Tôi nghe nói : người buôn giỏi thì biết giấu của báu, khiến người ta thấy dường như không có hàng, người quân tử có đức tốt thì diện mạo dường như ngu si. Ông nên bỏ cái khí kiêu ngạo cùng lòng ham muốn nhiều. Những cái ấy đều không có ích gì cho ông. Tôi chỉ bảo ông có thể thôi".*

Đức Khổng Tử cảm ơn, ra đi<sup>176</sup> bảo học trò:

---

<sup>176</sup> Nhìn vật giữ chức cụ cao lại càng phải cẩn ngôn :

- a. *"Por que no te callas?" (tại sao ông không câm miệng lại?).*  
Phản ứng của vua Ty Ban Nha Juan Carlos tại hội nghị cấp cao các nước nữ tiếng Ty Ban Nha với tổng thống Venezuela Hugo Chavez. Khi ông Chavez gọi cựu thủ tướng Ty Ban Nha Jose Maria Aznar là một "tín phất xít". (Thanh Niên, thứ năm 22.11.2007).
- b. Bộ Trưởng Ngoại giao Canada phải từ chức vì phất ngôn bất cẩn : - ỷ cầu tổng thống Afghanistan phải cách chức tỉnh trưởng Kandahar, nơi có quân đội Canada đóng trại ; - đề nghị Liên Hiệp Quốc cử một máy bay chở trực thăng đến để cứu trợ tại Miến Điện. Do Canada không có loại máy bay lớn như thế nên phải thuê để giữ uy tín cho Canada, vì ông phải từ chức.

Félix Leclerc *"tin xấu thì chấp cánh bay, tin lành thì đi bộ dạo chơi".*

"Con chim ta biết nó bay, con cá ta biết nó lội, con thú ta biết nó chạy. Đối với loài chạy ta có thể dùng lưới để săn, đối với loài lội ta có thể dùng câu để bắt, đối với loài bay ta có thể dùng tên để bắn, đến như con rồng cõi mây, cõi gió ta không sao biết được. Hôm nay gặp Lão Tử, ông ta có lẽ là con rồng chăng?"

### c. Lời dạy của các Đấng Thiêng Liêng là Tiên được.

Từ xưa đã có lời truyền “*địch không lỗ có duyên mới biết, đòn không dây vô phúc khó nghe*”<sup>177</sup> để nói về thiện duyên của người tu được trực tiếp nghe lời dạy của các Đấng Vô Hình qua huyền diệu Tiên gia. Đối với hành giả lời dạy này là Tiên được để giải thân bệnh, tâm bệnh.

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy “*Điều mà Bản Tạng mừng hơn hết là đạo hữu*<sup>178</sup> *ý thức được lời dạy của Đức Vô Cực Từ Tôn cũng như lời khuyến ái của Nguyệt Điện Tiên Cô*<sup>179</sup>. *Đó là hai*<sup>180</sup> *vị*<sup>181</sup> *tiên*<sup>182</sup> *được*<sup>183</sup> *đã, đang và sẽ giúp cho đạo hữu phục hồi sinh lực.*”<sup>184</sup>

---

<sup>177</sup> Hồi Dương Nhãn Quả, Ngọc Lịch Minh Kinh, Gốc M Ca.

<sup>178</sup> Đức Bảo Phấp Chơn Quân Huỳnh Chơn.

<sup>179</sup> Tỉn mẫu của Đức Bảo Phấp Chơn Quân Huỳnh Chơn.

Tỉn được :

1. Kín định mục đích, tôn chỉ, lập trường của hình giả.
2. *nh* *ếng* chiếu phỉ vợ mình
3. Giải trừ lục dục thất tình
4. Đệ bát nhã đưa người sang bến gấc.

<sup>180</sup> Đức Chí Tôn dạy :

*“Đạo duy tâm đem đi đặng chỗ,  
Đường li chơn tế độ vạn linh  
Ku nhau lữ kết chặt tình,  
Bí đệ **Tỉn được** đạo huỳnh rước đưa”.*

**d. Lời nói của Đàn anh là động lực để đàn em vững tiến.**

Đối với thường nhân, lời nói đem đến hòa ái, hợp tác, tương trợ. Đối với hàng sứ mạng lời nói là động lực để đàn em tiến bước. Đức Quan Thế Âm Bồ Tát dạy Đạo Trưởng Huệ Lương: *“Hiền sĩ cần nên lưu ý đến trách nhiệm hiện hữu của Thiêng Liêng đã ban. Tuy nhiên với sức yếu tuổi già, nhưng*

---

[Tin Tin Tỉnh Huấn tập XI]

<sup>181</sup> Đức Khổng Tỉnh dạy :

*KHỔNG* môn tam cấp bước lên lên,  
*TỈNH* đức kế bñ gắng sức bền;  
*TÍN* được nấu nung phương hướng định,  
*SƯ* truyền diệu lí lập danh ãn.

[Hội Tỉnh Tiền Giang, 9.11 Ất Ty]

<sup>182</sup> Đức Chí Tôn dạy :

*CAO* thanh tuyệt đối lí hư vô,  
*ĐI* bằng ãn danh của tín đồ;  
*TÍN* được phỉ mĩ trần mộng ảo,  
*ÔNG* nò mất Đạo chết phơì khơ ?

[Đại Thừa Chơn Giáo bài 39.- Địa Cầu 68]

<sup>183</sup> Đức Vợ Danh Tín Trưởng dạy :

*Du* nñn khiến hứng rượu cờ tñn,  
*Tín* được uống vợ dứt ão phiền;  
*Phiền* trớ giận đời khơng thức lí,  
*Lí* nò quở phạt đũa khng đñn !

[Đại Thừa Chơn Giáo bài 31.- Hiệp Quần Đòn Thế]

<sup>184</sup> MLTH. 1.11 Tn HỢI][nội dung lời tỉnh giấc này ớng ỉ nghĩa với lời dạy của Đức Đơng Phương Lỗ Tổ :

*“Tu ỉ thuốc chữa bệnh trần,  
Thiền ỉ đoạn diệt tham, ãn, dục tình”.]*

*người lãnh đạo không phải như người hành đạo. Cần đức độ, cần một lời nói, một sự thăm viếng, khuyên nhủ, cũng đem đến tinh thần dũng mãnh làm mức tiến cho các em”.*<sup>185</sup>

**\*. Điều kiện nói:**

**1. Suy nghĩ kỹ:** cổ đức khuyên “*trước khi nói phải uốn lưỡi bảy lần*”.

**2. Lời nói đó phải thi hành được:** “*điều gì chưa làm mà nói, đó là vọng ngữ*”. Nói và làm đi đôi, đó là tri thuyết hành hợp nhất.

ĐỨC ĐÔNG PHƯƠNG CHUỖNG QUẢN dạy:

*... Lời tục Việt Nam có nói : "Nói hay hơn hay nói", nhất là những người được gọi sứ mạng Thiêng Liêng cần phải cẩn trọng lời nói, nên Thánh xưa có dạy : "Trước khi nói phải uốn lưỡi bảy lần" để chi ? Để xét kỹ, lời sắp nói ra sẽ nên được việc gì, sẽ mất việc gì?*

- *Nếu nói để ta được người mất là tổn đức.*
- *Nếu nói cho người được cao thăng mà ta phải bái phục là nịnh hót uơu hèn.*
- *Nếu nói cho người ta giận mà nên việc thì câu nói ấy là bạc, là vàng.*
- *Nói cho người ta giận để lánh xa, tranh thù chuốt oán thì lời nói ấy là tên là giáo.*

*Những lợi hại kể sơ qua chư hiền đệ có lẽ hiểu nhiều hơn.”*<sup>186</sup>

---

<sup>185</sup> MLTH 03.9.Gấp Dẫn (17.10.1974).

<sup>186</sup> (tr.5) [Minh Đức Tu Viện, 12 tháng 4 nhuận Gấp Dẫn(02.06.1974)

## 2. Mẫn sự thận<sup>187</sup> ngôn.<sup>188</sup>

<sup>187</sup> Tục ngữ Pháp "nữ hay thì gý cười. Lm hay thì khiến người ta cảm hợng".

Pascal "trong tình ýu, thỉnh lặng đng gí hơn lời nữ".

Câm ngôn "lại vệt không suy nghĩ đợc, ẵ hay nữ nhiều".

E.Mounier "Thĩn Chả, người thãm lặng; tất cả những gì cũ gí trị trong thế giới đều chứa đầy thãm lặng".

Câm ngôn Rập "trước khi nữ, lời nữ thuộc về toi. Khi đ nữ rồi, nữ không cịn thuộc về toi nữa".

A.de Vigny "chữ khĩ nữ nhất v đặt cho đng chỗ, đĩ l chữ "toi".

<sup>188</sup> Chăm sng việc lm m cần thận lời nữ. Đức Mẹ dạy :

"Cẩn ngôn đợc thng ngày an ổn,  
Gìn hạnh thì chỉnh đốn tm trung;  
Cơn nguy mới biết anh lng,  
Đạo nguy biết kẻ thĩ chung thế nỏ."

[Cẩn ngôn thì bảo vệ đợc mình trước gian nguy thế lợ. Tĩnh khẩu thì tu công luyện kỹ mới thĩn công.]

[Chơn Lí Đn (VQT), 26.1.Quí Sửu]

- Đức L Đại Tín dạy :

"Tuy đ cũ tm với Đạo Trời,  
Nhưng về học tập hĩy cịn lời;  
Thĩn ngôn cố gắng ghi vò dạ,  
Cẩn hạnh, cẩn ngôn lĩ thốt lời."

[Đạo hạnh lĩ phong phải học tập lu ngày chứ không thể một sớm, một chiều m ẵ].

- Đức Thĩn La Đạo Nhơn dạy "cố em Phĩ Trưởng Lễ v Trưởng Lễ rĩn điu dắt cố em đồng nhi lễ sĩ cho đợc hai phương tiện, công quả v đạo hạnh. Bởi vì công quả l phần vỏ bĩn ngỏ, cịn đạo hạnh l phần ruột bĩn trong. Trong hai nếu thiếu một l không đợc." [NMĐ, 10.5 Gĩp Dàn]

---

[Người xưa thường dạy “tốt gỗ hơn tốt nước sơn” để quý trọng chân giá trị của gỗ, nếu cả hai đều tốt thì càng quý].

- Đức Như Í Đạo Thôn Chơn Nhơn dạy “*Nỳ chư hiền đệ hiền muội ! Nỳ ếc chũ ! ỉnh thần quang má xun của vũ trụ đàng bao trm vạn vật, n tứ phước tải mầm sống cho muôn loài. Người biết Đạo, biết tu phải nương theo ối thuận thời thần li mề nng niu ỉm đức của mình cho cng ngy cng thm mẫn tuệ, trau giồi đạo hạnh cho thuần thnh tnh thiện, phước huệ song tu. Người tu chỉ cĩ bấy nhũu thời.*

*Thế mề ếc hng Tnh Hiền Tín Phật ngy xưa phải vượt qua nhiều đời nhiều kiếp để đạt đến. Ngy nay chư hiền cũng đi theo con đường đĩ. Tuy nữ con đường chớ thật ra khong cĩ con đường nno cả. Hễ ỉm đức được thuần thnh, cả một vũ trụ bao la mặc tình dung ruồi. Đời người tuy nữ trăm năm, nhưng khong mấy chốc. Trước cảnh sanh ỉo bệnh tử đĩ chiếm qũ nhiều thì giờ, lại cịn sự thạnh suy, đắc thất, buồn vui, sướng khổ cũng ỉm hao ỉm lực khong phải ỉt.*

*Người hiểu đạo biết tu phải vượt qua khối bận rộn trong vịnh lẩn quẩn đĩ. Nếu khong qua được, sanh tử luân hồi sẽ triển mĩn tiếp diễn. Sự hữu phước ỉ chư hiền được ỉm người hội đủ điều kiện để ỉnh hội ỉ Phật, lờn Tín hơn ếc đđng chng sanh cịn thấp kĩm, đđng trong trạng thĩ mề muội, ngu khờ, chậm chạp, ngy ngơ.*

*Chư hiền đĩ cĩ ưu thế để tạo Tín ỉc Phật, ỉn hng chnh đđng, chnh gĩc. Chỉ cịn một điều ỉ cĩ thiệt hnh chơn đạo hay khong, cĩ thđng được lịng tham ỉn si dục hay khong, cĩ khắc phục ỉnh đĩ đi đi biểng lờn hay khong đĩ thời. Sự hữu phước ỉ chư hiền biết thức tỉnh, biết chế ngự lịng ham muốn, biết tiết kiệm ỉu ỉ để ỉm việc phước đức. Tuy những việc đĩ, nữ thì dễ, nhưng hnh phải ỉ cĩ tu từ nhiều kiếp. Sẵn đĩ đĩ hĩy cố gắng vượt ỉn, ỉm ngắn bót con đường trở về nơi xưa vị cũ, nơi khởi nguỵn vạn hạnh.*

Ưu điểm của người tu là ít nói, nghe nhiều. Đức Minh Đức Đạo Nhơn<sup>189</sup> dạy con “*Điều cần nhất là phải giữ tác phong đạo hạnh cho đúng với cương vị của Thường Vụ. Cần ngôn<sup>190</sup> ít nói mà hiểu nhiều đó là ưu điểm. Con nên nhớ, đừng bao giờ thêm ý kiến vào một việc nào đã được hoàn thành hay đã được đề nghị đầy đủ mọi tình lý để trên thương mến, dưới kính phục. Sự mạng trọng đại ở tương lai rất cần một người gương mẫu từ mọi việc.*”.

---

*Điều mà Lão vui mừng hơn nay là thấy các cháu về ăn chửi địa phương biết dẫn nhau vào cửa đạo tạo xã hội đạo đức để xã Long An thoát cơn kiếp nạn.”*

[Vĩnh Nguyễn Tự, 16-1 Bính Thìn]

[Ma xun vạn vật về con người ở trong bầu khí thích hợp để tu tiến, phát triển. Con người phải tự thẳng chính mình để đng mỗi bước đi trên đường tiến hóa. Một là nhờ căn cơ tiền kiếp, hai là nhờ nhất tâm trong kiếp này trị thân, nhất là gặp chính pháp Cao Đài của Đức Chí Tôn, nên dễ hình, dễ thành.]

<sup>189</sup> MĐTV, 27.1 Canh Thìn.

<sup>190</sup> Đức Đông Phương Lão Tổ dạy “*Lời dạy thm chung cho chư tín hữu : má xun này ỉn ảnh nhiều thì giờ tu dưỡng để đưa điển lực ỉn không trung tiếp nhận hồng ân Thần điển để ban ỉi xuống thế gian cứu độ nhơn sanh. Đi ỉ cong quả để hồi hướng hầu trừ nghiệp quả cho mình về cho nhơn loại. Phải cần hạnh cần ngôn trong phạm vi đạo đức về hôn cảnh của người tu trong má xun này.*”[CQPTGLĐĐ, 26 tháng Chạp Nhm Tĩ]

[ Trong vị thế Thần nhn hiệp nhất, hình giả tiếp nhận về chuyển trao hồng ân của Các Đấng Thần Linh đến đồng bào, đồng đạo về chửi sanh. Điều kiện thực hiện ỉ phải cần hạnh, cần ngôn.]



#### **d.. Sức mạnh cộng hưởng của lời nói.**

Một lời nói được lập đi lập lại nhiều lần sẽ tạo nên tác dụng cộng hưởng, lời nói tốt ảnh hưởng gấp đôi, ngược lại cũng thế. Chúng ta phải cẩn thận<sup>191</sup> khi phát ngôn.<sup>192</sup>

#### **e. Tai họa từ miệng.**<sup>193</sup>

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy “Mỗi một người trong thế gian khi lòng được an định, tâm được hướng thượng, sẽ tiếp nhận được luồng thanh điện ấy, nói ra những lời vàng ngọc, *tinh thể ngọc chơn. Có khi chính mình mà mình cũng không biết rằng đó là lời truyền của chư Tiên Phật.*

*Trái lại, nếu không phải là hàng thiện lương, đã có sẵn tư tưởng xấu, tâm tà tánh độc, thì đó là miếng đất tốt cho ma vương ác quỷ dụng võ gieo rắc tai họa cho nhân gian và cho chính bản thân của người ấy.*

*Vì việc hệ trọng như vậy, nên đầu mùa xuân này, bản Tăng dặn dò chư đạo hữu phải luôn luôn tập lòng thanh tịnh, tư tưởng thanh cao hướng thượng, hằng nghĩ điều đạo đức, hằng nói lời đạo đức, giúp đời cứu chúng, nhứt là phải cẩn hạnh cẩn*

---

<sup>191</sup> Đức Gió Tơng Vợ Vi Đại Đạo dạy :

*“Đạo hạnh phải rạng ngời chính khí,*

*Tức phong lưu giữ thể khể cung;*

*Chí tềnh, chơn thật, khoan dung,*

*Khuyến đi nhắc lại đầy công cũng tềnh.”*

[CQPTGLĐ Đ, 11.8 Bính Dần]

<sup>192</sup> Ông Tăng Sm ã học trị của Đức Khổng Tử. Nơi ông ở cũ người óng ãn. Mẹ ông đang dệt lụa, cũ người bảo "Tăng Sm giết người". B ãn nhìn "con ta không bao giờ ãm thế". Một chốc cũ người kíc đến nũ, ã vẫn điềm nhìn. Nhưng khi người thứ ba ão tin, ã cuống cuống chạy trốn. [Nguyễn Văn Ngọc, Cổ học tinh hoa, Bì 12,]

<sup>193</sup> Thĩn tử vợ hí ngôn (vua không thể nũ ã).

ngôn để hiểu câu <sup>194</sup>“*Hoạ tòng khẩu xuất*”.<sup>195</sup> Đó là món quà đầu năm Bàn Tăng xin tặng vô điều kiện chư đạo hữu.”<sup>196</sup>

Cẩn ngôn là làm chủ, chiến thắng được khẩu nghiệp của hành giả, một yếu tố quan trọng trên đường tu. Đức LÊ Đại Tiên dạy :

*“Ng..L.. rất tin Trời tưởng Phật,  
Đã dày công xây đắp tương lai;  
Nhưng còn kém một việc này,  
Cẩn ngôn<sup>197</sup>, cẩn hạnh tương lai vững vàng.”<sup>198</sup>*

---

<sup>194</sup> Người xưa dạy “bệnh từ miệng mìn vào, hoạ từ miệng mìn ra”.

<sup>195</sup> Đức Vô Cực Từ Tôn dạy “*Thế mìn phải chế ngự : tội lỗi ở miệng mìn ra, bịnh tật ở miệng mìn vào, lời nữi đm thọc lm cho cốt nhục chia lìa, bạn bẽ th ght, quốc gia đảo lộn cũng bởi miệng của con người gý nñ.*

*Lời dối trã, lời dety thũ, lời hai lưỡi, lời độc c 4 nghiệp đĩ nñ cần thận tũ diệt đừng để gý ra quả bố nhiều lời.”*

[Huỳnh Quang Sắc, 14.11 Ất Tỵ. tr. 3]

<sup>196</sup> M.L.T.H, Mng 7 thng Gng Quí Sửu.

<sup>197</sup> Không cẩn ngôn, thường bị vương vào tam độc l tham, sn, si.

Đức Hiến Thế Đạo Nhơn dạy:

*“Tu nữi để mìn khĩ lảm thay,  
Tham sn l mõi tội hay gý;  
Tham ăn, tham mặc, tham quyền quí,  
Tham lợi, tham sanh, tham sắc ìi.  
Sn nữi sn si khi trĩ ì,  
Sn nghe sn thấy l c bi tai;  
Tham sn nếu sớm đem đi nhốt,  
Thành Phật Thính Tĩn chỉ một gý.”*

[chng ta hĩy cột sn si lại bằng đnh l m chũ, đnh hải chũ (xũ chuổi)].  
N.M.Đ, 22.5 Kỷ Dậu.

Đức Phật dạy “khẩu hoà vô tranh”. Đức Như Ý Đạo Thoàn Chơn Nhơn dạy “*Vật chất hữu hình thì vô thường, chỉ có danh nghĩa nhơn tâm mới là đáng kể. Phải biết xây dựng bồi đắp làm quán trọ cho hành giả dừng chân trên đường về Thánh Đức. Một thân làm nên, ba thân nhờ hưởng.*<sup>199</sup>

*Các cháu nhớ lời Lão dạy. Đừng đại đột tranh chấp nhau từ lời ăn tiếng nói trong khi cuộc đời còn nhiều cơn phong bão, quý ma còn cám dỗ giựt giành.*

---

<sup>198</sup> N.M.Đ, Mng 3 thng 3 Ất Tỵ.

<sup>199</sup> Ba thân : 1. theo giáo lý nhà Phật “tam thân là hồn thân, phấp thân, bố thân”. 2. Thương thương “song thân là cha và mẹ” cộng thêm hình giả nữa là ba.

- Đức Bát Nhã Thiên Sư dạy “*Khi con người xa lánh lánh lánh thì thân tâm đã bị phủ bởi lớp vỏ minh từ thuở hoang rử đến vợ chồng, sanh tử luân hồi, náo danh lợi quyền tước tiền bạc, náo tửu sắc ái khí, những thứ ấy không vốn tự nữ dĩ, mà do người tìm kiếm tạo nữ ra. Khi đã nữ nữ nữ nữ trong con người, thì quân thần phụ tử phu tử huynh đệ bằng hữu, tất cả về tất cả đều không còn một diện từ lực nối liền trong cõi thuần phức của người, mà lại đứt quãng đi, xoắn trộn đi về con người đã xa hẳn nếp sống hồn hỉn chất phức thân lương của con người, ví như thân thể của con người được gọi là sắc thân. Sắc thân do được kết hợp do các chất tứ đại cũng gọi là tứ đại giả hiệp. Trong cõi thể tứ đại giả hiệp cũ một quyền năng vợ lượng, chính là phấp thân để chủ trì. Tứ đại vốn không bệnh hoạn, bởi sự sanh khắc tập nhiễm của lục căn lục trần nắn sắc thân chịu nhiều tật bệnh ốm đau về chết. Sắc thân về phấp thân là một tiểu vũ trụ, một tiểu linh quang, bởi vì bị nhiễm quân tập vật chất của cảnh giới hiện tượng nắn sai lạc vận hành ra ngoài chơn như bản thể, tức là con người chịu trầm luân trong cõi tạm. ...*

[MLTH, 3.3 Gấp Dàn]

*Tiền của có mất, các cháu còn kiếm lại được. Nếu để đánh mất lương tâm chơn tánh sẽ bị trầm luân, khó quay trở lại.”<sup>200</sup>*

**f. Căn ngôn= tri, thuyết, hành<sup>201</sup> như nhưt.**

Có căn ngôn thì lời nói và việc làm đi đôi, tạo được tín nhiệm nói mọi người và đạo sự sẽ thành công. Đức Chí Tôn dạy “*Thượng Đế vị nhân sanh mà khai đạo pháp để con cái của Thầy học hỏi và hành theo đúng chánh pháp, đến ngày công quả viên mãn, sẽ trở về hiệp nhưt cùng Thầy. Lúc bấy giờ các con là Thầy, là Phật, Tiên, Thánh, Thần. Đó là đường lối tuyệt đích của Đạo.*

*Còn trước cơ đạo ngày nay, các con muốn thành, trước nhưt lòng con phải thành. Thành để hành cho đúng, không cãi cạnh, không thêm bớt, không chia rẽ, dụng đức hy sinh để cảm hóa cho nhau.*

*Các con đừng e ngại không người dắt lối đưa đường, chỉ ngại cho lòng con chưa thành. Khi lòng con đã thành, tri, thuyết, hành như nhưt, thì các con sẽ thấy lý siêu việt đến với*

---

<sup>200</sup> VNT , 29.4.Nhĩm Tuất.

<sup>201</sup> Đức Diệu Hạnh Tĩn Nương dạy :

*“Năng thuyết năng hĩnh đối lưỡng vĩn,  
Chĩnh ĩm sở chỉ phục đĩ nguỹn,  
Đạo phi thiện<sup>ĩ</sup>c phi khong sắc,  
Đức hũu tĩn sơ hũu hậu tiĩn,  
Hĩ xũ truy tầm kỳ bốn đĩ,  
Thỹ nhĩn đĩc ngĩ lĩ Tĩn Thĩn,  
Cao Đĩ chi học tương cao hạ,  
Đĩ tĩng nhi pĩn nhưt thuyết duỹn.”*

[Ty Tĩnh Thĩnh Thĩt, 14. 3 Canh Tuất (18-4-70)

*các con, là ngày mà cây Phổ Thông Giáo Lý đem bông kết quả.*"<sup>202</sup>

**g. Tín= giữ đúng lời nói là điều quan trọng với mọi người.**

Trong bài Niệm Hương, chúng ta đã đọc mỗi ngày “Đạo gốc bởi lòng : thành, tín, hiệp”. Tín là một trong ngũ thường<sup>203</sup> của Thánh đạo. Người xưa dạy “nhân vô tín bất lập” (người không giữ lời nói thì không làm được chi cả). Đức Không Thánh dạy :

*“Tín thì chẳng mỗi khi sai chạy,  
Tín hứa rồi thì phải làm y;  
Tín nhau chẳng trễ hạn kỳ,  
Tín là đức độ nhớ ghi một lời”.*<sup>204</sup>

**g. Lộng ngôn, ác ngữ làm tổn hạnh, tổn đức.**

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo ban cho một bài giáo huấn để xây dựng tập thể :

*“GIÁO hóa nhơn sanh trước dạy mình,  
TÔNG truyền chơn chánh bảo niềm tin;  
ĐẠI đồng cốt yếu gìn cương kỷ,  
ĐẠO đức cần lo kỷ luật gìn.  
THÁI quá lộng ngôn<sup>205</sup> tiêu đức hạnh,  
BẠCH y ác ngữ<sup>206</sup> mất tâm linh;*

---

<sup>202</sup> TLD, 14.1.Ất Ty.

<sup>203</sup> Ngũ thường “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”.

<sup>204</sup> HCD, 1.9.Nhĩm Dền.

<sup>205</sup> Lộng : 1. Chơi giỡn; 2. Khinh lờn. Lộng ngôn : lời nĩ chớt nĩ, lờn dờn, không nghĩm ỉc, qũ thĩm quyền của mình.

<sup>206</sup> c ngữ, c ngôn : chưởi rửa, nĩ đều độc dữ, lời nĩ ỉm hại người. Trong ỉĩ sĩm hĩi văn đọc khi nhập tịnh cĩ câu "lộng ngôn, c ngữ lời sĩm dệt thũ".

*KIM niên nếu chẳng vô nề nếp,  
TINH quý trong lòng sẽ phát sinh."*

Lời dạy rất minh bạch, chúng ta tô đậm các ý chính:

1. Dạy mình thể hiện sự quyết tâm của chủ nhân ông trừng trị các thói hư tật xấu của gia nhân (nhân, nhi, tử, thiệt, thân, ý), có dạy mình, gia đình mình thì mới nói đến giáo huấn tha nhân vì xây dựng được niềm tin cho tập thể.
2. Đại đồng trong tổ chức không có nghĩa là phóng túng, không hàng ngũ, mất trật tự. Cho nên Ôn Trên dạy "quí hồ tinh, bất quý hồ đa" (thà ít mà tốt). Kỷ luật là sức mạnh của tập thể, tổ chức nào cũng vậy.
3. Đạo phục là thiết giáp hữu hình, phải cấu tạo bằng đạo hạnh thật nhất là căn ngôn. Một lời nói bất thiện<sup>207</sup>, trái đạo làm tiêu mòn đức<sup>208</sup> hạnh, mất phẩm giá người tu và cá nhân ấy không thể dạy dỗ ai hết.

---

<sup>207</sup> Đức Bảo n Thần Nữ dạy “*Con người vì dục vọng mà mang kiếp nạn luân hồi, hạng người thấp kém quỉ ma thì sa vào nhục dục si mê ẩm thực quần bốn căn linh tính, hạng trí thức thương mình thì lại danh lợi tình tiền mà quần bốn phận Thăng Lãng của một kiếp thế nhin trong cõi tạm này. Các con chú ý một một trong hai hạng người đi.*” [CQPTGLĐĐ, 30.10 Canh Tuất]

<sup>208</sup> “*Phụ Tiền Xun, tôi chồ chư Thần mạng, đạo hữu. Hôm nay tôi lại đi nhờ cữ Đức Quan Tỉnh dẫn dắt nhập về thăm quỉ cảnh, đã lu quỉ rồi. Nay vợ, tôi nữ với vợ tu thì phải lập công bồi đức, tịnh dưỡng tinh thần đừng cữ nữ nhiều quỉ nữ tổn hết thần lại thêm mất đức. Tôi lại đi về cho vợ tôi biết, chết rồi nữ không cữ mất, mất làm sao được, chỉ lấy công quả ở thế gian mà chuộc tội, tội ở thế gian không thể nào qua được. Tôi nữ đi phải nghe đừng cữ cữ lời của ông Trời mà bị phạt nghe. Thôi tôi không được phấp ở lu, nhờ vợ tôi chuyển lời nữ với mấy đứa nữ tôi thăm nữ. Thôi tôi đi!”* [Đạo lý số 14, HCD 30.7.Bính Ngọ 1966].

4. Chúng ta phải lập tức tự kiểm để sửa mình ngay từ giờ phút này.

### 3. Đức Chí Tôn dạy<sup>209</sup> “Tại sao cấm “Vọng Ngữ”?”

*“Thầy đã nói rằng nơi thân phàm các con, mỗi đứa Thầy đều cho một chơn linh gìn giữ cái chơn mạng sanh tồn. Thầy tưởng chẳng cần nói các con cũng hiểu rõ rằng: Đáng chơn linh ấy vốn vô tư, mà lại đặng phép giao thông cùng cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và các Đấng trợn lành nơi Ngọc Hư Cung, nhứt nhứt điều lành và việc dữ đều ghi chép không sai, đặng dâng vào Tòa phán xét, bởi vậy nên một mảy không qua, dữ lành đều có trả; lại nữa, các chơn linh ấy, tánh Thánh nơi mình đã chẳng phải gìn giữ các con mà thôi, mà còn dạy dỗ các con, thường nghe đòi gọi là” lộn lương tâm” là đó.*

*Bởi vậy chư hiền, chư Thánh Nho nói rằng : ”Khi nhơn tức khi tâm”. “Hoạch tội ư Thiên, vô sở đảo dã”<sup>210</sup>. Như các con nói dối, trước chưa dối với người, thì các con đã nói dối với lương tâm, tức là chơn linh. Thầy đã nói chơn linh ấy đem nạp vào Tòa phán xét từ lời nói của các con, dầu những lời nói ấy không thiệt hành mặc dầu, chớ tội hình cũng đồng một thể. Nơi Tòa phán xét, chẳng một lời nói vô ích mà bỏ, nên Thầy dạy các con phải cẩn ngôn, cẩn hạnh, thà là các con làm tội mà chịu tội cho đành, hơn là các con nói tội mà phải mang trọng hình đồng thể. Các con khá nhớ! Thăng”*

Người giữ chức vụ phát ngôn ý kiến của tập thể chứ không phải tư ý của mình thì mới trọn danh phận. Đức An Hoà Thánh Nữ dạy “Từ đây sắp đến Tệ Nương bảo cho nếu còn có kẻ thị phi bên mình thì khẩu đảo vẫn còn, sẽ đưa đến thất bại.

---

<sup>209</sup> Năm Mậu Thìn (1928)

<sup>210</sup> “Hoạch tội ư Thĩn, vô sở đảo dĩ” (đĩ gĩy tội với Trời thì ỉm thể ão cầu nguyện đĩợc”.

*Người lãnh đạo phải nghe chung, làm chung, nói chung để tránh khỏi sai lầm bởi riêng tư tình cảm.*”<sup>211</sup>

#### **4. Đức ngôn của nữ tu.**

Ngôn là một trong tứ đức của người phụ nữ từ ngàn xưa. Đối với nữ tu, ngôn còn được Ôn Trên quan tâm dạy dỗ. Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy :

*“Tịnh thân, tịnh ý tạm nên công,  
Tịnh **khẩu** xem còn chữa vện xong;  
Cố gắng trau dồi câu tứ đức,  
Cẩn ngôn hằng nhứt phải nằm lòng.*”<sup>212</sup>

#### **5. Ngôn Về mặt chơn đạo.**

##### **b. Tịnh khẩu : khẩu khai thần tán.**

"Khẩu khai thần tán". Chúng ta lưu ý, khẩu khai không chỉ hại khí, mà quan trọng là hại thân. Hành giả thực hiện được việc tịnh khẩu là có một bước tiến rõ rệt trên đường tu. Hành giả phải tịnh khẩu để “tồn thân dưỡng khí”

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy “*Thứ đến là tịnh **khẩu**, phản quang nội chiếu ..... Đây là điểm trọng yếu của tịnh sĩ thường xuyên lưu ý.*”<sup>213</sup>

Tịnh tam nghiệp là điều căn bản của hành giả trên đường tu, nhất là tịnh khẩu. Quyết tâm tịnh khẩu hành giả sẽ làm chủ và tích lũy được thần khí để luyện kỹ hành công.

##### **Kết luận :**

Đạo hạnh tác phong la đệ nhất pháp môn của người tu, trong đó cẩn ngôn là một phần quan trọng. Ngọc Trì đã cùng

---

<sup>211</sup> CQPTGLĐĐ, ngày 24 tháng 2 Tn Dậu.

<sup>212</sup> [MLTH, 1.1 Tn Hợi]

<sup>213</sup> [MĐTV, 15.12 Bình thìn]



chúng ta bước vững chắc trên đường về huyền phố. Hãy chăm sóc Ngọc Trì và phát huy yếu tố tích cực của người bạn tốt ấy.



52. ĐÔI ĐIỀU TÂM ĐẮC  
VỀ VIỆC CHUYỂN BIẾN  
TỪ TRUNG THÀNH THÁNH THẤT ĐẾN TRUNG TÔNG  
THÁNH TỊNH.



Cách đây 70 năm, mùng 8 tháng 4 Bính Tý (1938), cơ đạo miền Trung đã công khai với đại chúng qua lễ khánh thành Trung Thành Thánh Thất cùng với việc tổ chức “Long Vân đệ bát kỳ”. Đức Chí Tôn dạy :

*“THẤY vì các con, hội chư Tiên lập thành mười hai hội LONG VÂN, mục đích để qui phục nhơn tâm, hòa bình Tôn giáo. Than ôi! Đạo mười ba năm đăng đẳng chưa ngoài nước Việt Nam, nói đến đại đồng sao hãy còn xa, mà nhìn lại hội chỉ còn bốn hội rồi đây các con ôi!*

*Nay Đệ bát đến Trung Kỳ là một dịp may mắn, các con sẽ tận tâm, tận lực, đem Chánh Đạo mà tuyên dương, ngày tới đây nhơn loại bình khương, LONG VÂN Hội để liên hòa Tôn giáo đó các con. Cười ...”<sup>214</sup>*

Thời gian qua, bao vật đổi sao dời, nay trở về nền củ nhà xưa lại thấy sừng sững Trung Tông Thánh Tịnh. KhViệc gì trên thế gian xảy ra ngẫu nhiên, mà diễn tiến theo những định luật tất yếu và xác định. Chúng ta hãy tìm hiểu đôi điều về việc chuyển biến “TỪ TRUNG THÀNH THÁNH THẤT ĐẾN TRUNG TÔNG THÁNH TỊNH”.

---

<sup>214</sup> Tỉnh Thất Trung Tỉnh, ngày 08-4-ĐĐ.13 (Mậu Dần) (07-5-1938)

## I. ĐÓ LÀ DIỄN TRÌNH NHƠN TÂM PHÙ HỢP THIÊN Ý:

Đức Chí Tôn dạy :

*“ Thầy lập Cao Đài Đại Đạo như thế nào?*

*Thầy thấy cuộc đời biến đổi, thời khí bất hòa, nhơn tâm xu hướng về đường vật chất, bỏ mất tinh thần, nên phạm vào đường tội lỗi, thiệt là đời lâm lũn mãi mà không định hồn tự hối, xúm lán chen lộn lộn tranh giành mùi tục lụy mà thay đổi chí cao minh.*

*Ba nền Chánh Giáo (NHO, THÍCH, ĐẠO) đã nghiêng chình, nhơn loại thấy chuộng hữu hình, không cần vô vi thâm viễn. Nay đã đến thời kỳ cuộc tuần hườn giáp mới, nền Đạo Trời vận chuyển mà phổ hóa sanh linh.*

- *Tam Giáo xưa kia lập Đạo, lúc ban sơ truyền bá cơ diệu lý quang minh, bắt từ chỗ vô vi khẩu thọ tương truyền, lần lần xuống thì trở ra hữu hình mà Đạo mâu thất chánh, tâm pháp lạc sai, ấy là cơ Đạo đến thời kỳ cuối cùng, của Tam Giáo thất chơn truyền diệu pháp.*
- *Còn Đạo THẤY lại trái hẳn với Tam Giáo là bắt đầu truyền Đạo thì dụng hữu hình lấy sắc tướng, âm thanh mà độ đời một cách lệ làng, mau chóng. Vả lại Đạo THẤY bắt đầu do chỗ hữu hình mà truyền bá, rồi lần lần mới dẹp hết chỗ hữu hình mà đi đến chỗ vô vi, là cơ siêu phàm nhập Thánh. Vậy thà trước dụng cơ hữu hình để phổ hóa cho cơ Đạo dễ lưu thông, rồi cứ đó mà dắt dẫn cho nó tấn hóa mãi trên đường cao thượng, riết đến chỗ không hư tức là vô vi thì Đạo pháp mới phát minh, cơ diệu lý huệ tâm ứng lộ; thế là Đạo THẤY không hư hoại đặng. Mà không hư hoại đặng là nhờ ở chỗ hữu hình đi lên riết đến tận vô vi. Còn Tam Giáo xưa lại từ vô vi mà lần lần sa sụt xuống hữu hình mới thành đạo bé, rồi sai*

*làm ra ngoại giáo bàng môn.” [Đại Thừa Chơn Giáo, bản song ngữ Việt Pháp, 1950, tr58.]*

## II. ĐÓ LÀ DIỄN TRÌNH TỪ CAO ĐÀI NGOẠI TẠI VÀO CAO ĐÀI NỘI TẠI:

Từ Trung Thành Thánh Thất đến Trung Tông Thánh Tịnh đó là diễn trình từ Cao Đài ngoại tại quay vào Cao Đài nội tại.

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy :

*“Chư đệ muội ôi ! Thời hạ nguơn mặt kiếp Đại Đạo hoằng khai cứu vớt nguyên nhân tạo lập đời thượng nguơn thánh đức chư đệ muội nói riêng, toàn thể nhân loại nói chung, dầu muốn tin hay không muốn tin thì Thiên cơ vẫn tuần tự diễn hành. Công cuộc đào thải và bảo tồn đều tác động mạnh mẽ. Trên đường thế lộ, chư đệ muội sáng suốt biết chọn con đường Đại Đạo noi theo, học tu chánh pháp thì Lão khuyên chư đệ muội phải quyết tâm xây đắp cho mình một tòa Cao Đài nội tại uy nghi trang trọng để ở hẳn vào đó, lấy đó làm ngôi vĩnh cửu trường tồn, sẽ vượt hẳn qua mọi dông bão nắng mưa.*

*Nếu chư đệ muội thật quyết tâm xây dựng cho kỳ được thì ngôi Cao Đài kia ắt hẳn sẽ không bao giờ hư hại. Tuy sờ mó chưa đặng, nhưng có che có chở, trông nhìn không thấy mà linh hoạt cận kề thiên niên bất diệt, vị chủ nhơn ông kiến trúc là **Thần**, vật liệu là **Khí Thể**, và **Tinh Hoa**.*

Mỗi ngày chúng ta niệm “Nam mô nhứt nguyện Đại Đạo hoằng khai”.

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy tiếp :

*“Muốn hoằng khai Đại Đạo phổ độ nhơn sanh, mỗi người phải phát huy rộng lớn cái Đạo to tát ở nơi mình. Chính lúc chư đệ muội khởi công đắp xây Cao Đài, cũng là lúc tự phát huy lần lần cái Đạo tự hữu để mình định mọi việc khó khăn hầu phổ thông giáo lý trên đường sứ mạng được ban trao.*

*Muốn xây đắp căn nhà bền bỉ tốt đẹp, chủ nhơn phải chọn người kiến trúc rành nghề, vật liệu tinh hảo, và tất cả cái hư, cái cũ, cái tệ đều bỏ đi, không dùng tô đắp vào ngôi nhà mới để được hoàn toàn mới.*

*Chư đệ muội muốn xây đắp Tòa Cao Đài huyền nhiệm vĩnh cửu thì phải triệt thoái những ý thức sai biệt, yêu ghét, thân thù, phiền não, kinh cụ, để thần được linh hoát mà đem khí thể Tiên Thiên tinh hoa lưỡng cực xây đắp nên ngôi Cao Đài nội tại của chư đệ muội được ?” [Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 29 tháng 3 Mậu Ngọ (5-5-1978)].*

Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn kết luận :

*“Xây đắp được Cao Đài nội tại và vào đạo pháp đã có thì đâu đâu cũng là chùa, là thất của chư đệ muội. Mỗi người đều là huynh tỷ đệ muội đồng bào, hà tất phải lo chi đến điều tồn vong đắc thất của hình tướng nữa. Tuy nhiên, Thiên ý và nhơn tâm hòa hợp thì còn, mà sai thiên ý, loạn nhơn tâm thì mất.” [Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 10 giờ đêm ngày 29 tháng 8 Quý Hợi].*

### III. ĐÓ LÀ GỐC SÂU CÀNH VỮNG

TÔNG là gốc, Trung Tông là gốc của miền Trung về mặt không gian. Trung Tông là gốc của Trung Đạo về mặt đạo lý. Trung Tông Thánh Tịnh là gốc của Hội Thánh Truyền Giáo, gốc ấy phải sâu thì cành lá mới vững.

Với điều kiện cần và đủ chúng ta thấy :

Trung Tông Thánh Tịnh đã có, điều kiện “CẦN” đã có. Điều kiện “ĐỦ” là hàng ngũ tín đồ, chức sắc của chúng ta lần lượt vào Trung Tông Thánh Tịnh để thực chứng tâm TRUNG NHẤT như lời Đức Mẹ dạy để tự độ, độ tha :

*“Con hồi ! Đường nào đạt đạo cơ,  
Chỉ đường trung nhất phục nguyên sơ;  
Nghìn xưa Giáo Tổ đều do đó,*

*Chúng quả độ đời tỉnh giấc mơ,*



*Đạo Trời huyền nhiệm lắm con ơi!*

*Chúng quả rồi con sẽ độ đời;*

*Luyện kỹ tu công đừng gián đoạn,*

*Mới mong vững bước cuộc đây vui.”*

Trung Tông Thánh Tịnh làm sao đủ chỗ? Trung Tâm Thánh Tịnh bên ngoài thì không đủ chỗ mà cũng khó đến, còn Trung Tông Thánh Tịnh trong Tâm mỗi chúng ta thì ai cũng đến được, vào được.

Đức Đông Phương Chưởng Quản dạy :

*“Chư hiền đệ muội vẫn còn nhớ rằng đạo là phương pháp cứu đời thực tiễn, chớ không phải là ru ngủ và cho ăn bánh vẽ, thế nên chư hiền đệ muội phải cố gắng tánh mạng song tu để đạt đạo thực tiễn ngay tại kiếp sống này để làm gương tốt cho cơ cứu thế sắp tới. Nhớ rằng mỗi một đơn vị nhơn sanh đều có Thượng Đế và phép nhiệm màu nơi nội tại. Rán công phu tu dưỡng để sớm thị hiện sự nhiệm màu đó trước sự tự cứu và cứu tha nhân.” [Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất, 10.5.Bính Thìn]*

#### **IV. VÀO TRUNG TÔNG THÁNH TỊNH DỄ HAY KHÓ?**

Khó hay dễ, với mỗi người là tùy điều kiện khách quan lẫn chủ quan của chính mình. Người không chủ quan thì hãy tâm niệm rằng khó đề gắng sức phấn đấu. Anh Lón Cổ Bảo Pháp Thanh Long đã dạy :

*“Chạy ra ngoài lãng xăng thì dễ,*

*Quay vào trong định huệ khó làm... ”*

Chúng ta hãy phấn đấu thực hiện điều “Khó làm... ” ấy để kết thành lễ phẩm trân trọng kính dâng lên Các Đấng Tiên

Bồi Đại Đạo và anh lớn Thanh Long nhân kỷ niệm 70 năm công khai mỗi đạo miền Trung.

Rất lòng thành tín.

Huê Ý

Tháng Tư/Mậu Tý (2008).



### 53. ĐỌC LUẬN VĂN

## “CÁI NHÌN VỀ QUAN NIỆM THẦN LINH CỦA CAO ĐÀI GIÁO”

của ĐẠO HUYNH PHÊRÔ ĐỒ QUANG DŨNG S.J

Đọc luận văn “CÁI NHÌN VỀ QUAN NIỆM THẦN LINH CỦA CAO ĐÀI GIÁO” của đạo huynh Phêrô ĐỒ QUANG DŨNG S.J, chúng tôi xin nêu đôi điều cảm nhận như sau:

1. Việc chọn đề “CÁI NHÌN VỀ QUAN NIỆM THẦN LINH CỦA CAO ĐÀI GIÁO” của P.DŨNG S.J là đã đi vào “cốt tủy” cần thiết và hữu ích tránh những điều “bì phu” mà những nhân vật ngoài Cao Đài đã từng tìm hiểu Cao Đài.

Những vấn đề chính trị, quân sự dưới nhãn quan Cao Đài đều là “mượn đạo tạo đời”. P.DŨNG S.J cũng đã nhấn mạnh ý này trong nghiên cứu của mình “tại nhà ông Cao Quỳnh Cư, một vị Thiêng Liêng ẩn danh xưng là A Ằ Ằ dạy “*Muốn cho Bàn đạo đến thường, xin chư vị nạp mấy lời yêu cầu của Bàn đạo như sau đây:*

- *Một là, đừng kiếm mà biết Bàn đạo là ai.*
- *Hai là, đừng hỏi quốc sự.*
- *Ba là, đừng hỏi đến thiên cơ” ngay từ lúc phô thai của nền Đạo (tr.20).*

**2. Dù đã giới hạn “CÁI NHÌN VỀ QUAN NIỆM THẦN LINH CỦA CAO ĐÀI GIÁO”** nhưng phải đi từ phổ quát đến chuyên sâu nên P.DŨNG S.J phải dành nhiều thời gian và tâm lực để sưu tập tư liệu khá phong phú. Điều quan trọng là đã cẩn thận kiểm chứng lại các kiến giải của mình vì dù cùng ngôn tự Việt nhưng ở hai hệ giáo lý, triết thuyết nên có những ngôn tự không cùng một ý nghĩa (ví dụ như ăn chay).

P.DŨNG S.J đã nêu lên các chủ điểm chính của giáo lý Cao Đài (mỗi mục đều có thể triển khai thành công trình thâm cứu) :

- a. Nguồn gốc và tiến trình phát triển.
- b. Pháp chánh truyền và Tân Luật.
- c. Mục đích, tôn chỉ, lập trường. Đây là ba trọng đề của Cao Đài Giáo mà ít sách đề cập minh bạch để trình bày cho thành viên của mình mục đích của tôn giáo, con đường và phương pháp tiến đến mục đích, và xác định điểm đứng làm bệ phóng.
- d. Vũ trụ quan, nhân sinh quan. (tính hiện đại về học thuyết big bang trong vũ trụ quan Cao Đài và con đường tiến hóa đặc thù theo đức tin Cao Đài của chúng sanh).

**e. Phương pháp học tu, sống đạo, hành đạo: tam công.**

Đặc biệt là “Quan niệm thần linh của Đạo Cao Đài” được trình bày hệ thống:

- từ các Đấng Thiêng Liêng vô hình thờ phượng ở Bát Quái Đài,
- đến đôi phẩm của các chức sắc hiện tiền ở Hiệp Thiên Đài, Cửu Trùng Đài,
- rồi đến các giai đoạn khi qua đời của người tín đồ : những ngày tang lễ, những bài học ở cõi trên trong 9 lần cúng cửu, tiêu tường, đại tường,

- và nhận Thánh sắc Chứng đạo nếu hội đủ công quả, công trình, công phu;
- luôn cả việc tiếp tục tu tiến để được cao thăng đạo quả hơn trong các lễ Chơn Giác Đồng Đăng Thiên Hoa Đài Vị mỗi năm (Phật giáo gọi là Lễ Vu Lan vào rằm tháng bảy, âm lịch).

Đây là một công hiến mới của P.DŨNG S.J.

Bằng phương pháp “điền giả sống” trong thời gian thực hiện đề P.DŨNG S.J đã làm một chuyên đi gặp gỡ, đối thoại, hợp tác giữa Dòng Tên và Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo tích cực, hiệu quả mà chúng tôi cũng được góp một phần nhỏ nào đó.

### **3. Nghiên cứu là để gặp gỡ, đối thoại và cộng tác :**

Hiện nay có những hiểu lệch vô tình ở các tôn giáo bạn, chẳng hạn như :

- Giác Ngộ số 445, 09.8.2008, “Những Phật tử người Myanmar bị ép cuộc cải đạo sang Cơ Đốc giáo”, tr26.
- Văn Hóa Phật giáo số 62, 01.8.2008, “Kế hoạch cho ngày tàn của Phật giáo” tr34.

Nên P.DŨNG S.J trong biên khảo của mình đã dành Chương IV : “Tiến đến gặp gỡ, đối thoại và cộng tác giữa các tôn giáo nói chung và Cao Đài Giáo nói riêng”, đã mạnh dạn đề xuất những ý kiến tích cực “chính các huynh đệ ở các tôn giáo khác sẽ tham gia trong quá trình đào tạo, để việc đối thoại thực sự hiệu quả”.

Đây là một kiến nghị tích cực của P.DŨNG S.J

Điều này chứng minh Ki Tô giáo ở mọi cấp đều chung một tinh thần “gặp gỡ, đối thoại và cộng tác”. Giữa những người đồng tâm xây dựng cuộc sống thế đạo “bình an dưới thê cho người thiện tâm”, để rồi tiến lên Thiên đạo “vinh danh các Đấng trên các tầng trời” thì bao giờ cũng phải siết chặt tay nhau.



Lẽ tất nhiên Cao Đài Giáo sẵn sàng đáp lời mời gọi và về phần mình lúc nào cũng trân trọng tình cảm quý mến và tâm lực quý báu mà quý Linh mục Hoàng Sĩ Quý, Lê Thanh Quế dành cho Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo trong các chương trình liên quan đến Ki Tô Giáo ở thời gian qua.

4. **“Điều gì nghe sẽ quên, điều gì thấy sẽ nhớ, điều gì làm mới biết”.** Điều mình biết chưa hẳn dễ dàng được tập thể chia sẻ, chấp nhận. Khi báo tin “Tây phương thấp đèn ngược đầu và không có khói”, Cụ Phan Thanh Giản đã bị vua Tự Đức và triều đình phì cười “đi xa về nói khoác”. Chúng tôi tin P.DŨNG S.J không ở trường hợp như cụ Phan Thanh Giản, vì có những điều P.DŨNG S.J tìm hiểu để tin thì chưa phải bất cứ tín đồ Cao Đài nào cũng được biết để tin. Chúng tôi tin rằng qua luận văn này sẽ góp phần liên kết hơn nữa giữa Ki Tô Giáo và các tôn giáo khác nói chung và Cao Đài Giáo nói riêng mà P.DŨNG S.J góp phần làm cầu nối.

5. **“Tiền hóa là Thánh hóa”.** Chúng ta chưa biết đâu là kết điểm của tiến trình tiến hóa và Thánh hóa. Cao Đài giáo trong dòng sinh mệnh của mình vẫn tiếp tục trôi chảy có điểm bất dịch, có điểm biến dịch, có điểm giao dịch, đó vẫn là ẩn số cho những nhà Cao Đài học tìm đáp số, trong đó có P.DŨNG S.J. Chúng tôi chờ đọc những công trình mới của P.DŨNG S.J.

T.p Hồ Chí Minh, ngày 27.7.2008  
Giáo Sĩ Huệ Ý (Đoàn Thiên Tâm)



## 54. CHÚA KITÔ NGÀY XƯA VÀ CHÚA KITÔ NGÀY NAY

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ : “Thời đại hội thông của tất cả tôn giáo”.

Tôn Giáo ấy cửa vào tìm ĐẠO.

Chúng ta có thể tìm ĐẠO bằng cánh cửa nào cũng được : cửa Phật Giáo, cửa Lão Giáo, cửa Kitô Giáo. Ngày nay lại có một cánh cửa đặc biệt, cửa Tam Kỳ Phổ Độ, cửa Đại Đạo, hễ vào cửa này cũng tương tự như bước qua tất cả các cửa khác. Cho nên, người tín hữu Đại Đạo :

- Tháng 2, kỷ niệm Đức Thái Thượng Đạo Tổ.
- Tháng 4, kỷ niệm Đức Thích Ca Mâu Ni.
- Tháng 8, kỷ niệm Đức Khổng Thánh.
- Tháng 12 dương lịch, kỷ niệm Đức Gia Tô Giáo Chủ.

Hôm nay 24 tháng 12 chúng ta kỷ niệm lần thứ 1981 ngày sinh của Chúa Kitô.

### ➤ **Chúa Kitô ngày xưa :**

Vào mùa đông cách nay 1981 năm, có một vì sao lạ mọc trên bầu trời Bết-lê-hem, chính lúc đó một tin mừng cho toàn thể nhân loại được Thiên Sứ loan báo, đó là : *“Thiên Chúa làm người để cho mọi người sẽ trở nên Thiên Chúa”* (Thánh Athanasius). Người Thiên Chúa ấy là Chúa Kitô.

Thiên Chúa làm người. Thiên Chúa lựa chọn người nữ thánh thiện để tạm ngụ, đó là Mẹ đồng trinh Maria, Thiên Chúa trao phó trách nhiệm săn sóc tuổi thơ ấu của mình cho người nam trung tín, hiền hòa, người nam ấy đã trở nên Thánh Joseph.

Thiên Chúa làm người, Ngài đã lâm trần trong thân phận thấp hèn nhứt : Chào đời ở một máng cỏ bên đường, lớn lên lại làm **lễ giữa** một trại mộc. Rồi ngọn lửa thiên chân trong Ngài vụt sáng thành ánh đuốc vĩ đại, Ngài bước đi và hướng dẫn muôn dân.

Muôn dân khổ, Chúa Kitô khóc (Jean 11:36). Chúa Kitô cứu khổ, bàn tay Ngài đã chữa cho bao nhiêu người bệnh tật, lời

dạy của Ngài đã cải hóa bao nhiêu tâm hồn tội lỗi, bước của Ngài chưa đi khỏi xứ Do Thái mà hiện nay hình bóng Ngài hiện diện khắp cả hoàn cầu.

➤ **Chúa Kitô và việc xây dựng địa đàng :**

Tương tự, như các Đấng Giáo Tổ khác, Chúa Kitô cũng dạy hai lãnh vực : Nhơn Đạo và Thiên Đạo.

Mục đích của Nhơn Đạo là xây dựng cho loài người một xã hội thái hòa, muốn thế con người phải tha thứ và hòa hiệp.

Ở Nhứt Kỳ Phổ Độ, tâm linh nhơn loại tiến hóa ở mức hết sức giới hạn, muốn cho con người đừng sát hại nhau, Thánh Moise chỉ đem lý “nhân nào quả nấy” để răn đe con người : “Mắt đền mắt, răng đền răng” tiêu ngữ này được định chế hóa làm nền tảng cho “nhơn luật” (Người nào gây thiệt hại cho người khác, thì phải bồi thường). Địa Đàng là Thiên Đàng tại thế, người sống nơi đó là Thiên Thần hữu hình và luật pháp áp dụng là luật pháp của Thiên Thần. Chúa Kitô dạy : Điều luật trọng hơn cả là “Hãy hết lòng yêu mến Thiên Chúa và hãy yêu người như chính mình” (Mathiơ 22:39). Tình thương chính là luật pháp, ai không thương là phạm tội. Vì là luật của Thiên Thần, điều luật thương yêu này cho đến ngày nay vẫn chưa có bộ luật của thế gian nào ghi vào cả.

Thiên Chúa là Thầy.

Học trò của Thiên Chúa là Thánh. Địa Đàng là nơi con người chuẩn bị làm Thánh. Ai muốn thế hãy tôn trọng điều luật thương yêu và cứ thế hãy tha thứ và hòa hiệp cùng nhau.

“Khi đem lễ vật dâng lên Thiên Chúa mà còn điều sai chi nghịch cùng anh em mình, anh em hãy để lễ vật đó, quay về làm hòa với anh em trước đã, rồi trở lại dâng lễ, bây giờ Thiên Chúa mới chấp nhận” (Mathiơ 5:24).

Cho nên, chúng ta phải luôn luôn tha thứ cho nhau và không chỉ tha thứ một lần, mà phải tha thứ “bảy mươi lần bảy” (Mathio 18:22).

Phải tha thứ, song Chúa Kitô chỉ tha thứ cho ai chưa hiểu đạo, chưa học đạo, còn đối với những ai đã học đạo, đã dạy đạo mà không sống đúng đạo, Chúa không tiếc lời chúc dữ :

“Khôn cho các người là Thầy dạy luật, vì các người chất cho người ta gánh nặng khó mang, mà tự mình thì không động ngón tay đến. Khôn cho các người là Thầy dạy luật, vì các người đã đoạt lấy chìa khóa của sự biết, chính mình không vào, mà người khác muốn vào lại ngăn cấm không cho” (Luca 11:50).

“Khôn cho các người, thầy thông giáo và người Pharisi, là kẻ giả hình : vì các người đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên mọi người vào đạo mình và khi đã khuyên được rồi thì các người làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các người”.

“Khôn cho các người, thầy thông giáo và người Pharisi, là kẻ giả hình : vì các người rửa bề ngoài chén và mâm, nhưng ở trong thì đầy dẫy sự ăn cướp cùng sự sự quá độ. Hỡi người Pharisi mù kia, trước hết phải lau bề trong chén và mâm, hầu cho bề ngoài cũng được sạch sẽ”.

“Hỡi loài rắn, dòng dõi rắn lục kia, thế nào mà tránh khỏi sự đoán phạt nơi địa ngục được” (Mathio 24:33)

Cho đến hôm nay, dù thế gian chưa trở thành, địa đàng, điều đó không trở ngại cho việc hiện diện của nhân loài trên cõi thiên đàng. Ai sống như lời Chúa dạy sẽ lên Thiên Đàng.

### ➤ **Nẻo lên Thiên Đàng.**

Vì sao gọi là nẻo?

Tại sao lối này ít có người đi.

Một chàng thanh niên đến gặp Chúa Kitô anh hỏi : thưa Thầy, tôi phải làm sao để lên Thiên Đàng?

Chúa Kitô đáp : Đừng giết người, đừng phạm tội tà dâm, đừng trộm cắp, đừng làm chứng dối, hãy hiếu thảo với cha mẹ, hãy yêu kẻ lân cận của mình (Mathiơ 19 : 19)

Người thanh niên thưa : Tôi đã giữ các điều ấy.

Chúa Kitô dạy tiếp : Người muốn được trọn vẹn, hãy bán hết gia tài mà cho người nghèo khó thì người sẽ có tài sản trên trời, rồi hãy đến mà theo Ta.

Anh thanh niên tiu nghỉu rồi rút êm.

Chúng ta thấy từ Nhơn Đạo bước lên Thiên Đạo cần có một chuyển hóa tâm linh, một sự thăng hoa của con tim và khối óc, trái tim con người phải chết đi vì nó rất nguy hiểm, (Nhơn tâm duy nguy) thì nhịp đập nhẹ nhàng của trái tim đạo đức chúng ta mới có thể biết được (Đạo tâm duy vi).

Thiên Đạo là một sự chuyển hóa tình cảm. Là xa tính dục, hào quang Thiên Thần sẽ tỏ hiện “Có người tự mình hiến dâng vì mong nước Thiên Đàng. Người nào lãnh nổi lời ấy thì hãy lãnh” (Mathiơ 19:12)

Cho nên, đưa con về nhà chồng là đúng, vì nó đi vào Nhơn Đạo, song không gã con gái mình thì còn đúng hơn nữa (L Côrinh to 7:38) vì sẽ đưa nó đến cửa Thiên Đàng “ai không chồng thì chăm lo việc Chúa, đặng cho thân thể và tinh thần được Thánh” (L Côrinh to 1:34).

Vì sao như thế?

Tại thì giờ ngắn ngủi và hình trạng thế gian này sẽ đi qua. Từ nay về sau, kẻ có vợ hãy nên như kẻ không có, tôi nói điều đó vì sự ích lợi của anh em, chớ chẳng phải để gài bẫy, song để dắt anh em theo lẽ phải, hầu cho không phân tâm mà hầu việc Chúa (L Côrinh to 7:35)

## **Thánh khiết là điều thứ nhất để bước lên Thiên Đàng.**

Vi nhân bất phú = Hành được đạo người thì không giàu sang.

Chúa Kitô không khuyên chúng ta nhịn đói để học đạo, hãy ăn nhưng “xin cho chúng tôi thức ăn đủ dùng trong ngày” (Mathiơ 6:11) nếu còn lại, hãy đem phân phối cho mọi người.

Dư là giàu, giàu thì không đến được Thiên Đàng. “Kẻ giàu có vào nước Thiên Đàng còn khó hơn con lạc đà chui qua lỗ kim”.

## **Thanh bạch là điều kiện thứ hai để vào nước Thiên Đàng.**

Thiên Đạo, chính là tu học, sửa chữa, không những sửa cử chỉ, sửa lời nói mà quan trọng hơn cả là cải tạo tư tưởng, nơi sâu kín không ai thấy được, đó là nguồn gốc của mọi tội lỗi.

*“Luật dạy anh em chớ phạm tà dâm, song Ta dạy anh em rằng khi nhìn một người khác phải mà anh em có tư tưởng không tốt là anh em đã phạm tội rồi” (Mathiơ 5 : 27)*

Thiên Đạo, chính là sống với nội tâm sống với Đấng “đã biết trước việc gì các ngươi sẽ cầu xin” (Mathiơ 6 : 8). Muốn sống với Thiên Chúa, chúng ta đừng *“nhìn thấy cọng rác trong mắt anh em mà chẳng thấy cây đũa trong mắt mình. Hỡi kẻ giả hình! Trước hết phải lấy cây đũa khỏi mắt mình đi rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em mình” (Mathiơ 5 : 7)*

Xả phú cầu bản.

Xả thân cầu Đạo.

Ít có người cầu Đạo, ít có người Thánh khiết, ít có người thanh bạch và những người ít có ấy, sống theo lời dạy của Chúa Kitô đã trở nên những bậc đại thánh.

Cát bụi lại trở về cát bụi (Sáng thế kỷ 3:19). Thân xác của Chúa Kitô đã hòa trong sa mạc những Thiên tính trong xác ấy “Ta về cùng Đấng đã sai ta” (Jean 16:5).

Chúa Kitô trở lại Thiên Đường, Chúa Kitô vẫn lo lắng cho những người ở lại, “*họ không thuộc về thế gian, cũng như con không thuộc về thế gian vậy. Con không xin Cha cất họ khỏi thế gian nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác Con vì họ tự làm nên Thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thất mà được nên Thánh vậy*” (Jean 17:19).

➤ **Phút tạm biệt.**

“*Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa, nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lễ thật đến, Ngài dẫn các ngươi vào mọi lễ thật*” (Jean 16:12).

“*Ta đi là ích lợi cho các ngươi, vì nếu Ta không đi, Đấng yên ủi sẽ không đến cùng các ngươi đâu*” (Jean 16:27).

➤ **Chúa Kitô tái lâm trong thời mới, Tam Kỳ Phổ Độ.**

“*Hỡi các môn đồ ta đã đến,  
Đến bằng linh điển hợp thời này*”.

Chúa Kitô đến trên ngọn linh cơ trong thời Tam Kỳ Phổ Độ. Ngài đến tại xứ Do Thái nữa chăng?

“*Này hỡi môn đồ khắp địa cầu,  
Hãy tìm coi Chúa giáng nơi đâu?  
Nơi đâu Thánh Địa kỳ ngươn hạ,  
Thì Chúa lại lâm cứu khổ sầu*”.

Dân tộc Việt Nam được ban trao sứ mạng tiên phong trong Tam Kỳ Phổ Độ và Chúa Kitô lâm trần tại đây.

“*Ta lại đến trong cơn lửa bỏng dầu sôi,  
Để cất tiếng từng hồi gọi đàn chiên lạc lõng;  
Chúa cứu thế, muôn đời còn mãi sống,  
Sống muôn đời và sống mãi muôn đời.  
Việt Nam ơi! Hồng Lạc ơi!*”

*Đấng Thượng Đế, Đức Cao Đài đang ngự trị”*

Ôn Trên dạy chúng ta, “Thời gian có sau trước, pháp môn có tân cựu”. Chúa Kitô dạy :

*“Thời này một Chúa, một Trời Cha,  
Bốn biển anh em sống một nhà;  
Tranh lợi tranh quyền tranh chiến mãi,  
Chung ăn chung ở mới chung nhà.  
Tinh thần có một linh quang điển,  
Vật chất đừng chia rẽ sắc da;  
Hiếu gốc hiếu căn là hiếu đạo,  
Yêu thương hơn loại áy yêu Ta”.*

Thời này, thời Tam Kỳ Phổ Độ, thời hội thông giữa tất cả Tôn Giáo, Thánh sử Luca khi thắp tùng Chúa Kitô trở lại thế gian đã dạy :

*“Thánh rất mừng cho dân tộc Việt, tiến đến trình độ tinh thần đạo đức khá cao. Vậy mới xứng đáng là Đại Đạo của Trời Cha sáng lập. Không phân biệt màu da sắc tóc, Tôn Giáo phân hình thức chỉ biết trọng một khối linh quang của Đức Chúa Trời. Như vậy, là tất cả hơn loại trên thế gian này đều là con chung của Đức Chúa Trời, không còn trong thành kiến tôn giáo hay một ranh giới quốc gia nào, chỉ lấy tinh thần có một mà thôi”.*

Cùng hôm ấy, Chúa Kitô lâm trần dạy :

*“Jésus rất mừng cho dân tộc Việt Nam thấm nhuần Đại Đạo ngày nay tiến đến cao siêu rất nhiều.*

*Chẳng phải Thánh Đạo khi xưa của Jésus không dạy những bí truyền, tại vì lâu ngày sai lạc chơn truyền. Khi ta giảng thế đúng tam thập niên đến thọ pháp Baptême với Jean Baptiste. Jésus phải tuyệt thực bốn mươi ngày để khỏi ma quỷ cám dỗ.*

*Biết bao điều đến làm cho ta xiêu lòng ngã dạ : nhưng nhờ Đấng Cha Trời chiếu điển lành. Ta được trọn thân tâm mới*



đi truyền đạo. Mỗi khi ta bị trắc ản điều nào, thì Ta cũng đi nhập tịnh một lúc để tiếp diễn, mới hiểu thấu chơn truyền của Cha Ta chỉ giáo.

Đến hôm nay, chư môn đệ nam nữ muốn hữu dụng ngày tương lai thì hiện giờ phải cố công kèm tâm định tánh, tịnh luyện ngươn thân, trau sửa bản thân cho thành một bộ máy tinh vi, hầu ngày cùng cuối Thiêng Liêng mượn xác hữu hình sử dụng ngày bình quang tam nhật, ấy là ngày Đại Đồng phán đoán thế gian đó.

Vậy cả môn đệ nam nữ coi chức vụ Thiêng Liêng là quan trọng, quyết chí tu phải rán thực hành, không nên thờ ơ với nhiệm vụ, phải thực hành cho đúng thì sau này mới được hữu dụng nghe mỗi môn đồ”.

➤ **Đón Chúa Kitô, xin hãy dâng tâm trong sạch lên Người.**

Chúa Kitô đến, xin hãy dâng lên Người không phải chỉ lễ phẩm trang trọng mà với cả tâm lòng thánh khiết.

*“Từ thành La Mã bước sang đây,  
Vật chất hữu hình lễ trọng thay!  
Nhưng chẳng quý bằng tâm chánh đáng,  
Giờ nay Ta giáng để phôi bày”.*

Hôm nay 24-12-1981, ngày kỷ niệm Chúa Kitô giáng sinh.

*“Nguyên xin ân điển của Chúa Kitô ở với mọi người”.*

(Khải Huyền 22:21)

HUỆ Ý (ĐOÀN THIÊN TÂM)



**55. sưu tập về  
ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ**

## 1. Đức CAO TRIỀU điểm danh chị Lê Thị Bạch Tuyết.

Thánh Thất Bình Hòa, 28.8 năm Đinh Mùi (1.10.1967)

THI

Non nước điêu linh buổi rối loạn,  
Chạnh lòng thương bấy kẻ lầm than,  
Hỡi ai ái truat chung nhau để!  
Dừng lại mùa thu lúc hạ tàn.

CAO TRIỀU PHÁT, đàn anh sáng lập Thanh Niên Đạo Đức Đoàn. Chào mừng chư hiền đệ hiền muội. Anh chào mừng các em Thanh Thiếu Niên và Thiếu Sinh. Cung kính bất như phụng mạng, thừa hành đạo nghĩa. Anh mời toàn thể các em ngồi để bàn qua việc hành đạo sắp tới.

Tiền đây, Anh cũng gọi danh ít em để khuyến khích tinh thần: **Cao Lương Thiện, Hoàng Đình Giang, Nguyễn Văn Khoái, Đoàn Thiện Tâm, Lê Quang Phúc, Lê Văn Đức, Võ Thành Châu** nghe:

THI

Nương nhau để tạo nếp đầu tiên,  
Cho sử mai sau gọi Thánh Hiền,  
Của đạo Cao Đài trong thế kỷ,  
Gồm qui Tam Giáo Thích Nho Tiên.

Các em an tọa.

**Lê Tuy Phương, Lê Thị Bạch Tuyết, Võ Thị Ngọc Trinh, Võ Thị Kim Nhung, Trương Kim Long** nghe:

THI

Nữ cũng như nam có khác nào,  
Cũng người cũng học cũng tài cao;  
Chỉ riêng thể chất thì hơi thiệt,  
Lập đức thi công rạng má đào.

Xin chào các em toàn thể, Tiên Huỳnh lui bước. Thăng.



## 2. THÁNH SẮC CHỨNG ĐẠO của ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ

Thánh Thất Bình Hòa, Rằm tháng 8 Canh Tuất (14-9-1970)

THI

Tam Kỳ sứ mạng độ nguyên nhân,  
Chứng vị Tiên bang thoát nghiệp trần;  
Một giọt cam lồ tiêu lửa dục,  
Trước thềm Bạch Ngọc bái Hoàng An,

QUAN ÂM ĐẠI SĨ TỪ HÀNG PHỔ ĐỘ, chào chư  
Thiên sắc, chư hiền đệ muội. Bần Đạo đến đêm Trung Thu đem  
tin mừng cho chư hiền đệ muội.

Nhân lễ Triều Thiên Vô Cực, Đức Chí Tôn ban hồng ân  
cho chư vị đạo tâm thoát xác để khuyến khích người tu hành  
hiện tại dũng mãnh tinh tấn trên đường học đạo. Chư hiền thành  
tâm nghe Bần Đạo phân:

Thừa Ngọc Hư Cung sắc chiếu;  
Thừa lệnh Tam Giáo Tòa ban hành;  
Nhân danh Tam Trấn Oai Nghiêm Đại Đạo Tam Kỳ Phổ  
Độ thi hành Thiên lệnh,

### SẮC PHONG:

- **Đặng Thị Tý, thủ tử thiện đạo,**  
thọ Thiên ân: **BẢO ĐỨC TIÊN NƯƠNG**
- **Đinh Thị Nghĩa, nhứt tâm hành đạo,**  
thọ Thiên ân: **VĨNH THỌ THÁNH NƯƠNG**
- **Phạm Thị Sang, nhứt tâm hành đạo,**  
thọ Thiên ân: **THÁNH LINH THÁNH NỮ**

- Nguyễn Thị Hồ<sup>215</sup>, nhứt tâm hành thiện,  
thọ Thiên ân: **BẢO AN THẦN NỮ**
- Trương Thị Siêu<sup>216</sup>, hiền phụ,  
thọ Thiên ân: **THỰC LINH THẦN NỮ**
- Lê Thị Bạch Tuyết, nhứt tâm hành đạo,  
thọ Thiên ân: **AN TRINH THẦN NỮ**

Các sắc Thần được thân nhưn thờ phượng để có phương tiện độ đời 3 năm để tiến đến Thánh vị. Đây là bốn phận của thân nhưn các Thánh Vị đã siêu thoát hồng trần, công phu tu tiến.

### THI

Phật Tiên Thần Thánh cũng là người,  
Được một kiếp người chớ **để** người;  
Thành đắc đạo tâm không dứt bỏ,  
Gương nêu thanh sử ở cung Trời.

Bản Đạo mừng đại lễ Trung Thu Nữ Chung Hòa thành công đạt Đạo. Bản Đạo chào chư Thiên sắc, chư hiền đệ muội, phục chỉ. Thăng.



### 3. Đức AN TRINH THẦN NỮ báo đàn trong Lễ Kỷ Niệm Thành Đạo của Đức QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT tại Cơ Quan.

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 19.6 Quý Sửu (18.7.1973)

---

<sup>215</sup> Mẫu thân của Đạo Tử Chủ tịch Nữ Chung Hòa Ngọc Kiều (nay là Đức Hồng Quang Tĩnh Nương).

<sup>216</sup> Nội tướng của Đạo Trưởng Hiệp Lí Minh Đạo Chí Thành (nay là Đức Thuận Hạnh Huệ Tín). Mẫu thân của Giáo Sư Thượng Vinh Thanh (Trưởng Ban Đại Diện Cao Đài Tín Thử tỉnh Bình Dương).

AN TRINH THẦN NỮ, Tiểu Nữ chào quý đạo trưởng, quý đạo tử, mừng các bạn Thanh Thiếu Niên. Xin quý đạo trưởng, đạo tử ngồi nghỉ, cho phép Tiểu Nữ có đôi lời cùng các bạn thanh thiếu niên trong giây phút báo đàn này.

Các bạn ơi! An Trinh xin được báo đàn để gặp gỡ các bạn. Mặc dù thời khắc có ít, nhưng đáng ngàn vàng. An Trinh xin ghi lại tâm huyết để đáp tạ lại lòng tưởng nhớ đến An Trinh.

Chia tay cách mấy thu rồi,  
Sắc không hai cõi ngậm ngùi hoài mong;  
Nhớ xưa Giáo Lý Phổ Thông,  
Cơ Quan thành lập cộng đồng thanh niên.  
Mang vào nhiệm vụ thiêng liêng,  
Vi đời vì đạo đâu riêng vì mình;  
Biển trần sóng gió mông mênh,  
Thuyền xuân e nổi bấp bênh vì đời.

**An Trinh** xin gửi vài lời,  
Tiền Đò Đại Đạo trông nơi chúng mình;  
Vi mình là một nhân sinh,  
Nặng ơn sanh dưỡng nặng tình quốc dân.  
An Trinh dù tách bến trần,  
Vẫn cùng các bạn tinh thần dựng xây;  
Nhớ nhau ghi mấy dòng này.

ĐỨC BỒ TÁT đã đến, AN TRINH xin tạm biệt các bạn. Tiểu Nữ kính chào quý đạo trưởng, đạo tử. Xin thành tâm tiếp nghinh ĐỨC BỒ TÁT. Tiểu Nữ lui gót.



#### **4. Đức AN TRINH THẦN NỮ thắp tùng Đức MẸ trong dịp Lễ Trung Thu Quý Sửu (1973)**

Vạn Quốc Tự (Chơn Lý Đàn) 14.8 Quý Sửu (10.9.1973)

THI

AN phận đào hoa một kiếp rồi,

TRINH nguyên phong kín nhụy hương tươi;  
THẦN oai hiển hích phò em chị,  
NỮ tú thanh niên dựng Đạo Trời.  
AN TRINH THẦN NỮ xin nhường bút.



## 5. Đức AN TRINH THẦN NỮ tâm tình cùng tập thể thanh thiếu niên đồng đạo.

Ngọc Minh Đài, **Mùng 1 tháng Giêng** Tân Hợi (27-01-1971)

THI

Ước vọng ngày xanh trả hết rồi,  
Căn phần chỉ đến thế này thôi;  
Ngỡ rằng mệnh bạc như xuân nợ,  
Đâu biết là đâu một lẽ Trời.

AN TRINH THẦN NỮ LÊ THỊ BẠCH TUYẾT, Tệ Muội kính chào quý đạo trưởng, quý đạo huynh, quý đạo tỷ và các bạn thanh thiếu niên.

Thật rất may duyên cho Tệ Muội được lệnh Tam Giáo Tòa ân ban cho nhập đàn giờ đây để gởi lại mấy dòng mà lần đầu tiên của sự xa cách trần gian được tỏ bày cùng anh chị em thanh thiếu niên. Vậy Tệ Muội xin mời quý đạo trưởng, quý đạo huynh, đạo tỷ và toàn thể anh chị em thanh thiếu niên ngồi trợ điền giùm Tệ Muội giờ nay trong giây lát.

Các anh chị em thanh thiếu niên thân mến của Tôi! Mấy lần xuân qua rồi là mấy lần xuân qua rồi là mấy lần anh chị em thồn thức tưởng nhớ đến Tôi. Tâm tình đồng đạo rất đậm đà không sao cạn tỏ. Điều đó Tôi thành thực cảm ơn anh chị em trong thời gian qua đã có lòng đoái tưởng đến kẻ xa cách trần gian này trên cùng một chí hướng, cùng một lối đi.

Các bạn ôi! **Đã** là con người thì ai cũng có tâm tư, có tình cảm. Hễ có tâm tư tình cảm thì sự sanh ly tử biệt hẳn là

quyển luyến tiếc thương. Nhưng mà tiếc là tiếc, thương là thương cho bóng hình ngày cũ, chớ theo định luật Đạo Trời thì chuyện ấy đương nhiên. Nhưng dù sao, dù Tôi không phải là xương là thịt, dù Tôi không gần gũi bên các bạn thường xuyên để trao đổi những gì đạo đức, thì giờ đây xin các bạn, những người anh chị em, kể như là Tôi như thuở nào đi, cho đúng câu “Sanh tử giữ đồng”.

Hỡi ôi! Cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng. Tâm thân nhỏ bé mang một niềm tin, một hoài bão lớn lao cho đại nghiệp mà phải **đoản** mệnh, sớm phải lìa đời, thật là phũ phàng éo le cho chí cả. Nhưng khi hiểu đạo rồi, đó chỉ là một sự kiện thay đổi phương tiện mà thôi.

Hiện tiền đây, các bạn đang nối gót nhau trên đường sứ mạng, Tôi ở cõi vô hình cũng cảm thấy vui lây.

#### BÀI

Tuổi xuân nay đã còn đâu,  
Ngày xuân theo gót bóng câu lại về;  
Tương lai trĩu nặng lời thề,  
Một bên đạo nghiệp một bề gia thân.  
Xuân ôi! Xuân đến bao lần,  
Mà non sông **chửa** nguôi dần lửa binh;  
Nơi đây xin gởi chút tình,  
Tình người ở cõi siêu linh tỏ bày.  
Nào khi họp mặt hôm mai,  
Nào khi đạm bạc lạt chay vui vầy.  
Nào khi bàn luận Đạo Thầy,  
Nào khi vát vả những ngày hi sinh;  
Mình đâu hay biết nỗi mình,  
Bây giờ sự thể tiến trình ra sao?  
Rõ ràng Thiên số nan đào,  
Hữu thân hữu hoại trước sau cũng rồi.  
Chị em hỡi! Chị em ơi!

Mầm non đạo đức ta bồi cho ta.  
Đại đồng xã hội quốc gia,  
Dựng gầy sự nghiệp ông cha lưu truyền.  
Vòng tay khoác tấm trung kiên,  
Một trang in vạn lời nguyên ngày xanh...

Vì thời gian rất ngắn, Tệ Muội không được phép dài dòng hơn nữa, hẹn chờ ngày nào có dịp.

Còn về gia đình Tôi, xin nhờ các bạn thanh thiếu niên gợi giùm lời của Tôi về cho người mẹ đang đau khổ buồn con rằng: Tôi nay được an phận, xin Mẹ Tôi cứ yên tâm, đừng buồn phiền chi cho hao mòn thể xác. Chờ có dịp sẽ đoàn tụ gia đình. Còn các em của Tôi, nếu các bạn còn nghĩ đến Tôi thì cũng xin dìu dẫn chúng nó trên đường đạo đức để cùng nhau hòa điệu trên đường về **Thượng Đế**. Tôi rất cảm tạ tấm lòng quý đó.

Thời ĐỨC AN HÒA THÁNH NỮ sắp đến, Tôi xin chào quý đạo trưởng, quý huynh tử và các bạn thanh thiếu niên với lời chúc lành năm mới. Xin giã từ tất cả. Thăng.



## **6. Đức AN TRINH THẦN NỮ về thăm Thanh Thiếu Niên đồng đạo tại Cơ Quan**

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 14.8 Đinh Tỵ (26.9.1977)

THI

AN lạc nào đâu hưởng thú riêng,  
TRINH hòa vạn khổ với nhân duyên;  
THẦN linh cứu độ người tâm đạo,  
NỮ chí nam thanh rộng pháp quyền.

AN TRINH THẦN NỮ, Tiểu Nữ xin chào quý đạo trưởng, đạo huynh, đạo tử và các anh chị thanh thiếu niên. Tiểu nữ vâng lệnh đến báo đàn ĐỨC THÁNH MẪU và nhân dịp



viếng thăm quý vị và các bạn. Tiểu nữ chào quyền Thanh Niên Vụ Trưởng. Tuy không còn mang xác phàm nhưng Tiểu Nữ vẫn một lòng chung lo trách nhiệm tiếp nối tiến hóa như xưa. Trưởng Huỳnh và các bạn hãy nhận nơi đây lòng thành thật của An Trinh. An Trinh xin để lời đa tạ lòng tưởng niệm của các bạn không quên nhớ đến An Trinh. THÁNH MẪU đã đến, chư Thiên ân thành tâm tiếp đón. Tiểu Nữ xin xuất ngoại hộ đàn. Lui.



**7. Đức GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO cho biết  
Đức AN TRINH THẦN NỮ hộ trì thanh nữ Ngọc Diệu  
trong thời gian tai nạn.**

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 15.10 Mậu Ngũ (15.11.1978)

GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ, chào chư hiền đệ hiền muội. Bản Đạo miễn lễ đồng an tọa.

Này các trò thanh thiếu niên: Bản Đạo nhớ lại ba năm trước cũng đêm này ĐỨC CHỈ TÔN đã dạy các trò thanh thiếu niên như vậy:

"Thầy cũng không quên mấy đứa nhỏ lứa tuổi thanh xuân vào trường đạo học đã phải chịu giải đáp những bài toán khó khăn" và dạy tiếp: "Ngọc có dồi mài mới nên giá ngọc. Muốn nên hình long phụng phải chịu uốn nắn thuở cây non. Thầy dành hồng ân cho đoàn con tiếp nối..."

Càng lên lớp đáp số càng nhiều khó khăn, chư hiền đệ muội có trách nhiệm đối với đoàn em hãy góp nhặt tâm đức làm hành trang cho chúng nó ngay từ ngày mai hoặc từ giờ phút này.

**Thiên Vương là Thanh Niên Vụ Trưởng**, hiền đệ đã chuẩn bị cho các em một số nào chưa? Phải lo chuẩn bị ngay để

đủ hành trang khi bước vào đời với bốn phận phổ thông giáo lý tiếp nối sứ mạng Đại Đạo.

Hiền muội **Ngọc Diêu**, tuy vận số không thể vượt qua nhưng quý hồ là vận mạng được xếp trong thành tích đạo đức và đã tự giải đáp được bài toán học kỳ ở cấp bậc Đại Thừa Thiên Đạo. Bàn Đạo khá khen và Bàn Đạo cho hiền muội biết **AN TRINH THẦN NỮ** đã hộ trì hiền muội trong những ngày lao lý, Tỷ muội hai cỗi gần gũi nhau. Từ giờ này trở đi hãy nhứt tâm nhứt đức dầu hoàn cảnh có đổi thay. Có đổi thay mới thấu được lẽ Trời.

Từ nay chư hiền đệ hiền muội cần tu, cần học, cần công quả, công phu để tạo một công trình trên chánh đạo hầu hòa đồng nhứt thể.

Bàn Đạo đến giờ này để châm thêm dầu vào ngọn đuốc huệ tâm của chư đệ muội. Chư đệ muội hãy giữ gìn đừng để lu mờ, vì càng đi sâu thời gian càng gặp nhiều mịt mờ khảo đảo gian khổ. Đuốc phải sáng mới đủ sức mà tiến hành cho đến khi bình minh ló dạng.

### THI

Trăng xé đầu non trông diêm ba,  
Phục sinh một khí hiện liên tòa;  
Thiên ân sứ mạng nên ghi nhớ,  
Dưới ánh bình minh vạn sắc hoa.

Bàn Đạo ban ơn lành chư hiền đệ hiền muội, giã từ hồi động phủ. Thăng.



## 7. TIÊU SỬ ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ (Lê Thị Bạch Tuyết) (1943-1969)<sup>217</sup>

\*\*\*\*

---

<sup>217</sup> Bì viết trong thập niên 1970.

Chị **Lê Thị Bạch Tuyết** sanh ngày 01.01.1943 (Quý Mùi) tại làng Mỹ Hiệp nằm trên cù lao Giêng thuộc tỉnh Long Xuyên (An Giang) trong một gia đình nho phong đạo đức.

Song thân là ông **Lê Lập Tảo** và bà **Nguyễn Thị Bảnh** hiện đang sống cảnh thanh bần đơn chiếc tại quê nhà.

Là trưởng nữ trong gia đình, chị còn có hai em, một trai là Lê Thanh Bằng và một gái là Lê Thị Bạch Mai đang theo học bậc đệ nhị cấp tại Sài Gòn.

Đời chị có lẽ được an bài theo mệnh số nên khi mới lên **7 tuổi**, cái tuổi được tung tiu nuông chiều trong vòng tay êm ấm của gia đình, chị đã phải sớm xa cha mẹ thân yêu để sang Cần Thơ ở nhà người cậu đi học. Và từ đó, với thời gian, chị đã trải qua nhiều giai đoạn sống mà kinh nghiệm quý báu của cuộc đời đã giúp chị có được món hành trang vô giá. Đó là tinh thần tự lập, cầu tiến vươn lên và phụng sự.

**Từ 7 tuổi đến 15 tuổi:** như mọi trẻ em khác, chị được học qua chương trình tiểu học và trung học nhưng vài tháng trước khi thi trung học đệ nhất cấp chị đau nặng nên phải nằm nhà để trị bệnh lâu dài.

**Ở** bậc trung học, chị ham thích tham gia các sinh hoạt học đường nhất là về mặt xã hội văn nghệ. Chị tập viết văn với bút hiệu văn nghệ Huyền Linh và phụ trách tờ bích báo cho nhà trường.

**Năm 17 tuổi**, chị tập sự nghề hộ sinh nơi quê nhà với một người chị bà con.

**18 tuổi:** Sống đời thôn nữ, cuộc đất trồng khoai, nấu cơm đội lúa. Thời gian này chị cho là thơ mộng.

**19 tuổi:** lên Sài Gòn, giúp việc nhà cho người cậu trong lúc mợ sanh.

Giờ rảnh, chị bán báo kiếm tiền học thêm buổi tối.

**20 tuổi:** tập sự y tá ở bệnh viện Thanh Quan.

**22 tuổi:** dạy mẫu giáo, học thêm ít tháng làm tư chức với lương tháng 2000 đồng. Dạy anh văn vỡ lòng cho các bạn cùng lớp.

**23 tuổi:** Đến Nam Thành Thánh Thất xin trú ngụ. Ban ngày đi làm, tối học thêm hoặc giúp việc đạo khi cần. Học họa với họa sĩ Phạm Mộng Chương rồi thi vào cơ quan trợ huấn hành nghề mới: họa viên.

**23- 26 tuổi:** Vừa đi làm vừa học thêm sinh ngữ. Tham gia các hoạt động của chi đoàn bộ Đô Thành Thanh Niên Đạo Đức, đặc biệt giúp việc cho ban báo chí và giao tế.

Sau khi ghi tên học lớp Tu sĩ của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý và cộng tác trong hàng ngũ Thanh Thiếu Niên Phổ Thông Giáo Lý. Biện cố Mậu Thân, tham gia đoàn Cao Đài Phổ Tế cứu trợ nạn nhân chiến cuộc.

Vào giữa năm 26 tuổi, ngày 4/8/69 tức ngày 22/6 Kỷ Dậu, chị đã vĩnh viễn ra đi sau hơn 5 tháng bộc hành của một chứng bệnh còn ngoài tầm tay của y học hiện đại (Leucévmi)

**Mùa Thu Canh Tuất**, rằm tháng tám, chị thọ Thiên ân An Trinh Thần Nữ vào ngày Lễ Vía Đức Diêu Trì tại Thánh Thất Bình Hòa (Gia Định).

Đầu Xuân Tân Hợi, chị có lai đàn nhắn gửi thanh niên.  
Đặc điểm của CHỊ LÊ THỊ BẠCH TUYẾT lúc tại tiền.

### **1. Đối với bản thân :**

Luôn luôn cầu tiến, trau dồi kiến thức và tâm tánh, học hỏi không mệt mỏi ở tất cả mọi nơi, mọi hoàn cảnh và ở mọi người, sửa mình theo ánh sáng đạo lý.

*Tôi chỉ mong sao đặng trọn hiền,  
Đền xong trần nghiệp học Cao Tiên,  
Gội sạch mê tâm hồi giác ngộ,  
Thức tỉnh chúng sanh chỉ phỉ nguyên.*

Tự đặt mình trong khuôn khổ kỷ luật và làm việc theo một chương trình phân định trước.

Can đảm vượt mọi khó khăn của hoàn cảnh ngay cả sự hoành hành của bệnh tật.

Nơi chị Tuyết, một con người từ ý nghĩ đến hành động đều tự nguyện khép mình dưới sự dìu dắt của Ôn Trên, mỗi bức thư chị gửi cho bạn là một bài học giáo lý, là một thể hiện của hạnh giáo lý. Ba tháng rưỡi trước khi từ trần, đang oằn oại vì chứng bệnh nan y mà hiện nay khoa học vẫn còn buông tay khuất phục, chị vẫn bình **tĩnh** sáng suốt để viết một bức thư thật dài cho một người bạn.

*“Trong thế giới bệnh hoạn, nhiều lúc buồn quá, em chỉ biết giải buồn trong kinh sách cùng những lời Thánh huấn trong Thánh giáo, nhờ nơi đây em đã tìm được một nguồn an ủi và nguồn an ủi ấy xoa dịu cho em phần nào những cơn đau khổ vì bệnh hành hoặc những lúc tinh thần khủng hoảng u tối vì ảnh hưởng nhược thể và cũng nhờ nơi đây giúp em biết chịu đựng an phận trong cảnh ngộ của mình nữa chị ạ !(...)*

*“Nghĩ rằng bệnh đây là vì trả quả do mình gây ra tội khi trước chớ nào phải ai muốn cho mình chịu khổ thế đâu mà mình lại làm cực lòng người thân chung quanh phải không chị, thế nên phải ráng chịu vậy chớ đừng **gây** thêm nghiệp mới nữa. Em thường tự nhủ thế đó chị. Trả quả không cũng chưa đủ, vì nếu mình thiếu nợ chỉ làm để đủ trả thì khi trả xong mình còn chi mà hưởng? Vậy phải làm thêm mới có mà dùng sau này chứ phải chẵng chị. Vậy bây giờ mình vừa trả quả, vừa phải lập công nữa, mà vì bệnh hoạn làm sao mình có đủ khả năng và sức khỏe để làm công quả như bao nhiêu người khác chị nhỉ ! May thay, Thánh Huân có dạy rằng “tu học cũng đóng góp được công quả” bởi **lẽ** thay vì tâm bị vọng động, tư tưởng đang **nghĩ** đến những việc buồn rầu hoặc chẵng được thanh trong thì mình lại tập trung tư tưởng vào lời kinh, **lãnh** hội được điều đạo đức*

*của Thánh hiền, nhờ đó tâm chí mình được thanh tịnh sáng suốt, chừng đó những ý lành sẽ hiện ra. Rồi sẽ nhờ đó, tinh thần mình mới tập trung mà nguyện cầu cho chính mình, cho cha mẹ, người thân và cho xã hội chúng sanh. Từ từ, nhờ ảnh hưởng những lời lành, tâm tánh mình cũng sẽ thay đổi và trở nên tốt đẹp hơn. Như vậy, sự tu học chẳng những được phần công quả vì mình nguyện cầu cho người khác lại được phát triển về tâm linh, đồng thời trừ được những tư tưởng vọng động buồn nản, xâm nhập nội tâm nữa phải không chị, chị có đồng ý thế không ?...”*(Lá thư cuối cùng của tập di bút 21.4.69).

Làm việc gì cũng suy tính kỹ, và cố gắng hết sức mình, nhưng khi thất bại, giữ lòng thản nhiên và chấp nhận, ngay cả cái chết gần kề.

Xem nhẹ chuyện tình cảm riêng tư, chị thường nói “*chúng ta còn nhiều bổn phận, hãy sống cho kẻ khác trước, phần mình sẽ không mất*”.

## **2. Đối với gia đình:**

Là người con hiếu thảo, biết trọng nề nếp gia phong của gia đình, dù ít sống gần gia đình. Là người chị đảm đang lo lắng cho tương lai các em, đặc biệt lưu tâm đến đức hạnh của các em. Nơi nhà trọ đường Lý Thái Tổ, chị dặn dò các em, bằng hàng chữ khắc treo trên tường:

*Lời nói không mất tiền mua,  
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.*

Lúc nào cũng trau giồi nghề nghiệp và thêm nhiều giờ phụ trội để mong được nhiều tiền giúp gia đình hữu hiệu hơn.

## **3. Đối với xã hội**

Vui vẻ hòa nhã với mọi người.

Kính trọng người đạo đức, thương kẻ bệnh, nghèo bất hạnh.

Chị quan niệm: Con người sanh ra ở đời không phải chỉ sống để hưởng thụ một cách thoải mái và an lạc mà một trong những bổn phận tối thiểu là phải tương trợ dìu dắt nhau trên đường tiến hóa.

Do đó, chị rất tự nhiên khi nhận ơn của người khác, và rất thật tâm sẵn sàng giúp đỡ khi thấy cần và hợp khả năng.

#### 4. Đối với Đại Đạo

Dù xuất thân trong một gia đình Cao Đài giáo thuần túy, chị vẫn hằng lưu tâm đến sự huyền nhiệm của Thiêng Liêng xuyên qua các nền tôn giáo xưa nay, các hội huynh đệ đại đồng như Subud, Thông Thiên Học, Baha'i...

Chị không ngần ngại hòa mình với mọi người trong mọi hoàn cảnh hầu thể hiện và phát huy tình thương bằng những hành động thiết thực phụng sự công bình vì chị **nghĩ**: *“Tôn giáo chỉ là những mũi tên chỉ đường mà hành vi phụng sự thiết thực mới là phương tiện, mới là động năng cần ích giúp ta tiến trên con đường Đại Đạo. Nếu ta cứ khư khư ôm lấy, **bằng** tên chỉ đường mà không dẫn bước, mà không lên xe nổ máy chạy thì làm sao đến đích được”*.

#### KẾT LUẬN:

Chị Tuyết, một con người với bản chất cao thượng, tốt đẹp, am tường giáo lý, ham thích mùi đạo như thể lại sớm vội ra đi, để nơi trần thế này mất một sứ giả của Đấng Cao Đài Thượng Đế. Mặc dù tuổi đời ngắn ngủi, tuổi đạo dở dang, nhưng vào thời kỳ Đại ân xá lần ba này, Chị Tuyết rất xứng **đáng** được ân ban ngôi vị AN TRINH THẦN NỮ, một phần thưởng và cũng để khích lệ chúng sanh trên đường tu thân hành đạo của Thiêng Liêng.

Qua những lần lai đàn Chị cho biết tuy không còn mang xác phàm để phụng sự Đạo nữa, nhưng nơi phương Trời đó chị

vấn tu học để tiến hóa, để cùng chung lo trách nhiệm với chúng ta như xưa.

Hằng năm, trong những giây phút ngắn ngủi, cùng họp mặt bên nhau để nhắc nhở người xưa, mong rằng hình ảnh đó chúng ta vẫn giữ hoài và tâm hồn đó chúng ta luôn ghi nhận.



## 8. DI BÚT CỦA CHỊ LÊ THỊ BẠCH TUYẾT (ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ)

\*\*\*\*

*“Tôi chỉ mong sao được trọn hiền,  
Đền xong trần nghiệp học Cao Tiên;  
Gột sạch mê tâm hồi Giác Ngạn,  
Thức tỉnh chúng sanh chí phỉ nguyên”.*

“Nhân bất thập toàn” về Đạo cũng như đời, tôi có nhiều khuyết điểm. Vậy mong có sự xây dựng để tiến đến chỗ hay hơn nhé”.

“Nghe lời khen của anh tôi thấy hổ thẹn vô cùng, làm sao tôi có được những tính tốt như thế mà dám cho anh bài học. Tôi sẽ coi đó là lời khuyên nhủ, khuyến khích và sẽ lĩnh hội để sửa mình”.

“Mục đích của chúng ta là học để giúp đời. Vậy nếu gặp khi cần chúng ta, chúng ta giúp sớm được chừng nào hay chừng ấy. Nếu chờ khi học xong mới bắt tay vào việc, e muộn đi chăng?”

“Làm điều gì lương tâm cho là phải ấy là “Hiếu”

“Làm điều gì để mọi người khen ngợi và mến phục đức độ, cũng là “Hiếu”.

“Lòng luôn hoài vọng về cha mẹ, cũng là “Hiếu”.

“Vừa cố gắng học hành cho mau tới đích để vui lòng cha mẹ, vừa phải làm tròn phận sự ngoài đời.”



“Giúp bạn trong lúc nghèo khổ, nuôi dưỡng cho đi học tử tế, mà không **ngĩ** đến sự lợi dụng sau này, ấy là NHÂN và NGHĨA.”

“Khi đậu làm quan, không trả ơn đền nghĩa theo thường tình (nuôi dưỡng lại) mà lập mưu để gọi lòng bực tức cho bạn cố gắng làm nên danh phận như mình ấy là TRÍ.

“Một người vợ lẽ, đảm nhận phận sự chồng giao phó, một lòng lo tròn nhiệm vụ rồi trở về với chồng. Vượt khỏi bao sự yếu lòng sa ngã, ấy là LỄ và TÍN”

Một tình bạn gồm đủ Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín thì có đáng cho là cao đẹp và đáng noi gương chăng?”

“Phải sống làm sao ở trong kiếp sống này để khi chết đi mà vẫn còn là một kẻ sống thì mới đáng sống”.

“Tôi rất hân hạnh **được** tập sự một nhiệm vụ mới, được tận tai nghe lời Thánh Huấn, **được** gán các vị lão thông đạo pháp, **được** **lãnh** hội việc Đạo cũng như Đòi, mở mang thêm hiểu biết”.

“Thực hiện được lý tưởng nhờ có khả năng, mà khả năng tùy thuộc vào sự học hành và kinh nghiệm.

Đừng làm cho mình sung sướng trong khi người khác phiền lòng và khó chịu”.

“Cuộc đời bằng phẳng từ tuổi thơ đến lúc trưởng thành, thì khi xế bóng, xét lại đời mình, anh **ngĩ** có **gì** là vinh hạnh đâu? Cuộc đời có những bước thăng trầm mới khám phá, học hỏi được điều mới lạ trong sự sống chứ! Nếu trong tuổi đôi mươi, mà còn ở trong tháp ngà thì...cũng có cái hay thật. Bình an trong sự học, đến đích mau chóng.”

“Đi học đạo là nguồn vui quý giá của tôi, tầm nguyên lý Đạo là mục đích của tôi.”

“Tôi sẽ cố gắng cho được tiến hóa hơn chứ không dám kiêu căng tự phụ.”

“Kẻ cố cùng bao giờ cũng được xứng đáng với công minh.”

“Sự kiện thành công phần lớn do sức khỏe, tài chịu đựng, can đảm, lương tri, ham tìm tòi, ham tự luyện và ham vươn lên cao, nhưng có mấy người thật sự để tâm vào con đường tu học.”

“Rủi vì hoàn cảnh không bước tới được nữa thì dù trong hoàn cảnh nào, trường hợp, công việc nào, cũng cứ đem giáo lý đạo mầu mà giúp cho kẻ khác thì cũng tạm gọi là một kiếp vi nhân rồi.”

“Cứ quanh quẩn trong kiếp con người, dù sang hèn, giàu nghèo, địa vị thấp hèn, cũng đều trong cõi giả tạm vậy.”

... Số là trong sở, tôi hay cười lắm, một sáng nọ, ông Chương đưa tôi một bài thơ như vậy:

*“Mới sáng ngày ra đã thấy cười,  
Người sao ngộ dữ, thật là tươi;  
Cười chê nhân thế đồ ngu dốt,  
Hay **chửi** thế nhân rặt lũ tôi.”*

Sau đó tôi liền đáp lại:

*“Tôi được sinh ra vốn thích cười,  
Đã cười thì phải giữ luôn tươi;  
Dem niềm vui nhỏ cho nhân thế,  
Chẳng phải **chê** ai dốt với tôi.”*

Lời qua tiếng lại cũng nhiều lần, tôi mới có câu này:

*“Khôn khéo chanh chua rồi một kiếp,  
Dốt tôi ngu dại cũng một đời;  
**Chánh giá** hầu câu mình chữa vện,  
Dốt tôi nào dám **chửi** chê ai.”*

Ông Chương viết lại:

“ Phải!

*Khôn khéo chanh chua uống kiếp người,  
Cho nên người đẹp phải cười tươi;*

*Chánh kỷ hai câu Trời vện nổi !  
Chớ đừng vỗ ngực mãi lời thôi.”*

Và ông ta còn “gây sự” như vậy:

*“Ai lại sanh ra ghét tiếng cười,  
Có điều cười ngộ với cười tươi;  
Cười vui nó khác cười mai mỉa,  
Cười chửi tha nhân mới đáng cười.”*

Lúc này tôi “bí” nên mượn bốn câu của anh:

*“Không phải vậy đâu ! ...  
Lòng chỉ mong sao giữ trọn hiền,  
Đền xong trần nghiệp học Cao Tiên;  
Gột sạch mê tâm hồi giác ngộ,  
Thức tỉnh chúng sanh chí phi nguyên.”*

VÀN THƠ TỰ NHƯ CỦA LÊ THỊ BẠCH TUYẾT

*May duyên biết được đạo màu,  
Gắng công tâm học, nông sâu tỏ tường.  
Cuộc đời như đám mù sương,  
Bên đường tạm nghỉ vấn vương làm gì?  
Chẳng qua là hội khoa kỳ,  
Đắp tô công quả, thành chi trau giỏi.  
Luyện tâm không bấy nhiêu thôi,  
Đủ đền nghiệp chướng, phui rồi tiền khiên.  
Chỉ buồn vì nổi niềm riêng,  
Nhược thể đau ốm liên miên tháng ngày.  
Tinh thần lúc sớm khi mai,  
Ảnh hưởng bệnh hoạn chóng chầy yếu đi !!  
Vì thế mà có nhiều khi,  
Mi nhòa lệ thấm vì đau khổ thâm.  
Làm sao sửa tánh trau tâm,  
Trước tầm “chánh giác” sau hành “giác tha”  
Cứu mình khỏi chốn ái hà,  
Độ lần cha mẹ, ông bà tha nhân.*

Làm sao công quả xây lần,  
Giúp người đau khổ trong ngàn khổ đau?  
Con người ở thế làm sao,  
Vi nhân ấy nợ, xử sao cho tròn?  
Mà thân sao cứ héo von,  
Nay đau mai yếu, mỗi mòn hồn linh.  
Thảnh thơi chưa được riêng mình,  
Mong gì thỏa chí anh minh giúp đời !  
Áy bâu tâm sự chưa vui,  
Thêm vì rắc rối cho đời hồng nhan.  
“ Ni non, hăm dọa, khoe khoang,  
Bướm ong rào đón, Nhân mang an toàn ”  
Trước là mình được rảnh rang,  
Lo toan trị bệnh, dưỡng an tinh thần.  
Sau là sửa tánh trau thân,  
Cứu mình giúp chúng xa lần oan khiên.  
Còn về câu chuyện tơ duyên,  
Áy là cái đạo tự nhiên làm người.  
Tình đầu nào dám dễ người,  
Gìn tâm giữ vẹn, chọn người kết trao.  
Công danh quyền tước phú hào,  
Mây bay nước chảy đâu ham làm gì?  
Chọn ai đức hạnh lễ nghi,  
Cùng đồng chí hướng, nghĩa nhân cang thường.  
Trọn đời một dạ mến thương,  
Nguyện chung đóng góp trên đường “vong tha”  
Bằng chẳng đặng vậy ắt là,  
Suốt đời xin nguyện Mẹ Cha phụng thờ.  
Nguyện gìn hai chữ NHÂN HÒA,  
Dọn hồn trong sạch TRỜI CHA ngự vào.

\*\*\*

Không ham bả lợi khỏi tơ vương,

*Đã có thân sanh phải biết đường;  
Mượn kiếp trần gian mà tiến hóa,  
Nuôi hồn trong sạch hiệp Chơn Dương.*

“Giúp người với tấm lòng vô tư, luôn nghĩ đến sự tiến triển của một người hữu ích cho xã hội mà thôi”.

“Tôi nghĩ rằng và thường áp dụng cho chính mình bằng cách tự kỷ ám thị – Khi ghét ai, tôi cố nén lòng, gằn gữ tiếp xúc với người ấy, cố tìm điều tốt cho nhiều, dần dần lấn át sự ghét ấy đi. - Khi luyến mến ai, tôi sợ lảm, nhưng hiểu rằng: “Nhân bất thập toàn”, tôi cố moi điều dở của họ ra cho nhiều để lấn áp những mỹ cảm bông bột ấy đi (khó lắm mới tập được thế). Khi buồn khổ, tôi rón liên tưởng đến những người khổ hơn tôi, cố gắng lặp lại và hình dung lại sự khổ tâm nhiều lần, tập cho nước mắt đừng tuôn trào, mà di chảy vào trong, dần dần tâm hồn đau buồn ấy chai đi”

Tôi có thói quen là hay “khớp” trước đám đông, trước mặt nhiều người, tôi nói chằng ra lời (có lẽ ảnh hưởng mặc cảm trước kia chằng?). Tôi cố tìm cách tập bỏ bằng cách gia nhập đoàn thể, đi dự các cuộc họp bạn thường hơn, cố gắng đứng lên phát biểu ý kiến, dù lúc đó mình không muốn đứng lên nói thì hoàn cảnh và phận sự cũng bắt mình làm thế, lâu dần nó quen đi (để tập rèn tâm tính chớ chằng phải thích hội họp đông). Tôi còn nhớ trong một lần, tôi bị chỉ định đứng ta điều khiển buổi họp đó, dưới sự chủ tọa danh dự của ông Trần Luyện, tôi cố từ chối mà không được, các bạn tôi bảo “Tại sao chị không làm tròn bổn phận...?” thế là tôi cố gắng trong sự giúp đỡ của các bạn, và được kết quả. Vì thế, tôi tin rằng, mình có nhược điểm về điều gì thì cứ gằn điều ấy, trong cái khổ tâm đau đớn, nó sẽ giúp cho mình một khả năng tập rèn thiết thực hơn là cứ đứng bên cạnh để mà tránh né”.

“ Người tu học phải tập rèn tâm chí nữa chớ. Quá giàu tình cảm, nhạy xúc động, chưa phải là đức tính của kẻ học tu. Phật dạy:

“Đại hùng, đại lực, đại từ bi”. Ta chưa hành được thế, nhưng phải cố tránh sao cho khỏi “Bi sa, yểm lụy”. Vì dù rằng những đức tính đó không làm cho ta nhu nhược đi chăng nữa, nó cũng chẳng giúp ích gì cho ta cả”.



## 56. sưu tập về ANH HÒANG ĐÌNH LẬP

### 1. Đức AN HÒA THÁNH NỮ trần Thiên Nhân của Anh Hoàng Đình Lập.

Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý, 27.8 Ất ty (22/9/1965)

THI :

Chẳng muốn về chi cõi tục trần,  
Nhưng còn thương xót trẻ bên chân;  
Vì tình mẫu tử nương cơ Thánh,  
Rút ruột tầm cho trọn nghĩa nhân.

AN HÒA THÁNH NỮ - chào chư Thiên mạng, chào chư liệt vị nam nữ. Tiểu lễ hôm nay được thiết lập là do THÁNH NỮ cầu xin trước TAM GIÁO TÒA để về đây giáng cơ có đôi dòng tâm huyết xây dựng nhục tử, nhục tức, mà cũng là gián tiếp thúc đẩy Cơ Quan đạo mau đến ngày phổ truyền chánh pháp khắp cả đó đây. Thánh Nữ mời chư liệt vị an tọa.

.....

Phần thứ hai: Sau đây, Thánh Nữ vâng lệnh ĐỨC ĐÔNG PHƯƠNG chuyển lời đến hiền muội **Diệu Long**.

Sắc lệnh: Thể theo sự khẩn cầu của **Diệu Long và Hoàng Đình Lập**, hãy đem Thiên Nhân đến đây, Thánh Nữ họa phù.

**Hoàng Đình Lập** nghe đây :

Mượn vật chất làm phù hộ mạng,  
Bước viển đồ phải rán thành tâm;  
Oai linh ân điển hộ thàm,  
Cho người lương thiện thích làm việc nhân.  
Sẽ không có oai thần hộ trợ,  
Nếu tâm trung chẳng sợ Thiên oai;  
Lạm dùng sự thể hằng ngày,  
Tur danh, tur lợi, họa tai tức thì.

An tọa.

Đây Thánh Nữ tạ lòng Tham Lý<sup>218</sup>,  
Vì Cơ Quan chẳng nghĩ riêng mình;  
Vì Thầy với cả chúng sinh,  
Bỏ qua lỗi mọn rộng tình đỡ nâng.  
Toàn huynh đệ tinh thần hợp tác,  
Còn lo chi sai lạc mị tà;  
Trước đây THÁNH NỮ AN HÒA,  
Tạ lòng huynh đệ, Tiên Tòa đời chơn.  
Xin thăng./.



## **2. ĐỨC ĐÔ THỐNG QUẢN ĐỊA THẦN Minh Tra HỒNG PHƯỚC HOÀNG NGỌC TẠO báo tin cho gia đình về Anh Hàng Đình Lập.**

Ngọc Minh Đài, Rằm tháng 4 Mậu Thân (11/5/1968)

THI:

Nào ai muốn đến cõi Tiên Tòa,  
Đề thoát thành sâu chốn giới ba  
Khắc phục nội tâm tìm chánh giác

---

<sup>218</sup> Đạo trưởng Minh Lî, Tham Lî Minh Đạo Cơ Quan, anh rể của anh Hạng Đình Lập.

Đoạn lìa nghiệp chương kíp theo Ta.

GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO THÁI BẠCH KIM TINH, Bản Đạo chào chư hướng đạo, mừng chư hiền đệ hiền muội đàn trung đấng đấng.

.....

Do quyết định của TÒA TAM GIÁO, sau lời thỉnh cầu của Minh Tra HỒNG PHƯỚC HOÀNG NGỌC TẠO LÃO HỮU sắp được lâm đàn để hàn huyền đạo sự trước đây với chư hiền đệ và cũng có đôi lời dặn dò gia quyến còn tại thế. Vậy chư hiền đệ muội thành tâm tiếp điện. Bản Đạo ban ơn toàn thể, Bản Đạo lui điện, thăng./.

Tiếp điện :

THI :

Rán rán lần qua những khúc quanh,  
Để làm xong phận kẻ tu hành;  
Bao nhiêu công quả bao nhiêu phúc,  
Thần Thánh Phật Tiên chắc sẽ thành.

ĐÔ THỐNG QUẢN ĐỊA THẦN MINH TRA HỒNG PHƯỚC HOÀNG NGỌC TẠO - Bồn Thần chào chư Thiên mạng, chào chư hướng đạo, chào mừng chư hiền huynh tỷ đệ muội, mừng hiền nương Diệu Long cùng nhục tể. Bồn Thần xin mời ngồi toàn thể.

Sau ngày được thọ phong bổ nhiệm, còn bận lo tỳ tỳ các Đấng hành đạo độ chúng đó đây, không chút thì giờ rảnh để trở lại Cơ Quan viếng thăm tình cố hữu đạo đức cũng như nhục thể tử tôn, vì mỗi người mỗi việc, mỗi thế giới mỗi nhiệm vụ khác nhau, nhưng với tình nhục thể ngày xưa cũng còn quyến luyến trong nhiệm vụ độ rỗi trên đường tu học. Xin phép chư vị và huynh tỷ đệ muội đàn tiên, Bồn Thần có chút thì giờ hàn huyền cùng gia quyến.

Hiền nương **Diệu Long!** Hiền nương hãy mừng giùm cho bồn Thần đi. Mặc dầu khi buổi xuân thời chưa có công quả



đạo đức là bao, nhờ lòng chánh trực ngay thẳng với thời gian ngắn sau cùng được giác ngộ vào Cơ Quan hành đạo cùng với tâm, nguyện cũng như lòng phát nguyện của hiền nương và các con. Hơn nữa, gặp Tam Kỳ đại xá mà Bồn Thần được chứng vị, chưa phải vội đầu thai trong thời kỳ này, để có cơ hội lập thêm công, bồi thêm đức trong buổi Hạ Nguơn cuối cùng này.

Trong thời gian tu học, sau ngày thoát xác, được hiểu biết những gì, tường thuật lại nơi đây để hiền nương nghe và đem về cho các con cùng biết. Hiền nương ngồi.

Bồn Thần nghĩ lại gia quyền nhà ta thật là đại phước. Trong lúc đó, nếu người ngoài, rất đỗi như con trong nhà cũng còn có ý xem như là thiếu phước, vì tâm phạm tánh tục, mấy ai hiểu rõ Thiên Lý Đạo Trời.

Mấy năm trước đây, hai gia đình nhà ta tới hồi xuống dốc, nếu không nhờ hiền nương kịp thời khuyên bảo con cái hành đạo lập công, thì đến ngày giờ này sẽ còn gặp bao nhiêu đen tối. Vì hiểu được luật luân hồi nhân quả, thì ai đã gây oan khiên nghiệp chướng ắt phải trả, gieo giống nào hái quả nấy. Tuy định luật đó cũng còn được chế giảm bằng cách đóai công chuộc tội, tu thân lập đức, chế giảm tội tình, chớ không phải hễ nhập môn vào đạo rồi thì bỏ hết tội lỗi thành Phật Tiên Thánh Thần ngay.

Tỷ dụ : là một người thường dân, đã thiếu nhiều nợ nần vay mượn, đến khi được làm quan to chức lớn, thử hỏi nợ nần ấy có được hủy diệt chẳng hay là cũng vẫn phải trả. Nhưng có khác hơn là khi có công ăn việc làm quan to chức trọng, lương cao bổng hậu sớm trả hết nợ đó thôi.

Người tu nhập môn vào đạo đối với nghiệp chướng tiền khiên cũng vậy. Hễ công quả nhiều, làm phúc đức nhiều, thương người giúp chúng nhiều, thì phước đem đỗi tội, chế giảm tiêu mau, đến khi nào phước càng cao thì oan khiên nghiệp chướng càng sớm dứt. Không lý nào buổi sinh thời,

hoặc nhiều tiền kiếp tội lỗi nghiệp chướng càng nhiều, chỉ mới nhập môn vào đạo là giữ sạch hết. Nếu như vậy, cửa chùa là chỗ bất công cải sửa định luật Đất Trời.

Nếu khi gia đình nhà ta rủi gặp điều chẳng may, rán tô bồi công đức thêm hơn, chớ đừng vội vàng mất đức tin, lung lạc tinh thần, buông lời chằng phải rồi mang tội.

Còn riêng phần con **Hoàng Đình Lập** - Nhắc đến nó chắc hiền nương buồn lắm. Tình phụ tử nhục thân chính Bồn Thần cũng buồn, nhưng đã là định luật thì không ai cải sửa. Hiền nương còn nhớ một bài thi Ôn Trên cho con nó tại Văn Phòng khi trấn thần Thiên Nhân bằng kim khí để hộ mạng cho con. Có lời Ôn Trên dặn, bất cứ lúc nào, phải luôn luôn tưởng nhớ đến đạo và niệm, đừng xao lãng, trái lại là nguy. Thiêng Liêng dặn kỹ như vậy là có lý do rồi đó, nhưng không thể cạy lời, sợ e lậu Thiên cơ rồi con nó tuyệt vọng. Nó sẽ được đi đầu thai. Chừng ngày ấy sẽ đi ngang qua phần việc của Bồn Thần. Khi đó gặp lại Bồn Thần sẽ hỏi và sẽ cho hiền nương biết sau, vì hai thế giới khác nhau nên mãi đến ngày nay mà Bồn Thần cũng chưa gặp con nó một lần nào.

Hiền nương nhớ chuyện những lời trên đây cho toàn thể các con được biết, nhứt là thằng Giang, đương giữa thời đao binh chiến loạn, đức tin phải vững mới yên thân.

Bồn Thần rất hoan hỉ mà không hỏi tiếc chút nào khi được giác ngộ hành sự cùng với chư vị cố hữu ở Cơ Quan. Nhờ đó là nhịp cầu vững bước đến ngày nay, mà cũng chính ngày nay Cơ Quan cũng là nhịp cầu liên lạc giữa hai thế giới. Bồn Thần cảm nghĩa vô cùng.

Chư vị cố hữu có đại phúc nên được trọn vẹn đức tin. Hãy theo đó mà gắng bước tới mãi không uổng công đâu. Điều chắc chắn là ngôi vị Thiêng Liêng sẽ cao hơn Bồn Thần gấp bội.

Hết giờ, xin để lời chào toàn thể chư huynh tỷ đệ muội

có hữu, chào hiền nương. Rán nhớ lấy đạo đức mà dìu dẫn các con, vì chúng nó mới quá, còn nặng về phần vật chất quyền lợi, có khi xao động đạo tâm.

Bản Thần xin chuyển lệnh ĐỨC ĐÔNG PHƯƠNG CHUỖNG QUẢN đến Đạo Trưởng Bảo Pháp Hiệp Thiên Đài: Đàn cơ hôm nay được xả đàn hai khắc là 30 phút sẽ tái cầu. Đàn tái cầu, đạo muội Bạch Tuyết độc giả. Những lời dạy khi bình Thánh giáo hãy cho đời đồng bào tỵ nạn tạm cư sở tại đến nghe cùng.

Sau cùng, Bản Thần xin chào chung với lời cảm ơn và lòng mến luyến. Xin lui bước, thăng./.



### **3. Anh Hoàng Đình Lập được về thăm thân nhân trước khi tái kiếp.**

Văn Phòng Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, 8.8 Mậu Thân  
( 29.9.1968 )

#### THI

Sài Gòn chộn rộn quá nhiều xe  
Túng thế Địa lên bước via hè;  
Vì sợ rủi ro gây án mạng,  
Nếu không ngum tử cũng chân què.

LINH QUANG THỔ ĐỊA, Bản Thần chào chư thiên mạng, chư chức việc nội ngoại và đạo hữu đàn tiền

Vâng lệnh ĐÔ THỔNG QUẢN ĐỊA THẦN Bản Thần hôm nay đến tiếp rước NAM PHƯƠNG THỔ ĐỊA THẦN KỶ dẫn vong hồn Hoàng Đình Lập về thăm viếng và từ giã thân bằng quyến thuộc trước khi đi đầu thai chuyển kiếp

Theo lời dặn của LÊ ĐẠI TIÊN hôm trước về nghi lễ sắp đặt bàn cơ vong, nhờ quý vị Chuông Nghiêm Pháp Quân giùm sắp xếp y lời dạy Bản Thần bổ túc cho rõ rệt thêm về các điểm

sau đây : Đỗi Ngọc Cơ Đỗi Tiểu Phục cho Đổng Tử. Như Vậy là chu toàn ...

NAM PHƯƠNG THỔ ĐỊA vừa qua đến Ngọ môn đang chờ kia, thôi Địa xin chào chung chư liệt vị đẳng vân tuần du xin kiếu/.

Tái câu :

HOÀNG ĐÌNH LẬP Tiểu Sinh chào quý Đạo Trưởng, Quý Đạo Huynh, quý Đạo Tỷ. Lập mừng quý anh chị em Thanh Thiếu Niên Phổ Thông Giáo Lý Con mừng mẹ, mừng dì dưỡng cùng anh chị em út cũng như các cháu

Lập cùng với nhiều vong hồn khác được đầu thai chuyển kiếp, nhưng Lập được đặc ân hơn các vong hồn khác là nhờ có tiền thân phụ ĐÔ THỐNG QUẢN ĐỊA THẦN tấu trình xin cho Lập được phép ghé lại đây hội kiến và nói một ít lời cuối cùng trước khi chuyển kiếp

Lời nói đầu tiên của Lập là cảm đội ơn quý Đạo Trưởng, Đạo Tỷ, Đạo Huynh đã dành mọi tình nghĩa đối với bạn đạo ngày hôm nay để cầu nguyện cùng sửa soạn mọi việc cho cuộc gặp gỡ này. Lập cũng không quên cảm ơn **Ông Đốc Bà Đốc**

Tiểu Sinh xin phép quý vị cho Tiểu Sinh ít thì giờ để hàn duyên cùng gia quyến. Vì thì giờ chẳng có bao nhiêu trong lúc đó còn bao nhiêu vong linh khác ở ngoài cửa đợi chờ.

Mẹ ơi, khóc ...Nhìn mẹ lòng con quặn thắt trăm chiều Mảnh thân già nay đau mai ốm lụm cụm sớm khuya lo cho đứa con này chưa xong rồi lại lo cho đứa khác. Lúc nào mẹ cũng tưởng chúng con như hồi còn bước đi chưa vững ăn cơm sợ con mắc xương ngủ quên đắp mền sợ nó bị cảm. Thấy con ăn ít sợ nó mất sức rồi đau ốm Trong lúc đó anh nào chị nào em nào cũng đến tuổi trưởng thành lập nên gia thất. Mẹ ơi, Bối nghiệp duyên trong định luật, sợi dây thiêng liêng đã ràng buộc từ nhiều kiếp nên Mẹ đã cuu mang ra con và ẵm bồng dưỡng dục mớm cơm vú sữa. Thấy con vừa noén miệng biết cười thì

mừng, thấy chúng biết cử động, từ trường, bò, ngòi rồi đứng chững kè biết đi, lòng mẹ mừng khắp khối. Đến khi con vừa tuổi vào trường học đọc viết a,b, lại mừng thêm một đoạn nữa, trông cho con mau lớn học hành thi đỗ thành tài rồi lập nên gia thất với công làm miếng ăn no đủ đó là lòng mẹ mãi nguyện rồi.

Mẹ ơi! kể sao cho xiết lòng mẹ thương con bao la như biển rộng trời cao như hang sâu hồ thẳm, lấy chi mà dò. Nhưng mẹ ôi ! luật vô thường mấy ai tránh khỏi, cây muốn lặng gió chẳng ngừng, đau lòng thay tre lại khóc măng.

Mẹ ơi ! con người trong kiếp nhân sinh ở vào cõi sắc giới này luôn luôn phải nằm trong định luật tan hiệp hiệp tan, sinh ly tử biệt Nghĩ lại công ơn cưu mang dưỡng dục con chưa báo đền. Sự bất hiếu lòng con càng chua xót, nhưng lòng mẹ có bao giờ nghĩ đến việc ấy đâu Mẹ ơi ! mẹ đã lo cho con như vậy cũng đủ lắm rồi Mẹ rán tịnh dưỡng thân tâm để đủ sức chống chọi với tuổi già đang rượt phía đằng sau. Rán tu công lập quả để nhờ phần hồn trong mai hậu

Các anh chị và em út của con rồi đây có được lo lắng cho mẹ như mẹ đã lo cho con vậy chăng ?

Chị hai **Tuyết Hoa** Lập chào mừng chị. Chị hai ơi ! có thương Lập không chị Từ thuở nhỏ của Lập đã bao năm trời chị ở nước ngoài khi về quê hương gặp lại Lập chẳng bấy nhiêu ngày thì dâu cho Lập còn sống khác chi Lập đã chết, phải không chị hai Gẫm lại sự sanh ly tử biệt nào phải khác nhau đâu Chị hai, em Lập thương chị lắm, khuyên chị rán lo tu bồi công quả âm chất để nhờ tâm thân nghe chị Nè chị cái tên Simone của chị đó hãy đem đến cầu xin Đức Mẹ đổi cho chị một Thánh danh khác đi nghe chị.

Hiện buổi còn sinh sống tại trần chị cũng cần làm cho ra tiền bạc để sống Nên chị biết sử dụng đồng tiền đúng chỗ đúng lúc, đồng tiền ấy giá trị vẫn còn mãi mãi từ đời này sang kiếp

khác. Nếu dùng đồng tiền không đúng chỗ chẳng những nó không ích lợi chi cho linh hồn chị ở kiếp lai sanh mà lại còn gây thêm nghiệp chướng nữa là khác đó chị à !

Chị ba **Tuyết Vân**, Lập chào mừng chị, một trong những lãnh tụ Nữ Chung Hòa. Chị ơi! Em Lập mừng lắm Thấy gia đình nhà ta mấy lúc gần đây đã đóng góp nhiều công quả với đạo Chị có thấy không anh ba là thiên chức trong cơ quan đạo Nhờ oai đức của Đạo Trưởng Tổng Lý Minh Đạo bao trùm nên anh ba đã quán xuyên mọi việc làm cho cơ quan có cơ sở có qui củ có nề nếp như ngày hôm nay Chị ơi ! Lập biết chị thương Lập nhiều lắm do đó đã động điển đến chơn linh của Lập và Lập cố gắng nói một điều này để chị lưu ý nghe chị :

Đời nay công danh như là hố sâu những bẫy rập đang chờ người lạc bước Nhưng khi rớt vào mê hồn trận rồi biết con người có đủ nghị lực vượt ra không Thôi Lập không dám nói thêm về điều này sợ bị phạt ...

Anh Ba ơi ! Em Lập chào mừng anh ba và Lập hằng mong ước kiếp này đã lỡ rồi, mười lăm năm sau sẽ là một Giáo Sĩ lành mạnh bên cạnh anh ba. Khóc!...

Anh ba ơi ! em Lập muốn sao cho đất Việt Nam này có một Thánh Gandhi Việt Nam như thánh Gandhi Ấn quốc mà buổi lễ kỷ niệm trọng thể một trăm năm đang cử hành tại Việt Nam mà anh chị sắp đi dự.

Anh ba ơi ! em Lập mừng lắm Thấy mấy lúc gần đây chị ba đã lặn thân vào trường công quả và củng cố địa vị trong Nữ Chung Hòa Anh ba cắt nghĩa cho chị ba biết đầu cho chức vị mạng phụ phu nhân nếu có sẽ đến với chị ba cũng còn thua xa chức vị hiện tại nữa anh à dù đem đổi có bù thêm bao nhiêu Lập đề nghị anh ba cũng đừng màng nghe anh. Em tha thiết mong mọi chị ba sẽ trở thành một Nữ đạo trong lịch sử nước nhà Hột giống tốt Mẹ đã gieo ngày nay đâm tọc nảy chồi đơm bông tới

chùng đó chỉ còn chờ kết quả nữa mà sự kết quả đó do người vun phân và tưới nước để khởi phụ lòng mong ước của Mẹ.

Lập xin gửi lời thăm chị tư **Tuyết Nguyệt** ở phương trời xa chị rán noi gương mẹ tu bồi âm chất không phải làm để cho ai khác hơn là cho chị và các cháu sau này.

Anh tư **Stephen Marbroiter** của chị tuy địa vị xã hội có bảo tồn được thể xác chị nhưng chắc gì bảo vệ được phần hồn của chị chẳng.

Ai ai cũng ở trong trời đất

Dại dột chi mà chia rẽ nhau .....

Thơ con cóc của Lập đó

Còn chị năm **Tuyết Anh** và anh **Triết** Lập chào anh. Anh chị ở gần đây quá, năng tới lui thăm viếng và xem chừng sức khỏe của mẹ Đó là hơn đạo một phần Anh chị rán lo tu bồi âm chất để nhờ tám thân mình gia đình con cái hiện tại cũng như linh hồn trong kiếp vị lai.

Ba em : **Đình Giang Tuyết San** và **Đức** vắng em Giang, tội nghiệp nó quá ba em còn chung sống với gia đình chưa chắc là có hạnh phúc hay vô phúc. May rủi, rủi may việc ở đời đều do mỗi người tự tạo lấy cho mình, các em đừng để mẹ cực khổ thêm như hồi mình còn thơ dại, vì Lập biết rằng Lập sẽ làm những việc mà mẹ đã làm cho Lập từ nhỏ đến giờ ở kiếp lai sinh Luật công bằng là vậy đó các em à không phải ai vay mà cũng không ai trả Nhờ phước đức tiền kiếp nên anh được sinh trưởng vào gia đình, gặp mẹ có đạo đức, kể đó anh đã vào cửa đạo, không quên và không lạc gốc kiếp sau này anh trả rất mau vì không gây gia đình thê thảng tử phước Hễ còn gây là còn tạo nghiệp oan trái chưa rồi ắt còn đời đời chuyển kiếp.

Sau đây Lập đề lời cùng các anh chị em THANH THIẾU NIÊN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ :

Các anh chị ơi ! các bạn ơi, số phận Lập đã yên rồi, còn các anh chị, các bạn đang nặng gánh hai vai đời đạo trên bước

thiên luân dậm dãi, chỉ biết được luật báo ứng sau khi hồn lìa khỏi xác. Như sự tử biệt của Lập người đời cho là rủi nhưng Lập cho là may May được bỏ bớt hành lý một phần gánh nặng trên vai may được sống trong gia đình có đạo, được hấp thụ tư tưởng đạo đức, chắc chắn trong kiếp lai sinh sẽ vào một gia đình có đạo đức.

Các bạn nên hiểu như vậy : bất cứ một cái nhân nào đương nhiên sẽ kết quả đó. Trong cõi thiêng liêng hư vô bất muội, người nào có những tư tưởng nào trong phạm vi nào và sống trong đời sống nội tâm nào khi hồn lìa khỏi xác sẽ về hợp và sống trong bầu vị bản chất của nó Nhờ vậy mà người có thiện tâm muốn tu để giải thoát nghiệp duyên hồng trần chắc chắn sẽ được như ý nguyện.

Nói một cách khác, tuy trong cõi hư linh có muôn triệu triệu thế giới, có không biết bao nhiêu những chòm những nhóm mà nơi sách Thần Linh Học hay Thông Thiên Học gọi là khóm hồn. Mỗi khóm đều có mỗi trình độ tiến hóa cao thấp khác nhau, loại nào tự nó sẽ tìm và qui tụ về loại ấy. Vì vậy các đạo kinh luôn luôn dạy khuyên người đời hãy cố gắng lo gây tạo những nhân lành, đừng vọng động những kết quả mà sẽ kết quả không sai chạy một mải hào.

Các bạn ngày nay và ngày sau đang đi trên đường gây dựng sự nghiệp cho tương lai, hãy cố gắng mà đi cho đến nơi đến chốn.

Sau cùng em Lập xin gởi gắm phần hiếu đạo lại các anh chị em và các cháu. Thì giờ đã hết, Tiểu Sinh để lời cảm tạ ân đức của quý Đạo Trưởng, Đạo Huỳnh, Đạo Tử chịu khó chờ đợi từ sớm đến giờ.

Tiểu Sinh xin chào tạm biệt quý liệt vị, vì Nam Phương Thổ Địa Thần Kỳ hồi thúc, các vong linh sửa soạn lên đường. Lời cuối cùng lập xin từ biệt quý anh chị em và các cháu. Lập xin từ biệt các bạn Thanh Thiếu Niên Phổ Thông Giáo Lý. Lập



xin gửi lời cảm ơn cô Hoàng Mai. Nhờ đây nên Lập được tràn tình cùng gia quyến. Hết giờ, xin đi./.



## 56. HỌC LỜI ƠN TRÊN DẠY VỀ HỘ TỊNH

1. Thành phần trong khoá tu gồm:

- tịnh chủ, giám hộ, tịnh viên, hộ tịnh. Tất cả đều phải an định nội tâm<sup>219</sup>.

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy :

*« Bản Đạo nói rõ hơn về chỗ AN ĐỊNH NỘI TÂM. Không phải chỉ riêng những tịnh viên phải tập an định nội tâm, mà phải an định nội tâm luôn tất cả các viên chức có nhiệm vụ như Tịnh Chủ, Quản Gia ... và luôn luôn tới cả chư vị hộ tịnh.*

---

<sup>219</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Tuất thời, 26 tháng 10 Bính Thìn  
BẢO PHÁP CHƠN QŨN,

*Này chư Thỉnh n ! ỉ người sứ mạng Thỉnh n thay Trời đem lại sự an lành cho thế gian, không đợi hỏi ỉ ba xuất cảnh cử đánh bạt sơn, phỉ linh thuật giải, chỉ cần một cái tâm thanh tịnh vợ kỹ, vợ cầu, hạ công đại thể để thực hiện sứ mạng ỉ điều thiết yếu trong khóa tu này, cũng như trong giai đoạn này. Chư Thỉnh n nam nữ n n lưu ỉ để được ơn ban.*

*Về Bộ Phận Hiệp Thỉnh Đề, hiền đệ Chơn Tâm tịnh về hộ tịnh phía nam, hiền muội Bạch Tuyết tịnh về hộ tịnh phía nữ. Hiền đệ Huệ Chơn tịnh về lo phần nghi lễ nơi chính điện. Hồng Mai tịnh tại Cơ Quan về giữ giờ khắc cho đặng nơi tư phụng. Hồng Mai, Thanh Thủy ngồi giờ đi học cần tịnh dưỡng. Chư Thỉnh n đồng an tọa.*

.....

*Thứ nữa về chư vị hộ tịnh<sup>220</sup> trong lúc xào nấu biến chế các món thực phẩm cũng như nước uống, tư tưởng định hoặc không định, hoặc nghĩ vầy nghĩ khác cũng liên hệ quan trọng cho tịnh viên. »*

□ **Hộ tịnh là một đạo sự quan trọng:**

- Các Đấng Thiêng Liêng hộ trợ phần vô vi.<sup>221</sup>

---

<sup>220</sup> Một trong các điểm quan trọng ở má tu 1 ứ phụng. Thứ nữa về chư vị hộ tịnh trong lúc xào nấu biến chế các món thực phẩm cũng như nước uống, tư tưởng định hoặc không định, hoặc nghĩ vầy nghĩ khác cũng liên hệ quan trọng cho tịnh viên.

<sup>221</sup> Vĩnh Nguyễn Tự, Tuất thời, 11 tháng 11 Bính Thìn

“Thiện Phước Đạo Nhơn, Chờ chư Thỉnh n, chư tịnh vãn nam nữ. Tệ Sĩ rất vui mừng được dự vào hộ tịnh vô vi trong ba hôm nay với PHỤC ĐỨC TÔN THỈNH năn Tệ Sĩ cũ đơi lời chúc mừng chư tịnh vãn đ đ trọn lịnh hưởng n Thỉnh Lịnh trong khĩa tu nầy.

Phục đức Tôn Thỉnh, Bản Thỉnh chờ chư Thỉnh n, chư tịnh vãn nam nữ. Bản Thỉnh rất hoan hỉ hộ tịnh trong tam nhật về nhận thấy quý vị tịnh vãn đem lại một kết quả cho bản thân về cho tha nhân rất nhiều do tìm đạo chí thành chí kính của quý liệt vị. Mặc dầu tịnh đường thiếu sự khang trang, muỗi mòng cắn phỉ, nhưng quý liệt vị vẫn trì tâm chiến thắng không lui lm cho Bản Thỉnh rất thm khen mến phục năn Bản Thỉnh cũ mấy lời chúc tụng thành quả quý liệt vị hoan hỉ chấp nhận. Xin mời đồng an tọa.

Tuyệt Tín, cha không ngờ con lại cũ cơ duyên được hộ tịnh trong khĩa nầy. Thân Mẫu con đ nhiều lần chuyển tâm con mề chỉ cũ lần nầy kết quả. Cha mừng cho con đĩ. Con lm phước đức nhiều, lần lần cũng sẽ được giải thoát đồng hnh. Con chớ buồn lo, cần nhứt ngày ngày tập lần tịnh tọa để được sống suốt biết ết mọi việc năn hư.

*MINH ĐỨC ĐẠO NHƠN<sup>222</sup> chào chư Thiên ân hiền đệ  
hiền muội. Tệ Huynh rất hoan hỉ cùng ĐỒ THỐNG QUẢN SƠN  
THẦN tiếp đón quý vị trong mấy ngày rày tại Minh Đức Tu Viện  
này.*

.....

- **Đến giai đoạn quan trọng cần có hộ tịnh viên tốt để các vị đạo trưởng nhập thất kết quả.**

*« BẢO PHÁP CHƠN QUẢN chào chư hiền đệ hiền  
muội.*

*..... Lẽ ra thì hôm nay nhị đệ sẽ được học đoạn này  
nhưng chư đệ chưa thanh tịnh, Cần Phải Có Người Hộ Tịnh  
Đầy Đủ để chư đệ không nghe ngó ra ngoài, giữ thời khắc liên  
tục đi đứng nằm ngồi, ...*

*Hiền muội về sắp xếp người ra hộ tịnh để chư tịnh viên  
được thanh tịnh hoàn toàn mà thực hành rốt ráo mới được chỉ  
dạy thêm.*

---

Đĩ cũng ỉ một ếch tu dưỡng trong ỉ đời ỉn nhiều ơ trước ừy.

Quý vị tịnh vãn trong khĩa tu Đơng Chí ừy ỉ hnh được một ỉc ỉc  
ơng đức vớ lượng cho ỉng sanh trong ỉ con được dự phần vớ ỉ  
quí lắm ỉ. Nơi tịnh đường ỉn thiếu nhiều phương tiện gíp ừg  
đạo đức chơn tu, con ừy liệu lập ơng quả ừm để ỉng đủ phước  
đức mề vớ cửa Chơn Đạo. Ỉ ừ điều cha mong muốn nhất.

Trong đợt tu ừy con ỉ được cử ừm Gĩm Thị, Cha mong rằng  
những đợt tu nữa con cũng sẽ ừm như vậy. Con ừy chuyển lời Cha  
đến Trịnh Nguyễn nghĩa tế v ừc con ừc ừu rằng : ừn mề tu để vượt  
qua khỏi thời kỳ ừo thải chơn lọc ừy. ừ ừm con chim hạc bay ừn  
từng mỳ hơn ừm giống kn kn, qừ quạ bu theo miếng mồi ơ trước  
hơi tanh. Cha ừ mầy lời, con ghi nhớ.

<sup>222</sup> Minh Đức Tu Viện, mồng 3 tĩng 6 Nừm Tuất (23.7.1982)

- *On Trên khuyến khích các vị chưa thọ pháp đến hộ tịnh để lập công chuẩn bị.*

*« Các trò tự nguyện cầu học đạo pháp, Bàn Đạo sẽ xét lại trong đàn đêm 11 tại Vĩnh Nguyên. Những vị nào chưa thọ đạo pháp được đến hộ tịnh lập công chờ lệnh dạy. »<sup>223</sup>*

- **Sự ham tu mộ đạo, tích cực công quả hộ tịnh được Đức Mẹ khen :**

*« Các con còn một thời tịnh giờ Tý sẽ xuất tịnh. Mẹ ban ơn lành cho tất cả nam nữ tịnh viên và các con hộ tịnh vừa cực nhọc vừa vui vẻ, mấy đứa nhỏ làm chư Thiên Hộ Pháp cũng cảm động trước sự siêng năng tâm thành của chúng nó. »<sup>224</sup>*

*“Mẹ ban ơn cho các con hộ tịnh ẩm thực trừ phòng đã có tâm lành ý đẹp trong sự hi sinh giúp bạn, dầu là công quả nhỏ nhưng rất đáng ngợi khen. Mẹ mừng cho các con.”<sup>225</sup>*

- **Đức Mẹ ban ân cho chư vị hộ tịnh :**

*« MINH ĐỨC ĐẠO NHON tái bút. Mời chư vị đồng an tọa. Tệ Huynh cũng khen ngợi tinh thần hộ tịnh của hiền muội Nghi Phong, Ngọc Diêu, Tuyết Nga. Chư muội hãy cố gắng trên đường tu tiến, sẽ được sự hộ trì ban ơn của TỪ MẪU”<sup>226</sup>*

- **On trên ban ân cụ thể để đủ công quả nhận đặc ân:**

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

*“Phần hộ tịnh : nhị hiền đệ Thiện Bảo và Đạt Minh, phần tư dưỡng Bàn Đạo nhờ hiền muội Nguyễn Thị Tư phụ*

---

223 Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lî, Hợi thời, 7 tháng 11 Bính Thìn

224 Vĩnh Nguyên Tự, Tuất thời, 11 tháng 11 Bính Thìn

225 Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lî, Tuất thời 13 tháng 8 Kỷ Mi

226 Minh Đức Tu Viện, mồng 3 tháng 6 Nhâm Tuất

*trách việc trừ phòng.*

*Phân liên lạc trực nhật, Bản Đạo đặc ân cho hai Thanh Thiếu Niên Đoàn Thiện Tâm và Huỳnh Văn Khun. Hai trò liệu sắp xếp ngày giờ chia phiên nhau túc trực để người nhập tịnh cần dùng liên lạc bên ngoài, thế nào tránh việc gián đoạn sự học tập của Đoàn Thiện Tâm.*

*Ngoài ra những hiền đệ có phạm sự, tuyệt đối không ai được lai vãng đến tầng trên ngôi Diêu Trì Bửu Điện, tức là tịnh phòng.<sup>227</sup>”*

*Mãn khoá tịnh đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn dạy:<sup>228</sup>*

*“NHƯ Ý ĐẠO THOÀN CHƠN NHƠN, Lão chào mừng chư Thiên mạng, chư hiền đệ hiền muội.*

*Hôm nay, nhân tiện Lão mừng tam hiền đệ<sup>229</sup> vừa mãn khoá tịnh cửu nhật, đã được hồng quang điển của Thiêng Liêng chan rưới.*

### *THI*

*Mấy cành thanh trúc vượt nên tươi,  
Học Đạo luyện phan giúp độ đời;  
Mượn cõi hồng trần xoay lẽ đạo,  
Nên danh muôn thuở với người đời.*

*Lão mời nhị hiền đệ an tọa.*

*Chư hiền đệ Đạt Minh, Thiện Bảo, Đoàn Thiện Tâm, Huỳnh Văn Khun, hiền muội Nguyễn Thị Tơ, Phạm Thị Mai và Diêu Lý. Lão mừng cho chư hiền đệ hiền muội đã góp phần công quả trong khóa tịnh vừa qua.*

---

<sup>227</sup> Ngọc Minh Đì, Tuất thời Rằm tháng 11 Đinh Mi (16-12-67)

<sup>228</sup> Văn Phụng Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, mùng 3 tháng Chạp Đinh Mi (2.1.1968)

<sup>229</sup> Các đạo trưởng Huệ Lương, Huỳnh Chơn, Minh Lê.

❑ **Các đạo tâm công quả phần hữu hình, Ôn Trên từng dạy:**

*“Của một đồng nhưng công một lượng,  
Công một ngày đức hưởng một năm”.*

Các tịnh đường không có hộ tịnh các tịnh sĩ phải vừa lo tịnh, vừa lo hộ tịnh được Đức Lão Tổ ngợi khen :

*« Nay chư hiền đệ muội !Tiết trời ôi bức đốt nung, thế mà chư hiền đệ hiền muội vẫn giữ được thời khắc công phu tụng niệm, rất đáng ngợi khen.*

*Chư muội nữ vừa phải lo hộ tịnh,<sup>230</sup> vừa tu cũng không sơ sót, Bản Đạo rất ngợi khen.*

*Chư tịnh viên nam nữ hãy cố gắng giữ tâm thanh tịnh thường nhứt thì sẽ phát huệ. Đạo do đó mà thể hiện được sự tu chứng.<sup>231</sup> »*

❑ **Ban ân cho chư hộ tịnh là ân lành bình an :**

Đức BÁT NHÃ THIỀN SƯ dạy :

*Bản Tăng thừa lệnh TAM GIÁO TỔ SƯ ban thưởng công lao cho kẻ tịnh viên và người hộ tịnh một ơn lành là "bình an" hưởng trọn trong năm Tân Xuân Đinh Tỵ. Đó là ơn cao cả của Thiêng Liêng.<sup>232</sup>*

*Các vé điểm danh các hiền nam nữ đừng nên quan niệm chỉ biết câu của mình mà phải coi cả cộng đồng tánh và đặc thù tánh, để kiểm tu.*

---

<sup>230</sup> Ở các tịnh trường các tịnh viên tự lo “tịnh về hộ tịnh” nên không phải chia phước bố cho ai cả. Tịnh viên chia nhau phụ trách tứ phụng “tịnh trong cõi động, về động trong cõi tịnh”.

<sup>231</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lôi, 9 giờ đêm ngày 24 tháng 2 Tân Dậu

<sup>232</sup> Minh Lôi Tịnh Hội, 11 tháng 11 Bính Thìn

□ Chư hộ tịnh đều được công đức  
ĐứcĐÔNG PHƯƠNG LÃO TỔ dạy :

*Chư đệ muội các thời hộ tịnh,  
Dốc tâm thành nghiêm chỉnh lo lường;  
Hồng ân bủa khắp muôn phương,  
Đó là công quả trên đường trần gian.<sup>233</sup>*

□ **Các đấng Cửu Huyền Thất Tổ thấy con cháu  
mình lo hộ tịnh thì rất hoan hỉ.**

Đức BẢO HÒA THÁNH NỮ

*Trong đợt định vừa qua , các con cháu hộ tịnh siêng  
năng giỏi dẫn, Thánh Nữ rất vui mừng và được Đức Mẹ ghi  
công ban ơn nhiều cho toàn địa phương , các con cháu được  
vững vàng tu tiến .<sup>234</sup>*

- hộ tịnh được công đức để giải tiền khiên, vững bước tu  
tiến.

- Hình thức hộ tịnh: công, của (gạo, dầu, ....)



### **57. Bài Phát Biểu của Đại diện giới Cao Đài tại thành phố Hồ Chí Minh**

đọc trong buổi Lễ Kỷ niệm 80 năm ngày bắt đầu Hoằng Khai  
Đại Đạo ( 1926 – 2006) tại Hội trường Ủy Ban Mặt Trận Tổ  
Quốc Thành Phố Hồ Chí Minh.

\*\*\*

Kính thưa Lãnh đạo Thành Phố

---

<sup>233</sup> Minh Lê Thịnh Hội, Tuất thời Mồng 9 tháng Giêng Năm Tí (24.  
02.1972)

<sup>234</sup> Vĩnh Nguyễn Tự , Tí thời 16 rạng 17 tháng 6 Đinh Tỵ

Kính thưa Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Thành Phố

Kính thưa Quý Đại Biểu Đại Diện Ban Dân Vận Thành Ủy, Hội Đồng Nhân Dân, Ủy Ban Nhân Dân, Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam, Ban Tôn Giáo Thành phố và 24 Quận Huyện địa bàn Thành phố.

Kính thưa Quý Đại Biểu Đại diện Tôn giáo bạn

Kính thưa Quý Đại Biểu Đại Diện các Tổ chức xã hội, Nhân sĩ Trí thức.

Kính thưa Quý Cơ Quan Báo, Đài

Kính thưa Quý Chức Sắc Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Trước tiên, chúng tôi xin được phép thay mặt Chức Sắc, Chức Việc cùng đồng đạo toàn thành, để bày tỏ niềm hoan hỷ và lòng tri ân đối với quý vị Lãnh đạo Thành phố, nhất là đối với Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam Thành Phố Hồ Chí Minh đã tổ chức cuộc họp mặt kỷ niệm 80 năm về ngày bắt đầu Hoàng Khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hôm nay.

Được sự hiệp thông và thống nhất của các tổ chức Cao Đài tại thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi xin trình bày “80 năm, cơ bản giáo lý đến thực tiễn sống đạo của người tín đồ Cao Đài” qua hai phần: xác định về chơn truyền đạo pháp và Cao Đài Giáo đồng hành cùng dân tộc.

## **1. XÁC ĐỊNH VỀ CHƠN TRU/YÊN ĐẠO PHÁP.**

Xác định về Chơn Truyền Đạo Pháp tức minh thị Mục đích, Tôn chỉ, Lập trường Đại Đạo.

### **\* Mục đích của Đại Đạo.**

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ được Đức Chí Tôn khai mở với “dân tộc Việt Nam” là dân tộc được chọn để thực hiện hai mục đích: **Thế đạo đại đồng và Thiên Đạo giải thoát.**



Thế đạo đại đồng nhằm hoàn thiện con người trở nên con người chính danh để cùng nhau xây dựng thế giới hoà bình an lạc trước đã rồi mới nói đến thế giới bên kia Thiên đạo giải thoát.

On Trơn dạy: ***“nhiều vị ham học, hỏi học làm gì? – nói học làm Trời mà làm người chưa đúng; nhiều người ham tu, hỏi tu làm gì?- nói tu thành Phật Tiên mà tánh đảo điên không bỏ”***.

Chủ Tịch Hồ Chí Minh từng dạy tương tự ***“trời có bốn mùa :xuân, hạ, thu, đông; đất có bốn phương: đông, tây, nam, bắc; người có bốn đức: cần, kiệm, liêm chính. Thiếu một mùa thì không thành trời, thiếu một phương thì không thành đất, thiếu một đức thì không thành người”***.

#### **\* Tôn chỉ của Đại Đạo.**

Muốn tiến đến mục đích trên phải thực hành tôn chỉ ***“Tam Giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt”***. Thực hành tôn chỉ này, không phải người tín đồ Cao Đài có tinh thần “sô vanh” nước lớn, thu phục hết các tôn giáo để rồi chường quản, mà chính người tín đồ Cao Đài phải học và thực hiện cho được lời dạy của các Đấng Đạo Tổ (Đức Thích Ca Mâu Ni, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, Đức Ki Tô) và các Đấng Chường Quản Ngũ Chi (Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thánh Đạo, Tiên Đạo, Phật Đạo).

Tinh thần dung hoà tổng hợp này gần gũi với tư tưởng của Chủ Tịch Hồ Chí Minh: ***“Học thuyết của Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Giê Su có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phép biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm của nó là thích hợp với điều kiện của nước ta. Khổng Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có những điểm chung đó sao? Họ đều mưu hạnh phúc cho loài người,***

*mưu lợi cho xã hội. Nếu hôm nay họ còn sống trên đời này, nếu họ họp lại một chỗ, tôi tin rằng họ chung sống với nhau rất hoàn mỹ như những bạn thân thiết. Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy.”<sup>235</sup>*

*“Phật Thích Ca là một người quý tộc. Người đã bỏ hết công danh phú quý để đi cứu vớt chúng sinh. Tức là cứu vớt những người lao động nghèo khổ. Chúa Giêsu là người lao động. Người vui lòng hy sinh tánh mạng mình để cứu vớt những người lao động nghèo khổ, chống lại bọn Pharisai tức là bọn bóc lột. Mục đích cao cả của Phật Thích Ca và Chúa Giêsu đều giống nhau. Thích Ca và Giêsu đều muốn mọi người có cơm ăn áo mặc, bình đẳng, tự do và thế giới đại đồng.”<sup>236</sup>*

#### **\* Lập trường của Đại Đạo.**

Lập trường của Đại Đạo là “**thuần chân vô ngã**”. Vô ngã là vong kỷ vị tha, hoàn toàn trái với chủ nghĩa cá nhân. Vô ngã chính là hy sinh bản thân để lo cho tập thể, lo cho đồng bào, cho nhân sinh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát biểu: “*nói hy sinh phần đầu thì dễ, nhưng làm thì khó. Trước Phật đài tôn nghiêm, trước quốc dân đồng bào có mặt tại đây, tôi xin thề hy sinh đem thân phần đầu để giữ vững nền độc lập cho tổ quốc. Hy sinh, nếu cần đến hy sinh cả tánh mạng, tôi cũng không từ.”<sup>237</sup>*

Mục đích, tôn chỉ, lập trường của Đại Đạo là kim chỉ nam cho việc học, tu, sống đạo và hành đạo của môn đệ Đức

---

<sup>235</sup> Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng, tr. 152.

<sup>236</sup> Hồ Chí Minh về vấn đề tôn giáo tín ngưỡng, tr. 194.

<sup>237</sup> Chủ tịch Hồ Chí Minh với đồng bào Công Giáo, tr.51.

Cao Đài suốt 80 năm qua, cũng rất gần gũi với tư tưởng của Chủ Tịch Hồ Chí Minh.

## II. CAO ĐÀI GIÁO ĐỒNG HÀNH CÙNG DÂN TỘC.

Người tín đồ Cao Đài là công dân của nước Việt, một dân tộc được chọn trong Tam Kỳ Phổ Độ”. Từ 1945-1954, nhiệm vụ của người tín đồ Cao Đài được Đức Cao Triều Phát dạy ngắn gọn : **“Hành đạo là kháng chiến, kháng chiến là hành đạo”**.

Đức Cao Triều Phát dạy thanh thiếu niên Cao Đài:

**“Các em luôn luôn ghi nhớ: đất nước này là của các em, dân tộc này là dân tộc Việt, cần phải được trường tồn vĩnh cửu. Muốn được vậy cần phải có những mầm non thế hệ đang lên, có đủ đức tánh đạo đức, nghĩa nhân, tình thương”**.

Trong giai đoạn mà non nước bị xâm lăng, người tín hữu Cao Đài phải vì nước hy thân.

**“Phận bé nhỏ Đạo nhà năm giữ  
Vai nặng oằn hai chữ nghĩa nhân;  
Có Trời, có nước, có dân,  
Dân nguy, nước loạn xả thân giúp đời”**.

Trong giai đoạn chống Pháp, chúng ta có thể kể :

\* **Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc** bị Pháp đày đi Madagascar.

\* **Đức Giáo Tông Nguyễn Bửu Tài**: là Đốc học, trong vụ án Hội kín Nam Kỳ chống Pháp năm 1940, bị kết án năm năm khổ sai, năm năm biệt xứ, tịch biên gia sản bị đày ra Côn Đảo.

Tại Côn Đảo, Ngài lập Côn Lôn Thánh Thất (7/1945) gần Miếu Tiên Sư, gần bờ đá mé biển trước mặt Trại 4.<sup>238</sup>

Ra Côn Đảo người ta thấy có cả **Đức Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt** và nhiều vị chức sắc các phái Cao Đài cùng chung số phận.

\* **Đức Cao Triều Phát** xây dựng Mặt Trận Giồng Bôm, tại đây 214 chiến sĩ là tín hữu Cao Đài Minh Chơn Đạo đã anh dũng hy sinh, được Nhà Nước công nhận là liệt sĩ<sup>239</sup> (xã Phong Thạnh, huyện Gia Rai, Bạc Liêu) chống Pháp- Đại biểu Quốc Hội Khóa I nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa – Chủ tịch Cao Đài Cứu quốc 12 phái thống nhất.

\* **Kỹ sư Nguyễn Ngọc Nhựt**, con của Đức Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương, Phó Chủ Tịch Cao Đài 12 phái thống nhất, hy sinh trong kháng chiến chống Pháp.

Trong giai đoạn chống Mỹ ở miền Nam chúng ta có Ngài **Ngọc Đầu Sư Nguyễn Văn Ngợi**, trọn đời vì nước, vì dân, vì Đạo, Ủy Viên Trung Ương Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam, Chủ Tịch Hội Đồng Thương Binh Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam. Cố Giáo Hữu Thượng Thâu Thanh, Chủ tịch Ủy ban Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Tỉnh Tây Ninh; Cố Thiểu Tá Cao Đài Huỳnh Thanh Mừng, Ủy Viên Hội Đồng Cố Vấn Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hoà Miền Nam Việt Nam.

Ở miền Bắc, có **Anh lớn Tô Văn Pho**, **Đầu** đạo Thủ Đô Hà Nội.

---

<sup>238</sup> “Đạo Cao Đài Tỉn Thĩn cũ những cực sắc lớn bị đy ra Côn Đảo” – trang 475 quyển Côn Đảo Kỉ Sự ừ Tư liệu, NXB TP.Hồ Chí Minh 1998)

<sup>239</sup> Viện Khoa học ỹ hội Việt Nam, tạp chí Nghĩn cứu Tôn giáo, “Về tôn giáo ừ tôn giáo ở Việt Nam”, tr 519.

Ngoài ra còn nhiều vị chức sắc, chức việc, tín đồ khác nữa đã làm tròn nghĩa vụ đối với tổ quốc, làm sáng danh tín đồ Cao Đài. Riêng phái Minh Chơn Đạo có 96 gia đình tín đồ được tặng danh hiệu cao quý Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, 2 nữ Anh hùng lực lượng vũ trang, 1.600 liệt sĩ và nhiều thương binh, gia đình có công với cách mạng.

Khi dân tộc độc lập, đất nước tự do rồi, người chiến sĩ trở về mặc lại chiếc áo đạo sĩ tiếp tục đời tu hành của mình.

Hiện nay, đối với Cao Đài Giáo, Nhà nước đã lần lượt công nhận pháp nhân cho chín Hội Thánh, một Cơ Quan và các thánh sở nhỏ lẻ đơn lập.

1. Hội Thánh Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh.
2. Hội Thánh Cao Đài Ban Chính Đạo.
3. Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên.
4. Hội Thánh Cao Đài Minh Chơn Đạo
5. Hội Thánh Cao Đài Bạch Y Chơn Lý.
6. Hội Thánh Cao Đài Chơn Lý.
7. Hội Thánh Cao Đài Truyền Giáo.
8. Hội Thánh Cao Đài Cầu Kho Tam Quan.
9. Hội Thánh Cao Đài Chiếu Minh.
10. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo.

Toàn thể chức sắc, chức việc, tín đồ đang hăng say học, tu, sống đạo và hành đạo trong tinh thần nước vinh đạo sáng, đạo đời tương đắc. **“Đời phải nương Đạo mới là Thuần nhứt Nghiêu Thiên, và Đạo phải nương Đời mới trọn câu phổ tế.**

Hướng về phía trước, trong những bước đồng hành cùng dân tộc, cùng xây đời Thánh Đức, cùng chăm lo hạnh phúc toàn dân, tôn giáo Cao Đài càng có dịp phát huy tình nghĩa tương ái, tương thân và góp phần bảo vệ đạo nghĩa truyền thống dân tộc. Đó mới là định hướng hành đạo phù hợp với Chơn truyền Đạo pháp.

Kính thưa Quý Đại biểu,

Một lần nữa, xin chơn thành cảm ơn Quý Đại Biểu,  
đã tạo cho đồng Đạo chúng tôi có dịp hội ngộ tưởng nhớ này.

Kính chúc sức khỏe Quý Đại Biểu,

Câu nguyện Ôn Trên chan rưới hồng âm đều khắp chư vị  
đồng đạo.

Năm 2006



## 58. HỌC LỜI ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ DẠY

**THÁI** hoà xuân khởi Phục<sup>240</sup> và Lâm,<sup>241</sup>

**THƯỢNG** tiến gieo trồng khắp cõi tâm;

**LÃO** noãn non già theo đúng độ,

**QUÂN** bình trong đạo mới huyền thâm.

Lão mừng chư hiền đồ nam nữ đón xuân hạnh phúc.

Miễn lễ tịnh toạ hầu nghe dạy.

THI BÀI:

.....

<sup>242</sup>4. Bốn biển đương yêu cầu thống thiết,

Có những người minh triết thuần chơn;

<sup>243</sup>Vô vi, vô ngã, vô nhân,

Bình hành tâm vật mở ngươn thanh bình.

<sup>244</sup>5. Khai thiên đạo, tâm linh giải thoát,

---

<sup>240</sup> Quẻ Địa lợi phục= tiết đơng chí.

<sup>241</sup> Quẻ Địa trạch 1m rời kể tam dương 1 Địa thĩ thĩ.

<sup>242</sup> Chỗ sanh, nữ rừng nhĩn loại đang trông chờ hồng ngũ tu chứng để đủ sức hướng dẫn nhĩn loại đi vào đường tĩnh đức thượng ngươn.

<sup>243</sup> Mục đích, tôn chỉ về lập trường của Đại Đạo.

*Dựng nhà tu chấn tác tinh thần;  
Tịnh đường, tịnh thất canh tân,  
Giao liên đủ các thành phần chơn tu.<sup>245</sup>*

*<sup>246</sup>6. Có tu viện công phu đào luyện,  
Tịnh viên là thánh thiện <sup>247</sup>thừa sai;*

*Tu trong rồi để sửa ngoài,  
Ngoại vương nội thánh muôn loài ngưỡn trông.*

*7. Giữ giấc lòng chờ mong giác ngộ,  
Giác ngộ rồi hết khổ tử sanh;*

---

<sup>244</sup> Sứ mạng xây dựng giáo sở= tĩnh sở= tịnh đường= cơ sở tu giải thoát.

<sup>245</sup> Thỉnh Lê Đn, Tuất thời 14 tháng gêng Ất Ty (15.02.1965)

NGỌC HỒNG THƯỢNG ĐẾ KIM VIẾT CAO ĐỀ GIÁO ĐẠO  
NAM PHƯƠNG -

Các con cần ghi nhớ điều này : Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý không phải là một chi phái, cũng không phải của một tổ chức nào, hay một đoàn thể nào, mà phải là của tôn đạo, một nhịp cầu nối liền tình huynh đệ, một điện đài thu và phát những động năng thúc đẩy cho sự thống nhất giáo lý, tức là tinh thần vậy; để các con sẽ gặp nhau, quy tụ ở vị trí duy nhất, tri vô hình theo chính pháp của Đại Đạo.

Trước hiện tình đặc biệt ngày nay, nhiệm vụ các con rất cần hơn lúc nào hết. Con không cần tìm ăn những bữa vẽ vẽ trao bữa vẽ vẽ cho kẻ khác cúng ăn; mà con phải ăn một thức ăn tinh thần từ mọi người đều thọ hưởng thức ăn tinh thần ấy, để dĩ đủ năng lực sống suốt, ngã hầu đối phó với mọi hoàn cảnh hiện tại và xây đắp lại nền tảng giáo lý vững chắc ở tương lai.

Thời gian không cần cho phép các con làm những thí nghiệm nữa. Các con ơi !

<sup>246</sup> Sứ mạng của tịnh viên.

<sup>247</sup> Thừa sai= sứ giả của Đức Thượng Đế

*Thiên ân hướng đạo trọn lành,  
Độ đời cứu chúng vận hành pháp luân.*

.....

## **HỌC TẬP**

### **1. Công việc lớn phải do nhiều người, nhiều tổ chức cùng chung lo.**

*“Năm Mậu Dần canh tân đổi mới,  
Cộng tác nhau tiến tới đại đồng;”*

### **2. Muốn cộng tác phải có mẫu số chung: cùng pháp môn, cùng vị hướng đạo...**

*“Chung một khối, một nhà, một giáo,  
Mở rộng đường thiên đạo đại thừa;”*

### **3. Sự cần thiết của hàng ngũ tu chứng:**

*“Bốn biển đương yêu cầu thống thiết,  
Có những người minh triết thuần chơn;  
<sup>248</sup>Vô vi, vô ngã, vô nhân,  
Bình hành tâm vật mở ngươn thanh bình.”*

### **4. Xây dựng cơ sở vật chất tối thiểu:**

*“Khai thiên đạo, tâm linh giải thoát,  
Dựng nhà tu chấn tác tinh thần;  
Tịnh đường, tịnh thất canh tân,  
Giao liên đủ các thành phần chơn tu”.*

### **5. Sứ mạng của tịnh viên:**

*“Có tu viện công phu đào luyện,  
Tịnh viên là thánh thiện thừa sai;”*

---

<sup>248</sup> Mục đích, tôn chỉ về lập trường của Đại Đạo.



*Tu trong rồi để sửa ngoài,  
Ngoại vương nội thánh muôn loài nguồn trông”.*

**6. Củng cố khối xây dựng lưới thiêng:**

*“Tân Minh Quang, Phổ Thông, Minh Lý,  
Truyền Giáo cùng đơn vị hội thành;  
Hể là đồng khí đồng thanh,  
Liên cư, liên địa thực hành nội công.”*

**7. Tinh chuyên hành pháp:**

*“Xây đại đồng tròn xong thế đạo,  
Giải thoát tâm phiền não hậu thiên;  
Tu châu, tịnh định, đơn thiên,  
Chỉ quán tịch chiếu tinh chuyên phép mâu.”*

**8. Chúng ta hãy gắng công, Các Đấng Tiên Bồi phù hộ:**

*“Thế rộng lớn cao sâu tùy ngộ,  
Trên con đường thiên lộ vạn môn;  
Nương xuân, tươi tỉnh, trường tồn,  
Hưng Đạo, Bát Nhã, xuân hồn Huệ Lương.”*



**59. HỌC THÁNH GIÁO 11.1. ĐÌNH HỘI**

Huòn Cung Đàn, Tý thời mừng 8 rạng 9 tháng Giêng Giáp Thìn  
(20.2.1964)

Vía ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ.

*THI*

*Giúp đạo phải cần đến chúng sanh,  
Chúng sanh là đạo khá am rành;  
Mua vui trong tiếng lòng nhân nghĩa,  
Rừng thẳm đèo sâu mấy khúc gành.*

*THI*

Sự nghiệp sao bằng phúc đức dư,  
Thiều quang mòn mỏi lắm sao hư;  
Thuyền kia đậu bến chờ đưa rước,  
Duyên kiếp ngàn năm chớ ngại ừ.

THI

Thắc mắc làm chi cái chuyện đời,  
Đời là của tạm thế là thôi,  
Sao bằng cửa đạo nơi phù hợp,  
Kiên nhẫn rồi ra cũng phải rồi.

BẠCH HẠC TIỂU THÁNH chào mừng nam nữ trung  
đàn, khá nghiêm tịnh rước ĐÁNG CHÍ TÔN giáng bút, Tiểu  
Thánh xuất ngoại ứng hầu.

Tiếp điển :

THI <sup>249</sup>

<sup>250</sup>HUYỀN vi pháp nhiệm chuyển càn khôn,

<sup>251</sup>KHUNG hóa nhân dân độ dẫn hồn;

<sup>252</sup>CAO trí nhu hê nhi bất nhược,

---

<sup>249</sup> *Cách hiểu:* Chẳng ta hiểu lần lượt từng 2 câu:

- đề (1-2) (phần Thĩn),
- thực (3-4) (phần nhĩn),
- luận (5-6) (phần thĩn),
- kết (7-8) (phần nhĩn)

<sup>250</sup> Đạo pấp huyền bí nhiệm màu ấn'ỏ (tế vi) điều hĩnh, xoay chuyển  
vũ trụ cĩn khĩn. Chũ huyền vi Ơn Tĩn cĩ dạy tương tự trong câu  
“đạo pấp thuần chơn huyền vi chứng đĩc.”

<sup>251</sup> Đạo pấp 1 khuôn vĩng thước ngọc (Khung) chuyển hố vừ độ dẫn  
phần ấc lẫn phần hồn con người, phần hũu hĩnh lẫn phần vơ hĩnh.  
Đức Tĩnh Trần Hưng Đạo cĩ câu đĩi:

“Gĩp Tĩ hiệp khĩng gian, nhược thĩệt nhược hư, cĩm hố tam thĩn thế  
giới;

Bĩnh Dĩn khai Đĩ Đạo vơ nhĩn, vơ nĩ độ tồn cứu nhĩ nguyĩn nhĩn”.

<sup>253</sup>THƯỢNG mưu trung giả <sup>254</sup>vị năng tôn.

<sup>255</sup>ĐẾ tòa vạn trượng tường tri hiện,

<sup>256</sup>ĐÁO trị tam Thiên thể giải tồn;

<sup>257</sup>HUỒN đắc hư vô niêm toại chí,

<sup>258</sup>CUNG trung tinh hội nhập long môn.

Thầy mừng các con. Thầy miễn lễ, các con lưỡng đài nam nữ tọa thoàn.<sup>259</sup>

---

<sup>252</sup> Kê trí tuệ cao mềm nhưng không yếu ớt.

<sup>253</sup> Trong số ức Kê mưu mớ nhiều chưa chắc cũ người được tôn kính.

<sup>254</sup> Cũ thể 1 ã

<sup>255</sup> Đức Thượng Đế rời Nơi ngự cao muôn trượng đến thế gian cho chững sanh bít rờng.

<sup>256</sup> Ngồi đến cai trị cho 3000 thế giới tồn tại.

<sup>257</sup> Các linh cản trở lại được cũ hư vợ (luyện tinh hổ khí, luyện khí hổ tằm, luyện thần hườn hư, luyện hư hồn vợ) thì mới đạt cầu sở nguyện về Đức Thượng Đế mới vui lịnh đẹp dạ.

- Bản lai vợ nhất vật ẵ người tu cần đắc được chỗ vợ.

<sup>258</sup> Cung trung 1 Cao Đì nội tại. Đức Mẹ dạy:

*“Cũ ẵ hôn Mẹ chm cũ tửu,*

*vô Cao Đì Mẹ trụ sanh quang,*

*rời con đến ã hội bần,*

*đủ đầy sức sống vững vng độ nhn”.*

Chững ta công phu hằng ngày, thanh tịnh gặp được Đấng Cao Đì nội tại, chính 1 ã đến tận Thẩn môn (long môn). Chững ta vô được long môn 1 cũ hổ rờng, 1 tằm đạo. Khẩu quyết :

*"lưỡng tình tằm nhập phĩ cung trung,  
nhứt khiểu huyền quan định tằm thong;  
kiến giả thị chi vi bất kiến,  
nhơn gian tằm thượng hạo tao phng."*

Hôm nay, ngày kỷ niệm Thầy<sup>260</sup>, các con đồng về quy phục, đó là các con đã ý thức được bản phận của mình vào hạ

---

<sup>259</sup> Cĩ toạ thồn mới định thần để thu nhiếp lời dạy.

<sup>260</sup> Đức TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ dạy “ngày mớing 9 thĩng gĩng cĩ i nghĩa “*Thĩn sũ trĩều nghi chầu kĩnh đản, Thĩn n tĩ cĩng khấp nhĩn gian.*”

‘Bần Đạo chồ chư hiĩn đĩ hiĩn muoĩ.

*THI*

*Tròì xũn đượm thãm nh thĩn quang,  
Hạo khí nhĩn đĩng đĩ rọi đĩng;  
Thĩn sũ trĩều nghi chầu kĩnh đản,  
Thĩn n tĩ cĩng khấp nhĩn gian.*

.....

*Chư hiĩn đĩ muoĩ ! hơm nay, ngỳ nĩy, nơi thĩ thế gian v cũng lĩ ngỳ Kĩnh Đản ĐỨC CHÍ TÔN THƯỢNG PHỤ, chư Phật, chư Tĩn khấp Tam Thập Lục Thĩn, Tam Thĩn Thế Giỏi đều đến trĩều phục hĩ cĩck tĩm n đức hĩo sanh Chũ Tĩ mươn lồi vạn vật. Cũng ngỳ nĩy khấp thĩ thế gian đều nhuĩn gỏi nh Thĩn Quan Tứ Phước, từ cõn trĩng thỏo mĩc đến thĩ cĩm nhĩn loại đều thỏ hưởng đức nguỹn, sinh hĩ, trườg dưỡg, bảo tồn trong nĩa xũn thĩ hĩa an lạc.*

*Vậ chư hiĩn đĩ muoĩ lĩ giới tu hĩnh học đạo lĩ đĩ được am hiĩu phần nĩo về cõ vậ hĩnh củ thĩn đĩ hĩ để hết tĩm tĩnh hườg về cĩ hư linh để chĩm nguõng n đức oai linh cao cả v hấp thụ n đĩĩn phản chiếu củ Đĩng Từ Bi khĩ dĩ gĩp cho: 1. sự tu học củ chư hiĩn đĩ muoĩ được khai trĩĩn tĩm linh, 2. mở mang huệ i, 3. tĩn thĩ khang trang trĩng kiệĩn hũu đũ đĩều kiệĩn để phụng cõ phổ truyễn chõn phĩp gĩĩo đĩn vi thĩĩn.*

*Thũ nũa, ngỳ nĩy cĩ Tĩa Thĩnh, Hũi Thĩnh đều tổ chức đạĩ lễ trĩều kĩnh CHÍ TÔN như Tĩa Thĩnh Ty Ninh chĩng hĩa. Nhưng trong buoĩ vậ nước chũa an, quĩc gia chũa bĩnh trĩ thì cĩ chũa miếu thĩnh*

---

đường cũng phải chịu ảnh hưởng ấy nên cũ những nơi không hình lễ trang trọng về mặt hình thức như mong muốn theo lệ hằng năm.

Tuy nhìn **CHÍ TÔN THƯỢNG PHỤ** đã chứng minh chấp nhận âm thanh vô nổi ưu tư của bốn đạo tín hữu những nơi ấy. Vì âm thanh kính, lịnh mến thương, tức thì dao động cảm ứng đến **CHÍ TÔN THƯỢNG PHỤ**.

Chư hiền đệ muội đã cũ duyên phúc được sinh vào chỗ tương đối an ổn vô đang tổ chức cuộc lễ triều kính **Thỉnh Lăng** vì nhờ âm đạo công đức chi nên cơ duyên hạnh phúc đã an bài cho được an ổn hầu tiện bề tu thân hình đạo hiến lễ.

Vậy chư hiền đệ muội hãy hướng âm linh vào những nơi xa xôi, những vng bất hạnh để cầu nguyện đưa điễn lnh trợ duyên cho những nơi ấy.

Cũng nên tiết **Thần Quan** này **Bản Đạo** nhắc lại lời chư **Phật Tìn** thường dạy chư hiền đệ muội rằng : âm cũ được ổn định dầu ngoại cảnh bất ổn cũng không hề chi. Chỉ cũ âm mới là căn bản, là trụ cốt, cịn ngoại cảnh chỉ là phụ thuộc mà thôi. Ví như sng to giữ lớn mặt biển ba đo nổi dậy nhưng đáy biển lợ nờ cũng vẫn yên tịnh. Chỉ cũ âm đạo mới chế ngự được mọi dục vọng, mọi loạn động, mọi ngoại cảnh.

**Bản Đạo** hoan hỉ được thấy sự hiện diện của chư hiền lưỡng phỉ đơng đủ trước đn tiền. **Bản Đạo** mừng cho âm đạo của chư hiền đi !

Cũ quan niệm được nghĩa của câu : “Đạo phấp trường lưu” mới xĩa đi những gì ngăn cách, hầu đi đến chỗ đồng nhưt trong tam kỳ phổ độ.

Đạo phấp ví như định nước. Nước nờ đầu cũ hình tướng màu sắc. Sở dĩ cũ hình tướng, màu sắc là do hồn cảnh, do ớc dụng khi người đặt để nĩ mà thôi.

bán thế kỷ hai mươi. Việc đời<sup>261</sup> các con thấy tận tường và mòn mỏi bao nhiêu, chỉ còn có cơ đạo, nơi làm phương châm cứu cuộc đời tàn tạ trở lại vị xưa, sống đời đời kiếp kiếp.<sup>262</sup> Thầy khá khen thay các con đã thức tỉnh, vâng nghe Thầy dạy đôi lời.

THI<sup>263</sup>

1. Nền Đại Đạo sáng khai rộng khắp,  
Miền Đông Nam chỉ sắp hoàng khai;

*Cây con trí thức đức tài,  
Lãnh phần hướng đạo<sup>264</sup> để thay thân Thầy.*

2. Thầy to nhỏ đêm dài cùng trẻ,  
Để sưu tầm mọi lẽ Thầy phân;  
Đạo khai cây ngọn bút thân,<sup>265</sup>

---

*Trong tiết Thỉnh Quan này, cũ một đặc điểm nữa khiến Bàn Đạo đến đây để minh giải về ban ơn công trạng cho một trong những sứ đồ trung kỉnh của Thượng Đế.*

<sup>261</sup> *Cổ Đấng Tiền Bồi cũng dạy:*

*“Kìa nhìn thế trong phần nước lửa,  
Mãnh thân phàm biết tựa vào đâu;  
Tựa đời, đời lắm bể dâu,  
Quay về tìm đạo, đạo đâu mà tìm?”*

- Đức Giáo Tông trả lời:

*“Tôn giáo ấy cửa vào tìm Đạo,  
Đạo là đường hồi bảo nhơn sanh;  
Người tu ý thức tri hỉnh,  
Hể vào cửa đạo chí tình mà tu”.*

<sup>262</sup> Hiểu được ý nghĩa cuộc đời về kiếp người năn mới lập âm hình đạo để trở lại quê xưa.

<sup>263</sup> Trong các ấ song thất lục bát: 2 câu đầu phần Thỉnh, 2 câu sau phần nhĩn.

<sup>264</sup> Người đi trước thay Thầy để rước kẻ đi sau.

*Phổ thông nền đạo con trần phá mê.*

3. Vạch đường lối trở về ngôi vị,  
Nơi Ngọc Kinh Thầy chỉ chờ con;  
*Hiệp cùng khối Đại Linh Quang,*  
*Thầy chia cho trẻ trần hoàn tiểu linh.*<sup>266</sup>

4. Đạo sẵn có tâm linh quý báu,  
Đạo hoát khai Luật Đạo Thầy đề;  
*Đạo là cứu cánh trần mê,*  
*Đạo đưa người thiện trở về bông lai.*<sup>267</sup>

....<sup>268</sup>

---

<sup>265</sup> Đức Chí Tôn đng huyền diệu Tin gia để khai đạo, nhưng chính con người mới phổ thông nền đạo để tận độ đồng loại.

<sup>266</sup> Đức Chí Tôn sau này nhắc lại:

*"Con ỉ một thỉnh lĩng tại thế,*  
*Cng với Thầy đồng thể linh quang;*  
*Khố chìa con ấ sẵn sng,*  
*Khi vồ cõi tục, khi sang Thĩn đng."*

<sup>267</sup> Đạo từ chỗ vi mơ đến chơ vĩ mơ: 1. Đạo tại ỉm mỗi người; 2. Đạo ỉ khuôn vng thước ngọc để dẫn đường cho chĩng sanh

<sup>268</sup> *Bởi dưới thế m̃ say cấp đĩng,*  
*Bởi con tạo, Thầy chẳng rĩng ai;*  
*Biết tu hạnh pĩc ngy ngy,*  
*Vinh quang nhờ đạo trí ỉi do đy.*  
*Nguồn dương pĩp to dầy để chạy,*  
*Nguồn m̃ pĩp thừa lại khĩ qua,*  
*Thầy đy chỉ cậy con Ta,*  
*Hiếu lời Thầy dạy đơi ba canh đi.*  
*Đm tĩm tối trong ngòĩ tỏ rĩ,*  
*Phận của con hiếu rĩ chĩnh ỉ;*  
*Đĩng ỉn lĩm kế quĩ ma,*  
*Vĩ đời ly loạn sẽ ra đọa trường.*

5. Vì Tam Giáo trước Thầy đoan thệ,  
Tiêu Linh Quang chẳng để tiêu ma,  
Khác nào đom đóm gió nà,  
Còn chi linh điện kỳ ba độ đời.
6. Khuyên nữ nam chẳng rời giáo lý,  
Sớm cùng trưa hủ hỉ với nhau;  
Tạo thành công đức lâu lâu,  
Dặm ngàn trời bước cho mau kịp thì.
7. Đường đi khắp khênh ai bi.

---

*Kìa mý Tạo khơn lờng khơn tả,  
Nợ văn minh ấ phĩ đủ trị;  
Nhưng nê con trẻ đừng lo,  
Mý Trời mầu nhiệm ã đo đng rời.  
Ví con trẻ đứng ngời chưa vững,  
Thì ìm sao biết đng biết đi;  
Mu pha nhuộm khắp đường đi,  
Linh căn lặn hụp kẻo trì kế ma.  
Một vi tế nhỏ ỉ thật nhỏ,  
Thử văn minh hỹ trở ì ba,  
Dụng xong trí ỉc nhn ỉ,  
Thực hình cho đặng kỳ ba tổ tường.  
Thầy nhắc lại đm trường canh vắng,  
Kẻo con lầm đọ vắn than đi;  
Đường đời lấm nẻo chơng gai,  
Phủi rồi dụn nợ một ngy gần đy.  
Chỉ để tiến khen hay chĩ dõ,  
Chỉ để đời phải lữ tiến lui;  
Èm Thầy tắc dạ bi ngy,  
Thương con biết nữ sao rời nữa đy.*



Thầy dạy đôi lời, các con nên hiểu phận mình mà tạo lấy công quả, nhân sanh mỗi mòn chờ đợi, không còn dịp nào hơn nữa.

Trong Trời Đất, biết bao nhiêu hằng tinh đầu, thú dữ muôn loài, còn phải khắc phục trước huyền pháp tối cao, hướng chi...cười... dầu sao đi nữa Tiểu Linh Quang cũng sẽ trở về chốn hết. Nếu các con hiểu đạo và hành đúng theo tôn chỉ và luật đạo, còn sai thì chịu luân hồi, đó là máy Tạo đà như thế. Con nào đã như vậy thì phải chịu vậy, chớ Phật, Tiên, Thánh, Thần và Thầy nữa cũng chẳng biết làm thế nào, vì luật công bình quá sáng tỏ...<sup>269</sup>

.....

Các con **Cơ Quan Cao Đài Phổ Thông Giáo Lý** cần cố gắng nhiệm vụ để đắc thành phận sự.

THI

Muôn việc chi chi vẫn có Thầy,  
Thế gian canh cải khó làm khuây;  
Nhớ rằng tài trí đừng nên quá,  
Hòa hiệp đồng tâm mới của Thầy.

Hỡi các con ! Mọi việc thế gian, nếu các con mãi lẫn tròn không định ý thì vẫn bị lôi cuốn theo luật tuần hoàn luân hồi, khó mà trở về quê vị. Các con làm thế nào đúng với bốn chữ :”Thuần Túy Đạo Đức” mà Thầy hằng nhắc nhở.....<sup>270</sup>

THI

---

<sup>269</sup> (Bạch Ngọc độc giả để Thầy cho vì sắc lệnh.)

Huê Lương con : Về phần im nguyện, Thầy chứng lịnh, mong con liệu lượng thế nào cho đạo nơi Trung Nam ứng chung đường lối. Hiện tình nơi Trung Hưng, con cố gắng nhẫn nại sẽ thỉnh công tởn bước đường thật tế, sẽ cử lịnh dạy nơi ấy nghe.

<sup>270</sup> Kỳ Thượng Nguồn các con năn về đờng đủ để nghe lời Thầy nhẫn nhủ tằm:

Xuân đến rồi qua vẫn một màu,  
Điễn thần đồng chiếu ít lời trao;  
Các con ghi nhớ toan lo liệu,  
Sớm tối thân tâm cố rán trau.

Thầy nói ít, con nên tìm hiểu. Thầy ban ân cho các con, vậy hãy đem bạch thủy..... ra đàn các con dùng để an thần, lo hành sự. Thầy già từ, Thăng./.



## HỌC TẬP

1. Bài xung danh: dạy con người ở câu 3-4 (thực) **“các con hãy là người cao trí mềm mỏng nhưng không yếu hèn”** và 7-8 (kết); **“các con hãy tu luyện cho thành công để Thầy vui lòng và các con trở lại cùng Thầy”**.
2. Ý nghĩa lễ Triều Thiên:  
**“Thiên sứ triều nghi châu khánh dẫn,  
Thiên ân tế chúng khắp nhân gian.”**
3. Đời là giả tạm, đạo là cứu cánh thì hãy rán tu:
4. Thầy nhờ người đi trước rước kẻ đi sau
5. Thầy dùng huyền diệu mở đạo, việc truyền đạo là của các con.
6. Đạo là Pháp chánh, Tân luật cho tập thể, Đạo là tâm linh trong mỗi tín đồ.
7. Thầy đã minh thệ trước Tam Giáo Toà để độ các con.
8. Các con phải luôn luôn sống trong đạo, đoàn kết cùng nhau để tu cho kịp thời, vì đường thì dài và có nhiều khó khăn trở ngại.
9. Điều kiện cần và đủ: tu trong quyền pháp (tình thương và sự sống) trong khuôn khổ đạo luật thì mới thoát khỏi luân hồi.
10. Dạy Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý: phải định ý (lập tâm hành đạo, lập chí tu thân, lập nguyện bất thối chuyển) gắn bó với lập trường “thuần túy đạo đức” mới trở lại cùng Thầy.

11. Lời sau cùng cho mỗi cá nhân: “*sớm tối thân tâm cố gắng trau*” và ban ân điển vào bạch thủy.



**60. HỘI THẢO  
VỀ CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP  
ĐẠO TRƯỞNG HUỆ LƯƠNG  
(TRẦN VĂN QUẾ)**

**NOI GƯƠNG ĐẠO TRƯỞNG HUỆ LƯƠNG :  
LẬP THÂN HÀNH ĐẠO**

Năm 2007, kỷ niệm 105 năm ngày sinh của Đạo Trưởng Huệ Lương (1902-2007):

- Vĩnh Tịnh Sư Minh Lý Thánh Hội,
- Chủ Trưởng Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài,
- Tổng Lý Minh Đạo Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý.

Tập thể đàn em nguyện noi gương Ngài để Lập Thân Hành Đạo.

Ông Đồ Chiêu, từ xưa đã viết :

*“Thương dân thì phải lập thân,  
Phòng khi nắng hạn, toan phân làm mưa.”*

**Lập thân hành đạo là xây dựng cho mình một vị trí tự độ và độ tha, đó là dàn phóng gồm:**

- Tâm hạnh là nền để mọi người đặt niềm tin.
- Đức tài là cấu kiện để che mưa đỡ nắng cho mọi người.
- Tâm pháp là phi thuyền để đưa mình và mọi người ra khỏi ta bà.

**\* Bước đầu tiên của Lập thân hành đạo là học tập.**

Ngài là một tấm gương sáng về học tập từ đời lẫn đạo (mở ngoặc để nói rằng có một số em bắt chước cho rằng đời tàn cùng cuối chỉ lo tu, rồi bỏ bê việc đời mài tri thức, điều này không đúng với tinh thần xây dựng, đào tạo thế hệ tiếp nối của Ngài). Ngài hướng dẫn phương pháp học tập “đi từ dễ tới khó, đi từ gần đến xa, đi từ ngoài vào trong” với ý chí khổ luyện “người học 1 lần thông, mình chưa thông thì phấn đấu 10 lần; người học 10 lần thông, mình chưa thông thì phấn đấu 100 lần”.

\* **Bước thứ hai Lập Thân Hành Đạo là ứng dụng kết quả học tập để hành đạo** (Có người chỉ lập thân để gây tạo sự nghiệp thế gian: danh, lợi, tình đó là vật vô thường mà chưa hành đạo.)

\* **Về mặt nhân sinh, phải chọn một chánh mạng để** phù hợp với chí nguyện hành đạo, Ngài chọn "nghề giáo". Đối với Ngài đây không chỉ là nghề mà chính là sứ mạng "luơng sư hưng quốc". Đạo đức, trí thức của nhà giáo Trần Văn Quý là nguồn cổ vũ cho các thế hệ môn sinh, trong đó có Tiến Sĩ Trần Văn Khê cũng như nhiều vị đã thành danh trong đạo, ngoài đời.

Hưng quốc trong thời kỳ Pháp xâm lược nước ta, trước mắt là cứu quốc. Tòa án đại hình của Pháp kết án Ngài 20 năm khổ sai, 20 năm biệt xứ và tịch biên gia sản khi Ngài gánh vác trách nhiệm Phó Chủ tịch Liên Đoàn Ái Quốc Việt Nam. Những tháng ngày trong lao tù Côn Đảo đã đốt đi không ít sức khỏe của Ngài. Ngài đã than khi về phục lệnh đức Chí Tôn “Tê Huynh vì sứ mạng, vì nguyện lực cũng vì nghiệp căn, buổi sinh thời nhục thể trải bao phong trần lao lý, nên cuộc hành trình không còn đủ sức tiêu biểu cho người hướng đạo Thiên ân trên những bước đường khó khăn tận độ”.

\* **Về mặt gia đình thân tộc, Lập thân hành đạo là hiếu chi chung đã.** Ông Trên dạy:

*“Tu là cứu cứu huyền thất tổ,  
Tu là cần phổ độ nhân sanh”.*

Cuộc đời lập thân hành đạo của Ngài đã hồi hướng công đức để phụ thân về cõi thiêng liêng hằng sống và cao thẳng đạo quả. Đức Chí Tôn ân phong Cụ Trần Văn Được đạo quả Vĩnh Thọ Đạo Nhơn.

*“Vĩnh Thọ Đạo Nhơn, chào chư hiền hữu, chào chư hiền muội, mừng nhục tử Huệ Lương. Một sự bất ngờ hôm nay nhục tử lại gặp Lão đây mà từ lâu không bao giờ ngờ được, có phải như vậy chăng? Trải qua mấy trăm năm đã nhiều công tích đức tu chơn, một kiếp chót mới hạ sanh Quế tử để làm một nấc thang cho Lão ngày nay được chứng vị nơi cõi Thiêng Liêng. Tuy là ở hàng Đạo Nhơn chớ không còn phải luân hồi chuyển kiếp nữa.*

*Hôm nay nhân khóa tịnh vừa mãn, Đức Đông Phương Chương Quán cho dời tất cả những hàng Tiên Tử đến để chúc mừng cho quý hiền hữu hiền muội và cho chư hiền hữu hiền muội biết rằng Thiên thượng nhơn gian đồng nhứt lý. Hễ tu thì đắc, công thì thưởng, tội thì trừng. Đó là Thiên Luật không bao giờ sai một mảy. Nhân đây Tệ Huỳnh cũng xin chúc cho chư hiền hữu và chư hiền muội được công thành đạt đạo.”*

**\* Bước III của Lập Thân Hành Đạo là xây dựng tập thể** tâm hạnh đức tài.

Lập thân hành đạo là việc tiến đức tu nghiệp trọn đời, tùy căn cơ, sở năng, sở trường ở vị trí của mỗi người mà có mô hình lập thân hành đạo tập thể thích nghi theo bước tu từ hạ thừa tiến lên trung, đại thừa. Đức Chí Tôn vui lòng khi nhìn thấy chúng ta ít ra là được 6/4 công việc đạo/đời.

### **a. Hạnh tập thể.**

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy “ngòai ra ngôn thuyết kinh điển, cần yếu là tổ chức được cộng đồng, quân bình sự sống, lấy tình thương tha thứ, từ bi, thắt chặt hàng ngũ sao cho nam nữ ai cũng trong trắng tỏ rạng giới hạnh tập thể”. \_

Đức Chí Tôn khai Tam Kỳ Phổ Độ, không ai được độc thiện kỳ thân, trong tập thể các thành viên bổ sung tâm, hạnh, đức, tài lẫn nhau để gánh vác cơ Đạo. Ngài bao giờ cũng khiêm tốn, ẩn mình đứng sau, nhưng vì đức vâng lời mà phải ra mặt. Đức ĐÔNG PHƯƠNG CHUÔNG QUẢN dạy:

*“HUỆ LƯƠNG TRỌN PHẬN ANH GHI NHỚ,  
TÁNH KHIÊM NHƯỜNG NHỪNG CHỚ THỐI THÂN;  
PHÓ BAN NHIỆM VỤ AN CẦN,*

*Gia công nghiên cứu lựa lẫn sách kinh.”*

Trong tập thể Ngài và các vị đồng nhiệm đều tuân lời Ôn Trên lấy hòa làm trọng. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo khen *“Huệ Lương, Chơn Tâm, Địa Châu Tam đệ hãy an lòng hành sự. Bản Đạo khá khen tam đệ đã biết nhún mình uốn chịu, tìm một danh từ để dung hòa tình đồng đạo. Lễ ấy Bản Đạo cũng thấy đáng quan tâm, nhưng hãy chờ đợi thời gian cho phép, Bản Đạo sẽ cởi mở điều khúc mắc ấy cho...[Hườn Cung Đàn , 15.11 Quý Mão (29.12.1963)]*

### **b. Tâm tập thể.**

Tâm của vị thuyên trưởng là tâm của tập thể, Ngài đã thực hiện được hai chữ thân dân. Đức Quan Am Như Lai dạy :*”Sau đây Bản Sĩ để lời cùng Vĩnh Tịnh Sư Huệ Lương: Hiền sĩ cần nên lưu ý đến trách nhiệm hiện hữu của Thiêng Liêng đã ban. Tuy nhiều việc với sức yếu tuổi già, nhưng người lãnh đạo không phải như người hành đạo. Cần đức độ, cần một lời nói, một sự thăm viếng, khuyên nhủ, cũng đem đến tinh thần dũng mãnh làm mức tiên cho các em”.*

Ở tâm vĩ mô Đại Đạo, hòa hiệp để quy nguyên là phương linh dược để cứu độ chúng sanh. Đức Chí Tôn dạy :

*“Huệ Lương con cần chuyên ở trẻ,  
Buổi đời tàn mau lẹ bước buồn;  
Con mau vội giục lên đường,*

*Quy nguyên Đại Đạo là phương thuốc thần”.*

**c. Đức tập thể:**

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy “*Phó Nhứt Huệ Lương phải đảm trách để tượng trưng cho phần đức độ trong Tam Giang; vì lý do chính đáng, hiện không thể ký tên trong những thư từ, nhưng trách nhiệm cố gắng giúp đỡ đệ huynh và lãnh phần nghiên cứu thuyết minh về Thế Đạo.*” [Huòn Cung Đàn, Rằm .7 Nhâm Dần (13.8.1962)].

Xây dựng đức tập thể, Đức Chí Tôn dạy Ngài “*khi các con về mỗi cơ sở nhiệm trách, lo tu dưỡng, cần chuyên và tổ chức trong nội bộ những người có tâm đức, hàng ngày để ra một thời tịnh tu và cầu nguyện”.*

**d. Tài tập thể.**

Để xây dựng tập thể tài năng.

**1. Mời gọi nhân tài,**

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy Ngài Huệ Lương “*Với tư cách TAM TRẦN ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ, Bản Đạo nhắc nhở Văn Phòng Phổ Thông Giáo Lý ghi nhớ một điều trên đã dạy như sau : Cần mở rộng cửa để thu nạp tất cả những kinh điển cùng các thiện căn ở các Tôn giáo bạn, hầu sưu tập nghiên cứu một pho giáo lý đại đồng Tam Giáo. Chẳng những soạn thảo những tinh ba tốt đỉnh giáo lý Tam Giáo, mà phải soạn thảo luôn đủ các trình độ để hầu độ tận chúng sanh, từ hạ, trung đến thượng thừa, ai nghiên cứu hoặc đọc qua đều cũng hiểu và làm theo được....*” [CQPTGLĐĐ, 19.2 Ất Ty (21-3-65)]

**2. Đào tạo nhân tài,**

Từ vườn cây ươm, theo lời Đức Chí Tôn dạy “*Các con hãy sấp một cơ cấu, rèn luyện tín đồ các cấp, cũng như nhơn*

*sanh, sao cho am tường giáo lý căn bản của Đại Đạo, rèn luyện cho xứng tài, xứng đức, xứng phẩm hạnh để có thể chen vào hàng giáo phẩm, trình độ tương đương với các cấp Thiên phong chức sắc các giới trong kỳ Đại Hội Vạn Linh”.*

Tài của người tu là tu cho tốt nhất. Trong các lãnh vực khác cũng vậy. Người có tài, sử dụng tài để gánh vác trách nhiệm, phục vụ tha nhân thì mọi người thương mến, cảm phục.

Đức Chí Tôn dạy : “*THẦY có trao ủy Quyền Pháp cũng trao cho kẻ có đức có tài. TÀI đây không phải là lý trí mưu xảo, mà là lương năng bản giác. Lấy cái lương năng bản giác làm sức mạnh để đỡ chơn đưa bước cho người đời.*” Lương năng bản giác phải học bằng vô sư trí.

**e. Xây dựng môi trường, tổ chức, cơ sở lập thân hành đạo** tập thể cho hàng ngũ đồng chơn nhập đạo, hiền dân trọn đời : Chung Viện, Dòng Tu, Tập Đoàn là ba cơ sở (trong nhiều nơi) đào tạo Tu Sĩ, Giáo Sĩ trong đạo, là tâm huyết suốt đời Ngài ở hai Hội Thánh và Cơ Quan.

Đây là giải đáp cho câu hỏi của các em “Em phát tâm lập thân hành đạo theo Đạo trưởng Huệ Lương, đi tu để trở nên Tu Sĩ, Giáo Sĩ thì vào Chung Viện nào, Dòng Tu nào, Tập Thể nào, ở Minh Lý Thánh Hội, Hội Thánh Truyền Giáo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý? Hàng ngũ đồng chơn, hiền dân trọn đời muốn :

### **Vào Chung Viện thì vào Minh Lý Thánh Hội.**

Từ thư Khai Đạo Đức Chí Tôn đã dạy Minh Lý Thánh Hội là Chung Viện “*Thầy xin lập Tiểu Đàn này là Thầy biết con đến đó Trung..., con phải nên trợ giúp Minh Lý cho nên việc, nghe há ! Bên Minh Lý đây là Séminaire, là chỗ các Thầy tu, ngày sau độ về phần linh hồn đó con.*” [TNHT q.1 Juillet 1927, Minh Lý Đàn]



## Vào Dòng Tu thì vào Hội Thánh Truyền Giáo :

Hội Thánh Truyền Giáo hình thành được môi trường lập thân hành đạo tập thể qua Dòng Tu Bảo Thọ với các cơ sở Nam (Trí Huệ Đàn), nữ (Phước Huệ Đàn) từ hơn nửa thế kỷ qua. Đức Ngôi Hai Giáo Chủ dạy :

*Phước Huệ Đàn là nơi ban Bí Pháp,  
Chư Hiền Đồ hội hiệp chịu ơn Ta;  
Tu làm sao cho được chứng Tam hoa,  
Tâm phàm tử mới sanh tâm Thánh đức.*

## Vào Tập Đoàn Giáo Sĩ thì vào Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý :

Ngày thọ nhận danh xưng “Thanh Thiếu Niên Phổ Thông Giáo Lý”, Ngài bạch: *“Bạch Đức Giáo Tông, đệ tử rất hoan nghinh sự thành lập đoàn thanh niên. Ấy là vườn ươm cây để thay thế cho lớp tre tàn là chúng đệ tử. Các em ấy sẽ là lớp măng mọc. Nếu không có tổ chức ấy thì các em vì bị bỏ rơi, sẽ chạy theo các tổ chức ngoài đời mất.”* Từ vườn cây ươm, Ngài đã ươm nấng thành Tu Sĩ, Giáo Sĩ trong những năm 1967-1975 và các khóa sau này. Từ Thanh Thiếu Niên Phổ Thông Giáo Lý đến Tập Đoàn Giáo Sĩ là tiến trình phát triển tập thể lập thân hành đạo ở Cơ Quan dưới sự dạy dỗ, phù hộ của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo và Đức Quảng Đức Chơn Tiên.

Trong ân điển của Đạo Trưởng Huệ Lương, nay là Đức Quảng Đức Chơn Tiên, hàng ngũ đồng chơn nhập đạo, hiến dâng trọn đời ở Hai Hội Thánh và Cơ Quan, dưới sự hướng dẫn của các Anh Chị Lớn hướng đạo, sau kỳ hội thảo này có lộ trình để giao lưu, học hỏi, tương trợ sẽ là lễ vật hiến dâng trân trọng lên Ngài.

## Kết Luận :

- Nói chí Đạo Trưởng Huệ Lương, tập thể đàn em Lập thân hành đạo, lập chí học tập, việc học tập đây không chỉ riêng

học chữ, mà học bất cứ chuyên môn nào cho đến mức xuất sư (làm thầy) để đào tạo lại người khác. Học bằng thể trí lẫn vô sư trí.

- Nói chí Đạo Trưởng Huệ Lương, tập thể đàn em noi gương là phải xin, nguyện và lên kế hoạch “Lập thân hành đạo” đủ mọi cấp, và như lời tâm sự của Ngài có những vị tiến lên đại thừa cho Ngài vui lòng.
- Nói chí Đạo Trưởng Huệ Lương, tập thể đàn em đồng chơn nhập đạo, hiến dâng trọn đời chung sức Lập thân hành đạo xây dựng tập thể tâm, hạnh, đức, tài tùy tâm nguyện vào Chủng Viện, vào Dòng Tu, vào Tập Đoàn Giáo Sĩ ở Minh Lý Thánh Hội, Hội Thánh Truyền Giáo, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý để kế thừa chí nguyện, mà Ngài trao lại chúng ta, hoàn thành sứ mạng như Đức Hưng Đạo Vương dạy :

*“Giáp Tí hiệp không gian, nhược thiết nhược hư, cãm hóa tam thiên thế giới.*

*Bính Dần khai Đại Đạo, vô nhân vô ngã, độ toàn cửu nhị nguyên nhân”.*

Người thực hiện : em Huệ Ý



## 61. VỀ QUÊ CŨ

*“Đến cõi trần gian để lại gì ?  
Sau khi cõi xác bỏ thân đi;  
Nếu không siêu thoát về Tiên cảnh,  
Đành phải trầm luân chốn ngục tù.  
Thượng giới muốn lên cần Thánh thiện,  
Trầm luân mong thoát tránh sân si.  
Hành trang bác ái cùng tâm pháp,  
Sáu dục bảy tình phải cách ly”.*

[Đức Đông Phương Lão Tổ]

Giá trị kiếp người là công trình của mỗi hành giả đem tâm huyết đèo, gọt, tô, vẽ, thân tâm mình. Đối với nguyên nhân, khi đến trần gian là mang sứ mạng “mở đường” để cứu mình và dẫn đồng loại ra khỏi lục đạo luân hồi.

**1.”Đến cõi trần gian để lại gì ?**

**2.Sau khi cõi xác bỏ thân đi”**

Từ “đến” gọi cho chúng ta phát xuất từ cõi thượng. Trong bài kinh Tắm Thánh, theo giáo lý Cao Đài, những trẻ mới sinh ra không phải mang tội tổ tông, cũng không than ra đòi đê khổ, mà phải vào đời để hoàn thành nguyện hứa.

*“Đừng thói chí nản lòng trở gót,  
Để cho đời chua xót tình thương;  
Trăm năm thọ khảo vĩnh trường,*

*Thuận căn, thuận mạng đôi đường cao thẳng”.*

“Trần gian” nơi chúng ta “sống gọi thác về”. Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch sinh thời đã viết:

*“Sinh giả vi quá khách,  
Tử giả qui cố hương”*

*Dịch:*

*“Sống là khách qua đường,  
Chết là về quê cũ”.*

Đến Tòa Thánh Tây Ninh, thấy căn nhà ghi “Khách Đình”, chúng ta chớ vội vào, không phải nơi tiếp người đến viếng Thánh địa, mà là nhà tang lễ, chuẩn bị đưa một lữ khách trở về quê xưa.

“Trần gian”, Phật giáo gọi là cõi “Ta bà”. Ta bà nghĩa là “Kham nhẫn”, nơi chúng ta học bài học kham khổ, nhẫn nhục để nuôi chí lớn là tu dưỡng nội lực để một ngày bay về chín tầng mây.

"Để lại gì?" Muốn để lại gì, trước hết phải có tâm "quên mình vì người"; cha muốn để lại cho con một căn nhà tất phải ăn uống kham khổ, tiết kiệm, lợi tức nhiều năm mới có thể tạo mái nhà hay xây cất được.

Người tu để lại tấm gương cách mạng bản thân, giải thoát trần la nghiệp lực, cho thế hệ đi sau. Mỗi tịnh đường 10 năm nữa, 20 năm nữa có danh sách các tịnh sĩ được Đức Chí Tôn sắc phong đặc đạo, đó là cách để lại quý báu nhưt.

"Cối xác" xác là cái áo của linh hồn, áo cũ quá thì phải bỏ. Ngoài xác, hồn còn mặc 6 lớp áo nữa. Người tu đến "thất chuyển hườn đơn" mới tự cởi được 7 lớp áo.

Trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn đại xá, những vị ăn chay từ 10 ngày mỗi tháng trở lên, khi liễu đạo được làm phép xác, cối 7 lớp áo này để về cối trên tu tiếp. Kinh Độ Nhứt Cửu có dạy:

*"Vườn ngạn uyển sanh hoa đã héo,  
Khói hình hài đã chịu rã tan;  
Bảy dây oan nghiệt hết ràng,  
Bợn trần rửa sạch, muôn ngàn đau thương"*

Thân xác con người trước sau gì cũng phải cởi bỏ nhưng nếu chủ nhân ông khéo sử dụng thì chính xác thân ấy sẽ đưa con người đi tới nơi về tới chốn, không bị tai nạn dọc đường.

Một cách hình tượng khác, xác thân tập hợp gia nhân: nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân, ý. Những tên gia nhân này nêu không được dạy dỗ, chúng dễ quyến rũ chủ nhân vào con đường sa đọa.

Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn dạy:

*"Cho hay không sắc, sắc rồi không,  
Ở ở đi đi khéo bận lòng;  
Vạn cổ nào ai lưu nhục thể,  
Chỉ e linh giác lụy trần hồng"*.

Chúng ta may mắn được học pháp môn, tìm đường giải thoát. Đức Lão Tổ dạy:

*“Thái sơn tuy nặng, nặng còn đời,  
Chỉ có xác phàm khổ lắm ôi;  
Đến được không tìm ra lối thoát,  
Muôn năm linh tánh chịu luân hồi”*

Cái nặng của xác thân là bởi bụi hồng: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; hãy tìm Đấng Chơn Tiên để có phát trần mà quét chúng:

*“Huyền môn giải phá trần tù,  
Phát trần quét sạch ngút mù từ lâu”.*

### **3. “Nếu không siêu thoát về Tiên cảnh, 4. Đành phải trầm luân chốn ngục tù”.**

Siêu thoát gọi cho chúng ta, cái bong bóng bị cắt đứt sợi dây bay bổng lên mây. Muốn siêu thoát về Tiên cảnh, có nhiều tấm gương, nơi đây chúng ta nhắc lại bài học của Đức “Độc Hành Kỳ Đạo Tiên Cô” (Đạo tĩ Diệu Chơn Tịnh ở Minh Lý Thánh Hội)

*“Sắc tứ:*

.....

*Xét : CÔNG, HẠNH, GIỚI, NGUYỆN*

*Nhiều kiếp tích đức hành thiện cúng dường Tam Bảo, công hạnh túc căn.*

*Hiện thân gặp đạo tu hành, an thuận quả duyên, đọc tụng thánh giáo, đắc ngộ lý mâu. Phát tâm lập nguyện, cầu phát liễu sanh. Chuyên tâm tu luyện, kiên cố công phu, mở thông căn trí. Chí nguyện giải thoát trần mê, thanh tâm đoạn dục. Tùng pháp, chế luyện kim đơn, tự tâm khai thị.*

*Chiếu : Tâm nguyện công phu,*

*Phong : ĐỘC HÀNH KỲ ĐẠO TIÊN CÔ“*

Tứ đức của phụ nữ là : công, dung, ngôn, hạnh

Tứ đức của Tiên nữ là : công, hạnh, giới, nguyện

Công : Trái thân quên mình vì người.

Hạnh: sự thể hiện của Đạo ra ngoài, qua ngôn ngữ, cử chỉ.

Giới : Tuân giữ thanh qui, khuôn vàng thước ngọc.

Nguyện: hành động tự nguyện của ý chí để phấn đấu tiến từ mục tiêu thấp đến mục tiêu cao.

Trên cơ sở công, hạnh, giới, nguyện, hành giả lo luyện đơn nấu thuốc:

*“Luyện đơn nấu thuốc làm nền Tiên gia,  
Cảnh Tiên biết thuở nào già,  
Muôn năm vui hưởng Thiên tào hân hoan”.*

Ngược lại siêu thoát là trầm luân, chìm đắm trong cảnh khổ. Ôn Trên dạy:

*“Luân hồi nhiều kiếp khó leo lên,  
Lầm lỡ nhiều lần mất tuổi tên;  
Lẩn quẩn loanh quanh dường kén nhộng,  
Biết thời tu niệm mới an bền”.*

Người tu phải khử trừ lưu thanh từ thân đến tâm. Nếu như ngược lại thì lớp bụi trần càng lúc càng dày đặc, càng lúc càng nặng nề, nhận chìm chơn hồn vào ngục tối.

Theo quyển Hồi dương nhơn quả, những vị đi tụng kinh nhận tiền của người khác, tụng kinh thiếu, phải vào “bổ kinh sở” để tụng cho đủ.

Nếu như chúng ta từ cõi trên đến mà không tu luyện cũng khó lòng quay lại quê xưa.

Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn xuống thế ba kiếp nay mới về quê cũ. Ngài than:

*“Cho hay cuộc thế hữu tình,  
Men đời chưa nhấp mà mình đã say,*

.....

*Ngoài xã hội lợi danh đầy đủ,*

*Trong gia đình hào phú kiêu sa;  
Với đời nở mặt người ta,  
Với mình xét lại đó là trái oan.  
Buộc Chơn Tiên vào hàng tục tử,  
Nặng nghĩa ân khó giữ lời nguyện”.*

Đức Chơn Thường Đạo Sĩ (B.S Trần Văn Quốc) cũng thế, khi chết mới được Đạo trưởng Huệ Lương nhập môn chạy tang. Khi về đàn Ngài nhắn:

*“Nặng đời phung phí tuổi xanh,  
Tu gìn giữ lại mối manh hỡi còn”.*

**5. “Thượng giới muốn lên cần Thánh thiện,  
6. Trầm luân mong thoát tránh sân si”**

Ôn Trên dạy:

*“Này chư môn đệ nữ nam,  
Muốn thành Tiên Phật, trước làm hiền nhân.  
Hiền nhân trọng sự tu thân,  
Tu thân là sửa thân tâm trọn lành”*

Khi thân tâm trọn lành, chúng ta mới cư ngụ ở thượng giới được bởi vì:

*“Cảnh tục, người tiên không thể trú,  
Cảnh Tiên, người tục dễ chi gần”.*

Tham, sân, si là tam độc, đưa con người vào trầm luân.

Tham sanh ra ái, một mắc xích trong bánh xe luân là thập nhị nhân duyên.

Vô minh...kéo đến ái, thủ, hữu, sanh, lão, bệnh, tử.

Kinh Phật có câu:

*“Ái hà thiên xích lãng,  
Khổ hải vạn trùng ba;  
Dục thoát luân hồi khổ  
Tảo cấp niệm Di Đà.”*

Đức Phật A Di Đà dạy: “đến giờ lâm chung mà niệm danh hiệu Ngài 3 lần, Ngài sẽ tiếp dẫn về cõi Cực Lạc để tu tiếp”. Điều này là có thật, nhưng muốn thực hiện được, mỗi ngày chúng ta phải thường niệm cho quen, cho nhuần, cho thuần, lúc lâm chung mới nhớ để niệm. Còn không thường niệm đến lúc trút hơi, tứ đại đau đớn, việc nhà cửa chưa xong, tinh thần bấn loạn, đâu còn sáng suốt để tưởng niệm Ông Trên.

Mỗi ngày luôn niệm mới được kết quả:

*“Nhứt cú Di Đà thù biệt niệm,  
Bất lao đàn chỉ đảo Tây Phương”.*

Pháp môn “niệm Phật” là một phương tu để về cõi trên. Trong đạo Cao Đài chúng ta phải học tâm pháp.

## **7. “Hành trang bác ái cùng tâm pháp**

## **8. Sáu đục bảy tình phải cách ly.”**

Muốn đồng nhứt với Đức Chí Tôn, Đức Giáo Tông dạy:

*“Đắc nhứt tâm rồi thể mới yên,  
Muốn tâm đắc nhứt phải tham thiên;  
Tham thiên tâm sẽ hòa muôn vật,  
Hòa ấy làm nên Đạo phối thiên”.*

Tham thiên là thực hiện được hai mục đích: thể đạo đại đồng (thể mới yên), và Thiên đạo giải thoát (Đạo phối thiên). Trước khi thực hành bác ái, chúng ta phải học công bình, sau đó tiến lên từ bi.

Hành trang lên đường về cõi thượng là mục đích, tôn chỉ và lập trường Đại Đạo.

Đồng thời trong mỗi người chúng ta đều có 13 anh bộ hạ lì lợm phải thuần hóa chúng. Ba anh cầm đầu thân, tình, trí; phải dạy chúng ngộ năng, ngộ tịnh, ngộ không thì đường tu của mình mới thoát được 81 nạn.

Tâm pháp, càng trẻ học sớm càng tốt

*“Công trình, công quả, công phu*



*Ba công hội đủ đường tu vững vàng”*

**Kết luận :**

1. Trần gian là trường học lớn, dù căn trí nào cũng đòi hỏi sự dụng công, dụng tâm để hoàn thành học trình.
2. Giáo trình của thời Tam Kỳ Phổ Độ là hiện đại, giúp hành giả học, hiểu, hành hiệu quả, nhất là đối với người Việt Nam.
3. Trở lại quê xưa là mở đường cho chính mình và đồng loại.

Huệ Ý

(Mùa tu Đông Chí - Canh Thìn 2000)



**62. NHẬP MÔN và  
CÁC BƯỚC ĐƯỜNG TU**



**PHẦN I : NHẬP MÔN**

Đối với trẻ em, ngày đầu tiên đi học là một khúc quanh trọng đại trong cuộc đời. Một cậu bé đã thủ thỉ với mẹ:

*“Mẹ ơi! Đừng bắt con đi học nhé,  
Bờ a ba buồn tênh quá lẽ,  
Con chỉ muốn nghe những chuyện cổ tích.  
Còn bờ a ba học rõ vô ích.”<sup>271</sup>*

Mẹ khuyên:

“Con ơi! Bờ a ba là chìa khóa của trí khôn, là cánh cửa của tâm hồn.”

---

<sup>271</sup> Sách vỡ lòng Lớp Đồng Au.

Khi thành tài, em mới hiểu được giá trị của những vản chữ cái, bài học đầu tiên. Trên đường đạo, khi tu tiến khá xa, chúng ta mới hiểu hết ý nghĩa của lễ nhập môn.

Chờ đợi ngày mai là quá trễ, nên Khoá Bồi Dưỡng Giáo Lý cấp 1 chọn đề “**Nhập Môn**” làm bài khai tâm cho các học viên với hy vọng trao cho chư huynh tử một sức đẩy ban đầu cần thiết, hữu ích trên tiến trình tu học, sống đạo.

Tiếp theo là đề “**Các Bước Đường Tu**”, căn cứ trên lời dạy của Đức Quan Thế Âm Bồ Tát, giúp người tu có một bản đồ tu học rõ ràng để tiến bước vững chắc.

## 1. Ý NGHĨA NHẬP MÔN

- Đời là một trường tiến hóa <sup>272</sup>,

1. chúng ta **thi**<sup>273</sup> **đậ**<sup>274</sup> sẽ trở nên Hiền, Thần, Thánh, Tiên, Phật;<sup>275</sup>

---

<sup>272</sup> Kinh Đại Thừa Chơn Giáo dạy trường tiến hố gồm:

- khống sản, thảo mộc (đầu ngược xuống),
- tể cầm (đầu dưới ngang nhau),
- người (đầu tởn cao, chân dưới đất).

Người ì thượng sanh trong cảnh sanh, nñ tu hnh thì được đắ Thần, Tởnh, Tin, Phật ngay. (kể chuyện đức Linh Thạch Sơn Thần ở chổ Ông Đ, Bửu Quang Đn, Cần Giuộc). Vì sao cũ người nhận ra vấn đề ñy sớm, cũ người trọn đời không nhận ra. Đức Quan Tởnh Đế Qũn dạy “*Người tự vấn - mình từ đũ đến, đến để ñm gì, rồi sẽ đi về đũ? - ñ người ấy cũ cần.*” Đĩ ñ người cũ cốt ếch (như Ngi Huyền Trang Tam Tạng).

Thơng thường phải qua 40 tuổi, người đời mới tìm về cửa đạo (Ngi Mỹ Hầu Vương nằm mộng thấy ốc Đắng Thập Điện xố ñn trong số..., hoặc qua một kể quanh cuộc đời (phĩ sản, thất tình... ).

<sup>273</sup> Đức Mẹ dạy tu hnh như khoa thi như sau:

2. **lưu ban**<sup>276</sup> là đầu thai lại<sup>277</sup>. Nay là thời điểm cuối cùng, chúng ta phải rán tu để về với Ôn Trên chứ không thể ở lại lớp được nữa.<sup>278</sup>

---

*“T.N.T hợp đồng huynh đệ,  
Phận tu hình ví thể khoa thi;  
Khổ thân cố gắng tu trì,  
Chí tâm thành tâm thoát nguy cơ trần.  
Mẹ thương trẻ lắm lần tan vỡ,  
Xít phận mình nâng đỡ không ai;  
Con ơi! Cĩ Đấng Cao Đài,  
Nhứt tâm hình đạo cĩ ngày thành công.”*

[Thính Thất Tn Định, Tuất thời, 14 tháng 8 Kỷ Dậu (25.9.1969)]

<sup>274</sup> Khi tu kết quả, ỉc mất được Thính Sắc Chứng Đạo, xưa gọi ỉ Đơn Thơ chiếu triệu.

<sup>275</sup> Năm đạo quả của Nhơn Đạo, Thần Đạo, Thính Đạo, Tín Đạo, Phật Đạo.

<sup>276</sup> Xem chuyện 5 nh tu trong kinh Vị Tăng Hữu Nhĩn Duỷn do Đức Phật kể.

<sup>277</sup> Kiếp này ỉ thời điểm cuối ỉng, Ôn Trên cho trả hết nghiệp để giải thoát chứ không để chĩng ta phải lưu ban. Đy ỉ kiếp cuối ỉng nh chĩng ta không được ỉm giấy nếp, phải suy nghĩ kỹ rồi quyết định. Kinh nghiệm của Đức Chơn Thanh Sứ Giả:

*“Uổng một kiếp tương đưa khổ cực,  
Mở chẳng tu tận lực tận tâm;  
Chữ son lộn nĩ đỏ bầm,  
By giờ hối hận lỗi lầm ai khũy.  
Chư hiền đệ cịn ngày ở thế,  
Rn lo tu chớ để lỡ ỉng;  
Tuy rằng thể xác cịn mang,  
Tu hình rất dễ, n ban lại nhiều”.*

3. **xuống lớp** là bị thoái hoá thành thú vật<sup>279</sup> hoặc cây cỏ<sup>280</sup>.  
Muốn thi đậu, chúng ta phải đi học, đó là nhập môn.<sup>281</sup>

- Không đi học dùm người khác được, nên không thể nhập môn dùm được. Mỗi người phải tự cứu mình. Cha mẹ<sup>282</sup> thương con thì phải khuyên con nhập môn.<sup>283</sup> Con thương cha mẹ

---

<sup>278</sup> Các chứng minh về kiếp cuối cùng: Đức Bảo Phấp Chơn Quân Huỳnh Chơn (Tạ Đăng Khoa), Đức Chơn Thường Đạo Sĩ (Trần Văn Quốc), Đức Hiển Thế Đạo Nhơn (Phan Văn Thanh) ở Tỉnh Tịnh Ngọc Minh Địa. B năm Thanh Cảnh Hoa ở Ngọc Điện Huỳnh H.

<sup>279</sup> Xem chuyện năm con ếch của hồ thượng Thích Thanh Từ kể.

<sup>280</sup> Xem câu chuyện tiền kiếp của Đạo Tử Diệu Tín (đặc quả Đức Mỹ Dung Tỉnh Nữ).

<sup>281</sup> Lễ nhập môn của đạo Cao Đài diễn ra như lễ nhập học của môn sinh thời xưa. Muốn học nghề, phải ứng để trình vị Tổ. Đức Khổng Tử học Tổ nên khi nhập học phải làm lễ xin phấp Ngự.

<sup>282</sup> Đức Mẹ dạy :

*« Các con cần nhắc nhở đùm trẻ nhỏ cho nữ học tập đạo đức giáo lý để các tiến hĩa theo các con, đừng để cho chúng nữ lu lỏng rồi phải tiêu diệt mầm non mai hậu, đời sẽ không thanh trị thế bình đời các con. »*

(Tỉnh Thất Tn Định, 14.8.Kỷ Dậu).

<sup>283</sup> Đức Đơ Thống Quản Địa Thần dạy:

*“Lời nữ tiếp theo đây cho nhục tế M.L... và nhục nữ B.H... được mừng, một tin trong gia quyến. Nguyễn vừa rồi Ta cũ đi dự Đại Hội Thất Thập Nhị Địa Quần Tín, trong đời cũ mặt thương gia Đổ Huỳnh.*

*Tuy bận rộn phức tạp của mỗi người, nhưng Đổ Huỳnh cũng cũ nhắn vãn lời cho V Thị Hiền Tỷ hay rằng: đang lúc này cả gia quyến sống trong thời kỳ mạt kiếp, hãy sớm sớm (cũng hơi muộn màng) nhập môn cầu Đạo để nhờ tấm thân, vì không biết ai cũ thừa*

không gì bằng nhập môn để kế thừa đạo nghiệp của gia đình<sup>284</sup>.  
Cha mẹ<sup>285</sup> không có gì buồn hơn là mình tu mà con không nối  
chí.<sup>286</sup>

---

*phắc đức để che chở cho ai. Tự tu tự cứu, cũ được vậy thì sang Đại  
Hội Thường Niên sắp tới đây, Đổ Huynh sẽ trng phng cng th tử. u đi  
cũng l hiểu đạo của con người.”*

[Ngọc Minh Đi, Rằm thng 10 Mậu Thìn (4.12.1968)]

<sup>284</sup> Đức Gió Tơng Vợ Vi Đại Đạo khen một đạo huynh biết noi  
gương cha tu học như sau:

« *Hiền đệ Đ...T... hỹ chuyển lời dạy của Bần Đạo đến hiền đệ  
T..Đ..T.. :*

*Chứng lịnh hiền đệ ĩo ban n,  
Nối tiếp Cha hiền lẹ bước chân;  
Cơm quả khĩ khen hiền gch vớ,  
Cơm phu lần tiến ấy hiền nhn. »*

<sup>285</sup> Ngay l c con cịn nhỏ phải dẫn đến Tỉnh đường tập học lễ nghi  
đạo đức lần lần.

*“Uốn tre uốn thuở măng non,  
Dựng gầy hướng đạo khi cịn tuổi thơ”.*

<sup>286</sup> Đức An Hồ Tỉnh Nữ dạy:

*“Mẹ lưu í c c con hai chữ "xem xét". Xem xét nơi đây l xem xét  
lại c c con chú hệ thuộc gia phả, xem chng nĩ cũ được í hướng về  
đạo đức tu hnh như c c con chưa.*

*Nếu chưa, hỹ khuy n bảo chng nĩ nhập môn vào đạo, l m người  
tín hũu giữ gìn trai giới, luật đạo để được hồng n chan rười.  
Chừng ấy chng nĩ mới thấy được gí trị của đạo đức đến ngàn nỏ.  
Vĩ con đĩ hiến đng sự nghiệp cho đạo, tức l cho nhn sinh, mĩ của nhn  
sinh tức l của c c con vĩ của chng nĩ.*

*Sự nghiệp chung của Đạo chỉ cũ người biết hnh đạo, giữ  
đạo, l m đạo mới biết thụ hưởng trọn vẹn. Chừng ấy c c con sẽ thấy*

- “Tu là cứu cứu huyền thất tổ,  
Tu là căn phổ độ nhân sanh.”<sup>287</sup>

Con cháu muốn hồi hướng cho các đấng Cứu Huyền Thất Tổ<sup>288</sup> thì toàn cả gia đình phải nhập môn tu thân hành đạo.

được íc dụng đại nguyện của ếp con cũ gĩ trị đến mức nào. Nếu chĩng nữ khong được như lời Mẹ khuyến trĩn thì íc dụng sẽ ngược trở lại, ìm mất đức tin luon tất cả ếp con. Vì Thượng Đế khong chấp nhận sự nghiệp hữu thể của ai, mĩ cũng chấp nhận tất cả. Khong chấp nhận ì những sự nghiệp của người khong đạo đức. mĩ chấp nhận tất cả sự nghiệp của người cũ đạo đức. Chấp nhận để gìn giữ vò phĩ triển gĩm cho họ...” [Văn Phĩng Cơ Quan Phổ Thông Gĩó Lĩ, 10 tĩng 3 Kĩ Dạu (26/4/69)]

<sup>287</sup> Đức Gĩó Tĩng Vĩ Đại Đạo dạy:

“Chư hiền đệ muội! Cĩ êu: “Tu ì cứu Cứu Huyền Thất Tổ...” Dầu chư hiền đệ muội khong phải tộc L cũng đừng phĩn vĩn rằng mình khong được hĩnh diện ấy. Một khi chư hiền ño ã nhập môn lập thế hoặc thọ phĩp rồi ñều ã gĩp phần khởi thủy cho việc cứu Cứu Huyền Thất Tổ rồi ñĩ.” [Cơ Quan Phổ Thông Gĩó Lĩ, 04 tĩng 3 Quĩ Sũu (6.4.1973)]

<sup>288</sup> Đức Vĩ Cực Từ Tôn dạy:

“Sau cĩng, Mẹ ban một đặc ận cho mấy đũa: Chí Thành, Chí Bảo, Chí Mỹ. Đặc ận ñĩy khong phải rĩng ếp ñĩn con, mĩ cũng ì một gương khĩch lệ chung cho ếp con tu thĩn hĩnh đạo. Ba con hĩy về dạy tất cả em chũu, con cũ trong gia ñĩnh nếu đũa ño chưa nhập môn cầu Đạo thì hĩy bước vò để cho những chơn linh ã tu hĩnh từ trước được thọ hồng ận trở về gặp gỡ ếp con, dạy những ñĩều hay lẽ phải cho hĩểu ì ñạo ñĩn quả lĩn hồi như thế ño mĩ gĩc ngộ vò phổ độ ñĩn sanh. Mẹ dạy hơn nay ì để ba con lo trước, nhưng hĩi cũn chờ ñoị Ngọc Sắc Thĩĩn ño rồi mới cũ thể ñĩn ñĩn được. Ba con ghi nhớ”. [Ngọc Minh ñĩ, Tuất thời, Rằm tĩng Gĩng Canh Tuất (20.02.1970)]

- Khi nhập môn, chúng ta sẽ lập thệ, Ôn Trên mới có đủ căn cứ để phù hộ chúng ta. Trong Thánh Ngôn Hiệp Tuyển, Đức Chí Tôn có dạy về việc một số các Đấng Tiên Bối đến Vĩnh Nguyên Tự để lo đạo sự, nhưng các Đấng chưa phò hộ được vì có nhiều vị chưa lập minh thệ.<sup>289</sup>

---

<sup>289</sup> 9 Aout 1926, 1 tǔng 7 năm Bính Dần (Giờ Ngọ)

*Ngọc-Hồng Thượng-Đế Viết Cao-Đi Gối Đạo Nam Phương*

*Thầy mừng ếc con.*

*Thơ, con dắt mấy em đi Cần-Giuộc, vì T-Mị muốn nhiều hại Môn Đệ Thầy ở dưới. Quan-Thính v̄ Quan-âm đang đợi ếc con xuống ... Đi lập tức. Cịn Trung chẳng hề gì, để nĩ lo việc gáp củ gia đình nĩ.*

(Thơ, Hậu, Nghĩ, Trng, Cư, Tắc, Sang xuống tới Cần-Giuộc hồi 1 giờ rưỡi, vì không thấy sự chi động tĩnh cần kíp, nĩn trì hưỡn tới 3 giờ chiều mới cầu Thầy m̄ nghe dạy.)

ỚI CẦU

*Mấy đũa nhỏ chơi hồi nĩ? Thầy biểu xuống đy đặng cĩ việc cần, m̄ ếc con trì hưỡn, thì không biết cĩ phải nghịch với Thính ỉ Thầy không nĩ? (Thơ, lạy Thầy từ bi thứ tội...) Thơ, không phải lỗi nơi con đâu. Tương, con tức cấp cho đị cả mấy em con ỉ Môn-đệ Thầy hội cho đủ mặt. Thơ, con ngồi đại-tĩnh, đặng tối nay nghe Thầy dạy việc.*

ỚI CẦU

*Hĩ chư Môn-đệ ..... Các con nghe dạy: Tương, con không hiểu ngày nay là thế nào? Chư Thần, Thánh, Tiên, Phật cả thấy đều nào động cũng vì các con. Qui-Vương đến trước Bạch-Ngọc-Kinh xin hành xác và thử thách các con. Thầy chẳng chịu cho hành xác; chúng nó hiệp Tam-Thập-Lục-Động toan hại các con; nên Thầy sai Quan-Thánh và Quan Âm đến gìn-giữ các con, nhưng phần đông chưa lập Minh-Thệ nên chư Thần, Thánh, Tiên, Phật không*

## 2. HỆ LUẬN CỦA NHẬP MÔN

1. Nhập môn vào đạo Cao Đài, chúng ta có Thầy là Đức Chí Tôn; hai Đấng thay Đức Chí Tôn dạy dỗ chúng ta là Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo và Đức Đông Phương Lão Tổ.<sup>290</sup>
2. Nhập môn là đi học, nếu rằm, mừng một không đến Thánh tịnh, Thánh thất lo làm công quả, học giáo lý, học tu tịnh là chúng ta trốn học<sup>291</sup>. Đức Thánh Trần Hưng Đạo dạy “bạn bè lên lớp còn mình thì chưa đọc được i tờ”.
3. Nhập môn là đi học nên sẽ có thi<sup>292</sup> tam cá nguyệt, lục cá nguyệt, cuối năm, tức là các khảo thí. Càng lên lớp bài thi càng khó hơn. Khi nhập môn Ôn Trên cho biết:

---

*muốn nhìn nhận. Vì vậy thầy sai mấy đứa nhỏ xuống đặng chung hiệp cùng con, mà tức cấp lập thành, và luôn dịp phong Thiên-Ân cho Trương, Kim và Thơ... Vậy con phải kêu chúng nó hội cho đủ mặt nội đêm nay.”*

<sup>290</sup> Đạo Cao Đài chủ về đạo Tín:

- Đức Chí Tôn ã Đức Cao Đài Tín Ông.
- Hai Đấng thay mặt cho Đức Chí Tôn ã hai Đấng Tín Trưởng.
- Đức Chí Tôn đng huyền diệu Tín gia (cơ bít) để lập Đạo.

<sup>291</sup> Các Thánh thất thuộc Tồ Thánh Ty Ninh cấp Sớ Cầu Đạo tạm thời trong 6 tháng. Nếu tích cực sau ã mới cấp Sớ Cầu Đạo thiết thọ. Vì sao gọi ã Sớ Cầu Đạo? Đây ã noi theo gương các Đấng Tiên Khai Vọng Thỉn Cầu Đạo. Thuở ban đầu mỗi vị muốn vào Đạo phải nộp tờ Sớ Cầu Đạo, Đức Chí Tôn ban ãn thu hoặc chưa, chứ không dễ như chẳng ta hiện nay.

<sup>292</sup> Đức Mẹ dạy:

*“Vơ ma khảo bất tỉnh Đại Đạo,  
Ngọc cĩ dồi gĩ bảo mới cao”.*

Khảo cĩ thuận khảo ã nghịch khảo. Ngĩ Huyền Trang đầu tín bị nghịch khảo, sau ã đến thuận khảo.



*“Thượng nguồn Thánh đức phục lai,  
Bồi tên địa phủ liên đài hoá thân”.*

Nên chúng ta phải chịu nhồi quả đẽ trong kiếp này có thể về với Ôn Trên.<sup>293</sup>

4. Nhập môn là đi học: đầu tiên là học làm người<sup>294</sup> và từ đó tiến lên hàng Thần<sup>295</sup>, Thánh<sup>296</sup>, Tiên<sup>297</sup>, Phật<sup>298</sup>. Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

---

<sup>293</sup> Cu chuyện kinh nghiệm của Đức Hiến Thế Đạo Nhơn (tỉ kiếp quý thai 6 năm, tu tằm 9 năm nữa 15 năm mới được về cơ lần đầu) ở Ngọc Minh Đi. Chẳng ta đừng phung phí thời gian của mình. B Thanh Cc Hoa (trả nợ 4 kiếp trước làm tướng cướp, 3 kiếp sau đi tu mà chưa trả hết, nên kiếp này nhồi quả đẽ đắc Đạo) ở Ngọc Điện Huỳnh H.

Chị Lớn Nguyễn Ngọc Tương (cho vay nặng lãi trước khi nhập môn, khi mất con lập công quả đặng tiền phở Bến Tre gắp người đi bộ 3 năm mới trả hết nghiệp).

<sup>294</sup> Học làm người 1 năm đạo. Sau năm đạo 1 Thỉn đạo.

X hội vợ đạo ngày nay: *“Anthony Bell 25 tuổi, đã mang sng xong vào nh thờ ở Batton Rouge, bang Louisiana, bắn chết 4 người họ hằng bñ vợ rồi bắt vợ làm con tin về bỏ trốn. Cảnh sát đã bắt được hắn về phất hiện xác vợ trong một chung cư gần đĩ.”* Ch.P.(AP) [Si gịn Giải Phĩng 23.5.2006].

Người 1 thượng sanh (chẳng sanh cao cấp nhất) rồi tu học để tiến lên thượng phẩm (Thần, Thỉnh, Tỉn, Phật).

Tuy nhìn phẩm Lễ Sanh khi liễu đạo, phươn Thượng Sanh dẫn hồn. Từ Gĩ Hữu trở lên mới phươn Thượng Phẩm dẫn hồn.

<sup>295</sup> Học làm Thần với phương chĩm “trung nghĩa”

<sup>296</sup> Phương chĩm làm Thỉnh 1 “cơng bình”.

<sup>297</sup> Phương chĩm làm Tỉn 1 “bĩcĩ”.

<sup>298</sup> Phương chĩm làm Phật 1 “tử bi”.

*“Nhiều tay ham học, hỏi học làm gì, nói học làm Trời mà làm người<sup>299</sup> chưa đúng.<sup>300</sup>*

*Nhiều tay ham tu, hỏi tu làm gì, nói tu làm Phật Tiên mà tánh đảo điên không bỏ.”<sup>301</sup>*

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy:

*“Học tu để nên người<sup>302</sup> thánh thiện,*

---

<sup>299</sup> Học làm người nằm trong câu “*chính danh, định phận*” (qun qun, thần thần, phụ phụ, tử tử).

<sup>300</sup> Ở Việt nam bố Tuổi Trẻ cũng đăng “những bà mẹ chờ con ở trại người già”.

<sup>301</sup> Đức Giáo Tông Vợ Vi Đại Đạo dạy:

*“Tu nhân đạo mặt đời l tốt,*

*Phần quả công bìn mĩ cũng hay;*

*Chỉ cịn im phấp trể chầy,*

*Kíp lo tu luyện cho đầy quả công.”*

[Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lî, 17 tháng 2 Mậu Thìn (3.4.1988)].

<sup>302</sup> Đức Di Lạc Thỉn Tôn dạy:

*“Thỉn Đường Cực Lạc không phải chỉ ở trong tưởng tượng mong lung chín từng mỷ bạc, v A Tỳ địa ngục cũng không phải ở tận lợng đất m u trung im điếm quả địa cầu, m chính ở tại im trung của mỗi người. Thử xem một ví dụ cụ thể sau đy: Nếu im trung không im chủ thập tam ma, ắt phải phạm nhằm luật ngũ giới cấm, từ đĩ sẽ rơi vò bốn vch tứ đố tường. Từ tứ đố tường nảy sanh tứ khổ, tứ khổ gỷ vị tám thn tứ đại ở nơi cĩ trần, ño say sưa đến mất phẩm gĩ con người, ño đam mĩ sắc dục, tũ ín điếm linh quang, ño bạc bĩ tũ ma sự nghiệp, đĩ ứt nghò ñn, chẳng những cho chính bản thn m cịn luy lĩn đến thĩ nhi ton tử, lặn hụp trong mĩ hồn trậ của nha phiến im gầy gĩ thn ứt. Rồi thử hình dung một kiếp con người đĩ ở cĩ đời ñy, ño say sưa mất phẩm gĩ, ño đĩ ứt nghò ñn, ño loạn lĩn sắc dục, ño tiều tụy thn ứt, hỏi con người đĩ đặt ở một cương vị*

*Tu hành cần rèn luyện thân tâm;  
Có tâm, tâm chớ lạc lằm,  
Có thân, thân chớ đoạ trầm phàm phu”.*

Khi mình chưa nhập môn, mọi người nhìn mình với con mắt bình thường. Nay mình nhập môn, bà con sẽ nhìn với cặp mắt<sup>303</sup> nghiêm túc hơn, đến lúc ăn chay, đến lúc tu tịnh sẽ càng cần trọng hơn nữa.

### **3. NGHI THỨC NHẬP MÔN:**

1. Nhập môn tại đơn vị cơ bản của Đạo là Thánh thất hoặc Thánh tịnh<sup>304</sup>. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo không phải là đơn vị hành chánh Đạo cơ bản nên không nhận làm lễ nhập môn<sup>305</sup>. Ngoài ra còn lý do đặc biệt nữa là Cơ Quan

---

*hỏi trong xã hội lời người?*

[Trúc Lâm Thiền Điện, 02 tháng Gêng Bính Ngũ (22.1.1966)]

<sup>303</sup> Đạo Trưởng Huệ Lương gọi là “*muơn mắt trong vô, nghìn tay chỉ trở.*”

<sup>304</sup> Đức L Đại Tin chứng minh lễ nhập môn tại Ngọc Minh Đì:

*“Về việc lễ Nhập Môn cho các em Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Ёo thừa lệnh TAM TRẮN OAI NGHĨM chứng nhận nghi lễ Nhập Môn vào buổi chiều nay trước sự chứng kiến của đại diện Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý ở họ Đạo Ngọc Minh Đì.*

*...Đ.. T.. L.. nhập môn vào đạo,*

*Việc trước tiên cải tạo tinh thần;*

*Trui răn ố dục tham sân,*

*Thiện tâm phát triển thì thân mạnh lnh.”*

[Ngọc Minh Đì, mùng 10 tháng 5 Giáp Dần (29-6-1974)].

<sup>305</sup> Đức Chí Tôn dạy:

*“Ngày mai, Ngọ thời, khai mạc Văn Phụng Phổ Thông Giáo Lý,*

không tổ chức nhập môn nên không mang tiếng tranh giành tín đồ với các thánh sở khác trong Đại Đạo.<sup>306</sup>

---

*đồng thời cũ một số ếc con xin nhập môn; việc này Thầy lưu í ếc con: Chỉ một lần thứ nhất mà Thầy chấp nhận cho những con ấy hữu ím được nhập môn tại Thỉn Bần Văn Phỉng Phổ Thợng Gỉo Lí. Từ đý về sau, mỗi con nào muốn nhập môn, íy theo hồn cảnh địa phương, hỷ đến một Thỉnh Thất hoặc Thỉnh Tỉnh gần nhất, hỉnh theo thủ tục nhập môn, do họ đạo nơi đĩ hướng dẫn, cũng vẫn cũ TAM GỈO TỈA thu nhận vào hỉnh môn đồ Đại Đạo. Lần nhập môn ngý mai, Thầy cho phỉp Huệ Lương, con hướng dẫn theo thủ tục. Về sự tiến dẫn thì cũ con về Huỳnh Chơn, nhưng sau đĩ hỷ đến Nam Thỉnh Thỉnh Thất ím thủ tục giấy tờ. Con hiểu chẵg?*

- Huệ Lương bạch: Về phỉp giải oan cho người mới nhập môn.
- Thầy đĩ phỉ Tam Gỉo đến chúng về ban đĩễn huệ cho con ím phỉp giải oan cho từng đồng đạo.”

[Thỉn Lí Đn, 14 thỉng gỉng Ất Tý (15.02.1965)]

<sup>306</sup> Đức Mẹ dạy:

*“Phật, Tỉn, Thỉnh, Thần Ính lỉnh gỉp ếc con phổ độ thỉm nhiều con cũn ngồi vỉng Đại Đạo vào nhập môn tu ím sửa ính để cho thế gian bớt đường nghiệp quả, chớ nào đũ muốn cho ếc con lờ kỏ những bạn Đạo của ếc con từ cơ quan này hay phỉi kia qua hỉnh sự tại địa phương hoặc phỉi chỉ của mình”. [Hườn Cung Đn, Tỉ thời 30 rạng míng 1 thỉng 4 Quí Mão (23.04.1963)].*

Đức Đờng Phương Chửợng Quản dạy:

*“Kẻ hữu căn trước sau cũng gặp,  
Bạn đạo đũu vào nhập môn rồi,  
Được phần đĩểm nhuận vị ngơi,  
Nơi nào hỉnh sự lo bồi quả công.  
Cần phổ độ thỉm đờng mới phải,  
Lẽ đũ mà gỉảm lại lối xưa:*

2. Muốn nhập môn phải tìm hai vị đạo đức hơn mình để tiến dẫn.<sup>307</sup>
3. Vào ngày sóc, vọng hoặc lễ vía các Đấng Thiêng liêng.
4. Vị Đầu Họ Đạo hoặc Chánh Hội Trưởng sẽ hành lễ: đọc Kinh Giải Oan<sup>308</sup>, đọc Kinh Nhập Môn, minh thệ<sup>309</sup>. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển ghi:<sup>310</sup>

*“Tới phiên các Môn-đệ, từ người đến bàn Ngũ-Lôi mà thề rằng:  
“ Tên gì ? . . . Họ gì ? . . . Thề rằng: Từ đây biết một đạo Cao-*

*Sinh ra những chuyện không vừa,  
Tranh quyền lập pải mà chưa thỏa lịnh.”*

[Hườn Cung Đôn, 30 rạng mùng 1.4 Quý Mão (23.04.1963)]

Đức Giáo Tông Vợ Vi Đại Đạo dạy:

*“Về các nơi cũ lãn hệ với Cơ Quan như: Tam Thơn Hiệp, Ngọc Minh Đồi, Vĩnh Nguyễn Tự, Tổng Thờ Kì Minh Lì cần hội thảo Ban Thường Vụ để sắp xếp tìm người đến mở cuộc phổ hĩa tình đạo ở địa phương về nơi nào cũ số đạo hữu nhập môn đơng đảo, trở thnh Tỉnh Thất hay ã ì Tỉnh Thất rồi, nhưng biệt lập, thì Cơ Quan hỹ xếp đặt cho các Tỉnh Thất ấy phải lãn hệ về Hội Tỉnh ty sở nguyện của địa phương, để trn đạo luật đưoc nghiêm minh về nhơn ìm đưoc ổn định nghe.”*

[Thĩn Lì Đôn, 26 thĩng 7 Đĩnh Mi (31/8/1967)].

<sup>307</sup> Phải chọn người tiến dẫn gần gũi mình để dễ hỏi han chỉ bảo.

<sup>308</sup> Giải oan không cũ nghĩa ã xố nợ cũ ãm mất luật công bình, giải oan ã những điều bị hiểu lầm, bị oan khuất nay đưoc thốt khỏi.

<sup>309</sup> Ông Tĩn dạy: **“V**ơ nguyện bất thnh Phật dữ Tĩn, Phật Tĩn vơ nguyện bất điều hiẽn”. Nghĩa ã “Không lập nguyện thì không thnh Phật Tĩn, về Phật Tĩn cũng không ph hộ người chưa lập nguyện”.

<sup>310</sup> Kinh Thĩn Đạo, Thế Đạo Tồ Thĩn Ty Ninh không cũ kinh nhập môn.

*Đài Ngọc-Đế, chẳng đời dạ đời lòng, hiệp đồng chư Môn-đệ,  
gìn luật lệ Cao-Đài, như sau có lòng hai thì Thiên-tru, Địa-  
lục”.*

*Tôi trước bàn Hộ-Pháp, cũng thế như vậy.”*

#### **4. LỜI KHUYÊN NGÀY NHẬP MÔN:**

1. Giữ ngũ giới cấm,<sup>311</sup>
2. Ăn chay tối thiểu 6 ngày một tháng,<sup>312</sup>
3. Phải đền thánh thất, thánh tịnh vào rằm, mừng một đề nghe giảng giáo lý và làm công quả,
4. Trong vòng 6 tháng phải đổi nghề hợp đạo lý<sup>313</sup> (không được bán cá, bán thịt, rượu . . .).
5. Phải lo thượng tượng trong vòng 6 tháng. Cúng ít nhất một thời mỗi ngày.
  - Đồng nghi lễ sĩ thuộc Hội Thánh Truyền Giáo trước khi nhập môn phải học khóa Thành nhân.
  - Tại Minh Lý Thánh Hội trước khi nhập môn tân tín đồ phải đọc một tạng kinh cứu khổ (1.000 lần) để thanh tịnh thân khẩu ý, sau này giảm khảo thí.
  - Trong Tam Kỳ Phổ Độ Ôn Trên ban ân cho các chơn hồn<sup>314</sup> được nhập môn vô vi<sup>315</sup> để hưởng ân xá:

---

<sup>311</sup> Ngũ giới cấm:

*“Nhất bất sát sanh,  
Nhi bất du đạo,  
Tam bất î đm,  
Tứ bất tửu nhục,  
Ngũ bất vọng ngữ.*

<sup>312</sup> Đy 1 tín đồ tập sự, ăn chay 6 ngày/tuần. Ăn chay 10 ngày/tuần: khi sống được thọ bữa phỉp, 1c chết được 1m phỉp 1c (độ thăng).

<sup>313</sup> Chính mạng 1 cũ nghề hợp đạo đức.

<sup>314</sup> Đức Thĩn La Đạo Nhơn dạy:

*“Cô quạnh mở phần hương tàn khói lạnh vô thân quyến,*

*Hồn nương<sup>316</sup> Đại Đạo lập công bồi đức hưởng ân Thiên”.*<sup>317</sup>

Chúng ta là những học trò cùng trường có chung Thầy là Đức Chí Tôn. Chúng ta còn sinh tiền đã nhập môn, rồi lại là nhân viên Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, đó là một ân sủng lớn lao Ôn Trên ban cho. Chúng ta phải phấn đấu cho xứng đáng với sự ban ân ấy.<sup>318</sup>

---

*“Cịn phương diện khác nữa, cũng cần phải được chỉnh đốn. Cĩ những đĩm tang hoặc ãm tuần cầu siêu, tuy gia chủ không cĩ đạo Cao Đĩi nhưng họ đến thỉnh Ban Lễ đến hình sự để vong linh ãn nhĩn qũ cổ nhờ sự tinh nhĩm chay lạt của Đĩng Nhi Lễ Sĩ.*

*Trĩn nguyĩn tắc, nếu họ muốn nhờ gĩp đỡ để vong linh thật sự siêu rồi phải theo đĩng điều kiện ã nhập môn vợ vi cho linh hồn người qũ cổ.*

- 1. Gia chủ cũng phải ãm lễ nhập môn.*
- 2. Lễ phẩm nghi tiết phải được trai giới tinh nhĩm.*
- 3. Trong đĩm đĩ không được sĩt sanh cĩng tế.*

*Nhưng cĩc em vì dễ ãĩ xí xĩa nguyĩn tắc ấy lần hồi người ngĩi xem như ã thấy tụng ãm đĩm bĩn đời. Không ãĩn đĩ.* [Ngọc Minh Đĩi, nĩng 9 thĩng 5 Quĩ Sũu (9.6.1973)]

<sup>315</sup> Nhập môn vợ vi tại Vĩnh Nguyĩn Tự, Thanh Tĩnh Đĩn, Tĩnh Thất Tĩn Đĩnh. Cu chuyện về ơng nhạc Huynh Tường Khai nhập môn vợ vi tại Vĩnh Nguyĩn Tự.

<sup>316</sup> Đức Chơn Thường Đạo Sĩ (bĩc sĩ Trần Văn Quốc) nhập môn chạy tang.

<sup>317</sup> Cu đối ở bĩn cĩc đĩng cơ hồn tại Tĩnh Thất Tĩn Đĩnh.

<sup>318</sup> Đức Gĩĩng Tĩng Vợ Vi Đại Đạo dạy:

*“Nĩy chư đệ muội! Cho đến hôm nay sự hiĩn diện của chư hiĩn trong Cơ Quan không phải ã ngẫu nhĩn. Chư hiĩn hĩy suy gĩĩm động lực đĩ đưa chư hiĩn vào Đạo nữĩ chung, vào Cơ Quan Phổ Thông*

## 5. MÔN ĐỆ ĐỨC CAO ĐÀI.

Vì đâu chúng ta nhập môn theo đạo Cao Đài?

Các bạn đã nhập môn rồi, xin các bạn hãy tự vấn và tìm giải đáp cho câu hỏi: "*Nếu ba tôi, mẹ tôi không có đạo Cao Đài, tôi có vào đạo Cao Đài không?*"

---

*Gió Li nữ rình, một Cơ Quan chỉ dĩ chức vụ làm phương tiện cho tích vụ. Thế mà chư hiền phải theo đuổi về gần bị chịu bao sự trui rèn từ nội tâm đến ngoại cảnh.*

*Cĩ phải Cơ Quan đã mang lại cho chư hiền một niềm vui bất tận ỉ được phụng sự nhĩn sanh về được sự gần gũi nhắc nhở của ếp Đấng Thăng Lĩng từng bước một trĩn đường sứ mạng?*

*Cĩ phải chư hiền ỉ những nguyện căn đại nguyện trước CHỈ TON TỪ PHỤ nhưng đã trải qua nhiều kiếp bị phũu bạt trong vịnh luân chuyển. Nay nhờ Tam Kỳ đại n xĩ mĩ gốc ngộ kịp thời đĩng ỉc?*

*Cĩ phải Cơ Quan đã thực hiện đĩng dẫn mục đích, ton chỉ, lập trường của Đại Đạo trong tinh thần đại đồng, hấp dẫn chư hiền?*

*Cĩ phải cuộc đời nĩy chỉ ỉ hư phĩ nĩn thĩc đĩy chư hiền đi tìm sự vĩnh cửu cho tương lai?*

*Nếu những điều vừa nữ trĩn ỉ đĩng, thì chư hiền hĩy xĩt lại mình đã làm được những gì? Chư hiền cĩ mĩn nguyện chưa? Chư hiền cịn khao khát những gì? Cịn cầu tìm nơi đĩu?*

[Cơ Quan Phổ Thông Giáo Li, 17 tĩng 2 Mậu Thìn (3.4.1988)]



- Ngày xưa các bậc Tiên Bối của chúng ta nhập môn trong giai đoạn huyền diệu, Đạo Trường Huệ Lương của chúng ta cũng thế.<sup>319</sup>

- Ngày nay, chúng ta nhập môn trong giai đoạn thể nghiệm đức tin, nghĩa là mỗi người phải học, hiểu, hành và sống với đức tin.

*"Lòng con tin Đấng Cao Đài,  
Đạo đời Trời sẽ an bài cho con".<sup>320</sup>*

Đức tin là ánh sáng của ngọn đèn, muốn cháy nó phải được tiếp điện, gaz, hoặc dầu liên tục. Nhập môn mà không tiếp tục đọc Thánh Kinh Hiền Truyện, không cúng kính mỗi ngày, không đến Thánh Thất, Thánh Tịnh làm công quả, tức là cắt đứt nguồn tiếp liệu, ngọn đèn đức tin của chúng ta sẽ tắt.

Không phải ngẫu nhiên mà chúng ta được sinh ra trong gia đình Đạo, tiền kiếp các bạn đã tu rồi, nay chọn thuận cảnh để dễ dàng tu tiến, vì vậy may duyên hơn rất nhiều bạn khác:

*"Cha tu con phải được hiển,  
Lập thành số bộ trò Tiên mới là."*

Nếu chúng ta không tìm được lý do vào đạo Cao Đài nào khác hơn là do cha mẹ có đạo Cao Đài, thì quả tình chúng ta giữ Đạo như giữ món cổ vật di truyền.

Đức Cao Triều Tiên Bối (Cao Triều Phát) dạy:

*"Nếu các em không hiểu lý tưởng Cao Đài, không dung hợp lý tưởng Cao Đài, không ứng dụng lý tưởng ấy ích lợi cho mình, cho mọi người, thì các em giữ Đạo Cao Đài như giữ món cổ vật".*

---

<sup>319</sup> Những câu chuyện huyền diệu thời khai đạo: - phạt hữu hình tại Tánh Thất Cầu Kho; - việc trị bệnh của Ôn Tơn; - việc trừ tà của Ôn Tơn; - việc dạy thi phở của Ôn Tơn.

<sup>320</sup> Đức Bảo Phép Chơn Quân Huỳnh Chơn dạy gia đình.

Nếu chưa tìm được câu giải đáp thỏa đáng, các bạn hãy tìm các vị lớn tuổi hơn và đặt câu hỏi ấy.

Theo đức tin của chúng tôi, người theo đạo Cao Đài:

1. Chúng ta kế thừa truyền thống từ Đức Ngô Minh Chiêu "***Không học Đạo với vị thầy phàm***", đây là một phương châm đại hùng, đại lực. Chúng ta có Thầy là **Đức Chí Tôn**. Các bạn và chúng tôi, chúng ta đã được:

*"Hạnh ngộ Cao Đài truyền Đại Đạo,  
Hào hùng Ngọc Đế ngự trên gian."*

2. Thời gian có sau trước, pháp môn có tân cựu, chúng ta được học pháp môn hiện đại nhất, hiệu quả nhất. Các bạn sẽ hiểu kỹ hơn khi thọ pháp.

3. Đạo Cao Đài trước tiên cứu độ dân tộc Việt Nam, kinh sách được ban truyền bằng tiếng mẹ đẻ của chúng ta dễ học, dễ hiểu, dễ hành.

## **6. KINH NGHIỆM SỐNG ĐẠO.**

Chúng tôi xin nói chuyện với các bạn về sự thành bại của cuộc đời, từ kinh nghiệm của một số anh chị đi trước.

### **A. Tiết kiệm sức khỏe và thời gian.**

Người trẻ không ý thức được 2 việc mình thường hoang phí: sức khỏe và thời gian.

Có câu chuyện kể về 2 người võ sĩ: một già, một trẻ tranh chức vô địch. Võ sĩ trẻ luôn nhúng nhảy ra đòn liên tục nên có nhiều sơ hở, đó là hình ảnh của võ sĩ già 10 năm về trước. Còn võ sĩ già phải giữ sức cho đủ thời gian của từng hiệp, cẩn thận từng cú đấm, hễ ra đòn là chắc ăn. Ông thềm cái sức mạnh của võ sĩ trẻ, phải chi ông trẻ lại 5 năm thì với kinh nghiệm của mình ông đã cho đối thủ của mình hạ đài từ hiệp một.

Chúng ta lấy kinh nghiệm này làm bài học cho mình:

**THÀNH CÔNG = KINH NGHIỆM CỦA NGƯỜI GIÀ  
+ SỨC KHOẺ CỦA NGƯỜI TRẺ.**

Cá thể cũng thể, tập thể cũng thể.

Về thời gian, các bạn hoang phí do các bạn không có kế hoạch làm việc. Nếu có chương trình làm việc các bạn sẽ không còn dư giờ để rong chơi nữa.

***b. Tận dụng thời gian và sức khoẻ qua việc nỗ lực học tập, tu tập để hoàn thiện bản thân.***

Chúng tôi không đề nghị một nhân vật mẫu nào, bằng chính các bạn chiến thắng vượt lên mình, hôm sau cao hơn hôm trước, trong tinh thần không tự tôn cũng đừng tự ti. Đức Cao Triều Phát dạy:

*"Các em đừng mặc cảm, đừng rụt rè, cũng đừng cầu an, đó là những chướng ngại vật to lớn cho đời mình."*

Nếu bạn đã giỏi, bạn đừng tự mãn. Bạn chưa giỏi bạn hãy rán lên như lời Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:

*"Thanh thiếu niên ngày ngày ghi nhớ,  
Học tu nhiều dầu dổ cũng hay;  
Tre tàn cần cỗi ngày mai,  
Lập đời hồng giáo nhờ tay các trò."*

Qua những lời dạy của Ôn Trên, chúng tôi xin tô đậm:

Thành người môn đệ đức Cao Đài ở ngày nhập môn là chúng ta mới đến ở cửa Đạo. Chúng ta phải nỗ lực tận dụng thời gian và sức khoẻ của mình để học tập và tu tập những bước kế tiếp thì mới mong làm tròn danh phận người môn đệ của ĐỨC CHÍ TÔN. Từ nhập môn đến nhập thất còn một quãng đường khá xa.

**KẾT LUẬN:**

1. Nhập môn là khởi đầu của sự giác ngộ, từ giác ngộ đến đắc Đạo còn quãng đường rất xa đòi hỏi hành giả phải phấn đấu liên tục.
2. Nhập môn là đi học, hành giả phải nghiêm túc chấp hành nội qui của nhà trường trong học tập, trong thực hành, trong khảo thí.
3. Khi nhập môn, hành giả phải minh thệ. Minh thệ giúp hành giả nhất tâm tiến đạo và nhận được sự phò hộ của các Đấng Chư Thiên Hộ Pháp.
4. Trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, không chỉ những người sống được cứu độ, Đức Chí Tôn còn ban ân cho các vị khuất mặt – cụ thể là Chư Cửu Huyền Thất Tổ của tín đồ- được nhập môn vô vi<sup>321</sup> để có cơ hội tu học, lập công bồi đức ở cõi vô hình.
5. Đối với người Việt Nam thời Tam Kỳ Phổ Độ, nhập môn đạo Cao Đài là chọn được con đường ngắn nhất<sup>322</sup>, dễ đi nhất, hiệu quả nhất để tu hành.
6. Người bình thường mà làm việc có phương pháp thì dễ đưa đến thành công. Đức Quan Thế Âm ban ân cho chúng ta bản đồ tu học gồm 7 giai đoạn trên đường tu. Chúng ta cứ theo đó mà tuân tữ tu học hành đạo cho đến lúc viên mãn.




---

<sup>321</sup> Cu chuyện nhập môn vô vi của Đức Phước Đức Chơn Thần ở Thanh Tịnh Đn, v̄ ếc vị k̄c n̄a.

<sup>322</sup> Đức Chí Tôn dạy:

*“Thầy khuyên ếc con theo sau Thầy m̄ đến ph̄m vị mình thì hay hơn tương bờ lướt bụi, đi quanh kiếm quấ, nghe!”*

Ch̄ng ta cứ đi theo Đức Chí Tôn, đ̄i con đường đ̄ng, con đường tắt. V̄y m̄ c̄ vị lại n̄g r̄ b̄n đường để đi vào bụi gai, đi vào lạch nước, tiếc lắm!

[Th̄nh Ngơn Hiệp Tuyển, Q.2, in lần thứ nhất, Quí Mão n̄n, 1963].

## PHỤ LỤC

### 1. KINH GIẢI OAN (Giọng Nam Xuân)

1. Vòng xoay chuyển linh hồn tán hoá,  
Nương xác thân hiệp cả càn khôn;  
Bước đường sanh tử đã chôn,  
Oan oan nghiệt nghiệt dập dồn trái căn.
2. Luật nhân quả để răn Thánh Đức,  
Cửa luân hồi nhắc bực cao siêu;  
Dầu chằng phải mực Thiên Điều,  
Cũng quyền tự chủ dặt diu thiện lương.
3. Dòng khổ hải dễ thường chìm đắm,  
Mùi đau thương đã thấm chơn linh;  
Giây oan xe chặt buộc mình,  
Nhớ như lục đục thất tình nhiễm thân.
4. Chịu ô trọc chơn thân nặng trĩu,  
Mảnh hình hài biến biểu lương tâm;  
Phong trần quen thói cung âm,  
Cảnh thẳng ngơ ngẩn lạc lằm Phong Đô.
5. Khôi trái chủ nhĩn lo vay trả,  
Mới gầy nên nhân quả nợ đời;  
Rảnh mình đâu đặng thánh thời,  
Thiên cung lữ lối chơi vui cõi trần.
6. Nay gặp đặng hồng ân chan rưới,  
Giải trái oan sạch tội tiền khiên;  
Đóng địa ngục, mở tầng Thiên,  
Khai đường Cực Lạc, dẫn miền Tây Phương.
7. Nhập Thánh Thể dò đường cứu vị,  
Nói chơn truyền khứ qui trừ ma;  
Huệ quang chiếu thấu chánh tà,  
Chèo thuyền bát nhã ngân hà độ sinh.
8. Cứ nương bóng chí linh soi bước,  
Gọi mê đồ tắm nước ma ha;

Liên đài nay nở thêm hoa,  
Lão Đam<sup>323</sup> cũng biết, Thích già cũng quen.  
Nam Mô CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT  
(3 lần) (Lạy 3 lạy, mỗi lạy 4 gật)



## 2. KINH NHẬP MÔN

(Giọng Nam Xuân)

1. Trước bửu điện cúi đầu quì tấu,  
Xin Tiên gia rõ thấu tâm lòng;  
Kẻ phàm nào rõ đục trong,  
Ngày nay cầu nguyện thiện lòng tín trung.

2. Ôn Tạo Hoá vô cùng đại đức,  
Vớt các con khỏi vực trầm luân;  
Ngày nay trần thế vui mừng,  
Biết điều làm lỗi, biết chừng tội căn.

3. Nay con nguyện ăn năn chừa lỗi,  
Cúi lạy Thầy cầu rỗi linh hồn;  
Chứng lòng đệ tử kính dâng,  
Tửu trà hoa quả lễ mừng Tiên Ông.

4. Nhang tóc đốt nục nồng bửu điện,  
Các con quì khấn nguyện với Thầy;  
Chứng lòng đệ tử ngày nay,  
Cầu trong gia quyền phước dày miên miên.

Nam Mô CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT  
(3 lần) (3 lạy, mỗi lạy 4 gật)



## **CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ KIỂM TRA.**

1. Ý nghĩa của kiếp người?

---

<sup>323</sup> Đức Lão Tử

2. Giá trị của cuộc đời?
3. So sánh từ qui y của Phật Giáo, rửa tội của Ki Tô Giáo và nhập môn của đạo Cao Đài?
4. Ý nghĩa và tác dụng của Lời Minh Thệ?
5. Bạn hãy tự tìm lời đáp cho câu hỏi “Nếu ba tôi, mẹ tôi không có đạo Cao Đài thì đâu là lý do tôi lại theo đạo Cao Đài?”
6. Tại sao chọn đạo Cao Đài là chọn con đường dễ nhất?
7. Bạn lý giải thế nào, khi có vị chưa nhập môn thì chưa bệnh, chưa gặp hoạn nạn, rồi sau khi nhập môn tu học lại ốm đau hoạn nạn?
8. Bạn lý giải thế nào, khi có vị tu học trường chay mấy mươi năm đến lúc gần liễu đạo lại đòi ăn mặn? Làm sao đề phòng được trường hợp này?
9. Đức Quan Âm có lần dạy đại ý “*lâu lâu chur đê muối lại trở lại điểm khởi hành*”, bạn hiểu lời dạy này thế nào?
10. Đức Mẹ dạy:

*“Dầu con có ba lo bảy liệu,  
 Dầu con toan nắm níu lợi danh;  
 Con ơi! Có mấy thân sanh?  
 Áo quan một cõ bao quanh một đời.”*  
 Bạn hiểu lời dạy này thế nào?



## CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

### 1. Muốn tu học theo đạo Cao Đài phải:

- qui y
- rửa tội
- nhập môn
- phải thực hiện cả ba

### 2. Vị tân tín đồ phải được:

- 2 người tiên dẫn

- 3 người tiền dẫn
- 4 người tiền dẫn
- 5 người tiền dẫn

**3. Lễ nhập môn tổ chức tại:**

- thánh thất
- hoặc thánh tịnh
- hoặc đơn vị hành chánh đạo cơ sở
- cả ba đều đúng

**4. Từ lúc nhập môn vị tân tín đồ:**

- phải ăn chay tối thiểu 6 ngày/ tháng.
- Giữ ngũ giới cấm
- Đến thánh thất (thánh tịnh) vào mùng 1 và rằm mỗi tháng để học tu, làm công quả.
- Phải thực hành cả ba.

**5. Người tín đồ được nhập môn:**

- ngay khi mới sanh
- lúc 9 tuổi
- lúc lấy chứng minh nhân dân
- khi 18 tuổi trở lên

**6. Nhập môn là có:**

- Đức Chí Tôn là Thầy
- Đức Phật Thích Ca là Thầy
- Đức Ki Tô là Thầy
- Đức Lão Tử là Thầy

**7. Nhập môn là đi học, người tín đồ phải:**

- lo học tu
- lo thi cử (khảo thí)
- làm bài tập (làm công quả)
- phải thực hiện tất cả

**8. Người tín đồ có đối phẩm là Địa Thiên Thần khi còn sinh tiền:**

- ăn chay tối thiểu 10 ngày/ tháng.



- nhà có thượng tượng và mỗi ngày cúng thời ít nhất một lần.
  - nhập môn và tu học tối thiểu 10 năm để làm được 3.000 công quả, khi thoát xác được làm các phép bí tích, nghi thức cúng cửu đày đủ tối thiểu đến tiêu tường mới được ân phong.
  - phải đủ các điều trên
- 9. Câu “*Cô quạnh mở phần hương tàn khói lạnh vô thân quyến, hồn nương Đại Đạo lập công bồi đức hưởng ân Thiên*” có nghĩa:**
- Trong đạo Cao Đài, Đức Chí Tôn cho phép người đã mất được nhập môn vô vi.
  - Người nhập môn vô vi nhờ đó được tu học, lập công để tiến hoá.
  - Con cháu có bổn phận lo nhập môn vô vi cho các Đấng Cửu Huyền Thất Tổ, nhất là dịp cầu siêu trong tháng 7 (lễ Chơn Giác Đồng Đăng Thiên Hoa Đài Vị) (nếu lúc sinh tiền chưa nhập môn) và xin đăng ký danh tánh chư vị tại Thánh Sở để các Ngài có điều kiện tu học nhanh hơn tại tư gia.
  - Tất cả đều đúng

**10. Vị nhập môn ăn chay chỉ 6 ngày/ tháng khi mất:**

- không được thượng Sớ
- không được làm phép xác (độ thặng)
- không được cúng cửu
- tất cả đều đúng



**PHẦN II :NHỮNG BƯỚC ĐƯỜNG TU.**

Đi đường cần bản đồ, đi tu cần bản đồ hơn nữa. Sau khi nhập môn các bạn còn phải đi thêm sáu bước trên đạo trình 7 đoạn được Đức Quan Thế Âm dạy:

8. Nhập môn (hay nhập Đạo).<sup>324</sup>
9. Giữ Đạo.
10. Học Đạo.<sup>325</sup>
11. Hiểu Đạo.
12. Tu thân hay tòng Đạo.
13. Hành Đạo.
14. Đắc Đạo.

## 1. NHẬP ĐẠO (NHẬP MÔN):

Sự lựa chọn con đường<sup>326</sup> cho mình<sup>327</sup>. Lựa đạo Cao Đài là chọn được lộ trình ngắn nhất. Nhập đạo rồi tên được ghi trong tịch đạo. Theo lời Ôn Trên dạy:

---

<sup>324</sup> Nhập môn mới là bước đầu. Đức Hiến Thế Đạo Nhơn dạy:

*“Người hình đạo thường hay vấp phải ngộ nhận như vậy: Tưởng rằng mình nhập môn hình đạo, cng lạy ăn chay, tụng kinh v năng tới lui cha thất l được hồn tồn sự che chở ủng hộ của Thần Lữ. Í nghĩ ấy đng được pñ nửa, nghĩa l nếu ai hình đạo thực ìm chọn chính ngay thẳng vợ tư lợi, sẽ được Thần Lữ che chở hộ trì, chẳng những cho bản thân người ấy, cịn hộ trì luon cả gia đình. Nếu tñ lại, nghĩa l đ hình ếc phương thức ấy rồi nhưng dụng ì rĩng tư, vẫn sẽ bị trừng phạt hữu hình của chư Thần.”*

[NGỌC MINH ĐỀ, Mng 8 tng 7 Kỷ Dậu (20.8.1969)].

<sup>325</sup> Đức Bát Nhã Thiên Sư dạy:

*“Kinh nghiệm kíc xa người thể nghiệm,  
Đốn diệu tu m tiệm thực tu;  
Tu khong học hỏi tu m,  
Học khong tu chứng kíc ño mọt kinh”.*

<sup>326</sup> Ìm sao để chọn một tổ chức m cõng hiến đời mình? Muốn đi tu, Ìm sao để chọn một tôn giáo? Chng ta đặt 3 câu hỏi như sau:

- Mục đích của tôn giáo ñây l gì?
- Tôn chỉ của tôn giáo ñây thế ño?

*“Thượng ngươn Thánh Đức phục lai,  
Bôi tên địa phủ, liên đài hoá thân.”*

## 2. GIỮ ĐẠO:<sup>328</sup>

Giữ đạo là tuân Pháp Chánh Truyền, Tân Luật (Ngũ giới cấm, Tứ đại điều qui...). Nhập đạo mà không giữ đạo<sup>329</sup> là ghi tên vào trường mà không giữ nội qui, trốn học<sup>330</sup>, bỏ lớp.

---

- Lập trường của tôn giáo ñây ra sao? Nếu ếc ều trả lời ếp ứng ếược lí tưởng, nguyện vọng của bạn thì bạn xin gia nhập.

<sup>327</sup> Khi sống không theo bất cứ tôn giáo ño thì khi mất ếu cũ vị ño ếến rước. Đức Bảo Hồ Tỉnh Nữ dạy:

*“Vịm trời yếu yếu mình mình,  
Bn tai vắng vắng chơn kinh nguyện cầu.  
Bổng Kim Vn thượng tầng kù gọi,  
Lịnh Chơn Nhơn chiếu rọi điển quang.”*

Đức Kim Vn Đồng Tử<sup>1</sup> ñồ ñệ của Đức Như Í Đạo Thôn Chơn Nhơn. Hiền huynh Thiện Nguyên (Quých Hiệp Tỉnh) ếược Đức Nguyệt Đức Thĩn Tĩn (Phan Khắc Sửu) tiếp ñã khi liễu đạo.

<sup>328</sup> Đức Khổng Tử cũ dạy “Đạo bất khả tu du li ñĩ” (*Không ếc ño cũ thể xa lià Đạo*) (phải giữ Đạo lươn lươn).

<sup>329</sup> ĐỨC HƯNG ĐẠO ĐẠI VƯƠNG dạy:

*“...Hơn nay chư hiền ñệ muội mới ñình lễ nhập môn cầu Đạo giữ giới. Bản Tỉnh chỉ phn giải bấy nhũu ñĩ, về ñĩ ñn lo tu học ñể tiến hĩa trn ñường thĩn lĩn. Trĩ lại, nếu nhập môn rồi không lo tu học kếc ño ñến thầy ph thủy ln khôn ñnh ñiệt v ñầy phĩ về ñeo hoặc ñể dướĩ gối ñầu nằm,*

- quy giới không giữ,
- giới lí không học,
- nghiệp cũ không lo tu bồi m chất hồi hướng trả quả v sẽ gý thĩm nghiệp mới,

### 3. HỌC ĐẠO: <sup>331</sup>

---

thì việc nhập môn cầu Đạo chỉ là học sinh đến trường ghi tên, hằng tháng đứng học phí, bữa cơm không học không làm, cuối năm đốt đốt vẫn hồn đốt đốt...”

[MLTH, Tuất thời, 08.06.Q.Sửu (09.07.73)]

<sup>330</sup> Nhờ học mà tìm hồn được nâng cao, rộng mở, người xưa dạy:

“Ngọc bất tước, bất thành khí,  
Nhơn bất học, bất tri lý”.

Dịch nghĩa:

“Ngọc kia chẳng giũa, chẳng mài,  
Cũng thành vợ dụng, cũng hỏi ngọc đi”.

Nếu không học thì như Đức Cao Triều dạy:

“Ngọc như đá, ngọc đâu cũ quý,  
Cốt là vâng, vâng ví cốt thời;  
Thỉnh nhơn sở dĩ kức người,  
Trái thân hình đạo, gặp đời an vui.”

<sup>331</sup> Trách nhiệm của người hướng dẫn phải giảng giáo lý cho luôn cả người chưa nhập môn để từng bước quý vị hiểu thức rồi nhập Đạo. Đức L Đại Tín dạy:

“Ban Phổ Huấn: Ban này cũ trọng trích mà cũng là nịnh cốt để luyện những mầm non tương lai của Đại Đạo. Mỗi tháng ít nhất cũng phải cũ bốn ngày để cho những trẻ từ 5 đến 12 tuổi cũ hằng tuổi từ 12 sắp lên. Buổi sáng dành cho hạng tuổi lớn, buổi chiều dành cho hạng tuổi nhỏ đến để học chữ, học niệm danh các Đấng Thiêng Ling, học kinh như tụng tụng tứ thời, học tôn chỉ Đại Đạo, v.v...”

Cịn hạng lớn hơn nữa, nữ chung là tôn thể tín đồ, hoặc nhơn sanh chưa nhập môn cầu Đạo, mỗi tháng hai ngày sữ vọng, sau những buổi lễ nghi cũng bị, được nghe một thời thuyết giáo lý Đạo.”

[Ngọc Minh Đi, Tuất thời, 3.3 Ất Tỵ (5.4.1965)]

Giữ Đạo mà không học Đạo<sup>332</sup> là tỉnh kinh mà không đọc. Đói bụng, có bánh mà không ăn.

#### 4. HIỂU ĐẠO:<sup>333</sup>

Muốn hiểu đạo phải:

---

<sup>332</sup> Đức Gió Tơng Vợ Vi Đại Đạo dạy:

*“Đã cũ một lần, Thỉnh Ling đã nũ rằng: Trong hng gĩa phẩm thĩn phong chức sắc cũn như chức việc tín hữu, đừng tưởng rằng mình đã nhập môn rồi với mỗi thĩng mấy ngày chay, đi cha thất ẻng bạc hiến tiền ỉ được vào hng con cung của Trời Phật v ẻc đĩng Thĩng Ling sẽ hộ trì cho đến ngày thĩn tĩn ỳc phậ. Vẫn bị đọa như thường nếu khong tìm hiểu được đũ ỉ chĩnh tín đũ ỉ mĩ tín ỳ niệm, nếu nhập môn rồi mĩ khong cố gĩng học hỏi đạo lí, hiểu việc nũ nũ ỉm nũ nũ nũ suy nghĩ v ẻ điều nũ khong nũ ỉm khong nũ nũ khong nũ suy nghĩ, khong ẻn luyện bản ỳm cho thuần chơn, khong chế ngự thất tình lục dục để chĩng tự do loạn đĩng.*

*Thượng Đế thương đĩn, đã đẽm ẻc gĩa lí từ khĩ đến để để kũ gọi thức tỉnh người đĩn, chớ Thượng Đế khong bảo người đĩn qũ chĩ trọng về mặt hình thức dập đầu cầu Phật, nếu trong ỉc ấy ỳm thức chưa được mở mang thì ỳm linh vẫn cịn ỉng ỉng trong bức mĩn vợ mình, thì dầu cũ giữ Đạo nũn đĩn muơn kiếp cũng vẫn mĩ cịn ỉn xuống lặn hụp trong bĩnh xe lũn.”* [NGỌC MINH ĐỀ, Tuất thời, Rằm thĩng 10 Kỷ Dậu (24.11.69)].

<sup>333</sup> Mỗi năm hiểu đạo thĩm sâu hơn, cho nên phải luôn luôn tu học chớ khong dám dẽ dũi chủ quan.

Đức Vân Hương Thánh Mẫu dạy: *“là người tu thĩn hành đạo, các em nũ chung hòa đã hiểu và sẽ hiểu thĩm thì hĩy cố gĩng nêu cao tình thương khong giới hạn để làm đĩn hình cho đũn nũ giới.”*

CLĐ, Tuất, Rằm.9.K.Dũu (25.10.69) tr.7

- Dụng tâm suy nghĩ cho thâm nhập chứ không có nhồi nhét thuộc lòng.

- Ý kiến chưa phải là Chánh kiến nên suy xét cẩn thận để đừng hiểu sai lạc. Thí dụ: tư tưởng “vật dưỡng nhơn” được một số người nêu lên để bài bác việc ăn chay, vì hiểu khiên cưỡng rằng “vật là động vật mà thôi”, trong khi đó **vật** có nghĩa là tất cả mọi loài, mọi thứ trên thế gian: cơm, áo, nhà, thuốc men...

Về học Đạo, hiểu Đạo: ngoài học hiểu qua kinh sách, qua nghe thuyết giảng, Đức Quán Thế Âm đặc biệt lưu ý đến cách học thứ ba là công phu thiền định, Ngài gọi là môn học quý vô giá.

## **5. TU THÂN:**

Hiểu đạo mà không tu thân, Đức Quán Thế Âm dùng từ rất nhẹ nhàng là “thiếu trách nhiệm”, theo ngôn từ thế gian là “tu không thật”, vì hiểu đúng mà không chịu làm, thậm chí làm ngược lại.

## 6. HÀNH ĐẠO:<sup>334</sup>

Hành đạo mà không tu thân là thiếu căn bản đạo đức, tu thân mà không hành đạo là “độc thiện kỳ thân” sẽ chậm tiến hoá biết đến ngàn nào. Hành đạo phải có tổ chức, hành đạo tập thể mới đúng Thánh ý vì anh lớn dìu em nhỏ. Ăn cơm có canh tu hành có bạn. <sup>335</sup>

---

<sup>334</sup> Hình đạo phải dĩ tổ chức, trong dĩ dĩ vấn đề kinh tế tự túc.  
Đức Giáo Tông Vơ Vi Đại Đạo dạy:

*“Phương diện kinh tế thì chính là phương tiện hoạt động của Cơ Quan, cũng cần lưu ý tiến. Từ xưa, các tổ chức hình đạo chỉ biết đi hỏi các bộ nhân sanh về phương diện thoát ly hình đạo, lập công quả, mà không b lại về sinh kế; rồi lần hồi hướng đạo, các bộ nghèo khổ, suy vi, xa chía xa Đạo, gây nên cảnh người đời cũng phật sợ, không đủ đức hy sinh tương ấy. Ngày nay về sắp đến, cần chỉ trọng các phương tiện nâng đỡ để nuôi dưỡng hướng đạo thoát ly công kích động tình thần nhập môn hướng thiện.”* [Ngọc Minh Đi, Tuất thời, 15. 4 Bính Ngọ (3-6-1966)]

<sup>335</sup> Đức Giáo Tông Vơ Vi Đại Đạo dạy:

*“Khởi thì nghe người thuyết đạo, không để ý, nghe nhiều lần, thấy hay hay, lưu ý tới, nhưng chưa biết. Nghe thêm một thời gian, biết được lý Đạo là hay, nhưng cũng chưa tin, đến gặp một bất đắc hay cảnh ngộ ngẫu nhiên nào đó, mới tin lý Đạo là đúng là hay, nhưng chưa chịu học. Một thời gian nghe thấy hiểu biết về tin rồi, mới chịu học. Đến lý ngày đầu nhập môn vào cửa Đạo, nhưng học để hiểu chứ chưa thực hành. Học để tìm hiểu, phải làm thế nào để cầu xin Thần Linh cho dĩ hiệu quả. Trên khoảng đường học hỏi dĩ, dĩ thấy được điều kiện cần phải dĩ để được Thần Linh phệ trì hộ hựu ban ơn. Dĩ lý giai đoạn hình đạo lập công. Trong khoảng thời gian hình đạo lập công. thường thường người đạo hữu bị vấp phải các điều sau đây:*

- 
- hình để được Thỉnh Lãng chấm công ban phước,
  - hình để được tiếng khen mình là người thoát trần học làm Tin Phật,
  - hình để được cái danh trong hằng chức việc,
  - hình để được cái quyền điều khiển ra lệnh nhưn sanh trong phạm vi hạ thuộc,
  - hình để dựa vào dĩ cơ tư lợi tư quyền,
  - hình để được công đầy quả đủ làm nền tảng cho sự tu học, cho sự kiến tạo lu đi đạo đức.

Trong lúc dĩ:

- dĩ người cũng cịn vấp phải những khía cạnh khác, nghĩa là dựa vào một tổ chức đạo, chung góp tài lực vật lực để được cái danh là hằng anh lớn, nhưng sự học đạo về hình đạo cộng lại chẳng dĩ là bao.
- Cũng dĩ những vị đạo làm muốn hình nhưng không dĩ mục tiêu rõ rệt cho đời hình đạo.
- Dĩ người dĩ định mục tiêu nhưng không dĩ biết soạn thảo chương trình liên tục.
- Dĩ người khi dĩ soạn thảo chương trình rồi lại không dĩ kế hoạch về phương pháp thực hình.

Do những thiếu sót dĩ là dĩ thiếu không chung, dĩ tiền không hậu, làm ý lực cao hứng, làm ý khi dao động, làm vì nể nang tình cảm, vui đâu chắc dĩ, khi thích thì làm, khi buồn hoặc không ưng ý thì bỏ dở.

Thế nên Thỉnh Lãng thường nói: gý dựng khởi thủ cho một tổ chức tuy rằng khĩ, nhưng sự nuôi dưỡng liên tục để phát triển điều hịa cho đến ngày thành công đắc quả lại càng rất khĩ trăm muơn.

Muốn kiện tồn về hình công trong một tổ chức hình đạo, những người trong cuộc:

- phải tỏ ra dĩ tinh thần thiết tha vì việc dĩ,
- phải chĩn thĩnh, phải khĩm tốn, phải dĩ ỷc phong đạo hạnh,
- phải dĩ mục tiêu, chương trình, kế hoạch, phương pháp thực hình về trường kỳ nuôi dưỡng.” [Ty Thành Thĩnh Thất, Tĩ thời, 13 rạng 14



Hành đạo là hy thân<sup>336</sup>, đối với chúng ta là xây nền đắp móng cho sự nghiệp đạo đức. Đối với các Đấng Cửu Huyền Thất Tổ của chúng ta đã đắc Đạo, nhờ con cháu hành đạo, hồi hướng công đức mà được Đàng Chí Tôn ban cho cao thăng đạo quả.

Mối quan hệ giữa các mục hành đạo<sup>337</sup>, học đạo, giữ đạo cũng được Đức Lê Đại Tiên dạy:

---

thắng 3 Canh Tuất (18-4-1970)]

<sup>336</sup> Chúng ta phải tình nguyện nhận một trách nhiệm cụ thể để gánh vác thì mới tu tiến nhanh, nhưt ỉ ảu gương:

*“Thủ ỉc hơ ấu thì ứng ấ, ấ  
Đầu ấ lại bậ việc tư rừng;  
Trần ấ ấ chấp lời phi thị,  
Nn hạnh ấ Thừa phải ngả nghừng.”*

<sup>337</sup> Đức Phấp Lực Kim Tín Nguyễn Bửu Ờ dạy:

*“L ừ người lập ấnh ấ đạo, ấ em đầu từ ấnh tín hữu chức việc chức sắc ấ ấ ấ Thừn phong, ai ai cũng muốn lập ấnh mình trong kiếp hiện tại cho xứng ấng ỉ ấnh lương thiện ấ đạo đức ấ ấ cũ ấ ấ trở về nơi xưa vị cũ. Suốt trong khoảng thời gian ấ, người tín hữu hoặc chức việc chức sắc cần phải trải qua những giai ấoạn sau ấy:*

*Giữ ấ đạo, học ấ đạo, ấnh ấ đạo. ấ ỉ ấnh tín hữu từ bực trung thừa trở lại.*

*Bước qua giai ấoạn gấo ấ đạo ấ ấnh ấ đạo tinh thần, ấ ỉ bực trung thừa trở ấn thượng thừa.*

*Khi mới nhập môn ấo đạo, ai ai cũng ỉ ấnh ấ đạo hữu như nhau. Nhờ trải qua thời gian tu học, công đức song tồn, hoặc ấo được phẩm phong, hoặc ấo được Thừn phong ấo ấnh gấo phẩm. Tuy phẩm trật cũ kớck nhau, chung qui cũng chỉ nhắm ấo sự lập công bồi đức theo khả năng ấ sở trường của mỗi người trong mỗi việc.*

*“Người giữ đạo mà không hành đạo là không đạo, hành đạo mà không hiểu đạo là hại đạo”.*<sup>338</sup>

---

*Tn phấp Đại Đạo đĩ qui định ớc cấp bực trong hng gĩa phẩm l để cho guồng máy hnh đạo cũ trật tự tôn ty, cũ thi đua lập đức. Nếu l một người đạo hữu dốt nát bần hèn, nhưng với khả năng v sở trường tối thiểu ấy, khi đĩ được giao cho một việc nò, thi hnh đến nơi đến chốn, đĩ l trịn vẹn của một công quả rồi. Cng đảm nhận những chức sắc cao cấp chừng nò thì trch nhiệm cng cao chừng ấy. Nếu lm trịn, phẩm vị cũg ln cao, nhược bằng khong vẹn trịn, tội lỗi cũg cao dường ấy.” [Tĩa Thnh Chũ Minh, Tĩ thời, 9 rạg 10 thng Gĩng Canh Tuất (15.02.1970)]*

<sup>338</sup> CQPTGLĐĐ, Thnh Gĩa Sưu Tập năm 1966, tr.15, 1967.

## 7. ĐẮC ĐẠO:<sup>339</sup>

Qua thời gian nhập đạo, giữ đạo, học đạo, hiểu đạo, tu thân, hành đạo người tu sẽ phát **thánh tâm**, hiện **thánh ý**, hành **thánh sự** để làm việc ích lợi cho nhơn sanh ngay tại thế gian này.

---

<sup>339</sup> Bảng đối phẩm:

CHỨC SẮC, CHỨC VIỆC	ĐỐI PHẨM
Gió Tơng	Thĩn Thĩn Tĩn
Chưởng Pấp	Nhơn Thĩn Tĩn
Đầu Sư	Địa Thĩn Tĩn
Phối Sư	Thĩn Thĩn Thĩnh
Gió Sư	Nhơn Thĩn Thĩnh
Gió Hữu	Địa Thĩn Thĩnh
Lễ Sanh	Thĩn Thĩn Thần
Cính Tri Sự, Phĩ Tri Sự, Thợng Sự	Nhơn Thĩn Thần
Tín đồ	Địa Thĩn Thần

Tín đồ (Địa Thĩn Thần):

- ăn chay 10 ngày/thĩng.
- Thợng tượng, ỉng mỗi ngày ít nhất 1 lần.
- Tu 10 năm để ỉm được 3.000 công quả.
- Liểu đạo, ỉng ít nhất đến Tiểu Tường. Kinh Tiểu Tường cũ ghi:  
"Ao thất bửu gọi mình sạch tục,  
Ngôi lĩn đi quả pĩc Gĩ Lam."

[kể chuyện Đức Gĩ Lam Địa Thần Cính Í Trần Hữu Thịnh tại Minh Lĩ Thĩnh Hội]

## KẾT LUẬN:

1. Trong 7 giai đoạn, phần nào cũng quan trọng. Chỉ có tuân tự nhi tiên, phần nào trước làm trước, rồi đến các phần kế tiếp. Không thể bỏ qua giai đoạn nào cả.
2. Nhờ học và biết được các giai đoạn của đường tu, chúng ta tự kiểm điểm để hiểu mình ở giai đoạn nào hầu cố gắng.
3. Chúng ta nhờ lập thệ mà vững tâm bất thối chuyển tiến lên chứ không lâu lâu rồi lại quay trở về khởi điễm.
4. Học đạo bằng xem kinh, bằng nghe giảng, ngoài ra còn bằng thiên định. Đây là học kinh vô tự với vô sư trí.
5. Giai đoạn tu nào cũng cần đủ công quả, công trình, công phu để minh triết bảo thân, trung thành sự đạo. Người lãnh nhiệm vụ càng cao thì tam công phải càng thâm sâu.
6. Học đạo, tu thân, hành đạo là một thể liên hoàn. Hiểu đạo thì phải tu thân. Tu thân thì phải hành đạo. Mỗi tín đồ phải độ ít nhất 12 vị mới thì trách nhiệm mới hoàn thành.
7. Học đạo, tu thân, hành đạo phải có tổ chức, có tập thể để nương núp, giúp đỡ lẫn nhau.
8. Các vị có trách nhiệm tại Thánh Sở phải tổ chức việc tu học cho bốn đạo của mình vào các ngày sóc, vọng hay lễ đạo. Nhờ vậy tín đồ mới tu đúng chánh tín và hành đạo có hiệu quả.
9. Có những vị không thể hoàn thành 7 giai đoạn kịp khi còn sống, nhưng nhờ đã bắt đầu và đi một quãng đường nên được tiếp tục tu ở cõi thiên liêng hằng sống.<sup>340</sup>

## CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ KIỂM TRA

1. Ý nghĩa của các danh xưng “người giữ đạo”, “tín đồ”?
2. Tầm quan trọng của việc học Đạo đối với người giữ Đạo Cao Đài?

---

<sup>340</sup> Đạo Trưởng Huệ Lương, Tổng Lê Minh Đạo Vợ Vi 5 năm. Đức Thiện Minh Chơn Tĩnh, Văn Hồ Vụ Trưởng Vợ Vi 5 năm.

3. Trong 7 đoạn đường tu, có đoạn nào là quan trọng nhất không?
4. Ngoài học Đạo bằng đọc sách, bằng nghe giảng, còn cách học Đạo nào khác nữa?
5. Người hiểu Đạo mà không tu thân được đánh giá thế nào?
6. Tu thân mà không hành Đạo?
7. Tầm quan trọng của việc hành đạo đối với người sống cũng như người đã khuất?
8. Có phải đến chết mới đắc Đạo không?



## PHỤ LỤC

***MINH LÝ THÁNH HỘI, Tuất thời, Mùng 1 tháng 9 Kỷ Dậu  
(11/10/1969)***

THI:

*Nghiệp<sup>341</sup> chướng tiền khiên vốn ái hà<sup>342</sup>,*

---

<sup>341</sup> Nghiệp là hậu quả của thân, khẩu, ý. Quả này là nhân của chu kỳ sau, cứ thế mà con người không thoát được vòng luân hồi. Nghiệp chướng tiền khấn đây là bệnh “oan gia trí chủ”. Tiểu Kính Tâm vào chùa tu mà vẫn bị Thị Mầu đeo đuổi. Đức Vạn Hương Tĩnh Mẫu dạy “bệnh đầu tiên của các em là bệnh oan gia trí chủ, chẳng những trong kiếp này mà lắm lúc còn hạn đến kiếp lai sanh.”

<sup>342</sup> Bị kếp lần chuỗi như sau:

*“Íi ãi thĩn xĩch ĩng,  
Khổ hải vạn trng ba;  
Dục thoát luân hồi khổ,  
Tảo cấp niệm Di Đà.”*

Nghĩa:

*“Song íi sũ nghìn thươc,*

*Gây nên khổ hải vạn trùng ba;  
Rán tu sớm khừ trừ tam độc,  
Nhẹ gánh phi thăng đến Phổ Đà.*

*QUAN ÂM BỒ TÁT, Bàn Đạo chào chư Thiên mạng,  
mừng chư hiền đệ hiền muội.*

*Thừa lệnh Tòa Tam Giáo, nhơn danh Tam Trấn Oai  
Nghiêm, Bàn Đạo đến trước VAN HANH THIÊN SƯ trong đôi  
khắc để giúp chư hiền đệ hiền muội đôi điều kiến thức trên  
phương diện tu thân hành đạo lập quả vị. Miễn lễ đàn trung  
đồng an tọa.*

*Chư hiền đệ hiền muội! Bàn Đạo không bỏ lỡ một cơ hội  
nào nếu có dịp là tìm mọi cách để độ dẫn chư hiền đệ muội trên  
đường tu học. Bàn Đạo nhờ hiền muội Ngọc Kiều vào phụ trách  
phần điển ký để hiền đệ Đạt Minh trở lại vị trí của một Chưởng  
Nghiêm Pháp Quân.*

*Chư hiền đệ hiền muội! Ngoài đời, nhơn sanh đang khổ  
lụy vì sự cộng nghiệp<sup>343</sup> của nhơn sanh. Nghiệp ấy đã do nơi xa  
tình thương hoặc chối bỏ tình thương của Thượng Đế nên đã  
gây ra lắm điều phải trái hơn thua, từ đó là mầm nẩy sanh bao  
điều tranh chấp rồi lần hồi đi đến thảm trạng tương tàn tương  
diệt.*

*Với đức háo sanh của Thượng Đế mở đạo dạy đời thức  
tỉnh nguyên căn sớm hồi đầu hướng thiện, phân biệt được sự  
giả chơn hầu tìm về đường chánh giáo may ra còn sống sót để  
hưởng cảnh thái bình đất Thuận trời Nghiêu trong buổi lập đời  
Thượng Nguơn Thánh Đức. Cũng mừng thay! Một số lớn  
nguyên căn đã thức tỉnh hồi đầu nhập đạo. Thường thường*

---

*Biển khổ muôn sông to;  
Muốn thoát vịnh sanh tử,  
Sớm niệm Đức Di Đà.”*

<sup>343</sup> Cộng nghiệp: nghiệp tập thể của gia đình, ãng xã, quốc gia.

người vào đạo có quan niệm là ăn chay niệm Phật tụng kinh sám hối, hành thiện để nhờ phước huệ Trời ban, nhưng có mấy ai chịu khó phân tách những giai đoạn tiến triển trong khoảng đời lập thân hành đạo và cũng có mấy ai chịu kiểm điểm xem sự tu học mình đã đến trình độ nào. Do đó nên sự tiến thoái thăng đọa từng ngày hầu đã xảy ra không biết bao lần mà không hay không biết.

Hôm nay Bàn Đạo đến đây phân tách những nét chính của những giai đoạn của đời người tu học để chư hiền đệ muội xem kỹ rồi tự trắc nghiệm bản thân mình, sau đó sẽ thấy rõ công nghiệp đức hạnh trong đời tu mình đã đến mức nào rồi.

Những giai đoạn đó có thể tạm chia ra như sau:

1/ Là nhập môn hay nhập đạo hoặc qui y cũng thế.<sup>344</sup>

2/ Là giữ đạo,

3/ Là học đạo.

4/ Là hiểu đạo.

5/ Là tu thân lập hạnh.

6/ Là hành đạo.

7/ Là Thánh thiện hay Thánh tâm hay giải thoát cũng thế.

Đây Bàn Đạo sẽ diễn tả từng điểm một.

1/ LÀ NHẬP MÔN<sup>345</sup> (NHẬP ĐẠO, QUI Y)<sup>346</sup>

---

344

Đức Chí Tôn dạy:

“Này ęc con! Thầy nhắc nhở ęc con ẵn bảo trọng lấy nhơn sanh ỉ điểm cấnh yếu của Thầy khai nền Đại Đạo. Đạo Thầy khai ba mươi mấy năm nay, tay hướng đạo ềng nhiều, người nhập Đạo chẳng ít, mề sự đau khổ của nhơn sanh ềng ngày ềng tăng thữm phần đau khổ. Vậy ęc con nghĩ sao? Thầy cặn kờ nhắn nhủ ềng mỗi con đứcc ừi kinh nghiệm mề thay thế cho Thầy. Nếu ęc con vụng ẵm, rồi đừy sẽ thấy luật Trời khừi trứnh.” [Huòn Cung Đứn, Hợi thời, 30. 5 Tn Sứu (12. 7. 1961)]

*Vì muốn xa lánh những điều ngoa tội lỗi xảo trá sa đọa của nhân thế thường tình nên chọn<sup>347</sup> một con đường để đời mình lấy đó làm lẽ sống, thích hợp với tâm linh, thuận Thiên hòa nhơn, nên phải đặt mình vào một nếp sống đạo lý. Đó là động lực thúc đẩy mình phải chọn<sup>348</sup> một đoàn thể đạo đức hay một tôn giáo nào để nhập môn qui y.*

*Khi nhập môn rồi, đương nhiên tên họ lý lịch mình sẽ được ghi vào tịch đạo của tôn giáo đó và chịu theo nếp sinh hoạt của tôn giáo đó từ nội quy đến giáo thuyết giáo điều. Còn*

---

<sup>345</sup> Đức Đơ Thống Quản Địa Thần dạy:

*“Người tu nhập môn vào đạo đối với nghiệp chướng tiền khinh cũng vậy. Hễ công quả nhiều, làm phúc đức nhiều, thương người giúp đỡ nhiều, thì phước đem đối tội, chế giảm tiêu mau, đến khi nào phước càng cao thì oan khinh nghiệp chướng càng sớm dứt. Không lẽ nào buổi sinh thời, hoặc nhiều tiền kiếp tội lỗi nghiệp chướng càng nhiều, chỉ mới nhập môn vào đạo là giữ sạch hết. Nếu như vậy, cửa chùa là chỗ bất công cải sửa định luật Đất Trời.”*

*Nếu khi gia đình nỡ ta rủi gặp điều chẳng may, rớt tư bồi công đức thêm hơn, chớ đừng vội vâng mất đức tin, lung lạc tinh thần, buông lời chẳng phải rồi mang tội.” [Ngọc Minh Đì, Tuất thời, Rằm tháng 4 Mậu Thìn (11. 5.1968)]*

<sup>346</sup> Đức Gió Tơng Vợ Vi Đại Đạo dạy:

*“Bước một rồi ta chỉ bước hai,  
Bước ba, bước bốn, bước đường đi;  
Nếu nay bước một cịn chưa vững,  
Lẽo biết làm sao! Biết bảo ai!”*

<sup>347</sup> Chọn 1 một hình vi cẩn thận dĩ tự do, ý thức về trách nhiệm. Trước khi gia nhập vào tôn giáo nào, nên tìm hiểu cẩn thận thích hợp với sở năng, sở trường của mình để đi tu học suốt đời.

<sup>348</sup> Nhập môn 1 một hình động dĩ ý thức, tự do về trách nhiệm.



về phần Thiêng Liêng thì cũng đã được ghi danh tánh vào Thánh tịch<sup>349</sup> hoặc Tiên tịch hay Phật tịch.

## 2/LÀ GIỮ ĐẠO.<sup>350</sup>

<sup>349</sup> Đức Mẹ dạy “khi vào nhị cơ mới được ban Tánh danh”.

<sup>350</sup> Sau khi nhập môn, người tín đồ Cao Đài được gọi là người giữ đạo về Tn Luật qui định trong Chương II phần Đạo Pấp gồm 7 điều, nguyên văn như sau:

Chương II. Về người giữ đạo.

Điều thứ chín. – Muốn xin nhập môn phải có hai người đạo đức tiến dẫn đến người làm đầu trong họ. Hai người tiến dẫn phải lo lắng chỉ bảo về điều dắt người mới cho biết đạo lý.

Điều thứ mười. – Mỗi Tánh thất từ đây phải lập minh thệ. Cịn ai mới vợ đạo, nội ngày đem tn vào sổ phải ra đứng giữa đại diện thề liên.

Buộc phải thuộc kinh về thương hiểu luật pấp của Đại Đạo truyền ra.

Điều thứ mười một. – người làm đầu trong họ hay là chức sắc thay mặt cho mình phải đến làm lễ cung khai đđn trấn thần an vị cho người mới vào đạo.

Điều thứ mười hai. – Nhập môn rồi gọi là tín đồ. Trong hạng tín đồ có hai bậc:

1. Một bậc cịn ở thế, có vợ chồng làm ăn như người thường, song buộc phải giữ trai kỳ hoặc 6 ngày, hoặc 10 ngày trong tháng, phải giữ ngũ giới cấm về phải tuân theo thế luật của Đại Đạo truyền ấ. Bậc này gọi là người giữ Đạo m̄m thơi; vào phẩm hạ thừa.
2. Một bậc giữ trường trai giới ấ về tứ đại điều qui, gọi là vào phẩm thượng thừa.

Điều thứ mười ba.- Trong hng hạ thừa, ai giữ trai kỳ từ 10 ngày sắp ln, được thọ truyền bửu pấp, vào tịnh thất có người chỉ luyện Đạo.

*Giữ đạo<sup>351</sup> nơi đây có nghĩa là tôn trọng nội qui luật lệ giáo thuyết giáo điều của tôn giáo đó, không dám làm trái lại. Nếu nhập môn qui y mà không giữ đạo chẳng khác chi một bệnh nhơn đến pháp sư xin sợi niệt lá bùa về treo trên ngạch cửa hoặc đeo vào cổ.*

### **3/LÀ HỌC ĐẠO.<sup>352</sup>**

*Điều này mới bắt đầu hữu ích cho sự mở mang kiến thức. Học đạo hoặc từ người này truyền pháp cho người khác, hoặc xem kinh điển căn bản về giáo lý để biết được điều nào*

---

Điều thứ mười bốn.- Chức sắc cai trị trong đạo từ bậc Giáo Hữu sắp lên, phải chọn trong bậc người thượng thừa mề thời.

Điều thứ mười lăm.- Bậc thượng thừa theo Đại Đạo buộc phải để râu, tóc. Ăn mặc thường phải đng tồn đồ vải trắng, hoặc mũ theo phỉ mình, song phải ty tiện chẳng nñ xa xỉ.

<sup>351</sup> Đức Giáo Tông Vợ Vi Đại Đạo dạy:

*“Hiền đệ T.P. Vĩnh Nguyễn Tự*

*Đương giữa 1c nhn sanh công nghiệp, dầu người tu hình giữ đạo cũng trong cảnh ấy, chỉ khác hơn ỉ duyên nghiệp nặng nhẹ của mỗi người mà thọ ỉnh. Cịn về phần hữu hình thì hữu hoại, chớ cũ lạ chi đũ. Hiền đệ về nhắc nhở những bạn đạo chung quanh xa gần hỹ vững đức tin về chuẩn bị thời gian sắp đến thọ ỉnh phần công quả. Việc trước tĩn ỉ nñ sửa soạn chỉnh đốn lại Tĩnh cảnh phước điền để hữu dụng sau nỹ. Khi được lệnh sẽ tu bổ lại di tích của những người cũ công tu hình ỉng lập, v cũng ỉ nơi phĩt nguyện Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ trong những nơi phĩt nguyện. Bàn Đạo cho dòi hiền đệ đến đỹ để trấn tĩnh v chỉ gĩo những việc sắp đến.” [Ngọc Minh Đĩ, Tuất thời, Rằm tĩng 4 Mậu Tĩn (11. 5.1968)]*

<sup>352</sup> Đức Bĩ Nĩ Thiên Sư dạy:

*“Tu không học hỏi tu mĩ,*

*Học không tu chứng kĩc nño một kinh”.*

nên làm, nên nói, nên suy nghĩ, và việc nào không nên làm, không nên nói, không nên suy nghĩ, việc nào là thuận thiên hòa nhơn, việc nào là nghịch thiên phản nhơn, v.v... Nếu giữ đạo mà không học đạo chẳng khác chi một người học sửa máy khâu thanh, chỉ mua cái máy đem về để đó, hằng ngày đi ra đi vào, đi tới đi lui, trông bề ngoài cái máy ấy mà không chịu khó mở ra các bộ phận bên trong để nghiên cứu học hỏi hoặc nhờ người chuyên nghiệp chỉ giúp.

#### **4/ LÀ HIỂU ĐẠO.<sup>353</sup>**

Điều này đã bắt đầu hơi khó rồi. Nói rằng hiểu đạo, ai cũng có thể nói được, nhưng hiểu cho đúng lại là một việc khác. Thế thường mỗi người hiểu đạo mỗi cách khác nhau, vì hoàn cảnh, nghề nghiệp, tập quán, xu hướng, v.v... Chính điều đó là điều rắc rối. Thí dụ có người hiểu đạo lại định nghĩa câu "Vật dưỡng nhơn" nghĩa là con vật phải phục vụ cho người, nhứt là chúng phải chết để làm miếng ngon thịt béo nuôi dưỡng con người. Biện luận như vậy để hợp thức hóa các trường hợp sát sanh. Có người lại định nghĩa câu ấy như vậy: "Vật dưỡng nhơn" là ý Thượng Đế muốn an bài cho vạn vật vì lòng hóa sanh. Vật nơi đây có nghĩa là hoa quả, thảo mộc, ngũ hành để lấy đó biến chế tất cả vật cần thiết để dùng trong mọi trường hợp như nhà ở, áo mặc, cơm ăn, nước uống, phương tiện di chuyển như thủy lục, không, bộ hành. Tất cả phương tiện đó xuất phát từ ngũ hành mà ra, trở thành vật dụng do trí khôn ngoan của Thượng Đế sẵn ban cho mỗi người từ dân quê mùa dốt nát đến hàng bác học siêu nhân.

Một thí dụ khác nữa: Như con người khôn ngoan, khi bệnh hoạn ốm đau có lương y bác sĩ lang ta lang tây. Hỏi vậy con cá dưới nước, con chim trong rừng, con thú trong hang

---

<sup>353</sup> Chính kiến.

không có lương y rồi chúng nó tuyệt nòi tuyệt giống hết sao? Chúng vẫn có bản năng tự vệ, bản năng tự tôn mà những bản năng đó cũng từ đức háo sanh Thượng Đế an bài cho chúng đó thôi. Vật dưỡng nhơn hay vật dưỡng vật phải hiểu nghĩa như vậy, đừng nên hiểu khác mà trái với đức háo sanh, luật bảo tồn vạn vật của Tạo Hóa.

Thử đem so sánh hai định nghĩa như trên sẽ thấy ngay rằng hiểu như thế nào là đúng, thế nào là sai.

Cũng như hai tiếng "tự do" phải hiểu nghĩa trong sự tự do của mình, đừng vì đó mà làm mất tự do kẻ khác. Như vậy mới thật là tự do .v.v...

Hiểu đạo nơi đây chẳng những do sự học hỏi từ kinh điển Thánh Ngôn Thánh Giáo, mà lại còn hiểu do nơi tham thiền nhập định<sup>354</sup> phát huệ tâm linh. Đó là hiểu về nội tâm. Phải là bực tu hành chí nhơn chí chánh, lòng trống không, diệt trừ tư tâm bản ngã tham vọng, đương nhiên cái chơn từ từ lộ dạng ứng hiện lên để cõi lòng thơ thới hoan hỉ tiếp nhận là môn học quý vô giá. Có hiểu đạo mới biết được vị trí của con người đứng chỗ nào trong Tam Tài và trong vạn linh, và hiểu mình phải làm và bắt buộc tự nguyện phải làm những gì để gọi là thuận thiên lý, phụng sự Thiên cơ.

## 5/ LÀ TU THÂN.<sup>355</sup>

Nếu hiểu đạo mà không tu thân là người trốn trách nhiệm. Cũng như một đứa bé vừa tập nói chuyện, bảo chúng đọc một trang thơ lục bát, chúng vẫn đọc lưu loát nhưng không hiểu nghĩa thế nào.

---

<sup>354</sup> Học bằng kinh vợ tự, học vợ sư trí.

<sup>355</sup> Bát điều mục của Nho giáo: ếch vật, trí tri, tnhh i, chnh hm, tu thn, tề gia, trị quốc, bình thnh hạ.

*Tu thân nơi đây là bước đầu cho sự thanh lọc, mong tránh sự lỗi lầm do những việc thường nhật chung đụng với đời sống chung quanh.*

*Có tu thân, con người mới mong hoàn thiện để trở nên hột giống tốt cho thế hệ hiện tại cũng như thế hệ ở tương lai.*

*Khi tu thân được hoàn thiện rồi bước ra trường đời, không gây điều tổn đức, thất nhân tâm, tổn nhân ích kỷ.*

## **6/ LÀ HÀNH ĐẠO.**

*Hành đạo là bước đầu xây dựng nền tảng âm chất vững chắc cho tòa lâu đài Thánh thiện. Nhờ hành đạo mà các hàng Thần Thánh Tiên Phật càng ngày càng được đặc phẩm vị cao siêu.*

*Tu thân và hành đạo phải gắn liền nhau như gắm thêu hoa. Tu thân và hành đạo cần phải được hỗ trợ nhau để tiến hóa. Nếu hành đạo mà không tu thân là thiếu căn bản lương thiện. Nếu tu thân mà không hành đạo thì sự tiến hóa bị chậm trễ không biết ngần nào.*

*Cũng loài sâu, từ con bướm đẻ trứng, trứng nở thành sâu, nếu sâu con ấy có biết chăm sóc nuôi dưỡng sẽ trở thành tằm kéo tơ phục vụ loài người, công quả đáng kể. Cũng loài sâu, nếu không người, không sự chăm sóc nuôi dưỡng thì sâu vẫn là sâu, không ngày thành bướm.*

## **7/ LÀ THÁNH THIỆN, THÁNH TÂM HAY GIẢI THOÁT.**

*Xuyên qua một đoạn đường dài, từ nhập môn, giữ đạo, học đạo, hiểu đạo, tu thân đến hành đạo là khoảng thời gian chuẩn bị để kiện toàn cho ngày phát Thánh tâm, hiện Thánh ý, hành Thánh sự để đến giải thoát.*

*Giải thoát nơi đây không phải là bỏ nhục thể hay trốn lánh nợ đời. Giải thoát nơi đây có nghĩa là hàng thánh thiện, bậc siêu nhân, tuy ở tại cõi phàm gian ô trọc mà lòng chẳng*

*nhiểm bụi trần ô trọc*<sup>356</sup>. Luôn luôn đem những kiến thức cao siêu giúp đời độ thế trên đường thánh thiện. Đó là giai đoạn đắc quả<sup>357</sup> tại trần.

Trải qua 6 giai đoạn, người đạo hữu đã trải qua biết bao nhiêu sự giữa rèn trui đúc từ nhục thể đến tư tưởng, từ ngoại thể đến nội tâm. Có như vậy mới trở nên hàng thượng đẳng chúng sanh. Đừng bao giờ tưởng rằng mình nhập đạo lâu năm, đếm tuổi đạo<sup>358</sup> là nhiều để đo số lượng công quả. Đó là sai lầm. Nếu không học đạo, hiểu đạo, tu thân, hành đạo, dầu có sống ngàn tuổi, giữ đạo ngàn năm, thì phạm tục vẫn là phạm tục. Đó là chưa kể đến những điều tội lỗi đã gây ra trong suốt thời gian dài dằng dẳng đó trong tham, sân, si, dục; và cũng đừng hiểu lầm câu "Tu nhưt kiếp, ngộ nhưt thời" rồi giải đãi

---

<sup>356</sup> Hạ quang hõn tục chí công vận hình.

<sup>357</sup> Đức Vn Trung Tử dạy:

*^n Thỉn chớ để lọt qua mình,  
Đại nguyện cịn đu lợi với danh;  
Cnh hạc thong dong trời đất rộng,  
Ờo chờ ỉc thĩc mới công tĩnh."*

Đức Bạch Hạc Đồng Tử dạy:

*"Sóm bẻ chiều non mới cĩnh đu,  
Khong ham vui cũng chẳng ưu sầu;  
Thế gian ai muốn cĩng Ta đạo,  
Trong tiết xũn trời tự ỉnh tĩu."*

<sup>358</sup> Ôn Tĩn dạy:

*"Tu mĩ tính thĩng kể năm,  
Chớ khong nổ lực tận ỉm hĩng nĩgỹ.  
Tu mĩ tính thĩng kể nĩgỹ,  
Chớ khong nĩ lực đời mĩi chơn ỉm"*

không lo tu huệ<sup>359</sup> tự bào chữa rằng phú quý vinh hoa cho thỏa  
mãn rồi một kiếp nào đó tu cũng thành có muôn gì.

THI:

Rán lo tu tỉnh tập<sup>360</sup> từng ngày<sup>361</sup>,  
Đừng để buông lung<sup>362</sup> phải trễ<sup>363</sup> chày;  
Một kiếp tu hành muôn kiếp hưởng,  
Phải lo công quả<sup>364</sup> hạnh cho dày.

Chư hiền đệ hiền muội! Bản Đạo hẹn còn tái ngộ một  
dịp khác, mong rằng bài học tập trên đây sẽ giúp ích chư hiền  
đệ muội phần nào<sup>365</sup> trên bước đường tu tiến.



---

<sup>359</sup> Đức Chí Tôn dạy trong Đại Thừa Chơn Giáo “Nhiều con nữ chết  
rồi sẽ tịnh. Lẽ ấy đưu cịn đủ tinh khí thần để luyện đạo, nñ tu khĩ hơn  
lẽ cịn xác phĩm”.

<sup>360</sup> Đức Quan âm từ bi chưa bắt buộc đi nhanh mẽ cho tập lần lần.

<sup>361</sup> Nhứt nhu, ngoạt nhiễm = nhờ thời gian mỗi ngày, mỗi thĩng m  
phĩ triển.

<sup>362</sup> Ham vui, không lưu tâm đến vấn đề sanh tử.

<sup>363</sup> Cng lớn tuổi, chẳng ta mới thấy tiếc thời gian để sử dụng hoang  
phĩ khi cịn trẻ. Đạo trưởng Huệ Lương khi cịn dạy đại học, Đức  
Giáo Tông dạy “sao hiền đệ cịn ỳi sang vậy”. (Í nữ đạo trưởng cịn  
quỹ thời gian ít quý mẽ sao lại phung phí vào việc đời. Chẳng ta phải tâm  
niệm “Ngày mai ã quý trễ”. Thậm chí “Ngày nay ã quý trễ đối với các vị  
cao tuổi”. Đức Chơn Thường Đạo Sĩ dạy:

“Nặng đời phung phí tuổi xanh,

Tu gìn giữ lại mối manh hỹ cịn.”

<sup>364</sup> Công quả ã nền tảng của việc tu học.

<sup>365</sup> Đức Quan Thế m thực hết sức khĩm tốn, lời dạy của các Đấng  
Phật Tín nữ gương cho chẳng ta khi tiếp xử với nhau, nhứt ã các vị  
cấp cao.

## Câu hỏi trắc nghiệm

### 1. Trước khi nhập môn vị chuẩn tín đồ nên tìm hiểu cho rõ:

- mục đích, tôn chỉ, lập trường của đạo Cao Đài
- ý nghĩa lời minh thế
- ý nghĩa cuộc đời và kiếp người.
- Nên cả ba điều trên

### 2. Đức Quan Thế Âm dạy chúng ta có:

- 3 bước tu học
- 5 bước tu học
- 7 bước tu học
- 9 bước tu học

### 3. Các bước đầu là:

- 1. nhập đạo (nhập môn)
- 2. giữ đạo
- 3. học đạo
- cả ba đều đúng

### 4. Các bước kế là:

- 4. Hiểu đạo
- 5. Tu thân hay tòng đạo
- 6. Hành đạo
- 7. Đắc đạo
- cả bốn đều đúng

### 5. Giữ đạo là:

- tuân ngũ giới cấm
- tuân giữ trai giới
- tuân giữ luật đạo
- tất cả đều đúng

### 6. Đức Lê Đại Tiên dạy “Người giữ đạo mà không hành đạo là không đạo, hành đạo mà không đúng đạo là hại đạo”:

- đã nhập môn giữ đạo thì phải lo hành đạo
- trước khi hành đạo phải lo học đạo



- điều gì chưa biết là đúng hay sai đạo không nên tự ý thực hiện

- cả ba đều đúng

**7. Học đạo gồm có:**

- đọc Thánh kinh hiền truyền

- nghe thuyết minh giáo lý

- công phu thiền định

- cả ba đều đúng

**8. Một vị hiểu đạo mà chưa chịu tu thân:**

- chưa thực sự hiểu đạo

- chưa quyết tâm thực tu

- bạn đạo đánh giá là tu giả

- tất cả đều đúng

**9. Hành đạo là:**

- vong kỷ vị tha để lập công bồi đức

- tu thân mà không hành đạo là chậm tiến hoá

- khi sống hành đạo chưa đủ công đức, Ôn Trên cho phép tiếp tục hành đạo ở cõi vô hình để tiến hoá

- tất cả đều đúng

**10. Đặc Đạo tại tiên, trước hết là:**

- ánh mắt dễ thương

- lời nói dễ cảm

- hành động dễ mến

- cả ba đều đúng



**63. SƠ KHẢO THƯ TỊCH LIÊN HỆ ĐẾN  
ĐẠO TRƯỞNG TỔNG LÝ MINH ĐẠO: HUỆ LƯƠNG.**

Thư tịch liên hệ đến Đạo Trưởng Tổng Lý Minh Đạo Huệ Lương gồm hai phần:

- Các sách, bài vở do Đạo Trưởng viết

- Các bài viết, sách của tác giả khác viết về Đạo Trưởng

## I-Các sách, bài do Đạo Trưởng Huệ Lương viết:

- **Lời tựa của quyển kinh:** Đạo Trưởng Huệ Lương được Ông Trên cho viết

Lời tựa các quyển kinh sau:

1- *Đại Thừa Chơn Giáo*. Chiếu Minh Đán, in lần hai, 1958 (có phần Pháp ngữ)

2 - *Tiểu Thừa Chơn Giáo*. Hội Thánh Trung Ương Tam Quan, Trung Việt, 1959.

3 - *Trung Thừa Chơn Giáo*. Hội Thánh Trung Ương Tam Quan, Trung Việt, 1962.

4 - *Đạo Nguyên Chánh Nghĩa*. Vĩnh Nguyên Tự, Cần Giuộc (Tỉnh Long An)

Ngoài ra, Đạo Trưởng còn viết tựa cho các quyển Thánh Giáo Suu Tập do Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo ấn hành.

- **Sách:** do Đạo trưởng là tác giả:

### ➤ **Viết về Đạo:**

1 - *Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (Cao Đài Giáo Sơ Giải)*. **Sài Gòn:** Thanh Hương Tùng Thơ, in lần hai, 1963 (có phụ thêm Pháp ngữ)

2 - *Tiểu Sử Ngũ Giáo Thánh Nhân*. Hội Thánh Trung Ương Tam Quan, Trung Việt, 1962.

3. - *Ý Nghĩa ngày Khai Minh Đại Đạo*. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Bản ronéo, 1971.

4 - *Chơn Lý Tam Giáo Thuyết Minh Qua Tam Kỳ Phổ Độ*. Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý, Bản ronéo, 1970.

5 - *Cần Biết*. Thanh Hương Tùng Thơ, 1969. **Sài Gòn**

### ➤ **Sách Giáo Khoa.**

6 - *Sư Phạm Đại Cương*. Thanh Hương Tùng Thơ, 1960.  
Sài Gòn

7 - *Sư Phạm Thực Hành*. Thanh Hương Tùng Thơ, 1960.  
Sài Gòn

8 - *Hán Tự Tự Học, quyển I, II, III.*: Thanh Hương Tùng Thơ, 1971. Sài Gòn

9 - *Quản Trị Học Đường*. Thanh Hương Tùng Thơ. Sài Gòn

10 - *Tâm Lý Giáo Dục Nhi Đồng*. Thanh Hương Tùng Thơ. Sài Gòn

11 - *Hán-Việt- Pháp Từ Điển* (chưa in)

12 - *Vua Quang Trung và La Sơn Phu Tử* (chưa in)

➤ **Sử - Ký Sự**

13 - *Côn Lôn Sử Lược*, Thanh Hương Tùng Thơ, 1961.  
Sài Gòn

14 - *Côn Lôn quân đảo sau ngày 09.3.1945*, Thanh Hương Tùng Thơ, 1961. Sài Gòn

- **Bài viết**: gồm các bài viết đăng trong các tạp chí, nội san:

1 - “*Vai tuồng các tôn giáo trước sự khủng hoảng tinh thần hiện nay của hoàn cầu*”, Đại Đạo Nguyệt San số 4 (tr.23 – 29) và 5 (tr.19). Sài Gòn, 1964.

2- “*Chú Giải các bài Kinh tứ thời nhật tụng trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*”, Đại Đạo Nguyệt San nhiều số 3,4,5... Sài Gòn, 1966.

3- “*Tìm Hiểu các Chi Phái trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ*”, Đại Đạo Nguyệt San nhiều số: 7,8,9... Sài Gòn, 1964.

4- “*Ba Nguơn Hội của Trời Đất và Nhơn Loại*”, Đại Đạo Quy Nguyên Lược luận (tạp chí) Quyển V, tr. 4. Sài Gòn, 1973.

5- “*Tam Giáo Quy Nguyên*”, Đại Đạo Quy Nguyên Lược Luận, Quyển VI, tr.3. Sài Gòn, 1973.

- 6 - “Hai Chữ Thực Hư trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”
- 7 - “Vấn đề ăn chay”, Cao Đài Giáo Lý số 74, tr.33. Sài Gòn, 1972.
- 8 - “Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp”, Cao Đài Giáo Lý số 75, tr.3. Sài Gòn, 1972.
- 9 - “Cơ Bút trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”, Cao Đài Giáo Lý số 76, 77. Sài Gòn, 1972.
- 10 - “Quĩ Sứ luận Đạo”, Cao Đài Giáo Lý số 77, tr. 15. Sài Gòn, 1972.
- 11 - “Vấn đề chi phái trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ”, Cao Đài Giáo Lý số 77, tr. 19. Sài Gòn, 1972.
- 12 - “Kinh văn chú giải”, Cao Đài Giáo Lý số 77, tr. 26. Sài Gòn, 1962.
- 13 - “Phạt hữu hình”, Cao Đài Giáo Lý số 79 và 80. Sài Gòn, 1972.
- 14 - “Ngày tốt nói chuyện tốt”, Cao Đài Giáo Lý số 82, tr. 17. Sài Gòn, 1943.
- 15 - “Vấn đề can chi trong cách *tính* ngày giờ”, Cao Đài Giáo Lý số 84, tr. 49. Sài Gòn, 1973.
- 16 - “Tìm Hiểu Đạo Minh Lý”, Cao Đài Giáo Lý số 85, tr.19. Sài Gòn, 1973.
- 17 - “Xuân Giáp Dần”, Cao Đài Giáo Lý số 88, tr. 5. Sài Gòn, 1974.
- 18 - “Tư Tưởng con người”, Cao Đài Giáo Lý số 90, tr. 66. Sài Gòn, 1974.
- 19 - “Đức Khổng Tử và Tôn Chỉ của Nho Giáo”, Cao Đài Giáo Lý số 92, tr.25. Sài Gòn, 1974.
- 20 - “Có Linh Hồn không?”, Cao Đài Giáo Lý số 7, tr.1. Sài Gòn, 1966.
- 21 - “Lý do sự bành trướng mau lẹ của Đại *Đạo* Tam Kỳ Phổ Độ”, Đại Đạo Nguyệt San số 2 và 3. Sài Gòn, 1964.

22 - “*Điều Đạo huỳnh Huỳnh văn Hay (Phú)*”, Đại Đồng Nguyệt San số 13. Tháng 01-1940.

**II-Bài và sách của tác giả khác có viết về Đạo Trưởng Huệ Lương.**

1 - “*Nhân vật giáo dục: Thầy Trần văn Quế*”, Phương (Đặc San).

Tháng 10-1974.

2 - Nguyễn Ngu Í, “*Hai giờ với vài vị chức sắc Cao Đài*”, *Sách Khoa(?)* số 175, tr. 85 – 97 và số 157, tr. 97 –111, tháng 4-1964.

**Chú Thích:**

-Đại Đạo Qui Nguyên Lược Luận và Đại Đồng là hai nguyệt san của Liên Hòa Tổng Hội.

-Đại Đạo Nguyệt San: Nguyệt san của Tòa Thánh Tây Ninh.

-Cao Đài Giáo Lý: Nguyệt san của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam.

-Thanh Hương Tùng Thơ: nhà xuất bản do chính Đạo Trưởng thành lập và chăm sóc.

**Huệ Ý sưu tầm.**



## 64. HỌC, TẬP LỜI ƠN TRÊN DẠY ÂN THIÊN



### THÁNH NGÔN

NOEL 1925

NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ  
VIẾT CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT  
GIÁO ĐẠO NAM PHƯƠNG.<sup>366</sup>  
Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền,<sup>367</sup>

---

<sup>366</sup> Danh xưng của Đức Chí Tôn:

- 1920 với Đức Ngơ Minh Chử ở Long An (hôm đi ông Trần Phong Sắc làm phếp đên, Đức Cao Đài Tín Ông dạy sửa câu “*ngũ chơn bửu khí 1m triều thế*”, ông Sắc đp vợ lẽ nên bị cơ ẽ đầu mề tởnh kịp, sau đi đức Ngơ sửa, Đức Cao Đài vui lịnh. Đức Ngơ thăm nghĩ Đức Cao Đài Tín Ông lớn lắm nên mới sửa kinh”.
- Đối với nhĩm 2 của Đức Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang, Đức Chí Tôn xưng danh A Ấ , một vị hỏi Đức A Ấ bao nhiêu tuổi, Nễi gỏ hỏi không nghĩ (cao tuổi lắm), Đức A Ấ , làm thi, câu đối thỏ mẫn giới thơ văn, trị bệnh cho chng sanh, cấm hỏi chuyện quốc sự. Cho đến ngày 24.12.1925 Đức Chí Tôn mới xưng danh Cao Đài Tín Ông với nhĩm hai (tại sao? – Đức Hộ Pháp 1 tín đồ Ki Tô Giáo). Hội Thánh Minh Chơn Li chọn ngày 24.12.dương lịch làm ngày khai đạo.
- Danh xưng của đức Chí Tôn là “*thập nhị tng lục*” (Nam Mơ A Di Đ Phật= Nam Mơ Cao Đài Tín Ông).

## Vui lòng tu niệm hưởng ân Thiên.<sup>368</sup>

<sup>367</sup> *Chủ quyền*: quyền tối cao. (chủ quyền quốc gia: quyền của mỗi đn tộc, không nước kíc'p đặt được. Một quốc gia độc lập mới cĩ chủ quyền.

“Mươn kiếp cĩ Ta nắm chủ quyền”, Đức Chí Tôn cai quản tồn vũ trụ từ xưa đến nay tối cao, tối trọng.

<sup>368</sup> *An Thĩn*.

- *Vui lịng tu niệm hưởng n Thĩn*. (mẫu giáo, tiểu học)
- *Dọn mình tu niệm hưởng n Thĩn*. (trung học, đại học)
- *Dng trình kết quả hưởng n Thĩn*.
- *Hoằng dương Đại Đạo hưởng n Thĩn*. (thầy giáo).
- *n Thĩn chớ để lọt qua mình*. (phải tĩn trọng gìn giữ n Thĩn)  
(*Nhập môn, ăn chay, sống ỉng tịnh mới giữ được n Thĩn*.)

1. *Phải tu với ỉm hoan hỉ*.
2. *Khử trước lưu thanh để đĩn n Thĩn*
3. *Nhập môn, ăn chay, sống ỉng tịnh mới giữ được n Thĩn*.
4. *Ìm trịn tĩch nhiệm mới nhận n Thĩn*

a. *Phải tu với ỉm hoan hỉ*.

*Hỉ*: vui vẻ, ỉ một trong tứ vợ lượng ỉm của nĩ Phật : *từ, bi, hỉ, ỉ*. Điều kiện để được Đức Chí Tôn ban n thật ỉ đơn giản, để thi hĩnh. Cần lưu ỉ, người xưa dạy “*Trời cho không thấy, trời lấy không hay*” để xứng đĩng mĩ gìn giữ n Thĩn. Cĩ thể nĩ, khi chĩng ta cịn thơ ấu, vĩng lời cha mẹ đi học ỉ đĩ được thưởng.

Đức Vn Trung Tử cĩ dạy:

*“Thương người trĩn qũ củ,  
Ta đến chỉ con đường;  
Trong cơn cịn ỉt loạn,  
Phải bảo vệ tình thương.*



*Tĩnh đức ỉm nĩn bởi Tĩnh Nĩn,*

---

*Nhân tâm sao khỏi vấy hồng trần;  
Hồng trần quét sạch nhờ tu tỉnh,  
Tu tỉnh sao cho sáng điểm thần.*



*Điểm thần sáng chữ đoạn tiền khinh,  
Sớm hối lỗi lo cải đổi liền;  
Tu tỉnh nữ gương người chứng đạo,  
Tùng xanh nhờ gốc vững n Thỉnh.*



*^ n Thỉnh chớ để lọt qua mình,  
Đại nguyện cịn đư lợi với danh;  
Cnh hạc thung dung trời đất rộng,  
Nờ chờ ỉc thức mới công thành.”*

*b. Khử trừc lưu thanh để đĩn ^ n Thỉnh*

Đức Mẹ dạy:

*“Dọn mình trong sạch đĩn ^ n Thỉnh,  
Thỉnh Đạo ỉn lo gấ phổ truyền;  
Cho cả chng sanh nơi Thỉnh thiện,  
È ngày ỉc trẻ đạt ngời Tĩn.”*

Trong đoạn thi này đức Mẹ dạy: phải dọn mình thanh khiết mới nhận được n Thỉnh (dọn mình cũ nhiều ỉch:

1. An chay để khử trừc lưu thanh tĩn ỉc, từ 6 ngày khi mới nhập môn rồi tiến ỉn 10 ngày, 16 ngày rồi trường chay;
2. Cĩ n Thỉnh mới phổ biến được Thỉnh đạo đến mọi người; trịn phịn sự sẽ về ỉi non Bồng nước Nhược với n Trĩn.

*c. Nhập môn, ăn chay, sng ỉng tịnh mới giữ được ^ n Thỉnh.*

Đức Mẹ dạy một vị đạo huynh như sau:

*“Cĩ ỉi mễ chng gấ thời,  
Tĩ ỉng ỉnh mạng đi đơi đĩ hiền;*



---

*Trước đây đã được n Thỉnh,  
Thỉnh danh ban bố trị Tỉn những ngày.  
Gìn lịnh nhớ lại lạt chay,  
Vở nơi thờ phượng hằng ngày tưởng tin;  
Cho oan khĩn sớm khởi mình,  
Cho tũ nghiệp chướng, cho tĩnh người tu;  
Nhập môn l việc ban đầu,  
Đừng nĩn thiếu sĩ mới hầu khơn ngoan.”*

d. *Èm trịn trĩch nhiệm mới nhận n Thỉnh:[Cơ Quan Phổ  
Thơng Gĩo Lĩ, 17 tĩng 4 Canh Ngọ (11.5.1990)].*

Đức GĨO TỔNG Vớ vi ĐẠİ ĐẠO dạy:

*“Phĩc trĩnh ã nhĩt khĩ khen hiĩn,  
Cĩ i thức rồi cĩ trợ duĩn;  
Cần rĩn thực hĩnh lời nguyện hĩa,  
Dĩng trĩnh kết quả hưởng n Thĩn.”*

Người tín đồ ã ã đến mức thuần tĩnh, i thức ã được việc tu học, hĩnh ão lĩc nĩn cũng sĩng năng cần mĩn lo thực hiĩn trĩch nhiệm, lĩc hĩn tất tốt mới ã được n Trĩn ban thơng. ãy l sĩr mạng của lời nguyện thứ nhất “nam mơ nhĩt nguyện Đạİ Đạo Hoĩng Khai”, Đức Đĩng Phương Lĩo Tổ dạy:

*“Tuyệt Tĩn nĩi hạnh học trĩ tĩn,  
Hĩnh ão chí tĩm ãng nữ hiĩn;  
Hiĩp sức Diệu Thĩ cĩng Chí Tĩn,  
Hoĩng dương Đạİ Đạo hưởng n thĩn.”*



@ *Điĩm thần sĩng chĩi ãoạn tiĩn khĩn,*

Đã là một lời dạy quan trọng về diệu dụng của công phu. Nhờ công phu mà cắt ãt ãy luân hĩi sanh tử.

@ *Tĩng xanh nhờ gốc vĩng n Thĩn.*

**Đạo màu rưới khắp nơi trần thế,  
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên.**

Đêm nay, 24 Décembre, phải vui mừng vì là ngày của Ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe).

Ta rất vui mừng mà đặng thấy đệ tử kính mến ta như vậy.

**Nhà này sẽ đầy ơn Ta. (Nhà của M.C.)<sup>369</sup>**

Giờ ngày gần đến, đợi lệnh nơi Ta.

Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa.

<sup>370</sup>CHIÊU KỶ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh,

---

Các vị hướng đạo cũ đầy đủ n Thẩn mới bảo vệ ề phát triển được thể hệ tiếp nối.

@ *Cnh hạc thung dung trời đất rộng,*

*Nơ chờ ỉc thíc mới cong thình.*

Sự tu chứng của mỗi ố nhn thể hiện khi tại tiền chứ không chờ đến ỉc chết mới biết kết quả.

<sup>369</sup> *Nhè này sẽ đầy ơn Ta. (Nhè của M.C.)<sup>369</sup> (nhè đức Cao Quỳnh Cư).*

Tư gia ão cũ thượng tượng thì hưởng nhiều n hồng của Đức Chí Tôn. Thượng tượng mà không ểng, tịnh đĩ ỉ nh không cũ chủ (Không cũ chư Thẩn Hộ Pấp hộ trì). Mỗi ngày ểng một thời đĩ đượ Ơn Tĩn khích lệ “*bốn thời giữ một dưỡng thần*”. ểng một thời chẳng kĩc ão dựng xe gấn máy ỉn, đập nổ, rò ga mà chạy tại chỗ, phải ỉn ểng hai thời mới cũ tiến bộ.

<sup>370</sup> - Bốn vị Chũu, Kỳ, Trung, Hồi cũ phận sự độ dẫn nhn sanh, độ cả ãi nhi cịn trong bụng mẹ.

- Nền Đạo do Ta (Đức Chí Tôn) mở ra nhờ 4 vị Bản, Sang, Quý, Giảng mà thình tựu.

- Bốn vị Hậu, Đức, Tắc, Cư ểng ở nơi Thẩn Địa Cảnh.

- Ba vị Hườn, Minh, Mn đến giữ ối Đĩ của Ta.

1. Nễi Ngơ Minh Chũu (13.3.m lịch= 1. Nễi nhận biểu tượng Thẩn Nhân tại đảo Pấp Quốc; 2. Nễi Đức Ngơ liểu đạo tại Tiền Giang

BẢN đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành;  
HẬU ĐỨC TẮC CƯ Thiên Địa cảnh,  
HUỒN MINH MÂN đảo thủ đài danh.

(mười hai chữ lớn trong ba câu trên là tên của mười hai người môn đệ trước hết của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế. Còn ba chữ xiêng lớn trong câu chót là tên ba vị hầu đàn).



## 64. HỌC, TẬP LỜI ON TRÊN DẠY NÊN NGƯỜI

Đức Mẹ dạy :

*“Nên người chẳng phải dễ gì đâu,  
Nên Phật Thánh Tiên lại khó cầu;  
Biết sửa một ly là đắc quả,  
Con ôi Diêu Điện Mẹ đang sầu.”<sup>371</sup>*

Chúng ta học lời Đức Mẹ dạy về hai chữ “nên người” :

1. **Khó nên người** (chưa viết hoa, tức là con người về mặt cấu trúc).

Về mặt cấu trúc, cơ thể con người gồm tam hồn (sinh hồn, giác hồn, linh hồn) và thất phách. Chúng ta thường học người là “**âm dương chi giao, ngũ hành tú khí tự hội**”. Cấu thể này con người mới có tam bửu (tinh, khí, thần) để tu tiến lên hàng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

---

(giờ này Thầy đăm thâm công, ngày sau con sẽ cõi rỗng về nguyên); Đức Ngơ giải nghĩa “danh xưng Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đì Giáo Việt Nam); chú ngoại Đức Ngơ 1 Đạo huynh Trần Ngọc Hạnh tu tại Cơ Quan đắc quả Đức Thanh Từ Đạo Sĩ. Phỉ Chiếu Minh dĩ câu “ngơ tìn bất độ h tìn độ (cứu mình chưa được nãi gì cứu ai)

<sup>371</sup> Thẩn Lî Đn, 1.2 Mậu Thìn (27-02-1968)

Ôn Trên dạy “*vi nhân nan đấ, thiên hạ tối linh*” (khó được làm người, phẩm tối linh dưới thế).

2. **Khó nên NGƯỜI** (viết hoa, tức là con NGƯỜI trong thế tam tài đồng đẳng).

Đức Khổng Tử dạy “*vi nhân nan*” (làm người khó). Ngày xưa ông Diogène, hiền triết Hy Lạp, giữa trưa mà ông đột đắc đi tìm, người chung quanh hỏi “ông tìm gì?”. Ông đáp “kiếm không ra một con người”.

Muốn tiến lên từ người (nhỏ) đến NGƯỜI (lớn), chúng ta phải học làm NGƯỜI. Hội Thánh Truyền Giáo hằng năm, sau một khóa học.tổ chức lễ Thành Nhân cho các thanh niên, thanh nữ đủ 18 tuổi, Lễ này mang ý nghĩa :

- người thanh niên trở thành một con NGƯỜI, công dân của xã hội, đất nước,
- đồng thời là nhập môn trở thành người đệ tử của Đức Chí Tôn.

Người Nhật Bản có truyền thống tổ chức lễ thành nhân cho con em vào Rằm tháng giêng mỗi năm.<sup>372</sup>

3. **Khó nên NGƯỜI** tu:

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy :

*“Nhiều tay ham học, hỏi học làm gì? Nói học làm trời mà làm người chưa đúng.*

*Nhiều tay ham tu, hỏi tu làm gì? Nói tu làm Phật Tiên mà tánh đảo điên không bỏ”.*

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy thêm :

*“Học tu để nên người Thánh thiện,  
Tu hành cần rèn luyện thân tâm;  
Có tâm tâm chớ sai lầm,  
Có thân thân chớ lạc lằm phạm phu”.*

---

<sup>372</sup> Nhật Bản ngày nay.

Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy :  
Mừng đặng sanh trong cơ tái tạo,  
Đặng làm người học đạo kỳ ba;  
Vào đời mấy kẻ đượ ra,  
Lợi danh tài sắc đắm sa quên về.<sup>373</sup>

Đức Thiên La Đạo Nhơn dạy :

*Giáp Dần là năm mở đầu cho một chu kỳ thập niên thay  
đổi,*

*Nghiệp quả đã có dịp trả xong,  
Người tu hành phải cố gắng bền lòng,  
Giữ hạnh đạo và bồi công lập đức.*

**4. *Kiếp người, thời gian chính là cuộc sống, tức là sức  
khỏe và công việc.***

*Mấy kẻ muốn lên đàng tự cứu,  
Dòng thời gian tam bữa kết thành,  
Gởi cho người biết tu hành,  
Bạn gìn giữ lấy để dành hộ thân.<sup>374</sup>*

Thời gian đòi hỏi chúng ta sự nhứt tâm, quyết tâm. Đức  
Giáo Tông Vô Vi dạy :

*Tham chiếu phúc trình để trước đây,  
Tâm tư sao chẳng thật phô bày,  
Thời gian đo đạc lòng tin đạo,  
Vó ký bền chững nẻo dặm dài.<sup>375</sup>*

Đức Giáo Tông Vô Vi dạy : “mọi hình tướng vật chất  
trong thế gian không có chi là chắc cứng và tồn tại cả mà tất cả

---

<sup>373</sup> Minh Lý Thánh Hội, 7.6 Tân Dậu (8.7.1981)

<sup>374</sup> Liệt Quốc Công Thần Thọ Đại Thỉn<sup>^</sup>n Tam Kỳ Phổ Độ,  
[CQPTGLĐĐ, 15,3 Giáp Dần (07-4-1974)

<sup>375</sup> [CQPTGLĐĐ, Rằm 7 Kỷ Mi (6-9-1979)

phải theo **thời gian** sanh trưởng thâm tàng, hoại không thành trụ.”<sup>376</sup>

Chúng ta chạy đua với thời gian. Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh chơn dạy “Người Thiên ân sứ mạng có được những giây phút tham thiền tĩnh tọa là tìm cơ năng trong tàng sâu thăm di động tiết tấu của trời đất, người theo từng thời kỳ, từng giai đoạn để lột lần cái vỏ cá thể cấu hợp với vật loại biến chuyển theo thời gian không gian, ngõ hầu hòa hợp cốt tủy tinh ba vào đại thể to tát thì mới mong hoàn thành sứ mạng cứu cánh.”<sup>377</sup>

5. **Phải quý trọng thời gian** (không bỏ qua những phút giây nhàn rỗi).

Mỗi việc làm phải hữu ích và cần thiết. Không ham vui phung phí thời gian.<sup>378</sup>

Ôn Trên dạy :

“Về chi những việc thường tình,  
Tiêu hao ngày tháng, lộ trình xa trông”.

Đức Quan Âm Bồ Tát dạy “Chư hiền sĩ hiền muội! Thiệu quang nhật thúc, cuối hạ đến sang thu. Trên đường cứu khổ vạn linh sanh chúng, người giác ngộ kẻ tu hành, có ai lưu tâm đến thời gian để góp nhặt công trình trên **đường** tiến hóa cho kịp thiên lý vận hành không?”<sup>379</sup>

Đức Tiên Bối Cao Triều Phát dạy “Tiên Huỳnh khuyên các em từ đây nên học tập tu tập các phân hữu ích cho sứ mạng tiếp nối và hãy xem đó là phần chính. Những sinh hoạt có tính

---

<sup>376</sup> [CQPTGLĐĐ, 25-2 Kỷ Mi (22-3-1979)

<sup>377</sup> [CQPTGLĐĐ, 01.8 Kỷ Mi (21.09.1979)

<sup>378</sup> Ôn Trên dạy Đạo Trưởng Huệ Lương “sao cịn tũu pha phung phí vậy” khi khuyến anh lớn nghĩ việc sinh kế để tịan ỉm tịan ỉ lo đạo.

<sup>379</sup> [CQPTGLĐĐ, 15.6 Giáp Dần, (02-8-1974)

*cách phù phiếm nên bớt đi, vì **thời gian** không dừng. Các em cần phải đủ đức độ trí năng khả dĩ đương kham nhiệm vụ truyền giáo trong tương lai.”<sup>380</sup>*

*Đức Đông Phương Lão tổ dạy “Người sanh trong trời đất cũng do đạo mà linh hơn vạn vật. Cái phát huy tự thể ấy là ngôi độc nhưt ban truyền khắp cả thế gian mà cuộc tiến hóa khởi hành để về đến chỗ vô sanh bất diệt. Đó là con người. Nếu người đời biết sống trong lý đạo cũng như cá sống trong nước thì từ sự phát tiết ở trung tâm vô cực kia sẽ sáng chói, nên con người tự thông thấu cùng tâm linh vũ trụ mà tác năng công dụng ấy tạo nên cuộc thái bình an lạc cho thế gian.”<sup>381</sup>*

### **Kết luận :**

1. Được làm người là khó. Khó hơn nữa là người Việt Nam, đạo Cao Đài, tu tại Đạo Đức-Đạo Hạnh tịnh đường.
2. Từ người bước lên hàng thượng phẩm chỉ một bước nếu chúng ta tận dụng thời gian quý báu của cuộc đời để tu luyện.
3. Ôn Trên luôn hộ trì cho các nhưt tâm tu luyện. Chúng ta hãy xứng đáng với sự ban ân gìn giữ đó.



## **65. HỌC THÁNH GIÁO 09.GIÊNG MẬU TÍ (15.2.2008)**

### **THI**

### **NGỌC báu khen con biết **giữa mài**,<sup>382</sup>**

---

<sup>380</sup> [CQPTGLĐĐ, Rằm tháng 7 Tn Dậu (14.8.1981)

<sup>381</sup> [CQPTGLĐĐ, mùng 01 tháng 12 Đinh Tỵ (09.01.1978)

Đề cương :

### **1. Bài thi xưng danh:**

- a) Mỗi người tự thấp ống hiện hữu của chính mình tức ỉ mỗi ngọc. (ngọc cũ đời gĩ bảo mới cao) (mỗi ngày phải 1 giờ đọc

---

thỉnh kinh hiền truyện, 4 thời công phu, 1 giờ công quả  
phụng kính bệnh phước thiện hoặc 4 giờ trực quần)

b) Chính 1 hoàng khai Đại Đạo. (thủy triều vận tải đơng ty,  
danh con được rạng đạo Thầy hoàng dương)

c) Mỗi người ty sở năng, sở hữu đĩng gĩp vào hoàng khai cơ  
Đạo.

d) Sự chung sức ấy, mới tận độ được vạn linh.

2. Đức Chí Tôn chứng lĩng hiếu đạo của tất cả môn đệ đến Phổ  
Quốc, đĩ lĩ Bối cảnh lời dạy : kỷ niệm nơi Đức Chí Tôn ban biểu  
trưng Thĩn Nĩn; cho nhĩng người con của Đĩng Từ Phụ

3. Tình hình thế giới biến chuyển theo thĩn luật, chỉ ai tu trong  
chĩng đạo, chĩng tĩn, chĩng ĩm mới thốt khỏi thảm khĩc **Hiện trạng**  
“đức tĩn” (nội ĩm) của ĩc môn đệ Đức Chí tĩn:

a. trọn tĩn

b. tĩn một nửa

c. tĩn một đĩi phần (phĩn vĩn lưỡng lự)

d. Khĩng tĩn hồn tồn (đĩn nĩg biến chuyển khĩng ĩm sao  
cứu được vì chĩng họ khĩng chịu nắm tay của Ơn tĩn).  
(chĩng ta tự kiĩm xem đức tĩn mình như thế ĩn?)

Tĩn ĩ chấp nhận mĩ khĩng cần chứng minh. Người đạo Cao Đĩ phải  
cĩ đức tĩn lĩ luận, khoa học.

a) Chĩng tĩn ĩ một đức tĩn cũ hệ thống, cũ lĩ luận khoa học

b) Chĩng tĩn ĩ đức tĩn khĩng dựa vào ĩc hạ đĩng khuất mặt để  
muru cầu tư lợi

c) Chĩng tĩn ĩ đức tĩn được ĩng cấp từ thiện nghiệp đĩn phi  
nghiệp, từ phước đức ĩn công đức.

d) Thĩi Tam Kỳ Phổ Đĩ, chĩng tĩn của người tu được ĩng bậc  
nhĩ huyĩn diệu Tĩn gia.

e) Chĩng ĩm mới chĩng tĩn để hĩnh chĩng sự

f) Tương lai đĩc chĩng đĩng, chĩng gĩc.



HOÀNG đồ sẽ rạng khắp đông tây;  
THƯỢNG thừa trung hạ chung tô điểm,  
ĐẾ đạo mới mong cứu vạn loài.

Thầy linh hồn các con nam nữ. Thầy mừng các con. Thầy vui mừng nhận thấy **lòng hiếu đạo**<sup>383</sup> của các con nam cũng như nữ, lớn cũng như nhỏ, đứa đại cũng như đứa khôn, đứa tiến bộ nơi chốn thị thành cũng như đứa quê mùa chất phác nơi miền thôn quê núi non cùng biển cả, đều nhớ nơi **đi tích của lịch sử Đạo Cao Đài**, đã bôn ba vượt biển tung mây đến dự buổi lễ, đã gây được bao nhiêu tình hòa ái, cởi mở bao nhiêu tâm tư mặc cảm, **để nhìn Đấng Trọn Lành là Cha chung muôn vật**. Thầy lấy làm vui mà ghi nhận và an ủi vỗ về những lo âu vì sợ thất lễ với Thầy. Thầy miễn lễ, các con đồng an tọa.

Các con ôi ! Mọi biến chuyển nơi thế gian hằng ngày trước mắt các con, đó là **định luật**<sup>384</sup>, máy Tạo tuần hoàn. Thầy và các Phật Tiên Thần Thánh đã từng cho các con biết trước từ

---

#### 4. Hiện tình Đại Đạo về giải phấp:

- Đại đạo 1 khu rừng kỳ hoa dị thảo.
- Đại đạo 1 phương thang cứu nhĩ lồi
- Trong dĩ ốc vị đ quân, thần, ấ, sứ đều hữu dụng.
- Đĩ cũng 1 chỉ nam cho ốc vị khi bĩn soạn sử Đạo.

#### 5. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ gồm cả công truyền về 1m truyền. Lời dạy rĩng cho chư vị Chiếu Minh.

#### 6. Lời dạy sau hết “dụng 1m tu cho xứng đĩng 1 học trị Tĩn”

<sup>382</sup> Mĩ ngọc : ngọc tĩc. Người xưa dạy

“ngọc bất tĩc, bất tĩnh khí; nhĩn bất học, bất trị lí”.

(Ngọc kia chẳng dũa, chẳng mĩ;

Cũng tĩnh vợ dụng, cũng hồi ngọc đĩ”.

Học chính 1 chuyện mĩ ngọc của mỗi người.

<sup>383</sup> Trung với Đạo về hiếu với Thầy.

<sup>384</sup> Định luật mang tĩnh kĩch quan về tất yếu.

trên bốn mươi năm qua rằng: Hoàn cầu vũ trụ sẽ đến như những biến chuyển ngày nay và còn **thảm khốc càng ngày càng hơn** thế nữa, nên đã hồi thúc dặn dò kêu gọi các con phải **rán lo tu và tu trong chánh đạo, chánh tín, chánh tâm.**<sup>385</sup>

Có những con đã trọn **tín** lời Thầy,

- có những con **tín** được phân nửa,

- có những con phân vân lưỡng lự đôi phần.

- Còn tội nghiệp thay những con chưa được may may **tín** tưởng; Thầy sợ e rằng đến ngày **đào thải cặn bã, không làm sao cứu vớt chúng nó được.** Dầu Thầy thương chúng bao nhiêu, càng lại đau lòng nhìn chúng bấy nhiêu, **vì chúng không tu, không lập công bồi đức, mà cũng chẳng có tin tưởng trên đầu còn có ai nữa.**

Giờ hôm nay, Thầy đến đây để **ban hồng ân** cho toàn thể các con từ khắp bốn phương đã đặt chơn đến mảnh đất Dương Đông này, cũng như các con tại địa phương đã kẻ có công, đũa có của, chung nhau hi hạ trong những ngày lễ vừa qua, và Thầy cũng cho **chư Thần hộ trì**<sup>386</sup> các con, khi đi cũng như lúc về, được an toàn.

Sau đây, Thầy cũng ban bố các con vài lời để các con lưu ý mà **tu thân hành đạo.**<sup>387</sup>

Hỡi các con ! Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hiện thời, dầu

---

<sup>385</sup> Gặp chính đạo thì phải chính tín nhờ dĩ chính tâm mà sau này đắc chính vị.

<sup>386</sup> Tận nhơn lực mới trị thỉn mệnh. Chẳng ta không được chủ quan. Thỉnh Thất Qui Đức hơn mớng 6 vừa rồi. (Chị tư phụng về anh đi chợ bị tai nạn cách 100m khi từ chợ về). Ông Trn từng dạy

*“Vững tâm mộ đạo đem gieo tía,  
Sẽ dĩ chư Thỉn sớm hộ thương.”*

<sup>387</sup> Tu thân 1 bước 5, hành đạo 1 bước 6 trong 7 bước hành đạo của Đức Quan âm dạy.

dưới hình thức chi phái địa phương nào cũng vậy, ví như đám cây rừng. Trên tám thảm xanh có muôn ngàn thảo mộc hoa quả.

- Có cây thì tàng cao bóng mát, sum sê rườm rà cao vút,
- có cây thì lưng lửng cỗi cằn,
- có cây thì là đà vừa cao hơn mặt đất.
- Có cây ăn trái được, có cây dùng làm dược thảo, có cây dùng vào việc xây cất.
- Cũng có những cây cỏ dại, nhưng trong đại toàn thể của khu rừng, từ xa nhìn vào là một cảnh thiên nhiên xinh đẹp.
- Nếu trong khi đó có những tay thợ rừng ruồng bỏ những cây con, cây thấp cùng cỏ dại, chỉ còn lại những cây to bóng mát, thì không thể gọi là rừng được.

Nói một cách khác : Đạo Thầy là thang thuốc trị bệnh trầm kha cho nhân loại. Trong thang thuốc có vị đắng, vị cay, vị chua, vị ngọt. Tuy tánh dược không giống nhau, nhưng đại toàn thể thang thuốc đó có sự hợp đồng của mỗi bản năng dược tánh, trị được chứng bệnh cho người cũng như loài vật. Trong lúc đó, nếu dầu một lương y đại tài, rút ra một vị nào cho rằng hay, cũng vô dụng cho bệnh nhơn.

Xuyên qua hai thí dụ trên, các con thử xem xét lại hiện tình Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà dung hòa canh tân đường lối hành đạo. Thầy mong rằng ngày kia, một nhơn vật nào viết sử Đạo Cao Đài, chỉ viết một quyển mà thôi. Nếu những con nào muốn viết sử đạo hãy liệu mà viết, làm thế nào độc giả tứ bốn phương trời, đọc đến sử đạo khỏi phải hoài nghi, phân vân và điên óc.

Lời Thầy nói ít, các con suy gẫm mà hiểu thêm nhiều.

Sau đây, Thầy cũng muốn trần tình dặn dò thêm các con đang tu luyện về Chiêu Minh Tam Thanh. Dầu không ai nói, các con cũng biết rằng mỗi một chơn linh hạ phàm, khi muốn trở về với Thầy, đều cũng phải đi qua con thuyền bát nhã mà

các con đang chọn cây ghép ván. Ngày xưa, Thầy đã giao bí pháp chọn truyền và trách nhiệm cho CHIÊU để diu dẫn các con nào

- có hoàn cảnh, có phương tiện, có thì giờ, có cơ duyên,
- thì sớm lo tu luyện để chờ ngày công đầy quả đủ trở về hiệp nhứt cùng Thầy.

Trong khi đó, ngoài CHIÊU ra, còn có những con khác cũng lãnh sứ mạng trực tiếp của Thầy,

- đem phương pháp ngoại giáo công truyền để tỉnh ngộ và diu dẫn các con khác còn nặng nghiệp duyên hồng trần đeo đẳng.
- Sứ mạng của các con trong lớp sau này là khai sơn phá thạch, dọn rừng, cày đất, lượm cỏ trên mảnh ruộng, để cho các con có trách nhiệm về nội giáo tâm truyền đem hột giống quý đến mảnh đất cày sẵn đó mà gieo giống.

Dầu nội giáo, dầu ngoại giáo, mỗi người mỗi việc, trách vụ và công đức như nhau. Nếu một trong hai mà thiếu thì danh từ Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tam Giáo qui Nguyên Ngũ Chi Phục Nhứt không còn ý nghĩa gì nữa.

Các con hãy trọng tâm ý thức lời Thầy hôm nay mà hành đạo, rồi các con sẽ thấy nơi này trong tương lai sẽ còn có những gì tốt đẹp và vinh diệu khác nữa, nữa kia.

Thiện Đức Nguyễn Văn Các - Thầy chứng lòng thành của con, và ban ơn cho con cũng đồng đều như những con khác. Con hãy yên lòng trở về Trúc Lâm Thiên Điện mà lo tiếp tục đạo nghiệp. Tam Giáo Tòa sẽ ban ân cho con trong vòng tháng tư tới. Con an tọa.

### THI

Canh khuya thổ thê<sup>388</sup> dặn con hiền,  
Đạo lý một nguồn chớ chẳng riêng;

---

<sup>388</sup> Cha thương con, dặn dì nhỏ nhẹ, khuyến bảo

Hiệp sức chung tâm hành chánh đạo,  
Sao cho xứng đáng **học trò Tiên.**<sup>389</sup>

### NGÂM

Tiên phàm nào phải cách xa,  
Thánh phàm đâu có khác là bao lăm;  
Cách vì do bởi **chữ tâm,**  
Chữ tâm hiểu đặng Tiên phàm một bên.  
Tiếng đời tuy khác tuổi tên,  
Việc làm tuy có tư riêng sắc màu;  
Mỗi phần đều có thanh cao,  
**Mỗi người mỗi việc** cùng nhau rón làm;  
Dầu Tiên Phật Thánh hay phàm,  
Một đường lối ấy sẽ tâm gặp nhau.  
Đêm khuya lời tỏ âm hao,  
Dặn con ghi nhớ cùng nhau học hành;  
Ban ơn con trẻ an lành,  
**Thế gian tu niệm,** Thiên Đình Thầy thẳng.



## 66. CÔNG THỨC GIẢI THOÁT : “XẢ PHÚ CẦU BÀN, XẢ THÂN CẦU ĐẠO”

Hôm nay chúng ta nói chuyện về ngày cuối cùng của mỗi người. Bước lên thuyền bát nhã có câu đối:

*"Vạn vật viết vô, nhục thể thổ sanh hoàn lại thổ;  
Thiên niên tự hữu linh hồn Thiên tứ phản hồi Thiên."*<sup>390</sup>

---

<sup>389</sup> Sợng không cần âu, chỉ cần dĩ **rộng ở**; ỉ không cần cao chỉ cần dĩ **Tin ở**; tĩnh thất không cần sang trọng chỉ cần dĩ **học trị Tin ở**.

<sup>390</sup> Nhục thể thổ sanh hồn lại thổ thì để cịn linh hồn Tĩn tứ phản hồi Tĩn thật khĩ.

Chúng ta thiết lễ Thánh Đán Đức Chí Tôn, làm sao để trở về với Đức Chí Tôn? Việc này không dễ. Ông Trên ban cho chúng ta một công thức, đó là "***xã phú cầu bản, xã thân cầu đạo***".

Mục đích tối hậu của người tu là giải thoát khỏi vòng luân hồi sanh tử. Trước tiên chúng ta phải bỏ hành lý không cần thiết để nhẹ bước đạo trình. Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy:

1. "*Chư đệ muội thử nghĩ, trước khi bước vào tu hành con đường đại thừa* <sup>391</sup> *tâm pháp*<sup>392</sup>, người hành giả phải **Xả tất cả**.<sup>393</sup>
2. *Thậm chí chư hiền đệ muội có hiểu sâu sắc danh xưng như Bản*<sup>394</sup> *Đạo, Bản Tăng, Bản Sĩ* <sup>395</sup> *...hay không? Chỉ bao nhiêu thôi cũng thấy sự Xả bỏ rất khó.*<sup>396</sup> *Tiên Huỳnh phân như vậy để chư đệ muội lưu ý.*

---

<sup>391</sup> Học Đạo gồm thế đạo về Thỉnh Đạo. Năm bậc thang 1 Nhơn Đạo, Thần Đạo, Tánh Đạo, Tín Đạo về Phật Đạo. Đại thừa thuộc phần Thỉnh Đạo. Đức Mẹ dạy:

*"Đại thừa phấp con ơi giản dị,  
Người chỉ cần đại chí, đại tâm".*

<sup>392</sup> Tm đối nghịch với tướng. Hữu tm vợ tướng, tướng tùy tm sanh; hữu tướng vợ tm, tướng tùy tm diệt.

Tm phấp = phấp đối trị vọng tm.

<sup>393</sup> Thế nào 1 xả tất cả? – phải chẳng chỉ xả phở về xả thân!

<sup>394</sup> Cí nghề cũng cũ nhiều bực. Định Thừa Sai Bấ i của Mẹ T ử sa Can cu ta "*phục vụ những người nghề nhất trong số những người nghề.*"

<sup>395</sup> *Bản Đạo (thuộc Tín đạo), Bản Tăng (thuộc Phật Đạo), Bản Sĩ (thuộc Thỉnh Đạo).*

<sup>396</sup> Xả 1 việc rất khĩ. Thí Tử Tất Đạt Ta ấ ã ãu gương xả phở cầu bản, xả thân cầu đạo.

3. Tiên Huynh cũng mong chư hiền đệ muội từ lớn chí nhỏ tự rèn luyện<sup>397</sup> cho mình mọi mặt để được ban ơn, vì Cơ đạo sẽ phát triển rất nhiều mà nếu hành trang của chư hiền đệ muội chưa đủ thì sao có thể gánh vác nổi”.

Hôm nay đạo đệ tìm hiểu đề “XẢ PHÚ CẦU BÀN, XẢ THÂN CẦU ĐẠO” chính là điều kiện ắt có<sup>398</sup> trên bước đường tâm pháp.

Theo lời dạy của Đức Quảng Đức Chơn Tiên đối tượng “*xả phú cầu bàn, xả thân cầu đạo*” là các vị phát tâm cầu học đại thừa thiên đạo để giải thoát, nên chư huynh tử nào nếu chưa dự trù như thế thì xin cũng hoan hỷ ngồi nghe.

## I. CÁI NHÌN NHƯ THẬT VỀ THÂN<sup>399</sup> CON NGƯỜI.

Từ chỗ chưa tu học đến lần lượt bước đi trên đường giải thoát, thân con người tương ứng sẽ là:

### 1. Thùng phân

(Nói chung là *xú bì nan*= túi đựng các chất dơ bẩn)<sup>400</sup>. Quán thân bất tịnh (nhìn ra thân người là ô uế, nên không phí

---

Mẹ ngài Hím Sơn đại sư hỏi “*con ơi trạng nguỵễn, tế tướng thì nhiều, cịn Phật thì trờn trời dưới đất cũ một mủ thơi, con làm nổi khong?*”

<sup>397</sup> Đức Quảng Đức Chơn Tín tin rằng chẳng ta làm được ănn Ngài khuyến “*Tin Huynh cũng mong chư hiền đệ muội từ lớn chí nhỏ tự rừn luyện cho mình mọi mặt để được ban ơn*”

<sup>398</sup> Điều kiện đủ 1 thọ phấp ừ hnh phấp.

<sup>399</sup> Cĩ chết đến bất ngờ, kể chuyện : “xe ba gúc chở tôn” người đi ngang Ích xe tải bị đụng tôn cắt đứt cổ; sỡng thần; chiến tranh; bịnh.....

<sup>400</sup> Cũ chuyện về ngài Phật Sỡng chũ Kim Sơn.

Bốn điều hnh giả phải qũn ừ:

thời gian trang điểm, làm đẹp...) là việc đầu tiên của người muốn tu giải thoát. Người tu sử dụng thân đúng chức năng của nó mà thôi.<sup>401</sup>

Thân người là chiếc xe chở linh hồn đi một giai đoạn trong tiến trình tu học. Quý nó vì “*nhân thân nan đắc, thiên hạ tối linh*”(thân người khó được, thân là tối linh trong trời đất) nhưng không dung dưỡng<sup>402</sup> nó vào các việc không cần thiết. Không chỉ là xú bì nan, thân con người còn là một nghĩa địa<sup>403</sup> (đối với người chưa ăn chay)<sup>404</sup>.

---

*“Qún thân bất tịnh,  
Qún tâm vợ thường;  
Qún phấp vợ ngã,  
Qún thọ thị khổ.”*

Nghĩa:

*Thấy biết thể xác là ở,  
Thấy biết tâm luôn thay đổi;  
Thấy biết mọi vật đều không tự cử,  
Thầy biết nhận việc chi, đều là mang vào Cõi khổ*

<sup>401</sup> Lập nguyện thượng thừa phải để rừ tức, nừ Phật thì thể phứt (xuống tức). Nừ Phật cũ câu “*huỷ hình thủ chí tiết, ..., xuất gia hoảng tnh đạo, nguyện độ nhưt thiết thân*”.

<sup>402</sup> Bậc cổ đức dạy:

*“Lo bơi bổ tẩm thân bị bầm,  
Lc lm chung nặng khảm quan ì;  
Suốt đời nơ lệ hình hừ,  
Bơ vợ phích quế, lạc lồi tha ma.”*

<sup>403</sup> Bao nhừ ề chết, heo chết, bị chết.... đem chơn vò bụng.

<sup>404</sup> Xc để 12 giờ 1 cũ vấn đề rồi.



## 2. Thùng rác (người ăn chay)<sup>405</sup>

Dù ăn chay, rau cải khi hư vẫn có mùi hôi thối, không hoàn toàn tinh khiết.

## 3. Chai nước (người hành pháp vô úy = chỉ còn uống nước)

Đối với các vị nhịn ăn, chỉ uống nước, xác chỉ còn là một chai nước.

## 4..Bình hơi (luyện khí, ngưng ăn uống)

Các vị đã đến trình độ ngưng ăn, ngưng uống.

## 5.Bóng đèn (hào quang của các vị cao cấp).

Đối với người tu, con người gồm 2 phần:

1. Phần thứ nhất là *ngã*<sup>406</sup> (cái ta): *ngã là cái phân biệt sự khác nhau giữa người này và người kia*, do sự phân biệt này

---

<sup>405</sup> Vẫn hơi nhưng ít hơn 1 xấc thịt. Một con chuột chết 1 chng ta ấ chịu không nổi hưởng chỉ 1 con người.

<sup>406</sup> Đức Chí Tôn 1 Đại Linh Quang (Đại Ngã) chiết cho chng ta một phần 1 Tiểu Linh Quang (Tiểu Ngã = Ngã). Tiểu ngã đi một mình xuống trần rồi hùn tập thm ấ vị ngã (của ta). Đức Mẹ dạy:

*“Con nhớ chng con chốn thượng đình,  
Mỗi con mang lấy mnh hồn linh;  
Vào đời tu học bồi m chất,  
Hình đạo độ đời cứu chng sinh.*

*Nhưng ỉc vào đời mang nhục thân,  
Sớm trưa vi lấp bụi phong trần;  
Đình chung danh lợi đua chen mĩ,  
Qũn cội, qũn nguồn chốn ấ nhân”.*

(Thánh Giáo Sư Tập, CQPTGLĐĐ).

mà có chiến tranh, mà có hận thù, nên Ôn Trên dạy muốn giải thoát phải **vô ngã**<sup>407</sup>. Đức Trần Hưng Đạo<sup>408</sup> dạy:

“Giáp Tí hiệp không gian,  
nhược thiệt nhược hư cảm hoá tam thiên thế giới;  
Bính Dần khai Đại Đạo,  
vô nhân vô ngã độ toàn cửu nhị nguyên nhân.”

Nghĩa:

“Năm Giáp Tí <sup>409</sup> (1924) thông công cùng các cõi, thấy đường có đường không, mà hoá độ được 3000 cảnh giới,  
Năm Bính Dần<sup>410</sup> (1926) mở Đại Đạo, không thấy có ta, không thấy có người, mới cứu được 92 ức nguyên nhân”  
Muốn vô ngã phải “**vô niệm**”.

- Phần thứ hai là **vị ngã**<sup>411</sup> (cái của ta),

## 2. XẢ PHÚ CẦU BÀN (Giải Quyết Cái Vị Ngã.)<sup>412</sup>

- Cái vị ngã thường là cái dương chất (cái thấy được),<sup>413</sup>

---

<sup>407</sup> Muốn giải thoát, hình giả phải đạt được Tứ bất tướng ỉ: “không nhân tướng, ngã tướng, chủng sanh tướng, thọ giả tướng).

<sup>408</sup> Cu đối đức Trần Hưng Đạo ban tại Hội Tĩnh Truyền Giáo Cao Đài Đ. Năng.

<sup>409</sup> Năm 1924 (Giáp Tí) Minh Lì Đạo (Tam Tông Miếu) thành lập.

<sup>410</sup> Năm 1926 (Bính Dần) Đạo Cao Đài thành lập.

<sup>411</sup> Nguyễn nhn xung đột đi từ vị ngã ỉ nhn cho đến vị ngã tập thể.

<sup>412</sup> Những tám gương XẢ phỉ cầu bàn, XẢ thân cầu đạo :

- Đức Thích Ca Mu Ni.
- Ngộ Huệ Khả đoạn tí (khử tả bần) (chặt cấn tay trái).
- Gia đình ơng Mã Đơn Dương trong Thất Chơn Nhơn Quả.
- Ngộ Cấp Cơ Độc trong thời Đức Thích Ca.

<sup>413</sup> m chất ỉ ỉ sản không thấy được.

- Vi nhân bất phú = hành được đạo người (Nhân đạo) thì không thể giàu sang. Giàu sang đối với bậc chân tu đó là trái oan. Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn dạy:

*“Cho hay cuộc thế hữu tình,  
Men đời chưa nhấp mà mình đã say.*

...

*Ngoài xã hội lợi danh đầy đủ,  
Trong gia đình hào phú kiêu sa.  
Với đời nở mặt người ta,  
Với mình xét lại đó là trái oan.  
Buộc Chơn Tiên vào hàng tục tử,  
Nặng nghĩa ân khó giữ lời nguyên.”*

- Tài sản vật chất là con dao hai lưỡi. Đức Cao Triều Trục dạy:

*“Tệ Huỳnh chỉ cho thấy mà giứt mình, Đừng tưởng đang sống trên vinh hoa phú túc, được phương tiện dễ dãi mà hành đạo và đánh thức được Thánh Tâm đâu nghe. Nếu thiếu căn tri, không khắc kỷ phục lễ, thì miếng đất phì nhiêu kia là những phân bón tốt cho loại ký sinh trùng, là những hố sâu để làm mô chôn những nguyên căn xuống trần còn tham vọng, thích thụ hưởng vật chất đam mê. Còn những người thiếu mọi phương tiện cũng là những tù ngục: tại vì, bởi vì, lý do, v.v.. Bao nhiêu thì giờ dành nhót hết vào trong sự sống tạm bợ mà dành đánh mất sự sống vĩnh cửu...”<sup>414</sup>*

- Đức Ki Tô cũng dạy: “người giàu có vào thiên đường khó hơn con lạc đà chạy vô lỗ kim”.
- Con người bao giờ cũng muốn có thêm càng ngày càng nhiều cái vị ngã (nhà, đất...)

*“Hỏi chi đó là ăn, là mặc,  
Hỏi gì đây là đất là nhà;  
Suốt đời chỉ một cái ta,*

---

<sup>414</sup> Thỉnh Lê Đn, mùng 9 tháng 9 Canh Tuất (8-10-1970).

*Đổi thay đen trắng, trộn pha dữ lành”.*<sup>415</sup>

- Cái vị ngã càng nhiều, càng chi phối chúng ta trên đường tu.
- Vị ngã bao gồm hai cái chính: danh và lợi.<sup>416</sup> (có nhà báo đã tóm tắt “đời chỉ là một chữ T: tiền, tình, tội, tù, tu”).<sup>417</sup>
- Trước hết XẢ phú cầu bần<sup>418</sup> là thanh lý cái vị ngã. Thanh lý cái của ta không phải là đem bỏ nó mà biến nó từ cái

---

<sup>415</sup> Đức Gió Tơng Vợ Vi Đại Đạo

416 Đức Mẹ dạy:

*“Hiện tình trước mắt nhận xét của mỗi con đều thấy những gì nơi cõi thế gian này đã lẩn hệ đến đời sống các con. Mọi vật chất trên cõi tạm đã kết cấu bằng danh lợi, tình tiền, đeo đuổi bởi hiện quyền rũ các con vào biển khổ. Đành như vậy! Song le, đối với hằng hĩa nhân vừa tiến hĩa, đối với những chơn linh cịn m muội mới đng sợ các vật ấy đưa đẩy con người sa vào tam đồ đọa lạc. Những bậc gốc ngộ chơn tu, những hằng nguyện nhân hạ thế, những người trượng phu quân tử, các vật ấy chỉ l nhứt thời chi dụng, không cầm bằng vĩnh cửu trường tồn hay bị chế ngự nơ lệ để trộn đời phải hối tiếc.*

[Minh Lê Tỉnh Hội, mng 3 thng 1 Kỷ Dậu (19/02/1969)]

<sup>417</sup> Ngai Vương Tríng Dương vng lệnh thầy đi tìm người muốn tu để độ thì chỉ thấy cĩ hai dạng “một l lo danh, hai l lo lợi”. Tổ sư quở “*tại con chưa ra công ẫn chưa tìm đợc người tu*”

<sup>418</sup> Các tu sĩ Ki tơ giáo phải giữ ba lời khấn:

1. Thanh bần: sự thanh bần đyl sự thanh bần tự nguyện.

Tỉnh Bernardo hỏi Tỉnh Phan xi Cơ “*khi một người muốn từ bỏ của cải mình cĩ thì phải làm thế nào?*” Tỉnh Phan xi cơ đp “*của cải l do Thần Chúa ban cho vậy hĩ đem trả lại cho Chúa*”. Cả hai bñ đem pñn pñt cho người khốn khĩ. Trong số người đứng coi cĩ một vị linh mục, ông nũ “*Phan xi cơ, anh mua đ của tôi chưa trả hết tiền*”. Tỉnh Phan xi cơ liền ơm một nắm tiền gọi ông v hỏi “*Cha thấy đ*

riêng thành cái chung; biến phước đức<sup>419</sup> thành công đức<sup>420</sup>.  
Đức Mẹ dạy:

*“Các con biết lo cho kẻ khác, chính là tự lo cho các con đó. Đồng tiền bát gạo đem để vào chỗ đúng nghĩa không mất đâu con. Ngược lại sản nghiệp dầu to lớn đến đâu, nếu nó có*

---

*đủ chưa”*. Vị linh mục ra về lĩnh thống hối về sau đã trở thành một trong các vị vào định đầu tín, đời Sylvi.

Trong cái xã phàm tục này không biết ai hơn ai. Tỉnh Phan xi cơ suốt đời chỉ là một vị phĩ tế, đời là một biệt lệ Hội tỉnh ban cho Ngài để chăm sóc đến em, chứ Ngài không hề qua trường lớp chi cả, mà học trực tiếp với Ông Trn.

Nghe khi là một Ông chứ không phải ai muốn là được. (xin cho con nghe khi... ). Đức Cao Triều dạy *“cố em đừng mặc cảm, đừng rụt rè, cũng đừng cầu an, đừng những chướng ngại to lớn cho đời mình”*.

2. Thanh khiết

3. Vng lời.

Việc đầu tín Ngài Vương Tríng Dương dạy Ngài Mĩ Đơn Dương về b Tôn Bất Nhị là phải xử lý sản rồi mới tu được. Ông vng lời đem phần phĩ là sản cho tín bằng quyền thuộc, người nghe khi rồi mới ngồi ỷn tu.

Hiện định Tỉnh Phan Xi Cơ luật p dụng cũng y như thế.

Tại Việt Nam, Đạo Cao Đài, Vạn Pháp Cung cũng p dụng luật như thế.

<sup>419</sup> Cu chuyện ông Thủ Huồn ở Bn Hồ.

<sup>420</sup> Hình cương đức là hình Thn đạo đại thừa. Đức Như Í Đạo Thôn Chơn Nhơn dạy *“chư đệ muội đem phần phối những gì sở hữu cho đồng bào đồng loại thì tăng thêm tiến hóa, cịn khư khư om giữ thì dậm chân một chỗ mà cĩ khi cịn thối hóa”*.

bởi việc làm thiếu đạo đức mà ra thì của Thiên rồi cũng trả về cho địa”.<sup>421</sup>

□ **Phước đức:**

Thực hiện việc lành nhưng lòng mong được hưởng kết quả ấy cho bản thân hay gia đình.

□ **Công đức:**

Thực hiện việc thiện và hiến kết quả cho mọi người nên không còn vướng trong vòng luân hồi sanh tử. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy :

*“Gieo nhân kết quả hẳn rồi,  
Thoát ngoài nhân quả bầu trời thênh thang.”*

Sau mỗi thời tịnh, chúng ta đọc bài kệ hồi hướng :

*“Công đức toạ thiền lớn biển bao,  
Phước lành hồi hướng đến nơi nao;  
Chúng sanh trăm nịch nguyện ra khỏi,  
Nhập được huyền môn ngộ đạo cao,  
Nhất thiết mười phương tam thế phật;  
Chư Thiên Bồ Tát ba la mật,  
Tam đồ bát nạn đặng minh tâm,  
Sinh tử luân hồi đồng giải thoát.”<sup>422</sup>*

Thanh lý đúng phương pháp thì giải thoát, ngược lại thì càng bị trói buộc.

Có huynh đệ hỏi «tôi có giàu đâu mà xả phú cầu bản? »  
Nhu vậy phải làm sao ?

Nơi đây phải hiểu « **xả phú cầu bản** » là **vong kỷ vị tha**, tức làm công quả. Cổ đức dạy : tài thí, pháp thí, vô úy thí. Có

---

<sup>421</sup> Làm việc thiện cũ ba hiệu quả:

1. *Bất thiện trong thiện.* Hình thức thấy 1 thiện thật chất 1 che đậy hình động gian lận, phi phấp.
2. *Thiện bình thường* sẽ hưởng phước đức.
3. *Thiện trong thiện* sẽ hưởng công đức.

<sup>422</sup> Kệ hồi hướng, khi xả thiền.

người cần tiền bạc thì giúp tiền bạc, người cần lời khuyên thì giúp lời khuyên, người đang lo sợ, buồn khổ thì giúp sự bình an.

Trở ngại của xả phú là luyện ái. Đức Phật dạy pháp thập nhị nhân duyên<sup>423</sup> : khởi đầu là vô minh... đến những cái sau cùng là ái, thủ, hữu, sanh lão, bệnh tử ; từ đó quay lại vô minh. Do ái mà thủ (nắm giữ không buông) mới hữu (có= sở hữu), rồi quay lại tiếp tục tái sanh, rồi bệnh lão, già chết. Phá được một mắt xích là sợi giây sẽ đứt, vòng nhân duyên sẽ diệt.

### 3. XẢ THÂN CẦU ĐẠO<sup>424</sup> (GIẢI QUYẾT CÁI NGÃ.)

#### 1. Song thân :

Muốn XẢ thân thì trước hết đạo hiếu phải cho tròn đối với song thân. Song thân là tiên thân của mình, nhờ cha mẹ mới có mình. Theo luật do đức Phật<sup>425</sup> qui định “*mỗi người chỉ được xuất gia sau khi có phép của cha mẹ*” nếu cha mẹ còn sống.

---

<sup>423</sup> Thập nhị nhân duyên gọi là pháp “tùy thuộc phật sanh”. Đức Thích Tôn Thiên Sư dạy:

*“Cĩ ối nầy, ối kia mới cĩ,  
Do ối nầy, ối nọ mới sanh;  
Trong vịnh lẩn quẩn loanh quanh,  
Bao giờ cho khỏi tử sanh luân hồi.”*

<sup>424</sup> *Hãy lấy niềm vui khi làm cho kẻ khác. Hãy lấy làm hình diện khi Xả thân cho tha nhân. Không ai có thể bắt kẻ khác làm cho mình hơn hết là mình làm cho kẻ khác.*

Đức Cao Triều Phát (Ngọc Minh Đi, 29.12 Bính Ngọ (8-2-67)

<sup>425</sup> Khi con Đức Phật là La Hầu La xuất gia, mẹ La Hầu La là công chúa Gia Du Đề La khất sĩ, nên Tịnh Phạn Vương ỷ cầu Đức Phật ra luật “con muốn xuất gia phải được cha mẹ đồng ý”.

## 2. Tự thân :

Một mình đi tu, Ôn Trên<sup>426</sup> dạy « đó là con đường bằng phẳng nhất <sup>427</sup>». Dù đã hiến dâng trọn đời, chúng ta cũng không dám chủ quan.<sup>428</sup> (chúng ta không thể tưởng tượng được trăm phương ngàn vẻ của bệnh oan gia trái chủ). Lập gia đình rồi đi tu cũng không dễ.<sup>429</sup> Chúng ta phải tịnh khẩu và luôn luôn tự mình gìn giữ và cầu xin Ôn Trên gìn giữ chúng ta giữa cuộc đời phức tạp này.

Ôn Trên dạy :

*« Đã trót đeo đai trăm mối nợ,  
Làm sao qua được cửa Thần Tiên ».*<sup>430</sup>

## 3. Tiếp thân<sup>431</sup>

Đây cũng là một ân số.<sup>432</sup>

## 4. Hậu thân :

---

<sup>426</sup> “Chư đệ muội nín nhớ, đường tu không dễ. Sự hiến dâng trọn đời cho li tướng Đại Đạo, cho Thượng Đế ngấm lại cũ được mấy ai. Con đường rộng tĩnh thang mề người tu lại mấy kẻ đi.”

Đức QUẢNG ĐỨC CHƠN TÍN CQPTGLĐĐ, 17.4.Canh Thìn

<sup>427</sup> Cu chuyện về Ngự Thiệt Tỉnh Liễu Đạt (bị cơ của vua Gia Long quấy rầy), Ngự phải tự thú. [xem Thiền Sư Việt Nam của Hồ Thượng Thích Thanh Từ, bản in lần 1]. Diệu dụng của “*thị chi bất kiến, thính chi bất văn, thực bất tri kỳ vị*”.

<sup>428</sup> Cu chuyện về ông Nguyễn Khắc Xuyến tởn bố Công Giáo Dn Tộc.

<sup>429</sup> Cu chuyện về vị ở cý quố, nĩ trước đơng chí khởi hỏa lại mề không được.

<sup>430</sup> Cu chuyện nừ tu trong Niệm Phật Thập Yếu của Hồ Thượng Thích Thiền Tm

<sup>431</sup> Cí tĩn nổi.

<sup>432</sup> Cu chuyện về người ban ở Cý quố.



Hậu thân cũng là một ản số. Có người sanh ra để giúp cha mẹ tu, có người con sanh ra để khảo cha mẹ.

Kết thúc là XẢ thân cầu đạo (hành đạo) là đem cái ngã hoà vào đại ngã<sup>433</sup>, XẢ thân cầu đạo bằng việc luyện kỹ với chìa khoá:

*“Chấp không, chấp có thiên tà,  
Lìa không bỏ có cũng là bàng môn”*

**Đức Mẹ dạy:**

---

<sup>433</sup> Giải quyết cái ngã<sup>433</sup> này nằm trong tư tưởng i nghi. Trong Tín Tm Minh Đức Tăng Xn dạy:

*“Chí đạo chẳng cũ chi rằng khĩ,  
Hềm vì người cau cũ so đo;  
Chỉ không nñ thương gứt rị mị,  
Lịnh thiệt trống ất dị tỏ sng.  
Vương một mỷ làm sai chẳng hạn,  
Chia đất trời ếch hẳn đơi bñ;  
Muốn đạo cao trước lập hiện tiền,  
Chớ thuận nghịch mê thĩn đy đĩ;  
Bằng phải trí đua tranh chẳng bỏ,  
Ấy bệnh ìm n cũ vẫn cịn,  
Nếu không rñh huyền chỉ chí ngon;  
Dầu niệm tịnh cũng khơn mấ ịch.  
Bương thông thả, xả đưng rñh rịch,  
Thể vốn không ấ dịch lại qua;  
Noi ãnh thường hiệp đạo mới ã,  
Chớ cầm giữ cũ chi ở lại,  
Cho ìm cịn một mỷ nhớ nhung.  
Người khơn ngoan vợ ấ thi công,  
Kẻ ngu muội đnh lịnh tự trũ.” .....*

Ngải bệnh, vợ ngải thuốc.

*“Thân con là tương lai, tâm con là vĩ nghiệp, linh hồn con là ngôi vị thiêng liêng”.*

Thân chúng ta là phương tiện để tu, nếu dùng vào việc khác thì rất uổng phí vì như Đức Khổng Tử đã dạy “vi nhân nan, vi nhân nan” (làm người khó), « vi nhân nan đắc (khó được làm người).

Thân người có các ẩn số:

1. Về mặt hữu hình, một ẩn số lớn là **cái chết** “*sinh tử sự đại, tấn tốc vô thường*”<sup>434</sup>.
2. Về mặt vô hình, ẩn số không lộ ngay là nghiệp. On Trên dạy:

*“Sách có dạy dục tri tiên kiếp,*

*Thì hãy xem duyên nghiệp kiếp này.”*

Muốn giải quyết rốt ráo, hành giả chỉ có duy nhất là tu niệm, thực hành tam công. Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy:

*“Ngàn xưa oan trái trót đeo mang,*

*Hiện kiếp thân tâm chịu khổ nài;*

*Đạo pháp huyền công sao chẳng dụng?*

*Tiêu trừ nghiệp lực kết kim đan.”*

## **5. Luyện kỹ là luyện thân, tâm.**

Đại Thừa Chơn Giáo, Đức Chí Tôn dạy “*luyện kỹ là tập cái tâm không còn thương yêu triu mến thế thiết tử tôn cùng mọi vật ở thế gian*”.

- **Luyện kỹ theo Thánh đạo.** Đức Khổng Tử dạy « chánh kỹ hoá nhân ». Làm sao để chánh kỹ? Một vị đệ tử xin Ngài dạy thấp hơn để dễ thực hành. Đức Khổng Tử dạy thêm « *kỹ là con mắt của người, việc gì không đúng không xem ; kỹ là cái tai của người việc gì không đúng không nghe ; kỹ là cái miệng của người, việc gì không đúng không nói* ».

---

<sup>434</sup> Cí chết do xe ba gít chở tớn gý ra. Ngay cả ơng lương y cũng không thể biết trước (lương y bạn của Hồng Mai).

- **Luyện kỹ theo Tiên đạo là luyện khí tức điều tức.** Có ba vị ngồi uống trà, vị thứ nhất nói « *không biết ngày này năm tới, mình còn được thế này không ?* Vị thứ hai tiếp « *anh nói chi lâu vậy, không biết sáng mai ai trong chúng ta không còn xuống giường mang dép đây nè.* Vị thứ ba nói « *anh nói vậy cũng còn lâu, không biết thở ra rồi có thở vô không đây nè.* » Bậc cổ đức dạy :

*« Tam thốn khí tại Thiên ban dụng,  
Nhứt đản vô thường vạn sự hư. »*

- **Luyện kỹ theo Phật đạo là luyện tâm.** Ông Trơn dạy :

*« Thiên là tâm huyền công luyện kỹ,  
Tâm là thân nhứt lý dung thông ;  
Ở trần chẳng nhiễm bụi hồng,  
Ở trong sinh diệt, thoát vòng diệt sanh. »*

Luyện kỹ là hành công để được tâm “vô niệm”. Ở cấp nào cũng luyện được vô niệm. Đức Bát Nhã Thiền Sư dạy:

*“Đạo vô vi luôn luôn còn mãi,  
Đời vô thường bởi tại hình danh.  
Vô cầu chứng quả vô sanh,  
Lòng mà vô niệm chứng thành như chơi.”*

### **Kết luận :**

Khi chúng ta đã xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo rồi thì sẽ được chính thức xuất gia nhập tự và đọc ba lời nguyện :

*“Lời nguyện thứ 1.- Nhất tâm hành đạo ly tục bất hườn tục.*

*Lời nguyện thứ 2.- Nhứt tâm trì thủ giới hạnh từng chánh pháp Đại Đạo.*

*Lời nguyện thứ 3.- Nhưt tâm xả thân hành đạo, phở độ  
nhơn sanh nếu đê tử không tròn gìn lời nguyện, hành sai chánh  
pháp Đại Đạo, nguyện chịu đọa tam đồ bất năng thoát tục.*”<sup>435</sup>



## 67. ĐỨC BẢO ÂN THẦN NỮ TƯ LIỆU

### 1. Thánh Tịnh Minh Đức, 1 tháng 10. Bính Ngủ (1966)

**Đức AN HÒA THÁNH NỮ** báo tin mừng cho đạo tử  
**Ngọc Kiều, thân mẫu Nguyễn Thị Hồ** đã được đi tu học  
tại **Bạch Vân Am**.

AN HÒA THÁNH NỮ, Bần Nữ chào quý Thiên mạng  
Hiệp Thiên Đài. Hôm nay, Bần Nữ thỉnh lệnh TAM TRẦN OAI  
NGHIÊM, được nhờ chơn đồng giúp cho Bần Nữ hành tròn sứ  
mạng của bốn phận người đạo trong Tam Kỳ Phở Độ và cũng  
nhờ quý Hiệp Thiên Đài, chuyển lời đến nội gia nhục tử Minh  
Tra Thiện Bảo nơi Văn Phòng Phở Thông Giáo Lý Cao Đài  
Giáo Việt Nam những lời gởi gắm của Bần Nữ. Tuy việc đạo là  
việc chung, nhưng Bần Nữ xin cảm ơn trước quý vị. Mời Pháp  
Đàn an tọa.

Đây lời AN HÒA THÁNH NỮ gởi đến **Thiện Bảo,  
Ngọc Kiều, Thanh Liên**, các con được rõ :.....

Đây Mẹ tin Ngọc Kiều con rõ,

Nhờ đường tu sáng tỏ quả công;

Thiêng liêng chứng giám tác lòng,

**THỊ HỒ** hiền tử thoát vòng trầm luân.

Rằm tháng bảy Trung Nguơn phóng xá,

Các linh hồn mãn đọa luân hồi;

---

<sup>435</sup> Đức Như Í Đạo Thôn Chơn Nhơn, Vĩnh Nguễn Tự, Tuất thời,  
02.12 Gấp Dần (13-1-1975)

TIÊN CÔ DIỆU HẠNH đến nơi,  
Phép linh diu dất cõi Trời luyện tu.  
Con phải rán công phu khuya sớm,  
Giữ tánh lành hoa đượm mùi hương;  
Việc đời cẩn thận mọi đường,  
Xem sau xét trước khỏi vương họa sầu.  
Cùng **Thanh Liên** trước sau lo liệu,  
Dạy cháu con nương náu đường tu;  
Cơ Quan Thiên ý vận trù,  
Các tư kỳ phận đắp bù tương lai.  
Hỡi **Bạch Tuyết** lời này nhắn nhủ,  
Sự tục tiên vị thú khác nhau;  
Lòng lo lo tự ban đầu,  
Mộng trung tộ tỷ đôi câu dặn dò.  
Đã vốn biết những trò thế sự,  
Để gì ai cư xử vuông tròn;  
Thôi thôi lòng sắt dạ son,  
Thệ cùng với Đạo há còn quản chi.  
Thiên Lương đã phù trì ủng hộ,  
Phân ly rồi tái ngộ đoàn viên;  
Chớ nên buồn khổ ưu phiền,  
Cơ Quan trọng trách Hiệp Thiên giữ gìn.  
Lời đa tạ chơn thành Bản Nữ,  
Trước điện tiền đôi chữ cảm ơn;  
Nhờ người sớm sớm đời chơn,  
Chuyển giao Thánh Lĩnh nguồn con tỏ bày.  
Xin chào Hiệp Thiên Đài sứ mạng,  
Chín từng mây tỏ rạng phi phong;  
Lui chơn từ già chơn đồng,  
Còn cơ chuyển hóa còn mong lai đàn.

Vậy Bản Nữ tôi có đôi lời tin cậy quý phận sự Hiệp Thiên Đài nơi đây, xin quý vị chớ nên tiết lộ đàn này, vì sợ e có sự hiểu lầm tình tư và lý công, Bản Nữ rất tri ân./.



## 2. Ngọc Minh Đài, 7 năm Đinh Mùi. (20/08/67)

### Đức HỒNG Y TIÊN NỮ dẫn hồn cụ bà NGUYỄN THỊ HỒ lai nhập đàn cơ



HỒNG Y TIÊN NỮ -vâng lệnh ĐỨC DIÊU TRÌ KIM MẪU VÔ CỰC TỪ TÔN, dẫn hồn NGUYỄN THỊ HỒ lai nhập đàn cơ, có ít lời dặn dò gia quyến. Chư liệt vị nhớ trong giờ hồn THỊ HỒ giáng cơ, không nên quỳ, an tọa càng tốt. Tiên Nữ xin chào chung chư liệt vị, xuất ngoại hộ điển thân hồn, thăng./.

Tiếp điển :

THI :

Có công hành đạo mấy năm qua,  
Mong mỗi được tin tức mẹ già;  
Chẳng biết siêu thăng hay đọa lạc,  
Về nơi thượng cảnh hoặc trầm kha.

Tôi, nhũ danh nơi hồng trần là NGUYỄN THỊ HỒ, từ mẫu của phần nhục thể Ngọc Kiều, xin có lời chào mừng và cảm ơn chư liệt vị trước đàn. Già này xin cáo lỗi, sợ không đủ phước đức mà hầu chuyện cùng chư đạo tâm. Xin phép được trần tó ít lời cùng con cháu trong gia đình, mong quý liệt vị niệm tình tha thứ cho mọi sự thất lễ.

**Ngọc Kiều** con ! Tuy xác phàm phải trả về cùng tứ đại, nhưng phần tinh anh vẫn còn trong vạn thuở. Tuy được nương thân nơi cõi thần, nhưng tình mẫu tử thâm sâu còn lưu luyến. Nhờ công đức của con và các con tu niệm, nên kỳ ân xá Trung Nguơn năm rồi, mẹ được DIỆU HẠNH TIÊN CỔ đến dẫn hồn về cho tu học tại Phổ Đà Sơn. Tuy khỏi phải chuyển kiếp đầu sanh lại chốn hồng trần sắc giới, chớ mẹ cũng chưa được ban phong một chức vị nào nơi miền Tiên cảnh, là vì lúc sinh thời tại thế chưa biết tu hành chay lạc gì. Nếu không nhờ đại ân xá

và chẳng được công đức của con, không biết giờ này Mẹ phải ra sao ?

Nhơn kỳ TrungNgươn ân xá này, Mẹ thỉnh nguyện được về thăm con cháu cùng gửi đôi lời :

BÀI :

Gởi con cháu ở hồng trần,  
Mau mau thức tỉnh lập thân tu hành;  
Từ đây đừng có sát sanh,  
Nghiệp oan vay trả dữ lành triền miên.  
Sống đời cõi tạm bình yên,  
Phước xưa hưởng hết, tội truyền đời sau;  
Con ơi ! luật định Thiên Tào,  
Công bình thưởng phạt có nào vị ai.  
Đừng rằng : chết mất biệt thân,  
Hồn còn gánh chịu trả vay lỗi nghi;  
Đừng rằng : chết biệt tâm đi,  
Con coi trước mắt thiếu chi sự đời.  
Tĩnh tâm đi các con ơi !  
Lần tay tính lại một đời bao lăm;  
Mong con cùng cháu nữ nam,  
Cả nhà lớn nhỏ chung tâm đường lành.  
Mẹ nay mà được siêu sanh,  
Nhờ con Kiều nữ tu hành quả công,  
Nhờ kỳ đại xá Hóa Công;  
Nên Trời ban bố phúc hồng bấy nhiêu.  
Hiển u chưa được nói nhiều,  
Mong con cháu hiểu mọi điều ước ao,  
Con mong gặp mẹ ngày sau,  
Phải làm cho được lời trao mẹ hiền;  
Thăm con lớn nhỏ bình yên,  
THỊ HỒ thân bút, cõi Tiên phản hồi.

HỒNG Y TIÊN NỮ lai nhập dẫn độ hồn NGUYỄN THỊ HỒ trở lại Phố Đà Sơn. Xin chào chư liệt vị, và tiếp điển chơn

linh CAO TRIỀU ĐẠO HỮU. Chuyển linh truyền hiền muội Bạch Tuyết vào độc giả, Huệ Chơn thay thế phần điển ký, thăng./.



### 3. CQPTGLĐĐ, Tuất thời 14.5 Kỷ Dậu (28/6 /1969)

**Đức DIỆU HẠNH TIÊN CÔ** chuyển lời cụ bà Nguyễn Thị Hồ cho đạo tử Ngọc Kiều cố gắng khuyên người anh đừng sát sanh hại vật trong ngày lễ giỗ.

THI :

Một gánh giang san gởi gắm rồi,  
Non bông nước nhược đã yên vui;  
Thân tằm ví bản tơ còn vương,  
Vì bởi nguyên căn lạc chợ đời.

DIỆU HẠNH TIÊN CÔ, Ngu TỶ chào chư hướng đạo, chư hiền đệ hiền muội đạo tâm nam nữ. Xin mời đồng an tọa.

Ngu Tỹ được THÁNH NỮ mời dự lễ, nhân tiện cũng có đôi hàng đạo đàm cùng chư liệt vị.

Hôm nay hoan hỉ được nhìn thấy chư liệt vị, hầu hết là những người có căn xưa vị cũ, chung họp lại nơi đây đã tạo một khối điện lành to lớn tỏ rạng vọng đến không trung, Ngu Tỹ mừng lắm.

Nghĩ mỗi người vào cửa đạo thường thường là có quan niệm thích việc lành, việc nhân nghĩa phúc đức, ra công lập công quả, tạo điều âm chất để nhờ các đấng hộ trì cho gia đình lớn nhỏ được bình an trong cõi đời hiện sống, và đến khi mãn nợ duyên cõi lớp xác trần ai linh hồn được nhẹ nhàng bay bổng về cõi non bông nước nhược. Như Thiêng Liêng hằng dạy. Người tu có hai phần : phần tu phước và phần tu huệ.

Tu phước là do công quả giúp đời bố thí, làm nhiều âm chất, kiếp lai sinh sẽ được hưởng gấp mười gấp trăm ngàn lần



phần âm chất ấy. Nhưng lâu lắm mãi nhiều kiếp luân hồi chuyển kiếp mới được giải thoát.

Phần kế là tu huệ. Tu huệ ở đây là chú trọng về phần tinh thần giác ngộ, học hỏi giáo lý, thông suốt đường đi nấc bước từ cõi hữu hình đến cõi vô hình.

Nói tóm lại : Tu huệ là người đã hoàn toàn giác ngộ, sự đời đâu là chơn đâu là giả. Người ấy đã từng sinh hoạt về nội tâm hơn phần ngoại thể. Hiểu được hai phần đó rồi mới có quan niệm rõ ràng. Con người tu hành muốn đắc đạo sớm, cần phải đủ hai điều kiện ấy là tu phước và tu huệ.

Trong giới tu hành có câu: "Tu là cứu bản thân cũng là cứu cứu huyền thất tổ". Vấn đề này cần phải phân tích rõ ràng hơn để người đời không ngộ nhận.

Biết rằng những linh hồn quá cố cũng có thể thọ hưởng phần âm chất do thân nhân còn tại tiền lo tu bồi gầy dựng âm chất và hiến riêng cho những linh hồn đó. Những linh hồn chỉ được hưởng trong giới hạn nào mà thôi chớ không được siêu thoát như chính tự mình phải tu và phát huệ, vì những linh hồn ấy chỉ được hưởng cái phước đức của thân nhân nhưng không bao giờ hưởng được cái huệ của thân nhân.

Một thí dụ mà cũng một điển hình. Như vong linh hiền tử **Nguyễn Thị Hồ**. Hiền giờ hiền muội Ngọc Kiều đã có công tu bồi âm chất trong mọi mặt để trợ giúp cho mẫu thân. Trong lúc đó còn những người khác trong gia quyến lại sát sanh hiến lễ cho ngày kỷ niệm. Biết rằng linh hồn đã qua một thế giới khác, không thể nào ảm thực những lễ vật hiến tế của thế giới này, nhưng nếu thân nhân nói rằng vì ngày kỷ niệm cho linh hồn người này tôi sát sanh để cúng tế, linh hồn đương nhiên phải gánh nặng phân sát sanh đó.

Ngu Tử thường gặp gỡ hiền tử **Nguyễn Thị Hồ**, chỉ dùng lời đạo khuyên giảng chớ không còn cách nào hơn trong sự cứu rỗi, Ngu Tử xin chuyển lời của hiền tử đến hiền muội Ngọc Kiều : Nếu vì quyền hạn hoặc uy tín đức độ của hiền muội có

giới hạn đối với người anh, không thể độ dẫn vào đường đạo lý để cùng góp sức xiêu bạt cho vong linh hiền tử, thì cũng cố gắng khuyên người anh đừng sát sanh hại vật trong ngày lễ giỗ. Nếu có lòng thành thương mẹ, chỉ sắm hoa quả hương đăng với tấm lòng thanh tịnh, anh chị em út lớn bé trong nhà hãy thương yêu hòa thuận trong bầu không khí yên lặng để tưởng nhớ đến mẹ hiền, sẽ có hiền tử về chứng lễ.

Nhân tiện đây Ngu Tử cũng xin trình bày khía cạnh đó cho quý hiền huynh hiền tử còn tại tiền có quan niệm về sự hiến tế người quá vãng.

Với luân lý của người Việt Nam, phần lớn ảnh hưởng về Khổng Giáo, đã xem sự sanh như thể sự tồn. Do đó, đến ngày kỷ niệm thân nhân quá vãng, đều sắm lễ vật hiến dâng để thể hiện "cây có cội nước có nguồn, chim có tổ, người có tông", làm gương hiếu đạo cho con cháu hậu tấn. Đó là việc làm quý báu. Nhưng sự cúng tế phải trọng tâm về mặt tinh thần hơn là mặt vật chất.

Một thí dụ : người sống tại thế gian này, mỗi quốc gia dùng tiền tệ mỗi khác, từ quốc gia này sang du lịch hay thương mại ở quốc gia khác phải đổi tiền tệ khác.

Một thí dụ khác, Người trước khi lia bỏ cõi đời này, từ bệnh nhẹ đến bệnh nặng, lần hồi không ăn không uống, rồi dứt hơi thở cuối cùng. Có thể nói vì không ăn uống để thu nhập sự dinh dưỡng mới gọi là chết. Khi qua thế giới khác, linh hồn phải tùng theo mọi sự sinh hoạt ở thế giới đó, đâu thể nào trở lại dùng thực phẩm ở thế gian này. Do đó sự cúng tế trong Đạo Cao Đài tuyệt đối không dùng giấy tiền bạc, giấy đất đồ mã cùng sát sanh để hiến lễ. Nếu có làm vì muốn đáp ơn trả nghĩa thì làm một dịp khác, đừng nói là sát sanh để cúng người quá vãng thì tội nghiệp cho linh hồn.

Thôi, thì giờ cũng sắp hết. THÁNH NỮ AN HÒA đã dành bao nhiêu thì giờ đó để tiếp khách. Ngu Tử xin nhường cho THÁNH NỮ để còn sắp xếp nội bộ.



#### 4. CQPTGLĐĐ, 20.3.Canh Tuất (25.4.70)

*Đức Như Ý Đạo Thàn Chơn Nhơn báo tin mừng cho Đạo Tử Ngọc Kiều, cụ bà NGUYỄN THỊ HỒ đã được sắc phong là BẢO AN THẦN NỮ trong kỳ lễ Thiên Quan Tứ Phước.*

THI

NHU' muốn sang sông phải cậy đò,  
Ý trần gột rửa Lão đưa cho;  
ĐẠO mầu mở ngõ chờ tao khách,  
THOÀN bát gay chèo đợi sĩ nho,  
CHƠN lý huyền vi âu lối dạng,  
NHƠN hòa thế sự mới nên trò;  
Giáng đàn thăm hỏi đàm em nhỏ,  
Khuyên nhớ hôm nay tiếng dặn dò.

Lão chào chư Thiên ân sứ mạng, chào chư hiền đệ hiền muội trung đàn.....

Nơi đây, Lão cũng cho hiền muội **Ngọc Kiều** và **Thiện Bảo** được hay một tin mừng trong nguyện vọng : **NGUYỄN THỊ HỒ** đã được sắc phong là **BẢO AN THẦN NỮ** trong kỳ lễ Thiên Quan Tứ Phước vừa qua, nhưng còn đang lo trở về trần nhậm nơi quê nhà để tế độ sanh linh vùng ấy hầu lập công bồi đức cho quả vị cao thăng. Vì Lão thấy lòng tư tư thiết thiết của hiền đệ và hiền muội nên cho hay để yên lòng mà hành đạo, sẽ có một dịp nào đây Thần Nữ được phép lâm đàn để chuyện trò cho phi tình nơi thế tục.

Chư hiền đệ hiền muội hãy nhận xét : chường qua đặc qua, chường đậu đặc đậu. Chư hiền đã gieo giống lành sẽ trở hoa lành, hương thơm tỏa khắp, kẻ thích người ưa. Đừng lo lắng cũng đừng ngại ngại. Trên đường tu niệm giữa kỳ đại ân xá, hễ tu sẽ được đặc đạo, chỉ tùy theo trình độ tiên hóa của mỗi linh căn, hoặc cao hay thấp đó thôi. Cũng đừng nghĩ đến ngôi vị

phật tiên thánh thần là dễ dàng như trên sân khấu. Một sự chứng minh ở chính bản thân chư hiền để chư hiền đệ muội dễ dàng nhận định hơn là - Khi đặt mình vào một chức sắc giáo phẩm Thiên phong như hàng Giáo Hữu. Giáo Hữu là đã bước lên trên nấc thang thượng thừa, phải trường chay tuyệt dục để cảm pháp Thầy mà gieo rải đến nhơn sanh. Nếu không đủ các điều kiện ấy, trước Thiên mạng, trước một Đấng vô hình, chư hiền thầy có xứng đáng là môn đệ Chí Tôn trong hàng Giáo Hữu chăng ? Hà huống gì đến cấp bậc Giáo Sư, Phối Sư, Đầu Sư, v.v...

Như vậy, lương tâm mình phải đánh giá trị mình trước sự mạng cao cả của Thiêng Liêng. Nhận đúng chơn lý như vậy mới hợp lẽ Trời mà thể Thiên hành hóa. Cũng đừng tưởng rằng phái này tu cao, phái kia tu thấp, nơi đây thượng thừa, nơi khác hạ thừa. Cao thấp, thấp cao, đều do ở chính chư hiền đào tạo cất nhắc cho chư hiền đó thôi.

Chơn lý là sự thật. Trái sự thật là không chơn lý. Chỉ có thể là thành đạo.

Thôi thì giờ tuy dài, nhưng đối với chư hiền còn trong thể xác phàm phu, không thể bắt buộc chư hiền phải như Lão được. Vậy hẹn tái ngộ một lúc nào đó, Lão sẽ cùng chư hiền đệ hiền muội đạo đàm nhiều hơn nữa.

Trước khi về Tiên phủ, Lão nhắc lại chư hiền đệ hiền muội là hãy mở rộng cửa Cơ Quan đón nhận nhơn tài đạo tâm đạo hữu đệ hợp sức hoằng dương giáo lý Đạo Trời. Và cũng nên đề đặt ở các đề tài thuyết trình cùng tác phong đức độ. Lão mong được nhìn thấy sự kết quả của chư hiền đệ muội trong ngày sắp đến.

..... Tất cả chư hiền đệ muội đều phát hiện hồng quang trong khi công phu tịnh định. Phải rán mà tìm để xem màu sắc thiên nhiên trong cái thiên nhiên của hư linh bất muội.

Chào chư hiền đệ hiền muội, Lão về nơi Tiên phủ, thăng.



## 5. Thánh Thất Bình Hòa, 15.8 Canh Tuất (14-9-1970)

*Đức QUAN ÂM ĐẠI SĨ công bố Thánh Sắc chứng đạo của  
Đức Bảo Ân Thần Nữ.*

THI

Tam Kỳ sứ mạng độ nguyên nhân,  
Chứng vị Tiên bang thoát nghiệp trần;  
Một giọt cam lồ tiêu lửa dục,  
Trước thềm Bạch Ngọc bái Hoàng An,

QUAN ÂM ĐẠI SĨ TỬ HÀN PHỔ ĐỘ, chào chư Thiên  
sắc, chư hiền đệ muội.

Bần Đạo đến đêm Trung Thu đem tin mừng cho chư  
hiền đệ muội.

Nhân lễ Triều Thiên Vô Cực, Đức Chí Tôn ban hồng ân  
cho chư vị đạo tâm thoát xác để khuyến khích người tu hành  
hiện tại dũng mãnh tinh tấn trên đường học đạo. Chư hiền thành  
tâm nghe Bần Đạo phân :

Thừa Ngọc Hư Cung sắc chiếu;

Thừa lệnh Tam Giáo Tòa ban hành;

Nhân danh Tam Trấn Oai Nghiêm Đại Đạo Tam Kỳ Phổ  
Độ thi hành Thiên lệnh,

SẮC PHONG :

- Đặng Thị Tý, thủ tử thiện đạo, thọ Thiên ân :

BẢO ĐỨC TIÊN NƯƠNG

- Đinh Thị Nghĩa, nhứt tâm hành đạo, thọ Thiên ân :

VĨNH THỌ THÁNH NƯƠNG

- Phạm Thị Sang, nhứt tâm hành đạo, thọ Thiên ân :

THÁNH LINH THÁNH NỮ

- Nguyễn Thị Hồ, nhứt tâm hành Thiện, thọ Thiên ân

BẢO ÂN THẦN NỮ

- Trương Thị Siêu, hiền phụ, thọ Thiên ân :

THỰC LINH THẦN NỮ

- Lê Thị Bạch Tuyết, nhứt tâm hành đạo, thọ Thiên ân:

## AN TRINH THẦN NỮ

Các sắc Thần được thân như thờ phượng để có phương tiện độ đời 3 năm để tiến đến Thánh vị. Đây là bổn phận của thân như các Thánh Vị đã siêu thoát hồng trần, công phu tu tiến.

### THI

Phật Tiên Thần Thánh cũng là người,  
Được một kiếp người chớ dễ người;  
Thành đắc đạo tâm không dứt bỏ,  
Gương nêu thanh sử ở cung Trời.

Bản Đạo mừng đại lễ Trung Thu Nữ Chung Hòa thành công đạt Đạo. Bản Đạo chào chư Thiên sắc, chư hiền đệ muội, phục chỉ thẳng./-



## 68. ĐƠN THIÊN

### DẪN NHẬP

Đức Chí Tôn khai Tam Kỳ Phổ Độ nhằm hai mục đích : “thế đạo đại đồng và thiên đạo giải thoát”. Thực hiện hai mục đích trên bằng đường lối nào và phương pháp nào?

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*“Đắc nhứt tâm rồi thế mới yên,  
Muốn tâm đắc nhứt phải tham thiên;  
Tham thiên tâm sẽ hoà muôn vật,  
Hoà ấy làm nên đạo phối Thiên.”*

Tô đậm lời dạy của Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo:

Muốn thế giới yên,

Muốn hoà muôn vật,

Muốn Đạo phối Thiên,

Muốn tâm đắc nhứt : PHẢI THAM THIÊN.

Tham thiền vừa là đường lối, vừa là phương pháp trước tiên, là khâu đột phá để cùng một lúc thực hiện hai mục đích : Thiền đạo và thể đạo.

Thiền trong Tam Kỳ Phổ Độ là ĐƠN THIỀN.

\* \* \*

\* ĐƠN là con đường tu chứng của Tiên gia.

\* THIỀN là con đường tu chứng của Phật gia.

\* ĐƠN THIỀN là con đường tổng hợp pháp môn của Chư Tiên, Chư Phật được Đức Đông Phương Lão Tổ dạy trong Tam Kỳ Phổ Độ.

Ngàn vàng dễ kiếm,  
Lời mâu khôn trau.

Chỉ những ai tẩy xú khai thanh, rửa lòng trong sạch thì sẽ có ngày gặp được các bậc cao minh thừa lệnh Ôn Trên hướng dẫn.

Quyển kết tập ĐƠN THIỀN này, trước tiên là sưu tập riêng của chúng tôi, ghi lời dạy của Ôn Trên để tự kiểm, tự tu, chứ không phải khâu quyết. Không ngờ được chư huynh tử tán trợ, nên mới chép gọn lại và thêm cước chú.

Nội dung gồm 36 lời dạy của Ôn Trên. Mỗi lời dạy có thể là: một câu, một bài thi, hay một thành ngữ, gom thành 4 mục:

I. ĐẠO: các nhận thức căn bản.

II. CHUỐNG ĐẠO: những trở ngại trên đường tu.

III. LUYỆN ĐẠO: công việc luyện kỹ hành công.

IV. HOÀNG ĐẠO : kết quả rồi đi vào cuộc đời để tế thế trợ dân.

Cách trình bày mỗi đề gồm:

- KINH : nguyên văn lời dạy của Ôn Trên.

- SỚ: lời dâng của chúng tôi.

- CHÚ: những ghi thêm cần thiết.

Cầu nguyện ân sủng của Ông Trên thắm nhuần đến tất cả  
chư huynh tử.

Người chép:

Huệ Ý

Thu Phân /Mậu Thìn (1988)

\*\*\*

### BẢNG VIẾT TẮT

- CQPTGLĐĐ: Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo.
- TGST: Thánh Giáo Suu Tập.
- BNTĐ: Bát Nhã Thiên Đường.
- GHCĐTN: Giáo Hội Cao Đài Thống Nhất.
- ĐTCG: Đại Thừa Chơn Giáo.
- MLTH: Minh Lý Thánh Hội.
- TSCĐ: Thánh Sắc Chứng Đạo.
- CĐGL: Cao Đài Giáo Lý.
- Tâm: Bài chữ Tâm.

\*\*\*

### MỤC I : ĐẠO.

#### ĐỀ 1 : ĐẠI ĐẠO.

\*\*\*

**Kinh:**

“Đại Đạo vốn không lời diễn tả,  
Phải do tâm hành giả tham cầu;  
Hỏi rằng biệt quyết là đâu?  
Khí, Thần, tánh mạng đạo màu âm dương.”  
(ĐỨC ĐÔNG PHƯƠNG LÃO TỔ )

**Sớ:**

“Chỗ diệu dụng có dùng lời chi để gọi,  
Phải chính mình soi rọi đến cùng thông.”

\*\*\*

#### ĐỀ 2 : ĐẠO VÀ TÔN GIÁO

**Kinh:**



“Tôn giáo ấy cửa vào tìm Đạo,  
Đạo là đường hoài bão nhơn sanh;  
Người tu ý thức tri hành,  
Hễ vào cửa Đạo chí thành mà tu.”  
(ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO )

**Sớ:**

Nhập môn để vào tôn giáo. Nhập thất để chứng Đạo.  
Qua cửa chưa phải vào nhà, nên Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:  
phải tìm, phải ý thức, phải tri hành, phải chí thành.  
Rán lên!

\*\*\*

Đề 3 : NỘI TU VÀ NGOẠI TU.

**Kinh:**

“Nội tu giải thoát linh hồn,  
Ngoại tu thế đạo bảo tồn dân gian.”  
(ĐỨC BÁT NHÃ THIÊN SƯ )

**Sớ:**

Thời gian có sau trước, pháp môn có tân cựu, cũng chỉ  
nhằm một mục đích:

“Chứng quả độ đời tỉnh giác mơ”.

Đức Đông Phương Lão Tổ dạy: “hàng đại căn trí khi đã  
tự giác ngộ, hoặc được trợ duyên mà giác ngộ, thì ngoài sự tự  
tu, tự tiến lại còn tìm mọi phương cách để giáo hoá nhân sinh,  
hầu tạo điều kiện cho những nấc thang tiến hoá được mau lẹ.

Với phần này, hễ khi bước ra khỏi nhà, là tìm mọi  
phương cách độ đời. Khi trở về nhà là tự tu, tự tiến. Đối với họ  
không có một giây phút nào là hoang phí vô ích.”

\*\*\*

Đề 4 : HỌC VÀ CHỨNG

**Kinh:**

“Kinh nghiệm khác xa người thể nghiệm,  
Đốn diệu tu mà tiệm thực tu;  
Tu không học hỏi tu mù,

Học không tu chứng khác nào một kinh.”  
(ĐỨC BÁT NHÃ THIÊN SƯ )

**Sớ:**

Một vé thơ gom trọn đời tu:  
học để tri,  
hành để chứng.

Tiếc cho ai: có Thầy, có bạn mà không học; có đạo, có pháp mà không hành, để chịu : chết bên vựa lúa, khát bên dòng suối.

\*\*\*

Đức Bát Nhã Thiên Sư: một trong các vị khai sơn phá thạch của Minh Lý Thánh Hội. Ngài thế danh Nguyễn Văn Miết. Sau khi học văn hoá thành tài, Ngài vâng lệnh Ôn Trên từ giả hoạn lộ để chuyên tâm đạo sự.

Cuộc đời Ngài là một tấm gương phong phú về nhiều mặt: tâm, hạnh, đức, tài.

\* Phát hành lịch Tam Tông Miếu: vừa xây dựng kinh tế nhà Chùa, vừa khuyến thiện qua các Thánh ngôn trích dẫn.

• Xây dựng giáo sở: Tam Tông Miếu (Saigon), Bát Nhã Thiên Đường (Long Hải).

• Xây dựng giáo hội: các khoá học giáo lý và đạo pháp.

\* Quan trọng nhất là việc biên khảo, dịch thuật, trước tác và tổng hợp pháp môn.

\*\*

ĐỀ 5 : HÀNH VÀ THUYẾT.

**Kinh:**

“Rồi hiện tại con làm công quả,  
Học công phu tạo cả công trình;  
Hành nan thuyết dị chớ khinh,  
Trọng tâm phản tỉnh xét mình nghe con.”  
(ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU )

**Sớ:**

“Nói rất dễ mà làm rất khó,

Học thì nhiều hành có mấy ai.”  
Điều gì chưa làm mà nói, đó là vọng ngữ.

\*\*

## ĐỀ 6 : CHỨNG QUẢ VÀ ĐỘ ĐỜI.

**Kinh:**

“Con hỏi! Đường nào đạt đạo cơ,  
Chỉ đường trung nhứt phục nguyên sơ;  
Nghìn xưa GIÁO, TỒ đều do đó,  
Chúng quả độ đời tỉnh giấc mơ.

\*\*\*

Đạo màu huyền nhiệm lắm con ơi!  
Chúng quả rồi con sẽ độ đời;  
Luyện kỹ tu công đừng gián đoạn,  
Mới mong vững bước cuộc đây vui.”  
(ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MÃU.)

**Sớ:**

Ngô thân bất độ, hà thân độ?

Dịch:

Cứu mình chưa được, nói gì cứu ai?

\*\*\*

## MỤC II : CHƯỞNG ĐẠO.

### ĐỀ 7 : ĐẠO - SẮC.

**Kinh:**

“Háo Đạo tợ háo sắc,  
Thành Phật giả đa thời.”

Nghĩa:

“Ưa Đạo như ưa sắc đẹp,  
Thành Phật đã từ lâu.”

(ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO. )

**Sớ:**

Đọc lại lời dạy:

“Vương một mảy lông sai chẳng hạn,  
Chia đất trời cách hẵn đôi bên”.

Chớ dễ duôi!

\*\*\*

ĐỀ 8 : SẮC VÀ HƯƠNG

**Kinh:**

“Sắc tươi thắm trong vòng xuân hạ,  
Sắc tàn phai giữa giá thu đông;  
Sắc không còn vẻ xinh tươi,  
Hương theo cơn gió phương trời hương bay.

.....

Ôi! Kiếp hoa chẳng bền là thế,  
Vị người đời chi kẻ xa xôi”.  
ĐỨC.....NƯƠNG NƯƠNG.

**Sớ:**

Ai là người dám huỷ sắc xoá hương thì chắc chắn không  
những Ngài Tôn Bất Nhị mà toàn cả Chư Thiên Hộ Pháp âm  
phò mặc trợ đến đắc quả thành công. Đại dũng!

\*\*\*

ĐỀ 9 : DUYÊN VÀ NỢ.

**Kinh:**

“Duyên là đâu, nợ là đâu?  
Chẳng qua bể khổ bắt cầu sông mê.”  
(ĐỨC QUẢNG THÀNH THÁNH ĐỨC.)

**Sớ:**

Một câu chú ngàn ông tơ bà nguyệt cao bay xa chạy.

\*\*\*

ĐỀ 10 : ĐIÊN ĐẢO.

**Kinh:**

“Điên đảo lòng con nổi đạo đời,  
Đời còn rộn rục luyện mê chui;  
Đạo thì cũng muốn tu thành Phật,  
Theo đạo thì con lại tiếc đời.”  
(ĐỨC CHÍ TÔN.)

**Sớ:**

Mắt hướng lên Thiên đường bước tới thì bỏ địa ngục lại  
sau lưng.

\*

### ĐỀ 11 : LẶN QUẢN.

**Kinh:**

“ Có cái này, cái kia mới có,  
Do cái này, cái nọ mới sanh;  
Trong vòng lặn quản loanh quanh,  
Bao giờ thoát khỏi tử sanh luân hồi.”  
(ĐỨC BÁT NHÃ THIÊN SƯ. )

**Sớ:**

“Quyết buông bỏ không vin không vựa,  
Không để lòng nghiên ngựa vắn vương.”  
Thì đâu còn cái này, cái nọ !

\*\*

### ĐỀ 12 : GIẶN.

**Kinh:**

“Kìa là bóng nguyệt sáng soi đầy,  
Đừng để lu mờ án cụm mây;  
Mây án làm cho trời đất tối,  
Trăng là đạo đức, giẶn là mây.”  
(ĐỨC CHÍ TÔN.)

**Sớ:**

“Nhứt niệm sân tâm khởi,  
Bát vạn chướng môn khai.”  
Nghĩa:  
“Nổi lên một niệm sân,  
Tám mươi ngàn cửa chướng mở.”

\*\*\*

### ĐỀ 13 : LẠC BƯỚC.

**Kinh:**

"Mở cửa càn khôn ngắm bể dâu,  
Chín mươi hai ức sẽ về đâu?"

Sương phong gió bão đường triều mộ,  
Rừng rậm non cao nẻo cuối đầu.  
Nếu nhớ chia tay nơi đánh thượng,  
Thì đừng lỡ bước chôn sông mầu;  
Trập trùng vó ký miền ly khã,  
Cứ cánh chờ ai gởi đạo mầu."  
(ĐỨC ĐÔNG PHƯƠNG LÃO TỔ. )

**Sớ:**

Lời gởi người lạc bước:

" Thương người trên quê cũ,  
Ta đến chỉ con đường;  
Trong cơn còn bát loạn,  
Phải bảo vệ tình thương.

\*

Thánh đức làm nên bởi Thánh nhân,  
Nhân tâm sao khỏi vậy hồng trần;  
Hồng trần quét sạch nhờ tu tỉnh,  
Tu tỉnh sao cho sáng điểm thân.

\*

Điểm thân sáng chói đoạn tiền khiên,  
Sám hối là tâm hối cải liền;  
Tu tỉnh nêu gương người chứng đạo,  
Tàng xanh nhờ gốc vững ân Thiên.

\*

Ân Thiên chớ để lọt qua màn,  
Đại nguyện còn đâu, lợi với danh;  
Cánh hạc thung dung trời đất rộng,  
Nào chờ lúc thác mới công thành."

Ra đi, nhớ trở về:

"Nguyên nhân nào khác Đấng Chơn Tiên,  
Chỉ bởi nghiệp trần nặng kết duyên;  
Tá thể diu đời công quả lập;  
Công thành viên mãn trở Chơn Tiên."

\*\*\*

ĐỀ 14 : ĐOẠN LUY.

**Kinh:**

"Chặt đứt mảnh tơ hồng,  
Mới mong về đất Phật.  
Rửa tan gò má phấn,  
Chờ vận đến làng Tiên."  
(ĐỨC HÀ TIÊN CÔ. )

**Sớ:**

Sống mà đã:  
"Nắm cây huệ kiếm gươm thần,  
Đứt tan sự thế nợ trần từ đây."  
Thì chết khỏi cúng Cừ.  
\*\*\*

ĐỀ 15 : QUA CẦU.

**Kinh:**

"Tâm tâm thường tự quá kiêu thời".  
Nghĩa:  
"Lòng lúc nào cũng cảnh giác như đang đi qua cầu khi."  
(ĐỨC ĐÔNG PHƯƠNG LÃO TỔ. )

**Sớ:**

Còn một bước nữa lên bờ mà để té xuống sông thì tiếc  
cho bao công khó trôi theo dòng nước bạc.  
Thế nên nhớ: đời tu không dễ.  
\*\*\*

MỤC III : LUYỆN ĐẠO.

ĐỀ 16 : KHỞI TU.

**Kinh:**

"Phương tự chánh hằng toan nghiên ngẫm,  
Phép tồn tâm cũng lắm công phu;  
Biết tâm là chỗ khởi tu,  
Tâm thường dong ruổi lo thu trở về."  
(ĐỨC HÀ TIÊN CÔ )

Sớ:

Hành giả đến được núi "Linh Đài Phương Thôn" , động " Tà Nguyệt Tam Tinh" , mà còn làm Bật Mã Ôn , rồi Đức Quán Thế Âm phải trao cho Đường Tăng "định tâm chơn ngôn" thì rõ: Biết tâm chỉ là điểm bắt đầu, còn phải hành trì tinh chuyên mới đạt:

"Cùng Trời đồng nhất,  
Cùng Đạo ứng thông".

\*\*\*

ĐỀ 17 : CĂN KHÍ.

Kinh:

"Nhập hải tâm châu thiên hạ hữu,  
Xuất gia đầu Phật thế gian vô."

Nghĩa:

"Xuống biển tìm châu thì lắm kẻ,  
Lên rừng theo Phật lại không người."

ĐỨC THÍCH CA NHƯ LAI.

Sớ:

Cổ đức nói: "người học Đạo như lông trâu, người thành Đạo như lông rùa sừng thỏ. Nay tìm lông trâu đã khó, nói chi đến lông rùa sừng thỏ.

Ngài Dưỡng Chơn mới dạy: "Không căn khí cao khó nổi xuất gia."

\*

ĐỀ 18 : PHÁP MÔN.

Kinh:

"Đâu phải dễ dàng đến pháp môn,  
Đó là định đoạt sự vong tồn;  
Vào rồi không đắc cang mang đọa,  
Bền chặt tâm tu giữ lấy hồn."  
(ĐỨC NGỌC LỊCH NGUYỆT.)

Sớ:

"Nếu lòng một dạ hai,



Thời Thiên tru địa lục."

\*\*\*

ĐỀ 19 : CÔNG PHU.

Kinh:

"Công phu vốn nguồn sanh mạch cả,  
Đức trí nhân tiếp họa nên hình;  
Tứ thời luyện giữ cao minh,  
Nuôi hồn theo nhịp câu kinh tiếng đờn.

.....

Nhờ công phu con siêng học Đạo,  
Nhờ công phu con bảo toàn căn;  
Mới mong sửa tánh thấp hèn,  
Mới thâu vọng tưởng, mới tăng an hoà."  
(ĐỨC ĐIỀU TRỊ KIM MẪU. )

Sớ:

"Sang giàu mặc trời kệ,  
Ở ăn rồi sanh tệ;  
Rán tu đủ bốn thời,  
Tiếng trở trêu chẳng kể."

\*\*\*

ĐỀ 20 : MAU HAY CHẬM

Kinh:

"Hành pháp tuy rất dễ,  
Công phu có khó chi;  
Chỉ tại tâm không định,  
Chánh pháp khó duy trì.

\*

Đừng tưởng ba năm đủ,  
Trăm tuổi cũng chưa gì;  
Muốn thành công đắc quả,  
Một niệm chớ sai di.

\*

Giác ngộ tam canh đủ,

Mê muội bá niên kỳ;  
Khuyên ai đừng vọng tưởng,  
Đắc pháp tâm bất ly."  
(ĐỨC ĐÔNG PHƯƠNG LÃO TỔ. )

Sớ:

Hành được câu "Đắc pháp tâm bất ly", thì dễ hay khó,  
mau hay chậm, giác hay mê đâu còn chỗ vướng mắc.

\*\*\*

Đề 21 : LUYỆN KỸ.

Kinh:

"Thiền là tâm huyền công luyện kỹ,  
Tâm là Thần nhứt lý dung thân;  
Ở trần chẳng nhiễm bụi hồng,  
Ở trong sanh diệt thoát vòng diệt sanh."  
(ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MÃU. )

Sớ:

"Luyện kỹ là lập cái tâm cho dứt sự thương yêu trứu mến  
thê thiết tử tôn cùng ham muốn mọi sự ở thế gian."

\*\*\*

Đề 22 : ĐƠN.

\*

Kinh:

"Kim đơn thị biệt danh chơn tánh,  
Hột giống lành làm Thánh, làm Tiên;  
Hồn thành vô ngại cố kiên,  
Không tăng không giảm, chẳng thiên, chẳng tà."  
(ĐỨC HÀ TIÊN CÔ. )

Sớ:

Luyện kỹ tới nan,  
Hườn đan thậm dị.

\*\*\*

Đề 23 : TU VÀ THIỀN.

Kinh:

"Tu là phép chữa bệnh trần,  
Thiền là đoạn diệt tham sân dục tình."  
(ĐỨC ĐÔNG PHƯƠNG LÃO TỔ)

Sớ:

Nhớ câu:

"Linh dược khôn trừ oan trái bịnh,  
Thần đơn bất trị nghiệp ma tâm."

Mới hiểu rõ lời dạy của Đức Chí Tôn: "Giáo lý là nguồn gốc hạnh phúc của chúng sanh và nhân loại".  
Bệnh nhân còn chờ gì chưa chịu uống thuốc.

\*\*\*

ĐỀ 24 : THÂN VÀ TÂM.

Kinh:

"Thân tuy sanh giữa trần lao,  
Riêng tâm, tâm vẫn ra vào thiên không.  
Tâm cùng trời đất huyền đồng,  
Thân hoà vạn hữu thoát vòng biển mê.  
Là con tu đạo bỏ đề,  
Đất trời nhơn vật quay về một tâm."  
(ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU. )

Sớ:

Cát bụi lại trở về cát bụi, nhưng hữu dụng được thân thì đi từ đất thấp đến trời cao.

\*\*\*

ĐỀ 25 : GIỚI QUI VÀ QUYỀN PHÁP.

Kinh:

"Thân tâm phủ muôn trùng cát bụi,  
Tham sân si đường núi Tu Di;  
Trau thân cấy có giới qui,  
Luyện tâm suất tánh nhờ y pháp quyền."  
(ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU. )

Sớ:

"Giải thoát lấy công phu làm chính,

Học tu tuân luật lệnh làm đầu."  
Thì được tâm bình hạnh trực.

\*\*\*

ĐỀ 26 : TÂM BÌNH.

Kinh:

"Chớ thuận nghịch mà thiên đay đó,  
Bằng phải trái đua tranh chẳng bỏ;  
Ấy bình tâm nê cố vẫn còn,  
Nếu không rành huyền chỉ chí ngôn,  
Dầu niệm tịnh cũng không mấy ích."  
(ĐỨC TAM TỔ TẶNG XÁN. )

Sớ:

"Đại thừa là diệt cái ta,  
Cái ta chưa diệt, cái tà nảy sanh."  
Đâu là ta, bố chủ như ông.

\*\*\*

ĐỀ 27 : TÂM VÀ TÌNH.

Kinh:

"Chủ được tâm thì vào cõi Thánh,  
Rong theo tình âm lạnh chất chua;  
Tình người được mất hơn thua,  
Tình trời hanh lợi bốn mùa phong quang."  
(ĐẠO HỌC CHỈ NAM.)

Sớ:

Tịnh ấy là tâm, động ấy là tình.  
Tình người thì: "nắng không ưa, mưa không chịu".  
Tình Trời thì: nắng tốt dưa, mưa tốt lúa."  
Tình người và tình Trời sao khác nhau lắm thế?  
Người được chữ "VÔ TU" sẽ giống như Trời.

\*\*\*

ĐỀ 28 : TÂM VÀ CẢNH.

Kinh:

"Cảnh trong tâm, tâm nào có cảnh,

Tâm không thì mọi cảnh chơn không."  
(ĐỨC QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT. )

Sớ:

Đi thi mà: biết đề trước , biết cách giải trước, thì đề rất khó! Mẹ Ngài Hám Sơn thật hiểu được vấn đề khi hỏi: "con ơi! Trạng nguyên, tể tướng thì nhiều, còn Phật thì trên trời dưới đất có một mà thôi, con làm được không?"

Ai làm được?

\*\*\*

### ĐỀ 29 : CĂN VÀ NIỆM

Kinh:

"Nó phóng tán mau tầm trở lại,  
Nó lệch sai hoán cải quân bình;  
Vọng thành biến thức vô minh,  
Bế căn chỉ niệm tâm tình hườn hư."  
(ĐỨC BÁT NHÃ THIÊN SU)

Sớ:

Bế căn để ngừa ngoại xâm, chỉ niệm để ngừa nội loạn;  
thì đâu phải lo:

"Sáu căn duyên với cảnh ngoài,  
Tình nương theo ý phiêu nhai đất người."

\*\*\*

### ĐỀ 30 : TÌNH VÀ THỨC.

Kinh:

"Tình thức đoạn nào sâu cũng đoạn,  
Vọng trần không, bịnh hoạn cũng không;  
Qui về một chủ nhơn ông,  
Thanh thanh tịnh tịnh ngoài trong vẹn toàn."  
(ĐỨC DIÊU TRÍ KIM MẪU. )

Sớ:

"Niệm dấy lên là bịnh,  
Không niệm nữa là thuốc."

\*\*\*

Đề 31 : NGHIỆP.

Kinh:

"Con hiểu được chọn chân bỏ giả,  
Diệt thức tình lòng dạ sạch trong;  
Vị lai nếu có nơi lòng,  
Ước mơ thành quả cũng vòng nghiệp trôi.  
Nghiệp lành dữ rốt rồi là nghiệp,  
Sắt hay vàng đều xích xiềng thân,  
Sao bằng tâm chí láng láng,  
Nhỏ mầm tình thức đoạn nhân tục phàm."  
(ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MÃU. )

Sớ:

"Gieo nhân kết quả hẳn rồi,  
Thoát ngoài nhân quả bầu trời thanh thang."  
Phi nghiệp : giải thoát.  
Bất thiện nghiệp, thiện nghiệp : trói buộc.

\*\*\*

Đề 32 : NIỆM.

Kinh:

"Hể một niệm khơi màu trần tục,  
Tham sân si gây phút dấy loạn;  
Đậy che một ánh linh quang,  
Che mờ chân tánh, lớp màng vô minh."  
(ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MÃU)

Sớ:

Vô tâm : tâm.  
Hữu tâm : niệm.

\*\*\*

Đề 33 : LÌA SÀO.

Kinh:

"Chấp không chấp có thiên tà,  
Lìa không bỏ có cũng là bàng môn."  
(ĐỨC BÁT NHÃ THIÊN SƯ )

Sớ:

Nói thì không trúng.  
Im thì mang tội.  
Vậy thấp tâm đặng, đọc kinh vô tự.

\*\*\*

MỤC IV: HOẰNG ĐẠO.  
ĐỀ 34 : THỰC CHỨNG.

Kinh:

"Nếu thực chứng nhưt tề bình đặng,  
Thì có chi là đặng là không;  
Bản lai vốn sẵn ở lòng,  
Vô minh liền bị bụi hồng lấp che."

Sớ:

"Nhứt tức nhưt thiết,  
Nhứt thiết tức nhưt."

Nghĩa:

"Một là tất cả,  
Tất cả là một."

\*\*\*

ĐỀ 35 : HUYỀN ĐỒNG.

Kinh:

"Quang vinh ai kẻ đượ huyền đồng,  
Siêu vượt không thời mọi mối thông;  
Chẳng sắc chẳng không ngoài đối đãi,  
Cùng Trời đồng nhưt để thi công."  
(ĐỨC VẠN HẠNH THIỀN SƯ )

Sớ:

Trời như thế nào,  
Ta như thế nấy.  
Trời làm việc nào,  
Ta làm việc nấy.  
Huyền đồng !

\*\*\*

## 69. HỌC QUÊ ĐỊA THIÊN THÁI TRONG TU THÂN, HÀNH ĐẠO

1. *Tự quái* : lý nhi thái, nhiên hậu an, cố thụ chi dĩ thái, thái giả thông dã.

(lý nghĩa là lẽ, cũng là giày đi, giày đi được an ổn, vậy sau mới thoả thích. Vậy nên sau quê lý tiếp lấy quê thái. Thái nghĩa là an thích<sup>436</sup>, cũng nghĩa là thông thuận).

2. *Soán từ: tiểu vãng, đại lai, cát hanh.*

Xin hiểu Đại là Đức Chí Tôn và các đấng Thiêng Liêng, tiểu là con người (con người phải hướng thượng).

*Đại lai* : Trong Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn hạ trần mở đạo tại Việt Nam là một sự kiện hi hữu. Đức Chí Tôn dạy :

*“Trần thế đầy vui giọt lụy hồng,  
Nghe than Thầy cũng động trong lòng;  
Quyết đem thuyền giác đưa đường Phật,  
Để dắt nhân sanh đến cõi bông”.*

*Tiểu vãng*: Chúng ta tiếp nhận và truyền bá được là sự kiện hi hữu thứ hai. Muốn tiếp nhận được ân Thiên con người phải hướng thượng.

Đức Giáo Tông Vô Vi dạy “mỗi một chức vụ trong Cơ Quan dù lớn hay nhỏ đều phải luôn luôn **hướng thượng** mới xứng với **sứ mạng của nó**.”

- Cũng bởi sứ mạng trọng đại và nhiều gian khổ này đòi hỏi mỗi nhân viên chức vụ phải hội đủ Tâm, Hạnh, Đức, Tài. Muốn được thể đạo đức phải thuần chơn, đạo tâm phải

---

<sup>436</sup> Trong đạo vị nào được đi gầy vợ ưu nghĩa ỉ an thuận, vui vẻ.



*chuyên nhất, đạo hạnh phải viên dung. Đó là những điểm cần yếu phải có ở người chức vụ nhân viên.”*<sup>437</sup>

1. **Hướng thượng** là luôn luôn tìm sự hiệp thông với *On Trên*.<sup>438</sup>

Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy “người tu hành cũng vậy. sau khi học giỏi kinh điển đạo lý, phân tách được lẽ giả điều chân, hãy đặt cho mình một định hướng rồi cứ theo đó tập trung tư tưởng tâm hồn vào đó để **hướng thượng** (đó là hình thức một cây antenne) và đó cũng là cảm để tiếp nhận tin tức từ cõi xa xăm (íng).

và hành giả cũng phải nhớ đến điều này: kiếp sống con người là tạm bợ, giới cho lắm cũng trăm năm là cùng. nhưng trăm năm ấy so sánh với vũ trụ chẳng có là bao, thế nên mọi sự vật chung quanh mình nên xem nó là phương tiện tạm thời để mình sử dụng, đừng ôm chầm lấy nó làm của riêng tư đời đời kiếp kiếp rồi trở tràng bước đạo.

ngoài sự cần thiết cho lẽ sống, nên tập trung ngay giờ và mọi hoạt động cho đạo nghiệp. có như vậy mới khỏi phí uổng một kiếp làm người.”

2. **Hướng thượng**= Hiệp thông với các Đấng thiêng Liêng thượng đẳng để tu học tiến hoá.

**ĐỨC LÊ ĐẠI TIÊN DẠY “CHÁNH TÍN LÀ TIN TƯỞNG VÀO LÃNH VỰC HƯỚNG THƯỢNG Ở THƯỢNG ĐẲNG CẤP THIÊN LIÊNG.”**<sup>439</sup>

---

<sup>437</sup> [CQPTGLĐĐ, 25 thng 3 Đnh M̄o]

<sup>438</sup> MLTH, TUÁT, 22.7.T.HỢI (11-9-71)

<sup>439</sup> VPPTGL, Ngọ, 29.7N. M.Thn ,tr. 1

3. **Hướng thượng** không đồng nghĩa tiêu cực mà làm việc với tinh thần, làm hết sức mình rồi phần còn lại mới là của Ông trên.

Đức Giáo Tông Vô Vi dạy :

*“Ngọc Minh Đài gửi trao phó thác,*

*Nhờ Ông Trên dẫn dắt bước đi;*

*Tự mình trước đã phát huy,*

**Tinh thần hướng thượng ấy thì mới khen.**

**Minh tự độ, Ông Trên mới độ,**

*Để thoái thân trên khó gia ân;*

*Đạo cao nhờ chí chuyên cần,*

*Nhờ công gấn bó, nhờ tâm kiên trì.”<sup>440</sup>*

- ❖ Trong Tam Kỳ Phổ Độ, nguyên lý Thiên Nhân hiệp nhất luôn là một phương châm học đạo, sống đạo, hành đạo.

Đức Chí Tôn đã dạy khi ban Thánh dụ cho Cơ Quan:

*“Lời nguyện khẩn cầu của vạn linh đã thấu đến Ngọc Huỳnh Cung, hiệp cùng Thiên điển, viết ra lời Thánh Dụ hôm nay, thì các con là sứ mạng, từ trên Thầy ban xuống, từ dưới nhơn sanh dâng lên, các con hãy chú trọng. Thầy sẽ cho chư Phật, Tiên, Thánh, Thần đến giúp đỡ các con và toàn Đại diện sẽ ủng hộ các con trong sự chí thành tâm đạo.”*

- ❖ Mỗi người con của Đức Chí Tôn là một địa thiên thái<sup>441</sup> (**khăn đóng đen là địa, quần áo trắng là Thiên**), đó là hình ảnh quẻ **Địa Thiên Thái**), hình ảnh đức Chí Tôn rời cõi Thượng thiên đến để cứu độ chúng ta, và chúng ta cũng vâng lời hướng thượng **“theo chân Chí Tôn mang đạo cứu đời”**.<sup>442</sup>

---

<sup>440</sup> [CQPTGL, 17 tấg 2 Mậu Thìn]

<sup>441</sup> Í tượng của một hiền huynh ẩn danh.

<sup>442</sup> Thiệu Quang “thấp đuốc” (nhạc vờ lời).

❖ Ôn Trên muốn cứu mình, độ mình thì chính tự thân mình phải đưa tay ra cho Ôn Trên nắm kéo lên thuyền bát nhã.

Đức Đông Phương Chưởng Quản Dạy “*đạo pháp chỉ là phương tiện, điều chánh yếu phải chuyên tâm tu luyện, đó mới là cứu cánh. đừng vọng tâm đa nạp, buông bắt, bắt buông rồi kết quả suốt cuộc đời chẳng đi tới đâu. đạo pháp không phải để cho ai thủ đắc riêng tư theo lòng ích kỷ tham vọng của mình. **Bần Đạo nguyện diu dắt chư đệ muội tu chứng quả thì tự thân chư đệ muội cũng phải **hướng thượng**.***”<sup>443</sup>

### 3. Soán truyện:

“Soán viết, thái, tiểu vãng đại lai cát hanh, tắc thị thiên địa giao, nhi vạn vật thông dã, thượng hạ giao nhi kỳ chí đồng dã; nội dương nhi ngoại âm, nội kiện nhi ngoại thuận, nội quân tử nhi ngoại tiểu nhân, quân tử đạo trường, tiểu nhân đạo tiêu dã”.

*Thượng hạ giao nhi kỳ chí đồng dã; (chúng ta nói về nội bộ một tổ chức)*

❖ Ôn trên phù hộ chung cho tập thể chứ đâu thể lo riêng cho từng người được.

Trong một tổ chức mà tất cả “thượng hạ” đều đồng tâm như trí một mục đích, một tôn chỉ, một lập trường, một chương trình hành động thì sẽ đưa tổ chức sớm đến thành công. Nếu không thì phải chấp nhận luật đa số.

*SON cao lần bước hộ nguyên nhân,  
THẦN thánh không xa cũng chẳng gần;  
KHÁNH tiết Trung Hưng Thần đã dự,  
**HÒA tình thượng hạ** thọ Thiên ân.<sup>444</sup>*

---

<sup>443</sup> .”[cqptgl, tý, rằm.3.m.thìn (30.4.88)

<sup>444</sup> [Thần Lê Đn, 8.6 Giáp Thìn]

#### 4. Đại tượng truyện

*Tượng viết, thiên địa giao, Thái; hậu dĩ tài thành thiên địa chi đạo, phụ tướng thiên địa chi nghi, dĩ tả hữu dân.*

*Thiên địa chi đạo = đạo của trời đất = vô tư mà lo cho cả chúng sanh.<sup>445</sup>*

*Đức Giáo Tông Vô Vi dạy “...Về phần tư kỹ, tư tâm, tư ý, tư thân, tư dục, mọi người đều riêng ra, thành chư hiền quên hẳn vô tư để lượn lờ theo Tuần Huần Vũ Trụ.*

*Thân của con người đức kết tạo thành do nhị khí huần hình, trước điểm tinh ba cấu tạo, được chiết điểm Linh quang của Đức Chí Tôn ban cho nhơn loại, từ một cử động dụ hiền cho đến ngày phát xuất. Như vậy đó là một hiện trạng đủ đầy quyền năng để cho chư hiền nhận lấy, nhưng chư hiền quên lãng rằng: **Quyền năng ấy của ai ban cho vì Thiên Địa Vô Tư** không bao giờ nhắc ân huệ này để đối với chư hiền, hay đọa đày đối với người tội lỗi.*

*Luật công bình, Luật Vô Tư tạo thành Càn Khôn Thế Giới. Dù chư hiền không tìm đường phản bôn, thì điểm Linh quang chịu sa đọa là tự lòng mình không tạo lấy ngôi vị cho mình, nào phải Luật Tuần Huần không công bình đối với chư hiền, chư hiền không tạo lấy ngôi vị, thì chư hiền phải chịu lấy hình phạt. **Chư hiền quên lãng vô tư ấy.***

*Như vậy tâm con người làm chủ bản thân tối trọng, để Linh quang nương tựa vào thân mà làm điều thiện lạc, trau giồi bản tánh hầu trở lại vị cũ từ xưa.”*

**1) Hậu trước tiên là chủ nhân ông của mỗi người.<sup>446</sup>**

CHƯ TIỀN KHAI ĐẠI ĐẠO DẠY :

*“Sự sống của con người là Đạo,  
Tình thương là phép báu vô song;*

---

<sup>445</sup> [Ngọc Điện Huỳnh H, 24.06.Kỷ Dậu]

<sup>446</sup> [CQPTGL, Tuất, 14.2.G.Dần (7.3.74) tr.7]

Thấy ra huynh đệ đại đồng,  
Nhìn vào chính thiết Chủ Ông *tài thành*.”

2) **Mỗi người tài thành bản vị “vi nhân” của mình trong thế tam tài đồng đẳng.**

Đức Chí Tôn ban ân trong Sắc tứ :  
“Đạo vô vi chấp tình cầu tánh,  
Thế vô thường vạn hạnh dung thông;  
Nhơn nhơn tự hữu chủ ông,  
Hòa quang hỗn tục chỉ công vận hành,  
Vi nhân tử *tài thành*<sup>447</sup> nhân vị,  
Phật Thánh Tiên nhất lý do hà;  
Vô tư vô dục vô tà,  
Tì bi, bác ái, trung hòa lợi sanh.”

3) **Hậu<sup>448</sup> ngày nay là hàng Thiên ân học đại thừa để hành thiên địa đạo. Hậu là người thượng đức.**

ĐỨC THÁI THƯỢNG ĐẠO TỔ DẠY :

- “1. Là thượng đức hòa hài muôn vật,  
Không ngã nhân đắc thất vong tồn;  
Thân thiên hạ, đạo linh hồn,  
Vui tình Tạo Hóa bản tồn vạn sanh.
2. Đức đã tột thần hình hòa diệu,  
Đạo chói ngời quan khiêu giao thông;  
Dù còn ở chốn trần hồng,  
Như non vời vợi, như dòng luân lưu.
3. <sup>449</sup>Tiên thiên khí một bầu thâm liễm,  
Dụng nguơn thần trợ hiểm phò nguy;

---

<sup>447</sup> Tì= cắt ỉn; tình= trịn kĩa.

<sup>448</sup> [CQPTGL, Tì, Rằm.2.Q.Sửu]

<sup>449</sup> Muốn ỉi tình thì phải cõng phu, thu nhiếp ỉn tình kĩa.

Vô vi mà vô bất vi,  
Dựng đời trị đạo thực thi **tài thành**.  
2. Người hạ đức còn tranh chấp đức,  
Lập đức trong lãnh vực bù trừ;  
Có thật thì phải có hư,  
Công ơn ắt phải công tư đắp bù”.

4) Về thế hệ tiếp nối, Đức Giáo Tông Vô Vi dạy:  
“Tre cần cỏi đẵn do mai hậu,  
Mãng mụn còn kết cấu tinh anh;  
Học tu giữ vẹn tánh lành,  
Đó là cái đạo **tài thành** tương lai”.

#### ❖ **Phụ tướng thiên địa chi nghi**

Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh chơn dạy : “**Dịch** có câu: "Thiên địa giao Thái, hậu dĩ tài thành. Thiên địa chi đạo, **phụ tướng** thiên địa chi nghi dĩ tả hữu dân”.

Các bậc Thánh nhân ngày xưa thuận theo thời Trời mà phát sinh thánh đức, giáo tử muôn dân noi theo lòng trời mà xem dân như con đẻ, không thương riêng, không ghét riêng dầu đời có thăng trầm bĩ thối, người có đại khôn đất có thấp cao,

nhưng các Đấng đem đạo tài thành của thiên địa để dưỡng nuôi bồi bổ,

dụng **phụ tướng** thiên địa chi nghi mà mở mang thiên hạ không tranh không chấp, không tham giận thù hằn, nhà an nước trị, dân chúng vô bụng ngậm cơm.

Ngày nay chư hiền Thiên ân sứ mạng dầu chưa đặt mình vào nhiệm vụ, nhưng với sứ mạng Thiên ân bảo trì quyền pháp, phụng Thiên sự dân trong thời mạt kiếp này sự quan trọng ấy nào có kém chi đâu.

Thế nên chư hiền không có mùa xuân riêng biệt mà xuân hạ thu đông đối với chư hiền đều là sở hữu sở dụng để song tu tánh mạng, hành đạo độ đời.

Bổn Huynh nói như thế, chắc chư hiền đã ý thức được rồi, vì chư Phật Tiên cũng đã dạy cho chư hiền, giờ chỉ cần xem lại và thực hiện cho đúng Thiên ý.

Bổn Huynh vẫn thường xuyên nơi Cơ Quan với chư hiền. Bổn huynh vui mừng nhận thấy ở chư hiền một đạo tâm dũng mãnh, kiên trì, dầu hoàn cảnh tư riêng có nhiều buồn khổ, cũng không lìa phận sự tu học công quả, đó là một điểm son hiếm có trong lúc này.

Bổn huynh mừng cho ngày nay và cũng lo cho tương lai, vì lòng người còn tham vọng, thì thế sự còn đảo điên sợ nổi nước gáo lại gặp lửa xe biết có đủ can trường để thừa hành Thiên Đạo cho đúng Thiên ý không.

Nói là nói như thế chớ thật ra chư hiền là những người đã bước chân vào hàng Thiên Đạo Đại Thừa, hẳn đã biết được thế đạo tình đời, hễ có đá thì có ngọc, có nước có cá thì có rồng, không có đời nào thanh mãi mà không suy. Không có đời nào suy mãi mà không thanh. Có cuộc lọc lừa sàng sảy căn bã thải thừa mới có Đại Hội Long Hoa. Có Đại Hội Long Hoa mới tái tạo dinh hoàn lập đời Thượng Nguơn Thánh Đức. Giờ đây, nhìn xem thiên hạ thiếu gì mà người tu đang có.

Đời thiếu tình thương mới loạn ly,

Tham si thù hận tạo cơ nguy,

Người tu thực hiện tình thương cả,

Mới có tương lai đạo bảo trì.

Thế nên chư hiền cần phải hòa mình với sự vật để độ dẫn nhân sanh. Công phu tu kỹ cần để tự giải thoát mà công quả công đức cũng phải cần mới có phương tiện sang qua bến giác."<sup>450</sup>

#### Kết luận:

1. Địa thiên thái là quẻ an thuận thoả thích của người tu. Người tu an bản lạc đạo thì có chi mà phiền não, bận rộn.

---

<sup>450</sup> CQPTGLĐĐ, 1 tững 01 Bính Thìn (30-1-76)

2. Địa Thiên Thái là hình ảnh Đức Chí tôn hạ trần để cứu độ chúng ta và chúng ta hướng thượng đi theo chân Ngài.
3. Trong một tổ chức ở vào thời Thái khi “thượng hạ” kết hợp bởi đồng Thầy, đồng đạo, đồng trách nhiệm, chung lưng đấu cật chèo thuyền ra khơi cho sớm đến đờ.
4. Hậu trong thời Tam Kỳ Phổ Độ đi từ cá thể đến tập thể:
  - a) trước tiên là chủ nhân ông của mỗi người tài thành nhân vị cho tự thân.
  - b) Hàng ngũ thế hệ tiếp nối giữ vẹn được tánh lành, mới tài thành mà kế thừa được đạo nghiệp ở tương lai.
  - c) Hàng thiên ân học đại thừa hành thiên đạo phải tài thành cho đồng đạo, đồng bào, nhân loại để xây dựng xã hội thánh đức.

Nguyện xin được như thế.

Huệ Ý/Hạ chí/Đinh Hợi (2007)



## 70. NHẬT KÝ MÙA TU HẠ CHÍ MẬU TÝ

Mùa tu Hạ chí năm Mậu Tý, chúng ta được giảng về hai chữ “quyết tâm”.

### NGÀY 27.5.MẬU TÝ.

Thế nào là quyết tâm?

Một thiên sinh được sư phụ cho nhập thất. Hết bảy ngày, thầy đến thăm và lắc đầu “ông hãy phấn đấu thêm thất nữa”. Thời gian trôi qua hết thất thứ hai, thiên sinh cũng chưa đạt chút kết quả nào cả. Trước khi bước vào thất thứ ba, sư phụ dặn học trò “nếu sau bảy ngày, con không đến trình thầy, thì thầy biết con đã nhảy xuống sông rồi!” Tức là phải quyết tâm trong việc tu học, nếu không kết quả thì nhảy sông chết đi.

“Sanh tử sự đại, tấn tốc vô thường” (sống chết là việc lớn, nó tới không biết lúc nào.)”



Giải quyết được vấn đề sanh tử trước khi tắt thở, đó là việc làm của người tu, chứ không chờ khi chết mới biết.

Quyết tâm tức là chuyên tâm dồn hết thời gian, tâm huyết, sức lực, để tu đạt kết quả. Người xưa dạy “chuyên tâm như rút xừ, vạn sự bất biện”. (chú tâm vào một việc, đó là cách giải quyết của mọi việc).

## **NGÀY 28.5.MẬU TÝ.**

Vì sao chúng ta phải quyết tâm công phu cho được kết quả?

### **A. Quyết tâm để tự cứu mình:**

- Đức Ngộ Đại Tiên dạy “ngô thân bất độ hà thân độ?” (cứu mình chưa được nói gì cứu ai).

- Đức Mẹ dạy :

*“Con hỏi! Đường nào đạt đạo cơ,  
Chỉ đường trung nhưt phục nguyên sơ;  
Nghìn xưa giáo, tổ đều do đó,  
Chứng quả độ đời tỉnh giấc mơ.*

&

*Đạo mâu huyền nhiệm lắm con ơi!  
Chứng quả rồi con sẽ độ đời;  
Luyện kỹ tu công đừng gián đoạn,  
Mới mong vững bước cuộc đầy vui.”*

Tu chứng, công phu, tu có kết quả nói chung là trách nhiệm của mỗi tín đồ Cao Đài. Mỗi tín đồ phải độ được 12 huynh đệ. Độ đây không phải là rũ ren, biếu tiền bạc, mà tu cho có kết quả, dù chưa trọn vẹn thì cũng đòi ba phần cho huynh đệ thấy, tin tưởng mà hành theo. Kết quả này là những kinh nghiệm tâm linh. Kết quả công phu hiện trên thân tâm : cái nhìn dễ mến, lời nói dễ thương, hành động dễ cảm. Người xưa từng dạy :

“Thính kỳ ngôn ngữ,

Quan kỳ mâu tử;  
Bạch nhãn giả hung,  
Hắc nhãn giả thiện.”

Nghĩa :

“Nghe lời nói của người,  
Trông con mắt của họ;  
Mắt trắng là điềm dữ,  
Mắt đen là điềm lành”.

(Minh Đạo gia huấn câu 41).

Muốn công phu có kết quả phải làm sao?

Con người là một bệnh nhân. Thân bệnh thì dùng thuốc  
đề trị. Tâm bệnh thì dùng pháp đề trị. Ôn Trên dạy :

*“Tu là thuốc chữa bệnh trần,  
Thiền là đao đoạn diệt tham, sân, dục tình”.*

Bệnh có hết hay không do : lương y định đúng bệnh  
không? Cho đơn đúng thuốc không? Bệnh nhân uống đúng liều  
lượng không?

Lương y dạy mỗi ngày uống bốn cử thuốc, bệnh nhân  
uống ba cử nên bệnh cứ dây dưa. Tương tự như thế, nếu chúng  
ta một ngày chỉ mới thiền 3 thời/4 thời ngày, thì làm sao đạt  
được kết quả như Ôn Trên mong muốn.

## **B. Quyết tâm để góp phần vào việc độ tha nhân.**

Muốn cứu mình và độ người Ôn Trên dạy:

- Có đạo pháp mới có quyền pháp.
- Đạo pháp phải tương xứng với trách vụ.

Đức Chí Tôn dạy *“người đi trước rước kẻ đi sau”*.

Chúng ta có quyết tâm chúng đắc mới xây dựng được  
môi trường lành mạnh để cứu người, Ôn Trên mới có thêm cán  
bộ để mở thêm tịnh đường, khóa tu.

## **NGÀY 29.5.MẬU TÝ.**

Quyết tâm vì thời gian cần và đủ?

Trồng cây một năm mới có thể tin cây sống hay chết. Không có việc gì mà kết quả chỉ một sáng một chiều. Cho nên dù đã quyết tâm cũng cần thời gian và sức khỏe, vì vậy cần có kế hoạch rõ ràng để phân đầu cho kịp tiến độ.

Chẳng hạn như muốn lấy bằng tú tài thì phải học 12 năm. 6 Tuổi bắt đầu học thì 18 tuổi hoàn tất. Học lực từ trung bình trở lên thì có thể kịp tiến độ, nếu kém thì phải thêm 2, 3 năm nữa.

Trong công phu, nếu theo tiến trình :

- o Bá nhật trúc cơ (100 ngày).
- o Thập nguyệt hoài thai (10 tháng)
- o Tam niên nhũ bộ (3 năm)
- o Cửu niên diện bích (9 năm)

Tổng cộng 13 năm 1 tháng 10 ngày.

Đây là ở trường hợp đồng chơn nhập đạo (đủ 6 điểm chơn dương). Tuổi cao lần, chơn dương mất dần, công phu khó khăn hơn. Càng trẻ tu sớm dễ thành công.

## **NGÀY 01.6.MẬU TÝ.**

Quyết tâm để có hàng ngũ mà kế sách tâm linh của cá nhân phù hợp cùng kế sách tâm linh cơ Đạo.

Kế sách tâm linh của mỗi người không những phải phù hợp với phần qui luật tiên thiên chính mình và hàng thiên ân sứ mạng còn phải khớp với kế sách tâm linh của cơ Đạo (thiên cơ) nên Ông Trên dạy chúng ta quyết tâm công phu.

Đức Ngô Đại Tiên là một trường hợp điển hình. Năm 1920 Đức Ngô còn giữ trai kỳ 2 ngày/tháng, Đức Chí Tôn dạy ngài tiến lên thập trai để thọ pháp. Đức Ngô còn đi làm việc nên định sẽ bạch lại với Đức Chí Tôn. Nào ngờ khi hầu đàn kế tiếp (mùng một tết Tân Dậu – 1921), Ngài chưa kịp trình ý kiến, Đức Chí Tôn đã gõ cơ dạy Ngài “tam niên trường trai”. Đức Ngô lay vâng mệnh và xin Đức Chí Tôn hộ trì.

Đó là nhơn tâm phù hợp với Thiên ý. Kế sách tâm linh của đức Ngô được điều chỉnh cho khớp với Thiên cơ.

Trường hợp của Đức Bác Nhã Thiên Sư, Đức Nguyễn Ngọc Tương và nhiều Đấng Tiên khai cũng thế. Hai Ngài đang làm công chức cao cấp thì Đức Chí Tôn dạy phé đòi hành đạo. Hai vị đã vâng lời và trở nên hai Thiên ân sứ mạng trong guồng máy thiên cơ của Đức Chí Tôn.

Còn quý huynh tử thì sao? Còn chúng ta thì sao?

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy :

*“Thiên cơ thế sự định phân rồi,  
Chờ đợi con người đạo đức thôi;  
Cội cỏ mưa xuân khoe sắc thắm,  
Tàng cao nắng hạ vượt lưng trời.  
Hộc hồng chắp cánh muôn phương lộng,  
Kình ngạc vẫy vùng khắp biển khơi;  
Sứ mạng thiên ân tua gấn bó,  
Nên ta, nên đạo, mới nên đời.”*

Chúng ta nguyện và phấn đấu thực hiện.

## **NGÀY 02.6.MẬU TÝ.**

Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy chúng ta thăng tiến và tích cực, nghĩa là gì?

Muôn cho máy bay nhanh hơn và cao hơn thì :

- Động cơ phải mạnh hơn. (đây là tích cực)
- Bỏ hành lý không cần thiết cho máy bay nhẹ hơn. (đây là thăng tiến)

Ôn Trên khuyên chúng ta cả hai cách :

- Xả phú cầu bần, xả thân cầu đạo để bỏ bớt hành lý cho thân tâm mình được nhẹ hơn. (đây là thăng tiến)
- Minh thế, lập thế bất thối chuyển với quyết tâm cao hơn để nâng sức đẩy của động cơ, tìm nhiên liệu tốt hơn, mạnh hơn cho động cơ. (đây là tích cực)

## NGÀY 03.6.MẬU TÝ.

Quyết tâm tu chứng để có được viên minh tập thể.

Môi trường hữu hình lẫn vô hình đang có sự vô minh tập thể.

- Môi trường sống vật chất bị xấu đi do thuốc trừ sâu, trừ rầy, diệt cỏ...

- Môi trường tinh thần bị khủng bố. Sau khi một thanh niên Nhật dùng dao đâm 7 người, chính phủ Nhật hoảng sợ tăng cường biện pháp an ninh vì nhiều thanh niên khác (có cả nữ) tung tin trên internet sẽ thực hiện tương tự.

- Báo Tuổi trẻ báo động về hiện tượng emo, tức là cắt cổ tay để tìm cảm giác mạnh đồng thời khủng bố người khác : cha mẹ, anh em, bạn bè, người yêu...

- Môi trường vô hình cũng chưa âm siêu dương thối. Các âm nhân tập hợp để tác động vào người sống. Cung đường tử thần ở miền Trung, ở nơi xảy ra tai nạn làm đoàn cứu trợ của quận Phú Nhuận chỉ sống sót một người. Vị này thường thấy số người chết về hỏi “tại sao họ chết mà ông không chết; nhẩn vợ con đem phẩm vật ra ngoài cửa cúng họ mới nhận được; họ cho biết chiều nào cũng ra cung đường ấy xô xe cho vui và để được cúng vái!”

Nhân loại đang bị bao trùm trong môi trường vô minh tập thể.

Ôn Trên dạy chúng ta quyết tâm tu chứng để có được lưới thiêng tập thể giải bầu khí vô minh tập thể hầu xây dựng cảnh thanh bình cho cả hai cõi sắc không.

Chúng ta quyết tâm để hoàn thành lời dạy của Ôn Trên.

Huệ Ý  
&



## 71. ĐIỂM SÁCH CHÚA LÀ NHÂN CHỨNG CỦA TÔI.

## I. SỰ KIỆN

Trong nhà thờ nhỏ El Crido de la Vega ở Toledo của Tây Ban Nha có một cây thánh giá khác thường, trên đó là tượng Chúa Jesus với một bàn tay không bị đóng đinh. Có một câu chuyện kỳ lạ liên quan đến cây thánh giá này.

Nhiều thế kỷ trước, một thuyền trưởng trẻ người Tây Ban Nha tên là Diego Martinez, sắp sửa khởi hành vào cuộc chiến chống người Moor, chàng đứng trước thánh giá cùng với một cô gái tên là Inhez de Vargas. Hai người hứa hôn với nhau trước tượng Chúa là nhân chứng duy nhất.

Sau đó Martinez thay lòng và từ chối không lấy người vợ chưa cưới của mình. Nàng lôi chàng ra tòa vì tội không giữ lời hứa.

Quan Tòa hỏi nàng "Có nhân chứng nào về sự hứa hôn này không?"

Cô gái đáp "Chỉ có Chúa ở de la Vega".

Quan tòa quyết định cùng với hai người đi tới nhà thờ và cất tiếng hỏi "Chúa Jesus, con của đức bà Maria, người đã được Inhez de la Vargas viện dẫn là nhân chứng. Liệu người sẽ thề trước các Thánh Thần, rằng Martinez đã hứa lấy Inhez một ngày nào đó không?".

Để trả lời, bàn tay phải của bức tượng trở nên không bị đóng đinh; nó duỗi về phía Martinez theo cử chỉ khẳng định. Martinez hết đường chối cãi và thú nhận là Inhez nói thật.

Bàn tay không bị đóng đinh không bao giờ đặt lại vị trí cũ, nó vẫn duỗi như vậy theo cử chỉ khẳng định. Điều kỳ diệu này về sau đã được nhà thơ nổi tiếng người Tây Ban Nha Zorilla (1817-1893) lấy làm đề tài cho một khúc ballad có tựa "Một quan tòa công minh xứng đáng là một nhân chứng phi thường".

## II. BÀI HỌC

Qua sự kiện này, chúng ta có các bài học :

### 1. Chí thành thông Thánh :

Khi cầu nguyện, thờ phượng với tất cả lòng thành thì cảm thông được với Đức Kitô và các Đấng Thiêng Liêng.

### 2. Hữu thành tất hữu Thần :

Đức Khổng Tử dạy “tế Thần như Thần tại” (CÚNG THẦN VỚI TÂM NHƯ VỊ THẦN ĐANG Ở ĐÓ), khi hành lễ, cúng bái phải trọn tin có Đấng Thiêng Liêng chứng giám thì mới có kết quả.

**3. Đức Ki Tô dạy “nếu các con có đức tin như hạt cải thì các con xê dịch được cả trái núi”.** Đức tin là điểm tựa để chúng ta bẫy được mọi vật. Đức tin của Inhez chắc gần bằng hạt cải, còn đức tin của bạn và tôi, của chúng ta đã lớn được bao nhiêu?

### 4. Đức Cao Đài dạy :

*“Đừng sợ Phật Tiên không tế độ,  
Chỉ sợ mình không đủ đức tin;  
Đừng lo không có Thần linh,  
Chỉ e mình thiếu hy sinh tu hành”.*

Chúng ta hãy nuôi lớn đức tin của mình.

\*\*\*\*\*

[Nguyễn Tứ, "Bạn có tin không?", nxb Trẻ, tr100, tpHochiminh, 2006]



## 72. HỌC THÁNH GIÁO ĐÀU XUÂN

Nam Thành Thánh Thất, Ngộ Thời, 01.01.Kỷ Dậu (17.02.69).

Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy:

*"Lời khuyên để khắp chung đàn nội,  
Kỷ Dậu niên xuân mới trọn lành;*

**Ráng lo bước đạo tu hành**<sup>451</sup>  
**Trời cao có mắt ráng dành quả công.**<sup>452</sup>  
*Đừng có chạy Tây, Đông, Nam, Bắc,*<sup>453</sup>  
 Rồi tự gây lấy giặc nơi lòng;  
*Bên đời cũng chẳng được xong,*  
*Một bên đạo lý thì công chưa rồi.*  
*Đạo là phải trau dồi phẩm hạnh,*<sup>454</sup>

<sup>451</sup> Ráng lo cỡ 3 việc;

- sức khoẻ cỡ không? (đ trẻ hay già điều này vẫn quan trọng nhất),
- thời gian cỡ không?

*"con ơi bớt bớt việc trần,  
 âu phần lo đạo, bốn phần đời thơ".*



*"tu tạm thời Phật Trời đư chứng,  
 tu tận lực cảm ứng thiêng lĩng".*

- phương tiện cỡ không? Người tu cần cỡ đủ phỉp, ùi, lữ, địa....

<sup>452</sup> đức Chí Tôn thấy hết, nghe hết, biết hết tất cả việc chẳng ta ãm về  
*"vi thiện giả Thĩn bố chi dĩ phước, vi bất thiện giả thĩn bố chi dĩ  
 họa"* không sai một mĩ hõ] *"của con Thầy để thiếu chi đũ, hẽ đũra  
 ão ngoan cứ lấy xĩ".*

<sup>453</sup> Ôn Trĩn dạy:

*đạo ở đũ tìm đũ chẳng cũ,  
 lớn không ngõi, mĩ nhỏ không trong.*

Khi nhập môn vào đạo Cao Đĩ phải hiểu rõ mục đĩch, tôn chỉ, lập trường của Đại Đạo, chứ không tu theo cảm tính, vui đũ chĩc đĩ. (kinh nghiệm của ông trong cuốn đĩm lĩm lĩc). Nhĩt ã không đũc thí nghiệm phĩp môn.

<sup>454</sup> Ôn Trĩn dạy *"đạo hạnh ỹc phong ã đẽ nhất phĩp môn của người tu".*

- Đức Đơng Phương ão Tổ dạy : « trước hết về ỹc phong đạo hạnh, từ hĩnh đõng, lời nữ, một cũ nhìn, đĩ, đũng, nằm, ngõi đũu thể hĩện



*Sống thủ thường theo cảnh người tu,<sup>455</sup>  
Mặc ai xa giá vông dù,  
Mình lo công qua, công phu, công trình.<sup>456</sup>  
Đâu phải giàu<sup>457</sup> mà vinh với vọng,  
Đâu phải sang quyền trọng cao ngôi;  
Loạn ly ai biết đời,  
Giàu nghèo một phút số trời chuyển xoay.<sup>458</sup>*



1. Lo tu học, Đức Chí Tôn sẽ phù hộ.
2. Vững niềm tin tu học, đừng đứng núi này trông núi nọ mất thời gian mà không có kết quả.
3. điều trước tiên của hành giả là đạo hạnh tác phong và an bản lạc đạo mà lo hành tam công cho tới nơi tới chốn.
4. con người hãy thi đua đạo đức với nhau để cùng tiến bộ chứ đừng thi đua vật chất vì nó là vật vô thường.

---

*một phong cách uy nghi. một cử chỉ hàm chứa thương yêu thật sự. Nếu chỉ cử chức vụ, chỉ cử quyền hình, chỉ cử hng biện tất thắng, chư đệ sẽ không cử bạn đồng hành cùng sanh cùng tử trên đường sứ mạng. »*

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lí, 9.8 Canh Ngọ

<sup>455</sup> Người tu phải an bản lạc đạo (an phận thủ thường). Ông Milarespa nữ với người em "anh đã bỏ tất cả để tìm đạo giải thoát thì hẳn hướng gì mấy chốn cơm, mấy chốn." "

<sup>456</sup> Ông Trần dạy:

*"công trình, công quả, công phu,  
ba công hội đủ, đường tu vững vững."*

Phép môn tam công gồm 3 chân của đỉnh trầm, không thể thiếu bất cứ chân nào.

<sup>457</sup> Người xưa dạy "bản cư náo thị vợ nhân vấn, phỉ tại 1m sơn hữu viễn thân".

<sup>458</sup> Luật vợ thường; thân vợ thường, 1m vợ thường.

*"Ô hơ! Tam thốn khí tại Thỉn ban dụng,  
Nhứt đấn vợ thường vạn sự hưu."*



## 73. CHÚC XUÂN ĐÌNH HỘI

Thi:

*Nhân loại mong chờ Đức Tái Sinh,<sup>459</sup>  
Xuân<sup>460</sup> ban sự sống<sup>461</sup> lập thanh bình;<sup>462</sup>*

<sup>459</sup> Con người, nfn loại đang khổn khổ về nhiều mặt (bệnh nan y, thối tai, chiến hoặ...) do chính lỗi người gý ra. Nfn loại chờ Đức íi sinh sẽ đến.

1. *một đấng cứu thế sẽ ím pfm;*

2. *Một trời mới, đất mới, đời thượng ngươn tnh đức.*

- Con người khi nhập môn ì chết con người củ đi để sinh lại trong con người mới thng lng (khi íi sinh trong thần khí người ta không cũ ăn, cũ uống, không vợ chồng như con người xố thịt.) Bn Phật gố khi qui y, vị thầy sẽ đặt ãn cho người phậ tử mới (Minh Lì Tnh Hội cũng thế.)

- Trong Cao Đi Gố khi được ban Tnh danh, người tín đồ mới cũ hộ khẩu ở cũ ãn cũ phải tiếp tục tu tiến cho đến ngày qui vị.

- Tí sinh ãn cũ thượng, quyết không trở lại củi pfm. Đức Mẹ dạy:  
*"Cố con ã được huấn luyện trong một thời gian qua. Sự tu học của cố con dầu chưa qún cũng nhưng thời kỳ khẩn cấp cũng phải tạm đem ra để thực thi kẻoố xố nnh dương rồi lại phải íi sinh cũi tục. Vậy cố con ãn cũ cố gắng."*

- Đức Gố Tng Vợ Vi Đại Đạo dạy:

*"Tm Phật ím ma cũng bởi mình,*

*Rn mề tìm lại bốn chơn linh;*

*Nhiều đời víi lấp trong hư ảo,*

*Làm tưởng rằng ta trong íi sinh."*

<sup>460</sup> Xuân đý ã Đạo, ã Đức Chí Tôn, ã Chả Xuân

---

<sup>461</sup> Quyền ỉ tình thương, phấp ỉ sự sống, cũ quyền phấp mới cũ trời  
Nghĩu, đất Thuấn.

<sup>462</sup> Pɦn biệt hồ bình, thanh bình. Hồ bình ỉ ngưng tiếng ỉng sau  
chiến tranh. Thanh bình ỉ sự an định nội ỉm.

[Minh Lĩ Tɦnh Hội, Tuất thời, 14 tɦng Gĩng Kỷ Dậu (2/3/1969)]

- Đức *QUAN M NHƯ LAI* dạy: (muốn hưởng thanh bình, hnh giả  
phải khong cịn tam ỉm tứ tướng).

*"Con người muốn toại hưởng cũ **thanh bình** phải nhắm vò  
thực hnh ỉc điểm sau đy :*

*1/- Nội công tu tiến,*

*2/- Ngoại công đức hạnh,*

*3/- Quý khứ ỉm ỉn dứt bỏ,*

*4/- Hiện tại ỉm khong cũ,*

*5/- Vị lai ỉm đừng vọng tưởng.*

*Đĩ ỉ hạng tu tiến một qũng đừờng khĩ đi mới cũ thể thực hnh  
đượ trọn vẹn.*

*Chư hiền đệ ỉ những người trong cửa đạo, từ lu khong ỉm  
bền đến hai tiếng chính trị, vì quan niệm rằng chính trị ỉ cũ lập phe lập  
đảng, cũ tranh b' đồ vương, cũ giựt giành quyền thế. Tại hiểu như vậy  
ỉn khong ỉm nghĩ v' bền đến hai tiếng ấy. Thật nghĩa của nĩ ỉ cao quý  
biết bao.*

*Định nghĩa: Chính ỉ chính trực, quang minh, ngay thẳng, đng  
đắn, cũ nhn cũ nghĩa v' hó sinh. Trị ỉ an ninh, bảo tồn trật tự, hạ  
thuận dưới ỉn.*

*Tɦn thế gian này, nhn loại vì cịn những quốc gia trong vịnh  
loạn lạc triền mĩn, danh từ chính trị bị lạm dụng vì người chấp hnh  
khong đng nghĩa của nĩ. Bởi đĩ m' danh từ ấy khong đượ đề cập  
trong cửa tôn gĩo hay Đạo gĩo.*

*Ngđ nay cũng như từ bao giờ, những phần tử tốt, tu hnh cũn  
chính trong cửa đạo hằng hồn thiện hĩa từ nội ỉm đến ngoại thể con  
người mình cho đng với hai chữ đạo đức.*

---

Đĩ ỉ phần vụ tu ỉn.

Cịn phần lập cong bồi đức ỉ việc tế nhĩn độ thể. Ỉm những cong việc ỉ hội từ thiện, lấy ỉ đạo lồng vò việc ỉm để tỉnh thức kẻ tội lỗi hung ỉc trở lại đường lương thiện thuần mỹ, gĩa đĩn vi thiện.

Độ được một người vò cửa thiện ỉ giảm bớt đi một phần tử xấu của quốc gia.

Độ được một người biết ỉm cong việc gĩa đĩn vi thiện ỉ đĩ bớt đi hĩng trĩm phần tử xấu của quốc gia. Nếu độ được trĩm ỉn muon triệu người như vậy thì một quốc gia đĩ giảm đi rất nhiều khĩm đường v ỉ sẽ chuyển cơ sở ấy ỉnh gĩa đường. Như vậy khong phải đạo đức ỉ sũ chính trị hay sao ?

Nếu mỗi người thương nhau trong tình đạo hữu, trong tình anh chị em ỉng một Cha chung Thượng Đế, lo điều dẫn nhau, bảo trợ nhau, dạy dỗ nhau như người ỉng ruột thịt thì ỉ hội quốc gia được nhĩn an bình, đĩn tình được lạc nghiệp. Việc ỉm ấy trong quyền phĩp Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ đĩ ấn định r ỉng từ buổi sơ khai Đại Đạo. Nếu cấp thừa hĩnh đĩng dẫn nhĩm mình phổ độ chĩng sanh ỉng đơng thì quốc gia ỉ hội sớm **thanh bình** thanh trị.

Được thanh trị nhờ chữ chính. Chính ỉm, chính trực, chính tín, từ lớn chí nhỏ, từ quan chí đĩn , từ kẻ sĩ phu tới hĩng ỉng đình m được chính thì lo gĩ khong thanh trị an ninh, quốc gia cường thịnh, ỉ hội **thanh bình**. Đĩ khong phải đạo đức ỉ sũ chính trị hay sao ?

Người ỉm đạo đức ỉ ỉm chính trị trong tình thương gĩa dục v bảo tồn.

Nũ như vậy để những ai ỉ người tu ỉn lập đức hĩnh đạo độ đời ỉn hĩnh cương vị của mình m ỉm cho đĩng mức của nữ.

Hễ tu thì phải ỉm cho đĩng nghĩa của người tu. Nếu ỉm sai tôn chỉ mục đích của nữ, đĩ ỉ tự mình ỉm mất an ninh cho mình cũng như cho tập thể. Dầu ỉ nguyện năm bảy trĩm ỉu cũng chẳng ỉch gĩ, lựa ỉ một ỉu."

*Nước Trời<sup>463</sup> chảy đến lòng khô khát,<sup>464</sup>  
Thuốc Thánh<sup>465</sup> ban cho kẻ bệnh<sup>466</sup> tình.<sup>467</sup>*

<sup>463</sup> Đức Mẹ dạy:

*"Dọn mình trong sạch đấng<sup>^</sup>n Thĩn,  
Thĩn Đạo ỉn lo gắp phổ truyền;  
Cho cả chĩng sanh nơi Thĩn thiện,  
L ềng ểc trẻ đạt nơi Tĩn."*

<sup>464</sup> n Thĩn đĩ ban chung mĩ cũ người nhận đợc, người khơng.  
Người ão tha thiết muốn nhận thì phải thanh tĩnh.

- Ỉm sao con người lợc đợc vờ hĩnh lang an tồn? Mang bộ thiết gĩp  
thĩ đi tới đĩ cũng đợc bảo vệ.

<sup>465</sup> Đức Mẹ dạy:

*"Mẹ nhìn về Cơ Quan thĩ ỉm đạo nhiệt tĩnh của chư Thĩn<sup>^</sup>n  
nam nữ trước cảnh khĩ khĩn, Mẹ lấy ỉm tĩn phực.*

*Nhĩn ểc trẻ mĩm non vờn ỉn nhĩn nhĩp Mẹ lấy ỉm cảm  
động hĩn hoan.*

*Mẹ nhìn lại hai con cũ can trường chịu đựng khổ đĩu,*

- *biết đựng đạo ỉm liều thuốc tĩnh,*
- *biết lấy cớng quả ỉm bảo phĩp hộ tĩn, Mẹ mừng lĩm.*

*Con ơi! nếu con suy lĩng mình đĩi với con cũ thế ão thì lĩng Mẹ  
khơng kĩc đĩi với con cũ khi cũ cảnh đĩu thương.*

*Con ơi ! ở cũ sũu linh phải gĩc hết việc thường tĩnh, xem nhĩn  
sanh ỉ mình, con thĩn hạ ỉ con mình, an lạc chung, đĩu khổ chung.  
Khơng cũ cũ tĩn rĩng, khơng ngĩn ểch, mới hĩa lĩn với khơng gian  
thĩ gian mĩ thanh thĩt, mĩ tự gĩc, gĩc đĩn vi thĩn tế chĩng đĩ độ nhĩn."*

<sup>466</sup> Đức Gĩo Tĩng Vĩ Vi dạy:

*"Rĩng về Cơ Quan, Bĩn Đạo rất mừng cho tương lai của  
chư đĩ muĩ, mừng cho tĩn đĩ Đại Đạo.*

*Bĩn Đạo cũng khũy chĩr đĩ muĩ ãn nhĩ lờĩ này : Đạo khai  
trong thĩi loạn, thĩi loạn đạo mới cứu cũnh nhĩn sanh, thĩi sự thĩng  
trĩm đĩc thĩt hĩn ỉ thường.*

---

Chư đệ muội hãy nhìn xem mấy mươi năm qua, những trẻ con đến ngầy nay cũng chưa trưởng thành được ỉ bao nhiêu. Những gì gọi ỉ phổ độ, hoằng dương giáo lý cũng điều ửu trửn danh từ ử danh từ lẫn quần loanh quanh hết Tiền đến Hậu, hết Hậu đến Trung, cũng chưa ai nhìn nhận được sứ mạng Thăng Linh giao phĩ cho cả.

Vì thế ửn ngoại cảnh ửo trộn, nội ửm chi phối, ửm cho chư đệ muội lảm ửc cũng muốn chồn chửn nản chí. Đĩ ử chứng **bệnh** truyền nhiễm thương thường ở thế gian."

<sup>467</sup> Bệnh đĩ cả ửn bệnh ử ửm bệnh.

"tu ử thuốc chữa bệnh trần,  
thiền ử đoạ diệt tham ửn dục tình."

- đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

Bần Tăng thấy nhiều phương lương được;

Tớch bệnh ửn chẳng bước để tiềm ửng,

- Bệnh tham ửn ửm nhập ửm can.

- Bệnh si dục ngập trửng phử thận,

- Bệnh ích kỷ ửo ửn đều lẫn quần;

- Bệnh chấp ử đàng sắp trửn mử hồn,

- Bệnh hổ kỳ tự đại tự tôn.

- Bệnh khí quyển ửn ửn điều bất trửc,

- Bệnh ửn thế, bệnh thoi ửn ửn;

- Bệnh người tu ửng nhắc lại ửng buồn,

- Bệnh chi chi chẳng tích chẳng tuồng.

Vừa ngoại cảm, vừa nội thương trầm trọng,

Cĩ lương được cứu an mạng sống;

Cĩ thần y chuyển mộng ửn an,

Hửi người trần mau đến đảnh nam san.

Bần Tăng tặng linh đản hầu giải khổ,

Giải hết khổ trường sanh ử số;

D cư trần khong khổ với biển trần,

Chư đạo hữu ơi! cĩ ửn thì phải lo ửn.

*Xuân xé màn đêm<sup>468</sup> xua ám<sup>469</sup> chường,  
Xuân tô ngày mới hé bình minh;<sup>470</sup>  
Xuân tâm<sup>471</sup> chắc thực vui<sup>472</sup> muôn thuở,*

---

*Đừng lẩn quẩn theo cuộc xây vắn trăn nẻo đạo.*

<sup>468</sup> Xuân giải thốt con người ra khỏi vợ mình, vợ mình ế nên lẩn vợ mình tập thể. (chiến tranh ì vợ mình tập thể, họ ết hại những người vợ tội, không th gết.)

<sup>469</sup> Đức Giáo Tông dạy:

*"Đừng xao động tinh thần trước cơn khảo đảo, mọi việc chi chi điều cũ tiền định tất cả. Mỗi người cũ một ỉm linh nếu biết ỉng suốt tìm đến Đấng Chí Linh thì Thượng Đế sẽ ngự vào ỉm linh ấy, bằng ỉm linh bị mờ<sup>m</sup> bị trần cấu bao vây, tất phải bị ma vương đưa lối, ế quí đem đường, xa vào nơi cạm bẫy chịu kiếp nạn chĩng sanh.*

*Hiền đệ ỉy an ỉm tiến hĩnh đạo sự v ỉm lươn lươn nghĩ rằng "Nhơn hữu thiện nguyện, thiện tất tri chi". Mặc dầu trĩch nhiệm khĩ nặng nề nhưng đĩ l ỉm dịp may để mĩm cơng đức nấy tực đĩm chĩ, đĩm hoa kết quả.*

<sup>470</sup> Vợ mình như một đĩm đĩ thì gốc ngĩ chính ì bình minh. Đức Mẹ dạy:

*"Đĩ vào đạo phải trĩn với đạo,  
Muĩn đĩ đời con phải thạo đời;  
Tuy ì thăm thăm vĩ vĩ,  
Chĩ cơng mĩ sắc kịp thời ãn kim.  
Cơng phong vũ con tìm lối ỉn,  
Gấp **bĩnh minh** con sĩn bước đĩ;  
Dĩm trường thĩn gĩ ỉ chi,  
Bĩn lĩng son sĩt kịp kỳ long hoa.*

<sup>471</sup> Xuân ỉm không thời gian v ỉm không gian ãn ìc ãn cũng ì xuân.

*"xũn ỉm ấy của Trời ban phĩt,  
Không thời gian truyền đĩt mọi người".*

- Đức Chí Tôn dạy:

---

THẦY ngự trong lịnh mọi chđng sanh,  
Chđng sanh gđc ngđ biết tu hđnh,  
Thương ỹu mưa ích người khđn đại,  
Đđều đđ đđng chia kẻ đđũ lđnh .  
Tđn Phđt khđng rđng quyđn vđi tđước,  
Tđnh thần chđng lựa lợi hay danh;  
Đạo ỹm mới hiđu ỹm Xđn quđ,  
Xđn ở Xđn ỹm đđạo sớm thđnh.

Hai ỹu cuối Đứcc Chđ Tôn đđy "người cũ đđạo ỹm mới hưởng đđược xđn ỹm vđ hđnh đđạo cũ kết quả."

- Đứcc Hồng Cđ Tđn Nưđng đđy:

Chiđuđnh đđạo hướng đđương chđn lđ,  
Xđn ỹm cđn đđnh í tu thđn;  
Quang lđn soi rđi cũ trđn,  
Nhđng nơi tđm tđi rđn lđn thđt ra.

Người muđn giữ đđược xđn ỹm phải lập ỹm tđy ỹ khai thanh, thanh tđnh thđn ỹm đđể thđn Thđn tu học.

[Tđnh Thđt Bđnh Hđ, Tuđt thđi 26 thđng Chđp Đđnh Mđ (25-1-1968)]

Đứcc Liđu Tđm Chđn Nhđn Hồng Ngđc Trđc đđy:

"Đđng đđ đđn, xđn sđp đđn, đđ gieo vđo lđng người bao niđm hy vọng tin tưởng rđng má xđn, ngđn giữ lđnh sẽ đđưa chim hđạ bđnh mang về cho mọi người trong thanh bđnh an lạc, cho đđy đđ hiđp vđy, cho người người đđng thương nhau như tình ruđt thđt. Đđ lđ quan niđm vđ ước vọng đđại đđ số của người nhđn thđ.

Cđn người hướng đđạo phải thđy xa hơn, hiđu xa hơn. Chđn chỉ trđng vđo xđn cđnh mđ phải chỉ trđng vđo cũ xđn ỹm, vì xđn cđnh lđ một thđi tiết đđoi thay trong mđy tuđn hđn của Tđo Vđt. Xđn cđnh lđ tạm ngừng nghi một má đđng giữ rđt, đđể lđm lại, sđp xếp lại cho tiết đđầu nđm, rồi cũng hết xđn, chuyđn lđn qua hạ, thu, đđng, lđn chuyđn ỹy vđn trong cũ thđn lđn, trong vđng lđn quđn. Hết nhđn rồi quả, hết quả rồi lđn nhđn. Hđi người đđoi máy ai hưởng đđược một má



---

xân bất tận, mà tránh khỏi hạ về thiu đốt, đơng đến cắt thịt se da.

Tuồng đời ấm lạnh thăng trầm vui buồn hưng thịnh suy vong lẽ thế. Người tu hành cần phải hướng về cõi âm xuân.

Âm xuân là giải thoát mọi ràng buộc, mọi ảnh hưởng bên ngoài biến chuyển: Cõi **xân âm**, con người mới giải thoát vợ ngã, vợ chấp, khoan dung, tha thứ. Cõi **xân âm**, con người mới cõi tình thương ở tự đây lộng, đem ra chan hĩa cho muôn người, cho vạn vật. Cõi âm xuân mới cõi thể dẫn dắt đn tộc này ra khỏi cảnh tũu trầm, hướng dẫn nhĩn loại tránh khỏi nạn diệt vong.

Cõi **xân âm** ấy là CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO, mà đn tộc này đã được Thượng Đế bố ban. Cõi của quý vợ gĩa dĩ chỉ chờ nơi lộng xuân của người đời làm cho nữ sống ln, giũng cho nữ vang ln, bĩy cho nữ tỏ rạng ln.

Vì nơi dưỡng cõi **xân âm** ấy, lúc sinh thời, Tệ Hữu thường nghiền ngẫm câu nhựt tụng sau đây :

"Cao Đài vị xuất thế, ngũ châu tuy đại ngã vợ gia". Xin tạm dịch l:

Cao Đài nếu chẳng ra đời,

Năm châu tuy rộng, ta người vợ gia.

Nhĩn dịp xuân về, Tệ Hữu rất hĩn hoan viếng thăm chư cố hữu ở đĩn hướng đạo, chẳng biết chi đĩn đĩp mối tình ái ngĩ dĩ, Tệ Hữu xin đem câu nhựt tụng dĩ làm mĩn quĩ xuân cho chư hiền hữu. Một dịp kĩc rộng thì giờ, sẽ đĩm đạo thĩm về gĩa lí cũng như sứ mạng của Trung Hưng.

- Đức Gĩa Tông Vợ Vi dạy:

Chư hiền đệ muội dĩ **Xân âm**,

Đĩ khiến Thĩng Lĩng ủng trợ thĩm;

Vĩng dạ mĩ lo cĩng nước,

Mĩi hay Tạo Hĩa khĩ ai thĩm.

Chĩng ta dĩ xuân âm, Ôn Trĩn mới hộ phĩ đĩng.

- Đức Mẹ dạy:

---

Mẹ sẽ đnh hồng n cho trẻ,  
Biết tu thân Mẹ sẽ dắt dìu  
Để khi bĩng c về chiều,  
Cờ Tín sứ điệp Linh Tiêu chực châu.  
Nếu con mĩi lơ u thế sự,  
Mang nghiệp trần ãnh dữ đeo đai,  
Xun sang xun vẫn cịn hồi,  
Chuỗi đời đếm hạt khong ãi vượt qua.  
Mẹ nhắn gởi con ta mấy đoạn,  
Gọi gũ xun xứng đng đầu năm,  
Cho con vui với **Xun ãm**,  
Để hĩa xun cảnh mĩ tâm phước duyên,  
Đời dầu cũ đảo đĩn hơn nữa,  
Xun vẫn về vẫn hứa non song,  
Sắc hương tỏa khắp đại đồng,  
Cho con cĩ Mẹ trọn lĩng thưởng Xun.  
Đm Giao Thừa n cần dạy dỗ,  
Đến ãn nĩn sẽ lĩnh hồng,  
Để con hĩa nhĩp Thĩn Cng.  
Hoằg dương đạo phĩp độ trong hội ãy.  
Thuyền từ sẵn gầ đũ đưa rước,  
Nặg nghiệp trần khĩ bước con nghe,  
CƠ Quan mở rộng mọi bề,  
Phổ thương gĩo lĩ hiệp về bốn cầ.

Hỡi ấc con ! Với tinh thần hĩnh đạo đũng mĩnh của ấc con Mẹ rất vui. Cịn một việc ã ấc con ãn cng phu tĩnh đĩnh để thần an, trí huệ đũc khai thông mới khỏi lạc lầm điều quĩển rũ của ma vương rấp ranh bĩn ã đạo. Mẹ vẫn biết ấc con đũra ão cũng đĩ lữ mang duyên trần nghiệp tục sớm liệu chiều lo, nhưng ấc con phải luon luon giữ vững tinh thần trong mọi hỏn cảnh đang chi phỏĩ, ã hầu đạt đến mục đĩch cứu ấnh cho ấc con vĩ hỏn tĩnh sứ mạng mĩ ãg ão

ức con đĩ ãnh lệnh ra đi.

<sup>472</sup> Đức L Đại Tín dạy:

" Người tôn giáo sống trong khung cảnh bao quát cõi mở vô ýu thương đại đồng, luôn luôn dĩ những cái nhìn đầy sự hạ nhĩ khĩm tốn vui tươi với đồng loại. Từ những nhận thức này, chư hiền cũng ãn biết một cách khĩi quát về nhĩn hạ.

Từ ngày xưa, cũng dĩ dĩ người muốn thực hiện đường lối bình thĩn hạ với ba điều chỉnh yếu: Thĩn thời, Địa lợi và nhĩn hạ. Nhưng nhĩn hạ mới ã đối tượng, cịn hai điểm kia chỉ ã hỗ trợ một cách khĩch quan mĩ thời.

Khi nội ãm được quân bình thì xã hội cũng sẽ tiến đến chỗ hạ thuận thương ýu, không cịn tranh chấp chi nữa. Bởi vậy, nhơn hạ ã một động năng của một tôn giáo thức đẩy người tu cần phải thiết thực một cách chu đo về phương diện độ thế trị đời.

<sup>473</sup> Xuân cảnh không thể trường cửu được, ã chỉ thoáng qua như giấc mơ.

<sup>474</sup> Đức Vạn Hạnh Thiền Sư dạy:

**PHỔ LỐI VẤN :**

Bốn phận vi nhĩn trũu trịu ở lĩng người,  
Đường trần tục trong bụi hồng bay mĩt mĩt;  
Muốn giải thốt sớm mở lĩng gốc ngộ,  
Tầm đạo màu huyền bí của thĩn nhĩn.  
Cớ sao vũ trụ vẫn bình ãn,  
Tuy song ãi muôn lồi đang ão trộn;  
Đĩ Tạo Hĩa chí linh chí diệu,  
Luật tuần hườn vận chuyển chẳng hề sai.  
Thế nhĩn vô Đại Hội Long Hoa,  
Thời mạt phĩp Đấng Thượng Đế tam kỳ n ấ;  
Dem quyền phĩp đến phổ độ vạn linh,  
Để cĩng nhau thức tỉnh giấc **mộng huỳnh**.

Đức Bát Nhã Thiên Sư Tam Tông Pháp Chủ  
Nguyên Huân Bồ Tát.

---

Đồng kù gọi hiệp hạ trong một li tình Tạo Hĩa,  
Người tu luyện phải bền tâm giữ dạ;  
Đ cuộc đời mượn giả nghìn thay,  
Kiếp đọa sũ phải kiểm điểm ngày ngày.  
Đường sũ đọa trước chĩn mỳ khơng xa cách,  
Thĩn đ lấm bụi hồng, nhưng lĩng cho trong sạch;  
Tạm cĩ đời đầy mạch sống lĩn lưu,  
Đường li chĩn mầu nhiệm chẳng xa đũ.  
Người biết đạo khơng vọng cầu trĩn thế lĩ,  
Tạm thế ấc để linh hồn tìm tiến bộ;  
Đem hữu hình chuyển độ đến tha nhĩn,  
Nếu người tu cịn vương bận nghiệp trần.  
Cịn ịch kỷ vị thĩn cịn vị nĩ,  
Trước hình thức giả cĩng thĩm cĩi giả;  
Cĩ vơ vi nhĩn quả gĩng tầm nhĩn,  
Đạo ỉ bao quĩt khắp vĩng trần.  
Đạo chẳng phải rĩng phần cho ai cả,  
Tĩn thanh tịnh lĩng lĩng trần trong bĩn dạ;  
Lĩ cơ huyền nhĩn tỏ điểm linh quang,  
Cĩ phĩp mơn tịnh đĩnh tham thĩn.  
Trước cảnh khổ muốn an tĩn đĩc lự,  
Lo nhĩn kiếp cho trĩn cũ đạo sũ;  
Dụng huyền linh trừ khử phĩm ĩm,  
Nếu chẳng may linh ĩnh bị hơn trần.  
Đuĩc thĩn huệ sớm khũ cho tỏ rạng,  
Lĩ bĩt quĩ nĩu kim đĩn vĩn đĩn;  
Lũĩ thĩn nhĩn đĩt ống cửa Thĩn mơn,  
Đĩt cho người thĩt khỏi kiếp mĩ hồn.  
Tĩm nguồn gốc thĩi sũ từ thuở trước,



### ý chính

1. hiện tình và ước mong của con người.(sự cứu rỗi, đáng chỉ đường cứu rỗi và tự cứu rỗi). Đức Chí Tôn cho chúng ta sự sống và chúng ta phải tiếp nhận và gìn giữ (ngôi công tu tiến, ngoại công đức hạnh, tam tâm tứ tượng đều không)
2. Hãy gõ cửa sẽ mở, nước trời (hồng ân vô lộ) sẽ đến cho người biết chuẩn bị, người bệnh mới uống thuốc, còn không bệnh thì uống làm chi. (bệnh tiêu cực, muốn rút lui tu độc thiện kỳ thân).
3. Sự vô minh cá nhân cũng như sự vô minh tập thể là cái khổ chung của nhân loại.
4. Người chơn tu mới hưởng được xuân tâm, còn xuân cảnh dù hào nhoáng vẫn là một giấc mơ.



## 74. HỌC ĐẠO QUA THÁNH DANH

### LỜI NÓI ĐẦU

**Đạo quả** là sự viên mãn của đời tu, **Thánh danh** là kim chỉ nam cho tiến trình đạt đến kết quả ấy.

Phật tử khi qui y sẽ được “Thầy” đặt cho pháp danh (Huệ Hạnh, Diệu Tịnh...), lúc giữ trách nhiệm trong tăng đoàn sẽ có thêm pháp tịch “ **THÍCH**” (Hoà Thượng Thích Minh Châu, Thượng Toạ Thích Trí Quảng, Sư Bà Thích Nữ Như Thanh...).

Ki Tô hữu khi “**rửa tội**” nhận tên của vị Thánh bổn mạng ( Phao Lô Nguyễn Hồng An ...).

Đối với Cao Đài Giáo, khi nhập môn tín đồ chưa có một đạo danh nào cả. Sau một thời gian học, tu, công quả, nếu theo hệ thống Cửu Trùng Đài của Hội Thánh, từ Lễ Sanh trở lên mới

có phẩm danh. Lễ Sanh là chuẩn chức sắc, từ Giáo Hữu trở lên là chức sắc.

**1. NAM PHÁI** : phẩm danh của nam phái gồm 3 thành tố : phái, tên riêng, tịch Đạo.

**A. Phái** : tùy theo sự tu hành ở tiền kiếp mà Ôn Trên điểm vào phái Thái (Phật), phái Thượng (Tiên), phái Ngọc (Thánh). Lễ phục của phái Thái màu vàng, phái Thượng màu xanh, phái Ngọc màu đỏ.

**B. Tên riêng** : đặt giữa phẩm danh.

**C. Tịch Đạo** của mỗi đời Đức Giáo Tông: Thứ tự của tịch Đạo nam phái được Ôn Trên ban qua bài thi:

*“Thanh đạo tam khai thất ức niên,  
Thọ như địa huyền thanh hoà Thiên;  
Vô tư qui phục nhơn sanh khí,  
Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên”.*

Tịch Đạo “THANH HƯƠNG” của đời Đức Giáo Tông Thứ Nhứt, Đức Giáo Tông Vô Vi (Đức Lý Đại Tiên Trưởng Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ). Chúng ta có thể kể một số phẩm danh của các Đấng Tiên Bối : Đức Nguyễn Ngọc Tương (Thiên phong Thượng Tương Thanh), Đức Nguyễn Ngọc Thơ (Thiên phong Thái Thơ Thanh) là hai vị minh thế đầu tiên của tịch Đạo “Thanh Hương” ).

\* Phẩm Đầu Sư nam phái có chuyển biến, phần liên quan đến tịch đạo được đổi thành Nhựt cho phái Thượng, Nguyệt cho phái Ngọc, Tinh cho phái Thái.

- Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt.
- Ngài Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt.
- Ngài Đầu Sư Thái Minh Tinh.

- **Phẩm** Chưởng Pháp và Giáo Tông lại dùng quý danh trong xưng tụng.

- Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung.
- Đức Giáo Tông Nguyễn Ngọc Tương.
- Đức Giáo Tông Nguyễn Bửu Tài.
- Đức Ngọc Chưởng Pháp Trần Đạo Minh. (Trần Văn Thụ)
- Đức Ngọc Chưởng Pháp Trần Đạo Quang (Trần Thanh Nhân).
- Đức Thượng Chưởng Pháp Lê Bá Trang.

- Chức sắc Hiệp Thiên Đài ( các vị Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, Thập Nhị Thời Quân, Thập Nhị Bảo Quân...) dùng quý danh trong xưng hô.

- Đức Hộ Pháp Phạm Công Tác.
- Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư.
- Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang.

**2.NỮ PHÁI** : phẩm danh bao gồm hai thành tố là tịch Đạo và tên riêng.

**A.Tịch Đạo** của mỗi đời Đức Giáo Tông : Tịch Đạo đứng ở đầu phẩm danh, không ở cuối như bên nam phái. Bài thi của tịch Đạo nữ phái là :

*“Hương tâm nhứt phiến càn càn khôn,  
Huệ đức tu nhơn độ dẫn hồn;  
Nhứt niệm Quan Am thùi bảo mạng,  
Thiên niên đặng phái thủ sanh tôn.”*

**B.Tên riêng** của mỗi người.

Đầu Sư nữ phái vẫn giữ nguyên tịch Đạo (theo mỗi đời Đức Giáo Tông khi thọ phong). Ngài nữ Đầu Sư Hương Hiếu (

nội tướng của Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư) cùng các Đấng Tiên Bối đăm đương đạo sự từ lúc khai Đạo.

**3.Đối với bộ phận tu chú tâm về công phu “CHIÊU MINH”** mỗi vị khi thọ pháp có một đạo danh bao gồm :

- Chữ đầu là “MINH”, chung cho cả nam, nữ.
- Ké là tên riêng.

Đức Minh Chiêu, Minh Huân, Minh Truyền, Minh Hồng.Đạo danh này nhắc mỗi hành giả phấn đấu làm sáng đạo tự hữu, để sáng mình và tha nhân cũng được sáng theo.

**4.Các môn đệ của Đức Chí Tôn thuộc bộ phận** chức năng chuyên biệt, không có chức sắc (Minh Lý Thánh Hội, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, các tịnh đường...) Ôn Trên ban Thánh danh.

Có thể vừa có phẩm danh, vừa có Thánh danh khi đăm nhiệm trách vụ ở nhiều cương vị hành đạo. Như Ngài Trần Văn Quế, đối với Hội Thánh Truyền Giáo là Ngọc Chánh Phối Sư Ngọc Quế Thanh, Chủ Trưởng Hội Thánh ; Ngài còn là Huệ Lương, Vĩnh Tịnh Sư Minh Lý Thánh Hội và Tổng Lý Minh Đạo Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo.

5.Thuộc Minh Lý Thánh Hội, Ôn Trên ban cho bài thi khởi đầu Thánh danh của mỗi đời :

***“MINH, KHAI, TƯỜNG, ĐẠI, ĐẠO  
LÝ, ĐÁO, NHẬP, THÂM, UYÊN.”***

- MINH là HỌ Thánh danh của các Đạo Trưởng đời thứ nhứt ( Ôn Trên ban tên Thánh theo lời dạy “ MINH, CHÁNH, GIÁO, TRỰC, ĐÀM, THIÊN, HẠNH... ) Minh Chánh, Minh Thiện, Minh Cường, Minh Giáo, Minh Trực...



- KHAI là HỌ Thánh danh của các Đạo Trưởng đời thứ hai (12 vị, thập nhị KHAI PHÁP) : Khai Minh, Khai Sắc, Khai Diệu, Khai Tinh...

- TƯỜNG là HỌ Thánh danh của các Đạo Trưởng đời thứ ba (28 vị, nhị thập bát tú) (Tên Thánh được ban theo bài dạy “ SƠN, THANH, THỦY, TÚ, TỊNH, ĐỊNH, PHONG, VÂN... ) : Tường Thanh, Tường Sơn, Tường Thủy, Tường Tú, Tường Tịnh, Tường Định, Tường Phong, Tường Vân, Tường Pháp, Tường Minh, Tường Nhiếp, Tường Chơn, Tường Trí... Trong trường hợp có vị tịch Tường liễu đạo, Ôn Trên ban ơn bổ sung, vị mới cũng thuộc tịch Tường và có thêm chữ đệm TÂM trong Thánh danh ( Đạo Huynh bổ sung sứ mạng của Huynh Tường Thông là Tường Tâm Thông...)

- Đối phẩm với Tịch Khai là 12 vị, Thập Nhị Sứ Đồ, họ Thánh danh là Diệu Chơn : Diệu Chơn Minh, Diệu Chơn Ngộ...

- Đối phẩm với Tịch Tường là các vị Nữ Đồ, họ Thánh Danh là Huyền Như : Huyền Như Ngộ, Huyền Như Trí... Trong trường hợp có vị Huyền Như liễu Đạo, vị được Ôn Trên ban ơn bổ sung sẽ thêm một chữ NHƯ đệm ( Đạo Tử Huyền Như Tịnh liễu đạo, vị được ban ơn bổ sung là Huyền Như Như Tịnh)

6. Có những trường hợp nhơn ý trùng Thánh Ý, Ôn Trên sử dụng thế danh tương đương Thánh Danh khi điểm danh như Hồng Mai (Nguyễn Hồng Mai), Hoàng Mai (Nguyễn Hoàng Mai), Thanh Thủy (Nguyễn Thị Thanh Thủy), Thanh Sương (Nguyễn Thị Thanh Sương)...

7. Khi đặt tên cho con là cha mẹ gởi gắm hoài bão của mình vào đấy cho con thực hiện. Khi Ôn Trên ban cho chúng ta

Thánh danh là trao cho chúng ta phương châm tu học, hành đạo để đạt kết quả. Đức Mẹ dạy :

*“ Mẹ cũng ban ơn cho các con dày công tâm đạo trong đợt tu này được đạo danh. Đạo danh mà Mẹ sắp ban hay Đạo danh mà các con đã được ban là quý báu vô cùng. Chẳng những đó là tấm gương phản chiếu cho tự tánh của các con mà cũng là ghi vào Tiên Tịch khi con bước trên đại thừa Thiên Đạo.*

*Nên mỗi khi các con có lầm lỗi hãy nhớ đến Đạo danh Thiên Giảng đã ban cho các con mà mau mau hành đạo cho đúng ý nghĩa của Đạo danh ấy tức là Tiên Tịch đã ghi rồi vậy”*.<sup>475</sup>

Rán tu để được ban Thánh Danh.

Rán hành cho được như Thánh danh thì chắc chắn sẽ đi trọn **“đường về huyền phố”** và sẽ được Đức Chí Tôn ân ban Thánh Sắc.

8. Giữa Thánh danh và Đạo quả có lúc thể hiện mối quan hệ hữu cơ tất yếu, Thánh danh và Đạo quả rất tương đồng.

- Ngài Ca Văn Thiệu ( cố Chánh Hội Trưởng Vĩnh Nguyên Tự) được ban Thánh danh là Thiệu Phước, liễu đạo được ân phong Đức Thiệu Phước Đạo Nhơn.

- Huynh trưởng Nguyễn Văn Minh (Văn Hoá Vụ Trưởng Cơ Quan Phủ Thông Giáo Lý Đại Đạo) được ban Thánh danh Chơn Thiệu Minh, liễu đạo được ân phong Đức Thiệu Minh Chơn Thánh.

- Đạo Trưởng Lê Văn Non ( Tham Lý Minh Đạo Cơ Quan Phủ Thông Giáo Lý Đại Đạo) được ban Thánh danh Đạt Minh, liễu đạo được ân phong Đức Quang Minh Huệ Tiên.

Như vậy chúng ta nhận thấy một cách nào đó Thánh danh là lời phó chúc của Ông Trên ban cho hành giả.

---

<sup>475</sup> .Vĩnh Nguyên Tự 11.11.Bính Thìn (31.12.1976).

## 9. Ôn Trên dạy :

*“Tuy là chỉ dạy người bạn khác,  
Xem học đi chẳng khác dạy mình;  
Lo tu cho được chơn tình,  
Chắc rằng sẽ có Thần Minh hộ trì.”*

Theo tinh thần của lời dạy này, xin quý Huynh, Tỉ được Ôn Trên ban Thánh danh (mà chúng tôi trích đăng ) trong quyển sưu tập nhỏ này cho phép chúng tôi được cùng học với quý Huynh, Tỉ. Xin kính gửi đến quý Huynh, Tỉ lời cảm ơn trân trọng.

## 10. Bộ cục quyển sưu tập này gồm :

- Lời nói đầu.
- Phần I : Học, tu theo Thánh Giáo ân ban Thánh danh.
- Phần II : sưu tập Thánh danh.
- Kết luận.

Trong mỗi bài học gồm:

**A. Thánh giáo** : chính văn lời Ôn Trên dạy khi ban Thánh danh, và các lời dạy khác nếu có.

**B.NHON tri** : phần tìm học theo kiến giải của chúng tôi.

Cầu nguyện Thầy, Mẹ và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân tràn đầy trên chư vị đã có Thánh danh và sẽ có Thánh danh để làm sáng danh Thầy, danh Đạo.

Kính bút  
Huệ Ý ( Đoàn Thiên Tâm).  
Mạnh Xuân Mậu Dân (1998).



## BẢNG VIẾT TẮT.

- CQPTGLĐĐ: Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo.
- MLTH : Minh Lý Thánh Hội.
- NCH : Nữ Chung Hoà.
- TTĐ : Thanh Tịnh Đoàn.
- CĐTN : Cao Đài Thống Nhất.
- VNT : Vĩnh Nguyên Tự.
- TT : Phái Tiên Thiên.
- NGV: Ngoại Giao Vụ.
- HCV: Hành Chánh Vụ.
- NCV : Nội Chánh Vụ.
- VPV : Văn Phòng Vụ.
- VGSTS: Vụ Giáo Sĩ Tu Sĩ.
- TTTT : Thánh Tịnh Thiên Trước.
- TMQ : Thánh Tịnh Tân Minh Quang.



## HỌC, TU THEO THÁNH GIÁO ÂN BAN THÁNH DANH.



### ***BÀI 1 : CHÁNH PHƯƠNG KHANH (Nguyễn Thị Khanh).***

#### **I. THÁNH GIÁO :**

Đức Vô Cực Từ Tôn.

BÀI :

*“NGUYỄN THỊ KHANH nghe lời Mẹ dạy,  
Thương con hiền không ngại tuổi già;  
Trên đường hành đạo gần xa;*

*Làm gương cho Nữ Chung Hoà Hậu Giang,  
Mùa thu này Mẹ ban danh Thánh,  
Cho con hiền là CHÁNH PHƯƠNG KHANH,  
Để con thẳng bước đường lành,  
Dắt dìu em chị tu hành nghe con.”*  
**ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU.** <sup>476</sup>

## **II. Nhơn tri :**

Làm việc cho công sở hoặc công ty có tuổi về hưu, hành đạo không có tuổi hưu. Đạo Trưởng Huệ Lương (nay là Đức Quảng Đức Chơn Tiên) sau bao năm tranh thủ cho độc lập dân tộc, phải trong vòng lao lý, sức khoẻ giảm sút, nhứt là khi “thất thập cô lai hi”, Đạo Trưởng bạch với Ôn Trên xin được an dưỡng. Đức Giáo Tông Vô Vi Đại Đạo dạy “*về cõi trên vẫn tiếp tục hành đạo hướng là ở thế gian*”. Đạo Trưởng vâng lệnh đương kham quyền pháp cho đến ngày thoát xác và tiếp tục Tổng Lý Minh Đạo Vô Vi thêm 5 năm.

Trong lời dạy này, Đạo Ti Nguyễn Thị Khanh không quản tuổi cao sức yếu, nêu gương hành đạo cho nữ phái Hậu Giang được Đức Từ Tôn khen ngợi và ban thưởng Thánh danh là CHÁNH PHƯƠNG KHANH.

*“ Sông mê lái bát nhã đò,  
Vượt qua bến giác công trò mới nên.”* <sup>477</sup>



*BÀI 2 : CHÁNH PHƯƠNG MINH (Tô Thị Chín).*



## **I. THÁNH GIÁO :**

*“Mẹ ban ơn cho :*

**BÀI :**

*Tô thị Chín này con nghe dạy,*

---

<sup>476</sup> . Tỉnh Thất Bình Hồ 15.8.Nhĩm Tí (22.9.1972)

<sup>477</sup> .CQPTGLĐĐ, “Tỉnh Giáo Sưu Tập 1968-1969” tr.100.

*Khá nương nhau lèo lái con thuyền;  
Tuy rằng chức phó, phó quyền,  
Nhưng còn ngôi vị cõi Tiên cũng đồng,  
Mùa thu này Mẹ phong danh Thánh,  
Cho con hiền là CHÁNH PHƯƠNG MINH,  
Để cùng em chị chung tình,  
Dắt dìu nữ giới tu hành nghe con.”*

**ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU.** <sup>478</sup>

## **II. Nhơn tri :**

Lẽ thường trách nhiệm và quyền hạn giữa người chánh và người phó phân chia rạch ròi. Đối với người phó thường quyền quyết định có giới hạn hơn người chánh nên trách nhiệm cũng ở mức tương tự. Từ ý thức đơn giản đó người phó đôi lúc lơ là với đạo sự. Quan điểm lệch lạc này cần phải được chấn chỉnh.

*“Tuy rằng chức phó, phó quyền,  
Nhưng còn ngôi vị cảnh Tiên cũng đồng.”*

Khi vị phó làm việc hết tâm, hết lực của mình thì quả vị cõi trên nào có khác. Trên hải thuyền mỗi người đều có nhiệm sở, sự phân công tùy theo khả năng nhưng giá trị cao quý như nhau.

**PHƯƠNG : tiếng thơm.**

**MINH : tỏa sáng.**

Danh thơm và ánh sáng cần phát huy trong tập thể mới hợp nhân tâm và Thiên ý, nên Đức Mẹ ban cho đạo tử Thánh danh là **CHÁNH PHƯƠNG MINH.**



*BÀI 3 : CHÍ KIÊN (Võ Văn Liêm).*



---

<sup>478</sup> Tỉnh Thất Bình Hồ 15.8.Nhâm Tí (22.9.1972).

## I. THÁNH GIÁO :

*“ Võ Văn Liêm nghe dạy :*

**THI :**

*“ Khen hiền biết giữ dạ trung kiên,  
Phục vụ Cơ Quan lập quả duyên;  
Hãy cố định thân kèm hỏa khí,  
Tinh thần điềm đạm thọ ân Thiên.”*

ĐỨC ĐÔNG PHƯƠNG LÃO TỔ. <sup>479</sup>

## II. Nhơn tri :

Đạo huynh Võ Văn Liêm một lòng một dạ tô bồi công quả tại Cơ Quan suốt hơn 18 năm. Chỉ một điều Đạo huynh đôi lúc chưa dần được tánh nóng của mình, dù là nóng việc Đạo. Cho nên Đức Lão Tổ dạy Đạo huynh phải trầm tĩnh ôn hoà để đón được hồng ân của Đức Chí Tôn.

Chúng ta có thể hiểu Thánh danh Chí Kiên là sự chứng nhận của Ôn Trên rằng:

- Đạo huynh là một người TRÌ **CHÍ KIÊN** NHÂN, tiến đến mục đích nhờ bền tâm vượt qua nhiều khảo thí thử thách.

- Chí Kiên cũng là đức tánh mà mỗi người chúng ta phải trao luyện.



*BÀI 4 : CHÍ NGHĨA (Nguyễn Tiến Lợi).*



## I. THÁNH GIÁO :

*“ Nguyễn Tiến Lợi nghe dạy :*

**THI :**

*Bóng chiều đã gát mái tây hiên,  
Phải gắng công phu kéo trẻ hiền;*

---

<sup>479</sup> .CQPTGLĐĐ

*Tâm có định rồi thân mới vững,  
Khí thân giao hội đoạt cơ Thiên.*

***Bản Đạo ban Thánh danh CHÍ NGHĨA.***

**ĐỨC ĐÔNG PHƯƠNG LÃO TỔ.**<sup>480</sup>

## **II. Nhơn Tri:**

Lúc tuổi cao, tóc đã bạc Đạo Huynh mới theo học Đạo với Ôn Trên. Nếu Đạo Huynh biết : *thuyền Đại Đạo chính là “đò chiều chuyên chót”*<sup>481</sup> thì Đức Đông Phương Lão Tổ dạy : *“thiếu công phu sẽ bị lỡ đò”*.

Nhờ công phu mà tâm định thân an, lâu ngày thần khí giao hội thì làm chủ Nhơn ông được bộ máy trời.

Khi ban Thánh danh Chí Nghĩa, Ôn Trên chúc cho Đạo Huynh *“đạt tới mức trọn vẹn của đức Nghĩa.*



*BÀI 5 : CHON ĐẠO (Nguyễn Văn Châm).*



## **I. THÁNH GIÁO:**

*“Mẹ cũng ban ơn cho các con dày công tâm đạo trong đợt tu này được Đạo danh. Đạo danh mà Mẹ sắp ban hay Đạo danh mà các con đã được ban là quý báu vô cùng. Chẳng những đó là tấm gương phản chiếu cho tự tánh của con mà cũng là ghi vào Tiên tịch khi con bước trên đại thừa Thiên Đạo. Nên mỗi con khi có lầm lỗi hãy nhớ đến Đạo danh Thiên Liêng đã ban cho các con mà mau mau hành đạo cho đúng ý nghĩa của Đạo danh ấy tức là Tiên tịch đã ghi rồi vậy.*

---

<sup>480</sup> .CQPTFLĐĐ 30.2.Nhâm Thìn (02.4.1992).

<sup>481</sup> .Đạo Huynh Nguyễn Tiến Lợi thuyết trình đề “đi chiều chuyên chĩt” tại hội trường thuyết minh giới lí Cơ Quan ngày 01.6.Nhâm Thìn (30.6.1992).



*Nam phái Mẹ chọn trước hai đứa, còn lại để các con bồi công lập đức cho khá lên sẽ thọ nhận mới đủ sức chịu đựng sự khảo thí nội tâm hay ngoại cảnh.*

*Nguyễn Văn Chấm, con vốn có truyền thống đạo đức từ xưa, nay học đạo đại thừa phải chí tâm kiên cố. Mẹ ban ơn cho con đây:*

**THI :**

*Phước đức từ xưa để lại con,  
Muốn cho tánh mạng được vuông tròn;  
Công phu chí quyết gìn chơn đạo,  
CHON ĐẠO là danh tạc bằng son.*

**ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU.** <sup>482</sup>

## **II.Nhơn tri:**

**Nhận** Thánh danh ai cũng mừng vì một đoạn đường tu học của mình đã được Ôn Trên chứng chiếu, đồng thời cũng là lên lớp trên, học bài cao hơn, thi cử khó hơn. Vị nào chưa được ban Thánh danh đừng buồn mà phải rán cho đủ nền tảng công đức.

Đức Mẹ dạy: *“các con bồi công lập đức cho khá lên sẽ thọ nhận (Thánh danh) mới đủ sức chịu đựng sự khảo thí nội tâm hay ngoại cảnh”.*

Đạo Huynh Nguyễn Văn Chấm hưởng phước báu từ mẹ là Đức Từ Quang Tiên Nữ. Trọng tâm tu học của Đạo Huynh được Đức Từ Tôn giáo huấn khi ban Thánh danh CHƠN ĐẠO. Vào học đạo đại thừa Đức Mẹ dạy Đạo Huynh, cũng như chúng ta *“phải chí quyết, phải chí tâm kiên cố”* thì tánh mạng mới vuông tròn. Đó là điều chúng ta đọc mỗi ngày trong bài nguyện của Cơ Quan :

*“Nguyện nung nấu can trường thiết thạch,  
Nguyện giữ gìn son sắt thử chung.”*



---

<sup>482</sup> . Vĩnh Nguyễn Tự 11.11.Bính Thìn (31.12.1976).

## BÀI 6 : CHON THIÊN MINH (Nguyễn Văn Minh)



### I. THÁNH GIÁO:

I.1. “ Nguyễn Văn Minh, Mẹ ban đạo danh cho con là CHON THIÊN MINH, con hãy vững bước tiến, đạo danh của con sẽ được ghi vào Tiên tịch.

Những con nào tiến đạo đến nhị cơ đều được ghi vào Tiên tịch.”

#### ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU. <sup>483</sup>

I.2. “ Nguyễn Văn Minh, hiền đệ sẵn có căn cơ đạo đờc mà vẫn hạ mình học hỏi tham cầu tánh mạng song tu. Bản Đạo ngợi khen lắm đó. Đường có đi có đến, việc có làm có thành công, hiền đệ cố gắng rồi sẽ được thấy sau.”

#### ĐỨC NGỌC LỊCH NGUYỆT. <sup>484</sup>

I.3 “ Nguyễn Văn Minh

**THI :**

Đã vượt dẫu trâu vũng nước con,  
Mới hay biển cả rộng vương tròn;  
Và tình Tạo Hoá không ngăn cách,  
Lòng đạo hiền hơn đáng điểm son.”

#### ĐỨC NHƯ Ý ĐẠO THOÀN CHƠN NHƠN. <sup>485</sup>

### II. NHƠN TRI:

Huynh trưởng Nguyễn Văn Minh trở về phục lệnh Đức Chí Tôn trong niềm mến thương luyến tiếc của toàn thể đồng đạo Thông Thiên Học, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo.

“*Nhơn năng hoàng đạo*”.

---

<sup>483</sup> .CQPTFLĐĐ 14.8.Đình Ty (26.9.1977).

<sup>484</sup> . VNT 9.5.Đình Ty (25.6.1977).

<sup>485</sup> .VNT 16.1.Bính Thìn (15.2.1976)

Đạo thì vô hình, nhưng nhìn người hoằng đạo chính là thấy Đạo : bước đi tự chủ, khuôn mặt hiền hoà, lời nói êm ái làm phát triển tâm đạo ở mỗi người, đó là sự hiển lộ Đạo qua Huynh Trưởng Nguyễn Văn Minh.

Trên đời chỉ có 3 điều : **CHƠN, THIỆN, MỸ**; Huynh Trưởng được hai (**CHƠN, THIỆN**) lẽ tất nhiên đã **CHƠN** và **THIỆN** thì bao giờ cũng phải **MỸ**.

Khi ban Thánh danh **CHƠN THIỆN MINH**, Đức Mẹ trao cho Huynh Trưởng sứ mạng soi sáng con đường **CHƠN THIỆN** cho mọi người cùng bước. Huynh Trưởng đã hoàn thành và được Đức Chí Tôn ân ban đạo quả **THIỆN MINH CHƠN THÁNH**.

Huynh Trưởng vẫn cùng chúng ta bước đi trên mọi nẻo đường tận độ.



### **III. BỒ SUNG:**

#### **A. PHƯƠNG CHÂM TU CHỨNG CỦA ĐỨC THIỆN MINH CHƠN THÁNH.** <sup>486</sup>

Ngài thế danh **Nguyễn Văn Minh**, Thánh danh **Chơn Thiện Minh**, nguyên Văn Hoá Vụ Trưởng của Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo.

Đức Thiện Minh Chơn Thánh được ân phê:

**“ TINH THẦN TU HỌC HÀNH ĐẠO VỚI TÂM BẤT THỐI CHUYỂN ”.**

Cổ đức dạy: người học đạo như lông trâu, người thành đạo như lông rùa vì cuộc đời như Đức Bát Nhã Thiên Sư đã dạy “ ám ảnh và hấp dẫn cuốn lôi”. Lực kéo lôi trở xuống đối với người đi tu rất là lớn, vì thế “ bất thối chuyển” là một công trình được mọi người trân trọng và Ôn Trên chăm điểm cao.

---

<sup>486</sup> . Huệ Í, “*Tìm học về con đường tu chứng của người môn đệ Đức Cao Đài*” tr.67, CQPTGLĐĐ , 2002 (Luận văn tốt nghiệp Chương trình Phĩ Ban khoá 1 (1993-1996).

Sự mến thương của mọi người trong giờ liểu đạo của huynh trưởng Chơn Thiện Minh được Đức Bảo Pháp Chơn Quân Huỳnh Chơn diễn tả:

*“Cho hay không sắc, sắc rồi không,  
Ở ở đi đi khéo bặt lòng;  
Vạn cổ nào ai lưu nhục thể,  
Chỉ e linh giác lụy trần hồng.*

*Chư huynh tử đệ muội vừa xúc động trước sự chia tay với Chơn Thiện Minh, người Vụ trưởng chơn tu đức hạnh, thì bốn huynh cũng buồn trong cái vui, buồn vì chỗ khuy khuyết chưa có người đảm trách, vui vì tiếp được người bạn mới hầu sót việc chia công.”*

**Đức Lê Đại Tiên** dạy người giáo sĩ phải **kiên nhẫn trì thủ** chính là để lập tâm **“bất thối chuyển”**. Huynh trưởng Chơn Thiện Minh giữ tâm **“bất thối chuyển”** tu học hành đạo suốt cuộc đời và chứng quả Thánh Vị.

## **B. THÁNH SẮC CHỨNG ĐẠO :**

Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo  
Rằm tháng hai, năm Nhâm Tuất (1982).

*“ Nguyên nhân xuống thế lạc đường về,  
Đắm tọc thành chưa trở lại quê;  
Hành đạo vốn là phương tiện tốt,  
Chung tay mới khỏi lối cầu thề.*

**GIÁO TÔNG ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**, Bản Đạo  
mừng chư hiền đệ, hiền muội.

*Bản Đạo báo tin mừng cho Cơ Quan và Văn Hoá Vụ: Nguyễn Văn Minh đạo danh Chơn Thiện Minh được ban phong Thánh Sắc. Vậy Bản Đạo xin tuyên đọc:*

- *Chiếu tinh thần tu học hành đạo với tâm bất thối chuyển của Chơn Thiện Minh.*

- *Chiếu thỉnh cầu của Hội Đồng Tiên Khai Đại Đạo.*
- *Chiếu đề nghị của Tam Giáo Toà, Hội Thiên Đình xét công hạnh và ban phong.*

**NGỌC KINH THÁNH SẮC :**

*Điều 1 : ân phong THIÊN MINH CHON THÁNH cho Chon Thiên Minh, nguyên Văn Hóa Vụ Trưởng Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam.*

*Điều 2 : với Thánh Lịnh này, Thiên Minh Chon Thánh có trách nhiệm đối với Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý trong suốt chu kỳ 20 năm đầu để tiếp tục lập công bồi đức.*

*NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ kim viết  
CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT  
(An ký)*



**B. GIÁNG ĐÀN LẦN ĐẦU TIÊN :** Rằm tháng 4  
nhuần , năm Nhâm Tuất (6.6.1982).

**Tiếp diễn :**

*THIÊN MINH CHON THÁNH, Tệ Đệ chào mừng chư Thiên ân, chư huynh tỷ đệ muội. Xin đừng thủ lễ. Hãy xem là huynh đệ như xưa.*

*Rất may mắn Tệ Đệ được hội ngộ cùng chư huynh tỷ đệ muội nơi đây.*

*THI :*

*THIÊN chí thiện tâm đạt đạo màu,  
MINH khai ngộ nhập lý thâm sâu;  
CHON thường thiết chốn thường an lạc,  
THÁNH đức hòa nhơn đức hảo cầu.  
NGUYỄN tộc đáp đền ơn tổ phụ,  
VĂN phong tô điểm nghĩa thiên sâu;  
MINH xin chào khắp chư huynh tỷ,  
Mừng được cùng nhau vẹn trước sau.*

*Tệ Đệ xin cầu chúc chư Thiên ân, chư huynh tử đệ muội đạo hạnh viên dung để độ dân mọi người trên đàng giải thoát.*

*Tệ Đệ xin vạn tạ chư Thiên ân huynh tử đệ muội đã tận tình giúp đỡ Tệ Đệ những ngày lâm chung.*

*Thì giờ có ít, việc đạo đàm xin dành lại dịp sau.*

*Hiền đệ Văn Trạch ! Đã có Tệ Huynh chung lo với hiền đệ. Hãy cố gắng tiến thẳng để thay cho Tệ Huynh khi mãn nhiệm.*

*Hiền đệ Đức Thịnh hãy chuyển lời Tệ Huynh đến thăm toàn Hội Thông Thiên Học, sẽ có dịp hội ngộ đàm luận nhiều hơn.*

*Hiền muội Thị Cang có đến nơi đây, Tệ Huynh cũng mừng và khuyên hiền muội hãy theo bước Tệ Huynh mà cầu tu giải thoát. Nghiệp nào trả trước thì may trước. Hiền muội đừng buồn. Việc gì cũng có số định, từ từ sẽ trút hết để trở về với ĐỨC MẸ nơi Diêu Cung. Hiền muội ghi nhớ.*

*Hôm nay Tệ Đệ có bấy nhiêu lời. Một lần nữa Tệ Đệ xin mừng và chúc chư Thiên Ân, chư huynh tử đệ muội đạt nhiều kết quả trên nhiệm vụ trong sự hộ trì của Thiêng Liêng.*

*Xin hẹn dịp khác tái ngộ.*

*Tệ Đệ Chào chung, phản hồi phục lệnh, thẳng.*



## *BÀI 7 : DIỆU ĐỨC (Trần Thị Anh Tuyết)*



### **I. THÁNH GIÁO :**

*“Đây Bản Đạo ban ơn các Giáo Sĩ ưu tú :*

**THI:**

*Anh Tuyết đài gương chiếu nguyệt tâm,  
Dặm dài thiên lý vững cơ cầm;  
Thang Tiên lần bước đừng lay chuyển,  
DIỆU ĐỨC Thánh danh đạt lý thâm.*

## ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO. <sup>487</sup>

### II. Nhơn tri :

Xin chúc mừng :

Tâm sáng tỏ trăng rằm,  
Đâu ngại chốn xa xăm;  
Soi mình trong tuyết trắng,  
Cùng Đạo bước âm thầm.



Am thầm tiến đức với tu công,  
Rồi một ngày kia cá hoá rồng;  
Một khắc làm mưa khi đầu hạ,  
Muôn nhà no ấm lúc tàn đông.  
Vòm trời cao rộng bay cùng khắp,  
Mặt đất dài xa bước ruổi rong;  
Đại đồng nhân loại cùng chung hưởng,  
Sứ mạng hoàn thành trước Hoá Công. <sup>488</sup>



BÀI 8 : DIỆU PHÚC (Lê Thị Bạch Tuyết)



### I. THÁNH GIÁO :

*“Đây Bản Đạo ban ơn chư muội,*

THI :

*Bạch Tuyết nhứt tâm lập nguyện lành,  
Trung thành sự đạo sẽ nêu danh;  
Thang Tiên lần bước về quê cũ,  
DIỆU PHÚC Thánh danh thưởng chí thành.”*

ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO. <sup>489</sup>

### II. Nhơn tri :

---

<sup>487</sup> .CQPTGLĐĐ, 15.7.Kỷ Tị (15.8.1989)

<sup>488</sup> .Thơ Huệ Í.

<sup>489</sup> . CQPTGLĐĐ, 15.7.Kỷ Tị (15.8.1989)

**DIỆU PHÚC** : phước vô lậu, kết quả của việc làm vô công, vô kỷ, vô danh.

Trở lại quê xưa, chúng ta đi đường hay chúng ta leo thang. Đi lên thang Tiên cần phải có:

- Nền cho vững bằng công quả sâu dày.
- Một lòng tiến đạo bất thối chuyển.
- Một đời phụng sự Thánh ý Thiên cơ.

Kết quả gặt hái là “Diệu Phúc”. Công đức đưa về cảnh thiêng liêng hằng sống.



### BÀI 9 : ĐẠT THÀNH (Công Hữu Thừa).



#### I. THÁNH GIÁO :

*“Theo lời Giáo Tông Thái Bạch đề nghị Thầy sẽ ban ơn cho Thánh danh vài đứa đề cho nó vui hầu khỏi mong mỏi.*

*Công Hữu Thừa, con nghe Thầy dạy:*

#### THI :

*Đức tài tuy chẳng sánh hơn ai,  
Nhờ có công tâm chí miệt mài;  
Danh Thánh Thầy ban cho trẻ thảo,  
ĐẠT THÀNH lý đạo buổi tương lai.*

*Con ghi nhớ mà hành Đạo.”*

#### ĐỨC CHÍ TÔN.<sup>490</sup>

#### II. Nhơn tri :

Được Thánh danh chưa phải là kết điểm của đời tu, mà khởi điểm của một tiến trình mới. Đối với Đạo Huynh Công Hữu Thừa cũng như chúng ta vào cửa Đạo không tự tôn cũng không tự ti, chỉ miệt mài công quả hành đạo.

---

<sup>490</sup> .CQPTGLĐ



Căn cứ trên quá trình “**hành đạo**”, Ôn Trên ban Thánh danh cho chúng ta, thì tương lai cũng do “**hành đạo**” mà được ban Thánh Sắc. Người hành đạo suốt đời là nhờ “**sự trưởng thành của đời tu**”, ở xa chùa cũng tu, ở gần chùa cũng tu, lúc dễ dàng sinh kế cũng tu, khi nghèo khó cũng tu.

Hành giả “**đặt trọn lòng tin nơi Đấng Chí Tôn và Đại Đạo**”, không nhìn con người mà nhìn Ôn Trên để hành đạo thì mới trưởng thành đời tu. Bằng không :

*“ Con ơi! Ngày tháng không chờ,  
Tuổi đời chồng chất hờ hờ trẻ đi. ”*<sup>491</sup>



## BÀI 10 : HỒNG AN (Lê Thị Ân)



### I. THÁNH GIÁO :

*“Đây Mẹ ban cho:*

BÀI :

*“Thị Ân con trong vòng nhân thế,  
Trước tiên đề bảo vệ có chi;*

*Nếu con quyết chí tu trì,  
HỒNG AN Mẹ đặt nữ nhi hưởng nhờ”.*

**ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU.** <sup>492</sup>

### II. Nhơn tri :

Một ít người trong chúng ta có những cơ may đưa đây vào hành lang an toàn của Đạo ngoài ý muốn. Điều quan trọng là tự mình lúc đã đứng rồi có ý thức để giữ vững vị trí đó mãi không? Đây là trường hợp của chị Lê Thị Ân. Một trường hợp đặc biệt Thánh danh chưa phải là sự xác nhận mà là điều kiện đủ sau khi thoã mãn điều kiện ắt có.

---

<sup>491</sup> . CQPTGLĐĐ, TGST 1968-1969 tr.201.

<sup>492</sup> . VNT 11.11. Bính Thìn (31.12.1976).

Điều kiện ắt có là phải “quyết chí tu trì” thì mới đủ để nhận được HỒNG ÂN.



BÀI 11 : HỒNG PHÚC (Phan Thị Việt Thu).



**I. THÁNH GIÁO :**

“Phan Thị Việt Thu nghe dạy:

THI:

*Nghịch cảnh lòng tu chẳng chút sờn,  
Nhứt tâm Từ Mẫu sẽ ban ơn;  
Giữ lòng thanh tịnh công phu gắng,  
Để lúc chạm va chẳng mẻ khờn.  
Bản Đạo ban Thánh danh HỒNG PHÚC”*

**ĐỨC ĐÔNG PHƯƠNG LÃO TỔ.**<sup>493</sup>

**II. Nhơn tri :**

Ngài Phan Bội Châu đã viết :

*“ Đường đời ví phỏng bằng phẳng cả,  
Anh hùng hào kiệt có hơn ai!”*

Đường đời đã không bằng phẳng, đường đạo còn khó hơn vì: *“trạng nguyên, tể tướng thì nhiều còn Phật thì trên trời dưới đất có một mà thôi.”*<sup>494</sup>

Hành giả thắng được mọi khó khăn trở ngại, xứng đáng con ngoan nhận lãnh hồng ân của Đức Từ Tôn.

Trên đường tu vừa phòng thủ, vừa tấn công nghịch cảnh, không gì hơn là *“làm vô vi”* bằng *“ thanh tịnh công phu ”* để đủ minh tâm huệ trí ứng xử trong mọi tình huống.

Đức Mẹ ban chơn ngôn:

*“ Còn đời, còn nước, còn non,*

---

<sup>493</sup> .CQPTGLĐĐ 30.2.Nhĩm Tĩn (2.4.1992)

<sup>494</sup> . Trương Trĩng Cơ, “Thiền đạo tu tập”, bản Việt Ngữ, Như Hạch, nxb Kinh Thi tr.192, Saigon 1972.

*Giữ bền tâm đạo, đời con vẹn toàn.”*



*BÀI 12 : HUỆ NHÂN (Võ Thành Châu).*



## **I. THÁNH GIÁO :**

*“Võ Thành Châu nghe :*

THI :

*Trước đã ngang tàng lứa tuổi thơ,  
Nay nương phụ mẫu dựa bên bờ;  
Tập lần hạnh đạo cho nghiêm chỉnh;  
HUỆ NHÂN Thánh danh đã đợi chờ.”*  
ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO.<sup>495</sup>

## **II. Nhơn tri :**

**Chúng** ta được dạy *“nhứt nhơn siêu độ cửu huyền thặng”*, một người tu hành đắc quả sẽ giúp tổ phụ siêu thặng, ngược lại ông bà cha mẹ đạo cao đức trọng cũng là tàng cao bóng mát che chở cháu con.

Khi nhận Thánh danh, Hiền huynh còn trong tuổi thanh niên, Đức Giáo Tông dạy bước đường đầu là NHÂN và cả đạo trình cũng là NHÂN. Đức Giáo Tông giải thích :

*“Nhân là cái thẳng đặt tên cho,  
Nhân nại siêng năng mới thật trò;  
Nhân nhẩn Thần Tiên tùng thử đắc,  
Nhân càng bền bỉ vượt cam go”.*

Trên đường đạo nhân là sự cần cù chăm chỉ vượt qua các trở ngại và đi đến thành công đắc đạo.



*BÀI 13 : HUỆ THIÊN (Trần Quang Mãnh).*



---

<sup>495</sup> .CQPTGLĐĐ 15.10.Nhâm Tí (20.11.1972).

## I. THÁNH GIÁO :

*“Trần Quang Mãnh con nghe Thầy dạy:*

THI :

*Nhờ có tiền căn mấy kiếp đầu,*

*Tuy nhìn đạo trẻ bước hơi mau;*

*Mẹ hiền để phúc cho con hưởng,*

*HUỆ THIÊN Thánh danh học đạo mau.*

*Con ghi nhớ lo tu công lập đức.”*

**ĐỨC CHÍ TÔN.** <sup>496</sup>

## II. Nhơn tri :

Trên dòng tiến hóa, mỗi kiếp là một bước phát triển nếu chúng ta lúc nào cũng may mắn được phụ mẫu dìu dắt và minh sư dạy dỗ. Đạo Huynh Huệ Thiên hội đủ các yếu tố ấy:

- Nền tảng vững nhờ các tiền kiếp.
- Hưởng bóng mát của mẹ là Đức Diệu Hạnh Tiên Cô.
- Gặp Đại Đạo trong kỳ ân xá, được Đức Chí Tôn trực tiếp dạy đạo.

Học đạo, hành đạo là công trình thường xuyên, liên tục của hành giả, Đức Chí Tôn ban cho đạo huynh phương châm để thực hành là “TU CÔNG LẬP ĐỨC”.

*“Biển đời non đời đời phải tuyệt,  
Đức cao bên vững khó cân lường.”* <sup>497</sup>



*BÀI 14 : KIM DUNG (Võ Thị Kim Nhung).*



## I. THÁNH GIÁO :

*“Đây Mẹ ban ơn cho:*

**BÀI :**

---

<sup>496</sup> .CQPTGLĐĐ 15.2.Nhôm Tí (29.3.1972)

<sup>497</sup> . Tỉnh Ngơn Hiệp Tuyển Q.1 tr.108, Tô Tỉnh Ty Ninh 1964.

*Kim Nhung hỏi ! Trẻ thơ gấn bó,  
 Đòi có không, không có đổi thay;  
 Biết tu là vẹn sắc tài,  
 KIM DUNG Mẹ đặt hình hài thuở xưa.”*  
**ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU.** <sup>498</sup>

**II. Nhơn tri :**

Một thời hương sắc :

*“ Sắc tươi thắm trong vòng xuân hạ,  
 Sắc tàn phai giữa giá thu đông;  
 Sắc không còn vẻ xinh tươi,*

*Hương theo cơn gió phương trời hương bay”.* <sup>499</sup>  
 Sắc tươi thắm rồi úa tàn.

Hương thơm nồng rồi phai lạt.

Đó là luật vô thường, làm sao để khỏi bị ảnh hưởng?

- Đức Mẹ dạy: **“biết tu là vẹn sắc tài”.**

Biết tu nghĩa là chi?

- Tức là “ý thức và trì hành “ suốt đời tam công.

Cái giả tạm sẽ trả về cho giả tạm.

Cái chơn thường thì chơn thường.

Chi KIM THÂN mới có KIM DUNG.

Muốn thể hành giả phải :

*“ Dem thân gánh vác bao duyên nghiệp,  
 Gột rửa trần ai vệt ngút mù.”* <sup>500</sup>



*BÀI 15 : KIM TRINH (Võ Thị Ngọc Trinh).*




---

<sup>498</sup> .VNT, 11.11. Bính Thìn (31.12.1976).

<sup>499</sup> ĐỨC...NƯƠNG NƯƠNG, “Sắc hương vườn thượng uyển”,  
 Hườn Cung Đn (Minh Tn) 15.10.Tn Sửu (22.11.1961).

<sup>500</sup> . Đức Gió Tơng Vợ Vi Đại Đạo, NMD, rằm tháng 10.Đinh Mi  
 (16.11.1967) tr.15.

## I. THÁNH GIÁO :

*“Võ thị Ngọc Trinh nghe dạy:*

THI :

*Điều thủ dụng y trị bịnh đời,  
Tâm thành hành đạo chẳng hề lời;  
Hành trang giáo lý cần tinh tiến,  
Nhứt đức, nhứt tâm phổ đạo Trời.*

*Bản Đạo ban Thánh danh KIM TRINH.”*

## ĐỨC ĐÔNG PHƯƠNG LÃO TỔ.<sup>501</sup>

### II. Nhơn tri :

**Giáo** sĩ vừa là một thầy thuốc, vừa là một Thầy giáo, đây là trường hợp của Đạo Ti Võ Thị Ngọc Trinh.

Nếu là thầy thuốc chỉ trị bịnh thân, nhưng :

*“Linh dược khôn trừ oan trái bệh,  
Thần đơn bất trị nghiệp ma tâm”*

Nên phải hướng dẫn bệh nhân biết:

*“ Tu là phép chữa bệh trần,  
Thiền là đoạn diệt tham sân đực tình.”*

Để chúng sanh hiểu đợc lời dạy của Đức Chí Tôn :  
*“giáo lý là nguồn gốc hạnh phúc của chúng sanh và nhân loại.”*

*“Bệh trần từ đây dứt lân,  
Dứt luôn cái nợ thế trần tranh phong.”*



*BÀI 16 : LẬP HẠNH (Lê Tuý Phương)*



## I. THÁNH GIÁO :

*“Kỳ tam cá nguyệt này Bản Đạo ban ơn cho giới Thanh  
Thiếu Niên hai trò đợc Thánh danh. Lê Tuý Phương nghe:*

---

<sup>501</sup> CQPTGLĐ 30.2.Nhĩm Tĩn (2.4.1992)

THI :

*Tuổi nhỏ biết nương bóng mẹ hiền,  
Tu thân hành đạo bởi tiền duyên;  
Làm gương thanh nữ đời trong trắng,  
LẬP HẠNH thánh danh vẹn phi nguyên.”*

**ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO.<sup>502</sup>**

## II. Nhơn tri :

Cho đến ngày nay 1998, nền đạo của Đức Chí Tôn còn phải hình thành nhiều bộ phận nên cần các hòn đá tảng để từ đó đắp xây nền móng. Một trong những người được On Trên kêu gọi là Giáo Sĩ Lập Hạnh:

***“Làm gương thanh nữ đời trong trắng”.***

**Đề:**

*“Kiện toàn guồng máy khơi nguồn,  
Một mà nên một thì muôn sẽ thành.”*

Muôn sẽ thành đề:

*“Nguyện chung sức mở đường đại chúng,  
Đem đạo mẫu công dụng mọi nơi.”<sup>503</sup>*

Đó là lúc:

*“Gánh đạo vào đời thế mới an.”<sup>504</sup>*



BÀI 17 : MINH LÝ (Đỗ Vạn Lý)



## I. THÁNH GIÁO :

*“Trời vốn Đấng Cha chung muôn loại,  
Đạo là đường quảng đại chánh trung;*

---

<sup>502</sup> .CQPTGLĐĐ 15.10.Nhĩm Tĩ (20.11.1972)

<sup>503</sup> .Bĩ cầu nguyện Cơ Quan.

<sup>504</sup> .Lời dạy của Đức Cao Triều Tiền Bối.

Trời khai Đạo cõi trần hồng,  
Người người đều sứ mạng chung hoá hồng.

.....  
Đỗ Vạn Lý

Mấy mươi năm học trường thế sự,  
Đúng cơ duyên gìn giữ cơ đồ;  
Nguyên nhân chánh giác tìm vô,  
Chung tay xây đắp qui mô đạo Trời.

Hiền đệ Bàn Đạo thừa lệnh Chí Tôn trao nhiệm vụ Tham  
Lý Minh Đạo cho hiền đệ và ban danh là MINH LÝ. Hãy thành  
tâm tạ ơn Chí Tôn và đứng lên thi lễ cùng huynh đệ.”

**ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO.**<sup>505</sup>

## II. Nhơn tri :

“Danh lợi đua tranh rồi một kiếp,  
Nghĩa nhân trăm tuổi khỏe muôn đời.”

Giác ngộ trước lời dạy của Đức Vạn Hạnh Thiền Sư:

“Chim khôn sớm lựa cành cao,  
Người khôn sớm thoát thành sầu lo tu.”

Anh Lớn quay về với Đại Đạo, lập chí noi gương các bậc  
Tiền Bối:

“Hài cỏ quản chi trời đất rộng,  
Gậy tre há ngại tháng năm dài;  
Mỗi tình trăm họ còn đeo đẳng,  
Chút nghĩa ba dân khó trở đại.”

Chí cả ấy đòi hỏi hành giả : **“xã phú cầu bản, xã thân  
cầu đạo.”** Gương Đức Thế Tôn hơn 2500 năm trước còn in đậm  
nét.

Làm như Đức Thế Tôn, sẽ thành như Đức Thế Tôn.  
Đây là lời tâm sự với Anh Lớn và cũng là tự phản tỉnh mình của  
đạo đệ Huệ Ý.

---

<sup>505</sup> .Nam Thịnh Thịnh Thất 15.2.Bính Ngũ (1966).





BÀI 18 : PHƯƠNG THANH (Lê Thị Lại).



I. THÁNH GIÁO :

THI :

“ Vĩnh Nguyên Tự ban ơn các trẻ,  
Thọ hồng ân cho nhẹ nợ trần;  
Cuộc đời còn lắm phong vân,  
Hỏi con lớn nhỏ lo lần mà tu.

Đây Mẹ ban ơn cho con Thị Lại:

**BÀI:**

Thị Lại rón chí bền con né,  
Bước thượng thừa cho nhẹ nghiệp duyên;  
PHƯƠNG THANH Mẹ đặt nữ hiền,  
Công phu, công quả vẹn tuyền mai sau.”  
**ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU.**<sup>506</sup>

II. Nhơn tri :

“Trãi lịch kiếp nghiệp còn triu triu,  
Kỳ xá ân nương níu trì tu.”

Lời dạy của Đức Mẹ vẽ lên cho chúng ta hình bóng hành giả lê bước trên đường xa với đôi quang gánh nặng nề, muốn đi nhanh có hai cách:

- Một là bỏ bớt hành lý,
- Hai là tăng sức đẩy.

Đức Mẹ dạy : “*Bước thượng thừa cho nhẹ nghiệp duyên.*”

Học thượng thừa tâm pháp là thoã mãn hai điều kiện trên:

---

<sup>506</sup> VNT 11.11.Bính Thìn (31.12.1976)

- **Đoạn duyên giảm sự:** tức là bỏ đi những hành lý linh kinh.
- **Luyện thần nội tức:** hấp thu tiên thiên khí là nạp nhiên liệu mạnh.

Kết quả sẽ được “TIẾNG THƠM” lan xa, đó là ý nghĩa Thánh danh “PHƯƠNG THANH” Đức Mẹ ban cho Đạo Tỉ.



BÀI 19 : THANH BÌNH (Nguyễn Thị Thu Hà)



### I. THÁNH GIÁO :

“*Đây Bản Đạo ban ơn các Giáo Sĩ ưu tú :*

*THI :*

*Thu Hà như bến nước sông thu,*

*Tiết sạch là nhờ chí dốc tu;*

*Hương tiến đang chờ tâm hướng thượng,*

*THANH BÌNH danh Thánh rán công phu.”*

**ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO.**<sup>507</sup>

### II. Nhơn tri :

*“Bạn cùng đuốc tuệ hoa đàm,*

*Kinh vàng một quyển, hoa lam một cần.”*

Đó là ước nguyện của Nguyễn Thị Thu Hà.

Chấp cánh lên bầu trời xanh ngắt thì đâu còn vương trong chốn bụi hồng.

Muốn như thế và quyết làm như thế, Đức Giáo Tông ban cho một chơn ngôn : **CÔNG PHU.**



BÀI 20 : THANH NHÀN (Nguyễn Thị Lành)



### I. THÁNH GIÁO :

---

<sup>507</sup> CQPTGLĐĐ, 15.7.Kỷ Tị (15.8.1989).

“*Đây Bàn Đạo ban ân chừ muội:*

*THI :*

*Thị Lành nhờ trước có căn lành,  
Hiện kiếp biết tìm chỗ mới manh;  
Bến giác thuyền nhân an phận đậu,  
THANH NHÂN ban thưởng chí tâm thành.”*

**ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO.<sup>508</sup>**

II.

**Nhơn tri :**

*“Bớ chúng sanh linh thoàn chờ rước,  
Rước những người hữu phước tiên căn.”<sup>509</sup>*

Mỗi người là một chủ thể bị nghiệp lực chi phối suốt dòng tiến hoá. Hiện kiếp vừa là quả của kiếp trước vừa là nhân của kiếp sau. Những người sớm tìm đến cửa Phật, nhà Tiên chính là nhờ hột giống “thiện căn” của kiếp trước phát triển. Đạo Tỉ Nguyễn Thị Lành ở trong trường hợp này.

Cuộc đời trước muôn trùng sóng gió, Đạo Tỉ lại ghé bên Cơ Quan tu thân lập quả. Đức Giáo Tông dạy Đạo Tỉ an phận tu hành để hưởng **THANH NHÂN** như danh Thánh ân ban.



*BÀI 21 : THANH SƠN (Bạch Thị Nho).*

**I. THÁNH GIÁO :**

*“Bạch Thị Nho nghe dạy:*

**THI :**

*Nghiệp trần hiền muội trót đeo mang,  
Tâm chẳng bình tâm dạ xốn xang;  
Đây định tâm châu ta sẵn có,  
Tri hành nhứt dụng đặng tâm an.*

*Bàn Đạo ban Thánh danh THANH SƠN.”*

---

<sup>508</sup> .CQPTGLĐĐ, 15.7.Kỷ Tị (15.8.1989).

<sup>509</sup> .Đại Thừa Chơn Giáo.

## ĐỨC ĐÔNG PHƯƠNG LÃO TỔ.<sup>510</sup>

### II. Nhơn tri :

*“Biển tràn muôn lượn sóng xao,  
Thuyền tâm lạc bến khó vào khởi nguyên.”*

Lòng người là biển cả, lúc nào cũng bị gió bão cuộc đời gào thét khuấy động, ghé bến nào đây?

Ở Trên không đưa ra một lời khuyên chọn A hay B, vì mỗi người mới tự tháo gỡ được gánh nặng nghiệp lực của chính mình mà thôi, nhưng Ở Trên giúp chúng ta một cái neo để giữ con thuyền ổn định, đó là **ĐỊNH TÂM CHÂU** thường gọi là **CHUỖI BÒ ĐÈ**.

Nhờ định tâm châu, tâm không còn dao động nữa mà sừng sững như ngọn núi xanh, đó là ý nghĩa Thánh danh THANH SƠN Ở Trên ban cho Đạo Tử.



BÀI 22 : THANH PHƯƠNG (Nguyễn Thị Anh Nguyệt).



### I. THÁNH GIÁO :

“Nguyễn Thị Anh Nguyệt nghe dạy:

**THI :**

*Đã thấy Đạo Trời thật chí linh,  
Dem thân hành đạo rất chân tình;  
Thẳng đường lối ấy mà đi tới,  
Cố gắng trao dồi học Thánh Kinh*

*Bản Đạo ban Thánh danh THANH PHƯƠNG.”*

**ĐỨC ĐÔNG PHƯƠNG LÃO TỔ.<sup>511</sup>**

### II. Nhơn tri :

Việc nhập môn tu học đòi hỏi mỗi cá nhân phải đặt trọn niềm tin vào Đấng Chí Tôn và Đại Đạo. Trong lúc tu học nhờ

---

<sup>510</sup> .CQPTGLĐĐ 30.1.Nhâm Thìn (2.4.1992).

<sup>511</sup> .CQPTGLĐĐ, 30.2.Nhâm Thìn (2.4.1992).

thấy được, cảm nhận được huyền diệu mà niềm tin thêm kiên định. Khi đức tin phát triển đến độ trưởng thành, người tín hữu sẽ quyết tâm “hiến thân hành đạo”. Đây cũng là trường hợp của Đạo Tỉ Anh Nguyện.

Hành Đạo điều quan trọng là đem hết tâm thành phục vụ chứ không phân biệt việc trí óc hay tay chân. Đạo tỉ phục vụ từ quán cơm Chung Hoà, quán gạo, Photocopy, dù các chương trình còn khiêm tốn nhưng là mầm móng xây dựng bộ phận toàn thời gian trong lâu dài. Đức Lão Tổ chứng minh các đạo sự ấy đúng đường lối và hãy vững bước tiến tới.

Con người sống là phải có cơm ăn áo mặc, nhưng Đức Lão Tổ nhấn mạnh việc mở rộng và nâng cao tâm hồn bằng cách học, đọc Thánh Kinh hiền truyện phải luôn luôn chú trọng.

Khi ban Thánh danh THANH PHƯỢNG, Đức Lão Tổ phó chúc cho Đạo Tỉ lúc nào cũng xanh tốt như cây thanh phượng trong vườn thượng uyển của Đức Từ Tôn.



*BÀI 23 : THIÊN CHƠN (Đoàn Văn Ngôi).*

## **I. THÁNH GIÁO :**

“Đoàn Văn Ngôi, con nghe Mẹ dạy:

THI :

*Đứng giữa đàn anh với đám em,  
Thật tình không nở mắt nhìn xem;  
Bao lần khuyên giải tình chung hợp,  
Rồi lại càng hơn phân cách thêm.*



*Con ơi! Về ngủ hằng đêm,  
Từ đây tìm cách anh em hiệp hoà.  
Để hành đạo đức cao xa,  
Cho ra con quý Mẹ già nghe con.*

*Mẹ ban Thánh danh cho con là THIÊN CHON.”*

## **ĐỨC ĐIỀU TRỊ KIM MẪU.**<sup>512</sup>

### **II. Nhơn tri :**

Ở đâu chưa hoà hiệp là ở đó thiếu một người đủ sức hoá giải các mâu thuẫn, dung hoà những bất đồng để tập trung nhân lực, tài lực vào mục tiêu chung. Tìm một người thập toàn là rất khó, nhân sanh chỉ mong có một người nêu gương ở sự hy sinh, sự chí thành tâm đạo.

Trong im lặng người có trách nhiệm phải trấn trở để tìm biện pháp hoà hiệp, Đức Mẹ dạy :

*“Con ơi! Về ngủ hằng đêm,  
Từ đây tìm cách anh em hiệp hoà.”*

Chỉ là người con yêu quý của Đức Từ Tôn, khi chúng ta thực hiện được sự hoà hiệp.



*BÀI 24 : THIÊN CHÍ (Nguyễn Văn Trạch)*



### **I. THÁNH GIÁO :**

*“ Hôm nay Bàn Đạo ban Thánh danh cho chư đệ muội  
đã nhiệt tâm hành đạo :*

*THI :*

*Văn Trạch đôi vai gánh đạo đời,  
Muốn tròn nên cũng khó buông lời;  
Nhứt tâm chung thủy nay ban thưởng,  
THIÊN CHÍ Thánh danh sáng đạo Trời.”*

**ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO.**<sup>513</sup>

### **II.**

### **Nhơn tri :**

---

<sup>512</sup> .Thính Thất Tn Định, 24.8.Nhâm Tí (1.10.1972).

<sup>513</sup> .CQPTGLĐĐ 15.7.Kỷ Tỵ (15.8.1989)

**Đời là chi? Đạo là chi?**

1. Những gì ràng buộc chúng ta vào nghiệp lực trái oan, làm mất quyền tự chủ là đời.
2. Những gì giúp chúng ta lập công bồi đức, quên mình vì chúng sanh, vô công, vô kỷ, vô danh là đạo.

Con người là một chủ thể có ý thức, có tự do và trách nhiệm : chính tự mình ràng buộc và cũng chính tự mình giải thoát. Ràng buộc và giải thoát mà phải tôn trọng đệ tam nhân, là đạo nghĩa mà người tu phải làm tròn.

Ôn Trên dạy :

*“Việc đời, việc đạo, việc nhà,  
Cả ba việc ấy phải là tinh chuyên”.*

Đây là trường hợp của Đạo Huỳnh Nguyễn Văn Trạch.

Có người đã nói : “người không chí như ngựa không cương, như thuyền không lái”.

Cổ nhân cũng dạy: “thiện tối lạc”.

Vậy định chí mình vào đường Thiện và đặt hết tâm mình hành đạo như Thánh danh THIÊN CHÍ mà Ôn Trên ban cho Huỳnh là bước chân xuống thuyền bát nhã đi suốt đoạn đường phụng Thiên sự dân.



*BÀI 25 : THIÊN DUYÊN (Hà Tấn Trạch)*

## **I. THÁNH GIÁO :**

*“Đây Bản Đạo ban ân cho hiền đệ Hà Tấn Trạch Thánh danh THIÊN DUYÊN.”*

### **THI :**

*Một bước ra đi một gánh đời,  
Gánh đời gánh đạo nhớ đừng lời;  
Bóng tà đã xế mau chân bước,  
Đạo pháp là đường phục cựu ngôi.”*

## ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO.<sup>514</sup>

II.

**Nhơn tri :**

*“Tuân hành lời dạy chọn sự,*

*Đoạn duyên giảm sự vô tư lặng lòng”.*

Trên đường giải thoát, chúng ta phải cắt bỏ những nghiệp duyên trần cấu, giảm dần các việc thế gian, ngay lúc đó phải bù lại bằng các thiện duyên để tinh tấn trên đường đạo.

*“Lữ khách bốn ba chốn gập ghềnh.”*

Trong lúc bóng xế kiếp người đã tới, hành giả dù chưa buông gánh đời nhưng gánh đạo phải gia tăng, đặc biệt là trì hành pháp môn để kịp về mái nhà xưa trước khi màn đêm buông phủ.

Lời Đức Từ Tôn nhắn dạy :

*“ Con ơi! Vạn sự do Thiên,*

*Phải nên thủ phận tùy duyên tu trì.”*



*BÀI 26 : THIÊN ĐẮC (Trương Văn Thiện).*



**I. THÁNH GIÁO :**

“Ngọc Thiện Thanh con nghe Mẹ dạy:

**THI :**

*Lớn tuổi thường hay bị mỗi mê,*

*Việc làm thường muốn được an bề;*

*Không ưa bày bố cho đa sự,*

*Thường bị đàn em gọi chấp nề.*



*Lòng con đã dốc trọn bề,*

*Tu thân thủ phận giả hề thường thôi;*

*Quả công cũng muốn đáp bồi,*

*Tùy theo hoàn cảnh của người cao niên.*

---

<sup>514</sup> .CQPTGLĐ, 17.4.Canh Ngọ (11.5.1990)



*Lòng con đã dốc chí nguyện,  
Gắn hàn mọi việc vẹn tuyền như xưa;  
Mẹ ban cho Thánh danh là THIÊN ĐẮC. Con hãy hành  
Đạo sao cho xứng đáng là một người anh gương mẫu.”*

**ĐỨC ĐIỀU TRỊ KIM MẪU.**<sup>515</sup>

## **II. Nhơn tri :**

Sự chênh lệch về tuổi tác, cũng như nhịp hoạt động sinh học khác nhau đưa đến dị biệt trong cách nhìn, cách giải quyết vấn đề giữa hai giới già, trẻ gây nên ít nhiều lần cản trong việc vận hành guồng máy đạo ở địa phương. Lý do là tính chính thống của quyền pháp không vững chắc ở các tịnh thất biệt lập. Tâm, hạnh và sự hy sinh của các cấp chưa toả sáng. Giải pháp trước mắt và lâu dài là phải tăng gia học tập, tu tập theo lời dạy của Đức Chí Tôn :

*“Các con hãy sắp một cơ cấu, rèn luyện tin đồ các cấp, cũng như nhơn sanh sao cho am tường giáo lý căn bản của Đại Đạo, rèn luyện cho xứng tài, xứng đức, xứng phẩm hạnh.”*<sup>516</sup>

Đạo Huynh Ngọc Thiện Thanh đã có phẩm danh, nay Đức Mẹ ban Thánh danh THIÊN ĐẮC (được điểm Thiện), được như thế để làm gương cho đàn em.

*“Biết Đạo tu thân, hành đạo sự,  
Đó là sự nghiệp của hồn linh.”*<sup>517</sup>



*BÀI 27 : THIÊN ĐỊNH (Lê Phan Quốc Cường).*



## **I. THÁNH GIÁO :**

*“Lê Phan Quốc Cường nghe dạy:*

*THI :*

---

<sup>515</sup> .Tĩnh Thất Tn Định 24.8.Nhâm Tí (1.10.1972).

<sup>516</sup> .CQPTGLĐĐ, “Tĩnh Giáo Sưu Tập Xun At Tị 1965” tr.72.

<sup>517</sup> .CQPTGLĐĐ, “Tĩnh Giáo Sưu Tập 1968-1969” tr.205.

*Giống tốt từ xưa đã nảy mầm,  
Kiếp này thọ hưởng phải siêng chăm;  
Tam công rèn luyện tương lai vững,  
Sự nghiệp lưu truyền rạng tiếng tăm.  
Bản Đạo ban Thánh danh THIÊN ĐÌNH.”*

## **ĐỨC ĐÔNG PHƯƠNG CHƯỞNG QUẢN.<sup>518</sup>**

### **II. Nhơn tri :**

Giáo Sĩ Lê Phan Quốc Cường lập nguyện trải thân xây dựng kinh tế tự túc để mở rộng hoạt động xã hội nói riêng và xây dựng cơ sở đạo nói chung. Sự phát tâm ấy được Ôn Trên chứng giám ngợi khen. Tuy nhiên chúng ta chỉ vững bước khi đồng nhịp tăng tiến tam công :

*“Công trình, công quả, công phu,  
Ba công hội đủ đường tu vững vàng.”*

Đường lối này chắc chắn sau khi đi hết quãng đường trần sẽ lưu lại tình cảm mến phục, luyện tiếc trong giờ phút trở lại Thiên Đình phục mệnh trước Đấng Chí Tôn.



*BÀI 28 : THIÊN HÀNH (Nguyễn Oanh).*



### **I. THÁNH GIÁO :**

“Ngọc Oanh Thanh con nghe Mẹ dạy:

*THI :*

*Tre già che chở đăm chồi măng,*

*Mới có sum sê cả bụi tàng;*

*Gầy dựng mầm non cho thế hệ,*

*Dung hoà mới gọi đũa con ngoan.*

*Mẹ ban Thánh danh cho con là THIÊN HÀNH.”*

---

<sup>518</sup> .CQPTGLĐ, 30.2.Nhôm Tân (2.4.1992)

## ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU.<sup>519</sup>

### II. Nhơn tri :

Kể 10 năm trồng cây, kể 100 năm trồng người. Việc trồng cây đã khó (nước, phân, cần mẫn, giống tốt), việc trồng người còn khó hơn.

Chưa nghĩ tới việc độ dân người ngoài, tín đồ bản thân cần tu có kết quả để vợ con cùng theo một đường chung lo đạo sự. Từ đó mới có thể vận động con em bạn đạo tập hợp thành đồng nhi lễ sĩ , rồi tiến lên các lớp giáo lý căn bản, các khoá đào tạo.

Đức Quán Thế Âm Bồ Tát dạy:

*“Các hiền hãy kiểm điểm lại việc làm của mình tại địa phương xem có được qui củ chuẩn thẳng, đúng luật lệ đạo khả dĩ điều dắt nhơn sanh hay chưa? Trong việc làm có được vô tư chưa?*

*Nếu được thì cứ tiếp tục theo phương thức đường lối đó, còn bằng chưa được thì hãy sớm sớm quay về với thực tại mà cũng cố nội bộ lại cho thật chặt chẽ với đạo pháp, qui điều, mở lớp huấn luyện những mầm non của đạo. Có như vậy mới có những bậc ưu tú sau này kế tiếp sự nghiệp đạo đức của bậc tiền nhân.*

*Nếu không phổ độ toàn thể chúng sanh hoặc người chưa hiểu đạo thì ít nhất cũng phải rèn luyện con em mình để khỏi những cảnh ăn trái bỏ hột, rồi đi đó đi đây tìm mua hột giống, mà chưa chắc gì hột giống sẽ mua được loại trái ngon, quả quý. Oi! Thật là trở trêu cho câu :*

*Thả mồi bắt bóng giữa dòng,  
Mua vàng lại gặp thau, đồng, thiếc, nhôm.”<sup>520</sup>*

---

<sup>519</sup> .Thính Thất Tn Định 24.8.Nhôm Tí (1.10.1972).

<sup>520</sup> CQPTGLĐĐ, “Thính Gĩa Suru Tập 1968-1969” tr.30.

Việc đào tạo mầm non đòi hỏi ý thức của mọi người chức sắc, chức việc, cha mẹ và bản thân đồng nhi lễ sĩ.

Đạo Huynh Ngọc Oanh Thanh được Đức Mẹ ban Thánh danh THIÊN HÀNH (làm cho được điều Thiện), đối với Đạo Huynh đó là việc diu dắt, chăm sóc thể hệ tiếp nối.

*“Diêu Trì Kim Mẫu đã phân,  
Con lo trách nhiệm hồng ân sẵn dành.”<sup>521</sup>*



BÀI 29 : THIÊN HÀNH (Trần Quang Dũng).



## I. THÁNH GIÁO :

“Hôm nay Bản Đạo ban Thánh danh cho chư đệ muội đã nhiệt tâm hành đạo:

**THI :**

*Quang Dũng hữu duyên sớm giác tâm,  
Sẵn đường đạo đức cố băng tâm;  
Ngọc nêu cao giá nhờ trau luyện,  
THIÊN HÀNH Thánh danh phúc diệu thâm.”*

ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO.<sup>522</sup>

## II. Nhơn tri :

Những hành giả trẻ tuổi lập tâm hành đạo là nhờ phước đức tổ tiên và công tu tiền kiếp. Hiền đệ Trần Quang Dũng ở trường hợp này.

*“Ngọc bất trác, bất thành khí,  
Nhơn bất học, bất tri lý.”*

**Nghĩa :**

*“Ngọc kia chẳng dũa, chẳng mài,  
Cũng thành vô dụng, cũng hoài ngọc đi.”*

---

<sup>521</sup> . CQPTGLĐĐ, “*Tĩnh Gió Sưu Tập 1968-1969*” tr.30.

<sup>522</sup> . CQPTGLĐĐ, 15.7.Kỷ Ty (15.8.1989).

Ngọc được sáng rõ hay không là do sự dụng công, dụng tâm của chủ. Dụng công vào đâu ?

Trong bốn yếu tố : tâm, hạnh, đức, tài, mặt ưu của Quang Dũng ở điểm hai, đó là lời dạy của Ôn Trên qua ân ban Thánh danh THIÊN HẠNH.



BÀI 30 : THIÊN NGUYỄN (Đoàn Ngọc Minh).



## I. THÁNH GIÁO :

*“Hôm nay Bàn Đạo ban Thánh danh cho chư đệ muội đã nhiệt tâm hành đạo.*

### THI :

*Ngọc Minh do chí cố đòi mài,  
Nên đạo là nhờ biết thảo ngay;  
Đạo đức vững vàng noi dấu Thánh,  
Ban cho THIÊN NGUYỄN hưởng ân đây.”*

### ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO.<sup>523</sup>

## II.

### Nhơn tri :

*“Con ơi! Muốn nên thân người,  
Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha.”*

Hiền đệ Đoàn Ngọc Minh không những nên người Mà còn nên Đạo là do biết nghe và tuân hành lời dạy của cha mẹ. Đức Giáo Tông ban Thánh danh Thiên Nguyễn là sự xác nhận hiền đệ đã và đang thực hiện lời hứa noi dấu nội tổ và phụ thân<sup>524</sup> lập tâm hành đạo. Đạo đức vững vàng là điều kiện để hoàn thành lời hứa, biết làm sao đây?

Công và hạnh là nền móng để toà nhà đạo đức xây cao.

---

<sup>523</sup> .CQPTGLĐĐ, 15.7.Kỷ Ty (15.8.1989).

<sup>524</sup> . Đức Khiết Tm Chơn Tỉnh và Đức Chính Trung Chơn Tỉnh là nội tổ và phụ thân của hiền đệ Đoàn Ngọc Minh.

Đức Chí Tôn dạy :

“ *Nếu các con muốn về Thầy không gì bằng : công nhiều để giải nghiệp, hạnh nhiều để thoát khỏi thú tâm* ”.<sup>525</sup>

Bên ngoài trải thân để lập công.

Bên trong rèn tâm để lập hạnh.

Đây là phương châm tu học không chỉ riêng cho Thiện Nguyên mà còn của mọi người chúng ta.



### BÀI 31 : THIÊN PHÚC (Hà Tấn Phúc)



#### I. THÁNH GIÁO :

“ Hà Tấn Phúc nghe dạy :

**THI :**

*Phúc lành từ trước đã gieo trồng,*

*Nương bóng Đạo Thầy rạng tỏ tông;*

*Sứ mạng đường xa cần gắng bó,*

*Thánh danh THIÊN PHÚC hưởng ân hồng. ”*

**ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO.**<sup>526</sup>

#### II. Nhơn tri :

“ *An trái giữ hột đem trồng,*

*Đừng quăng dây đó phụ lòng người xưa. ”*

Hiền Đệ Hà Tấn Phúc hạnh hưởng phước báu của tiền kiếp, chuyển sinh trong gia đình đạo đức để tiếp tục tu hành, là một người con ngoan của Đức Chí Tôn đem mỗi đạo truyền khắp nơi nơi làm rạng rỡ danh Thầy, danh Đạo và tổ phụ nữa.

Đức Giáo Tông ân ban cho hiền đệ Thánh danh THIÊN PHÚC, cùng lúc nhận lãnh sứ mạng :

“ *Xương minh chánh pháp Cao Đài,*

*Mở cơ tận độ trong ngoài vạn bang. ”*

---

<sup>525</sup> . BNTĐ 16.12.Canh Tuất (12.1.1971)

<sup>526</sup> CQPTGLĐĐ, 17.4.Canh Ngọ (11.5.1990).

Dặm dài thế lộ Đức Mẹ dạy :

*“ Ngại chi thiên lý nan trùng,*

*Con ơi! Có Mẹ hộ cùng cho con.”*

Xin chúc hiền đệ thành công.



BÀI 32 : *THIỆN PHƯỚC* (Ca Văn Thiệu)



## I. THÁNH GIÁO :

*“ Đây Bản Đạo ban ân :*

BÀI :

*Ca Văn Thiệu tuy tài còn thiếu,  
Nhờ đức cao học hiểu nhiều năm;  
Trên đường đạo lý xa xăm,  
Hiền đồ đã bước nhiều năm quá rồi.  
Trong cảnh khó mấy hồi điên đảo,  
Lòng giữ lòng Thiên Đạo không rời;  
Ban danh *THIỆN PHƯỚC* cho người,  
Vui lên với đạo độ đời chung quanh.”*

ĐỨC GIÁO TỔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO. <sup>527</sup>

## II. Nhơn tri :

Cái giàu, cái đẹp, cái giỏi mang tính tương đối, không làm sao xác định được đỉnh cao và đáy sâu.

Người giỏi còn có người giỏi hơn.

Người khổ còn có người khổ hơn.

Mặc cảm tự ti lẫn tự tôn đều phải tránh. Điều quan trọng không phải là đối chiếu giữa người với mình mà đối chiếu giữa mình với mình. Ngày hôm sau mình phải tốt hơn, cao hơn ngày hôm trước. Đây là đức tính của Anh Lớn Ca Văn Thiệu. Biết mình tài sơ trí thiếu, rón học mãi cũng có ngày được sáng được hay, mọi người chung quanh cũng sáng lây.

---

<sup>527</sup> .Ngọc Minh Đi 15.2.Mậu Thìn (12.3.1968)

Chúng ta tu vì mình muốn hoàn thiện, suốt cuộc đời Anh Lớn Ca Văn Thiệu tu mà không có Thánh danh. Ngày Ôn Trên ban cho Anh Lớn Thánh danh cũng đồng thời loan báo đạo quả. Từ Thánh Danh Thiệu Phước cho đến đạo quả ĐỨC THIỆN PHƯỚC ĐẠO NHƠN thời gian chưa đến hai năm. Những ai chưa được Thánh danh phải chăng ở cùng trường hợp với Anh Lớn Ca Văn Thiệu ?

Người viết tin như thế.

III. PHỤ LỤC : (trích bài đạo đàm lần lai cơ đầu tiên của Đức Thiệu Phước Đạo Nhơn).

“ THIỆN PHƯỚC ĐẠO NHƠN (Ca Văn Thiệu)

.....

- Việc thứ hai là mặc cảm người tu.

*Thường thường Tệ Đệ có mặc cảm như vậy : mình nghèo, mình ít học, sức yếu, lời ăn tiếng nói cũng ít, tu sau thiên hạ, sợ rằng tiền duyên ít phúc nên hậu quả mới vậy. Rồi cũng có hơi thả trôi một chút khi gặp việc chẳng ưng ý. Đến ngày nay về gần các Đấng Thiêng Liêng mới thấy mặc cảm sai lầm, vì trong kinh có câu :*

*Một kiếp biết tu muôn kiếp hưởng,*

*Một giờ làm lỗi một giờ trầm.*

*Ngôi vị Tiên Phật đâu phải dành riêng cho người học rộng, tài cao, giàu sang, nói giỏi, giữ đạo lâu năm. Nếu mình có những điều kiện đó mà thiếu về phần tu tỉnh giác ngộ kiên trì chịu đựng hân hoan thẳng tiến thì cũng chẳng ích chi.*

*Ví dụ như mình ăn chay trường suốt đời mà làm trái đạo lý, còn thua người không ăn chay mà làm việc đạo lý. Ăn chay thiếu đạo cũng như ăn cực chớ ích lợi gì cho ai. Ăn cực để tiết kiệm dư tiền rồi xài bậy trái với đạo lý.*

*Nói như vậy không phải phủ nhận sự học rộng tài cao tu lâu nói giỏi và ăn chay trường. Nếu được các điều kiện đó là*



được nhiều phương tiện vững vàng làm cho bước đường tu học.”<sup>528</sup>



BÀI 33 : THIÊN QUANG ( Võ Thành Văn)



I. THÁNH GIÁO :

“Đây Bản Đạo ban ơn các Giáo Sĩ ưu tú :

**THI :**

*Thành Văn thành đạo chính do mình,*

*Chọn lọc tìm về chốn chí linh;*

*Thiện nguyện Thiên từng muôn sự đắc,*

*THIÊN QUANG danh Thánh thường chân tình.”*

**ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO.**<sup>529</sup>

II. Nhơn tri :

Ơn Trên dạy : “**không phải tha lực mà tự lực của thiên sinh mới là chính yếu**”. Nơi đây một lần nữa Ơn Trên nhắc lại cho chúng ta nhớ “**thành đạo chính do mình**”.

Tuy nhiên có lúc hành giả phân vân trước ngã ba đường, cần phải lựa chọn trước một quyết định, Ơn Trên chỉ dạy : “hãy chọn cái chơn thường và xa cái vô thường, hãy chọn con đường chí linh và bỏ ngã rẽ bên đường.” Có như thế mới đồng nhứt cùng Đạo, rồi những hoài bão tốt đẹp sẽ được Thiên lý vận chuyển thành đạt. Con đường hành giả đi luôn luôn được “**ÁNH SÁNG THIÊN LIÊNG**” soi lối.



BÀI 34 : THIÊN TÂM (Lê Ngọc Lưu).



---

<sup>528</sup> .Vĩnh Nguyễn Tự 2.12.Mậu Thân (19.1.1969)

<sup>529</sup> .CQPTGLĐĐ, 15.7.Kỷ Tỵ (15.8.1989).

## I. THÁNH GIÁO :

“Hôm nay Bản Đạo ban Thánh danh cho chư đệ muội đã nhiệt tâm hành đạo:

**THI :**

*Ngọc Lưu tâm đạo biết trau giồi,  
Một kiếp phù sinh không nổi trôi;  
Bến giác thuyền từ tua bám chặt,  
THIỆN TÂM danh Thánh gắng tô bồi.”*

**ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO.**<sup>530</sup>

## II. Nhơn tri :

“ Đạo tâm duy vi”

Nghĩa :

“Lòng đạo thì rất nhỏ”.

Một đóm lửa thiêu rụi một đám rừng, đạo tâm chỉ vi tế nhưng biết phát huy thì đủ sức đưa người ra khỏi ba cõi sáu đường. Nhờ trau giồi tâm đạo mà dòng đời trôi xuôi êm ả, không bầy nổi ba chìm. Đó là trường hợp đạo huynh Thiện Tâm.

Vấn đề là đoạn đường còn lại làm sao chúng ta vững tay lái để con thuyền thẳng đến mục tiêu. Ôn Trên nhắc huynh THIÊN TÂM và cũng cho tất cả chúng ta.



BÀI 35 : THIÊN TÍN (Nguyễn Văn Dũng).



## I. THÁNH GIÁO :

“Đây Bản Đạo ban ân các Giáo Sĩ ưu tú:

**THI :**

*Văn Dũng nhứt tâm lập chí thành,  
Khen trò biết khứ trực lưu thanh;  
Đạo nên nhờ bởi năng tinh tấn,*

---

<sup>530</sup> .CQPTGLĐĐ, 15.7.Kỷ Ty (15.8.1989).

*THIỆN TÍN Thánh danh rón học hành.”*  
**ĐỨC GIÁO TÔNG VÔ VI ĐẠI ĐẠO.<sup>531</sup>**

**II. Nhơn tri :**

Chí thành nghĩa là đặt hết lòng vào việc học tu, nhờ vậy không những việc học được kết quả mà lòng thành kính còn cảm động đến Ôn Trên (chí thành thông Thánh). Bước đường đầu của hành giả là khử trừ lưu thanh, từ việc trai giới để thân thể nhẹ nhàng cho đến trau tâm sửa hạnh cho tâm hồn thanh cao. Hiền Đệ Nguyễn Văn Dũng trì hành với ý chí quyết tâm nên được Đức Giáo Tông ban thưởng Thánh danh **THIỆN TÍN**.

**THIỆN TÍN** có nghĩa :

- Một là mình đặt trọn lòng tin nơi Đấng Chí Tôn và Đại Đạo.
- Hai là chiếm được lòng tin của mọi người.

Hiền Đệ Nguyễn Văn Dũng đã bắt đầu có được kết quả ở hai khâu trên.



*BÀI 36 : THUY TUYÊN (Nguyễn Thị Lắm)*



**I. THÁNH GIÁO :**

*“Mẹ ban ơn cho Nguyễn Thị Lắm :*

**BÀI :**

*Nguyễn Thị Lắm đường dài cố gắng,  
THUY TUYÊN ban conặng Thánh danh;*

*Noi gương phụ mẫu tu hành,  
Giờ đây con rón lo thành vị ngôi.”*

**ĐỨC ĐIỀU TRÌ KIM MẪU.<sup>532</sup>**

**II. Nhơn tri :**

---

<sup>531</sup> .CQPTGLĐĐ, 15.7.Kỷ Ty (15.8.1989).

<sup>532</sup> . Tam Giáo Điện Minh Tn (1960).

Đường dài 100 dặm, đi được 90 là mới nửa đoạn đường. Càng đi xa, càng đi lâu, càng phải cố gắng. Sự cố gắng của Đạo Ti Nguyễn Thị Lắm đã được Đức Mẹ chứng nhận khi ban Thánh Danh Thủy Tuyền.

*“Công cha như núi Thái Sơn,  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.”*

Lập thân hành đạo là đền đáp công ơn sanh thành trọn vẹn nhất.

Anh sáng, không khí, nước là những hợp phần của sự sống. THUYẾT TUYÊN là dòng suối mát không bao giờ cạn, dòng nước hiền hoà giúp cho mầm non đâm tược nảy chồi, cho lúa xanh tươi, cho bông kết trái. Đó là lời phước chúc của Đức Từ Tôn khi ban Thánh danh cho Đạo Ti.

